Tác giả có tiểu thuyết bán chạy nhất theo bình chọn của ***New York Times.***

JODI PICOULT

Luật Nhà

tiểu thuyết

THÁI HÒA dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LUẬT NHÀ

—★—

Tác giả: Jodi Picoult
Người dịch: Thái Hòa
Nhà xuất bản Trẻ 08/2019

ebook©vctvegroup

TRI ÂN

Như thường lệ, có quá nhiều người tôi cần ngỏ lời tri ân.

Đội ngũ pháp lý xuất sắc của tôi: Jennifer Sternick và Lise Iwon; cũng như Jennifer Sargent, Rory Malone, và Seth Lipschutz.

Những cảnh sát điều tra hiện trường đã chỉ dẫn cho tôi: Hạ sĩ Claire Demarais, Betty Martin, Beth Anne Zielinski, Jim Knoll, Trung úy Dennis Pincince, Trung úy Arthur Kershaw, Trung sĩ Richard Altimari, Trung úy John Blessing, Thám tử John Grassel, Cô Robin Smith, Bác sĩ Thomas Gilson, Bác sĩ Peter Gillespie, Thám tử Patricia Cornell thuộc Sở cảnh sát Providence, Cảnh sát về hưu Trooper Robert Hathaway thuộc Sở cảnh sát Tiểu bang Connecticut, Trung úy Ed Downing thuộc Sở cảnh sát Providence, Amy Duhaime, và Kim Freeland.

Katherine Yanis và Jacob con trai cô ấy đã vô cùng rộng tay đóng góp cho tổ chức Tiếng nói Tự kỷ Anh quốc, và cũng là cảm hứng để tôi đặt tên cho nhân vật chính của truyện này.

Jim Taylor, người cung cấp tiếng lóng ngành vi tính cho nhân vật Henry, và cũng là người lập cho tôi một trang web dành cho tác giả đẹp nhất tôi từng thấy.

Cảnh sát trưởng Nick Giaccone đã giúp tôi hiểu các thủ tục của cảnh sát.

Julia Cooper giúp tôi bằng kiến thức chuyên ngành ngân hàng của mình.

Và đội ngũ xuất bản của tôi: Carolyn Reidy, Judith Curr, Kathleen

Schmidt, Mellony Torres, Sarah Branham, Laura Stern, Gary Urda, Lisa Keim, Christine Duplessis, Michael Selleck, đội kinh doanh, và tất cả những người đã cất công tìm kiếm và mời gọi những người chưa từng biết đến tôi.

Biên tập viên của tôi, Emily Bestler, cô đã thực sự khiến tôi quên mất đây là công việc, bởi làm việc với cô thật quá vui.

Người phụ trách quan hệ công chúng của tôi, Camille McDuffie, cô vẫn luôn phấn khích mỗi khi thấy tôi lên mặt báo.

Quản lý của tôi, Laura Gross, người đem lại những câu chuyện hài tuyệt vời trong những chuyến đi căng thẳng, và cô không bao giờ quên chúng tôi là một nhóm làm việc tuyệt vời.

Mẹ tôi. Chúng ta không được chọn bố mẹ cho mình, nhưng nếu được chọn, tôi vẫn chọn mẹ tôi.

Bố tôi. Bởi tôi chưa bao giờ chính thức nói lời tri ân ông vì đã quá tự hào về tôi.

Tôi cũng ngỏ lời cảm ơn rất nhiều người đã chia sẽ cảm nghiệm riêng của mình về hội chứng Asperger. Linda Zicko và con trai Rich, Laura Bagnall và con trai Alex Linden. Jan McAdams và con trai Matthew, Deb Smith và con trai Dylan, Mike Norbury và con trai Chris, Kathleen Kirby và con trai David, Kelly Meeder và hai cậu con trai Brett và Derek, Catherine McMaster, Charlotte Scott và con trai James, Tiến sĩ Boyd Haley, Lesley Dexter và con trai Ethan, Sue Gerber và con gái Liza, Nancy Albinini và con trai Alec, Stella Chin và con trai Scott Leung, Michelle Destefano, Katie Lescarbeau, Stephanie Loo, Gina Crane và Bill Kolar and và con trai Anthony, Becky Pekar, Suzanne Harlow và con trai Brad.

Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến Ronna Hochbein, một tác giả thông

tuệ, đã làm việc với những đứa trẻ tự kỷ, và bà không chỉ là nguồn thông tin quý giá cho tôi về vacxin và chứng tự kỷ, mà còn sắp xếp cho tôi gặp phỏng vấn trực tiếp các bé và bố mẹ chúng.

Tôi không biết phải cảm ơn Jess Watsky bao nhiêu cho đủ. Cô còn xứng đáng hơn thế, tôi cảm thấy mình bé nhỏ trước cô, vô cùng tri ân và muốn làm theo cô trong mọi chuyện. Là một thiếu nữ mang hội chứng Asperger, cô không chỉ cho tôi đi vào cuộc sống và ký ức của mình, mượn lấy một vài ký ức và sự việc để đưa vào trang sách, mà cô còn đọc từng từ của quyển sách này với tốc độ ánh sáng, rồi cho tôi biết đoạn nào khiến cô bật cười và đoạn nào nên sửa lại. Cô là trái tim của tiểu thuyết này. Không có cô, tôi không tài nào tạo nên được một nhân vật như Jacob.

Và cuối cùng, nhưng không bao giờ kém quan trọng, xin cảm ơn Tim, Kyle, Jake, và Sammy. Chỉ cần anh và ba con, thì em sẽ là người phụ nữ giàu có nhất trên đời.

VỤ 1: GIẤC NGỦ SAY

Thoạt nhìn, bà ta trông như nữ thánh. Hồi thập niên 1980, Dorothea Puente thuê nhiều phòng ở cho những người cao tuổi và khuyết tật ở Sacramento, California. Nhưng những người khách của bà bắt đầu mất tích. Người ta tìm thấy bảy thi thể chôn trong vườn. Sau khi phân tích độc dược pháp y, họ lần ra được những toa thuốc ngủ của bà ta. Puente bị buộc tội giết các khách trọ của mình hòng chiếm đoạt tiền lương hưu của họ để giải phẫu thẩm mỹ và mua áo quần đắt tiền với mong muốn duy trì hình ảnh người phụ nữ thượng lưu trong xã hội ở Sacramento. Bà bị cáo buộc sáu tội giết người và bị kết án ba trong số đó.

Năm 1998, khi đang chịu hai án chung thân, Puente bắt đầu cộng tác với một nhà văn tên là Shane Bugbee, và gửi cho ông ta những công thức nấu ăn. Về sau, chúng được xuất bản trong quyển sách với tên gọi Nấu ăn với Kẻ giết người hàng loạt.

Cứ việc bảo tôi điên, nhưng không đời nào tôi động vào mấy món đó đâu.

1

Emma

Nhìn đâu tôi cũng thấy những dấu hiệu của một cuộc vật lộn. Các lá thư rơi vãi khắp sàn nhà bếp, chiếc ghế đẩu lật nhào. Điện thoại rơi khỏi kệ, và pin treo lủng lẳng giữa đám dây xoắn. Có một dấu chân mờ ngay ngưỡng cửa phòng khách, hướng về thi thể con trai tôi, Jacob.

Nó nằm duỗi như con sao biển ngay trước lò sưởi. Máu loang đầy thái dương và cả hai tay. Tôi đứng đó một lúc, không thể cử động, không thể thở.

Đột nhiên, nó đứng dậy. "Mẹ, thậm chí mẹ còn không cố làm gì."

Đây đâu phải chuyện thật, tôi tự nhủ, rồi nhìn nó lại nằm xuống đúng tư thế cũ, ngửa mặt lên và chân vặn qua trái.

"Ừ, có đánh nhau," tôi nói.

Jacob khẽ nhếch miệng. "Và…?"

"Con bị đánh vào đầu."

Theo lời Jacob đã bảo đến hàng trăm lần, tôi quỳ xuống và để ý thấy chiếc đồng hồ pha lê thường nằm trên mặt lò sưởi giờ ló ra dưới tràng kỷ. Tôi cẩn thận nhặt nó lên, thấy có máu vương ở góc. Tôi dùng ngón út khẽ chạm vào chất lỏng đó và nếm. "Ôi, Jacob, đừng bảo mẹ con lại dùng sirô bắp của mẹ…"

"Mẹ! Tập trung nào!"

Tôi ngồi xuống tràng kỷ với chiếc đồng hồ trong tay. "Kẻ trộm đột nhập, và con chống cự với chúng."

Jacob ngồi dậy thở dài. Màu thực phẩm và sirô bắp bết trên mái tóc sẫm, đôi mắt nó rực lên, dù không nhìn thẳng vào mắt tôi. "Mẹ thực sự tin là con tạo cùng một hiện trường vụ án đến hai lần sao?" Nó mở nắm tay ra, và giờ tôi mới thấy một nhúm tóc mềm màu râu bắp. Bố của Jacob tóc vàng, hay ít nhất là trong trí nhớ của tôi trước khi anh bỏ ra đi mười lăm năm trước, để lại cho tôi Jacob và Theo, em trai tóc vàng của nó.

"Theo giết con?"

"Mẹ à, nhóc tì mẫu giáo cũng có thể phá vụ này, con nói thật đấy," Jacob nói rồi bật người đứng dậy. Máu giả nhỏ giọt một bên mặt, nhưng nó chẳng để ý. Mỗi lúc tập trung hết mình phân tích hiện trường vụ án, thì dù có bom nguyên tử phát nổ bên cạnh, nó cũng chẳng nao núng. Jacob bước lại phía dấu giày nơi rìa thảm và đưa tay chỉ. Giờ tôi mới để ý thấy đó là dấu của đôi giày trượt ván Vans mà Theo đã dành dụm nhiều tháng để mua. Trên rìa thảm là chữ *-NS-* nửa sau của logo công ty in trên đế giày. "Có đụng độ trong nhà bếp," Jacob giải thích. "Kết cục là con ném điện thoại để tự vệ, rồi bị rượt đuổi đến phòng khách, và ở đây Theo đóng gạch con."

Tôi khẽ mỉm cười. "Con nghe được từ đó ở đâu thế?"

"Trong *CrimeBusters,* tập bốn mươi ba."

"Nói cho con rõ nhé, nó có nghĩa là đấm ai đó. Chứ không phải là đánh họ bằng cục gạch."

Jacob chớp chớp mắt, mặt ngây ra. Nó sống trong một thế giới tuyệt đối theo nghĩa đen, và đây là một trong những biểu hiện đặc trưng của hội chứng nó mắc phải. Nhiều năm về trước, khi chúng tôi chuẩn bị chuyển đến Vermont, nó hỏi nơi đó thế nào. *"Nhiều cây cối, và đồi núi chao đảo,"* tôi bảo. Đột nhiên, nó òa khóc, *"Chúng không đè chúng ta chứ?"*

"Nhưng động cơ là gì?" Tôi hỏi lại, và ngay lúc đó, Theo lao xuống cầu thang.

"Thằng khùng đâu rồi?" nó hét lên.

"Theo, con không được gọi anh con…"

"Con sẽ không gọi thế nữa, nếu như anh dừng ngay chuyện trộm đồ trong phòng con." Tôi bước ra đứng giữa ngăn hai đứa, dù cho Jacob cao hơn tôi và Theo cả cái đầu.

"Anh không trộm thứ gì trong phòng em cả," Jacob bảo.

"Ồ, thật hả? Vậy đôi giày của em đâu?"

"Chúng nằm ở *hành lang* cửa trước," Jacob dè dặt nói.

"Thiểu năng," Theo nói gằn, và tôi thấy mắt Jacob bừng bừng.

"Anh *không* thiểu năng," nó gầm gừ, và lao đến em mình.

Tôi dang tay ra chặn nó lại. "Jacob, con không được lấy gì của Theo mà không hỏi ý em. Và Theo, mẹ không muốn nghe cái từ đó nữa, nếu không *mẹ sẽ* lấy đôi giày của con ném vào sọt rác. Rõ chưa?"

"Con đi đây," Theo lúng búng, rồi lê chân đi tìm đôi giày. Không lâu sau, tôi nghe tiếng cửa đóng sầm.

Tôi theo Jacob vào bếp và xem nó lúi cúi đi về một góc phòng. *"Vấn đề ở đây,"* Jacob lầm bầm, và giọng nó đột nhiên lè nhè, *"là… không thể giao tiếp."* Nó ngồi thụp xuống, hai tay ôm gối.

Khi không tìm được từ để diễn tả cảm giác của mình, Jacob mượn từ của người khác. Câu vừa rồi là của *Cool Hand Luke*. Jacob nhớ hết lời thoại trong tất cả những phim nó từng xem.

Tôi đã gặp rất nhiều bậc cha mẹ có con cái bị tự kỷ ở mức độ trầm trọng nhất, những đứa trẻ hoàn toàn trái ngược với Jacob. Con tôi mắc hội

chứng Asperger. Người ta bảo tôi may mắn khi có đứa con trai rất nhanh miệng, thông minh, sắc sảo, có thể tháo rời chiếc lò vi sóng hư và chỉ mất một giờ để làm nó hoạt động trở lại. Họ nghĩ không có gì khủng khiếp hơn là có một đứa con khóa mình trong thế giới riêng của nó, không hề biết bên ngoài kia còn có một thế giới rộng lớn hơn để khám phá. Nhưng bạn thử có một đứa con bị khóa trong thế giới riêng của nó nhưng vẫn muốn nối kết với bên ngoài mà xem. Một đứa con cố gắng để giống với mọi người, nhưng lại thực sự chẳng biết làm cách nào.

Tôi cúi người xuống định vỗ về nó, nhưng rồi kìm lại. Một cái chạm nhẹ cũng có thể khiến Jacob nổ tung. Nó không thích bắt tay, cũng không thích ai vỗ vai hay vuốt tóc nó. "Jacob," tôi nói, rồi nhận ra không hẳn là nó đang buồn bực. Nó cầm trên tay ống nghe điện thoại, uốn cong, và tôi thấy một vết đen mờ trên rìa ống. "Mẹ còn bỏ sót một vân tay," Jacob hớn hở nói.

"Không có ý gì đâu, nhưng con sẽ là một thám tử điều tra khá ồn ào đấy," tôi nhận xét.

Nó lấy một miếng khăn giấy, nhúng vào bồn rửa. "Mẹ đừng lo, con sẽ lau hết vết máu."

"Con chưa cho mẹ biết động cơ khiến Theo muốn giết con.

"À." Jacob ngoái lui nhìn tôi với nụ cười bí hiểm. "Con đã trộm giày của nó."

Tôi nghĩ, hội chứng Asperger không phải để nói về đặc tính của Jacob cho bằng về đặc tính mà nó đã mất. Khoảng lúc hai tuổi, nó bắt đầu ít nói, bớt nhìn vào mắt người khác, và tránh giao tiếp với mọi người. Nó không thể nghe được chúng tôi, hoặc là không muốn nghe. Một ngày nọ, tôi nhìn nó

nằm trên sàn cạnh chiếc xe tải đồ chơi. Nó đang xoay mấy bánh xe, dí mặt sát vào chúng. Tôi chợt nghĩ, *Con đâu mất rồi?*

Tôi tìm cách biện minh cho hành vi của Jacob. Với tôi, việc nó rúc vào đáy xe hàng mỗi khi chúng tôi đi mua sắm là bởi trong siêu thị quá lạnh. Và tôi tháo những chiếc khuy ra khỏi áo quần nó là bởi chúng quá sắc nhám. Khi dường như nó không thể kết thân với bất kỳ đứa trẻ nào ở trường mẫu giáo, tôi đã tổ chức cho Jacob một tiệc sinh nhật không giới hạn khách khứa, với bóng nước và đủ trò chơi. Tiệc được khoảng nửa tiếng, tôi bỗng nhận ra Jacob đi đâu mất. Lúc đó tôi đang mang bầu sáu tháng và bị hoảng loạn. Các ông bố bà mẹ khác bắt đầu giúp tôi tìm kiếm khắp sân, trong nhà và ngoài đường. Nhưng tôi là người tìm thấy nó, đang ngồi dưới tầng hầm, cứ liên tục mở ra lắp vào chiếc băng casette.

Khi nghe bác sĩ chẩn đoán cho Jacob, tôi đã bật khóc. Hồi đó là năm 1995, và kinh nghiệm duy nhất của tôi về chứng tự kỷ là qua anh chàng Dustin Hoffman trong phim *Rain Man*. Theo bác sĩ tâm lý đầu tiên mà chúng tôi tìm gặp, thì Jacob bị suy giảm hành vi và giao tiếp xã hội, nhưng lại không bị hạn chế về ngôn ngữ, vốn là một biểu hiện đặc trưng của các dạng tự kỷ khác. Nhiều năm về sau chúng tôi mới biết đến cái tên *Hội chứng Asperger*. Hầu như chẳng có ai nghĩ đến chứng này khi chẩn đoán cho Jacob. Nhưng lúc đó, tôi đã có Theo, và Henry, chồng cũ của tôi cũng đã bỏ đi. Anh là lập trình viên máy tính làm việc tại nhà, và anh không thể chịu nổi những cơn náo động Jacob gây ra mỗi khi có gì kích động nó, dù đó chỉ là một ánh sáng nhẹ trong phòng tắm, tiếng xe tải đi qua đường sỏi, hay thậm chí là hình dạng ngũ cốc ăn sáng của nó. Rồi tôi lại hoàn toàn chú tâm vào việc tìm cho Jacob những trị liệu viên can thiệp, là hàng đoàn người đến nhà chúng tôi để tìm cách đưa nó ra khỏi thế giới riêng nhỏ bé

của mình. *"Anh muốn cái nhà này như cũ,"* Henry bảo thế, *"Anh muốn em như cũ."*

Lúc đó, tôi đã để ý thấy, với các biện pháp trị liệu hành vi và ngôn ngữ, Jacob bắt đầu giao tiếp trở lại. Tôi thấy rõ sự tiến triển. Và vì thế, tôi thậm chí còn không thấy có gì phải lựa chọn.

Vào đêm Henry bỏ đi, Jacob và tôi đang ngồi trong bếp chơi trò chơi. Tôi làm vẻ mặt, và nó cố gắng đoán xem đấy là cảm xúc gì. Tôi cười, dù cho nước mắt chảy chan chứa trong lòng, và chờ Jacob bảo rằng tôi đang hạnh phúc.

Henry sống với gia đình mới của anh ở Thung lũng Silicon. Anh làm việc cho Apple và hiếm khi nói chuyện với bọn trẻ, dù cho đầu đặn tháng nào anh cũng gửi ngân phiếu để hỗ trợ nuôi con. Nhưng Henry luôn luôn giỏi sắp xếp công việc. Và những con số nữa. Thuở chúng tôi hẹn hò, khả năng ghi nhớ trọn bài báo trên tờ *New York Times* và đọc lại đúng từng chữ một của anh, thật quá đỗi hấp dẫn theo kiểu hàn lâm học sĩ. Nhưng nó hoàn toàn khác biệt với cách Jacob ghi nhớ toàn bộ chương trình tivi lúc mới sáu tuổi. Phải nhiều năm sau khi Henry bỏ đi, tôi mới lờ mờ nhận ra chính anh cũng có dấu hiệu chứng Asperger.

Còn nhiều tranh cãi về việc hội chứng Asperger có phải là tự kỷ không, nhưng tôi nói thật, chuyện đó chẳng thành vấn đề. Nó là một thuật ngữ mà chúng tôi dùng để thuận tiện hóa những điều Jacob cần ở trường, chứ không phải một cái mác để giải thích con người nó. Nếu lúc này bạn gặp thằng bé, bạn sẽ chú ý thấy ngay rằng nó dường như quên thay chiếc áo đã mặc từ hôm qua, hoặc quên chải tóc. Nếu nói chuyện với nó, bạn sẽ phải là người bắt chuyện. Nó sẽ không nhìn thẳng vào mắt bạn đâu. Và nếu bạn dừng lại để nói chuyện với ai khác dù chỉ một chút, thì khi quay lại bạn sẽ

chẳng thấy Jacob nữa.

Hôm thứ Bảy, tôi và Jacob đi mua thực phẩm.

Đây là một phần trong lịch trình của nó, nghĩa là chúng tôi hiếm khi bỏ lỡ hay chậm trễ việc này. Bất kỳ chuyện gì mới đều phải được giới thiệu hay chuẩn bị trước, dù đó là một buổi gặp nha sĩ, một chuyến dã ngoại hay một du học sinh mới nhập vào lớp toán của nó lúc giữa kỳ. Tôi biết Jacob sẽ dọn sạch hiện trường vụ án giả của nó trước mười một giờ, bởi đấy là lúc Cô Mẫu thử Miễn phí bày chiếc bàn của mình ra trước mặt Siêu thị Thực phẩm Townsend. Bây giờ, cô đã quen mặt Jacob và thường cho nó hai bánh cuộn trứng nhỏ hay những miếng bruschetta, hay bất kỳ cái gì cô làm trong tuần đó.

Theo vẫn chưa về, nên tôi để lại cho nó một mảnh giấy, dù thằng bé cũng biết rõ lịch trình như tôi vậy. Lúc tôi lấy ví và áo khoác, Jacob đã yên vị nơi băng ghế sau. Nó thích chỗ đó, bởi có thể nằm soài ra. Jacob chưa có bằng lái, dù cho chúng tôi thường phải tranh luận chuyện này, bởi dù gì nó đã mười tám tuổi và đáng ra có thể thi lấy bằng từ hai năm trước. Nó biết hết cơ chế hoạt động của đèn giao thông, và có thể tháo chúng ra rồi lắp vào, nhưng tôi không thể nào hoàn toàn yên tâm về Jacob, bởi có lẽ khi gặp vài chiếc xe đang chạy đến từ nhiều hướng, không biết nó có thể nhớ lúc nào nên đứng hay đi không nữa.

"Con còn bài tập về nhà nào nữa không? Tôi hỏi, khi chúng tôi lái vào xa lộ.

"Ngữ văn ngu ngốc."

"Ngữ văn không ngu ngốc," tôi bảo.

"Vậy thì, *thầy giáo* Ngữ văn ngu ngốc." Nó nhăn mặt họa lại ông thầy.

"Thầy Franklin ra để bài viết về một subject[1] yêu thích, và con muốn viết về bữa trưa, nhưng thầy không cho."

"Tại sao không?"

"Thầy bảo nó không phải *subject*."

Tôi nhìn qua Jacob. "Đúng là *không phải*."

"Vậy," Jacob nói, "nó cũng không phải là vị ngữ. Chẳng lẽ thầy không *biết* thế sao?"

Tôi phải nín cười. Bản năng hiểu nghĩa đen của Jacob, tùy theo hoàn cảnh, có thể rất khôi hài hoặc rất bực mình. Nhìn vào gương, tôi thấy nó đang dí ngón tay cái vào cửa sổ xe. "Trời quá lạnh để lưu lại dấu vân tay," tôi buột miệng nói, một chuyện mà Jacob đã chỉ cho tôi.

"Nhưng mẹ biết vì sao không?"

"À," tôi nhìn nó, "Chứng cứ tiêu tan khi nhiệt độ xuống dưới âm?"

"Trời lạnh ngăn mồ hôi tiết ra," Jacob nói, "sự bài tiết giảm xuống, thế nghĩa là không có gì để dính vào bề mặt và để lại dấu trên lớp kính."

"Mẹ cũng đoán thế đấy," tôi đùa.

Tôi thường gọi Jacob là thiên tài nhỏ của mẹ, bởi từ lúc còn nhỏ, nó đã phun ra hàng tràng giải thích kiểu thế đấy. Tôi nhớ có lần, khi được bốn tuổi, Jacob đang đứng đọc biển hiệu của một ông bác sĩ, thì người đưa thư đi ngang qua. Ông này không thể rời mắt khỏi nó, nhưng mà dù gì thì một đứa trẻ chưa đi học lại đọc được từ *Vị tràng học* rõ ràng rành mạch, không phải là chuyện ngày nào cũng gặp.

Khi tấp xe vào bãi, tôi bỏ qua một chỗ đỗ tốt, bởi chẳng may nó nằm kế một chiếc xe màu cam sáng, và Jacob lại không thích màu cam. Tôi có thể cảm thấy nó nín thở và chỉ thở hắt ra khi chúng tôi lái ngang qua chiếc

xe đó. Chúng tôi ra khỏi xe, Jacob chạy đi lấy xe đẩy, rồi hai mẹ con vào.

Chỗ thường lệ của Cô Thử Miễn phí giờ trống không.

"Jacob," tôi nói ngay, "không phải chuyện gì to tát đâu."

Nó cúi xuống nhìn đồng hồ. "Giờ là 11:30. Cô ấy đến lúc 11:00 và đi lúc 12:00."

"Hẳn phải có chuyện gì rồi," tôi nói.

"Giải phẫu viêm chân," một nhân viên đang chất từng thùng cà rốt, nói vọng vào. "Bốn tuần nữa, cô ấy sẽ trở lại."

Jacob bắt đầu lấy tay đập vào đùi. Tôi nhìn quanh cửa hàng, tính toán trong đầu xem liệu tôi có gây ồn ào khi cố gắng kéo Jacob ra khỏi đây trước khi những kích động của nó nổ bùng, hoặc tôi có thể nói chuyện để nó dịu lại. "Con biết cô Pinham đã phải nghỉ dạy ba tuần vì bị zona, và cô đã không thể báo trước cho con chứ? Chuyện này cũng vậy."

"Nhưng giờ là 11:15," Jacob nói.

"Cô Pinham đã khỏe lên, phải chứ? Và mọi chuyện trở lại bình thường."

Đến lúc này, anh chàng xếp cà rốt đã bắt đầu nhìn chúng tôi chằm chằm. Sao lại không cơ chứ? Jacob trông như một thanh niên hoàn toàn bình thường. Nó toát lên nét thông minh rõ ràng. Nhưng khi lịch trình trong ngày bị gián đoạn, Jacob sẽ rơi vào cảm giác hệt như lúc bạn bất thần được yêu cầu nhảy bungee từ tháp chọc trời vậy.

Khi tiếng gầm gừ bắt đầu thoát ra khỏi cổ họng Jacob, tôi biết là không còn đường lùi nữa rồi. Nó bước lùi lại, va vào một giá đầy lọ nước dầm và gia vị. Vài chai rơi xuống nền nhà, và tiếng thủy tinh vỡ như kích nổ cơn bùng phát của nó. Bất thần, Jacob hét lên, một nốt cao tột độ vốn đã là bản

nhạc nền cho bộ phim cuộc đời tôi. Nó bước đi như người mù, đánh cả vào tôi khi tôi cố đến gần.

Chỉ ba mươi giây, nhưng ba mươi giây có thể là mãi mãi khi bạn bị tất cả mọi người chăm chăm nhìn vào, khi bạn đang vật đứa con trai cao mét tám xuống sàn, và ghìm chặt nó bằng hết trọng lượng cơ thể mình, áp lực duy nhất có thể xoa dịu nó. Tôi kề miệng sát tai Jacob.*"Tôi đã bắn cảnh sát trưởng,"* tôi hát. *"Nhưng không bắn cảnh sát phó…"*

Từ khi còn nhỏ, lời nhạc của Bob Marley đã có tác dụng xoa dịu nó. Có nhiều lúc, tôi hát bài này 24 tiếng một ngày, chỉ để giữ nó bình tĩnh, và ngay cả Theo cũng thuộc hết lời bài hát từ khi mới lên ba. Cơ bắp Jacob mềm đi, và đôi cánh tay nó thả lỏng hai bên mình. Một giọt nước mắt ứa ra từ khóe mắt nó. *"Tôi đã bắn cảnh sát,"* nó thì thầm,*"nhưng tôi thề tôi chỉ tự vệ."*

Tôi dùng cả hai bàn tay giữ mặt nó nhìn thẳng vào mắt tôi. "Ổn rồi chứ?"

Jacob ngập ngừng, như thể nó đang làm một bản kê khai nghiêm trọng vậy. "Rồi."

Tôi ngồi dậy, vô thức quỳ gối giữa vũng nước dầm. Jacob cũng ngồi dậy, hai tay bó gối sát vào ngực.

Mọi người đã quây quanh chúng tôi. Ngoài anh chàng chất cà rốt, còn có giám đốc cửa hàng, vài người đi mua sắm và hai cô bé sinh đôi giống nhau đến từng nốt tàn nhang trên má, tất cả đều nhìn chằm chằm vào Jacob với sự tò mò, kinh hãi và thương hại cấu xoáy chúng tôi. Jacob chẳng làm hại một con ruồi, cả theo nghĩa đen. Tôi từng thấy nó khum bàn tay quanh một con nhện suốt chuyến xe dài ba tiếng đồng hồ, để khi đến nơi, nó có thể thả con nhện ra khỏi xe. Nhưng nếu gặp một người lạ, và lại

là một người cao lớn lực lưỡng làm loạn cả lên, thì bạn sẽ chẳng nghĩ anh ta đang tuyệt vọng đâu. Bạn sẽ nghĩ anh ta là người thô bạo.

"Nó bị tự kỷ," tôi nói ngay. "Các người có muốn hỏi gì không?"

Tôi thấy nổi giận là hiệu quả nhất. Nó là luồng điện giật để họ quay cái nhìn chằm chằm của mình đi nơi khác. Như thể chưa có chuyện gì xảy ra, những người đi mua sắm lại tiếp tục chọn cam và cho những quả ớt chuông vào giỏ. Hai cô bé sinh đôi lao xuống dãy hàng bơ sữa. Anh chàng chất cà rốt và ông giám đốc không còn nhìn nhau nữa, và với tôi thế là được rồi. Sự tò mò không lành mạnh của họ thì tôi xử lý được, nhưng lòng tốt của họ mới là thứ có thể khiến tôi sụp đổ.

Jacob nấp sau lưng khi tôi đẩy xe hàng đi. Nó giữ chặt bàn tay vẫn còn đang co giật nhẹ vào người.

Điều tôi ao ước nhất cho Jacob chính là mong muốn những khoảnh khắc như thế này không xảy đến.

Tôi sợ nhất là khi chúng *xảy đến* và tôi thì không phải lúc nào cũng ở đó để giữ mọi người đừng nghĩ những điều xấu nhất về con trai.

Theo

Tôi đã mang hai mươi bốn mũi khâu trên mặt, nhờ phúc anh trai tôi đấy. Mười mũi để lại sẹo nơi lông mày trái là do Jacob đánh tôi ngã rơi khỏi ghế lúc tôi mới tám tháng tuổi. Mười bốn mũi khác ở cằm tôi là từ Giáng Sinh năm 2003, khi tôi quá phấn khích vì vài món quà vớ vẩn nên đã vày vò mớ giấy gói, và tiếng động đó khiến Jacob lên cơn. Lý do tôi kể cho bạn chuyện này thật ra chẳng liên quan gì đến anh trai tôi. Mà là bởi mẹ tôi sẽ bảo bạn rằng Jacob không bạo lực, nhưng chính tôi đây là bằng chứng sống cho bạn thấy rằng mẹ chỉ đang tự đánh lừa mình.

Tôi phải bỏ qua cho Jacob, đấy là một trong những luật bất thành văn trong nhà chúng tôi. Và vì thế mà khi thấy một biển báo màu cam, chúng tôi phải đi tránh sang hướng khác, chỉ bởi nó màu cam, và bởi nó quan trọng hơn cả chuyện tôi đi học trễ đến mười phút. Jacob luôn là người được đi tắm trước, bởi cả trăm triệu năm trước, khi tôi còn nhỏ xíu, Jacob đã là người đi tắm trước, và anh không chịu nổi khi lệ thường của mình bị xáo trộn. Lúc mười lăm tuổi, tôi được hẹn đến lấy giấy học lái xe máy, rồi phải hủy chuyện đó chỉ bởi Jacob lên cơn sau khi mua một đôi giày thể thao mới, và tôi cũng phải hiểu rằng những chuyện như thế này không có gì lạ. Chuyện lạ là, trong ba lần tiếp theo tôi cố thuyết phục mẹ lấy cho tôi bằng lái xe máy, luôn có chuyện xảy ra, và cuối cùng tôi chẳng buồn xin nữa. Với tình hình này, chắc tôi sẽ đi ván trượt đến lúc ba mươi tuổi mất.

Có lần khi còn nhỏ, anh em tôi chơi thuyền hơi bên bờ hồ gần nhà. Tôi phải lo canh chừng Jacob, dù cho anh đã theo đủ các bài học bơi giống

như tôi, lại còn hơn tôi ba tuổi. Chúng tôi lật úp chiếc thuyền hơi rồi bơi dưới đó, trong khối khí cô đặc và ẩm ướt. Jacob bắt đầu nói về khủng long, một chuyện đã mở ra là anh chẳng bao giờ ngậm miệng được. Đột nhiên tôi bắt đầu thấy lo. Anh đang hút hết oxy trong không gian nhỏ xíu này. Tôi đẩy chiếc thuyền, cố gắng lật nó ra, nhưng lớp nhựa bám trên mặt nước như có keo dính, và tôi càng hốt hoảng hơn nữa. Chắc chắc khi nhìn lại, tôi biết tôi có thể lặn dưới đáy thuyền để bơi ra, nhưng lúc đó không hiểu sao tôi chẳng nghĩ đến chuyện này. Lúc đó, tôi chỉ biết là tôi không thở được. Khi mọi người hỏi tôi lớn lên với một người anh mắc chứng Asperger là thế nào, một chuyện mà tôi cũng luôn nghĩ đến, thì tôi chỉ biết có một câu trả lời, tôi chưa từng được biết cuộc sống không có người anh như vậy là thế nào.

Tôi không phải vị thánh. Nhiều lần tôi làm những việc khiến Jacob nổi điên, chỉ bởi đó là chuyện quá dễ làm. Như lúc tôi lẻn vào phòng và xáo tung áo quần của anh. Hay khi tôi giấu ống kem để anh không thể để nó lại chỗ cũ sau khi đánh răng. Nhưng sau những lúc như thế, tôi lại thấy tội cho mẹ, bởi mẹ thường là người gánh hết hậu quả từ cơn điên của Jacob. Nhiều lần tôi nghe thấy mẹ khóc, lúc mẹ tưởng tôi và Jacob đã ngủ rồi. Lúc đó, tôi mới nhớ ra, cũng như tôi, mẹ đã không chọn sống cuộc sống thế này.

Vì thế, tôi phải can thiệp. Những lúc anh bắt đầu làm mọi người sợ vì nói chuyện quá hăng, tôi là người lôi Jacob đi, theo nghĩa đen ấy. Khi anh cứ đập tay vì bồn chồn trên xe buýt, tôi bảo anh dừng lại, bởi nó khiến anh trông như thằng đần. Trước khi đến lớp, tôi ghé qua lớp của anh, chỉ để cho thầy giáo của Jacob biết là sáng nay anh không được ổn bởi nhà chúng tôi bất ngờ hết sạch sữa đậu nành. Nói cách khác, tôi đóng vai người anh

cả trong nhà, dù cho đáng ra đó là phần của Jacob. Và những lúc thấy chuyện này thật bất công, lúc sôi máu lên, tôi chỉ tránh đi. Nếu lúc đó không ở gần phòng mình, thì tôi sẽ lấy ván và trượt đi đâu đó, nơi nào cũng được miễn không phải là nơi mà tôi gọi là nhà này.

Và chiều hôm nay, tôi cũng đang làm thế, sau khi anh trai tôi quyết định biến tôi thành kẻ thủ ác trong hiện trường vụ án giả của mình. Tôi sẽ thành thật với các bạn, tôi sôi máu không phải vì anh ấy lấy giày của tôi mà không hỏi trước, hay vì anh ấy thó lấy tóc từ chiếc lược của tôi (một chuyện rõ ràng thật sởn gai ốc hệt như trong phim *Sự im lặng của bầy cừu.)* Mà là vì khi thấy Jacob nằm trong bếp lấm lem máu và vết thương giả trên đầu, cũng như toàn bộ chứng cứ quy về tôi, trong một thoáng, tôi đã nghĩ. *Tôi ước ao*.

Nhưng tôi không được nói ra, rằng cuộc đời tôi sẽ dễ chịu hơn nếu không có Jacob. Tôi còn không được phép nghĩ đến chuyện đó. Đấy là một trong những luật bất thành văn trong nhà tôi. Vậy nên tôi lấy áo mưa và đi, dù cho bên ngoài trời đang là sáu độ âm và gió thổi như dao cắt vào mặt tôi. Tôi ghé qua công viên trượt ván, nơi duy nhất trong thị trấn vớ vẩn Townsend ở Vermont này cảnh sát cho phép lũ nhóc chúng tôi được chơi, dù cho nó cũng chẳng ích gì vào mùa đông, cũng như suốt chín tháng còn lại trong năm.

Đêm qua trời đổ tuyết phải đến năm phân, nhưng lúc tôi đến nơi, vẫn có một đứa chơi ván trượt tuyết đang cố làm cú Ollie xuống cầu thang. Bạn của nó đang quay lại cú trượt bằng điện thoại. Tôi nhận ra chúng học cùng trường với mình, nhưng khác lớp. Tính cách tôi phần nào đi ngược lại chuyện trượt ván. Tôi theo đủ khóa học nâng cao và có điểm trung bình loại giỏi. Tất nhiên, chuyện đó khiến tôi thành con hủi của bọn trượt ván,

đồng thời cách ăn mặc và việc tôi thích trượt ván lại khiến tôi thành con hủi của bọn đàng hoàng.

Đứa trượt ván ngã nhào. "Tớ đang đăng nó lên Youtube đấy," đứa bạn của nó nói ngay.

Tôi bỏ qua công viên trượt ván và đi thẳng vào thị trấn, đến con đường uốn cong như vỏ ốc. Ngay trung tâm con đường xoắn ốc này là một ngôi nhà lòe loẹt, người ta bảo nó là kiến trúc thời Victoria. Căn nhà màu tím này bên hông có một tháp pháo. Tôi nghĩ đó là điều khiến tôi ngoái lại nhìn lúc lần đầu đi ngang qua. Ý tôi là, ai lại xây tháp pháo trên nhà mình chứ. Nhưng sống trong tháp pháo đó là một cô bé trạc mười hay mười một tuổi, và nó có một đứa em khoảng sáu tuổi. Mẹ chúng lái một chiếc bán tải Toyota màu xanh, bố chúng hẳn là bác sĩ, bởi tôi đã hai lần thấy ông đi làm về trong bộ đồ phòng mổ.

Gần đây tôi hay đến đó. Thường thì tôi nấp ở trước cửa sổ lời nhìn vào phòng khách. Tôi có thể thấy khá rõ mọi thứ, thấy chiếc bàn phòng khách nơi bọn trẻ làm bài tập. Thấy căn bếp, nơi mẹ chúng nấu ăn. Có lúc bà mở hé cửa sổ, và tôi gần như nếm được món ăn của họ.

Nhưng chiều nay lại không có ai ở nhà. Chuyện này khiến tôi thấy bức bối. Dù đang là ban ngày, dù xe cộ vẫn chạy ngược xuôi trên đường, tôi vẫn cứ bước vào sân sau nhà, và ngồi trên xích đu. Tôi xoắn sợi xích rồi gỡ ra, dù cho tôi đã quá lớn cho trò này. Rồi tôi bước lại hành lang sau nhà, và thử mở cửa.

Nó mở thật.

Đây là chuyện sai trái, tôi biết thế. Nhưng dù vậy, tôi vẫn đi vào trong nhà.

Tôi cởi giày theo phép lịch sự, rồi để chúng trên tấm thảm ở lối cửa,

rồi đi vào bếp. Trong bồn rửa, có vài bát ngũ cốc. Tôi mở tủ lạnh, và nhìn vào những hộp nhựa chất đống trong đó. Có món lasagna dùng dở. Tôi lấy một hũ bơ đậu và hít một hơi. Tôi không biết mình đang tưởng tượng hay đúng thật là nó thơm hơn hũ bơ Jif ở nhà mình. Tôi lấy ngón tay khoắng một miếng và nếm thử. Rồi dù cho tim đập mạnh, tôi đem chiếc hũ về phía bàn, lấy thêm một hũ mứt Smucker. Tôi lấy hai lát từ ổ bánh trên bàn, và lục lọi trong hộc đến khi tìm được muỗng nĩa. Tôi tự làm cho mình một chiếc sandwich ngay trong căn bếp này, như thể đấy là chuyện thường tình nhất vậy.

Rồi tôi ngồi xuống chiếc ghế mà con bé vẫn luôn ngồi ăn. Tôi ăn bánh và hình dung mẹ tôi từ bếp đi ra với một chú gà tây nướng trên đĩa. "Bố ơi," tôi gọi to về phía chiếc ghế trống bên trái, vờ như tôi có một người bố thật sự chứ không phải một ông góp vốn tinh trùng mang mặc cảm tội lỗi tháng nào cũng gửi ngân phiếu đến.

Ở trường thế nào? Ông sẽ hỏi tôi thế.

"Con được điểm tối đa bài kiểm tra sinh học."

Không thể tin nổi. Sẽ không có gì ngạc nhiên nếu con vào học trường y như bố đâu.

Tôi lắc lắc, cố giũ những ý nghĩ này ra khỏi đầu. Tôi cũng đã tưởng tượng mình tham dự một chương trình sitcom trên truyền hình, hay hình dung mình là kiểu người phức tạp siêu chuẩn.

Ban đêm, Jacob thường đọc cho tôi nghe. Mà, cũng không hẳn. Anh đọc cho mình thì đúng hơn, và cũng không hẳn anh đọc mà là nói lại những gì mình nhớ, và tôi chỉ tình cờ ở trong cùng địa điểm đó, nên không còn cách nào khác ngoài lắng nghe. Dù vậy, tôi thích chuyện đó. Khi nói chuyện, Jacob lên xuống giọng như thể mỗi câu là một bài hát. Cái kiểu

này có vẻ quái lạ khi nói chuyện bình thường, nhưng khi đọc chuyện cổ tích thì lại rất được. Tôi còn nhớ mình từng nghe câu chuyện về Goldilocks và ba con gấu, và tôi nghĩ con bé đó thật đúng là đứa thất bại. Nếu nó cư xử cho đàng hoàng, có lẽ nó đã được ở lại rồi.

Năm ngoái, khi vào trường trung học trong vùng, tôi có cơ hội làm lại từ đầu. Có mấy đứa mới chuyển đến từ các thị trấn khác, chúng chẳng biết gì về tôi. Suốt tuần đầu tiên, tôi đi chơi với hai đứa như thế, Chad và Andrew. Chúng học lớp Phương pháp học với tôi và cũng có vẻ khá ngầu, hơn nữa chúng sống ở Swanzey chứ không phải Townsend này và như thế là chưa từng gặp anh trai tôi. Chúng tôi cười cái quần cụt lủn của thầy giáo môn khoa học, và ngồi với nhau trong giờ ăn trưa. Chúng tôi còn lên kế hoạch đi xem phim, nếu như có phim hay vào dịp cuối tuần. Nhưng rồi một hôm nọ, Jacob ghé qua căng tin, bởi anh làm xong bài tập vật lý trong thời gian ngắn đến quái lạ và thầy giáo cho anh ra ngoài, thế là anh tìm thẳng đến tôi. Tôi giới thiệu anh và bảo anh là đàn anh khóa trên. Đấy là sai lầm đầu tiên của tôi, bởi Chad và Andrew quá phấn khích khi được ngồi chơi với một anh khóa trên, nên chúng bắt đầu hỏi chuyện Jacob, xem anh học lớp mấy và anh có nằm trong đội thể thao nào không. "Mười một," Jacob trả lời, rồi anh bảo chúng là anh không thực sự thích thể thao. "Anh thích pháp y. Các em có từng nghe biết về Tiến sĩ Henry Lee?" Rồi anh nói một mạch suốt mười phút về nhà tội phạm học ở Connecticut đã làm việc trong những vụ án lớn như của O. J. Simpson, Scott Peterson và Elizabeth Smart. Tôi cho là đến đoạn anh dạy chúng về mẫu vết máu, Chad và Andrew đã khiếp vía hết cả rồi. Không cần phải nói, ngày hôm sau khi chúng tôi chọn bạn thử nghiệm trong lớp Phương pháp học, chúng tránh xa tôi ngay tắp tự.

Ăn xong cái bánh, tôi đứng dậy khỏi bàn và lên cầu thang. Phòng đầu tiên trên lầu là của thằng nhóc, và trên tường dán đầy hình khủng long. Khăn trải giường của nó đầy thằn lằn bay huỳnh quang, và một con khủng long bạo chúa điều khiển từ xa nằm trên nền. Tôi bỗng sững người một lúc. Có lần Jacob cũng mất trí vì khủng long, hệt như bây giờ anh đang mất trí vì khoa học pháp y vậy. Không rõ liệu thằng nhóc này có thể nói cho bạn biết về con khủng long thần chết tìm thấy ở Utah, với móng vuốt dài đến gần 40cm trông như thể bước ra từ một bộ phim kinh dị cho con nít hay không? Hay nó có biết về bộ xương khủng long gần như hoàn chỉnh đầu tiên, của một con khủng long mỏ vịt được tìm thấy ở New Jersey năm 1858 hay không?

Không, nó chỉ là một đứa nhóc, chứ không phải một đứa nhóc mắc chứng Asperger. Chỉ cần nhìn qua cửa sổ và xem gia đình họ vào buổi đêm, là tôi đã thấy thế rồi. Tôi biết, bởi căn bếp với những bức tường màu vàng ấm áp này là nơi tôi muốn ở chứ không phải muốn chạy trốn.

Đột nhiên, tôi nhớ lại một chuyện. Cái ngày tôi và Jacob đang chơi trong hồ dưới chiếc thuyền phao, khi tôi bắt đầu kinh hoảng bởi không thở được và chiếc thuyền lại úp chặt trên chúng tôi, Jacop đã mở lỗ thoát khí của thuyền phao phía trên, và quàng tay quanh ngực tôi, đưa tôi lên cao để tôi có thể hít lấy từng ngụm không khí. Anh lôi tôi vào bờ, và ngồi bên tôi mà run lẩy bẩy cho đến khi tôi mở miệng được. Theo trí nhớ, đấy là lần cuối cùng Jacob canh chừng cho tôi, thay vì ngược lại.

Bức tường trong phòng ngủ tôi đang đứng đây, đầy những giá chất đống các trò chơi điện tử. Hầu hết là Wii và Xbox, có chen vào vài trò của Nintendo DS cho đủ bộ. Anh em tôi không có bộ trò chơi điện tử nào, chúng quá xa xỉ với nhà tôi. Cái đống quái quỷ mà Jacob phải tộng vào sau

bữa sáng, với đủ thứ thuốc men và thực phẩm chức năng, tiêu tốn cả một gia tài. Và tôi biết mẹ tôi thỉnh thoảng phải thức cả đêm để nhận làm thêm việc biên tập hòng có đủ tiền trả cho Jess, gia sư kỹ năng xã hội của Jacob.

Tôi nghe thấy tiếng máy xe trên con đường vắng trước nhà, và khi tôi hé cửa sổ nhìn ra, chiếc xe tải màu xanh đã bắt đầu rẽ vào. Tôi lao xuống cầu thang, băng qua căn bếp, và ra cửa hậu. Tôi nấp vào bụi cây, nín thở và nhìn thấy thằng nhóc nhảy ra khỏi chiếc xe, trên người mặc một bộ đồ chơi khúc côn cầu. Rồi đến chị nó, cuối cùng là bố mẹ nó. Ông bố lấy túi ở cửa sau xe, rồi họ biến vào trong nhà.

Tôi đi ra đường, và lên ván trượt xa khỏi căn nhà cổ tích này. Trong áo tôi, là thứ tôi đã chộp lấy vào phút chót, bộ Wii với trò Super Mario gì đó. Tôi có thể thấy tim mình đang đập thình thịch lên bộ Wii.

Tôi không thể chơi nó. Tôi còn không thực sự muốn nó. Lý do duy nhất tôi lấy nó, là bởi tôi biết họ sẽ chẳng bao giờ biết được nó đã mất. Làm sao họ biết được cơ chứ? Họ có quá nhiều mà.

Jacob

Có lẽ tôi bị tự kỷ, tôi không thể cho bạn biết ngày sinh nhật lần thứ ba mươi hai của mẹ bạn rơi vào thứ mấy. Tôi không thể tính nhẩm logarit trong đầu. Tôi không thể nhìn vào đám cỏ và nói cho bạn biết có 6.446 lá cỏ trong đó. Nhưng, tôi *có thể* cho bạn biết bất kỳ điều gì bạn muốn biết về tia chớp, về phản ứng chuỗi Polymerase, các câu trích nổi tiếng từ các bộ phim, và cả những con khủng long chân thằn lằn ở Kỷ Hạ Phấn trắng. Tôi nhớ được bảng tuần hoàn mà chẳng mất chút hơi sức nào, tôi tự học tiếng Ai Cập cổ đại, và tôi còn giúp thầy giáo dạy toán sửa máy vi tính. Tôi có thể nói vô cùng vô tận về chi tiết điểm ma sát trong phân tích dấu vân tay, cũng như cho bạn biết phân tích là nghệ thuật hay khoa học. Ví dụ như, ADN của một cặp song sinh đồng nhất sẽ đồng nhất với nhau, và phân tích khoa học cho biết như thế. Nhưng dấu vân tay của một cặp song sinh đồng nhất lại khác nhau về các chi tiết Galton, và nếu là công tố viên, đây hẳn là bằng chứng bạn muốn có? À, tôi lạc đề rồi.

Tôi cho là những tài năng này sẽ khiến tôi nổi bật ở một tiệc rượu nếu như (a) tôi uống rượu mà tôi lại chẳng bao giờ uống thứ đó, hay (b) một người bạn mời tôi đến dự tiệc, dù là tiệc rượu hay không. Mẹ giải thích cho tôi thế này: thử hình dung xem nếu có ai đó với cái nhìn chòng chọc tiến đến và bắt đầu nói về sự khác biệt về môi trường - tốc độ - va đập giữa các mẫu máu gây ra bởi các vật thể di chuyển với tốc độ 1,5 đến 7,5 mét/giây, với các mẫu máu gây ra bởi đạn bắn hay chất nổ. Hay tệ hơn nữa, hãy thử hình dung một người cứ nói suốt, và không thấy được dấu

hiệu chỉ ra nạn nhân của mình đang tuyệt vọng cố trốn thoát cuộc nói chuyện này.

Tôi bị chẩn đoán mắc hội chứng Asperger, một chứng mới đây được đưa vào danh sách những bệnh rối loạn tâm thần, nhưng trước đây lại bị các bậc cha mẹ lạm dụng để nói về đứa con thô lỗ của mình hòng khiến người khác nghĩ rằng nó là đại thiên tài thay vì đơn thuần là một đứa chống báng xã hội. Thành thật mà nói, nhờ một cô đi thi chương trình Next Top Model Mỹ, mà hầu hết đám bạn ở trường tôi đều biết chứng Asperger là gì. Quá nhiều người bảo tôi hẳn có liên quan gì đó đến cô người mẫu này. Về phần mình, tôi cố gắng không nói ra từ này. Hội chứng Asperger. Ý tôi là, nó nghe có giống một miếng thịt hạng bét không? Thịt lừa cho tiệc nướng đấy?

Tôi sống với mẹ và em trai, Theo. Tôi không thể tin được anh em tôi cùng chung gốc di truyền, bởi chúng tôi khác nhau một trời một vực nếu thực sự mong muốn thế. Vẻ ngoài của anh em tôi đối lập hoàn toàn, tóc nó mềm và vàng óng như ánh trăng, còn của tôi thì tối và sẽ xù lên ngay nếu tôi không chịu khó cắt tóc mỗi ba tuần một lần. Mà thật ra một phần lý do tôi cắt tóc ba tuần một lần là bởi ba là con số tốt, an toàn, chứ không như bốn. Và cách duy nhất tôi có thể cho ai đó chạm vào tóc mình là tôi phải được báo trước chuyện đó. Theo luôn bị cuốn vào suy nghĩ của người khác về nó, còn tôi đã biết người khác nghĩ gì về mình rồi, nghĩ tôi là một đứa nhóc quái dị đứng quá gần người ta và không chịu ngậm miệng. Theo hầu như chỉ nghe nhạc rap, mà thứ đó khiến tôi đau đầu chết được. Nó trượt ván như thể mấy bánh xe đã được dán chặt vào bàn chân vậy, khi nói thế là tôi đang có ý khen nó, bởi tôi hầu như không thể vừa bước đi vừa nhai kẹo cao su một cách tự nhiên được. Tôi cho là nó dự tính đủ chuyện.

Còn tôi sẽ khó chịu nếu như kế hoạch không như dự tính hoặc nếu lịch trình của tôi bị thay đổi đôi chút, và đôi khi tôi mất cả tự chủ. Tôi sẽ hét lên như người Khổng lồ xanh, chửi rủa, và đập phá. Tôi chưa từng đánh Theo, nhưng đã từng ném đồ đạc vào nó, và phá vài món đồ của nó, nặng nhất là cây guitar mà mẹ tôi đã bắt tôi phải trả dần cho nó trong ba năm tới. Theo cũng là người phải chịu đựng phần lớn sự thành thật của tôi.

VÍ DỤ THỨ NHẤT

Theo bước vào bếp, mặc chiếc quần jean thụng đến nỗi lòi cả đồ lót, một áo len quá khổ, và vài phù hiệu quái dị quanh cổ.

Theo: Gì thế?

Tôi: Này, chú em, có lẽ chú chưa đọc thông báo, nhưng ta đang sống ở ngoại ô, chứ không phải trong rừng. Hôm nay là Ngày Tôn vinh Dân Da Đỏ hay gì thế?

Tôi bảo mẹ là anh em tôi chẳng có điểm gì chung, nhưng mẹ cứ nhất quyết là chuyện rồi sẽ thay đổi. Tôi nghĩ mẹ tôi điên rồi.

Tôi chẳng có bạn bè. Tôi bị bắt nạt từ hồi học mẫu giáo, từ lúc tôi bắt đầu mang kính. Giáo viên bắt một đứa được lòng mọi người phải đeo cặp kính giả, để cho tôi có bạn đồng hội đồng thuyền, nhưng hóa ra nó không thực sự muốn nói chuyện về việc loài archaeopteryx nên được xếp vào họ chim tiền sử hay khủng long. Không cần phải nói, tình bạn đó chẳng qua nổi một ngày. Đến bây giờ, tôi đã quen với việc bọn chúng bảo tôi tránh ra, đi kiếm chỗ khác mà ngồi. Tôi chưa bao giờ được ai đến chơi nhà vào cuối tuần. Đơn giản là vì tôi không hiểu các dấu hiệu xã giao của người khác. Nên nếu tôi đang nói chuyện với ai đó trong lớp, và nó bảo, "Này, đã một giờ chiều rồi nhỉ?" Tôi nhìn vào đồng hồ, và bảo "Đúng rồi, đã một giờ," trong khi thật ra nó đang cố tìm một cách lịch sự để thoát khỏi tôi.

Tôi không hiểu tại sao người ta không bao giờ nói ra ý mình.

Cũng hệt như kiểu người nhập cư đến một đất nước mới và học ngôn ngữ ở đó, nhưng hoàn toàn mù tịt về thành ngữ. Nói thật đấy, nếu không phải người Anh chính gốc, thì khi nghe "nắm bắt hình tượng" chẳng lẽ bạn lại không cho rằng họ đang có ý nói về một tấm ảnh hay bức vẽ thay vì muốn người khác hiểu chuyện gì đó cơ chứ? Với tôi, khi phải ở trong những tình huống xã giao, dù là ở trường, hay trong tiệc tối Lễ Tạ ơn, hay xếp hàng vào xem phim, cũng hệt như phải đi Lithuania mà chưa được học tiếng Lithuania vậy.

Nếu ai đó hỏi tôi làm gì vào dịp cuối tuần, tôi không thể tìm ra câu trả lời dễ dàng như Theo được. Tôi sẽ nghiền ngẫm xem bao nhiêu thông tin là quá nhiều, và thay vì mô tả chi tiết cho họ về các dự định sắp tới của mình, tôi lại nhờ đến lời của người khác. Cố tạo ấn tượng kiểu De Niro trong phim *Tài xế Taxi*, tôi liền nói, *"Cậu nói với tôi đấy ư?"* Bạn nên biết, tôi không chỉ hiểu nhầm ý của mấy đứa ngang hàng với mình. Có lần, giữa giờ học, cô giáo môn Sức khỏe Vệ sinh có việc phải gọi một cuộc điện thoại, và cô bảo cả lớp, "Đừng động đậy, ngay cả thở cũng không." Mấy đứa bình thường làm ngơ lời cô nói, vài đứa "chuẩn không cần chỉnh" thì lặng lẽ làm việc riêng. Còn tôi? Tôi ngồi như tượng, và phổi thì như thiêu như đốt vì không còn chút không khí nào trong đó, cho đến khi suýt ngất đi.

Tôi từng có một người bạn. Tên cậu ấy là Alexa, và cậu ấy đã chuyển đi hồi năm lớp bảy. Sau đó, tôi quyết định xem trường học như một nghiên cứu nhân học. Tôi cố gắng khiến mình hứng thú với những chủ đề mà mấy đứa bình thường hay nói. Nhưng chúng thật quá chán:

VÍ DỤ THỨ HAI

Con gái: Này, Jacob, đây chẳng phải là cái máy MP3 ngầu nhất trần đời hay sao?

Tôi: Có lẽ bọn nhóc Trung Quốc làm ra nó đấy.

Con gái: Cậu có muốn nếm thử Slushee của tớ không?

Tôi: Uống chung có thể bị nhiễm bệnh bạch cầu. Hôn cũng thế.

Con gái: Tớ đi chỗ khác ngồi đây…

Chẳng lẽ bạn lại đổ lỗi cho tôi vì cố nâng tầm một chút cho cuộc trò chuyện với đám bạn, bằng cách nói về những chủ đề như cách xử lý của Tiến sĩ Henry Lee trong vụ sát hại Laci Peterson? Cuối cùng, tôi không còn nói chuyện phiếm nữa. Với tôi, theo được cuộc chuyện trò về việc ai đi chơi với ai, cũng khó như bắt tôi phân loại các nghi lễ vợ chồng của một bộ lạc du mục ở Papua New Guinea vậy. Mẹ tôi bảo đôi khi tôi còn chẳng buồn thử cố gắng. Nhưng tôi đã luôn cố gắng, và cứ bị làm ngơ. Tôi chẳng buồn vì chuyện đó, thật đấy. Tại sao tôi lại muốn làm bạn với lũ nhóc cứ chơi xấu những người như tôi chứ?

Có vài điều tôi thực sự không thể chịu nổi.

1. Tiếng giấy bị vày vò. Tôi không nói được vì sao lại thế, nhưng nó khiến tôi có cảm giác như ai đó đang vày vò nội tạng của tôi vậy.

2. Quá ồn hay quá nhiều ánh chớp sáng.

3. Kế hoạch bị thay đổi.

4. Bỏ lỡ chương trình *CrimeBusters* chiếu trên USA Network vào 4:30 mỗi ngày. Dù cho đã thuộc lòng hết 114 tập, nhưng tôi vẫn cần phải xem chúng hằng ngày. Có thể nói, với tôi, chúng như là insulin với người bị tiểu đường vậy. Trọn ngày của tôi được lên kế hoạch xoay quanh việc này. Và nếu như không có liều thuốc đó, tôi sẽ vỡ vụn.

5. Khi mẹ tôi sắp đặt lại áo quần của tôi. Tôi xếp chúng theo thứ tự của cầu vồng, và màu sắc không được lẫn vào nhau. Mẹ tôi cố hết sức, nhưng lần mới đây nhất, mẹ đã quên khuấy mất màu chàm.

6. Nếu ai đó cắn một miếng ở món mà tôi đang ăn, tôi buộc phải cắt bỏ phần bị dính nước bọt của người đó, rồi mới ăn tiếp được.

7. Tóc bồng bềnh. Tôi thấy kinh khiếp khi tóc tôi như thế, vì vậy tôi luôn để tóc ngắn kiểu quân đội.

8. Bị ai đó không quen chạm vào.

9. Thức ăn có màng, như món trứng sữa. Hay thức ăn bung ra trong miệng, như đậu Hà Lan.

10. Số chẵn.

11. Khi người ta gọi tôi là thiểu năng, trong khi tôi không phải như thế.

12. Màu cam. Đấy là màu nguy hiểm, và đọc lên cũng chẳng có âm điệu, nên tôi thấy nó thật đáng ngờ. Theo muốn biết vì sao tôi ghét màu cam mà lại có thể chịu được những thứ màu bạc, nhưng tôi sẽ không khơi chuyện tranh luận làm gì.

Tôi đã dành phần nhiều trong mười tám năm cuộc đời để học biết cách tồn tại trong một thế giới thỉnh thoảng có màu cam, hỗn loạn và quá ồn. Chẳng hạn như, giữa các tiết học, tôi lấy tai nghe đeo vào. Tôi thường mang bộ tai nghe lớn, nó khiến tôi trông như người điều khiển giao thông, ngầu lắm, nhưng Theo lại bảo nó là lý do mọi người đem tôi ra làm trò đùa, nên mẹ đã thuyết phục tôi dùng tai nghe nhỏ thay cho nó. Tôi hầu như không đến căng tin, bởi (a) chẳng có ai để tôi ngồi cùng, và (b) tất cả những cuộc chuyện trò đan xen tạp nham này giống như những nhát dao cứa trên da tôi vậy. Thay vào đó, tôi ngồi chơi ở phòng giáo viên, bởi ở

đây nếu tôi tình cờ nói về việc không hẳn Pythago là người khám phá ra định luật Pythago bởi người Babylon đã dùng nó hàng ngàn năm trước khi ông xuất hiện, thì các giáo viên không nhìn tôi như đứa quái thai.

Nếu mọi chuyện thực sự xấu đi, thì áp lực sẽ giúp được cho tôi phần nào, chẳng hạn như nằm dưới một đống áo quần hay một cái chăn nặng, cái có những viên nhựa nhỏ bên trong để làm nó nặng hơn ấy. Một tiếp xúc kích thích xúc giác đủ sâu sẽ khiến tôi dịu lại. Một trong các trị liệu viên cho tôi, một ông cuồng Skinner, đã cho tôi thư giãn bằng các bài hát của Bob Marley. Mỗi khi khó chịu, tôi cứ nhẩm lời nhạc và nói chuyện với một giọng ngang ngang. Tôi nhắm mắt lại và tự nhủ, *Tiến sĩ Henry Lee sẽ làm gì đây?*

Tôi không dây vào rắc rối, nhờ có các luật lệ giữ cho tôi được ôn hòa. Luật nghĩa là một ngày sẽ diễn ra chính xác như những gì mà tôi dự tính. Tôi làm những gì được bảo, và tôi chỉ mong mọi người cũng sẽ làm như thế.

Trong nhà mình, chúng tôi cũng có luật.

1. Dọn sạch đống bày bừa của mình.

2. Nói thật.

3. Đánh răng hai lần mỗi ngày.

4. Không trễ học.

5. Chăm sóc anh em của mình, nó là người duy nhất con có.

Đa số những quy tắc này hợp với tôi, ngoài trừ việc đánh răng, và chăm sóc cho Theo. Có thể nói, cách diễn giải luật số năm của tôi, không phải lúc nào cũng khớp với cách hiểu của Theo. Như hôm nay chẳng hạn. Tôi cho nó làm vai chính trong hiện trường vụ án của tôi, và nó nổi sùng.

Nó vào vai thủ phạm… Sao nó không thấy được đấy là lời tâng bốc cao nhất chứ?

Bác sĩ Moon Murano, chuyên gia tâm lý cho tôi, thường bảo tôi đánh giá các tình huống gây bồn chồn, theo thang điểm từ một đến mười.

VÍ DỤ THỨ BA

Tôi: Mẹ tôi đi ngân hàng và bảo mẹ sẽ trở về trong vòng 15 phút, rồi khi đã 17 phút trôi qua, tôi bắt đầu hốt hoảng. Rồi tôi gọi mẹ, nhưng mẹ không nghe máy, và tôi chắc rằng mẹ đã chết mất xác ở đâu đó.

Bác sĩ Moon: Theo thang điểm từ một đến mười, chuyện này gây cho cậu cảm giác thế nào?

Tôi: Chín.

(Tôi nói riêng cho các bạn nghe này. Thật ra nó là mười, nhưng bởi đó là số chẵn,

Và đọc to nó lên sẽ khiến cơn bồn chồn của tôi vượt quá giới hạn.)

Bác sĩ Moon: Cậu có thể nghĩ ra một giải pháp nào khá hơn là gọi 911 không?

Tôi (cố họa lại lời của Cher trong Moonstruck): Đừng sợ gì cả!

Tôi cũng đánh giá ngày sống của mình, dù cho vẫn chưa kể việc này cho bác sĩ Moon. Điểm càng cao thì ngày đó càng đẹp. Và hôm nay là một điểm, với chuyện cãi vã với Theo và chuyện Cô Thử Miễn phí biến mất khỏi cửa hàng tạp hóa. Thay lời biện hộ cho mình, tôi đã tìm ra một thuật toán dự báo những món cô ấy sẽ không có, và có lẽ tôi đã không khó chịu đến thế nếu như hôm nay là thứ Bảy đầu tiên trong tháng, ngày của những món ăn chay. Nhưng đáng tiếc, hôm nay lại là ngày của món tráng miệng, Chúa ơi! Từ lúc về đến nhà, tôi ở lì trong phòng. Tôi chui vào dưới khăn

trải giường, và đặt một cái chăn nặng lên mình. Tôi cho phát đi phát lại bài *"Tôi đã bắn Cảnh sát Trưởng"* trên Ipod, và cứ nghe mãi bài này cho đến 4:30, giờ xem *CrimeBusters* và là lúc tôi phải xuống phòng khách bởi tivi nằm ở đó.

Tập 82 được tôi xếp vào năm tập hay nhất. Nó là vụ án mà Rhianna, một trong các cảnh sát điều tra hiện trường đã không đến nơi làm việc. Hóa ra cô bị một gã đang sầu não vì vợ mới chết, bắt làm con tin. Rhianna để lại các manh mối cho đội của mình giải, từ đó dẫn dắt họ đến nơi cô bị giam giữ.

Đương nhiên, tôi sớm đoán ra kết luận, bỏ xa cả đội điều tra hiện trường.

Lý do tôi quá thích tập này là bởi họ thật sự đã mắc sai sót. Rhianna bị tên bắt cóc lôi vào một hàng ăn, và cô để lại dưới đĩa một phiếu giảm giá từ cửa hàng áo quần yêu thích của mình. Đồng nghiệp của cô tìm thấy nó, và họ cần phải chứng minh nó thực sự là của cô. Họ tiến hành tìm dấu vấn tay, dùng thuốc thử vi hạt, rồi sau đó dùng ninhydrin, trong khi đáng ra bạn phải cho ninhydrin vào trước. Nó phản ứng với amino acid, rồi sau đó mới đến thuốc thử vi hạt phản ứng với chất béo. Nếu bạn dùng thuốc thử vi hạt trước, như cách họ đã làm trong tập này, thì nó sẽ phá hủy bề mặt xốp để thử ninhydrin. Khi tìm ra lỗi, tôi đã viết thư gửi các nhà sản xuất *CrimeBusters*. Họ viết thư trả lời và tặng tôi một áo thun chính thức của loạt phim. Chiếc áo thun đó tôi không mặc vừa nữa rồi, nhưng vẫn giữ trong ngăn kéo.

Sau khi xem xong tập phim, ngày của tôi từ mức một giờ khá lên mức ba.

"Này," mẹ tôi ló đầu vào phòng khách. "Con sao rồi?'

"Ổn rồi," tôi đáp.

Mẹ ngồi xuống cạnh tôi trên ghế bành. Chân mẹ chạm vào chân tôi. Mẹ là người duy nhất tôi chịu cho lại gần mình. Nếu là bất kỳ ai khác, hẳn lúc này tôi đã dịch người tránh xa vài phân rồi. "Jacob này," mẹ nói, "mẹ bỗng muốn chỉ ra rằng thật sự là con đã sống sót qua một ngày mà không cần đến món ăn thử miễn phí."

Nhiều lúc tôi thấy mừng vì mình không nhìn vào mắt người khác. Nếu tôi làm thế, hẳn họ sẽ chết ngay khi bị cái nhìn khinh miệt của tôi chĩa vào. Tất nhiên là tôi đã sống sót. Nhưng với giá nào đây?

"Học một sàng khôn," mẹ tôi giải thích, và vỗ nhẹ tay tôi. "Mẹ chỉ nói thế thôi."

"Mẹ à, nói thẳng là," tôi lầm bầm, "con chẳng thèm quan tâm."

Mẹ tôi thở dài. "*Ăn tối lúc sáu giờ nhé, Rhett,*" mẹ tôi nói, dù cho giờ ăn luôn là sáu giờ, và tên tôi chẳng phải là Rhett.

Truyền thông đã nhiều lần chẩn đoán những người nổi tiếng đã qua đời là người mang chứng Asperger. Và tôi chỉ đưa ra đây vài ví dụ:

1. Wolfgang Amadeus Mozart

2. Albert Einstein

3. Andy Warhol

4. Jane Austen

5. Thomas Jefferson

Tôi chắc 99% rằng không một ai trong họ từng bị lên cơn trong một cửa hàng tạp hóa, và cuối cùng là xô đổ nguyên cả giá gia vị và nước dầm.

Bữa tối thật ảm đạm. Mẹ tôi muốn gợi chuyện, dù cho cả Theo lẫn tôi đều muốn tránh né. Mẹ vừa nhận được một loạt thư nữa từ Tòa soạn

Burlington Free Press, và thỉnh thoảng mẹ đọc to chúng lên trong bữa tối, để chúng tôi phản ứng một cách khiếm nhã rằng cả triệu năm sau, mẹ cũng đừng bao giờ viết chuyên mục tư vấn mình.

VÍ DỤ THỨ TƯ

Gửi Dì Em,

Mỗi khi cháu và chồng đến thăm mẹ chồng, bà đều khăng khăng làm món thịt bò nướng, dù cho bà biết cháu là người ăn chay trường. Lần tới chuyện này xảy ra, cháu phải làm gì đây?

Steamed ở South Royalton

Steamed thân mến,

Cháu cứ làm vẻ mặt củ cải bực mình, và bỏ về.

Đôi khi mẹ tôi nhận được những câu hỏi thật sự đau buồn, như chuyện một bà bị chồng bỏ và chẳng biết phải báo cho con cái thế nào. Hay một bà mẹ đang chết dần vì ung thư vú, viết lá thư cho con gái sơ sinh của mình, để nó đọc khi lớn lên, nói về chuyện bà ấy ước mong giá mà bà được đến lễ tốt nghiệp trung học, lễ đính hôn, hay lúc cô con gái sinh con đầu lòng. Dù vậy, các câu hỏi thường là của một đám đần độn với những chọn lựa ngu ngốc. *Làm sao để tôi khiến chồng mình trở về, khi giờ tôi mới nhận ra là lẽ ra tôi không nên lừa dối anh?* Đơn giản quá mà, hãy cố chung thủy đi bà ơi. *Cách duy nhất để phục hồi tình bạn với một người mà bạn đã làm tổn thương họ bằng lời bình luận ác ý?* Thì lúc đầu đừng nói là xong. Tôi thề, tôi không thể tin nổi người ta lại trả tiền để mẹ tôi nói lên những chuyện rõ như ban ngày.

Tối nay, trên tay mẹ là vài dòng từ một cô bé tuổi teen. Tôi biết chắc thế, dựa theo màu mực tím trên thư và bởi trên chữ i trong chữ "Dì Em" là hình trái tim thay cho dấu chấm. *"Dì Em thân mến,"* mẹ tôi đọc, và trong

đầu tôi nghĩ ngay đến một bà già búi tóc mang dép mềm, chứ không phải mẹ mình nữa. *"Cháu thích một anh đã có bạn gái. Cháu biết anh ấy thích cháu vj* - Chúa ơi, thời nay họ không dạy con cách đánh vần sao?"

"Không," tôi trả lời. "Họ dạy chúng con dùng phần mềm soát lỗi."

Theo đang ăn cũng nhìn lên một hồi, rồi nhìn chai nước ép nho mà làu bàu.

"Cháu biết anh ấy thích cháu vì," mẹ tôi sửa lại câu chữ rồi đọc tiếp, *"anh ấy tiễn cháu đi học về đến tận nhà và chúng cháu tám chuyện điện thoại hàng giờ ngày hôm qua cháu không thể kìm nén được nữa và đã hôn anh ấy và anh ấy hôn lại cháu*… Ôi, Chúa ơi, có ai cho cô bé này một dấu phẩy dùm tôi với." Rồi bà lại nhíu mày nhìn xuống lại tờ giấy kẻ ngang được xé ra từ tập vở nào đó. "*Anh ấy bảo chúng cháu không thể đi chơi với nhau, nhưng có thể làm bạn bè có qua có lại. Cô nghĩ cháu có nên đồng ý không? Kính thư, Bạn tốt Burlington."* Mẹ liếc qua tôi. "chẳng phải tất cả bạn bè đều có qua có lại hay sao?"

Tôi chớp mắt nhìn mẹ.

"Theo?" mẹ tôi hỏi.

"Đấy là một kiểu nói," nó càu nhàu.

"Kiểu nói đó ngụ ý gì, chính xác đấy?"

Mặt Theo đỏ bừng. "Mẹ cứ Google đi."

"Cứ nói mẹ nghe."

"Đấy là khi một anh chàng và một cô nàng hẹn hò kín đáo, được chứ?"

Mẹ tôi nghĩ một lát. "Ý con là kiểu như… làm tình sao?"

"Đấy là một trong nhiều chuyện khác…"

"Rồi chuyện gì xảy ra nữa?'

“Con không biết!” Theo nói. “Họ lại làm ngơ khi gặp nhau, con đoán là thế.”

Mẹ tôi há hốc mồm. “Đấy là chuyện sỉ nhục tệ hại nhất mẹ từng nghe. Nếu chỉ bảo tên đó đi nhảy lầu vẫn chưa đủ, cô bé tội nghiệp này phải lột hết bốn bánh xe của hắn, và…” Đột nhiên mẹ tôi nhìn về phía Theo. “Con chưa từng đối xử với cô bé nào như thế chứ?”

Theo tròn mắt. “Mẹ có thể giống các bà mẹ khác và chỉ hỏi xem liệu con có hút cỏ không, thế được chứ?’

“Con có hút cỏ không?” mẹ tôi hỏi.

“Không!”

“Con có bạn bè kiểu có qua có lại không?”

Theo lùi ra khỏi bàn và nhẹ nhàng đứng dậy. “Phải. Con *có* hàng ngàn. Họ xếp hàng ngoài cửa đó, hay là gần đây mẹ không để ý thấy vậy?” Nó thả đĩa vào bồn rửa bát, và lao lên lầu.

Mẹ tôi với tay lấy chiếc bút đang dùng cài tóc đuôi gà để viết vài dòng hồi đáp. Nhân tiện, mẹ tôi luôn cột tóc đuôi gà, bởi mẹ biết tôi sẽ khó chịu đến thế nào khi đám tóc thả lỏng kêu sột soạt trên vai mình. “Jacob,” mẹ tôi bảo, “làm người dễ thương và dọn bàn cho mẹ, được chứ?”

Và thế là mẹ tôi vào vai chiến binh cho những người đang rối trí, làm hiền triết cho đám ngu đần. Mẹ tôi cứu thế giới bằng cách giải quyết một lần một lá thư đấy. Tôi tự hỏi những độc giả say mê này sẽ nghĩ gì nếu như họ biết Dì Em của họ thật sự có một đứa con rối loạn nhân cách chống đối xã hội và một đứa khác thì phi thực tế về mặt xã hội.

Tôi muốn có một người bạn có qua có lại, dù chẳng bao giờ tôi thú nhận chuyện đó với mẹ.

Tôi muốn có bạn, thế thôi.

Trong dịp sinh nhật của tôi hồi năm ngoái, mẹ đã mua cho tôi một món quà vô giá, là chiếc đài theo tần số của cảnh sát. Nó nhận những tần số mà đài thông thường không thể dò được. Một chiếc đài được chính quyền liên bang quy định theo tần sóng VHF và UHF trên các trạm FM, được dành riêng cho cảnh sát, lính cứu hỏa và các đội cứu hộ. Tôi luôn biết trước lúc nào đội tuần tra đường cao tốc sẽ điều xe hút cát đi, tôi nhận được các báo động thời tiết đặc biệt khi có bão đông bắc tràn đến. Nhưng hầu như tôi chỉ nghe điện đàm của cảnh sát và các cuộc gọi khẩn cấp, bởi ngay cả một thị trấn nhỏ như Townsend, thỉnh thoảng bạn cũng tìm thấy một hiện trường vụ án.

Chỉ riêng từ Lễ Tạ ơn đến giờ, tôi đã tìm đến được hai hiện trường. Đầu tiên là vụ đột nhập một cửa hàng trang sức. Tôi đạp xe đến địa chỉ đã nghe được trên đài và thấy vài cảnh sát đang tụm nhau ở mặt tiền để tìm chứng cứ. Đấy là lần đầu tiên tôi thấy cảnh sát dùng bụi sáp xịt trên tuyết để tìm dấu chân, nên lần đó chắc chắn là tuyệt rồi. Lần thứ hai không thực sự là một hiện trường vụ án. Đấy là ngôi nhà của một đứa nhỏ học cùng trường, một đứa tôi phải nói là đần. Mẹ nó đã gọi 911, nhưng khi họ đến nơi thì bà đã chờ sẵn nơi cửa, máu mũi vẫn đang chảy, và nói rằng bà không muốn để chồng mình bị truy tố.

Tối nay, tôi vừa mặc bộ pyjamas vào thì nghe trên đài vang lên một mã báo cáo rất khác với mọi lần tôi từng nghe dù tôi nghe suốt.

10-52 CẦN XE CỨU THƯƠNG.

10-50 TAI NẠN XE MOTOR.

10-13 THƯỜNG DÂN TRÌNH DIỆN VÀ LẮNG NGHE.

10-40 BÁO ĐỘNG GIẢ, TÌNH HÌNH AN TOÀN.

10-54 THÚ NUÔI TRÊN ĐƯỜNG CAO TỐC.

Còn lúc này, tôi nghe:

10-100

Nghĩa là, *Có Xác Chết*.

Tôi không nghĩ có bao giờ tôi lại thay đồ nhanh đến thế. Tôi chộp lấy một tập vở, dù đó là quyển đã dùng rồi. Bởi không muốn phí phạm bất kỳ giây phút nào, và nguệch ngoạc viết ra địa chỉ vẫn đang vang lên trên dài. Rồi tôi rón rén xuống cầu thang. Thật may, mẹ tôi đã ngủ say, và sẽ chẳng biết là tôi đã trốn đi.

Trời lạnh cắn răng, tuyết trên đường dày đến năm phân. Tôi quá phấn khích về hiện trường vụ án đến nỗi mang vội đôi giày thể thao thay vì đôi ủng tuyết. Bánh của chiếc xe đạp leo núi cứ trượt đi mỗi lúc tôi đổi hướng.

Địa chỉ này nằm trên đường cao tốc, và tôi biết là tôi đã đến đúng nơi, bởi đang có bốn chiếc xe cảnh sát chớp đèn đậu sẵn đó rồi. Có một cọc gỗ gắn dây của cảnh sát, màu vàng chứ không phải màu cam, đang phấp phới trong gió, và một đường dấu chân thấy rõ. Một chiếc xe Pontiac bị bỏ lại, đang nằm bên đường, phủ đầy băng tuyết.

Tôi lấy vở ra và viết: *Chiếc xe đã bị bỏ lại ít nhất là 12 tiếng, trước cơn bão*.

Thấy một chiếc xe cảnh sát đang đến, tôi liền nép vào bìa rừng. Chiếc này không có huy hiệu, trông như xe thường, ngoại trừ chiếc đèn tròn của cảnh sát được gắn bằng từ tính trên nóc xe. Người trong xe bước ra, ông cao lớn và có mái tóc đỏ. Ông mặc áo khoác dài và đôi ủng kiểu lính. Một bàn tay của ông đang dán băng cá nhân, loại Dora sặc sỡ kiểu con nít.

Tôi cũng viết điều này vào sổ.

"Đại úy," một cảnh sát vừa bước ra từ đám cây, gọi ngay. Ông này mặc đồng phục, cả ủng lính và găng tay nữa. "Xin lỗi vì đã gọi anh."

Đại úy lắc đầu. "Anh có gì nào?"

"Một người chạy bộ tìm thấy thi thể trong rừng. Nạn nhân bị lột đồ nửa chừng và máu me khắp người."

"Có ai lại chạy bộ vào ban đêm trong mùa đông chết cóng này chứ?"

Tôi theo họ vào rừng, cố gắng đi khuất sau bóng cây. Đèn pha chiếu sáng khu vực quanh thi thể để có thể lập biên bản đầy đủ về chứng cứ.

Người chết nằm ngửa. Đôi mắt vẫn mở. Quần dài bị kéo xuống mắt cá, nhưng vẫn còn mặc quần lót. Những đốt ngón tay ông nhuốm máu đỏ tươi, đáy lòng bàn tay, đầu gối và bắp chân cũng vậy. Áo khoác của ông ta vẫn gài chặt, nhưng lại mất một chiếc giày và một chiếc tất. Quanh thi thể, máu nhuốm một màu hồng tươi.

"Thần thánh ơi," đại úy thốt lên. Ông quỳ xuống và lôi ra một cặp găng tay cao su từ túi áo. Ông xem xét kỹ lưỡng thi thể.

Tôi nghe có tiếng bước chân của hai người đang tiến đến. Rồi một cảnh sát mặc đồng phục hộ tống một người bước vào. Viên cảnh sát nhìn qua thi thể, tái mét mặt mày, rồi nôn thốc. "Trời ơi," người kia nói.

"Sếp," ông đại úy đáp lời ngay.

"Tự sát hay giết người?'

"Tôi vẫn chưa rõ. Dù vậy, có vẻ như có tấn công tình dục."

"Rich, gã này ngập trong máu từ đầu đến chân, nằm đây với mỗi cái quần lót. Cậu nghĩ gã bị hiếp dâm xong rồi tự mổ bụng hả?" Cảnh sát trưởng khịt mũi. "Tôi không giàu kinh nghiệm điều tra như cậu sau mười

lăm năm làm việc ở thủ phủ của Townsend, nhưng…"

Tôi nhìn xuống danh sách trong sổ của mình. Tiến sĩ Henry Lee sẽ làm gì đây? Phải, ông sẽ xem xét kỹ các vết thương. Ông sẽ phân tích vì sao chỉ có lớp máu mỏng bên ngoài giờ đang chuyển màu hồng trong tuyết, mà lại không chảy thành vũng hay bắn tung tóe. Ông sẽ để ý các dấu chân trong tuyết, một đường dấu chân khớp với chiếc giày thể thao còn lại trên chân nạn nhân, và đường kia khớp với người chạy bộ đã tìm thấy thi thể. Ông sẽ hỏi vì sao, sau vụ hiếp dâm, trong khi các thứ trang phục khác vẫn bị cởi ra, nhưng quần lót vẫn còn nguyên trên người nạn nhân.

Tôi quá lạnh, và run cầm cập. Tôi giậm đôi chân tê cóng của mình vào dấu giày của họ. Rồi tôi nhìn xuống đất, và đột nhiên mọi thứ bỗng rõ như ban ngày.

"Thật ra," tôi vừa nói vừa ra khỏi chỗ ẩn nấp, "cả hai ông đều sai."

Rich

Chẳng biết vì sao tôi lại tự phỉnh phờ mình khi nghĩ rằng sẽ lo xong hết mọi chuyện trước dịp cuối tuần. Tôi dự tính cực chuẩn, nhưng luôn có chuyện phá ngang. Chẳng hạn như hôm nay, tôi đã quyết tâm xây một sàn băng ở sân sau cho Sasha, cô con gái bảy tuổi của tôi. Bé sống với Hannah, vợ cũ của tôi, nhưng từ tối thứ Sáu đến Chủ Nhật, bé đến ở với tôi. Sasha dự định tương lai nếu như không được làm bác sĩ thú y, thì sẽ gia nhập đội U.S. Figure Skating. Tôi nghĩ bé sẽ thích thú lắm khi giúp tôi đổ nước vào hố vải dầu tôi đã xây ở sân sau. Tôi đã dành thời gian nghỉ của cả tuần để đóng viền hố, sẵn sàng kịp lúc bé đến. Tôi đã hứa là khi thức dậy vào sáng Chủ Nhật, Sasha sẽ có thể trượt băng trên đó.

Điều tôi không tính đến là chuyện bên ngoài trời lạnh cắt da cắt thịt. Sasha bắt đầu than thở ngay khi ra gió, nên tôi đành bỏ kế hoạch và đưa con gái đi ăn ở Burlington. Bé mê nơi này lắm, bởi được phép vẽ trên khăn trải bàn. Trên đường về, bé ngủ thiếp đi trong lúc tôi hát theo các bài hát của đĩa phim Hannah Montana mà con gái đem theo. Tôi đưa Sasha lên phòng của bé trên lầu. Đấy là một ốc đảo màu hồng trong căn hộ độc thân của tôi. Khi tiến hành li dị, tôi được giữ căn nhà, nhưng Hannah lấy gần hết vật dụng trong đó. Thật là quái lạ khi đến đón Sasha từ nhà vợ và thấy bố dượng mới của nó nằm dài trên ghế bành của tôi.

Sasha hơi quấy khi tôi thay đồ ngủ cho bé, nhưng rồi con gái thở nhẹ và cuộn tròn dưới lớp chăn bên cạnh tôi. Trong một phút, tôi cứ nhìn con không chớp. Nhìn chung, làm thám tử duy nhất trong một thị trấn nhỏ là

thảm bại. Lương của tôi rất thảm, chúng tôi phải điều tra những vụ quá ngớ ngẩn đến nỗi chẳng bao giờ cảnh sát được chường mặt lên tờ báo địa phương. Nhưng tôi đang bảo đảm cho thế giới của Sasha, hay ít nhất là góc nhỏ bé này, được an toàn hơn một chút.

Đấy là động lực để tôi tiếp tục.

Ừ thì… chuyện đó và khoản thưởng lương hưu hai mươi năm của tôi nữa.

Tôi xuống tầng, lấy đèn pin và đi đến cái sân trượt băng bị phá sản. Tôi mở vòi. Nếu ở lại được thêm vài tiếng nữa, có lẽ tôi sẽ cho đủ nước vào hố để sáng mai kịp đóng băng.

Tôi không thích thất hứa, cái đó để cho vợ cũ của tôi thì hơn.

Tôi không phải kiểu người cay đắng, không có đâu. Chỉ là, trong nghề này, người ta dễ thấy ra đúng sai trong các hành động mà không có diễn giải hay pha tạp gì giữa chúng. Tôi không cần biết làm thế nào mà Hannah nhận ra tri kỷ đời mình không phải là người đàn ông mình đã cưới, mà là anh chàng phục vụ máy pha cà phê trong phòng giáo viên. "Anh ấy bắt đầu đem bánh hazelnut cho em," cô ấy bảo thế, và dường như cô ấy cho rằng tôi phải hiểu ra ý cô ấy là *em không còn yêu anh nữa*.

Trở vào trong nhà, tôi mở tủ lạnh lấy một chai Sam Adams. Tôi ngồi xuống ghế bành, mở trận Bruins trên NESN, và cầm lên một tờ báo. Hầu hết những gã khác khi cầm báo lên sẽ bắt đầu điểm qua mục chứng khoán hay thể thao, còn tôi luôn đọc ngay mục giải trí, bởi nó là bài ở trang sau. Tôi mê mệt một bà dì sắp chết. Thật ra là một dạng bài khuyên nhủ kiểu cổ điển. Bà ấy gọi mình là Dì Em, và bà là niềm vui thú tội lỗi của tôi.

Cháu đã phải lòng bạn thân của mình, và cháu biết cháu sẽ không bao

giờ đến được với anh ấy… Làm sao cháu quên được anh ấy đây?

Bạn đời của tôi vừa bỏ đi và để lại tôi với đứa con bốn tháng tuổi. Xin giúp tôi!

Dì có khủng hoảng không nếu như dì chỉ mới mười bốn tuổi?

Có hai điều tôi thích về cột báo này: thứ nhất, những lá thư đó là lời nhắc nhở không ngừng cho tôi rằng đời tôi không thảm hại bằng một số người khác, và thứ hai, trên hành tinh này, dường như ít nhất có một người có đủ mọi câu trả lời. Dì Em luôn có những giải pháp thực tế nhất, như thể điểm mấu chốt cho những câu đố hóc búa nhất cuộc đời nằm ở việc cắt phăng yếu tố tình cảm và nhìn thẳng vào sự thật.

Có lẽ dì ấy phải tám mươi tuổi và sống với một bầy mèo, nhưng tôi cũng nghĩ Dì Em hẳn sẽ là một cảnh sát giỏi.

Lá thư mới đăng khiến tôi rất ngạc nhiên.

Tôi đã kết hôn với một anh chàng tuyệt vời, nhưng không thể thôi nghĩ về tình cũ, và tôi không biết mình có phạm sai lầm hay không. Tôi có nên nói với anh ấy không?

Tôi căng mắt ra, và nhìn ngay xuống dòng tên người gửi. Người đó không sống ở Strafford như Hannah, mà là ở Stowe. *Thực tế đi, Rich,* tôi tự nhủ thầm.

Tôi với tay lấy lon bia, và vừa chuẩn bị làm hớp đầu tiên, thì điện thoại reo. "Matson nghe," tôi trả lời.

"Đại úy? Xin lỗi vì đã làm phiền vào tối ông nghỉ…"

Đấy là Joey Urqhart, một lính mới. Tôi chắc chắn mình chỉ tưởng

tượng, nhưng vẫn có cảm giác cảnh sát ngày càng trẻ ra, cậu bé này có lẽ vẫn còn mang tã đi ngủ mất thôi. Chắc chắn, cậu ta gọi để hỏi xem trong đồn chúng tôi có tã hay thứ gì tương tự như thế không. Cậu lính mới này biết tốt hơn đừng nên làm phiền sếp, mà tôi lại là sếp phó.

"…Chỉ là chúng ta được thông báo có xác chết và tôi nghĩ ông muốn biết."

Tôi bật dậy ngay lập tức. Có thể hỏi xem có dấu hiệu mưu sát hay tự vẫn gì không, nhưng tôi biết tốt hơn đừng nên hỏi cậu ta làm gì. Tôi tự mình tìm hiểu thì hơn.

"Ở đâu?" tôi hỏi ngay.

Cậu ta cho tôi địa chỉ trên đại lộ bang, gần dải đất của khu bảo tồn. Đấy là một nơi rất nổi tiếng cho những tay thích trượt tuyết hay đi bộ băng đồng trong thời gian này. "Tôi đi ngay đây," tôi nói, rồi gác máy.

Tôi thèm thuồng nhìn lon bia lần cuối, rồi đổ nó vào ống nước. Tôi lấy áo khoác của Sasha ở sảnh trước, và lục tìm giày cho bé trong phòng để đồ. Chúng không có đó, trên sàn phòng ngủ của con bé cũng không thấy. Tôi ngồi cạnh giường và khẽ lay đánh thức con. "Con yêu," tôi thì thầm. "Bố phải đi công chuyện."

Sasha chớp mắt, "Giờ là nửa đêm đấy."

Đúng ra, bây giờ mới chỉ 9:30, nhưng khi bạn mới bảy tuổi, thì giờ này cũng chẳng khác nửa đêm là bao. "Bố biết. Bố định đưa con đến nhà Bà Whitbury."

Bà Whitbury có lẽ cũng có tên, nhưng tôi lúc nào cũng chỉ gọi bằng họ mà thôi. Bà sống bên kia đường, và là vợ góa của một người đã làm cảnh sát 35 năm, nên bà hiểu có những lúc khẩn cấp như thế này. Khi tôi và Hannah còn ở với nhau, bà đã chăm Sasha, và bây giờ cũng thế, những lúc

Sasha đến ở với tôi mà tôi lại có cuộc gọi bất ngờ.

"Bà Whitbury nặng mùi lắm."

Đúng là thế thật. "Thôi nào, Sasha. Bố cần con đi mà." Con bé ngồi dậy, và há miệng ngáp trong lúc tôi mặc áo khoác, và cài mũ lông cừu cho bé. "Đôi giày của con đâu?"

"Con không biết."

"Chúng không có ở dưới lầu. Con nên tìm chúng thì hơn, bởi bố tìm không ra."

Con bé cười mỉa. "Ồ, bố là thám tử đấy?"

"Cảm ơn vì đã tin tưởng." Tôi nói rồi bế con lên. "Con mang dép lê đi. Bố sẽ đưa con ra xe."

Tôi cho Sasha vào xe, dù cho chỉ đi có 18m, và vừa lúc đó, tôi thấy chúng, đôi giày nằm trên tấm thảm chân của ghế sau. Hẳn Sasha đã tháo nó ra trên đường về từ Hanover, và tôi cũng không để ý khi bồng con vào nhà.

Giá mà mọi bí mật đều dễ giải đến vậy.

Bà Whitbury ra mở cửa, như thể bà đang chờ sẵn vậy. "Tôi xin lỗi vì đã làm phiền bà," tôi mở lời, nhưng bà gạt đi.

"Có gì đâu. Tôi chỉ mong có người bầu bạn mà. Sasha, bà không nhớ được, cháu thích kem chocolate hay bột nhào nào?"

Tôi thả Sasha xuống ngưỡng cửa. "Cảm ơn bà," tôi nói vội rồi quay người ra về, trong đầu đã bắt đầu hình dung con đường nhanh nhất đến hiện trường vụ án.

"Bố!"

Vừa quay lại, Sasha đã ôm chầm ngay lấy tôi.

Một thời gian dài sau khi chúng tôi li dị, Sasha không thể chịu nổi khi có ai đó bỏ bé đi. Chúng tôi đã tìm ra một công thức để chia tay, và rồi nó dần trở thành một cách cầu may mắn. "Thơm, ôm, đập tay," tôi vừa nói, vừa quỳ xuống và bé làm theo. Rồi bố con tôi dí hai đầu ngón cái vào nhau. "Chim bay bay." Sasha nói và dí trán vào sát trán tôi. Và hai bố con đồng thanh, "Đừng lo."

Con bé vẫy chào tôi trong lúc bà Whitbury đóng cửa.

Tôi gắn đèn từ tính lên nóc xe và lái quá tốc độ cho phép đến hai mươi dặm một giờ, nhưng rồi nhận ra người chết cũng không chết thêm nếu như tôi đến muộn năm phút, hơn nữa băng đã phủ một lớp mỏng trên mặt đường.

Và lớp băng làm tôi sực nhớ ra.

Tôi chưa tắt vòi, và đến lúc tôi về nhà, hố băng của Sasha sẽ lan ra phủ kín sân sau nhà tôi mất rồi.

Dì Em thân mến, tôi nghĩ.

Tôi phải cầm cố nhà để trả hóa đơn tiền nước. Tôi nên làm gì đây.

Anh Rắc rối ở Townsend

Anh Rắc rối thân mến,

Uống ít thôi.

Tôi vẫn còn tự cười với mình khi đỗ xe trước dải băng vàng hiện trường vụ án. Urqhart tiến đến báo cáo trong lúc tôi đang kiểm tra một chiếc xe Pontiac bị bỏ lại. Tôi gạt sơ lớp tuyết trên cửa sổ, rọi đèn pin nhìn vào trong và thấy băng ghế sau đầy vỏ chai rượu. "Đại úy? Xin lỗi vì đã gọi anh," Urqhart nói.

“Anh có gì nào?”

“Một người chạy bộ tìm thấy thi thể trong rừng. Nạn nhân bị lột đồ dở chừng và máu me khắp người.”

Tôi bắt đầu theo sau anh ta đi vào đường mòn. “Có ai lại chạy bộ vào ban đêm trong mùa đông chết cóng này chứ?”

Áo quần nạn nhân bị lột dang dở, và người thì đông cứng. Quần dài của anh ta bị kéo xuống ngang mắt cá. Tôi trao đổi nhanh với các cảnh sát khác để xem họ tìm thấy được chứng cứ gì, dù là nhỏ nhất. Ngoại trừ máu trên sống mũi nạn nhân, không còn dấu hiệu vật lộn nào khác. Có các dấu chân khớp với chiếc giày còn lại trên người nạn nhân, và một dấu chân khác có vẻ là của người chạy bộ, và chứng cứ vắng mặt đã miễn anh ta khỏi diện tình nghi rồi. Như thế thì, hoặc là thủ phạm đã xóa dấu chân của hắn hoặc là hắn biết bay. Tôi cúi xuống và đang kiểm tra vết trầy xước ở phía dưới bàn tay trái của nạn nhân, thì cảnh sát trưởng đến. “Trời ơi,” ông nói. “Tự sát hay giết người?”

Tôi không chắc. Nếu là giết người, thì sao không thấy dấu vết vật lộn? Hay những vết thương trên tay là do tự vệ? Trông như thể chỗ da đó bị lột ra thay vì trầy xước, và lại chẳng có thương tích gì ở cẳng tay. Nếu là tự sát, sao nạn nhân lại chỉ còn trên mình mỗi quần lót, và anh ta tự sát cách nào? Máu trên đốt ngón tay và đầu gối, chứ không có nơi cổ tay. Sự thật là chúng tôi không thường thấy những chuyện này ở Townsend, Vermont, nên không thể nhận định nhanh được.

“Tôi vẫn chưa rõ,” tôi trả lời thoái thác. “Dù vậy, có vẻ như có tấn công tình dục.”

Đột nhiên, một cậu thiếu niên nhảy ra khỏi bìa rừng. “Thật ra, cả hai ông đều sai,” nó nói.

“Cậu là ai thế?” cảnh sát trưởng vừa dứt lời, thì hai cảnh sát đã bước đến kẹp hai bên sườn thằng bé.

“Không phải lại là cậu chứ,” Urqhart ngạc nhiên. “Cậu ta đã xuất hiện ở hiện trường vụ cướp hồi tháng trước. Cậu ta giống như người hâm mộ hiện trường vụ án vậy. Biến đi, nhóc. Cậu không được ở đây.”

“Khoan,” tôi nói ngay, và mang máng nhớ lại từng thấy thằng bé ở hiện trường vụ cướp hôm đó. Ngay lúc này, tôi đang có giả thuyết rằng nó chính là thủ phạm, và tôi không muốn thằng nhóc trốn thoát.

“Chuyện quá đơn giản,” cậu ta nói tiếp, nhìn chăm chăm vào thi thể. “Trong tập 26 của Mùa 2, toàn bộ đội *CrimeBusters* đã đến Mount Washington để điều tra một thi thể trần truồng tìm thấy trên đỉnh núi. Không ai xác định được ông trần truồng này làm gì trên đỉnh núi, nhưng hóa ra đấy là do bị hạ thân nhiệt. Chuyện xảy ra với nạn nhân này cũng vậy. Ông ta bị mất phương hướng và ngã xuống. Khi nhiệt độ lõi của cơ thể tăng lên, ông cởi áo quần ra bởi thấy nóng… nhưng thực tế thì, chính việc đó khiến ông ta chết cóng.” Rồi nó cười toe toét. “Tôi không thể tin các ông lại chẳng biết chuyện này.”

Cảnh sát trưởng nheo mắt lại. “Tên cậu là gì?”

“Jacob.”

Urqhart cau mày. “Người chết cóng thường không chảy máu khắp nơi…”

“Urqhart!” cảnh sát trưởng quát.

“Ông ta không chảy máu khắp nơi,” Jacob nói. “Nếu máu bắn ra, sẽ in dấu trên tuyết, nhưng đây chỉ là máu chảy lan. Nhìn các vết thương đi. Những vết trầy xước trên đốt ngón tay, đầu gối và dưới gan bàn tay. Ông

ta ngã xuống và cào cấu mình. Máu trên tuyết là do ông ta cào quanh trước khi mất ý thức."

Tỏi chăm chú nhìn Jacob. Một thiếu sót lớn trong lý lẽ của cậu ta, tất nhiên phải có rồi, là việc bạn không tự nhiên chảy máu như thế khi cào quanh lớp tuyết. Nếu thật như thế, thì vào mùa đông ở Vermont này, hàng trăm học sinh tiểu học đã cạn khô máu trong giờ giải lao rồi.

Có chút gì đó… là lạ… về cậu ta. Giọng cậu ta quá đều và cao, cậu ta không nhìn vào mắt người khác. Chân cậu ta cứ nhấp nhổm, và tôi không nghĩ cậu ta nhận ra điều đó.

Ở chỗ cậu ta nhấp chân, tuyết đã tan ra để lộ một mảng cây thạch nam. Tôi phủi đất dưới đế giày và lắc đầu. Gã say tội nghiệp chết cóng này, đã xui xẻo đến nỗi rơi vào một trảng gai.

Trước khi tôi kịp nói gì, thì đội pháp y của vùng đã đến nơi. Wayne Nussbaum từng vào trường diễn hề trước khi học lấy bằng y khoa, dù cho suốt mười lăm năm làm việc, tôi chưa từng thấy nụ cười trên môi ông ta. "Chào tất cả mọi người," Wayne nói và đi vào giữa vùng đèn sáng. "Tôi nghe các anh có một vụ giết người bí ẩn?"

"Anh nghĩ có thể là do hạ thân nhiệt không?" Tôi hỏi.

Ông ta đang cân nhắc điều này, cẩn thận lật nạn nhân ra và xem xét sau đầu. "Tôi chưa từng tận mắt thấy… nhưng tôi có đọc về nó. Rõ ràng nó hợp với vụ này." Wayne nhìn tôi, "Làm tốt lắm, nhưng cậu đâu cần phải lôi tôi từ Bruins chạy đến đây trong ngày nghỉ, vì một cái chết không phải án mạng."

Tôi nhìn về phía Jacob vừa đứng, nhưng cậu ta đã biến mất từ lúc nào rồi.

Jacob

Tôi đạp về nhà nhanh hết sức có thể. Trong lòng háo hức viết những ghi chú về hiện trường vụ án này vào một quyển sổ mới tinh. Tôi định vẽ tranh, dùng chì màu và bản đồ. Tôi lẻn vào nhà qua lối gara, và vừa tháo giày ra thì cánh cửa sau lưng tôi lại bật mở.

Ngay lập tức, tôi lạnh cả người.

Là Theo.

Nếu nó hỏi tôi đang làm gì thì sao?

Tôi chưa bao giờ giỏi nói dối. Nếu nó hỏi, tôi sẽ phải cho nó biết *về* cái đài cảnh sát và thi thể, và chứng hạ thân nhiệt. Và làm thế, tôi sẽ nổi giận, bởi lúc này tôi muốn giữ chúng cho riêng mình, không chia sẻ cho bất kỳ ai. Tôi nhét quyển sổ vào sau quần và kéo áo len phủ lên nó, rồi chắp tay sau lưng để giấu nó.

"Gì, giờ anh định theo dõi em à?" Theo vừa đá giày ra, vừa nói, "Sao anh không kiếm cho mình một cuộc sống đi."

Đến khi nó lên được nửa cầu thang, tôi mới ngước nhìn nó, và thấy má nó đỏ bừng, tóc rối bù vì gió. Không biết nó đã ở đâu, và nếu mẹ biết thì sao, nhưng rồi tôi gạt đi ngay, bởi chiếm lấy đầu tôi là hình ảnh làn da của nạn nhân, xanh lam dưới ánh đèn, và một màu hồng nhuốm đầy lớp tuyết xung quanh. Lần tới khi tạo hiện trường giả, tôi sẽ phải nhớ tất cả những điều này. Tôi có thể hòa màu thực phẩm trong nước, và xịt nó lên lớp tuyết ngoài sân. Và tôi sẽ lấy Sharpie vẽ lên mấy đốt ngón tay và đầu gối. Dù cho tôi không ham nằm trên tuyết khi chỉ mặc độc chiếc quần lót,

nhưng tôi sẵn sàng hi sinh để tạo một hiện trường hoàn toàn khiến mẹ tôi sững sờ.

Tôi cố gắng thở thật nhẹ cho đến khi vào được trong phòng. Tôi thay áo quần, mặc vào bộ pyjamas. Rồi tôi ngồi xuống bàn và cắt trang vừa viết ra khỏi quyển sổ cũ, cắt thật cẩn thận sao cho không có tiếng giấy bị rách hay vày vò. Tôi lấy một quyển sổ mới và bắt đầu phác họa hiện trường vụ án.

Để xem. Nếu tính từ một đến mười, thì ngày hôm nay phải được mười một điểm.

VỤ 2: TRỚ TRÊU THAY

Imette St. Guillen là một sinh viên giỏi của ngành tư pháp hình sự ở New York. Một ngày mùa đông năm 2006, cô đi uống với bạn bè, rồi tạm biệt họ và đi về SoHo, sau đó lại gọi điện cho một người bạn, bảo cô đang ở một quán bar. Cô không bao giờ về được đến nhà. Thi thể cô gói trong khăn trải giường hoa, được tìm thấy cách đó mười bốn dặm, trong một khu vực bỏ hoang ở Belt Parkway, Brooklyn. Tóc cô bị cắt trụi một bên, tay và chân bị trói lại bằng dây nhựa, một chiếc tất nhét vào miệng, và mặt bị bọc kín bằng băng dính. Cô đã bị hiếp, bị cướp, và bị bóp cổ.

Trên dây nhựa có vết máu, và nó không phải của nạn nhân, chứng thực ADN cho thấy nó là của Darryl Littlejohn, một tay bảo vệ đã được yêu cầu đưa cô gái trẻ say rượu này ra khỏi quán bar vào khoảng 4:00 sáng. Các nhân chứng cho biết họ đã cãi nhau trước khi ra khỏi quán.

Các sợi bông tìm thấy trong nhà của Littlejohn cũng phù hợp với những thớ vải trên băng dính trên người nạn nhân.

Littlejohn còn bị khởi tố vụ bắt cóc và tấn công một sinh viên đại học khác. Hắn đã đóng giả cảnh sát, còng tay và ném cô vào xe tải của hắn, nhưng cô đã tìm được cách trốn thoát.

Và đau lòng thay, khi Imette St. Guillen từ một sinh viên ngành tư pháp hình sự trở thành một phần giáo án của các giáo sư dạy môn phân tích pháp y ADN.

2

Emma

Tôi từng có bạn. Trước khi có con, lúc còn làm việc ở công ty xuất bản sách giáo khoa ở ngoại ô Boston, tôi thường đi chơi với vài biên tập viên khác sau giờ làm. Chúng tôi đi ăn sushi, hoặc xem phim. Lúc tôi gặp Henry, cố vấn kỹ thuật cho một sách giáo khoa về lập trình máy tính, bạn bè đã khuyến khích tôi mời anh ấy đi chơi, bởi có vẻ anh ấy quá ngại ngùng không dám ngỏ lời. Họ ghé vào phòng của tôi, cười đùa, hỏi xem anh ấy có phải là Siêu nhân dưới lớp vỏ Clark Kent đó không. Và khi chúng tôi kết hôn, họ làm phù dâu cho tôi.

Rồi tôi có thai, và đột nhiên những người tôi có thể liên hệ, đều đăng ký học chung lớp sinh con với tôi, tập hít thở và nói về những chỗ mua Diaper Genie rẻ nhất. Sau khi có con, ba trong số các bà mẹ đó cùng tôi lập một nhóm mẫu giáo. Chúng tôi luân phiên làm chủ nhà. Người lớn sẽ ngồi trên ghế bành và tán gẫu, còn bọn trẻ thì nằm cuộn trên nền với hàng đống đồ chơi bao quanh.

Con cái chúng tôi lớn lên và chúng không còn *nằm yên* một chỗ, mà bắt đầu chơi *với nhau*. Tất cả, trừ Jacob. Con trai của các bạn tôi cho những chiếc xe đồ chơi Matchbox chạy quanh thảm, còn Jacob thì xếp chúng thẳng hàng như duyệt binh vậy. Trong khi những đứa khác tô lem ra ngoài hình, thì Jacob vẽ những khối nhỏ tinh tế theo thang màu cầu vồng chuẩn.

Lúc đầu, tôi đã không để ý thấy bạn tôi quên xác định buổi hội tiếp theo sẽ là tại nhà của ai. Tôi đã không nắm bắt được tình hình, và đến khi tôi làm chủ nhà, thì có hai người xin kiếu vì đã có kế hoạch khác. Nhưng

chiều đó, khi Jacob đang xoay tròn bánh của chiếc xe tải đồ chơi thì con gái của bạn tôi với tay lấy, nó nổi nóng và đánh con bé mạnh đến nỗi ngã va vào cạnh bàn cà phê. "Tôi không thể tiếp tục nữa," bạn tôi ôm đứa con đang kêu khóc mà nói. "Tôi rất tiếc, Emma."

"Nhưng đây là tai nạn! Jacob không hiểu nó đang làm gì!"

Cô ấy nhìn tôi chằm chằm. "*Chị* nói thật chứ?"

Kể từ đó, tôi không còn người bạn thật sự nào nữa. Bởi còn ai khác nữa để hiện diện với Jacob từng giây phút bây giờ? Tôi dành cả ngày chơi trên thảm với con, ép thằng bé tương tác, và ban đêm, tôi thức để đọc những quyển sách nghiên cứu mới nhất về chứng tự kỷ như thể tôi sẽ tìm ra được một giải pháp trong khi các chuyên gia hàng đầu đành bó tay. Cuối cùng, tôi gặp lại các bà mẹ trong nhóm năm xưa ở trường mẫu giáo của Theo. Lúc đầu họ rất hồ hởi nhưng lại bắt đầu lảng đi khi thấy anh trai của Theo. Khi họ mời chúng tôi đến nhà ăn tối, tôi chỉ biết nói về tác dụng của kem glutathione thẩm thấu với trẻ tự kỷ bởi chúng không thể sản sinh đủ chất này để hấp thụ và loại bỏ độc tố khỏi cơ thể…

Thế là tôi cô lập. Gắn chặt vào một chủ đề cá biệt. Không thể liên kết xã hội.

Jacob bị chẩn đoán mắc chứng Asperger, nhưng có lẽ tôi cũng không khác gì.

Lúc tôi xuống cầu thang vào lúc bảy giờ sáng, Jacob đã ngồi ở bàn bếp, đã tắm và ăn mặc chỉnh tề. Vào ngày Chủ Nhật, một thiếu niên bình thường sẽ ngủ đến tận trưa, trong đó chắc chắn có Theo, nhưng Jacob đâu có bình thường. Lệ thường thức dậy đúng giờ đi học, đã át đi chuyện hôm nay là cuối tuần và chẳng có việc gì gấp gáp phải làm. Ngay cả những ngày bão

tuyết và trường học đóng cửa, Jacob vẫn ăn mặc chỉnh tề thay vì chui lại vào giường.

Nó đang chăm chú vào tờ báo Chủ Nhật. "Con đọc báo từ lúc nào thế?" Tôi hỏi.

"Kiểu người mẹ nào lại không muốn con mình biết về các sự kiện đang diễn ra chứ?"

"À, mẹ không bị mắc lừa đâu. Để mẹ đoán xem, con đang tìm phiếu giảm giá để mua keo Krazy phải không?" Jacob cần nó như nước vậy, nó là một phần trong quy trình dùng *để* tìm dấu vân tay. Và nó thường dự phần trong những vụ thất lạc đồ đạc, như chìa khóa xe của tôi, hay bàn chải của Theo đột nhiên biến mất rồi sau đó xuất hiện dưới bể cá mà Jacob thường dùng để xông khói tìm dấu vân tay.

Tôi cân đủ cà phê vào máy pha, để biết mình còn là con người, rồi sau đó bắt đầu làm bữa sáng cho Jacob. Đây đúng là một thách thức, bởi nó không ăn gluten lẫn casein. Thế nghĩa là khẩu phần của nó không có lúa mỳ, yến mạch, mạch đen, lúa mạch và bơ sữa. Bởi chưa có cách nào điều trị chứng Asperger, nên chúng tôi cố gắng trị các triệu chứng. Và không rõ vì sao, nhưng nếu tôi điều chỉnh chế độ ăn, hành vi của Jacob sẽ khá hơn. Khi nó không chịu ăn đúng như thế, chẳng hạn như trong lễ Giáng Sinh năm ngoái, tôi có thể thấy nó khác hẳn, dễ bị kích thích và lên cơn. Mỉa mai thật, nhưng với tỷ lệ 1% trẻ em Hoa Kỳ bị chẩn đoán mắc chứng tự kỷ, tôi cá là mình có thể làm một chương trình sao vàng trên Food Network với cái tên: *Dinh dưỡng cho người Tự kỷ*. Jacob chẳng hứng thú gì với nhiệt tình nấu nướng của tôi. Nó bảo tôi sẽ là kết quả pha tạp giữa Jenny Craig với Josef Mengele.

Ngoài chế độ ăn kiêng, Jacob còn ăn theo màu suốt năm ngày trong

tuần. Tôi không nhớ chuyện như thế từ lúc nào, nhưng nó đã thành thông lệ. Mọi món ăn ngày thứ Hai là màu xanh lục, thứ Ba màu đỏ, thứ Tư màu vàng, và cứ thế. Cách nào đó, kiểu làm này giúp xây dựng ý thức cơ cấu cho nó. Dù vậy, các ngày cuối tuần được tự do tùy ý, nên bữa sáng hôm nay có bánh muffin gạo sắn đã rã đông, và ngũ cốc EnviroKidz Koala Crisp dùng với sữa đậu nành. Tôi chiên vài miếng thịt gà tây Applegate Farms, rồi cho ra đĩa bơ đậu Skippy và bánh mì không gluten. Tôi có tập sổ dày bảy phân đầy các nhãn hàng thực phẩm, và những số điện thoại miễn cước, chúng hệt như Kinh thánh về nấu ăn cho tôi vậy. Tôi cũng chuẩn bị nước trái cây, bởi Jacob thích pha nó với thuốc của mình, là một muỗng trà glutathione liposome và một muỗng bột vitamin C. Uống như thế vẫn có mùi như lưu huỳnh, nhưng còn khá hơn thứ trước đây tôi dùng, một loại kem Jacob xoa vào chân và phải mang tất bọc lấy bởi mùi của nó quá kinh khủng. Nhưng điểm xấu của glutathione không là gì so với điểm tốt, chất này làm thay cho Jacob việc cơ thể nó không làm được, là tập trung và đào thải độc tố, và như thế khiến tâm thần nó khá hơn.

Thức ăn chỉ là một phần bữa tiệc sáng, tôi phải gọi như vậy.

Tôi lấy những chiếc chén nhựa nhỏ xíu để đựng thuốc bổ sung cho Jacob. Mỗi ngày nó uống một viên vitamin hỗn hợp, một viên taurine, một viên omega-3. Taurine ngăn chặn những cơn bùng phát, bởi axit béo giúp ổn định tâm thần. Jacob cầm báo đọc, trong khi tôi lấy thêm hai thứ thuốc mà nó ghét nhất là oxytocin xịt mũi và ống B12 mà nó sẽ tự tiêm cho mình, cả hai đều có tác dụng làm giảm bồn chồn lo lắng.

"Con có trốn cũng không thoát," tôi nói và kéo tờ báo xuống.

Bạn sẽ nghĩ bị tiêm là tệ nhất, nhưng Jacob đang tự nhiên kéo áo lên và bóp bụng để tự tay tiêm cho mình mà không nhăn nhó gì. Thật ra xịt mũi

mới khủng khiếp, bởi với một đứa trẻ bị nhạy cảm quá mức, việc này không khác gì bị dìm nước. Ngày nào tôi cũng phải xem Jacob nhìn chằm chằm cái chai đó và cuối cùng tự thuyết phục mình là nó có thể chịu được cảm giác thứ chất lỏng đó trôi xuống cổ họng. Và ngày nào, chuyện này cũng khiến tôi đau đớn cõi lòng.

Chẳng cần phải nói, dù chúng tiêu tốn vài trăm đô một tháng nhưng bảo hiểm y tế không chi trả bất kỳ thứ nào trong những thực phẩm bổ sung này.

Tôi đặt đĩa muffin trước mặt, trong khi nó giở sang trang báo khác. "Con đánh răng chưa?"

"Dạ rồi," Jacob rụt rè nói.

Tôi để tay dần lên mặt báo. "Thật sao?"

Có vài lần Jacob nói dối, và tôi thấy rõ mình chỉ cần nhíu mày là nó nghe theo ngay. Vài lần duy nhất tôi từng thấy nó cố gắng nói dối, là lúc Jacob hỏi xin làm việc gì nó không thực sự muốn, chẳng hạn như uống thuốc và đánh răng. Và những lần khác nó nói dối là để tránh gây xung đột. Những lúc như thế, nó sẽ nói điều mà nó nghĩ là tôi muốn nghe. "Con sẽ đánh răng sau khi ăn," nó hứa, và tôi biết nó sẽ làm. "Phải rồi!" đột nhiên nó reo lên. "Đây rồi!"

"Cái gì?"

Jacob cúi xuống, đọc to bài báo, "Cảnh sát ở Townsend đã tìm ra thi thể của Wade Deakins năm mươi ba tuổi, trong khu rừng dọc Đại lộ 140. Ông Deakins chết vì hạ thân nhiệt. Không có dấu hiệu mưu sát nào." Nó cười mỉa, lắc đầu. "Mẹ có tin chuyện đó bị nhét vào trang 14A không."

"Có," tôi nói. "Thật khủng khiếp. Ai lại muốn đọc về một người bị chết cóng chứ?" Đột nhiên tôi ngưng bàn tay đang khuấy cà phê lại. "Làm

sao con biết tin đó sẽ lên báo sáng nay?"

Nó ngập ngừng, nhận ra mình đã bị nắm thóp. "Con đoán mò mà."

Tôi khoanh tay và nhìn thẳng vào nó. Ngay cả khi không nhìn vào tôi, nó vẫn có thể cảm nhận đôi mắt nảy lửa đó.

"Được rồi!" nó thú nhận. "Con nghe chuyện này trên đài vào tối qua."

Tôi xem xét cách nó lắc ghế và khuôn mặt mỗi lúc một đỏ bừng thêm, hỏi tiếp. "Và?"

"Con đến đó."

"Con làm gì?"

"Tối qua. Con lấy xe đạp…"

"Con lái xe đạp giữa trời lạnh tái tê đến Đại lộ 140…"

"Mẹ có muốn nghe hết chuyện hay không?" Jacob nói, và tôi không cắt lời nó nữa. "Cảnh sát tìm thấy một thi thể trong rừng và thám tử đang ngả về giả thuyết xâm hại tình dục và giết người…"

"Lạy Chúa tôi."

"…nhưng bằng chứng lại không cho thấy như thế." Nó rạng rỡ hẳn lên. "Con đã phá vụ này cho họ."

Tôi há hốc mồm. "Và họ không có vấn đề gì với chuyện này sao?"

"thì… không. Nhưng họ cần giúp đỡ. Họ sắp đi sai hướng hoàn toàn, do những vết thương trên cơ thể…"

"Jacob, con không thể cứ thế lao vào hiện trường vụ án được! Con là một thường dân!"

"Con là thường dân với hiểu biết pháp y hơn hẳn cảnh sát trong vùng. Con còn nhường công trạng cho ông thám tử nữa."

Tôi đang mường tượng Cảnh sát Townsend hôm nay sẽ đến nhà, để

khiển trách tôi, mà thế là nhẹ nhất, và nặng nhất là bắt Jacob đi. Chẳng phải can thiệp việc điều tra của cảnh sát là việc phi pháp sao? Tôi hình dung hậu quả của chuyện này, khi mọi người đều biết Dì Em, người cố vấn bậc thầy lại không biết tối qua con mình đã ở đâu.

"Nghe mẹ này," tôi nói. "Con tuyệt đối không được làm thế nữa. Không bao giờ. Nếu đấy là một vụ mưu sát thì sao hả Jacob? Nếu kẻ sát nhân truy đuổi con thì sao?"

Tôi nhìn xem nó cân nhắc chuyện này ra sao. "Vậy thì," nó nói, một câu trả lời hoàn toàn theo cách hiểu nghĩa đen, "con nghĩ là con sẽ chạy thật nhanh."

"Con nghe luật mới trong nhà đây. Chưa báo cho mẹ, con không được trốn ra khỏi nhà."

"Nói cho đúng, thì thế không phải là trốn," nó nói.

"Jacob, vì mẹ…"

Nó gật đầu. "Không trốn ra để đến hiện trường vụ án. Con hiểu rồi." Rồi nó nhìn thẳng tôi, một chuyện hiếm khi xảy ra, nên tôi thấy mình gần như đang nín thở. "Nhưng, mẹ à, nói thật đấy, con mong mẹ thấy cảnh đó. Những vết trầy xước trên cẳng chân và…"

"Jacob, người đó đã chết một cách cô độc và khủng khiếp, ông xứng đáng được tôn trọng." Nhưng ngay cả khi tôi nói thế, tôi biết nó vẫn không hiểu. Hai năm về trước, trong lễ tang bố tôi, Jacob đã hỏi xem liệu có được mở quan tài trước khi hạ huyệt hay không. Tôi cứ nghĩ nó muốn nói lời tạm biệt với người mà nó yêu quý, nhưng thay vào đó, Jacob lại đưa tay chạm vào gò má lạnh tanh trắng bệch như tờ giấy của ông ngoại nó. *Con chỉ muốn biết người chết như thế nào,* nó nói.

Tôi lấy tờ báo, gấp lại. "Con sẽ viết vài lời gửi cho viên thám tử ngay

hôm nay, để xin lỗi vì đã xen ngang…"

"Con không biết tên ông ấy!"

"Google đi," tôi bảo. "Và coi như con bị phạt ở nhà cho đến khi mẹ bảo thôi."

"Phạt ở nhà? Ý mẹ là, con không được ra khỏi nhà?"

"Trừ lúc con đi học."

Và trước sự ngạc nhiên của tôi, Jacob nhún vai. "Con nghĩ có lẽ mẹ phải gọi cho Jess rồi." Chết thật! Tôi quên mất gia sư kỹ năng xã hội của con. Jacob gặp cô hai lần một tuần để luyện tập các kỹ năng tương tác xã hội. Jess Ogilvy là sinh viên cao học tại Đại học Vermont, với chuyên ngành dạy cho trẻ tự kỷ, và Jacob thích cô quá chừng. Nó thích cô chừng nào, thì lại sợ những việc cô bắt nó làm chừng ấy, chẳng hạn như nhìn vào mắt người thu ngân, nói chuyện thân mật với người lạ trên xe buýt, hỏi đường người trên phố. Hôm nay, hai người định sẽ đến tiệm pizzza trong vùng, để Jacob có thể thực tập nói chuyện đôi chút.

Nhưng để làm thế, tôi phải cho nó ra khỏi nhà. "Bánh muffin không mẹ?" nó hỏi với giọng vô tội, và đưa đĩa bánh qua cho tôi.

Tôi ghét những lúc nó biết là nó đúng.

Thử gặp một bà mẹ có con tự kỷ, và hỏi xem vacxin có liên quan gì đến tình trạng của nó hay không, và bà sẽ hăng hái bảo bạn là có.

Rồi thử hỏi một bà mẹ khác, bà cũng sẽ hăng hái bảo bạn là không.

Mọi chuyện vẫn còn để ngỏ. Dù cho có vài bậc bố mẹ đã kiện chính phủ, nói rằng vacxin khiến con họ bị tự kỷ, và tôi cũng đã nhận nhiều thư mời ký kiến nghị, nhưng tôi không đồng tình với họ.

Và xin đưa ra đây vài thông tin:

1. Năm 1988, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) đã khuyến cáo thay đổi lịch trình tiêm chủng ở Hoa Kỳ, thêm vào các mũi chủng ngừa viêm gan B bao gồm một mũi ngay khi mới sinh, và ba mũi chủng ngừa Hib trước khi được sáu tháng tuổi.

2. Các công ty dược đã đưa ra các mũi vacxin đa hàm lượng, được bảo quản bằng thimerosal, một chất chống vi khuẩn với 49% là ethyl thủy ngân.

3. Dù cho người ta đã xác định tác hại của nhiễm độc thủy ngân từ những năm 1940, nhưng Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm và CDC đã không xem xét tác hại của lượng thuốc mà trẻ sơ sinh đã nhiễm vì tiêm vacxin. Các công ty dược cũng không có khuyến cáo nào, dù cho chế độ tiêm chủng mới có nghĩa là một đứa trẻ hai tháng tuổi, trong một ngày đã nhiễm một lượng thủy ngân cao gấp 100 lần so với mức độ an toàn lâu dài của chính phủ quy định.

4. Triệu chứng của tự kỷ giống triệu chứng của nhiễm độc thủy ngân đến mức khủng khiếp. Để tôi cho một ví dụ: Khi các nhà khoa học nghiên cứu cho thủy ngân vào não của vật chủ, họ ghi nhận vật chủ bắt đầu tránh tiếp xúc bằng mắt.

5. Khoảng giữa năm 1999 và 2002, thimerosal được lặng lẽ loại bỏ khỏi đa số vacxin cho trẻ em.

Cũng có những tranh luận trái chiều. Họ nói rằng ethyl thủy ngân, dạng có trong vacxin, được đào thải khỏi cơ thể nhanh hơn methyl thủy ngân, một dạng độc chất. Bất chấp hầu hết vacxin hiện nay đều không còn thủy ngân, nhưng chứng tự kỷ vẫn tăng mạnh. CDC, Tổ chức Y tế Thế giới, và Viện Y học đã hoàn tất năm nghiên cứu lớn, nhưng không nghiên cứu nào

chỉ ra được mối liên quan giữa vacxin và chứng tự kỷ. Những dữ kiện này rất thuyết phục, nhưng dữ kiện tiếp theo là điểm thuyết phục tôi hoàn toàn tin rằng, có một mối liên hệ nào đó giữa tự kỷ và vacxin.

1. Con trai tôi trông cũng như bất kỳ mọi đứa trẻ nào khác, cho đến khi nó được tiêm một loạt vacxin bao gồm DTaP, Hib và viêm gan B.

Tôi không nghĩ nó là kiểu quan hệ nhân quả. Xét cho cùng, trong 100 trẻ tiêm cùng một lịch trình vacxin như nhau, 99 trẻ không bao giờ bị tự kỷ. Nhưng có vẻ như tất cả chúng ta đều có dấu vết ung thư trong mã di truyền, và nếu hút hơn hai gói thuốc một ngày, bạn sẽ tăng khả năng ung thư lên cao hơn. Những đứa trẻ có bẩm tố nhất định trong mã di truyền, không thể thải loại thủy ngân dễ dàng như hầu hết các trẻ khác, và kết quả là, chúng bị tự kỷ.

Tôi không phải kiểu cha mẹ làm quá đến mức tránh hẳn chuyện tiêm chủng. Khi sinh Theo, tôi vẫn cho nó đi tiêm. Theo tôi, lợi ích của vacxin vẫn cao hơn những nguy cơ của nó.

Tôi tin tưởng vacxin. Tôi tin phải phổ biến vacxin cho tất cả mọi người.

Nhờ Jess Ogilvy mà Jacob đã đến tiệc khiêu vũ ở trường.

Nói thật, tôi chưa từng dám nghĩ nó sẽ làm được thế. Sau khi biết Jacob bị tự kỷ, nhiều khoảnh khắc mà tôi từng "tin chắc" cho con mình, giờ chỉ là "ước ao." Như vào đại học. Có việc làm. Tìm được người yêu. Tôi nghĩ gánh nặng mơ ước của tôi giờ đã dồn cả vào vai Theo. Tôi hy vọng Jacob có thể hòa nhập trọn vẹn hơn với thế giới, nhưng với Theo, tôi hy vọng nó để lại dấu ấn trong đời.

Chính vì thế mà hồi mùa xuân năm ngoái, khi Jacob tuyên bố nó định

đi Lễ hội Điệu nhảy Mùa xuân, tôi đã ngạc nhiên quá đỗi. "Đi với ai?" Tôi hỏi.

"À," Jacob nói. "Con và Jess đã lo khá ổn chuyện đó rồi."

Tôi có thể thấy vì sao Jess gợi ý chuyện này, bởi ở đó sẽ có chụp ảnh, khiêu vũ, trò chuyện trong bàn tiệc, tất cả những kỹ năng mà Jacob cần biết. Tôi đồng ý với Jess, nhưng cũng không muốn nhìn thấy Jacob bị tổn thương. Nếu không có ai ngỏ ý đi dự tiệc cùng nó thì sao?

Đừng nghĩ tôi là bà mẹ tồi, tôi chỉ suy nghĩ thực tế thôi. Tôi biết Jacob đẹp trai, vui tính và rất thông minh, đôi khi nó còn quay tôi như chong chóng. Nhưng thật khó để những người khác cũng nhìn nhận nó như thế. Với họ, nó chỉ là đứa lập dị.

Đêm đó, tôi đến phòng Jacob. Niềm vui khi lần đầu tiên thấy con trai phấn khích vì sắp tham gia một sự kiện tương tác xã hội, trộn lẫn với suy nghĩ về cảnh các cô gái cười vào mặt nó. "Vậy…" tôi ngồi lên cạnh giường nó, vừa nói. Tôi chờ cho nó bỏ tờ Tạp chí *Khoa học Pháp y* đang đọc xuống. "Tiệc khiêu vũ à?"

"Vâng," nó nói. "Jess nghĩ đấy là ý tưởng hay."

"Còn con thế nào? Con có nghĩ thế không?"

Jacob nhún vai. "Có lẽ vậy. Nhưng con hơi lo lắng…"

Tôi nắm ngay lấy điểm đó. "Về chuyện gì?"

"Bộ váy của người cặp với con," Jacob nói. "Nếu nó màu cam, con không nghĩ con chịu nổi đâu."

Tôi khẽ cười. "Tin mẹ đi. Không có cô gái nào mặc đồ màu cam đến tiệc khiêu vũ đâu." Tôi cầm hờ một sợi chỉ trên chăn. "Con nghĩ đến cô gái nào để mời khiêu vũ chưa?"

“Chưa.”

“Chưa sao?”

“Như thế, con sẽ không phải thất vọng,” nó nói, và nói sự thật.

Tôi ngập ngừng. “Mẹ nghĩ sẽ thật tuyệt nếu con thử xem sao. Và nếu như không được…”

“Mẹ,” Jacob cắt lời, “tất nhiên là sẽ được. Có 402 cô gái trong trường của con. Cứ cho là một trong các bạn ấy thấy con có chút hấp dẫn, thì về mặt thống kê, xác suất một người trong số họ nhận lời khiêu vũ với con tùy thuộc vào con cả.”

Và nó chỉ phải ngỏ lời với 83 cô gái, để tìm được một người đồng ý đi với nó. Amanda Hillerstein, cô gái có em trai bị hội chứng Down, và có đủ lòng tử tế để quên đi chứng Asperger của Jacob, ít nhất là trong một buổi tối.

Nói tiếp chuyện này là bài học trong hai tuần về nghi thức dự tiệc. Jess cố gắng có những cuộc chuyện trò nhỏ với Jacob trong bữa ăn. *(Thích hợp: Mùa hè qua, cậu có ghé thăm bạn bè không? Không thích hợp: Cậu biết có một nơi ở Tennessee tên là Nông trại Thi thể, để cậu có thể nghiên cứu cách xác chết phân hủy chứ?)* Còn tôi lo cho Jacob tất cả mọi chuyện khác. Chúng tôi thực tập cách để bước lại gần một cô gái thay vì giữ khoảng cách một sải chân. Chúng tôi thực tập cách nhìn vào ống kính khi có ai đó chụp hình bạn. Chúng tôi thực tập cả việc ngỏ lời mời một cô gái nhảy, dù cho Jacob không chấp nhận những điệu nhảy chậm. Những lúc như thế, nói hỏi ngay, “Con thật sự phải chạm vào cô gái ấy sao?”

Đã kể tiệc khiêu vũ, hàng ngàn câu hỏi xoáy quanh trong đầu tôi. Jacob chưa từng mặc vest tuxedo, nếu chiếc nơ thắt chặt khiến nó bực mình và không chịu mang thì sao? Nó ghét chơi bowling, bởi không thích chuyện

đặt chân vào một đôi giày mà một người khác vừa mới cởi ra. Nếu như nó không chịu mang đôi giày da thật tôi thuê cho nó, cũng vì lý do đó thì sao? Nếu ban trang trí tiệc khiêu vũ không làm theo chủ đề trầm lắng như kế hoạch, mà đổi thành tiệc nhảy disco, với đèn chớp và bóng phản chiếu, thì Jacob có bị kích động quá mức hay không? Nếu như Amanda để tóc xõa, và Jacob nhìn cô bé rồi ngay lập tức chạy lên phòng thì sao?

Nhân tiện, Amanda tử tế đã ngỏ ý lái xe đưa Jacob đi, bởi nó không biết lái. Chiếc Jeep Cherokee của cô bé đỗ ngay cửa đúng 7:00 tối. Jacob đang đợi, trên tay nó cầm sẵn một bông hoa cài cổ tay đã mua ở tiệm lúc ban chiều. Nó đứng ở cửa sổ, ngóng chờ từ lúc 6:00.

Jess mang theo một máy quay để ghi lại sự kiện này. Chúng tôi đều nín thở khi Amanda bước ra khỏi xe, trong bộ váy hồng đào.

"Mẹ bảo cô ấy sẽ không mặc đồ màu cam," Jacob thì thầm.

"Đây là màu hồng đào," tôi chỉnh.

"Cũng cùng họ với màu cam cả," nó nói, vừa kịp lúc cô bé gõ cửa. Jacob mở cửa hơi mạnh. "Cậu trông thật xinh đẹp," nó mở lời, đúng như những gì chúng tôi đã tập.

Khi tôi chụp hình cho nó ở bãi cỏ trước nhà, Jacob thậm chí còn nhìn vào ống kính. Đến tận hôm nay, đấy là tấm hình duy nhất mà nó làm được thế. Tôi phải thú nhận, tôi đã rơm rớm khi thấy nó chìa khuỷu tay ra để hộ tống bạn nhảy ra xe. Tôi còn mong một kết cục nào tốt đẹp hơn thế nữa? Còn gì hơn khi Jacob nhớ được mọi bài học mà chúng tôi đã rất cần mẫn thực tập?

Jacob mở cửa xe cho Amanda, rồi đi vòng về chỗ ngồi quen thuộc của mình.

"Ôi, không," tôi buột miệng.

“Ta hoàn toàn quên mất chuyện này.”

Chắc chắn, Jess và tôi đã thấy Jacob trượt mình vào băng ghế sau ấm cúng của nó như thường lệ.

Theo

"Đây rồi," tôi nói, và mẹ tôi tấp xe vào trước một ngôi nhà mà tôi đã chọn ngẫu nhiên và chưa từng thấy bao giờ.

"Con muốn mẹ đến đón lúc nào?" mẹ hỏi.

"Con không biết. Con không chắc phải mất bao lâu để viết xong báo cáo thí nghiệm."

"Con có điện thoại mà. Gọi cho mẹ nhé." Tôi gật đầu và ra khỏi xe. "Theo!" mẹ tôi gọi lớn. "Con quên gì này?"

Một chiếc balô. Nếu đã bịa ra chuyện làm bài tập với một người bạn phòng thí nghiệm, thì ít nhất tôi cũng phải đủ thông minh để đem theo quyển vở vớ vẩn nào đó chứ.

"Leon có mọi thứ rồi," tôi nói. "Trong máy tính cậu ấy."

Mẹ nhìn qua vai tôi, chăm chăm vào cửa chính ngôi nhà. "Con chắc là cậu ấy đang chờ con? Trông không có vẻ có người ở nhà."

"Mẹ, con đã bảo rồi. Con đã nói chuyện với Leon, chỉ mười phút trước khi mình ra khỏi nhà. Có lẽ con phải vào bằng lối cửa sau. Mẹ thoải mái đi nào?"

"Bảo đảm con cư xử lịch sự đấy," mẹ nói, vừa lúc tôi đóng cửa xe lại. "Nhớ nói làm ơn và cảm ơn…"

Mẹ ơi là mẹ, tôi lí nhí trong miệng.

Tôi vào lối chạy xe, và đi theo đường nhỏ vòng quanh nhà. Tôi vừa rẽ vào khuất bóng, thì nghe tiếng mẹ nổ máy xe.

Tất nhiên, chỗ này trông vắng hoe. Tôi đã lên kế hoạch thế mà.

Tôi chẳng có bài báo cáo thí nghiệm nào. Cũng chẳng quen ai tên Leon.

Đây là địa bàn mới của tôi. Nhiều giáo sư tại Đại học Vermont sống ở đây. Nhà cửa đều lâu đời và có những tấm bảng đồng treo trước nhà ghi năm tháng chúng được xây dựng. Điểm hay của các ngôi nhà cổ này là ổ khóa của chúng rất tồi. Chỉ cần có một thẻ tín dụng là hầu như lúc nào bạn cũng mở được cửa nếu biết xoay đúng cách. Tôi không có thẻ tín dụng, nhưng thẻ học sinh của tôi cũng chẳng khác gì.

Tôi biết chẳng có ai ở nhà, bởi sau một đêm mưa tuyết vẫn không có dấu chân trên lối chạy xe, một điều mà mẹ tôi không để ý thấy. Đến hiên, tôi phủi tuyết bám trên giày rồi bước vào trong. Nhà này bốc mùi người già, là mùi cháo yến mạch và băng phiến. Còn có một cây gậy chống ở bên lối vào phía trong nhà. Nhưng lạ thay, có cả một chiếc áo khoác nhẹ của hãng Gap treo trên giá. Có lẽ cháu gái của nhà này bỏ quên.

Như lần trước, tôi vào bếp đầu tiên.

Thứ đầu tiên tôi thấy là một chai rượu đỏ trên bàn bếp. Nó còn một nửa. Tôi mở nút và làm một hơi, rồi gần như phun hết ra mặt bàn. Làm sao người ta lại uống rượu khi mùi vị của nó như thế này chứ? Tôi chùi miệng, rồi lục lọi tủ thức ăn xem có gì để át đi vị rượu trong miệng. Tìm thấy một hộp bánh quy mặn, tôi mở ra và ăn vài miếng. Rồi tôi mở tủ lạnh và tự thưởng cho mình ổ bánh mì kẹp thịt xông khói Black Forest và pho mát lá xô. Thế là nhà này hết sạch thịt và pho mát. Sẽ ngon hơn nữa, nếu có tương vàng thứ thiệt, nhưng ở đây không có, nên tôi đành dùng tương champagne, hay gọi là gì cũng được. Tôi có chút ngại ngần, không biết nó có mùi như rượu hay không, nhưng nghĩ lại, nếu bạn bảo có chút cồn nào trong đó, thì chắc chắn là đùa dai rồi.

Vừa đi vừa nhai, tôi bước vào phòng khách. Tôi vẫn chưa cởi giày, nên đã để lại một vệt tuyết đang tan chảy. Tôi bắt đầu chơi trò siêu nhân, làm như thể mình nhìn được xuyên tường, nghe được tiếng một chiếc đinh đang rơi. Chẳng ai có thể khiến cho tôi ngạc nhiên.

Phòng khách đúng hệt như những gì bạn sẽ hình dung. Ghế bành với lớp da bọc nhăn nheo và hàng đống giấy tờ chất khắp nơi, cùng vô số sách bám bụi khiến tôi như sắp lên cơn hen dù tôi chẳng mắc bệnh suyễn.

Ở nhà này là hai ông bà già. Tôi có thể nói thế, bởi có nhiều sách về làm vườn và những lọ thủy tinh nhỏ xếp trên mặt lò sưởi. Có lẽ họ ngồi trong phòng này trò chuyện về con cháu, về thời xưa. Tôi cá là hai người sẽ câu này tiếp câu kia cho nhau rất mượt.

Còn nhớ khi Louis tìm thấy một miếng nỉ trên lối vào nhà, sau lễ Giáng Sinh…

…và nó đem khoe như bằng chứng về Ông già Noel?

Tôi ngồi xuống chiếc ghế. Điều khiển tivi nằm ngay trên bàn, nên tôi cầm nó lên. Tôi đặt miếng sandwich xuống ghế và mở dàn âm thanh lên. Nó khá hơn tôi tưởng. Họ có cả giá CD, với đủ loại nhạc bạn có thể nghĩ đến. Và một tivi HD màn hình phẳng tân thời. Họ cũng có TiVo nữa. Tôi bấm điều khiển tìm những chương trình họ đã thu lại.

Chương trình *Đường trường cổ điển*.

Chương trình *Ba giọng Tenor* trên Vermont Public TV.

Và gần như đủ mọi thứ trên Kênh Lịch sử.

Họ cũng ghi lại một trận hockey trên NESN và một bộ phim vừa chiếu hồi cuối tuần trước, *Nhiệm vụ Bất khả thi III*.

Tôi bấm đúp để vào phim, bởi vẫn chưa hoàn toàn tin chắc ông bà

Giáo sư này lại xem Tom Cruise hành động, nhưng đúng thật là thế.

Và tôi quyết định để họ giữ bộ phim này. Còn lại, tôi xóa hết. Rồi tôi bắt đầu thêm các chương trình vào mục thu lại.

The Girls Next Door

My Super Sweet 16

South Park

Và để thêm phần đẳng cấp, tôi vào HBO và thêm cả phim *Borat* nữa.

Khi phim này phát hành, nó chiếu cùng rạp với *Cướp biển Caribbe III*. Tôi muốn xem *Borat,* nhưng mẹ bảo tôi phải chờ thêm mười năm nữa mới được. Mẹ mua cho chúng tôi vé xem phim *Cướp biển* và bảo hẹn gặp chúng tôi ở bãi đỗ xe, bởi mẹ phải đi mua sắm ngay bây giờ. Tôi biết Jacob chẳng bao giờ gợi chuyện, nên tôi bảo anh là muốn cho anh cùng làm một việc bí mật, nhưng anh phải hứa không được kể với mẹ. Jacob quá ám ảnh *với bí mật* nên chẳng quan tâm *việc chúng tôi* phá vỡ luật, và khi tôi lẻn vào phòng chiếu phim bên kia sau phần dạo đầu, anh cũng đi theo. Tôi cho là anh đã giữ lời. Đúng là anh chưa bao giờ kể với mẹ chuyện chúng tôi đã xem phim *Borat*.

Nhưng mẹ phát giác qua những lần anh trích dẫn những câu thoại trong phim, thói quen muôn thuở của anh. *Rất tốt, rất tốt, bao nhiêu nào? Tôi thích có thời gian sung sướng!*

Tôi nhớ là mình đã bị phạt ở nhà suốt ba tháng.

Tôi mường tượng cảnh bà Giáo sư mở chương trình TiVo và thấy mấy cô ngực trần Playboy rồi lên cơn trụy tim. Hoặc là ông chồng lên cơn vì thấy bà đang xem mấy thứ đó.

Ngay lập tức, tôi thấy thật vớ vẩn bậy bạ.

Tôi xóa hết mọi chương trình mình đã lưu, và cài lại những chương trình cũ. *Chừng này thôi. Đây là lần cuối cùng tôi đột nhập vào nhà ai đó,* tôi tự nhủ lòng, dù cho một phần khác trong tôi biết rằng không phải thế. Tôi là một con nghiện, nhưng thay vì những liều tiêm chích hay hít cocain, tôi cần một một liều thuốc cho tôi cảm giác như mái ấm.

Tôi nhấc điện thoại, định gọi bảo mẹ đến đón tôi, nhưng nghĩ lại, tôi bỏ ống nghe xuống. Tôi không muốn để lại bất kỳ dấu vết nào của mình ở đây. Tôi muốn mọi thứ như tôi chưa từng ở đây.

Nên khi tôi ra khỏi đó, căn nhà còn sạch sẽ hơn cả lúc tôi bước vào. Rồi tôi bắt đầu đi bộ về nhà. Quãng đường tám dặm, nhưng lúc vào đường cao tốc, tôi sẽ cố bắt xe đi nhờ.

Thế là, bố mẹ của Leon là loại người chẳng bận tâm đến chuyện đưa bạn của con mình về nhà.

Oliver

Tôi thấy khá thoải mái, bởi hôm nay là thứ Sáu, và tôi vừa thắng vụ liên quan đến con heo.

Được rồi, nói chính xác thì con heo không phải là người đệ đơn kiện. Vinh dự đó thuộc về Buff (nghe như con bò thật) Wings, một tay chơi môtô ục ịch, nặng đến 140kg. Một lần nọ, khi ông ta đang lái chiếc Harley kiểu cổ điển qua một con đường ở Shelburne, thì một con heo lạc bự tổ chảng lao từ lề đường chắn ngay trước xe. Vụ tai nạn khiến ông mất một con mắt, và ông đã trưng nó ra trước tòa bằng cách lật miếng vải che lên, một chuyện tất nhiên là tôi đã phản đối.

Khi ra viện, ông Wings đã kiện chủ của con heo đi lạc. Nhưng hóa ra mọi chuyện phức tạp hơn thế. Elmer Hodgekiss, chủ của con heo chỉ thuê miếng đất đó, và bà chủ đất tám mươi tuổi Selma Frack lại sống ở tận Brattleboro. Trong hợp đồng thuê có một mục ghi rõ là không được nuôi thú cưng, không một con vật nào cả. Nhưng Elmer biện hộ cho việc nuôi trái phép con heo này, và cả số gà tai hại của ông ta, bằng lập luận rằng Selma đang ở trong nhà hưu dưỡng và chẳng bao giờ ghé thăm mảnh đất, nên việc bà biết hay không cũng chẳng có hại gì.

Tôi là luật sư cho Selma Frack. Người chăm sóc cho bà ở Cơ sở Hỗ trợ Cuộc sống Green Willow cho tôi biết Selma đã chọn tôi sau khi lướt qua danh bạ điện thoại và ấn tượng với trang quảng cáo vàng của tôi:

Ông Oliver O. Bond, kèm theo một hình nền trông như khẩu súng của Điệp viên 007, ngoại trừ số hiệu lại là OOB, tên viết tắt của tôi. *Khi bạn*

cần một luật sư không thể lay chuyển.

"Cảm ơn," tôi nói. "Tôi tự nghĩ ra cái đó đấy."

Người chăm sóc nhìn tôi hờ hững. "Bà ấy thích vì bà có thể đọc được chữ. Hầu hết quảng cáo của các luật sư đều bé xíu xiu."

Bất chấp việc Buff Wings muốn Selma trích tiền bảo hiểm của bà để bù đắp cho chi phí nằm viện của mình, tôi vẫn có hai điểm để chiếm ưu thế.

1. Buff Wings lập luận lằng nhằng rằng Selma phải chịu trách nhiệm dù cho (a) bà không biết gì về con heo, (b) bà đã cấm chuyện nuôi heo trong đất của mình, và (c) bà đã đuổi Elmer Hodgekiss ngay khi biết ông ta đã để sổng con heo giết người ra đường.

2. Buff Wings quyết định không cần luật sư và tự mình đứng ra bào chữa.

Tôi đã viện đến một vài chuyên gia để bác bỏ những luận điểm của Wings về thiệt hại thể lý và tâm lý. Ví dụ như, bạn có biết một ông ở Ohio thật sự là tay lái lụa dù chỉ có một mắt không nào? Và gần như bạn vẫn có thể tiếp tục lái xe, thậm chí là xe môtô, miễn sao thị lực mắt kia của bạn là 20/20? Và trong những trường hợp nhất định, khái niệm về điểm mù có thể không thích đáng?

Ra khỏi phiên tòa với phán quyết thắng kiện, tôi theo chân Selma và người chăm sóc của bà vào thang máy ở tòa án. "Tốt," người chăm sóc nói, "mọi chuyện tốt đẹp đã kết thúc tốt đẹp."

Tôi liếc qua Selma, bà ngủ gục gần như suốt phiên xử. "Mọi chuyện đều là trò đùa vui, trừ việc có người bị mất một mắt," tôi trả lời ông kia. "Làm ơn gửi lời chúc mừng của tôi đến bà Frack về thắng lợi của chúng trước tòa."

Nói xong tôi bỏ thang máy mà đi thang bộ xuống đến bãi đỗ xe, vung nắm đấm vào không trung.

Tỷ lệ thắng kiện của tôi đến nay là 100%.

Nhưng nếu tôi chỉ vừa biện hộ một vụ duy nhất thì sao? Có thể bạn sẽ hỏi thế.

Nhưng các bạn nghĩ sai rồi, đúng là bằng luật sư của tôi vẫn chưa ráo… nhưng không phải là ráo mực.

Mà là nước sốt pizza.

Nhưng đấy là một tai nạn chính đáng. Bởi văn phòng của tôi nằm trên tiệm pizza của thị trấn, và Mama Spatakopoulous vẫn đều đặn chặn tôi lại lúc chuẩn bị lên cầu thang, để nhét cho tôi một đĩa spaghetti hay một cái bánh nấm hành, mà thật là khiếm nhã khi từ chối bà như thế. Hơn nữa, sự thật là tôi không thể lo nổi bữa ăn cho mình, và ngoảnh mặt trước đồ ăn miễn phí là một hành động ngu ngốc. Cứ cho là tôi thật ngốc khi vơ giấy tờ trên bàn để làm khăn ăn tạm, nhưng lạ lùng thay, không hiểu sao cái trong tầm tay tôi không phải tờ thực đơn gọi món Tàu tôi vừa mới dùng hôm trước, mà lại là tấm bằng luật.

Nếu có thân chủ mới nào muốn xem bằng luật của tôi, có lẽ tôi phải bảo họ là nó đang được đem đi đóng khung.

Đúng như tôi nghĩ, ngay khi tôi chuẩn bị lên văn phòng, Mama S. (một cái tên Hi Lạp không dễ cho tôi và cho cả các bạn, nên thôi tôi nói thế này cho gọn) đã chờ sẵn với một bánh pizza thập cẩm. "Cậu nên đội một cái mũ, Oliver à."

Tóc tôi còn đang sũng nước sau khi tắm ở phòng thay đồ trong trường. Và chúng đã bắt đầu đóng tuyết. "Nếu tôi bị viêm phổi, bà sẽ chăm cho tôi

chứ?" Tôi chọc ghẹo.

Bà cười và nhét hộp bánh cho tôi. Nghe tiếng chân tôi lên cầu thang, Thor đã sủa inh ỏi. Tôi chỉ mở hé cửa để nó không lao ra ngoài. "Yên nào," tôi nói. "Tao chỉ mới đi có mười lăm phút thôi mà."

Nó nhảy bổ vào người tôi.

Thor là loại chó xù nhỏ. Nó không thích bị gọi là chó xù, nếu nghe thấy nó sẽ gầm gừ, và làm sao trách nó được đây? Có chú chó nào lại muốn bị gọi là *chó xù* chứ? Chỉ có chó cái mới ham thế thôi.

Tôi đã lo hết sức cho Thor. Tôi đặt cho nó tên của một vị thần chiến binh. Tôi cho lông nó mọc dài để bớt vẻ nữ tính, nhưng hóa ra chỉ khiến nó trông hệt như giẻ lau nhà.

Tôi bồng Thor lên như trái bóng trong tay, rồi mới thấy khắp văn phòng mình đầy lông. "Trời ơi," tôi nói. "Mày đã làm gì thế, Thor?"

Thả nó xuống, tôi bắt đầu xem xét thiệt hại. "Hay đấy. Cám ơn mày, cảnh thần khuyển, đã bảo vệ tao khỏi cái gối chết tiệt của tao." Tôi mở tủ lấy máy hút bụi và bắt đầu dọn dẹp đống bừa bộn. Tôi biết đây là lỗi của tôi khi không dọn gối nệm trước khi chạy đi. Nhân tiện cũng cần cho các bạn biết, gần đây, văn phòng cũng là chỗ ngủ của tôi. Không phải lâu dài, tất nhiên rồi, nhưng bạn có biết để thuê một văn phòng luật sư và một căn hộ tốn kém bao nhiêu không? Hơn nữa, khi ở trong thị trấn, tôi có thể đi bộ đến trường trung học mỗi ngày, và bác bảo vệ ở đó rất tử tế khi cho tôi dùng phòng thay đồ của trường để tắm gội. Tôi đã cho ông vài lời tư vấn miễn phí về chuyện li hôn, và đây là cách ông cảm ơn tôi.

Thường thì tôi gấp chăn, rồi nhét chăn gối vào trong tủ. Tôi giấu chiếc tivi 13 inch của mình trong một hộc tủ hồ sơ còn trống. Như thế, nếu có ai muốn thuê tôi, họ sẽ không có cảm giác tôi là tay kẻ kém cỏi vô cùng.

Họ chỉ biết tôi mới đến thị trấn này, thế thôi. Và đấy cũng là lý do vì sao tôi dành nhiều thời gian để sắp xếp mấy thanh kẹp giấy trên bàn, hơn là làm việc pháp lý thật sự.

Tôi tốt nghiệp hạng ưu từ Đại học Vermont cách đây bảy năm, với chuyên ngành Ngữ văn. Và nếu bạn có hứng thú, tôi xin cho bạn vài lời khuyên quý giá: Bạn không thể hành nghề Ngữ văn trong thế giới thật. Thành thật mà nói, tôi có kỹ năng gì nào? Tôi có thể đọc nhanh hơn bất kỳ ai? Tôi có thể viết một bài phân tích đầy đủ về những ngụ ý đồng tính trong các bài thơ của Shakespeare?

Phải, nhưng như thế cũng chẳng đủ để kiếm tách cà phê.

Nên tôi quyết định rằng mình cần phải thôi sống trong thế giới kịch nghệ, và phải bắt đầu trải nghiệm thế giới thật. Tôi thấy một mục quảng cáo trên Burlington Free Press, và đã nộp đơn thực tập đóng móng ngựa. Tôi chu du khắp miền quê và học cách phân biệt con ngựa nào có dáng đi bình thường và con nào không ổn. Tôi đã học cách đẽo móng cho lừa, cách làm móng ngựa bằng đe và búa, gắn nó vào, chỉnh cho vừa, rồi nhìn con ngựa cất vó lên đường.

Tôi thích làm thợ đóng móng ngựa. Tôi thích cảm giác con ngựa bảy trăm cân đè trên vai mình lúc tôi nâng chân nó lên để xem móng. Nhưng sau bốn năm, tôi lại thấy trong lòng đầy thao thức. Tôi quyết định đến trường luật, cũng với một lý do như bất kỳ ai khác vào trường luật, là bởi tôi chẳng biết phải làm gì khác.

Tôi sẽ là một luật sư giỏi. Có lẽ còn là một luật sư vĩ đại nữa ấy chứ. Nhưng lúc này đây, tôi hai mươi tám tuổi với nỗi sợ chôn kín rằng, có lẽ tôi sẽ chỉ là một kẻ dành cả đời để kiếm tiền bằng một công việc mình

chẳng bao giờ thực sự thích thú muốn làm.

Tôi nhét máy hút bụi vào tủ ngay khi có tiếng gõ nhẹ ở cửa. Một người đàn ông mặc bộ áo liền quần, đang mân mê chiếc mũ lông cừu đen. Trời quá lạnh đến mức ông đang thở ra khói.

"Tôi giúp gì được cho ông?" tôi hỏi.

"Tôi đang tìm luật sư."

"Là tôi đây." Và Thor ngồi trên ghế bành bắt đầu sủa vang. Tôi liếc mắt trừng nó. Nếu nó bắt đầu khiến các thân chủ tiềm năng của tôi hoảng sợ, thì số phận nó là ra đường.

"Thật sao?" ông vừa nói vừa nhìn tôi chăm chăm. "Trông cậu chưa đủ tuổi để làm luật sư đâu."

"Tôi hai tám tuổi," tôi nói. "Có muốn xem bằng lái của tôi không?"

"Không, không," ông ta nói. "Tôi, à, tôi có chuyện."

Tôi giục ông vào văn phòng và đóng cửa lại. "Sao ông không ngồi đi, ông…"

"Esch," vừa ngồi ông vừa nói. "Homer Esch. Sáng nay tôi đốt cỏ ở sân sau nhà mình, và ngọn lửa bùng lên ngoài tầm kiểm soát." Ông ngước mắt lên thì tôi đã ngồi vào sau bàn làm việc tiếp tục lắng nghe. "Nó như thể đã thiêu rụi nhà hàng xóm của tôi."

"Như thể? Hay là đã?"

"Đã." Ông ngửa cằm lên cho tôi xem. "Tôi cũng bị bỏng."

"Tốt." Tôi hí hoáy viết vài dòng trên tập giấy. ĐƯỢC PHÉP ĐỐT LỬA. "Có thương vong gì không?"

"Không. Họ không sống ở đó. Họ đã xây một ngôi nhà khác bên kia cánh đồng. Còn nhà cháy chỉ như một túp lều thì đúng hơn. Hàng xóm của

tôi thề sẽ kiện tôi phải đền bù từng xu ông ta đã bỏ cho ngôi nhà đó. Vì thế tôi tìm đến anh. Anh là luật sư đầu tiên tôi thấy vẫn mở cửa vào ngày Chủ Nhật."

"Phải, ừ thì… tôi phải điều tra đôi chút trước khi có thể nhận vụ này," tôi nói nhưng trong bụng nghĩ: *Ông ta đã đốt nhà hàng xóm. Vụ này không cách nào thắng kiện nổi.*

Ông Esch lấy trong túi ra một tấm ảnh và đẩy nó về phía tôi. "Ông có thể thấy cái nhà đó trong khung hình, sau lưng vợ tôi. Ông hàng xóm bảo nó đáng giá $20.000, và tôi phải trả đủ."

Tôi liếc nhìn tấm ảnh. Nơi này mà gọi là cái chòi thì còn dễ dãi quá. Tôi thì bảo nó là lều mới phải. "Ông Esch," tôi nói, "tôi nghĩ ta chắc chắn có thể hạ nó xuống còn $15.000."

Jacob

Đây là vài lý do khiến tôi ghét Mark, bạn trai mà Jess cặp kè từ tháng chín năm ngoái.

1. Thỉnh thoảng, hắn khiến cô ấy khóc.

2. Có lần tôi thấy má cô ấy bị thâm tím, và tôi nghĩ chính hắn là thủ phạm.

3. Hắn luôn mặc áo len Bengals màu cam.

4. Hắn gọi tôi là *Sếp,* và tôi phải giải thích với hắn không biết bao nhiêu lần tên tôi là Jacob.

5. Hắn nghĩ tôi bị thiểu năng, dù cho người ta chỉ chẩn đoán thiểu năng cho những ai có chỉ số IQ thấp hơn 70, trong khi IQ của tôi là 162. Theo tôi, chỉ riêng việc Mark không biết tiêu chuẩn này đã đủ cho thấy hắn mới là đứa thật sự thiểu năng.

6. Tháng trước, tôi thấy Mark đang ở trong một tiệm CVS với vài gã khác, còn Jess không có đó. Tôi đã chào, nhưng hắn vờ như không quen biết tôi. Lúc tôi kể lại cho Jess, và cô hỏi hắn, thì hắn chối. Như thế nghĩa là hắn vừa đạo đức giả vừa dối trá.

Tôi không nghĩ hắn xuất hiện trong buổi học hôm nay, và vì thế mà tôi bắt đầu cảm thấy mất tự chủ ngay lập tức, dù cho mỗi lúc ngồi với Jess thường khiến tôi dịu lại. Để diễn tả dễ hiểu nhất cho các bạn, tôi nghĩ nó như mình đang đứng trên đường và một trận lũ chớp nhoáng ập đến. Hẳn bạn có thể nhận thức tai họa sắp ập đến nơi, bạn sẽ cảm thấy một màn sương mỏng trên mặt. Nhưng ngay cả khi thấy bức tường nước đang đổ

sầm về phía mình, bạn biết ngay mình hoàn toàn bất lực không thể xê dịch dù chỉ một phân.

"Jacob." Jess gọi ngay khi tôi vừa bước vào, nhưng tôi cũng thấy ngay Mark đang ngồi ở cuối phòng, và vì thế hầu như tôi chẳng thể nghe thấy tiếng cô gọi.

"Anh ta làm gì ở đây thế?"

"Cậu biết anh ấy là bạn trai tôi mà, Jacob. Và hôm nay anh ấy muốn ghé chơi, để giúp một tay."

Phải rồi. Và tôi muốn mình bị phân thây trăm mảnh, chỉ để làm trò hề cho thiên hạ.

Jess choàng tay tôi. Phải mất một hồi, tôi mới quen với chuyện này, và cả với mùi nước hoa của cô, dù không quá nồng nhưng với tôi vẫn có vẻ người ta cho hơi quá nhiều cánh hoa trong đó. "Sẽ ổn cả thôi," Jess nói. "Hơn nữa, ta đã nói là sẽ tập thân thiện với những người ta không quen, phải chứ?"

"Tôi biết Mark," tôi trả lời. "Và tôi không thích anh ta."

"Nhưng tôi thì thích. Và một phần ý nghĩa của giao tiếp xã hội là cư xử văn minh với những người mình không thích."

"Thật ngu ngốc. Thế giới thênh thang mà. Sao không đứng lên và bỏ đi cho xong?'

"Bởi thế là khiếm nhã," Jess trả lời.

"Tôi nghĩ thật khiếm nhã khi dán một nụ cười lên mặt và vờ như mình thích nói chuyện với ai đó, trong khi thực sự mình thà chịu tra tấn đâm nứa vào móng tay còn hơn."

Jess bật cười. "Jacob à, một ngày nào đó, khi thế giới này trở nên

Thành thật Cực cùng, cậu có thể làm gia sư cho tôi được đấy."

Từ tầng trên tiệm pizza, một anh chàng đang đi xuống cầu thang. Anh ta dắt theo một chú chó xù nhỏ. Tôi bước thẳng tới trước mặt anh ta, và bắt đầu vỗ về chú chó.

"Thor! Nằm xuống!" anh ta nói nhưng chú chó chẳng buồn nghe.

"Anh có biết chó xù không phát xuất từ tiếng Pháp chứ? Thật ra nó có nguồn gốc từ tiếng Đức, là từ *Pudel,* viết tắt của *Pudelhund,* hay nói rõ hơn là chó tung tóe. Nó từng là một giống chó nước."

"Vậy mà tôi không biết," anh ta nói.

Còn tôi thì biết, bởi trước khi nghiên cứu pháp y, tôi đã nghiên cứu về chó. "Một chú chó xù đã đoạt giải nhất ở Hội thi chó Westminster 2002," tôi nói tiếp.

"Phải rồi. Cậu chó này sẽ bắt đầu rít lên nếu tôi không cho nó ra ngoài đấy," anh ta nói, và băng qua tôi mà đi.

"Jacob," Jess nói, "cậu không thể cứ thế chặn đầu người khác và bắt đầu huyên thuyên đủ chuyện."

"Anh ta thích chó xù mà! Anh ta nuôi một con đấy thôi!"

"Phải, nhưng cậu có thể mở lời bằng câu, 'Chào, chú chó dễ thương thật'."

Tôi khịt mũi. "Nói thế chẳng truyền đạt thông tin gì cả."

"Không, nhưng đấy là *lịch sự*…"

Lúc Jess mới làm gia sư cho tôi, thường cứ vài ngày trước buổi học, tôi lại gọi cho cô để bảo đảm buổi học vẫn diễn ra bình thường, để biết chắc cô không bị bệnh hoặc có việc khẩn cấp nào đó. Tôi gọi bất kỳ lúc nào tôi bị ám ảnh vì chuyện đó, và đôi khi là vào lúc ba giờ sáng. Nếu Jess

không bắt máy, là tôi hoảng lên. Có lần, tôi đã gọi cảnh sát để báo cáo cô bị mất tích, hóa ra chỉ là cô đang đi dự tiệc. Cuối cùng, chúng tôi thống nhất là tôi sẽ gọi cho Jess vào lúc 10:00 tối ngày thứ Năm. Bởi tôi gặp Jess vào các ngày Chủ Nhật và thứ Ba, nên gọi vào ngày thứ Năm sẽ giúp tôi không phải trải qua bốn ngày không liên lạc dễ nảy sinh lo lắng.

Tuần này, cô chuyển địa điểm từ phòng ký túc xá của mình sang nhà của một giáo sư. Jess nhận trông nom ngôi nhà, một việc vô cùng phí phạm thời gian, bởi không có vẻ gì ngôi nhà sẽ sờ tay vào lò đang nóng, ăn thứ gì có độc, hoặc ngã cầu thang cả. Cô sẽ ở đó trong suốt học kỳ này, nên nó cũng là địa điểm cho buổi học tuần tới của tôi. Trong ví tôi có sẵn mảnh giấy viết địa chỉ, số điện thoại và một bản đồ do chính tay Jess vẽ, nhưng tôi vẫn có chút bồn chồn. Ở đó sẽ là mùi của một ai khác, thay vì mùi của Jess và những cánh hoa. Hơn nữa, tôi chẳng biết nơi đó trông thế nào, và tôi ghét những bất ngờ.

Jess xinh đẹp, dù cho cô từng bảo không phải lúc nào cô cũng thế. Cách đây hai năm, cô đã giảm cân rất nhiều sau khi phẫu thuật. Tôi đã xem các tấm ảnh của cô trước đây, lúc cô còn béo phì. Cô bảo chính điều này khiến cô muốn làm việc với các cô cậu đang bị bắt nạt vì mang một khiếm khuyết nào đó, bởi chính cô cũng từng trải qua chuyện như vậy. Jess trong những tấm ảnh đó cũng giống hệt cô lúc này, trừ việc cô giấu mình trong một cơ thể lớn hơn và phì hơn. Còn giờ, cô có những đường cong hoàn hảo. Tóc Jess vàng và luôn luôn thẳng, dù cho cô phải khổ công để giữ nó như thế. Tôi đã xem cô dùng cái máy kỳ quặc, trông như máy ép sandwich, nhưng lại giúp ép mái tóc quăn và bết của cô trở nên mượt mà. Khi Jess bước vào, mọi người đều nhìn cô, và tôi thật sự thích điều này, bởi như thế nghĩa là họ không nhìn tôi.

Gần đây, tôi nghĩ rằng có lẽ Jess nên làm bạn gái tôi. Hợp lý mà.

1. Jess từng thấy tôi mặc cùng một cái áo thun hai lần liên tục, và chẳng thấy đó là chuyện gì to tát.

2. Cô có bằng cử nhân giáo dục, và viết vô số bài về hội chứng Asperger, nên tôi là một mẫu nghiên cứu thực hành cho cô.

3. Ngoài mẹ tôi, Jess là người phụ nữ duy nhất có thể nắm lấy cánh tay tôi mà không làm tôi hoảng hốt.

4. Cô cột tóc đuôi gà, dù cho tôi chưa từng yêu cầu.

5. Cô dị ứng với xoài, và tôi cũng chẳng thích chúng.

6. Tôi có thể gọi cho cô bất kỳ lúc nào tôi muốn, chứ không chỉ vào thứ Năm.

7. Tôi sẽ đối xử với cô tốt hơn Mark nhiều.

Và tất nhiên, lý do quan trọng hơn hết là:

8. Nếu có bạn gái, tôi sẽ có vẻ bình thường hơn.

"Thôi nào," Jess nói và vỗ vai tôi. "Cậu và tôi có việc phải làm mà. Mẹ cậu bảo nơi này có bánh pizza không gluten đấy. Họ làm chúng bằng một loại bột đặc biệt."

Tôi biết tình yêu là gì. Khi tìm thấy một người mà bạn yêu thì trong đầu bạn tưng bừng pháo hoa và những tiếng chuông rộn rã, bạn không thể nói nên lời, và cứ nghĩ về cô ấy suốt. Bạn có thể biết mình đã tìm được người chiếm trọn trái tim mình hay chưa bằng cách nhìn sâu vào mắt cô ấy. Mà đấy lại là chuyện lớn với tôi.

Thật không dễ để tôi giải thích vì sao chuyện nhìn vào mắt người khác lại khó với tôi như vậy. Thử tưởng tượng nếu có ai đó rạch toang lồng ngực bạn, rồi khua khoắng trong đó, bóp chặt trái tim, phổi và thận của

bạn. Mức độ xâm phạm tuyệt lớn đó cũng là những gì tôi cảm nhận khi nhìn vào mắt người khác. Lý do tôi không muốn nhìn vào mắt người khác là bởi tôi nghĩ thật không lịch sự chút nào khi dò xét suy nghĩ của người ta. Đôi mắt như cửa sổ kính vậy, trong suốt đến thế đấy.

Tôi biết tình yêu là gì, nhưng chỉ là về lý thuyết. Tôi không cảm nhận nó theo kiểu như người khác. Tôi phân tích tình yêu. Chẳng hạn như, *mẹ ôm lấy tôi và bảo mẹ tự hào về tôi lắm. Mẹ cho tôi miếng khoai tây chiên cuối cùng, dù tôi biết mẹ rất muốn ăn nó. Nếu mẹ hành động như thế, hẳn là mẹ yêu thương tôi.*

Jess dành cho tôi khoảng thời gian mà đáng ra cô có thể dành cho Mark. Cô ấy không nổi giận với tôi, trừ lúc tôi lôi hết quần áo của cô ra và cố sắp xếp chúng gọn gàng như trong tủ của tôi vậy. Những lúc ngồi chơi với tôi, cô xem *CrimeBusters,* dù cho cảnh máu me khiến cô thấy choáng.

Nếu theo đúng nguyên tắc, thì có thể kết luận cô yêu tôi.

Có lẽ hôm nay tôi sẽ nói với Jess điều mình nghĩ. Và cô sẽ đồng ý làm bạn gái tôi và tôi sẽ không bao giờ phải gặp lại Mark nữa.

Trong lý thuyết phân tâm học, có một hiện tượng gọi là hoán vị, hay đơn giản là chuyển dịch. Trị liệu gia trở nên một tấm màn trắng để bệnh nhân phóng chiếu một sự việc hay cảm giác có từ thời thơ ấu. Ví dụ như, với một bệnh nhân thường thinh lặng suốt, trị liệu viên sẽ hỏi xem liệu có lý do nào khiến cô ấy cảm thấy không thoải mái để tự do kết giao. Có phải là bởi cô ấy sợ trị liệu viên sẽ thấy những lời nói của mình thật ngu ngốc? Và rồi, ngạc nhiên chưa, bệnh nhân sẽ phơi bày hoàn toàn. Bố thường gọi tôi như thế. *Ngu ngốc*. Đột nhiên, khi con đập vỡ toang, bệnh nhân sẽ bắt đầu nhớ lại đủ mọi ký ức đè nén thời thơ ấu.

Mẹ không bao giờ bảo tôi ngu ngốc. Nhưng nếu có ai nhìn vào cảm giác của tôi dành cho Jess, giữa học trò và gia sư, họ sẽ dễ dàng cho rằng không phải tôi đang yêu.

Tôi chỉ đang chuyển dịch mà thôi.

"Một bánh pizza không gluten cỡ vừa," tôi nói với người phụ nữ đồ sộ gốc Hi Lạp đang đứng bên máy tính tiền. Nếu bà ta là người Hi Lạp, tại sao lại làm chủ một nhà hàng Ý chứ?

Jess thúc tay tôi.

"Xin vui lòng," tôi nói thêm.

"Nhìn vào mắt đi," Jess nói khẽ.

Tôi buộc lòng phải nhìn vào mắt bà ta. Bà này có lông măng trên mép. "Xin vui lòng," tôi lặp lại, và đưa tiền cho bà ta.

Rồi bà đưa lại tôi tiền thừa. "Tôi sẽ mang ra khi bánh nướng xong," bà nói và quay vào bếp. Bà khều một máng trong lò, nó trồi ra như chiếc lưỡi nhả lại một bánh pizza nhồi.

"Ở trường thế nào?" Jess hỏi.

"Ổn cả."

"Cậu có làm bài tập về nhà không?'

Không phải Jess muốn hỏi bài ở trường đâu, bởi lúc nào tôi chẳng làm. Ý cô ấy là bài tập kỹ năng xã hội kia. Tôi nhăn mặt, nghĩ về bài học mới nhất của chúng tôi. "Không hẳn."

"Jacob, cậu đã hứa rồi mà."

"Tôi đâu có hứa. Tôi đã bảo là sẽ cố chuyện trò với ai đó trạc tuổi mình, và tôi đã làm rồi."

"Tuyệt đấy!" Jess nói. "Và chuyện thế nào?"

Tôi ngồi dùng máy tính trong thư viện, và có một cậu ngồi kế bên. Owen học chung lớp vật lý xếp lớp Nâng cao AP với tôi. Cậu ta trầm lặng và rất thông minh. Mà nếu bạn có hỏi, thì tôi cũng nói thật, cậu ta có chút hội chứng Asperger trong người đấy. Đồng bệnh tương lân mà.

Tôi kể ra chỉ để vui thôi nhé, tôi đang tìm tòi nghiên cứu về mô hình nứt gãy trong hộp sọ, và cách dùng những nứt gãy đồng tâm để phân biệt giữa chấn thương do lực thô với chấn thương do đạn. Và tôi thấy đây là lời gợi chuyện hoàn hảo. Nhưng tôi nhớ lại Jess đã bảo không phải ai cũng ấn tượng với một người biết tuốt cả đâu. Vậy nên, tôi đành nói chuyện thế này:

Tôi: Cậu sẽ dự thi AP vào tháng năm chứ?

Owen: Tớ không rõ. Có lẽ thế.

Tôi (cười khúc khích): À, tôi hy vọng họ không tìm thấy tinh dịch!

Owen: Cái quái gì thế?

Tôi: Một bài AP, nghĩa là kiểm tra acid phosphatase, dùng phương thức pháp y để kiểm tra tinh dịch khả nghi. Nó không đủ thuyết phục bằng xét nghiệm ADN, nhưng mà khi có một tên hiếp dâm đã cắt ống dẫn tinh, thì sẽ chẳng có tinh trùng nào cả, và tất cả những gì có được chỉ là xét nghiệm AP và xét nghiệm 530-nanometer trispot…

Owen: Biến ngay, đồ quái đản.

Jess đỏ bừng mặt. Rồi cuối cùng cô cũng mở lời, "Tin tốt là cậu đã cố gợi chuyện. Đấy là một bước tiến thật sự lớn đấy. Thật đáng tiếc khi cậu chọn nói về chuyện tinh dịch, nhưng dù gì vẫn là có tiến bộ."

Chúng tôi cũng đã đến bên chiếc bàn trong góc, nơi Mark đang ngồi

đợi. Anh ta nhai kẹo cao su mà miệng cứ há ra, và lại còn mặc cái áo phông màu cam ngu ngốc nữa chứ. "Chào sếp," anh ta nói.

Tôi lắc đầu và lùi lại một bước. Khi mới bước vào, tôi không thấy anh ta mặc chiếc áo này. Tôi cá là anh ta cố tình làm thế, bởi biết tỏng tôi không thích nó.

"Mark," Jess liếc qua tôi, rồi nói, "cái áo. Cởi nó ra."

Mark cười nham nhở. "Nhưng em cởi ra thì vui hơn nhiều đấy, em yêu à," anh ta nói rồi chộp lấy Jess và lôi cô vào ngồi ngay trên đùi hắn.

Nói thẳng, tôi không nghĩ về chuyện tình dục. Tôi không hiểu tại sao một gã như Mark, một kẻ vô cùng thèm khát trao đổi dịch cơ thể với Jess, lại không có hứng thú như vậy để nói về việc dùng nước mũi, thuốc tẩy và cải ngựa để tạo kết quả dương tính giả khi xét nghiệm máu. Và tôi không hiểu vì sao những gã không tự kỷ lại quá ám ảnh về bộ ngực của các cô gái như thế. Tôi nghĩ nếu mấy bộ ngực cứ lớn vởn trước mắt mình suốt như thế thì đúng là đau khổ vô cùng.

May thay, Mark đã cởi cái áo thun màu cam ra, và Jess cuộn nó lại rồi đặt vào góc ghế mà tôi không nhìn tới. Nhưng nói thẳng, chỉ cần biết có cái vật màu cam ở đó là đủ tệ lắm rồi. "Em gọi pizza nấm cho anh à?" Mark hỏi.

"Anh biết Jacob không mê nấm mà…"

Tôi sẵn sàng làm nhiều điều cho Jess, nhưng nấm thì không. Kể cả khi có chút nấm nào dính vào vỏ bánh, là tôi đã phải nôn ra rồi.

Jess lấy điện thoại trong túi ra và đặt trên bàn. Chiếc điện thoại màu hồng, trong đó có tên và số điện thoại của tôi. Đấy có lẽ là chiếc điện thoại duy nhất trên đời có tên tôi. Ngay cả điện thoại mẹ tôi cũng ghi số điện thoại nhà tôi là NHÀ.

Tôi nhìn chăm chăm vào mặt bàn, đầu vẫn cứ nghĩ về chiếc áo thun của Mark.

"Mark," Jess nói, và đẩy tay anh ta ra khỏi lưng áo cô. "Thôi nào. Ta đang ở nơi công cộng." Rồi cô quay sang tôi. "Jacob, trong khi đợi bánh, ta thực hành nhé."

Thực hành chờ đợi à? Tôi đâu thực sự cần nó. Tôi khá xuất sắc việc này là đằng khác.

"Khi có khoảng lặng, cậu có thể gợi ra một chủ đề để mọi người bắt đầu nói chuyện trở lại."

"Phải," Mark nói. "Chẳng hạn như: Gà rán vàng không phải là gà cũng không phải là vàng. Thảo luận đi nào."

"Anh đang phá thì có," Jess nói khẽ rồi quay sang tôi. "Jacob, tuần này cậu có chuyện gì đáng để mong chờ ở trường nào?"

Chắc chắn rồi. Hung hăng xua đuổi và hạ nhục đê tiện. Nói cách khác, là chuyện thường lệ đấy.

"Trong lớp vật lý, tôi phải giải thích về trọng lực cho cả lớp nghe," tôi nói. "Nội dung chiếm nửa số điểm, nửa kia là cho sáng tạo, và tôi nghĩ tôi đã tìm được giải pháp hoàn hảo."

Phải mất một hồi tôi mới nghĩ ra được chuyện này, nhưng khi nghĩ ra rồi tôi không thể tin được vì sao trước đây mình chưa từng nghĩ đến nó.

"Tôi sẽ thả cho quần tụt xuống," tôi nói.

Mark liền bật cười hô hố, và ngay lập tức, tôi nghĩ có lẽ mình đã đánh giá sai về anh ta.

"Jacob," Jess bảo, "cậu không được tụt quần như thế."

"Nó giải thích trọn vẹn quy luật của Newton mà."

“Nó có giải thích ý nghĩa cuộc đời, tôi cũng chẳng quan tâm! Cứ nghĩ xem hành động đó không thích hợp đến thế nào đi. Không chỉ khiến giáo viên hoảng lên mà còn giận dữ nữa, và bạn bè sẽ chọc ghẹo cậu vì chuyện này đấy.”

“Anh không rõ nữa, Jess à… Em biết họ nói gì về những đứa phải giáo dục cá biệt lâu dài…” Mark nói.

“Anh đâu có được thế?” Jess mỉm cười. “Chỉ là giả thuyết thôi.”

“Em biết mà, em yêu.”

Tôi chẳng hiểu họ đang nói chuyện gì nữa.

Đến lúc Jess là bạn gái tôi, thì chúng tôi sẽ ăn pizza không nấm mỗi Chủ Nhật. Tôi sẽ chỉ cho cô cách làm nổi tương phản vân tay trên băng dính, và tôi sẽ cho cô đọc tạp chí *CrimeBusters* của mình. Cô sẽ thú nhận là cô cũng có những thói lạ đời, chẳng hạn như việc cô có một chiếc đuôi luôn giấu sau lớp quần jean.

Được rồi, có lẽ không nên là đuôi. Chẳng ai muốn một bạn gái có đuôi cả.

“Tôi có chuyện để nói,” tôi lên tiếng. Tim tôi bắt đầu đập nhanh và bàn tay nhễ nhại mồ hôi. Tôi phân tích điều này theo cách mà Tiến sĩ Henry Lee sẽ phân tích một mẫu chứng cứ pháp y và lưu trữ nó để dùng về sau. *Ngỏ lời mời một cô gái đi chơi, có thể gây biến động trong hệ thống tim mạch*. “Tôi muốn biết, Jess, cô có muốn đi xem phim cùng tôi vào tối thứ Sáu này không?”

“Ồ, Jacob, làm tốt lắm! Ta vẫn chưa thực hành bài này suốt cả tháng qua!”

“Vào thứ Năm, tôi sẽ biết rạp chiếu phim gì. Tôi có thể tìm trên

moviefone.com." Tôi đang gấp nhỏ khăn ăn đến tám lần. "Tôi có thể đi vào ngày thứ Bảy, nếu nó tiện cho cô hơn." Tối thứ Bảy sẽ là buổi xem xuyên suốt loạt phim *CrimeBusters,* nhưng tôi sẵn sàng hi sinh chuyện đó. Chắc chắn như thế sẽ cho Jess thấy tôi nghiêm túc thế nào về mối quan hệ này.

"Vãi linh hồn," Mark nói và cười nham nhở. Tôi có thể cảm nhận anh ta đang nhìn tôi. (Đấy là một chuyện nữa về đôi mắt, chúng có thể nóng như laser, và làm sao bạn biết lúc nào chúng sẽ bắn toàn lực tia lửa đó vào mình chứ? Tốt hơn đừng nên mạo hiểm, và cứ tránh nhìn vào mắt người khác thì hơn.) "Không phải nó trả bài kỹ năng giao tiếp cho em đâu, Jess à. Đứa thiểu năng này thực sự muốn mời em đi chơi đấy."

"Mark! Vì Chúa, đừng gọi cậu ấy là…"

"Tôi không thiểu năng," tôi cắt lời ngay.

"Anh nghĩ sai rồi. Jacob biết bọn em chỉ là bạn," Jess nói.

Mark khịt mũi. "Em được trả tiền để làm bạn với nó!"

Tôi liền bật người đứng dậy. "Có đúng như vậy không?"

Tôi chưa từng nghĩ đến chuyện này. Mẹ đã sắp xếp cho tôi gặp Jess. Tôi cho là Jess muốn làm thế này bởi (a) cô đang viết bài và (b) cô thích làm bạn với tôi. Nhưng giờ tôi có thể hình dung mẹ tôi lại phải viết một tờ ngân phiếu, và than vãn như mọi khi rằng chúng tôi không kiếm đủ để chi tiêu. Tôi có thể hình dung Jess ngồi trong phòng ký túc xá mở tấm ngân phiếu rồi nhét nó vào túi sau quần jean.

Và tôi có thể hình dung cô đưa Mark đi ăn pizza, và trả bằng tiền rút từ tài khoản của mẹ tôi. Lại là pizza nấm, giàu-gluten nữa.

"Không đúng," Jess nói. "Tôi là bạn cậu, Jacob…"

“Nhưng em sẽ không đi chơi với tay Forrest Gump này nếu em không nhận tấm ngân phiếu ngọt ngào đó mỗi tháng,” Mark nói.

Jess quay qua hắn. “Mark, đi đi.”

“Có thật em vừa nói thế hay không? Em về phe hắn à?”

Tôi bắt đầu lắc lư người. *“Không một ai gạt em bé vào góc cả,”* tôi mấp máy trích lại một lời thoại phim.

“Đây không phải chuyện về phe ai,” Jess nói.

“Đúng,” Mark đáp ngay. “Mà là về ưu tiên hàng đầu. Anh muốn đưa em đi trượt tuyết chiều nay, vậy mà em cho anh ra…”

“Em không cho anh ra rìa. Em mời anh ghé qua một cuộc gặp em đã hẹn trước và không thể thay đổi vào phút chót được. Em đã giải thích cho anh biết kế hoạch quan trọng đến thế nào với một người bị Asperger rồi.”

Jess nắm lấy tay Mark, nhưng anh ta giật ra. “Vớ vẩn. Làm như anh là Mẹ Teresa chết tiệt vậy.”

Rồi Mark hùng hổ lao ra khỏi tiệm pizza. Tôi không hiểu Jess thích gì nơi anh ta. Mark đang học trường kinh doanh và thường chơi hockey. Nhưng bất kỳ lúc nào Mark xuất hiện, mọi người đều nói chuyện về anh ta, và tôi không hiểu vì sao người ta thấy ổn khi nói chuyện về anh ta chứ không phải tôi.

Jess khoanh tay trên bàn và gục đầu lên đó. Tóc cô xõa trên bờ vai như tấm áo choàng. Nhìn cách bờ vai cô rung động, tôi biết cô đang khóc.

“Annie Sullivan,” tôi nói.

“Cái gì?” Jess nhìn lên. Mắt cô đỏ au.

“Mẹ Teresa đã cứu người nghèo và người bệnh, nhưng tôi không nghèo và cũng không bệnh. Annie Sullivan mới là một ví dụ chuẩn hơn,

bởi bà là một giáo viên lừng danh."

"Chúa ơi." Jess lại vùi mặt vào trong hai bàn tay. "Tôi không chịu nổi nữa rồi."

Thế là cuộc nói chuyện của chúng tôi bị rơi vào khoảng lặng, nên tôi phải gợi chuyện. "Thứ Sáu cô có rảnh không?"

"Không thể nào là nghiêm túc được."

Tôi ngẫm nghĩ câu này. Thật sự là, lúc nào tôi cũng nghiêm túc. Tôi thường bị mọi người phản nàn vì không có óc hài hước, dù cho tôi cũng có khiếu về chuyện đó.

"Cậu có hiểu gì về chuyện Mark là chàng trai đầu tiên bảo rằng tôi đẹp hay không? Cậu có hiểu tôi thật sự yêu anh ấy không?" Cô ấy càng nói càng gay gắt, từng từ cứ thế rít cao hơn. "Cậu có quan tâm chuyện tôi được hạnh phúc không?"

"Không… không… và có." Tôi bối rối. Sao cô ấy lại hỏi tôi những chuyện này? Mark đã đi rồi, và chúng tôi có thể trở lại bài học thường ngày. "Tôi đã lên danh sách những chuyện mọi người thỉnh thoảng thật lòng nói rằng họ chán nghe tôi nói rồi, nhưng tôi không biết họ có đúng hay không. Cô kiểm tra giúp được chứ?"

"Thánh thần thiên địa ơi, Jacob!" Jess hét lên. "Cứ biến đi!"

Những lời của cô vang dội khắp quán. Ai cũng ngoái lại nhìn.

"Tôi phải đi tìm anh ấy." Jess đứng dậy.

"Nhưng còn buổi học của tôi thì sao?"

"Sao cậu không nghĩ về những gì đã học, rồi quay lại tìm tôi?"

Jess nói rồi lao ra khỏi quán, để lại mình tôi.

Bà chủ quán đã đem pizza ra, và giờ tôi phải ăn nó một mình. "Hy

vọng cậu đói rồi," bà nói.

Nhưng tôi đâu có đói. Dù vậy tôi cũng nhón một lát, cắn một miếng rồi nuốt. Vị của nó hệt như là bài tây vậy.

Bỗng có một ánh sáng hồng nhấp nháy từ cạnh hộp khăn ăn. Jess đã bỏ quên điện thoại. Tôi phải gọi để báo cô ấy tôi đang giữ nó, nhưng rõ ràng cách đó hoàn toàn không khả thi.

Tôi nhét nó vào túi và ghi nhớ chuyện này cho khỏi quên. Tôi sẽ đem nó đến cho cô ấy lúc chúng tôi gặp nhau vào ngày thứ Ba, lúc tôi đã xác định được những gì mình từng học.

Đã hơn chục năm qua, chúng tôi luôn nhận được thiệp Giáng Sinh từ một gia đình không quen biết. Họ gửi nó đến cho nhà Jenningse, những người sống ở ngôi nhà này trước chúng tôi. Thường là một cảnh tuyết rơi ở mặt trước thiệp, và bên trong là những dòng chữ vàng được in ngay ngắn: MỪNG LỄ. THÂN MẾN, NHÀ STEINBERG.

Nhà Steinberg còn gửi kèm một bản photo ghi lại mọi việc họ đã làm trong năm qua. Qua đó, tôi biết về con gái họ, Sarah, đã tập gym để được nhận vào Vassar, rồi sau đó gia nhập một hãng tư vấn, rồi lại chuyển đến một ngôi đền ở Ấn Độ và nhận nuôi một đứa trẻ. Tôi cũng biết sự nghiệp hoành tráng của Marty Steinberg ở Lehman Brothers đã sụp đổ và ông đã sốc khi bị cho thôi việc vì công ty tinh giảm biên chế vào năm 2008, rồi sau đó ông chuyển sang giảng dạy môn kinh doanh tại một đại học ngoại vi New York. Tôi cũng biết Vicky vợ ông, từ một bà mẹ nội trợ trở thành một chủ công ty bán loại bánh quy in hình những chú chó nòi. (Chỉ là ví dụ của một năm thôi đấy!) Còn năm nay, Marty xin nghỉ phép, và cùng Vicky đi thuyền đến Nam Cực, có vẻ giấc mơ cả đời của họ giờ đã thành hiện thực

nhờ Eukanuba đã mua lại công ty bánh của Vicky. Sarah và Inez, chồng cô, đã cưới nhau ở California, và họ còn gửi kèm tấm hình hai vợ chồng cùng con cái Raita ba tuổi.

Cứ mỗi mùa Giáng Sinh đến, tôi lại cố gắng để là người nhận lá thư của nhà Steinberg thay vì mẹ. Mẹ tôi sẽ ném chúng vào thùng rác, nói rằng *Những người này không hiểu vì sao nhà Jenningse chẳng bao giờ gửi thiệp lại cho họ sao?* Tôi sẽ lục lọi thùng rác và cho nó vào trong chiếc hộp tôi dành riêng để cất những lá thư của nhà Steinberg.

Tôi không biết vì sao mỗi lần đọc những thiệp Giáng Sinh của họ tôi lại thấy vui, một cảm giác hệt như khi đống áo quần ấm đè lên người mình, hay như lúc tôi lấy bách khoa toàn thư và đọc một mạch hết toàn bộ một phần ký tự. Nhưng hôm nay, sau buổi học dang dở với Jess, tôi về nhà và thấy thật cực khổ khi phải nói chuyện với mẹ *(Mẹ: Buổi học thế nào? Tôi: Ổn.)* Nói xong là tôi lên phòng ngay. Như một kẻ nghiện cần thuốc, tôi đi thẳng đến chiếc hộp đựng những lá thư của nhà Steinberg, và đọc lại chúng, theo thứ tự từ trước đến nay.

Tôi thấy dễ thở hơn, và khi nhắm mắt lại tôi không còn thấy gương mặt của Jess cứ lởn vởn trước mắt, một hình ảnh mờ sạn như trong máy vẽ Etch A Sketch. Tôi thấy mọi thứ như một mật mã, A thật sự nghĩa là Q và Z lại có nghĩa là S, cứ thế. Và nếu như vậy, điều cô ấy muốn nói là qua điệu bộ mím môi và những tông giọng lạ khi nói, chứ không phải qua những ngôn từ cô ấy dùng.

Tôi nằm xuống và hình dung mình đang đứng trước hiên nhà của Sarah và Inez.

Thật vui khi gặp hai người, tôi sẽ nói thế. *Hai người trông y hệt những gì tôi tưởng tượng.*

Rồi tôi nghĩ đến cảnh Vicky và Marty đang ngồi trên boong tàu. Marty đang uống một hớp Martini, còn Vicky thì đang viết bưu thiếp với một tấm ảnh của Valletta, Malta.

Bà nguệch ngoạc, *Ước gì cậu ở đây*. Và lần này là bà viết cho tôi.

Emma

Chẳng ai mơ khi lớn lên mình sẽ là một bà dì khốn khổ.

Thú thật, chúng ta đều kín đáo đọc các loạt bài tư vấn. Nhưng sàng lọc những vấn đề của người khác để kiếm sống ư? Không, cảm ơn.

Tôi từng nghĩ rằng, đến lúc này tôi sẽ là một nhà văn đích thực. Tôi sẽ có nhiều sách nằm trong danh mục của *New York Times,* và giới trí thức sẽ chào đón tôi bởi tài năng kết hợp những vấn đề hệ trọng vào những quyển sách mà đại chúng có thể đọc. Như nhiều ngòi bút trẻ đầy hoài bão khác, tôi sẽ đi đường vòng bằng cách làm việc biên tập. Và trong trường hợp của tôi là biên tập sách giáo khoa. Tôi thích việc biên tập. Luôn luôn có một câu trả lời đúng và một câu trả lời sai. Và tôi đã cho rằng mình sẽ trở lại làm việc khi Jacob đi học, nhưng đấy là chuyện trước khi tôi biết rằng làm người hỗ trợ cho việc học của đứa con tự kỷ là một công việc 40 tiếng một tuần. Phải thảo luận và áp dụng mọi biện pháp thích nghi cho Jacob. Chẳng hạn như khi buổi học trở nên quá căng thẳng, Jacob được phép đặc cách ra khỏi lớp. Phải có một khoảng nghỉ tùy hoàn cảnh cho nó. Còn cần một chuyên gia có thể giúp nó học viết hồi tiểu học, một kế hoạch giáo dục riêng biệt, một cố vấn ở trường không tròn mắt lên mỗi khi Jacob bị lên cơn.

Tôi đã nhận làm thêm vài việc tự do vào buổi tối. Sếp cũ đồng cảm và giới thiệu cho tôi vài người, nhưng thế vẫn không đủ chi trả trong nhà. Vậy nên khi *Burlington Free Press* mở cuộc thi tuyển người viết mới, tôi đã tham gia. Tôi không biết về nhiếp ảnh, cờ vua, hay làm vườn, nên tôi

chọn một chủ đề mình quen thuộc, là nuôi dạy con cái. Bài báo đầu tiên của tôi đặt vấn đề rằng: vì sao dù cho đã cố gắng hết sức trong vai trò làm mẹ, chúng ta vẫn luôn cảm thấy mình chưa làm đủ?

Tòa soạn nhận được ba trăm lá thư phản hồi với bài báo đó, và đột nhiên tôi trở thành chuyên gia tư vấn về việc nuôi dạy con cái. Và cột báo này mở rộng, trở thành bài tư vấn cho cả những người không có con, những người muốn và không muốn có con. Số lượng đăng ký ngày càng tăng, và cột báo của tôi từ được đăng một lần mỗi tuần, giờ đã thành hai lần mỗi tuần. Và điều thật sự lạ thường là những con người tin tưởng nhờ cậy tôi chỉnh đốn cho cuộc đời rối rắm của họ, tất cả đều cho rằng tôi hẳn sẽ có cách khi cuộc đời mình cũng lâm vào cảnh như thế.

Hôm nay, là một câu hỏi đến từ Waren, ở Vermont.

Xin giúp tôi! Đứa con trai mười hai tuổi lễ phép tuyệt vời của tôi giờ đã biến thành con quái vật. Tôi đã cố phạt nó, nhưng chẳng ích gì. Sao nó lại hành động như vậy?

Tôi cúi xuống bàn phím và bắt đầu gõ.

Bất kỳ lúc nào một đứa trẻ cư xử xấu, luôn có một vấn đề sâu xa điều hướng cho hành động. Chắc chắn, anh có thể tước đi những đặc ân của nó, nhưng thế chỉ là dán băng cá nhân lên một vết thương hở miệng. Anh cần phải thăm dò và suy nghĩ xác định xem, thật sự điều gì đang khiến nó buồn.

Tôi đọc lại những lời mình viết, rồi xóa hết chúng đi. Tôi đang đùa ai đây?

Có lẽ là cả vùng Burlington này.

Con trai tôi đã trốn đi trong đêm, tìm đến hiện trường vụ án, và tôi có làm theo lời khuyên mình vừa nói không? *Không*.

Chợt chuông điện thoại reo, lôi tôi ra khỏi cơn dằn vặt giả hình. Giờ là tối thứ Hai, vừa quá tám giờ, nên tôi nghĩ hẳn là bạn của Theo gọi cho nó. Nó nhấc máy ở đường dây phụ trên lầu, và không lâu sau đã chạy vào bếp nơi tôi đang ngồi. "Điện thoại của mẹ," Theo nói. Nó đứng đợi cho đến khi tôi nhấc máy, rồi lại biến vào phòng ngủ, nơi trú ẩn bất khả xâm phạm của nó.

"Emma xin nghe," tôi nói.

"Cô Hunt? Tôi là Jack Thornton… giáo viên môn toán của Jacob?"

Lòng tôi bỗng dấy lên nỗi lo ngại. Có vài giáo viên thấy được điểm tốt của Jacob bất chấp kiểu cách lạ thường của nó. Và có vài giáo viên không hiểu nó, và thậm chí chẳng buồn cố gắng hiểu nó. Jack Thornton kỳ vọng Jacob sẽ là một nhà toán học. Nhưng không phải ai bị chứng Asperger cũng đều như thế, đó chỉ là một ảo tưởng theo kiểu Hollywood. Và thế là ông chán nản với đứa học trò viết chữ như gà bới, tự động đảo vị trí các con số khi làm tính, và còn lâu mới hiểu nổi vài khái niệm trừu tượng của toán học, như số ảo và ma trận.

Nếu là Jack Thornton gọi, hẳn không phải tin tốt.

"Jacob đã cho cô biết chuyện xảy ra hôm nay chưa?"

Jacob có nói gì không nhỉ? Không đâu. Nếu có thì tôi đã nhớ rồi. Nhưng mà, hẳn nó sẽ không thú nhận trừ phi bị hỏi thẳng vào vấn đề. Có vẻ tôi hẳn đã dò thấy những biểu hiện trong hành động của nó, vốn hơi thẫn thờ trong hôm nay. Thường khi Jacob thu mình hơn, hoặc theo chiều

ngược lại, trở nên quá liến thoắng hay bốc đồng, là tôi biết thế nào cũng có chuyện. Xét theo điểm này, thì tôi là nhà tội phạm học giỏi hơn Jacob nghĩ nhiều.

"Tôi đã bảo Jacob lên bảng để giải bài tập về nhà," thầy Thornton giải thích, "và khi tôi bảo bài làm của nó quá tùy tiện, nó liền đẩy tôi."

"*Đẩy* thầy?"

"Phải," thầy giáo nói. "Cô có thể hình dung phản ứng của cả lớp rồi đấy."

À, giờ thì tôi hiểu vì sao không thấy có gì khác lạ ở Jacob. Khi cả lớp phá lên cười, Jacob cho là nó đã làm một việc tốt.

"Tôi xin lỗi," tôi nói. "Tôi sẽ nói chuyện với con tôi."

Tôi vừa gác máy không bao lâu thì Jacob ló mặt vào bếp và mở tủ lạnh lấy hộp sữa.

"Hôm nay, trong tiết toán, có chuyện gì không?" Tôi hỏi.

Mắt Jacob sáng lên. *"Bà không thể chịu nổi sự thật đâu,"* nó nói với giọng nhái lại Jack Nicholson, một biểu hiện rõ ràng là nó đang bối rối.

"Mẹ đã nói chuyện với thầy Thornton. Jacob, con không thể cứ thế mà đẩy giáo viên của mình."

"Chính thầy ấy gây chuyện."

"Thầy đâu có đẩy con!"

"Không có, nhưng thầy nói, 'Jacob, đứa con ba tuổi của tôi còn viết thẳng thớm hơn thế.' Và mẹ luôn bảo rằng khi có ai đó đem con ra làm trò cười, thì con phải chống lại."

Đúng thật là, tôi *đã* bảo Jacob như thế. Và một phần trong tôi vui mừng khi nó tự khởi xướng một phản ứng với người khác, thay vì ngược lại, dù

cho phản ứng đó không thích đáng về mặt xã hội.

Với Jacob, thế giới chỉ có hai màu, đen và trắng. Có lần, lúc Jacob còn nhỏ, thầy giáo môn thể dục đã gọi cho tôi bởi trong giờ học môn bóng chày đá, một cậu bạn đã ném trái bóng đỏ vào người nó, theo đúng luật chơi là thế nhưng Jacob lại nổi điên. *Không được ném đô vào người khác,* Jacob khóc lóc giải thích. *Đó là luật!*

Tại sao một luật đúng trong tình huống này, nhưng trong tình huống khác lại không? Nếu một đứa hay bắt nạt chế giễu Jacob, và tôi bảo nó được quyền phản pháo lại, bởi đôi khi đấy là cách duy nhất để bọn chúng để cho nó yên, vậy tại sao nó không thể làm thế với một thầy giáo hạ nhục mình trước cả lớp?

"Các giáo viên xứng đáng được tôn trọng," tôi giải thích.

"Tại sao họ tự nhiên được tôn trọng, còn mọi người khác phải cố gắng để được thế?"

Tôi nháy mắt với nó. *Bởi thế giới không công bằng,* tôi nghĩ thế, nhưng Jacob đã biết rõ chuyện này hơn hầu hết chúng ta rồi.

"Mẹ giận con à?" Nó hỏi xong, rồi thản nhiên với tay lấy ly và rót sữa đậu nành.

Tôi nghĩ rằng đây là tính cách mà tôi đã không nhận thấy nơi con mình, lòng cảm thông. Jacob lo là tôi bị tổn thương, lo làm tôi buồn, nhưng đấy không phải là cảm giác được nỗi đau của người khác. Những năm qua, nó học biết cảm thông cũng khó như tôi học tiếng Hi Lạp. Nó chuyển dịch một hình ảnh hay tình huống trong tâm trí của mình và cố gắng gán một cảm xúc thích hợp cho nó, nhưng chẳng bao giờ thật sự trôi chảy trong chuyện đó.

Mùa xuân năm ngoái, chúng tôi đến tiệm thuốc, và tôi để ý thấy trên

giá có một lốc thiệp mừng Ngày Của Mẹ. "Mẹ chỉ muốn con mua tặng mẹ một tấm thiệp này, dù chỉ một lần thôi," tôi nói.

"Tại sao?" Jacob hỏi.

"Để mẹ biết con yêu mẹ."

Nó nhún vai. "Nhưng mẹ đã biết rồi mà."

"Nhưng làm thế sẽ tuyệt hơn," tôi nói, "khi thức dậy vào Ngày Của Mẹ, và như mọi người mẹ khác trên đất nước này, *mẹ* nhận được một tấm thiệp từ con trai mình." Jacob thực sự đã suy nghĩ về chuyện đó. "Ngày Của Mẹ là gì thế?" nó hỏi.

Tôi bảo cho nó, rồi quên khuấy chuyện đó, cho đến ngày 10 tháng Năm, Ngày Của Mẹ. Khi xuống cầu thang và bắt đầu pha cà phê sáng như thường lệ, tôi thấy một phong thư gác trên bình nước thủy tinh. Trong đó là tấm thiệp Ngày Của Mẹ.

Trên tấm thiệp chẳng có dòng chữ *Mẹ yêu dấu*. Cũng chẳng có chữ ký. Thật sự là, trên thiệp chẳng viết gì cả, bởi Jacob chỉ làm những gì tôi bảo nó làm, không hơn.

Ngày hôm đó, tôi ngồi xuống bàn và bật cười. Tôi cười cho đến khi nước mắt bắt đầu rơi.

Còn giờ, tôi nhìn lên con trai mình lúc nó không nhìn tôi. "Không, Jacob à," tôi nói. "Mẹ không giận con đâu."

Có lần khi Jacob mười tuổi, chúng tôi đang rảo bước giữa gian hàng đồ chơi ở Williston, thì một cậu bé bất thần nhảy ra, mặc trên người bộ đồ hóa trang Darth Vader và vung vẩy gươm ánh sáng. "Bùm, cậu chết rồi!" cậu bé hét lên, và Jacob tin lời nó. Jacob bắt đầu hét lên, rung lắc cả người,

rồi nó khua tay vào những thứ trưng bày trên giá. Nó làm thế để biết chắc mình không phải là ma, để biết chắc nó vẫn còn có thể tác động gì đó trên đời này. Nó quay vòng vòng, đập cái này cái kia, rồi giẫm lên đống đồ mà chạy đi.

Đến lúc tôi bắt kịp Jacob ở gian hàng búp bê, nó đã hoàn toàn mất tự chủ. Tôi đã cố hát bài của Bob Marley cho nó nghe. Tôi hét vào tai để nó phản ứng lại với tiếng của tôi. Nhưng Jacob đang chìm trong thế giới nhỏ bé riêng của nó, và cuối cùng cách duy nhất để tôi giúp nó dịu lại, là làm chiếc chăn người, đè nó nằm dang tay dang chân xuống nền gạch.

Đến lúc Jacob dịu lại, thì cảnh sát đã tìm đến bởi có người báo cáo về tình huống ngược đãi trẻ em.

Tôi phải mất mười lăm phút để giải thích với cảnh sát là con tôi bị tự kỷ, và tôi không cố làm đau nó, tôi chỉ cố giúp nó mà thôi.

Kể từ lúc đó, tôi thường nghĩ về những chuyện có thể xảy ra nếu như Jacob bị cảnh sát chặn lại lúc đang đi một mình, chẳng hạn vào những ngày Chủ Nhật khi nó đạp xe đến gặp Jess. Như mọi bậc cha mẹ của những đứa trẻ tự kỷ, tôi đã làm những tấm bảng thông tin nhỏ cho nó. Trong ví của Jacob là một tấm nói rằng nó bị tự kỷ, và như thế cảnh sát sẽ hiểu những hành vi của Jacob như thái độ hờ hững, không chịu nhìn vào mắt người khác, thậm chí là bỏ chạy, tất cả đều là những biểu hiện tiêu biểu của hội chứng Asperger. Và tôi đã tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu như cảnh sát đứng trước một cậu trai cao 1m8, nặng 85kg, mất tự chủ và lại đang đưa tay ra túi sau. Họ sẽ chờ nó đưa thẻ căn cước ra, hay họ sẽ bắn nó ngay?

Đây là một phần lý do vì sao tôi không cho Jacob lái xe. Nó đã ghi nhớ cẩm nang lái xe của tiểu bang từ lúc 15 tuổi, và tôi biết nó sẽ theo sát luật đi đường như thể đấy là mạng sống của nó. Nhưng nếu như một cảnh sát

bang huýt nó vào thì sao? *Anh có biết mình đang làm gì không?* Viên cảnh sát sẽ hỏi thế, và Jacob sẽ trả lời: *Lái xe!* Ngay lập tức, người ta sẽ cho nó là một gã hợm đời, dù cho thật sự nó chỉ đang trả lời câu hỏi mà thôi.

Nếu viên cảnh sát hỏi xem nó có vượt đèn đỏ không, Jacob sẽ trả lời là có, dù cho chuyện đó đã xảy ra từ sáu tháng trước và chẳng có ai nhìn thấy.

Tôi biết là nếu muốn biết mặc quần nào sẽ có vẻ mập hơn, thì cứ hỏi Jacob, bởi nó luôn nói sự thật. Một viên cảnh sát sẽ không biết thế để hiểu cách Jacob đang trả lời.

Nhưng dù gì, họ cũng không huýt nó lại khi nó đang đi xe đạp vào thị trấn, trừ phi họ thấy thương nó bởi trời quá lạnh. Từ lâu rồi, tôi đã biết là không nên hỏi Jacob xem có muốn tôi chở đi không. Trong chuyện cỏn con này, với nó, nhiệt độ không quan trọng bằng sự tự lập.

Tôi đem áo quần đã giặt xong lên phòng cho Jacob, và gấp chúng đặt trên giường. Khi đi học về, nó sẽ tự cất lấy, mọi cổ áo đều xếp thẳng hàng ngay ngắn, còn quần short thì xếp theo kiểu (sọc, tuyền, chấm). Trên bàn của Jacob là một chậu cá úp ngược, bên trong là một máy làm ấm tách cà phê, một chiếc đĩa thiếc, và thỏi son môi của tôi. Tôi thở dài, nhấc cái phòng lấy vân tay nhỏ của nó lên, lấy thỏi son của tôi và cẩn thận không làm xáo trộn trật tự chính xác của những vật dụng khác.

Phòng của Jacob giống hệt như một tấm hình trong Tập san *Kiến trúc*, mọi thứ đều đâu vào đấy, giường phẳng phiu, những cây bút chì trên bàn được đặt xuôi hoàn hảo theo chiều thớ gỗ. Phòng của Jacob là một nơi tuyệt đối không có gì ngoài dự liệu.

Ngược lại, Theo thì bừa bãi thay phần cả anh nó. Tôi hầu như không thể tìm được đường đi qua cả chiến trường áo quần nó rải đầy trên thảm,

và khi tôi lấy giỏ đồ của Theo đi giặt, bên trong còn có con gì kêu chít chít nữa. Tôi cũng không cất đồ vào tủ cho Theo, nhưng đấy là bởi tôi không chịu nổi khi thấy hộc tủ bừa bãi, và áo quần tôi nhớ đã gấp từ trước cũng bị xáo tung.

Tôi liếc mắt một vòng, và thấy một chiếc cốc có thứ gì màu xanh đang lên mốc bên trong, cạnh đó là một hũ yogurt đang ăn dở. Tôi cho chúng vào giỏ đồ đã trống để chuẩn bị xuống lầu, nhưng rồi động lòng nên cố dọn dẹp chiếc giường của con cho có chút trật tự. Lúc tôi xốc lại bọc gối của Theo, thì một chiếc hộp nhựa rơi ra trúng vào đầu gối tôi.

Đấy là một trò chơi, tên là Naruto, với hình nhân vật truyện tranh đang vung vẩy thanh gươm. Trò này chơi trên Wii, máy chơi game mà nhà tôi chưa từng có.

Tôi có thể hỏi Theo xem vì sao lại có nó, nhưng linh tính bảo rằng tôi sẽ không muốn nghe câu trả lời đâu. Tôi sẽ không muốn nghe thêm khi mà dịp cuối tuần vừa qua, tôi đã biết chuyện Jacob chuồn khỏi nhà trong đêm. Tôi không muốn nghe thêm sau khi thầy dạy toán của Jacob gọi báo cho tôi về phản ứng của nó trong lớp.

Đôi khi tôi nghĩ trái tim con người cũng như một giá sách đơn giản. Bạn có thể chất đủ thứ lên nó, trước khi có thứ gì đó nằm ngoài rìa rơi xuống, và bạn phải nhặt nhạnh từng mảnh vỡ của nó.

Tôi nhìn chăm chăm đĩa trò chơi một hồi, rồi nhét nó lại vào trong gối trước khi ra khỏi phòng.

Theo

Tôi đã dạy anh trai tôi cách để tự vệ.

Đó là chuyện từ lâu rồi, lúc tôi mới 11 còn anh 14 tuổi. Tôi đang chơi xà đu trong sân, còn anh thì ngồi trên bãi cỏ, đọc quyển sách mà thủ thư đã mua về cho riêng anh, quyển tiểu sử của Edmond Locard, cha đẻ ngành phân tích vân tay. Mẹ ở trong nhà, đang dự một trong vô số cuộc họp trực tuyến về Giáo dục Cá biệt, để bảo đảm trường của Jacob có thể là nơi an toàn như ở nhà cho anh ấy.

Có vẻ nơi an toàn đó không bao gồm sân chơi của chúng tôi.

Có hai thằng đi trên những ván trượt đẹp mê hồn. Chúng đang chơi trên bậc cấp thì nhìn thấy Jacob. Chúng tiến lại, và một đứa chộp lấy quyển sách của anh.

"Của tôi," Jacob nói.

"Vậy thì đến mà lấy," thằng kia nói lại. Nó ném quyển sách qua cho thằng bạn, rồi hai đứa cứ ném qua ném lại, còn Jacob vật vã chạy theo. Nhưng Jacob không có thể chất tốt, nên chẳng bao giờ bắt kịp chúng.

"Đấy là sách của *thư viện,* mấy thằng ngu," Jacob kêu lên, làm như thể nói thế chúng sẽ chùn tay vậy. "Nó sẽ bị rách mất."

"Đau thật đấy." Một thằng ném quyển sách vào vũng bùn nhão.

"Cứu lấy nó đi," thằng kia thêm vào, và Jacob nhào tới quyển sách.

Tôi kêu lên, gọi anh lại, nhưng đã quá trễ. Một thằng ngáng chân Jacob, nên anh ngã sấp mặt vào vũng bùn. Anh ngồi dậy, người ướt sũng, bết đầy

bùn đất.

"Đọc sách vui vẻ nhé, đồ thiểu năng," một thằng nói, rồi cả hai cười phá lên và trượt đi.

Jacob vẫn bất động. Anh ngồi trong vũng bùn, giữ chặt quyển sách trong ngực.

"Đứng dậy đi," tôi nói, rồi đưa tay kéo anh lên.

Jacob lầm bầm đứng dậy. Anh cố lần giở các trang sách, nhưng bùn đã bết chặt chúng lại.

"Nó sẽ khô," tôi nói. "Anh muốn em mách mẹ không?"

Jacob lắc đầu. "Mẹ sẽ nổi giận với anh mất."

"Không có đâu," tôi nói ngay, dù cho vẫn thấy có lẽ là anh đúng. Áo quần anh be bét hết cả rồi. "Jacob, anh phải học cách đánh lại chúng. Cứ làm bất kỳ việc gì chúng làm, nhưng làm dữ dội hơn gấp mười lần."

"Đẩy chúng vào bùn à?"

"Không. Anh có thể cứ… Em không rõ nữa. Cứ chửi chúng bằng cái tên thối tha nào đó."

"Chúng là Sean và Amahl," Jacob nói.

"Không phải là gọi tên *chúng*. Anh cứ thử nói *Đồ óc chó*. Hoặc *Dẹp đi, đồ đần.*"

"Đấy là chửi thề…"

"Phải. Nhưng như thế sẽ khiến chúng phải nghĩ lại trước khi bắt nạt anh lần nữa."

Jacob bắt đầu lắc lư người. "Trong cuộc chiến Việt Nam, Đài BBC đã lo ngại về cách phát âm tên của những ngôi làng bị đánh bom, chẳng hạn như Phuoc Me, sao cho các thính giả không thấy bị xúc phạm. Họ quyết

định dùng tên của một ngôi làng kế cạnh thay cho nó. Đáng tiếc là ngôi làng đó lại có tên Ban Me Tuat."

"Thế thì lần tới, khi có đứa nào bắt nạt túm đầu anh dúi xuống bùn, có lẽ anh cứ kêu tên các ngôi làng Việt Nam ra là được."

"Anh sẽ xử em, bé đẹp của anh, và cả con chó của em nữa!" Jacob lại bắt đầu trích lời thoại phim nữa rồi.

"Anh cần tàn bạo hơn nữa," tôi gợi ý.

Jacob nghĩ một lát. *"Mày hả mày, thằng khốn nạn!"*

"Được đấy. Vậy nếu lần tới có đứa nào giật sách của anh, thì anh sẽ nói gì?

"Đồ đít mèo khốn nạn, trả nó đây!"

Tôi phá ra cười. "Jacob. Anh hẳn có tài trong chuyện này đấy."

Thật lòng tôi không có ý đột nhập thêm một nhà nào nữa. Nhưng rồi vào tối thứ Ba, tôi gặp phải một ngày cực kỳ tồi tệ ở trường. Đầu tiên là tôi bị điểm liệt môn toán, trong khi chẳng bao giờ tôi xuống đến mức điểm trung bình. Rồi trong giờ sinh học, tôi là đứa duy nhất không thể làm cho hạt lúa nảy mầm. Cuối cùng, là tôi đang bị cảm. Tôi chuồn tiết cuối, bởi chỉ muốn nằm yên trong giường với một tách trà ấm. Thật sự, không phải vì thèm trà mà tôi nghĩ đến ngôi nhà của ông giáo sư tôi từng đột nhập hồi tuần trước. Nhưng không hiểu sao, lúc chợt nghĩ đến chuyện đó, tôi chỉ cách ngôi nhà ông bà già đó *có* ba khối nhà.

Vẫn không có ai ở nhà, và tôi chẳng cần phải phá khóa cửa sau, bởi nó đã để mở sẵn rồi. Cây gậy vẫn dựng hờ vào tường, trên móc vẫn là chiếc áo khoác đó, nhưng giờ lại có thêm một áo khoác lông cừu, và một đôi

giày ống cao. Có ai đó đã uống cạn chai rượu đỏ rồi. Trên bàn bếp, có một bộ loa Bose mới xuất hiện, và một chiếc iPod Nano màu hồng bắt mắt đang cắm vào bộ sạc.

Tôi bấm nút nguồn, và thấy hình tay ca sĩ A&B Ne-Yo.

Hoặc ông bà giáo sư này siêu hippi, hoặc đây là đồ mấy đứa cháu vứt bừa bãi.

Ấm trà đang nằm ngay trên lò, nên tôi đổ nước vào và bật lửa, rồi quay ra tìm hộc đựng trà. Chúng nằm khuất trên giá, dưới một cuộn giấy bạc. Tôi chọn túi trà xoài, và trong khi chờ nước sôi, tôi bắt đầu mày mò chiếc iPod. Ấn tượng thật. Mẹ tôi chẳng thể nào biết cách dùng iTunes, vậy mà ông bà giáo sư già này lại rành công nghệ đến thế.

Tôi cá là họ không nỗi quá già đâu. Tôi hình dung theo chiều hướng đó, nghĩ rằng chiếc gậy có lẽ là dùng sau khi phẫu thuật khớp gối, bởi ông giáo sư tuần nào cũng chơi hockey và đã bị thương khi giữ cầu môn. Có lẽ họ bằng tuổi mẹ tôi, và chiếc áo khoác là của cô con gái trạc tuổi tôi. Có lẽ cô bé học cùng trường với tôi. Hay thậm chí là ngồi cạnh tôi trong lớp sinh học cũng nên.

Tôi nhét iPod vào túi và rót nước pha trà. Ngay lúc đó, tôi nhận ra có tiếng vòi tắm đang mở trên tầng.

Quên ngay tách trà, tôi lần mò vào phòng khách, băng qua dàn giải trí siêu khủng, và lên lầu.

Tiếng nước phát ra từ phòng tắm của phòng ngủ chính.

Giường vẫn chưa dọn. Trên giường là chiếc chăn thêu hoa hồng, và một chồng áo quần để trên ghế. Tôi cầm lấy một chiếc áo ngực ren, và đưa tay lần theo sợi dây nịt.

Vừa lúc đó tôi nhận ra cánh cửa phòng tắm đang mở hé, và tôi có thể thấy bóng vòi tắm phản chiếu trên gương.

Trong ba mươi giây vừa qua, ngày hôm nay của tôi đã khá lên rất nhiều.

Có hơi nước bốc ra, nên tôi chỉ có thể nhìn thấy đường cong từ sau lưng cô, và biết tóc cô chấm ngang vai. Cô ấy đang ngân nga một bài, và hát lạc điệu kinh khủng. *Quay lại đi,* tôi thầm ước. *Quay trọn về phía trước đi*.

"Ôi trời," cô gái nói và đột nhiên mở cửa phòng tắm. Tôi có thể thấy cánh tay cô đưa ra mò mẫm tìm khăn tắm đang treo trên giá, rồi lấy tay vuốt mặt. Tôi nín thở, nhìn vào bờ vai cô. Ngực của cô.

Mắt vẫn còn chớp chớp, cô thả khăn tắm xuống và quay người lại.

Ngay lúc đó, bốn mắt nhìn nhau.

Jacob

Mọi người cứ nói suốt những điều mà lòng họ không nghĩ, và những gã bình thường cũng cứ luôn mãi tìm cách hiểu những thông điệp đó. Như Mimi Scheck ở trường tôi chẳng hạn. Cô ấy bảo là cô ấy sẽ chết nếu Paul McGrath không mời cô đến Dạ tiệc Mùa đông, nhưng trong thực tế, cô đâu có chết, chỉ rất buồn mà thôi. Hay như cách Theo thỉnh thoảng vỗ vai một đứa khác và nói "Thôi đi!" nhưng thực sự ý nó muốn bảo bạn mình tiếp tục nói. Hay như lần mẹ tôi làu bàu "ồ, hay quá đấy," lúc chúng tôi bị ngã sõng soài trên đường cao tốc, rõ ràng nó chẳng có gì hay, phiền phức lớn thì đúng hơn.

Vậy nên hôm Chủ Nhật vừa rồi, khi Jess bảo tôi biến đi, thật sự cô ấy có ý khác.

Tôi nghĩ tôi sẽ chết vì viêm màng tủy. Đau đầu, mất trí, cứng đờ cổ, sốt cao. Tôi đã có hai trong số triệu chứng này rồi. Tôi không biết nên bảo mẹ đưa tôi đi chọc ống sống thắt lưng, hay cứ để như thế đến khi tôi chết. Để phòng khi, tôi đã chuẩn bị một ghi chú viết rõ tôi muốn mình được mặc đồ như thế nào trong tang lễ.

Tôi cho là cũng có khả năng tôi bị đau đầu trầm trọng và cứng đờ cổ, là bởi tôi đã không ngủ kể từ ngày Chủ Nhật, lần cuối cùng tôi gặp Jess.

Cô ấy không gửi cho tôi hình ảnh của ngôi nhà mới như lời đã hứa. Hôm qua, tôi đã gửi 48 email để nhắc nhở cô, và cô đã không trả lời thư nào. Tôi không thể gọi để nhắc Jess gửi hình, bởi tôi vẫn còn giữ điện thoại

của cô.

Đêm qua, khoảng bốn giờ sáng, tôi tự ngẫm nghĩ xem Tiến sĩ Henry Lee sẽ làm gì nếu ông gặp chứng cứ như thế này:

1. Không có ảnh gửi đến theo email.

2. Bốn mươi tám thư của của tôi đều chưa được đọc.

Giả thuyết 1 sẽ là tài khoản email của Jess không hoạt động, nhưng khả năng này quá thấp bởi nó cũng là tài khoản email cô dùng liên lạc với toàn Đại học Vermont. Giả thuyết 2 là cô ấy chủ động quyết định không nói chuyện với tôi, và đây là dấu hiệu của sự giận dữ hay chán nản (các bạn cứ xem câu cô ấy đã nói ở trên thì rõ: "*Cứ biến đi!")* Nhưng thế thật vô lý, bởi trong lần gặp cuối, Jess đã nói cụ thể với tôi rằng tôi nên cho cô ấy biết mình đã học được gì… thế có ý là sẽ có một cuộc gặp nữa.

Tình cờ thay, tôi vừa làm xong danh sách những điều tôi đã học trong buổi gặp lần trước.

1. Bánh pizza không gluten có vị thật kinh khủng.

2. Jess không thể đi xem phim cùng tôi vào tối thứ Sáu.

3. Điện thoại của cô ấy kêu lên như chim khi bạn tắt nguồn.

4. Mark là đứa ngu ngốc thiếu não. (Dù cho, nói công bằng thì (1) và (2) là những điều tôi đã biết trước rồi.)

Lý do duy nhất khiến hôm nay tôi đến trường dù cho trong người cảm thấy rất mệt, là bởi nếu tôi ở nhà thì mẹ tôi sẽ nhất quyết không cho tôi đến buổi học với Jess. Mà tôi không thể làm thế, bởi dù gì tôi cũng phải trả điện thoại lại cho cô ấy mà. Và nếu gặp trực tiếp Jess, tôi có thể hỏi vì sao cô ấy không trả lời email của tôi.

Thường thì Theo sẽ đi với tôi đến Đại học Vermont, vốn chỉ cách

trường chúng tôi nửa dặm. Đến phòng ký túc xá của Jess rồi, nó sẽ ra về. Và Jess luôn bỏ ngỏ cửa mỗi lúc tôi đến, để tôi có thể chờ ở đó cho đến khi cô xong tiết Nhân học. Thỉnh thoảng tôi làm bài tập trong lúc chờ đợi, có khi tôi lại xem qua sách vở trên bàn cô. Có lần tôi xịt nước hoa của cô lên áo quần mình rồi tận hưởng mùi hương của cô suốt cả ngày. Khi Jess về, chúng tôi lên thư viện để học, đôi khi là ghé vào phòng hội sinh viên hay một quán cà phê trên đường Church.

Dù mộng du tôi cũng tìm được đường đến phòng của Jess, nhưng hôm nay, khi tôi thật sự cần Theo giúp tìm một nơi mà tôi chưa biết, thì nó lại bỏ về sớm vì thấy mệt. Sau tiết thứ sáu, nó tìm đến tôi và bảo nó *thấy quá mệt, chuẩn bị về nhà để chết đây*.

Đừng, tôi đã bảo nó thế. *Làm vậy sẽ khiến mẹ buồn lắm*.

Bản năng trỗi dậy đầu tiên trong tôi là bảo nó làm sao tôi có thể tìm được đến chỗ Jess nếu như nó về nhà nằm rũ ra đó, nhưng rồi tôi nhớ rằng Jess đã bảo không phải chuyện gì cũng xoay quanh bản thân mình, và nên đặt mình vào vị thế của người khác khi giao thiệp xã hội. Vậy nên tôi bảo Theo cứ tìm cách làm sao để khỏe hơn đi, rồi tôi đến chỗ giáo viên tư vấn, cô Grenville. Chúng tôi cùng xem bản đồ mà Jess đã đưa cho tôi, và quyết định là tôi nên đi tuyến xe buýt H-5 và xuống ở trạm dừng thứ ba. Cô còn lấy viết màu vạch cho tôi lộ trình từ trạm xe buýt đến ngôi nhà đó nữa.

Hóa ra, bản đồ này được việc thật, dù cho nó không được vẽ đúng tỷ lệ. Sau khi xuống xe buýt, tôi rẽ phải ở vòi cứu hỏa, đi qua sáu tòa nhà rồi rẽ trái. Ngôi nhà tạm thời của Jess là một nhà gạch cũ, được bao phủ bởi dây thường xuân. Tôi không rõ cô có biết tua của dây thường xuân có thể phá vỡ kết cấu gạch vữa không. Và tôi cũng không biết mình có nên nói cho cô không. Nếu có người cho tôi biết chuyện như thế, thì ban đêm tôi

sẽ trằn trọc tự nhủ liệu ngôi nhà này có bất thần đổ sụp hay không.

Tôi vẫn còn thấy rất bồn chồn khi bấm chuông cửa, bởi tôi chưa từng thấy bên trong căn nhà thế nào, và điều này khiến tôi bủn rủn cả người.

Không có ai ra mở cửa, nên tôi đi vòng ra sau nhà.

Tôi nhìn xuống tuyết và ghi lại trong đầu những gì mình thấy, nhưng chuyện này thật ra chẳng quan trọng gì, bởi cánh cửa không khóa, và như thế nghĩa là Jess đang chờ tôi. Tôi thấy nhẹ nhõm hẳn, cánh cửa mở sẵn cho tôi cảm giác như đây là phòng ký túc xá của cô, tôi sẽ đi vào và chờ, rồi cô sẽ về nhà, mọi chuyện sẽ hệt như thường lệ.

Chỉ có hai lần Jess nổi giận với tôi, và cả hai đều là lúc tôi chờ cô về. Lần thứ nhất, tôi lấy hết áo quần trong hộc của cô ra và sắp xếp chúng theo trật tự màu điện từ, hệt như trong tủ của tôi vậy. Lần thứ hai là lúc tôi đang ngồi ở bàn học của cô và xem bài toán cô đang giải. Cô đã giải sai đến nửa bài, nên tôi sửa giùm cho cô.

Theo đã nói cho tôi hiểu rằng luật về hành vi bạo lực dựa trên mức độ đe dọa. Nếu thật sự có chuyện, thì chỉ có hai lý do mà thôi.

1. Trả đũa.

2. Gây sự.

Và điều này khiến tôi gặp rắc rối.

Tôi bị gọi lên văn phòng hiệu trưởng vì đã đánh một đứa ném máy bay giấy vào người tôi trong giờ Ngữ văn. Khi Theo phá hỏng một mẫu pháp y mà tôi đang làm, tôi liền lên phòng nó, cầm theo cây kéo và cắt một cách có hệ thống quyển truyện tranh của nó ra thành từng mảnh. Có lần hồi lớp

tám, tôi biết được một đám đang đem tôi ra làm trò, và như thể ai đó vừa bật một công tắc trong người, tôi liền nổi cơn giận dữ điên cuồng. Tôi rúc vào một góc trong thư viện trường, lên danh sách thanh toán những người tôi ghét và mong muốn họ chết hết đi. Có thể là dao dâm trong phòng thay đồ, bom nổ trong tủ cá nhân, hay cyanide cho vào Diet Coke. Theo bản chất của một người mang hội chứng Asperger, tôi siêu chuẩn trong vài chuyện và lại rất không chuẩn với chuyện khác, và xui thay tôi đã làm mất tờ giấy báo oán đó. Tôi biết là có người đã ném nó đi, nhưng giáo viên lịch sử của tôi đã tìm thấy và đưa cho hiệu trưởng, rồi thầy gọi mẹ tôi lên.

Mẹ la mắng tôi suốt 79 phút liên tục, hầu hết là về việc mẹ thấy hành động của tôi bậy bạ đến thế nào, rồi mẹ còn giận hơn nữa bởi tôi không thật sự hiểu được tại sao những chuyện tôi làm lại khiến mẹ buồn bực như thế. Rồi mẹ lấy mười quyển ghi chú về *CrimeBusters* của tôi và nhét từng trang một vào máy nghiền tài liệu, và đột nhiên, tôi hiểu rõ ý của mẹ hoàn toàn. Tôi quá giận đến nỗi, đêm đó khi mẹ đang ngủ, tôi đã đổ nguyên sọt rác đầy giấy vụn đó lên đầu mẹ.

May thay, tôi không bị đình chỉ học, hầu hết ban giám hiệu nhà trường biết tôi đủ rõ để nghĩ rằng tôi không phải là mối đe dọa cộng đồng. Nhưng bài học từ mẹ tôi là đủ để tôi hiểu vì sao tôi không bao giờ được làm chuyện như thế nữa.

Tôi kể tất cả những chuyện này là để giải thích một điều: Sự bốc đồng là một phần của hội chứng Asperger.

Và nó không bao giờ có hậu quả tốt đẹp.

Emma

Tôi được phép ở nhà viết bài, nhưng mỗi chiều thứ Ba, tôi phải vào thành phố để ghé vào tòa soạn gặp biên tập viên. Nhưng những buổi đó như một bài trị liệu tâm lý thì đúng hơn, bởi bà biên tập viên cứ than vãn với tôi về những chuyện trái khoáy trong đời và mong tôi cho bà vài lời khuyên như tôi thường viết trên báo vậy.

Tôi chẳng phiền chuyện này, bởi tôi nghĩ rằng bỏ một tiếng mỗi tuần để tư vấn cho ai đó là giá khá tốt để đổi lấy tấm ngân phiếu thường kỳ và bảo hiểm y tế. Nhưng như thế cũng có nghĩa là vào ngày thứ Ba, khi Jacob gặp Jess, cô sẽ là người chịu trách nhiệm đưa nó về nhà.

Tối nay, ngay khi vừa bước qua cửa, tôi đã thấy Theo ngồi trong bếp. "Con thấy thế nào?" Tôi vừa hỏi vừa đưa tay sờ trán nó. "Con bị sốt à?"

Như thường lệ, tôi gọi về nhà trước khi rời tòa soạn, để rồi biết Theo đang bệnh, nhưng tôi nổi điên vì nó tự ý bỏ học, và quên khuấy mất hôm nay là ngày nó phải đưa Jacob đến chỗ Jess. Nhưng khi gọi đến văn phòng giáo viên hướng dẫn, tôi thấy an lòng hơn. Cô Grenville đã chỉ cho Jacob cách bắt xe buýt đến nhà mới của Jess, và cô bảo mình tin là nó có thể tự tìm được đường.

"Chỉ là cảm lạnh thôi," Theo nói. "Nhưng Jacob vẫn chưa về nhà, và đã quá bốn giờ rưỡi rồi."

Đâu cần Theo phải nói. Jacob thà lấy dao cưa đứt lìa tay mình, còn hơn là bỏ lỡ một tập phim *CrimeBusters*. Nhưng thật ra, bây giờ chỉ muộn hơn giờ về bình thường của nó có mười lăm phút. "Anh ấy gặp Jess ở một chỗ

mới. Có lẽ nó xa hơn phòng ký túc xá của cô ấy."

"Nhưng nếu anh con không đến được đó thì sao?" Theo ủ rũ, "Đáng ra con nên nán lại trường và đi cùng anh ấy đến đó như thường lệ…"

"Con yêu à, con bị ốm. Hơn nữa, cô Grenville nghĩ đây là cơ hội tốt để Jacob tập tự lập. Và mẹ nghĩ mẹ có số điện thoại mới của Jess trong email, mẹ có thể gọi nếu như làm thế giúp con thấy an tâm hơn." Tôi vòng tay ôm lấy Theo. Đã lâu rồi tôi chưa ôm nó. Ở tuổi mười lăm, nó bắt đầu tránh né những cử chỉ thân mật. Nhưng thật tuyệt vời khi tôi thấy nó lo cho Jacob. Giữa hai anh em, hẳn phải có xích mích, nhưng sâu trong lòng, Theo yêu mến anh nó. "Mẹ chắc là Jacob ổn cả, nhưng mẹ mừng khi anh con có con dõi mắt theo," tôi nói, và ngay lập tức quyết định ăn mừng thiện chí của Theo với Jacob. "Tối nay, nhà mình đi ăn món Tàu," tôi bảo, dù cho ăn ở nhà hàng là thứ xa xỉ với nhà tôi, hơn nữa, nếu không phải tự tay tôi làm thì thật khó tìm ra món gì Jacob ăn được.

Một biểu hiện không rõ thoáng qua trên gương mặt Theo, nhưng rồi nó gật đầu. "Hay đấy," nó nói cộc lốc, rồi len khỏi vòng tay tôi.

Vừa lúc đó, cửa trước bật mở. "Jacob?" Tôi gọi và chạy ra gặp nó.

Nhưng tôi bỗng nghẹn lời. Mắt nó dại đi, và mũi chảy nước. Nó vung tay đánh tôi va vào tường, rồi băng băng lao lên phòng.

"Jacob!" tôi bàng hoàng gọi với theo.

Phòng của nó không có khóa cửa, bởi tôi đã tháo đi từ vài năm trước rồi. Tôi nhẹ nhàng mở cửa, và thấy Jacob đang ngồi trong tủ áo quần, phía dưới đống ống tay áo và ống quần rũ xuống. Nó cứ lắc lư người và phát ra một tiếng the thé.

"Có chuyện gì vậy, con yêu?" Tôi hỏi và quỳ gối xuống, chống tay bò vào trong tủ áo quần ngồi với nó. Tôi ôm chặt nó và bắt đầu hát:

"Tôi đã bắn cảnh sát trưởng… nhưng đã không bắn cảnh sát phó."

Tay nó đập quá mạnh đến nỗi tôi thâm tím người. "Nói cho mẹ nghe," tôi nói. "Có chuyện gì xảy ra với Jess à?"

Ngay khi nghe tên cô ấy, nó giật nảy mình, như thể vừa bị trúng đạn. Nó bắt đầu đập đầu vào tường quá mạnh đến nỗi vữa dính đầy trán.

"Đừng," tôi van nài nó, dùng hết sức mình kéo nó ra, để nó không làm đau mình thêm nữa.

Đối mặt với cơn bùng phát của tự kỷ cũng hệt như đương đầu với núi lửa. Một khi thấy nó chực phun trào, thì chẳng còn cách nào khác ngoài chịu đựng cơn bão tố này. Không như một đứa trẻ nổi nóng giận lẫy, Jacob chẳng buồn quan tâm phản ứng của tôi trước hành động của nó. Nó không cần bảo đảm sẽ không làm mình bị thương. Nó không giận lẫy để đạt được điều gì đó. Mà thật sự, nó hoàn toàn không kiểm soát nổi bản thân nữa rồi. Và không như lúc nó mới bốn năm tuổi, thân hình tôi không đủ lớn để kiềm chế nó nữa.

Tôi đứng dậy tắt hết đèn trong phòng, và kéo màn lại để căn phòng tối đi. Tôi mở đĩa Bob Marley của nó. Rồi tôi bắt đầu lấy áo quần trong tủ xuống khỏi móc, và chất chúng lên người Jacob. Lúc đầu nó hét dữ dội hơn, nhưng rồi sức nặng ngày càng tăng của đống áo quần làm nó dịu lại. Trong lúc nó ngủ thiếp đi trên tay mình, tôi mới có thì giờ cởi áo choàng và tất. Đĩa nhạc đã chạy lại đến bốn lần. Chiếc đồng hồ LED của nó cho thấy đã 8:35 tối.

"Điều gì khiến con thành ra thế này?" Tôi thì thầm. Có thể là bất kỳ chuyện gì, một cuộc tranh luận với Jess, hoặc do nó không thích bố cục gian bếp ở nhà mới của cô, hoặc nó nhận ra là đã quá trễ để xem chương trình truyền hình yêu thích. Tôi hôn lên trán Jacob. Rồi nhẹ nhàng rút tay

khỏi người nó, và để nó nằm cuộn mình trên sàn sau khi nhét chiếc gối kê đầu cho con. Tôi đắp cho Jacob tấm mền mỏng bảy sắc cầu vồng vốn đang gấp gọn trong ngăn đồ mùa hè của nó.

Tay chân đã cứng đờ, nhưng tôi phải xuống lầu. Đèn trong nhà đã tắt hết, trừ ngọn đèn trong bếp.

Tối nay, nhà mình đi ăn món Tàu

Nhưng đấy là trước khi tôi biết mình bị cuốn vào hố đen mà Jacob có thể mở ra bất kỳ lúc nào.

Trên kệ bếp, có một bát ngũ cốc còn chút sữa đậu nành dưới đáy. Hộp Rice Chex thì nằm chỏng chơ bên cạnh.

Làm mẹ là công việc nặng nhọc triền miên không dứt. Bạn vừa vá một chỗ, lại có chỗ khác rách ngay. Tôi dần tin rằng cuộc đời tôi đang sống sẽ không bao giờ được trọn vẹn.

Tôi đem bát đi rửa, và nuốt những giọt nước mắt đang chảy ngược trong cổ họng.

Ôi, Theo. Mẹ xin lỗi.

Mẹ xin lỗi con lần nữa.

VỤ 3: TỰ ĐẮC, TÊN TÒ, GIAM

Dennis Rader đã có gia đình, với hai người con đã lớn, là cựu thủ lĩnh Hướng đạo sinh Sói con, và chủ tịch một nhà thờ phái Luther. Sau vụ điều tra kéo dài 31 năm, hóa ra ông ta còn là kẻ giết người hàng loạt, mệnh danh là TTG, viết tắt của Trói, Tra tấn, và Giết, phương pháp ông đã dùng để giết 10 người ở Wichita, Kansas, trong khoảng thời gian từ năm 1974 đến 1991. Sau mỗi vụ giết người, đều có thư nặc danh gửi đến cảnh sát huênh hoang tự đắc về việc giết người và còn mô tả những chi tiết rợn người. Vào năm 2004, sau 25 năm im lặng, những lá thư và gói đồ đó đã lên tiếng, tố giác một vụ giết người mà ông ta vốn không nằm trong diện tình nghi. Cảnh sát đã lấy ADN dưới móng tay một nạn nhân, và so sánh với hơn 11.000 mẫu ADN hòng tìm ra kẻ giết người hàng loạt.

Trong một đĩa vi tính mà TTG đã gửi cho KSAS-TV, cảnh sát tìm thấy dữ liệu ẩn trong tập tin Microsoft Word cho thấy người tạo tập tin tên là Denis, và nó cũng có liên quan đến Nhà thờ phái Luther. Tìm kiếm trên mạng, cảnh sát tìm ra một nghi phạm: Dennis Rader. Bằng cách lấy mẫu ADN của con gái ông ta, và so sánh nó với ADN tìm thấy trên người nạn nhân, cảnh sát có được bằng chứng đủ để ra lệnh bắt giữ. Ông ta bị kết án 175 năm tù.

Vậy nên tôi có lời khuyên cho tất cả các bạn nào đang lướt mạng tìm phim heo, hoặc đang dành thời gian rảnh rỗi để viết những tuyên ngôn phi chính phủ: Hãy cẩn thận. Bạn không thể nào rũ sạch được thứ gì đó trên máy tính của mình đâu.

3

Rich

Tôi đã đối mặt với nhiều tình thế khó khăn trong hai mươi năm làm cảnh sát, từ những vụ cố gắng tự tử, truy đuổi cướp có vũ trang, cho đến những nạn nhân bị cưỡng hiếp quá kinh hoàng nên không thể kể lại được gì. Nhưng không chuyện gì khó khăn cho bằng trình bày công việc với những đứa trẻ bảy tuổi.

"Chú cho cháu xem lại khẩu súng được không?" một đứa hỏi.

"Không phải ý hay đâu," tôi nói, liếc mắt nhìn cô giáo. Cô đã ngỏ ý muốn tôi cất bao và súng trước khi vào dự Ngày Nghề nghiệp này nhưng tôi đã từ chối, bởi tôi vẫn đang trong giờ làm nhiệm vụ.

"Chú có bắn súng không?"

Tôi bỏ qua cậu bé mê súng đạn và nhìn xuống cả lớp. "Có ai còn câu hỏi nào không?"

Một cô bé đưa tay lên. Tôi nhận ra nó, hẳn cô bé từng đến dự tiệc sinh nhật của Sasha rồi. "Chú luôn bắt kẻ xấu phải không?" cô bé hỏi.

Thật chẳng có cách nào để giải thích cho một đứa trẻ rằng lằn ranh giữa tốt và xấu không phải lúc nào cũng trắng đen rõ ràng như trong truyện cổ tích. Một người bình thường có thể biến thành kẻ tàn ác nếu gặp hoàn cảnh đẩy đưa. Đôi khi những hiệp sĩ giết rồng chúng tôi cũng làm những việc mà mình chẳng tự hào chút nào.

Tôi nhìn vào mắt cô bé. "Chắc chắn là các chú cố gắng để làm thế rồi," tôi nói.

Điện thoại bên hông tôi bắt đầu rung lên. Tôi mở điện thoại, thấy số

của đồn đang gọi, bèn đứng dậy ngay, "chú phải ra về sớm rồi… Vậy nên chú hỏi một lần nữa nào. Nguyên tắc đầu tiên cho hiện trường vụ án là gì?"

Cả lớp đồng thanh trả lời tôi: "Đừng chạm vào thứ gì ẩm ướt, nếu nó không phải của mình!"

Trong khi cô giáo bảo các em cảm ơn tôi bằng tràng pháo tay, tôi đi đến cúi xuống nói với Sasha. "Con nghĩ sao? Bố có làm con mất mặt quá đáng không nào?"

"Bố làm tốt lắm," con bé nói.

"Bố không thể ở lại ăn trưa với con được rồi," tôi xin lỗi nó. "Bố phải về đồn ngay."

"Thế được rồi, bố à." Sasha nhún vai. "Con quen rồi."

Tôi thấy đau hơn trúng đạn. Làm con mình thất vọng là điều đau đớn nhất.

Tôi hôn lên vương miện con bé đội trên đầu, rồi cô giáo tiễn tôi ra cửa. Tôi lái xe về thẳng đồn và nghe báo cáo ngắn gọn từ viên trung sĩ đã trực tiếp nhận tin báo.

Mark Maguire, một sinh viên Đại học Vermont, đang ngồi ủ rũ trong phòng chờ. Anh ta đội mũ bóng chày sùm sụp che hết mặt, và đang rung chân một cách bồn chồn lo lắng. Tôi đứng bên cửa sổ quan sát anh ta một thoáng rồi đi vào nói chuyện.

"Anh Maguire?" tôi nói. "Tôi là Thám tử Matson. Tôi giúp gì được anh?"

Anh ta đứng dậy. "Bạn gái tôi bị mất tích."

"Mất tích?" tôi lặp lại.

“Phải. Tối qua, tôi đã gọi cô ấy, và không có ai trả lời. Sáng nay, khi tôi đến nhà cô ấy, thì không thấy ai.”

“Lần cuối anh thấy cô ấy là lúc nào?”

“Sáng thứ Ba,” Mark nói.

“Có khả năng có chuyện khẩn cấp nào đó? Hoặc một cuộc hẹn mà cô ấy không kể cho anh?”

“Không, cô ấy không bao giờ đi đâu mà không đem theo ví, và nó vẫn còn nằm trong nhà… cả áo khoác của cô ấy cũng vậy. Trời lạnh cóng. Sao cô ấy đi đâu mà không có áo khoác được chứ?” Giọng anh ta lạc hẳn đi, hoang mang lo lắng.

“Hai người có cãi nhau không?”

“Cuối tuần trước, cô ấy đã giận tôi,” anh ta thừa nhận. “Nhưng chúng tôi đã nói chuyện. Tốt đẹp cả rồi.”

Dám chắc là thế, tôi nghĩ. “Anh đã thử gọi bạn của cô ấy chưa?”

“Không một ai thấy cô ấy. Bạn bè, giáo viên đều không. Và cô ấy không phải kiểu người thích chuồn học.”

Phải sau 36 tiếng, chúng tôi mới xác nhận một vụ là mất tích. Nhưng đây không phải luật cứng ngắc hoàn toàn. Có thể thay đổi tùy vào tình trạng của người mất tích, xem họ có gặp nguy hiểm nào hay không. Và ngay lúc này, linh tính mách bảo tôi, gã này chưa nói ra hết mọi chuyện. “Anh Maguire,” tôi nói, “sao anh và tôi không đi một chuyến xem sao?”

Jess Ogilvy khá là sung túc so với mức sống của sinh viên. Cô ấy sống trong một vùng toàn nhà xây bằng gạch và xe BMW đầy đường. “Cô ấy sống ở đây bao lâu rồi?” Tôi hỏi.

“Chỉ mới một tuần, cô ấy giữ nhà cho giáo sư của mình, ông ấy đi Ý cho đến hết học kỳ này.”

Chúng tôi đỗ xe bên đường và Mark dẫn tôi đến cửa sau. Nó không khóa. Đây không phải là chuyện thường xảy ra ở đây. Và bất chấp tôi đã cảnh báo trước mọi người nên cảnh giác, nhưng nhiều người vẫn cứ tin tưởng sai lầm rằng tội ác không thể và không có xảy ra trong thị trấn này.

Trong hành lang, tôi thấy có nhiều vật dụng đủ loại, từ chiếc áo khoác hẳn là của cô gái, cho đến cây gậy, và một đôi giày đàn ông. Căn bếp gọn gàng ngăn nắp, và trên bồn rửa có một chiếc tách cùng túi trà trong đó. “Tôi chẳng động vào thứ gì cả,” Mark nói. “Mọi thứ đều y hệt thế này lúc tôi vào đây sáng nay.” Trên bàn, thư được xếp thành một chồng gọn ghẽ. Bên cạnh là một chiếc ví, và tôi mở nó ra, thấy bên trong có một ví con với $213.

“Anh có để ý thấy thiếu mất thứ gì không?” Tôi hỏi.

“Có,” Mark nói. “Trên lầu.” Anh ta dẫn tôi lên phòng ngủ dành cho khách. Hộc của chiếc tủ con bị kéo ra một nửa, áo quần vương vãi ra ngoài. “Cô ấy là người ngăn nắp kinh khủng,” anh ta nói. “Cô ấy không bao giờ quên dọn giường, hoặc để áo quần rơi trên sàn như thế này. Nhưng còn cái hộp quà này? Bên trong là một chiếc balô, và nó đã biến mất. Nó vẫn chưa lột mác. Dì của cô ấy gửi làm quà Giáng Sinh, và cô ấy ghét nó.”

Tôi bước đến bên tủ áo quần. Bên trong là vài bộ váy, còn có vài áo sơmi nam và một chiếc quần jean. “Đấy là đồ của tôi,” Mark nói.

“Anh cũng sống ở đây sao?”

“Không chính thức, chỉ là khi ông giáo sư đi vắng. Nhưng đúng là hầu như đêm nào tôi cũng ngủ lại đây. Cho đến khi cô ấy đuổi tôi đi.”

"Cô ấy đuổi anh đi?"

"Tôi đã bảo rồi, chúng tôi có cãi nhau. Đêm chủ Nhật, cô ấy không muốn nói chuyện với tôi. Nhưng đến thứ Hai, chúng tôi đã làm hòa rồi."

"Chắc chắn là thế rồi," tôi nói.

"Chúng tôi đã làm tình," Mark lặp lại.

"Với sự đồng tình chứ?"

"Chúa ơi. Ông nghĩ tôi là loại người gì thế?" Anh ta có vẻ thấy mình bị sỉ nhục nặng nề.

"Còn đồ trang điểm của cô ấy thì sao? Đồ dùng vệ sinh của cô ấy?"

"Bàn chải đánh răng của cô ấy đã mất," Mark nói. "Nhưng đồ trang điểm vẫn còn đây. Xem này, chẳng phải anh nên gọi thêm người hay sao? Hoặc là Báo động Bắt cóc?"

Tôi lờ anh ta đi. "Anh đã thử liên lạc với bố mẹ cô ấy chưa? Họ sống ở đâu?"

"Tôi đã gọi, họ sống ở Bennington, và chẳng biết tin gì về cô ấy, và giờ họ cũng đang hoang mang."

Hay đấy, tôi nghĩ. "Cô ấy từng biến mất như thế này bao giờ chưa?"

"Tôi không biết. Tôi chỉ mới hẹn hò với cô ấy được vài tháng."

"Nghe này," tôi nói. "Nếu anh cứ quanh quẩn ở đây, có lẽ cô ấy sẽ gọi, hoặc cứ thế về nhà thôi. Tôi thấy có vẻ cô ấy cần tĩnh trí một thời gian."

"Ông đùa tôi đấy à?" Mark nói. "Nếu cô ấy chủ ý bỏ đi, sao lại quên đem theo ví nhưng nhớ đem theo điện thoại chứ? Sao cô ấy lại dùng chiếc balô mà cô ấy mong sớm trả lại cửa hàng cho rồi?"

"Tôi không biết. Để anh không thể tìm cô ấy, có lẽ thế?"

Mark chớp chớp mắt, và tôi biết thế nào anh ta cũng tấn công, trước cả

khi anh ta nhảy bổ vào tôi. Tôi đẩy Mark ra, và bẻ quặt tay anh ta về phía sau. "Cẩn thận," tôi nhẹ nhàng nói. "Tôi có thể bắt anh vì chuyện này đấy."

Mark gồng người lên. "Bạn gái tôi bị mất tích. Tôi là người trả tiền lương cho ông, và ông chẳng thèm làm công việc của mình, ông không chịu điều tra sao?"

Nói cho đúng, nếu Mark là sinh viên, thì anh ta không trả lương cho tôi, nhưng tôi không định nói đến điểm này làm gì. "Để tôi nói cho anh hay," tôi vừa nói vừa thả nhẹ tay anh ta ra. "Tôi sẽ đi xem xét một vòng nữa."

Tôi đi vào phòng ngủ chính, nhưng rõ ràng Jess Ogilvy chưa từng ngủ ở đây. Phòng tắm chính có vài khăn tắm ẩm ướt, nhưng sàn lại khô ráo. Phía dưới lầu, không thấy có dấu hiệu xáo trộn nào trong phòng khách. Tôi rảo một vòng ngoài nhà, rồi kiểm tra thùng thư. Bên trong có một lời ghi chú in ra từ máy tính, bảo người đưa thư giữ lại mọi bưu phẩm cho đến khi được liên lạc lại.

Loại người nào lại để lại ghi chú cho người đưa thư chứ?

Mang găng tay vào, tôi lấy tờ ghi chú cho vào túi chứng cứ. Tôi sẽ bảo pháp y xét nghiệm ninhydrin bản in này để tìm vân tay.

Còn hiện tại, linh tính bảo tôi rằng, nếu vân tay trên cái này không phải của Jess Ogilvy, thì chắc chắn nó sẽ là của Mark Maguire.

Emma

Tôi không biết mình nên trông đợi điều gì lúc bước vào phòng Jacob sáng hôm sau. Nó ngủ suốt đêm, tôi biết thế bởi cứ mỗi tiếng, tôi lại lên xem nó thế nào. Nhưng từ kinh nghiệm quá khứ, tôi cũng biết rằng nếu những xung cảm thần kinh đó vẫn còn chạy rần rật trong máu, nó vẫn chưa thể nào kiềm chế bản thân lại bình thường.

Tôi đã gọi cho Jess hai lần, vào di động và cả số điện thoại bàn ở nhà mới của cô, nhưng vẫn chẳng ai bắt máy. Tôi cũng đã gửi cho cô một email, muốn cô cho tôi biết đã có chuyện gì trong buổi học hôm qua, xem thử có chuyện gì bất thường không. Nhưng mãi vẫn chưa có hồi âm, nên tôi đành phải hỏi chuyện Jacob.

Khi tôi vào phòng nó lúc sáu giờ sáng, Jacob đã dậy rồi. Nó đang ngồi trên giường, hai tay để lên đùi, mắt chăm chăm nhìn vào bức tường đối diện.

"Jacob?" Tôi nhẹ nhàng nói. "Con yêu?" Tôi bước lại gần và nhẹ nhàng lay người nó.

Jacob vẫn cứ im lặng, chăm chăm nhìn bức tường. Tôi vẫy tay trước mặt, nhưng nó chẳng phản ứng gì.

"Jacob!" Tôi nắm vai nó kéo lại về phía mình. Nó đổ nhào qua một bên, và cứ thế nằm yên không nhúc nhích gì.

Đến lúc này, tôi quá kinh hoảng. "Nói chuyện với mẹ," tôi ra lệnh mà giọng run run. Tôi đang nghĩ đến chứng rối loạn tâm lý. Tôi đang nghĩ đến tâm thần phân liệt. Tôi đang nghĩ đến mọi khoảng không trong đầu Jacob,

những nơi nó có thể tìm đến trú ẩn và không bao giờ quay lại.

Ngồi lên người nó, tôi tát nó thật mạnh, đến nỗi hằn dấu vân tay đỏ loét lên mặt Jacob, thế nhưng nó vẫn chẳng phản ứng gì.

"Đừng như thế," tôi nói, giọng bắt đầu như gào thét. "Đừng làm thế với mẹ."

Bỗng có tiếng gọi ngoài cửa. "Có chuyện gì thế?" Theo hỏi, mặt nó vẫn còn ngái ngủ và tóc bết lại xù lên như nhím.

Ngay lúc đó, tôi nhận ra Theo có thể là người cứu nạn cho mình. "Nói gì khiến anh con bực mình đi," tôi ra lệnh.

Theo nhìn tôi trân trân, như thể tôi là kẻ điên vậy.

"Anh con đang có chuyện," tôi giải thích, giọng lạc đi. "Mẹ chỉ muốn anh con trở lại. Mẹ cần làm cho anh con trở lại."

Theo nhìn xuống thân thể bất động của Jacob, nhìn đôi mắt vô hồn của nó, và tôi biết Theo cũng đang kinh hãi. "Nhưng…"

"Làm đi, Theo," tôi nói.

Tôi nghĩ nó làm theo là bởi nhận ra giọng nói run run của tôi, chứ không phải câu nói ra lệnh. Theo nhẹ nhàng lại gần Jacob. "'Thức dậy!"

"Theo," tôi thở dài. Cả hai chúng tôi đều biết Jacob nhất định không chịu phản ứng gì.

"Anh sẽ trễ học đấy," Theo nói. Tôi tiến lại gần nhìn vào mắt Jacob, nhưng nó vẫn trơ trơ không có chút biểu hiện nào.

"Nhưng em sẽ đi tắm trước," Theo nói thêm. "Rồi em sẽ xáo tung tủ đồ của anh." Nói đến thế mà Jacob vẫn cứ câm lặng. Cơn giận lâu nay kìm nén trong Theo bỗng bùng nổ như bão lốc. "Đồ lập dị," nó hét lên, hét lớn đến nỗi tai của Jacob rung lên. "Anh là đồ lập dị khốn khiếp!"

Jacob vẫn chẳng mảy may nhúc nhích.

"Sao anh không bình thường được chứ?" Theo hét lên, đấm vào ngực anh mình. Nó lại đấm nữa, đấm mạnh hơn. "Chỉ cần bình thường thôi mà!" Theo hét lên, và tôi thấy dòng nước mắt đang chảy xuống mặt nó. Thế là chúng tôi mắc kẹt trong địa ngục, với một Jacob bất động vô hồn.

"Lấy điện thoại cho mẹ," tôi nói, và Theo quay người lao ra cửa.

Khi tôi ngồi xuống cạnh giường, thân hình của Jacob nghiêng nhẹ về phía tôi. Theo chạy vào, tay cầm điện thoại, và tôi dò danh bạ tìm số bác sĩ Murano, bác sĩ tâm lý của Jacob. Ba mươi giây sau, bà gọi lại cho tôi, giọng vẫn còn ngái ngủ. "Emma. Có chuyện gì thế?"

Tôi giải thích cơn bùng phát của Jacob tối qua, và triệu chứng rối loạn tâm lý sáng nay của nó.

"Và bà không biết điều gì đã kích thích khiến nó như thế sao?"

"Không. Hôm qua nó đi học với gia sư thôi." Tôi quay lại nhìn Jacob. Miệng nó khẽ nhếch lên. "Tôi đã gọi cho cô ấy, nhưng vẫn chưa thấy gọi lại."

"Trông Jacob có vẻ bị kiệt sức không?"

Không, tôi nghĩ. *Tôi mới vậy*. "Tôi không biết… Tôi không nghĩ vậy."

"Nó có thở không?"

"Có."

"Nó biết bà là ai chứ?"

"Không," tôi thừa nhận và đây mới chính là điều khiến tôi sợ. Nếu nó không biết tôi là ai, làm sao tôi giúp nó nhớ ra mình là ai chứ?

"Cho tôi biết mạch của nó đi."

Tôi bỏ điện thoại xuống, và bấm mạch, mắt nhìn đồng hồ đeo tay mà

đếm. “Mạch của nó là 90, nhịp thở 20.”

“Nghe này Emma,” bà bác sĩ nói, “tôi cách nhà bà một tiếng chạy xe. Tôi nghĩ bà nên đưa nó đến phòng cấp cứu.”

Tôi biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu làm thế. Nếu Jacob không thể thoát khỏi tình trạng này, nó sẽ được đưa vào khu cưỡng chế trong bệnh viện tâm thần.

Tôi gác máy, rồi quỳ gối trước mặt Jacob. “Con yêu, chỉ cần cho mẹ một dấu hiệu thôi. Chỉ cần cho mẹ biết, con còn ở đây.”

Jacob vẫn trơ ra, mắt không chớp.

Tôi gạt nước mắt, đi về phía phòng Theo. Nó đang nhốt mình trong phòng, tôi phải đập cửa thật mạnh để át đi tiếng nhạc ầm ĩ nó đang nghe. Khi Theo mở cửa, tôi thấy mắt nó đỏ hoe và cằm giật giật. “Mẹ cần con giúp mẹ đưa anh đi,” tôi ra lệnh, và lâu rồi Theo mới làm theo lời tôi mà không cự cãi gì. Mẹ con tôi cùng nhau đưa thân hình bự chảng của Jacob ra khỏi giường, rồi xuống lầu, cho vào trong xe. Tôi cầm tay nó, còn Theo cầm chân. Chúng tôi kéo, đẩy, ép bằng đủ mọi cách. Đến được cửa trước, tôi đã đổ mồ hôi như tắm, còn chân của Theo thì thâm tím bởi bị vấp hai lần do Jacob quá nặng.

“Con sẽ mở cửa xe,” Theo nói, và nó chạy ra sân, chân chỉ mang tất chạy trên mặt tuyết.

Cuối cùng, chúng tôi cũng đưa được Jacob vào xe. Nó còn chẳng có chút phản ứng gì khi bàn chân trần chạm vào mặt sân tuyết phủ. Chúng tôi đưa đầu Jacob vào trước, rồi tôi cố kéo nó ngồi dậy, và phải ngồi lên chân nó để thắt dây an toàn. Khi đầu tôi gác vào ngực Jacob, tôi nghe thấy tiếng kim loại va vào nhau.

“Johnny đây rồồồi.”

Đấy không phải lời của nó. Mà là của Jack Nicholson, trong phim The Shining. Lời của người khác, vang lên bằng giọng nó, cái giọng rời rạc yếu ớt nhưng không gì trên đời sánh nổi của nó.

"Jacob?" Tôi lấy hai tay nâng mặt con.

Nó không nhìn tôi, nhưng có bao giờ nó nhìn thẳng vào tôi đâu. "Mẹ," Jacob nói, "chân con lạnh lắm."

Tôi bật khóc, và ôm chầm lấy nó, ôm thật chặt. "Con yêu," tôi trả lời, "vậy thì lo cho chân của con thôi nào."

Jacob

Nơi tôi đến và lúc tôi đến:

Đấy là một gian phòng không cửa sổ không cửa chính, và bốn bức tường đủ mỏng để tôi nhìn và thấy mọi sự, nhưng quá dày nên tôi không tài nào phá vỡ.

Tôi ở đó, nhưng không ở đó.

Tôi đấm vào tường để mong thoát ra, nhưng chẳng ai nghe thấy tôi.

Nơi tôi đến và lúc tôi đến:

Đến một vùng quê nơi ai ai cũng mang khuôn mặt xa lạ, và họ giao tiếp bằng hành động chứ không phải lời nói, và trong bầu không khí tôi hít thở luôn văng vẳng một thứ âm thanh lạ lùng. Tôi cũng nhập gia tùy tục, tôi cố gắng giao tiếp, nhưng chẳng ai buồn cho tôi biết rằng những người này không có tai.

Nơi tôi đến và lúc tôi đến:

Một nơi nào đó đặc sệt một màu cam bao trùm đến ngộp thở.

Nơi tôi đến và lúc tôi đến:

Một nơi mà thân thể tôi biến thành cây dương cầm, trên mình tôi chỉ có những phím đen, trong khi muốn chơi một bản nhạc ra hồn, ít ra bạn cũng phải có vài phím trắng.

Và chính vì thế mà tôi trở lại:

Để tìm vài phím trắng.

Tôi không bịa chuyện đâu, sự thật là mẹ tôi đã trân trối nhìn tôi suốt 15 phút. "Mẹ nên làm việc gì đó khác đi chứ?" Cuối cùng tôi cũng phải lên tiếng.

"Phải. Con nói đúng," mẹ nói, bối rối, nhưng vẫn chưa chịu rời đi.

"Mẹ," tôi van nài. "Hẳn phải có chuyện gì đó vui hơn là ngồi xem con ăn chứ?" Xem một bức tranh sơn dầu đang khô chẳng hạn. Hay xem vòng quay máy giặt.

Tôi biết hôm nay mình đã khiến mẹ sợ. Tôi biết là sáng nay đã có chuyện. Rõ ràng là như thế bởi (a) mẹ không thể rời mắt khỏi tôi quá ba giây đồng hồ, và (b) mẹ sẵn sàng làm khoai tây chiên cho tôi dùng bữa sáng. Mẹ còn buộc Theo bắt xe buýt đi học, thay vì chở nó đến trường như thường lệ, bởi mẹ không muốn để tôi ở nhà một mình, và cũng đã quyết định xin phép cho tôi nghỉ học hôm nay.

Nói thẳng, tôi không hiểu vì sao mẹ lại lo buồn đến thế, trong khi chính tôi mới là người mất hồn.

Và tôi cũng chẳng hiểu vì sao lại gọi là nói thẳng, dù cho tôi có nhìn thẳng vào mặt ai bao giờ đâu.

"Con sẽ đi tắm," tôi tuyên bố. "Mẹ cũng đi theo luôn à?"

Cuối cùng cũng có chuyện khiến mẹ tôi động đậy. "Con chắc mình ổn chứ?"

"Chắc."

"Vài phút nữa, mẹ sẽ lên lại xem con thế nào."

Khi mẹ vừa đi, tôi liền đặt đĩa khoai tây chiên lên bàn đầu giường. Tôi chuẩn bị đi tắm, nhưng có một chuyện phải làm trước đã.

Tôi có một tủ xông hơi tự chế. Nó là bể cá cũ, từng là nhà cho chú cá

vàng Arlo của tôi trước khi nó chết. Giờ thì chậu cá được lật úp trên nóc tủ áo quần. Phía dưới chậu cá là máy hâm tách cà phê. Tôi từng dùng cồn Sterno, nhưng mẹ tôi quá lo lắng về chuyện đốt lửa trong phòng tôi, dù chỉ là ngọn lửa nhỏ xíu, nên mẹ đã mua cho tôi máy hâm chạy bằng điện này. Tôi đặt trên máy hâm một chiếc đĩa thuyền nhỏ bằng lá nhôm, và nhỏ vào đó một giọt nhỏ keo Krazy. Tôi lấy ly ca-cao (tất nhiên là không có sữa) mà mẹ đã đem lên cho tôi, và nhét vào trong bể cá, nó sẽ cung cấp độ ẩm cho không khí, dù cho tôi sẽ chẳng còn hứng thú uống nó khi xong việc, bởi váng bọt trắng nổi đầy trên mặt ly. Cuối cùng, tôi đặt vào một chiếc tách có dấu vân tay mà tôi đã biết. Làm thế để bảo đảm kết quả chính xác.

Chỉ còn một việc nữa thôi, nhưng việc đó khiến tôi thấy bồn chồn khó chịu vô cùng.

Tôi phải buộc mình lục tìm trong đống đồ mặc hôm qua, để tìm ra vật dụng tôi muốn xông khói, thứ mà tôi đã lấy từ nhà của cô ấy. Và tất nhiên việc này khiến tôi nghĩ đến đủ chuyện khác, nghĩa là những ngóc ngách trong đầu tôi bắt đầu rối ren trở lại.

Tôi phải chủ động kiềm chế bản thân để không bị rơi vào đó lần nữa.

Dù đã mang găng tay nhựa, nhưng khi chạm vào nó, tôi vẫn có thể cảm nhận hơi lạnh của kim loại. Làm sao tối qua mọi chuyện lại xảy ra như thế.

Tôi đứng tắm, kỳ cọ cẩn thận, đến nỗi da tôi đỏ ửng và mắt cay vì nhìn thẳng vào dòng nước. Tôi nhớ hết mọi chuyện.

Dù cho tôi không muốn nhớ.

Có lần hồi lớp ba, một đứa đã đem cách nói của tôi ra giễu cợt. Tôi không hiểu vì sao nó nghĩ rằng lối nói đầu đầu của tôi lại là chuyện khiến mọi người phải bật cười. Tôi không hiểu vì sao nó cứ nói đi nói lại những

câu như *Đưa tao đến gặp lãnh tụ của mày nào*. Tôi chỉ biết rằng nó cứ bám theo tôi ở sân chơi, và nơi nào nó đến, mọi người lại bắt đầu cười vào mặt tôi. *Có vấn đề gì với cậu vậy?* Cuối cùng, tôi cũng quay lại hỏi nó.

Có vấn đề gì với cậu vậy? nó nhại lại.

Tớ thật sự muốn cậu có thể tìm việc gì đó khác để làm, tôi nói.

Tớ thật sự muốn cậu có thể tìm việc gì đó khác để làm.

Và trước khi tôi biết mình thật sự có ý định làm gì, thì những ngón tay tôi đã xiết lại thành nắm đấm và phang thẳng vào mặt nó.

Máu bắn tung tóe. Tôi không thích cảm giác có máu trên tay mình. Tôi không thích có máu trên áo mình. Áo màu vàng thì phải màu vàng chứ.

Nó ngã vật ra bất tỉnh, còn tôi bị lôi lên phòng hiệu trưởng và bị phạt đình chỉ học suốt một tuần.

Tôi không thích nhắc lại chuyện hôm đó bởi nó khiến tôi có cảm giác như người mình đầy mảnh chai vỡ nát.

Tôi chưa từng nghĩ sẽ lại thấy nhiều máu đến thế trên tay mình, nhưng tôi đã nhầm.

Phải mất mười phút để cyanoacrylate trong keo Krazy có tác dụng. Những monomer trong hơi nước polyme hóa với nước, amin, amid, hydroxyl và carboxylic acid, là tất cả những thứ tìm được trong chất dầu mà vân tay để lại. Chúng gắn vào chất dầu này, tạo nên những hình ảnh ngầm, và sẽ dễ thấy hơn khi phun lên một lớp bột. Rồi có thể chụp lại hình này, chỉnh kích thước và so sánh với mẫu vân tay ta đã biết là của ai.

Có tiếng gõ cửa. "Trong đó, con ổn chứ?"

"Không, con đang bị treo lơ lửng trên giá móc đồ," tôi nói.

Và đấy không phải là sự thật.

"Thế không vui gì đâu, Jacob," mẹ tôi trả lời.

"Được rồi, con đang thay đồ."

Đấy cũng không phải là sự thật nốt. Thật ra lúc này, tôi đã mặc đồ lót và áo thun rồi.

"Được rồi," mẹ nói. "Gọi mẹ khi con xong nhé."

Tôi chờ đến khi tiếng chân mẹ xa dần, rồi mới rút tấm gương dưới bể cá ra. Đúng như tôi nghĩ, trên đó có vài dấu vân tay. Tôi phun lên chúng một lớp bột công dụng kép, có tác dụng tương phản trên cả bề mặt đen và trắng. Rồi tôi cũng phun bột lên vật dụng thứ hai.

Tôi chụp hình chúng thật cận cảnh bằng máy ảnh kỹ thuật số, món quà Giáng Sinh từ hai năm trước, rồi tải chúng lên máy tính của mình. Luôn chuẩn khi chụp hình những mẫu vân tay ngầm trước khi nhấc chúng lên, phòng khi bạn làm hỏng chúng lúc thao tác. Với phần mềm Adobe Photoshop, tôi có thể nghịch chuyển màu và chỉnh kích thước các vân tay. Giờ tôi có thể phân tích được rồi.

Tôi cẩn thận dán băng keo quanh dấu vân tay, với ý định đem giấu những thứ tôi đã lấy từ nhà cô ấy vào một nơi sẽ chẳng một ai tìm được.

Mẹ tôi đến lúc này hẳn đã chán chờ đợi rồi. Mẹ cứ thế mở cửa vào. "Jacob, mặc quần dài vào đi!"

Mẹ lấy tay che mắt nhưng vẫn bước vào phòng tôi.

"Có ai bảo mẹ vào đâu mà," tôi nói.

Mẹ khịt mũi. "Con vừa dùng keo Krazy nữa à? Mẹ đã bảo là không muốn con xông hơi khi con ở trong phòng, thế không tốt cho sức khỏe của con." Mẹ chợt ngưng lại. "Nhưng mà nếu con đang xông hơi, nghĩa là con

đã khá hơn rồi."

Tôi chẳng nói gì.

"Con cho ly ca-cao vào đó sao?"

"Vâng," tôi nói.

Mẹ lắc đầu. "Xuống lầu đi," mẹ tôi thở dài. "Để mẹ làm cho con một ly mới."

Tôi sẽ cho các bạn biết đôi điều về pháp y:

1. Pháp y được định nghĩa là những phương pháp khoa học và kỹ thuật được dùng để điều tra tội ác.

2. Từ pháp y có gốc tiếng La Tinh là *forensis*, nghĩa là "trước mặt tòa án". Thời Đế chế La Mã, lời cáo buộc phải được trình ra trước một nhóm công chúng trong tòa. Bị cáo và nạn nhân sẽ làm chứng, và người nào có lập luận đúng hơn sẽ thắng.

3. Theo những gì được ghi chép lại, thì lần đầu tiên người ta dùng pháp y để phá án là vào năm 1248, thời Tống triều ở Trung Quốc. Khi một người bị giết bằng lưỡi liềm, quan điều tra đã lệnh tất cả mọi người đem liềm của mình đến tòa, và khi đám ruồi bâu vào chiếc liềm có mùi máu, kẻ sát nhân đã phải thú nhận tội lỗi.

4. Vụ việc đầu tiên người ta dùng dấu vân tay để xác định danh tính là vào thế kỷ VII, khi dấu vân tay của con nợ tìm thấy trên tờ khế ước, là bằng chứng cho thấy rõ ràng ông ta đã nợ món tiền này.

5. Khoa học pháp y sẽ dễ thực hiện hơn, nếu bạn không trực tiếp can dự vào vụ việc đó.

Những đầu ngón tay, gan bàn tay, và gan bàn chân của bạn không hề

mịn phẳng. Chúng là lớp da với những lằn gợn, rất nhiều đường với vô số hình dạng và đường nét, hệt như một bản đồ địa hình vậy. Dọc theo những đường này là các lỗ mồ hôi, và nếu bàn tay dính mồ hôi, mực, máu, hay chất bẩn, chúng sẽ để lại một bản sao của những đường đó trên vật mà nó đã chạm vào. Hoặc, nói đơn giản hơn, là để lại dấu vân tay.

Nếu thấy được dấu vân tay thì có thể chụp lại. Nếu có thể chụp lại thì có thể giữ lại và so sánh nó với mẫu vân tay ta đã biết. Đây vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật. Bởi tôi không có Hệ thống Xác định Dấu vân tay Tự động như của cảnh sát, nên tôi không thể cứ quét dấu vân tay khả nghi là sẽ có ngay 50 mẫu vân tay có những điểm tương đồng. Tôi phải làm mọi việc bằng mắt trần. Mục tiêu của tôi là tìm khoảng 10 đến 12 điểm tương đồng giữa mẫu vân tay sẵn có và mẫu khả nghi, và hầu hết các chuyên gia sẽ không chấp nhận như thế là trùng khớp chính xác.

Tôi đưa lên màn hình máy tính hai mẫu vân tay. Tôi đặt con trỏ vào trung tâm của dấu vân tay. Tôi đánh dấu một hình tam giác về phía trái. Tôi chú ý đến những đường cụt, đường phân nhánh, và vòng xoắn. Một đường phân nhánh, hai đường cụt, rồi đến một đường phân nhánh phía dưới.

Đúng như tôi đã nghĩ. Chúng trùng khớp.

Điều này khiến tôi buồn nôn, nhưng tôi cố nén lại và bắt mình làm những gì cần phải làm.

Như ngày hôm qua vậy.

Lắc lắc đầu cho thông thoáng, tôi lấy một hộp nhựa đã trộm từ gian bếp, và đặt vật chứng vào trong đó. Rồi tôi lục tủ đồ, tìm cho ra Cô vịt Jemima. Đấy là thú bông của tôi, lúc nhỏ tôi luôn ôm nó để ngủ. Tôi đặt nó trên đùi, và dùng cái mở hộp rạch một đường ngay chỗ trái tim của nó.

Phải giấu chiếc hộp nhựa vào bên trong, làm thế sẽ khiến Cô vịt như có một bộ xương sườn xấu xí, nhưng thế mới được việc. Tôi may lại lồng ngực cô vịt bằng sợi chỉ tuần trước tôi đã dùng để vá một lỗ trên tất. Tôi không giỏi chuyện này, hầu như mũi kim nào tôi cũng bị đâm vào tay, nhưng rồi tôi cũng làm xong.

Sau đó, tôi lấy ra một quyển vở và bắt đầu viết.

Viết xong, tôi nằm soài trên giường. Tôi ước giá mà mình đang ở trường. Có việc gì đó để làm thì thấy thoải mái hơn nhiều.

"Tôi đã bắn cảnh sát trưởng," tôi hát thầm. *"Nhưng tôi thề đấy chỉ là tự vệ."*

Tôi thường suy nghĩ làm sao để người ta phạm một tội ác hoàn hảo.

Mọi người luôn nói về phương pháp trụ băng nổi tiếng, nghĩa là đâm ai đó bằng một hung khí sẽ tan chảy không lâu sau đó. Nhưng cách này vẫn có khuyết điểm, (a) bạn phải có khả năng cầm trụ băng đó đủ lâu để gây thương tích cho người khác, và (b) phải bảo đảm nó sẽ không vỡ nát khi đâm vào da, chứ chưa nói đến chuyện đâm xuyên qua da. Rắc mescaline vào món salad của người khác là cách tinh tế hơn, bởi bạn không thể nhìn ra thứ bột nâu này khi pha với dầu giấm, và vị đắng của nó cũng quá khó dò thấy, nhất là khi trộn vào món rau diếp xoăn hay rau arugula. Nhưng nếu như bạn chỉ khiến cho nạn nhân của mình bị đau dữ dội mà không chết, thì bạn phải che đậy việc làm đó như thế nào đây? Bạn có thể dong thuyền ra khơi và đẩy hắn xuống biển, tốt hơn là sau khi đã chuốc cho hắn say mèm, để có thể gọi đó là tai nạn. Nhưng mà dù gì bạn cũng cần một chiếc thuyền buồm. Hỗn hợp Vicodin và chất cồn sẽ làm hạ huyết áp xuống rất thấp, nhưng phải chắc chắn nạn nhân của bạn là một kẻ chơi bời

phóng đãng, có thế thám tử mới không thấy có điều gì khả nghi. Tôi đã từng nghe chuyện nhiều người cố gắng đốt trụi căn nhà sau khi gây án mạng, nhưng làm thế không thực sự hiệu quả. Điều tra viên hỏa hoạn có thể tìm ra nguyên nhân vụ cháy. Hơn nữa, thi thể đó phải bị đốt cháy thành than đến không còn có thể nhận diện thì mới không lưu lại manh mối gì có thể tố giác bạn. Tôi khuyên bạn cũng không nên dùng phương pháp nào có để lại vết máu. Bởi làm vậy thật hỗn độn, và bạn cần nhiều thuốc tẩy để làm sạch máu, mà thế cũng là để lại một manh mối rồi.

Tìm được phương pháp giết người hoàn hảo là chuyện quá đỗi hóc búa, bởi cách để thoát được tội giết người vốn không phụ thuộc vào cách giết người cho bằng tất cả những việc bạn phải làm trước và sau khi phạm tội ác đó. Cách duy nhất để thật sự che đậy tội ác đó là sống để bụng chết mang theo. Không hé môi với vợ bạn, mẹ bạn, cả linh mục cũng không. Và tất nhiên, bạn phải giết đúng loại người, nghĩa là một người nào đó mà không ai cần tìm kiếm họ. Một người nào đó mà chẳng ai muốn thấy mặt lần nữa.

Theo

Có lần ở căn tin, một cô gái đã đến hỏi xem tôi có muốn đến Trại hè Chúa Jesus không. *Cậu sẽ được cứu rỗi,* cô ấy bảo thế, và tôi thấy bùi tai. Ý tôi là, tôi thấy khá rõ ràng mình sẽ vào địa ngục, bởi đủ mọi chuyện xấu xa mà tôi nghĩ về Jacob.

Bạn luôn đọc thấy những quyển sách về những đứa trẻ tự kỷ với người anh chị em ruột luôn quan tâm chăm sóc cho nó, yêu thương đến tận khi chết, và xoa dịu những cơn kích động của nó còn giỏi hơn người lớn nữa. Nhưng tôi không phải một người như thế. Chắc chắn những lúc Jacob đi lạc, tôi lại thấy hoang mang đến cào xé tim can, nhưng không phải bởi tôi lo cho anh. Mà bởi với những suy nghĩ của tôi lúc đó, hẳn tôi phải là một người em trai khốn nạn. *Có lẽ anh ấy sẽ mất tích mãi mãi,* tôi đã mong thế, *và tôi có thể tiếp tục với cuộc sống thật sự là của mình.*

Tôi thường mơ thấy anh trai mình là một người bình thường. Bạn biết đấy, mơ chúng tôi cãi nhau vì những chuyện bình thường kiểu như ai được xem chương trình tivi mình thích, hay ai được ngồi ghế trước trên xe. Nhưng tôi chẳng bao giờ được phép cãi nhau với Jacob. Cả khi tôi quên khóa cửa phòng và anh lẻn vào trộm chồng đĩa CD của tôi để thực hành pháp y, cả trong tiệc sinh nhật hồi tôi còn nhỏ, khi anh ấy rảo quanh bàn và ăn sạch bánh của bạn bè tôi. Mẹ tôi bảo đấy là luật nhà, và mẹ giải thích như thế này: *Jacob khác với tất cả chúng ta.* Kinh thế, bạn nghĩ sao nào? Và nhân tiện, chẳng lẽ khác biệt cho bạn được tự do làm mọi chuyện trong đời sao?

Vấn đề là sự khác biệt của Jacob không chỉ là của riêng Jacob. Nó cũng như lúc chiếc áo sơmi đỏ của mẹ tôi ra màu và toàn bộ áo quần trong máy giặt đều nhuốm màu hồng. Chứng Asperger của anh trai tôi cũng khiến tôi bị khác biệt như thế. Tôi không bao giờ có bạn ghé nhà chơi, bởi chẳng may Jacob lên cơn thì sao? Nếu tôi mà còn thấy quái đản mỗi khi anh trai mình tè vào máy sưởi để xem hơi nước bốc lên, thì bạn tôi ở trường sẽ nghĩ thế nào chứ? Nghĩ tôi là một thằng dở hơi, chắc chắn luôn.

Tôi phải thú nhận với các bạn vài chuyện.

Thứ nhất: Khi đi trên hành lang trường mà nhìn thấy Jacob từ đằng xa, tôi lập tức rẽ hướng khác để tránh gặp anh ấy.

Thứ hai: Có lần, một đám nhóc học trường khác bắt đầu giễu cợt Jacob lúc anh ấy cố tập chơi bóng chày, mà đúng là trông anh ấy dở hơi chưa từng thấy. Và tôi đã vờ như không quen biết Jacob, tôi cũng cười theo chúng.

Thứ ba: Tôi thật sự tin là tình cảnh của tôi còn tồi tệ hơn Jacob. Bởi hầu như lúc nào anh cũng tin chắc rằng chẳng ai muốn kiếm chuyện với mình, còn tôi thì tin chắc 100% rằng người ta luôn nhìn tôi và nghĩ, *Ồ, đấy là em trai của thằng lập dị*.

Thứ tư: Tôi không thường nghĩ đến chuyện có con cái, nhưng nếu có nghĩ đến, thì tôi thấy lạnh cả người. Nếu như con trai tôi bị giống Jacob thì sao? Tôi đã dành cả tuổi thơ của mình đương đầu với chứng tự kỷ, tôi không biết liệu tôi có thể tiếp tục làm thế đến hết đời không nữa.

Mỗi lần nghĩ đến những chuyện này, tôi thấy mình thật tệ hại. Tôi còn khá vô dụng nữa, tôi chẳng phải bố mẹ hay giáo viên của Jacob. Tôi chỉ tồn tại như một điểm chuẩn, để mẹ có thể nhìn vào tôi và Jacob và xác định sự khác biệt giữa một đứa trẻ bị Asperger và một đứa trẻ được xem là

bình thường.

Khi cô gái đó mời tôi đến Trại Chúa Jesus, tôi đã hỏi xem *Chúa Jesus có đến đó không?* Cô nhìn tôi bối rối, rồi nói không. Và tôi hỏi tiếp, *thế thì cũng chẳng khác gì đến sân hockey mà không chơi hockey?* Và khi tôi quay mặt đi, cô gái nói với theo, *Chúa Jesus yêu bạn*.

Làm sao cô biết? Tôi hỏi.

Có lần, sau khi Jacob lao vào phòng tôi như cơn lốc và phá tung mọi thứ tôi yêu thích nhất, mẹ tôi đã đến tìm tôi để an ủi. *Sâu trong lòng, Jacob thương con,* mẹ bảo tôi thế.

Làm sao mẹ biết? Tôi hỏi.

Mẹ không biết, mẹ tôi đã thừa nhận vậy. Nhưng tôi phải tin như thế, để sống tiếp.

Tôi tìm trong áo khoác, quần dài. Tôi đảo khắp lối vào nhà. Nhưng vẫn không thể tìm thấy cái iPod, thế nghĩa là nó đã rơi mất đâu đó giữa nhà tôi và nhà cô ấy.

Nếu cô ấy biết tôi đã cố trộm nó thì sao?

Nếu cô ấy kể cho người khác thì sao?

Đến lúc tôi đi học về, cuộc sống đã trở lại bình thường. Mẹ tôi đang ngồi bên máy tính trong gian bếp, và Jacob thì ở trong phòng, cửa đóng chặt. Tôi tự làm mỳ ramen, và đem lên lầu, vừa ăn trong tiếng nhạc của Coldplay vừa làm bài tập tiếng Pháp.

Mẹ luôn bảo tôi không thể vừa nghe nhạc vừa làm bài tập. Có lần mẹ vào phòng và bảo không phải tôi đang làm bài tập Ngữ văn, trong khi lúc đó tôi đang toàn tâm toàn trí chăm chú vào nó. *Làm sao làm bài cho tốt, khi*

con không tập trung chứ? mẹ tôi bảo thế.

Tôi bảo mẹ ngồi xuống và đọc bài luận của tôi trên máy tính.

Mẹ đọc xong, và ngay lập tức không nói thêm gì nữa. Tôi nhớ là bài đó tôi được điểm A.

Tôi cho là gene di truyền trong gia đình tôi hơi rối loạn, và do đó, trong khi Jacob chỉ có thể tập trung vào một chuyện duy nhất, một ám ảnh cực độ, thì tôi lại có thể làm hàng ngàn việc cùng lúc.

Làm xong bài tập, tôi lại thấy đói, nên đành tìm xuống lầu. Chẳng thấy mẹ tôi đâu, và cũng chẳng có món gì để ăn, nhưng tôi thấy Jacob đang ngồi trong phòng khách. Tôi nhìn lên đồng hồ, một việc thừa thãi, bởi chắc chắn là khoảng 4:30, giờ chiếu phim *CrimeBusters*.

Tôi đứng ở ngưỡng cửa, xem anh ngồi nghiền ngẫm những quyển ghi chép của mình. Tôi nửa muốn lẩn đi để Jacob khỏi thấy, nửa lại muốn nhớ xem bộ dạng của anh sáng nay. Dù cho đã biết bao lần tôi ước giá mà anh đừng sinh ra, nhưng trông anh trong bộ dạng vô hồn ban sáng, khiến tôi đau thắt ruột.

Nếu như tôi là người sinh ra trước, và bị chứng Asperger thì sao? Jacob cũng sẽ đứng đó ước gì tôi không nhìn thấy anh sao?

Trước khi tôi thấy mặc cảm tội lỗi, Jacob đã lên tiếng. Anh không nhìn vào mắt tôi, như mọi khi vẫn vậy, nhưng như thế có nghĩa là các giác quan của anh đã hoạt động trở lại bình thường cả rồi. "Hôm nay là tập 22," anh nói, như thể chúng tôi đã nói chuyện với nhau suốt từ nãy giờ vậy. "Tập này xem rồi nhưng hay lắm."

"Anh đã xem tập này bao nhiêu lần rồi thế?" Tôi hỏi.

Anh nhìn xuống quyển sổ ghi chép. "Ba mươi tám lần."

Tôi không mê *CrimeBusters* lắm. Thứ nhất, tôi nghĩ phim này diễn xuất tệ. Thứ hai, đây hẳn là nhóm điều tra hiện trường ngốn tiền nhất, với đủ thứ phụ kiện bắt mắt. Tôi nghĩ tủ xông hơi ở phòng thí nghiệm của sở cảnh sát Vermont hẳn giống bể cá cũ của Jacob, hơn là chiếc tủ trong *CrimeBusters* với đầy đèn neon xanh và đủ thứ sáng bóng. Hơn nữa, các điều tra viên trong phim dành nhiều thời gian để tìm xem ai sẽ ngủ với ai hơn là phá án.

Nhưng cũng như thường lệ, tôi ngồi xuống ghế cạnh Jacob. Lúc này là giờ vui vẻ, bởi Jacob không nổi điên khi bị chạm vào người. Tôi biết nếu muốn nói chuyện, tốt hơn nên nói lúc phim đang chiếu. Nhưng tôi phải kìm lại những lời nhận xét mỗi khi tivi chuyển sang quảng cáo thuốc cường dương và OxiClean.

Tập phim này là vụ án về một cô gái chết trong một vụ tông xe rồi bỏ chạy. Có vết xước trên xe máy của cô, nên cô điều tra viên bốc lửa đưa nó đến phòng xét nghiệm. Trong lúc đó, tay giải phẫu tử thi tìm thấy một vết thâm tím trên người cô trông như dấu vân tay. Ông điều tra viên già gắt gỏng chụp hình dấu vân tay và đưa về xem xét, xác định đây là vân tay của một cựu công chức. Lúc ông gắt gỏng và cô bốc lửa đến tìm, ông này đang ngồi uống nước mận. Họ hỏi có phải ông đã gây tai nạn mới đây không, và ông ta nói xe của mình đã bị trộm mất rồi. Nhưng không may cho ông ta, các điều tra viên tìm thấy chiếc xe đó đang đỗ trong gara. Bị bắt tận tay, ông ta thừa nhận là mình đã lái chiếc xe đó, và đạp nhầm chân ga. Khi cô bốc lửa kiểm tra chiếc xe, cô thấy ghế tài xế bị đẩy về sau quá nhiều so với chiều cao của ông, và trong dàn âm thanh trên xe là một đĩa nhạc hip-hop. Cô bốc lửa hỏi xem còn ai lái chiếc xe này nữa không, vừa lúc đó, một cậu thiếu niên đi vào. Ông già thừa nhận là sau khi đã đâm phải cô bé

lái xe máy, ông đã bị đập đầu, nên cháu trai phải đưa ông về nhà. Không cần phải nói, chẳng ai tin lời ông cả, nhưng chẳng có gì để bác lại. Cuối cùng, ông gắt gỏng tìm thấy một mảnh răng cắm vào tay lái, sau khi xét nghiệm thì nó khớp với răng của cậu cháu trai. Cậu bị bắt, và ông cậu được thả ra.

Suốt thời gian tôi ngồi xem hết những tình tiết này, Jacob cứ viết liên tục vào sổ ghi chép. Anh có hàng đống sổ như thế, tất cả đều ghi lại những cảnh án mạng được chiếu trên tivi. "Anh viết cái gì thế?" Tôi hỏi.

Jacob nhún vai. "Chứng cứ. Rồi anh cố suy ra kết luận."

"Nhưng anh đã xem tập này đến 38 lần rồi mà," tôi nói. "Anh đã biết nó sẽ kết thúc như thế nào rồi."

Jacob vẫn tiếp tục hí hoáy lên trang vở. "Nhưng có lẽ lần này nó sẽ kết thúc theo kiểu khác," anh nói. "Có lẽ lần này, cậu ta sẽ không bị bắt."

Rich

Sáng thứ Năm, điện thoại tôi đổ chuông. "Matson nghe," tôi nhấc máy.

"Những đĩa nhạc được xếp theo thứ tự ABC," đầu dây bên kia nói ngay.

Tôi cau mày khi nghe giọng người lạ. Và câu này nghe như thể mật mã hộp đêm lậu. *Những đĩa nhạc được xếp theo thứ tự ABC. Chim sơn ca mang vớ lưới*. Với những câu như thế, bạn sẽ qua được cửa.

"Tôi xin lỗi?" tôi nói.

"Dù ai bắt Jess đi, cũng nán lại đủ thời gian để xếp các đĩa CD theo thứ tự ABC."

Giờ thì tôi nhận ra giọng ai rồi, là Mark Maguire. "Tôi cho là bạn gái anh vẫn chưa quay lại," tôi nói.

"Tôi thèm gọi cho anh nếu như cô ấy đã về sao?"

Tôi hắng giọng. "Nói cho tôi biết anh để ý thấy được gì nào."

"Sáng nay tôi làm rơi ít tiền lẻ trên tấm thảm, và khi nhặt tiền lên, tôi nhận ra giá đĩa CD đã bị dịch chuyển. Có một vết nhỏ trên tấm thảm, ông hiểu chứ?"

"Có," tôi nói.

"Ông bà giáo sư này, họ có đến hàng trăm đĩa CD. Và họ đặt chúng trong một giá xoay bốn mặt. Tôi để ý thấy tất cả mọi đĩa có chữ W đầu được xếp chung với nhau. Richard Wagner, Dionne Warwick, Dinah Washington, The Who, John Williams, Mary Lou Williams. Rồi sau đó là

đến Lester Young, Johann Zumsteeg…"

"Họ cũng nghe The Who sao?"

"Tôi đã xem cả bốn mặt, và đĩa nào cũng được xếp theo thứ tự."

"Có thể chúng luôn xếp như vậy, và anh đã không để ý thì sao?" Tôi hỏi.

"Không, bởi cuối tuần trước, khi tôi và Jess tìm vài bản nhạc hiện đại để nghe, chắc chắn giá đĩa không được xếp như thế."

"Anh Maguire," tôi nói. "Để tôi gọi lại anh sau."

"Khoan… giờ đã là hai ngày rồi…"

Tôi gác máy, ngồi vuốt mũi. Rồi tôi gọi số phòng giám định, nói chuyện với Iris, một người phụ nữ con đàn cháu đống có hơi chút phải lòng tôi, và thỉnh thoảng tôi lợi dụng điểm này để đẩy nhanh quá trình xác định chứng cứ. "Iris," tôi nói, "cô gái xinh đẹp nhất phòng giám định có khỏe không?"

"Tôi là cô gái duy nhất ở đây mà," bà cười. "Anh gọi để hỏi về lời nhắn trong thùng thư đó phải không?"

"Phải."

"Nó sạch tinh. Hoàn toàn không có dấu vân tay."

Tôi cảm ơn bà rồi gác máy. Tôi có thể thấy được một gã tội phạm xếp giá đĩa CD theo thứ tự ABC, hẳn đủ thông minh để mang găng tay khi cho lời nhắn đó vào thùng thư. Chúng tôi hẳn cũng không tìm được dấu vân tay nào trên bàn phím máy tính.

Mặt khác, nỗi nào úp vung nấy.

Nếu Mark Maguire có liên quan đến việc bạn gái mình mất tích, và muốn đánh lạc hướng điều tra, có khả năng anh ta đã xếp giá đĩa theo thứ

tự ABC, dù tôi khó lòng nghĩ Mark lại có thể làm như thế.

Điều này cũng giải thích vì sao anh ta phải mất hơn 24 tiếng đồng hồ để báo cho tôi chuyện này.

Nhưng dù gì, tôi cũng sẽ đến để tận mắt xem xét giá đĩa đó. Cả những thứ bên trong ví của Jess Ogilvy. Và bất kỳ thứ gì cho biết giờ cô đang ở đâu, và vì sao lại thế.

Tôi đứng dậy lấy áo khoác, ghi lại thông báo để mọi người biết tôi đang ở đâu. Vừa lúc đó một viên trung sĩ bàn giấy kéo áo tôi. "Đây là Thám tử Matson," cậu ta giới thiệu tôi với ai đó.

"Tốt," một người đàn ông nói ngay. "Giờ tôi biết phải tìm ai rồi."

Sau lưng ông ta là một bà nước mắt giàn giụa, đang xiết chặt sợi dây túi xách.

"Tôi xin lỗi," tôi nói, kèm nụ cười theo phép lịch sự. "Tôi vẫn chưa biết tên ông?"

"Claude Ogilvy," ông ta trả lời. "*Thượng nghị sĩ bang,* Claude Ogilvy."

"Ngài thượng nghị sĩ, chúng tôi đang làm hết khả năng để tìm con gái ngài."

"Tôi lại thấy khó mà tin chuyện đó," ông ta nói, "khi mà anh chẳng ra lệnh cho ai trong sở cảnh sát này đi điều tra cả."

"Thật ra là, bây giờ tôi đang định đến nhà của con gái ông bà đây."

"Tôi cho là anh định tập hợp toàn bộ lực lượng cảnh sát địa phương đến đây. Mà đấy là chuyện tất nhiên. Bởi tôi chắc chắn không muốn hay tin rằng đã hai ngày trôi qua mà sở cảnh sát chẳng nghiêm túc điều tra gì về việc con gái tôi mất tích…"

Tôi cắt lời ông, bằng cách nắm lấy cánh tay và đưa ông vào văn phòng của mình. "Với lòng tôn trọng hết mực, thưa ngài thượng nghị sĩ, tôi mong ông đừng chỉ bảo tôi phải làm việc thế…"

"Tôi khá chắc sẽ bảo anh bất kỳ điều gì tôi muốn vào bất kỳ lúc nào tôi muốn, cho đến khi nào con gái tôi trở lại nguyên vẹn không chút hề hấn gì!"

Tôi làm ngơ ông ta và kéo ghế mời bà vợ. "Bà Ogilvy," tôi hỏi, "Jess có liên lạc gì với bà không?"

Bà lắc đầu. "Và tôi cũng không thể gọi nó. Hộp thư thoại của nó đã đầy."

Ông thượng nghị sĩ cũng lắc đầu. "Đấy là bởi thằng ngu Maguire cứ nhắn tin…"

"Trước đây, cô ấy có từng bỏ đi như thế này không?" Tôi hỏi.

"Không, nó chẳng bao giờ làm vậy."

"Gần đây, cô ấy có điều gì lo buồn không? Hoặc lo lắng về bất kỳ chuyện gì?"

Bà Ogilvy lắc đầu. "Nó rất phấn khích về việc chuyển đến ngôi nhà đó. Nói rằng nơi đó ăn đứt phòng ký túc xá…"

"Còn mối quan hệ giữa cô ấy và bạn trai thì thế nào?"

Tôi vừa hỏi xong thì thượng nghị sĩ Ogilvy liền lạnh lùng im lặng. Vợ ông liếc mắt nhìn ông, rồi quay sang trả lời tôi. "Cái đó không tính là tình yêu," bà nói.

"Nếu nó làm hại con bé," thượng nghị sĩ Ogilvy lầm bầm. "Nếu nó dám động vào một sợi tóc của con bé…"

"Thì chúng tôi sẽ tìm ra, và chúng tôi sẽ lo vụ này," tôi nhẹ nhàng cắt

lời ông. “Ưu tiên hàng đầu của chúng tôi là tìm được Jess.”

Bà Ogilvy cúi người tới trước. Mắt bà đỏ au. “Cậu có con gái không, thám tử?” bà hỏi.

Có lần ở hội chợ, tôi và Sasha đang đi, thì một đám thiếu niên lao qua chúng tôi khiến tôi vuột tay con bé. Tôi cố dõi mắt nhìn theo Sasha, nhưng con bé quá nhỏ, và khi đám nhóc chạy đi rồi, Sasha của tôi cũng không thấy đâu. Tôi đứng trơ trọi giữa hội chợ, quay vòng vòng kêu tên con bé. Quanh tôi vòng ngựa gỗ xoay tròn, những mớ kẹo bông cuộn lên quấn vào ống, và tiếng cưa xẻ gỗ báo hiệu cuộc thi thợ gỗ bắt đầu. Khi tìm thấy con bé đang vuốt mũi chú bê Jersey ở chuồng 4-H, tôi quá khuây khỏa đến nỗi khuỵu cả chân quỳ gối xuống đất.

Tôi không trả lời, nhưng bà Ogilvy đưa tay nắm lấy cánh tay chồng mình. “Thấy chưa, em đả bảo anh rồi, Claude. Cậu ấy hiểu mà.”

Jacob

Phòng thư giãn giác quan ở trường tôi có một xích đu móc từ trần xuống. Nó màu xanh nước biển, làm bằng dây thừng và vật liệu co giãn. Và khi bạn ngồi vào bên trong, nó ôm lấy bạn như cái kén. Bạn có thể khép kén lại, để không phải thấy bên ngoài và cũng không ai thấy được bạn, rồi quay tròn chiếc kén. Trong phòng thư giãn còn có những tấm thảm dệt đủ kiểu, chuông gió, và một chiếc quạt. Có một chiếc đèn cáp quang với hàng trăm điểm sáng biến đổi từ xanh sang tím rồi hồng. Còn có những miếng bọt biển, bóng nhím đủ màu, cọ vẽ, những cuộn bóng xốp, và những chiếc chăn nặng. Có một máy phát tiếng động, và chỉ người phụ trách mới được mở. Chúng tôi có thể yêu cầu nghe tiếng mưa rơi, tiếng màn hình trắng, hay tiếng rừng rậm. Có một tủ kính hình ống, cao khoảng ba thước, bên trong có những con cá nhựa chậm rãi bơi vòng tròn.

Như một phần trong Chương trình Giáo dục Cá biệt, tôi thường được dễ dàng cho phép rời khỏi lớp. Nếu tôi cần, thì bất kỳ lúc nào dù là trong giờ thi, thầy giáo cũng cho tôi được phép ra khỏi lớp. Đôi khi, thế giới bên ngoài quá chật hẹp bí bức, và tôi cần một nơi để thư giãn. Tôi có thể đến phòng thư giãn giác quan này, nhưng thật sự là hiếm khi tôi làm thế. Những đứa trẻ duy nhất dùng phòng này là những đứa cần chăm sóc đặc biệt, vậy nên bước qua cánh cửa đó chẳng khác nào tôi gắn lên mặt mình tấm biển to tướng nói rằng tôi không bình thường.

Vậy nên hầu như mỗi lần cần đôi chút thư giãn, tôi lại rảo bộ khắp các hành lang. Thỉnh thoảng, tôi ghé qua căng tin để lấy một chai nước khoáng

vitamin. (Bạn muốn biết loại nào có mùi vị ngon nhất à? Loại Focus, với vị kiwi-dâu, có vitamin A và lutein bổ mắt. Còn tệ nhất à? Loại Essential. Nước cam có màu cam. Chắc tôi chẳng cần phải giải thích thêm làm gì.) Đôi khi tôi ghé phòng giáo viên, chơi cờ với thầy Pakeeri hoặc giúp cô thư ký Leatherwood sắp xếp thư từ. Nhưng hai ngày qua, mỗi lúc rời lớp, tôi đều đi thẳng đến phòng thư giãn.

Người phụ trách phòng này là cô Agworth, cũng là giáo viên lo cho cuộc thi Đố vui. Cứ đến 11:45 mỗi ngày, cô đều rời đi để photo giấy tờ hoặc lo bất cứ thứ gì cần dùng cho bài vở của cô trong ngày hôm đó. Cũng vì thế mà hai hôm vừa rồi, tôi tìm cách để được ra khỏi lớp vào khoảng 11:30. Thế là tôi thoát nợ môn Ngữ văn, một thứ kinh cầu trá hình. Chúng tôi đang học về quyển *Flowers for Algernon,* và mới tuần trước, một cô bạn đã hỏi xem liệu có thí nghiệm đang nghiên cứu nào có thể chữa lành cho những người như tôi hay không, mà tôi biết cô chỉ tò mò chứ không có ác ý gì đâu.

Hôm nay, tôi vào phòng thư giãn và đi thẳng đến đám bóng nhím. Mỗi tay cầm một trái, tôi chui vào trong chiếc xích đu rồi kéo viền khép chặt lại. "Chào Jacob," cô Agworth hỏi. "Em cần gì không?"

"Giờ thì không," tôi nói khẽ.

Tôi không biết tại sao những người bị Hội chứng Aspeger lại quá nhạy cảm với những thứ như thớ vải, màu sắc, âm thanh và ánh sáng. Nhiều lúc, tôi không nhìn thẳng vào mắt người ta, còn họ thì nhìn tôi mà ra vẻ không nhìn. Những lúc như thế, đôi khi tôi tự hỏi không biết mình có thật sự tồn tại hay không. Những vật dụng trong phòng này cũng có tác dụng cảm giác như trò chơi Thủy chiến vậy. Thay vì xác định tọa độ, ở đây tôi xác định một cảm giác thể lý. Mỗi lần tôi cảm nhận sức nặng của chiếc chăn trên tay

mình, hay tiếng nổ bốp của tấm bong bóng dưới sức nặng cơ thể, đấy là một phát súng trúng đích. Và đến hết giờ thư giãn của mình, thay vì để con tàu chiến chìm xuống biển, tôi đã tìm thấy một cách để xác định mình trong thế giới kìm kẹp này.

Tôi nhắm mắt lại và chầm chậm xoay người trong chiếc kén khép kín tối tăm này. *"Đừng để ý đến người sau tấm màn,"* tôi thì thầm.

"Chuyện gì thế, Jacob?" Cô Agworth hỏi.

"Chẳng có gì," tôi hét lên. Tôi đợi cho chiếc kén xích đu quay thêm ba vòng nữa rồi mới ra ngoài.

"Hôm nay em thế nào?" cô hỏi.

Đây có vẻ là một câu hỏi khá vô duyên, bởi hẳn tôi đã ở yên trong lớp nếu như có thể chịu được chuyện ngồi yên trong lớp như những người bình thường rồi. Nhưng khi tôi không chịu trả lời, cô cũng không gặng hỏi. Cô lại tiếp tục đọc những quyển sách tầm thường của mình và viết lại những lời ghi chú.

Con cá lớn nhất trên đời là cá mập voi, dài đến 15m.

Mỗi ngày, người ta làm ra đến 4.000.000 viên kẹo dẻo Peeps.

(Điều này khiến tôi thấy ngạc nhiên, bởi trên đời có ai lại mua hết chừng đó, nếu như không phải vào dịp Phục Sinh chứ?)

Và còn chuyện nữa, là một người trưởng thành mất khoảng 15 phút để ăn xong bữa tối.

"Em có thông tin này cho cô đây," tôi nói. "Từ 'mông' được lặp lại đến 170 lần trong Kinh thánh."

"Cảm ơn đã cho cô biết, Jacob, nhưng nó không phù hợp lắm đâu." Cô gấp sách lại và nhìn đồng hồ. "Em nghĩ mình ở đây một mình ổn chứ, cô

định đến văn phòng để photo vài thứ?"

Theo quy định, cô không được để tôi một mình. Và tôi biết là có những đứa tự kỷ khác mà cô không bao giờ dám rời mắt. Chẳng hạn như Mathilda sẽ lấy sợi dây xích đu làm thòng lọng ngay, hay như Charlie sẽ giật sập hết dãy kệ khỏi tường. Nhưng tôi thì khác, tôi an toàn hơn nhiều. "Không thành vấn đề, cô Agworth ạ," tôi nói.

Thật ra, tôi mong thế nữa là đằng khác. Và ngay lúc cánh cửa vừa đóng lại, tôi liền lôi chiếc điện thoại ra khỏi túi. Ngay khi tôi vừa mở máy ra và bấm nút nguồn, nó sáng lên với hình những bong bóng xanh bay vòng vòng, và một tấm hình của Jess và Mark trên màn hình.

Tôi lấy ngón tay cái che mặt của Mark lại.

Hôm nay là thứ Năm, là ngày tôi được phép gọi cho cô ấy. Tôi đã phá vỡ luật, và gọi cho cô ấy hai lần trước đó. Gọi bằng chính máy này, dù cho tôi biết thế nào máy cũng sẽ bận, và tôi bị chuyển vào hộp thư thoại. *Chào, đây là Jess, và bạn biết phải làm gì rồi đấy.*

Tôi đã bắt đầu quên dần những cung điệu thanh thót của giọng cô.

Vậy mà hôm nay, thay vì tiếng cô, tôi lại nghe thấy một tiếng nhỏ xíu báo với tôi rằng hộp thư thoại của khách hàng đã đầy.

Tôi đã nghĩ đến chuyện này rồi. Tôi ghi nhớ số điện thoại cô đã cho tôi hồi tuần trước, số của ngôi nhà mới đó. Tôi bấm nút gọi nó, nhưng phải bấm đến lần thứ hai mới được, bởi nó là số lạ và đầu tôi không giỏi ghi nhớ con số cho lắm.

Tiếng máy trả lời tự động vang lên. *Xin chào, đây là Jess ở nhà của ông bà Robertson. Họ đã đi khỏi thị trấn, nhưng bạn có thể để lại tin nhắn cho tôi.*

Tôi gác máy và gọi lại lần nữa.

Xin chào, đây là Jess ở nhà của ông bà Robertson…

Tôi đợi đến khi có tiếng beep, rồi gác máy. Tôi cũng tắt nguồn điện thoại. Rồi tôi nói lời nhắn của mình, cũng những lời tôi đã nói với Jess mỗi ngày thứ Năm: *Hẹn ba ngày nữa gặp lại cô*.

Emma

Đến thứ Năm, Jacob trông có vẻ lại hồn rồi, nhưng vẫn chưa hoàn toàn giống bình thường. Tôi có thể nhận thấy điều đó qua thái độ lơ đãng của nó. Tôi dọn đĩa đồ ăn tối trước mặt nó, vậy mà nó chẳng buồn ăn cho đến khi tôi phải nhắc nhở nó đã đến lúc cầm muỗng nĩa rồi. Tôi còn thấy sự bất thường khi bắt gặp nó đang lắc lư hay nhún nhảy người. Thuốc có vẻ chẳng có tác dụng gì. Và tôi nghe giáo viên của nó báo rằng, suốt nửa buổi đến trường, nó đều ở trong phòng thư giãn cảm giác.

Tôi đã gọi cho Jess Ogilvy hai lần, nhưng hộp thư thoại của cô đã đầy. Tôi thấy lo khi nhắc đến cô ấy với Jacob, nhưng chẳng còn cách nào khác. Sau bữa tối ngày thứ Năm, tôi gõ cửa phòng nó rồi đẩy cửa vào. "Chào con," tôi nói.

Đang đọc sách, nó ngước mắt lên. "Chào mẹ."

Tôi phải mất hai năm để nhận ra rằng Jacob không học đọc theo cùng bạn bè ở mẫu giáo. Cô giáo của nó bảo Jacob là một trong những bé có tài năng ngôn ngữ nhất. Đêm nào nó cũng lấy một quyển sách trong chiếc giỏ lớn của mình và đọc to cho cả nhà nghe. Nhưng rồi một ngày nọ, tôi nhận ra điều mà mọi người cho là đọc, thật ra chỉ là ký ức hình ảnh của Jacob. Nếu từng được ai đọc cho nghe câu chuyện một lần, nó sẽ đọc lại đúng từng chữ một. *Đọc cái này đi,* tôi bảo và đưa nó quyển truyện *Bác sĩ Seuss*. Nó mở ra và bắt đầu đọc. Tôi bảo nó dừng lại, và chỉ một ký tự.

Đây là chữ gì?

AB.

Và chữ B đọc thế nào?

Jacob ngập ngừng. *Brừ,* nó nói.

Tôi cúi xuống, nhẹ nhàng hỏi nó. "Con thấy thế nào?"

"Bị phá ngang," Jacob nói.

Tôi lấy sách khỏi tay nó. "Mẹ con mình nói chuyện được không?" Nó gật đầu. "Hôm thứ Ba, con và Jess đã cãi nhau à?"

"Không."

"Khi con đến nhà Jess, cô ấy có nói gì làm con buồn bực không?"

Nó lắc đầu. "Không, cô ấy không nói gì cả."

"Mẹ thấy có vẻ khó hiểu, Jacob à, bởi hôm đó con về nhà có vẻ rất buồn bực… và mẹ nghĩ có chuyện gì đó khiến con bực mình."

Một điểm đặc biệt của hội chứng Asperger là Jacob sẽ không nói dối. Nên khi nó nói nó không có chuyện cãi vã gì với Jess, tôi tin là nó nói thật. Nhưng như thế không có nghĩa là không có chuyện gì liên quan đến cô ấy khiến nó đau lòng. Có lẽ nó vào nhà lúc Jess và bạn trai cô đang làm tình. Có lẽ nó thấy hoảng vì chỗ ở mới của cô.

Hoặc có lẽ chuyện này chẳng liên quan đến Jess, nhưng là bởi nó tình cờ đi ngang qua một biển báo công trình xây dựng màu cam nào đó, buộc nó phải đi đường vòng.

Tôi thở dài. "Con biết đấy, mẹ luôn ở đây khi con sẵn sàng nói về chuyện này. Và cả Jess nữa. Cô ấy cũng sẵn sàng nếu con cần."

"Con sẽ gặp lại cô ấy vào Chủ Nhật."

"Cùng thời gian, cùng địa điểm," tôi nói.

Tôi trả lại quyển sách cho nó và nhận ra nó đang cầm Cô vịt Jemina,

thứ đồ chơi ưa thích thuở nhỏ của nó. Jacob ôm cô vịt quá chặt nên lông nó sờn cả ra, và tôi phải may thêm một áo choàng đốm sau lưng cho cô vịt. Theo bác sĩ Murano, cô vịt bông là một thứ mang tính nghi thức, một thứ mà Jacob có thể ôm lấy để xoa dịu tinh thần. Cô ấy mô tả nó là một thứ tái khởi động, nhắc nhở cho Jacob biết rằng nó vẫn ổn. Thời gian trôi qua, cô vịt về vườn nhường chỗ cho những thứ kín đáo hơn mà nó có thể cho vào túi, chẳng hạn như một loạt ảnh nhỏ của tôi và nó vốn đã phai đến nỗi khó lòng nhìn ra mặt ai, hoặc một viên thạch anh xanh từ Montana mà một thầy giáo đã tặng cho nó, hay một mảnh pha lê nước biển mà Theo tặng nó nhân dịp Giáng Sinh. Thật sự đã lâu rồi, tôi chưa thấy lại cô vịt nhồi bông này, bởi nó nằm sâu đâu đó trong tủ đồ của Jacob.

Thật không dễ chịu chút nào khi nhìn đứa con trai 18 tuổi của bạn đang ôm một con thú nhồi bông. Nhưng tự kỷ là thế, là một cú trượt lao dốc. Mới phút trước, bạn tin chắc mình ở trên đỉnh đồi, quá xa chẳng bao giờ thấy đáy nữa, nhưng phút sau, bị mưa tuyết che mắt, bạn ngã vật và trượt nhào quá nhanh không thể tưởng.

Cột bài Dì Em, thứ Năm, ngày 14 tháng 01 năm 2014. Phiên bản Tuổi mới lớn.

Lời khuyên nuôi dạy con cái tuyệt vời nhất tôi từng có là từ một y tá, cô bảo tôi thế này:

1. Sau khi bạn có con, thì chú chó cưng sẽ chỉ là chó.

2. Hai năm khủng khiếp nhất là khoảng lúc bé ba tuổi.

3. Đừng bao giờ hỏi con bạn một câu hỏi mở, kiểu như "Bây giờ, con có muốn đi ngủ không?" Bạn sẽ không nghe được câu trả lời mình muốn đâu, tin tôi đi. "Con muốn mẹ bồng con lên lầu, hay con muốn tự đi lên

lầu để ngủ nào?" Hỏi như thế thì bạn sẽ có được kết quả như mong muốn, và chúng lại thấy mình mạnh mẽ hơn.

Giờ con cái của tôi đã lớn, mọi chuyện vẫn chẳng thay đổi gì mấy.

Trừ việc chúng tôi không nuôi chó nữa.

Hai năm khủng khiếp nhất là khoảng lúc Jacob 18 tuổi.

Và những câu hỏi cũng không nên để mở, bởi bạn sẽ không có được câu trả lời khi hỏi "Tối qua con ở đâu cho đến hai giờ sáng?" hoặc "Làm sao con lại bị điểm D môn toán?"

Từ chuyện này bạn có thể suy ra hai điều. Thứ nhất, làm cha mẹ không phải là một danh từ mà là một động từ, một tiến trình tiếp diễn chứ không phải một thành tựu. Và thứ hai, dù cho bạn bỏ ra bao nhiêu công sức và thời gian, bạn vẫn luôn thấy có quá nhiều điều mới mẻ cần phải học.

Tôi rời phòng Jacob, định xuống lầu xem bản tin tối. Nhưng khi tôi đến phòng khách, thì Theo đang mở một chương trình MTV dở tệ với những cô gái hư hỏng bị bố mẹ gửi đến các nước nghèo thuộc thế giới thứ ba để học biết tính khiêm tốn. "Con không có bài tập để làm sao?" Tôi hỏi.

"Con làm xong rồi."

"Mẹ muốn xem tin tức."

"Nhưng con xem trước mà."

Tôi nhìn trên màn hình, một cô bé đang nhặt phân voi cho vào túi bóng ở Myanmar. *Kinh thế,* con bé kêu lên. Tôi nhìn lại về phía Theo, "Làm ơn bảo mẹ là con muốn mở rộng đầu óc bằng các vấn đề đương thời thay vì xem thứ này đi."

"Nhưng con phải nói thật," Theo cười khúc khích. "Luật nhà mà."

“Được rồi, giờ thử cách này xem. Nếu mẹ xem chương trình này cùng với con, mẹ sẽ bị thôi thúc muốn gửi con đến Myanmar để con mở rộng tầm mắt bằng cách đi nhặt phân voi đấy.”

Nó đưa điều khiển cho tôi ngay tắp tự. “Thế là cưỡng ép.”

“Nhưng có hiệu quả,” tôi nói, rồi chuyển kênh sang đài truyền hình địa phương. Trên màn hình, một ông đang nói oang oang. “Theo tất cả những gì tôi biết thì đây là một tội ác, khi cảnh sát địa phương dửng dưng trước việc một cô gái trẻ bị mất tích, chứ không chịu điều tra một cách tích cực.”

Một dải trắng chạy dưới mặt ông này: THƯỢNG NGHỊ SĨ BANG CLAUDE OGILVY.

“Mẹ,” Theo nói. “Không phải ông ta cùng…”

“Im nào…..”

Giờ đến lượt phóng viên lên tiếng. “Cảnh sát trưởng Thị trấn Townsend Fred Huckins nói rằng vụ mất tích của Jess Ogilvy đã được đặt lên ưu tiên hàng đầu, và thúc giục bất kỳ ai có thông tin hãy liên lạc với sở cảnh sát qua số điện thoại 802-555-4490.” Rồi trên màn hình hiện lên ảnh gia sư kỹ năng xã hội của Jacob, kèm số điện thoại của cảnh sát bên dưới.

Theo

“Tường thuật trực tiếp từ Townsend,” cô phóng viên kết lời, “Tôi là Lucy McNeil.”

Tôi quay sang mẹ. “Đấy là Jess,” tôi nó, dù rõ ràng là mẹ tôi cũng biết rồi.

“Chúa ơi,” mẹ nói khẽ. “Tội nghiệp cô ấy.”

Tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi hoàn toàn không hiểu gì cả.

Mẹ nắm lấy tay tôi. “Không được để anh con biết chuyện này,” mẹ nói.

“Mẹ nghĩ Jacob không biết chuyện sao? Anh đọc báo. Anh lên mạng nữa mà.”

Mẹ gãi sống mũi. “Giờ Jacob đang quá mong manh, Theo à. Mẹ chưa thể cho anh con biết chuyện này. Cứ cho mẹ ít thời gian để nghĩ cách đã.”

Tôi lấy điều khiển từ tay mẹ và tắt tivi. Rồi sau khi viện cớ làm bài luận, tôi chạy lên phòng và khóa cửa lại.

Tôi rảo vòng tròn quanh phòng, hai tay ôm sau đầu, như thể đang lấy hơi khi vừa chạy marathon xong vậy. Tôi nghĩ về mọi chuyện ông thượng nghị sĩ và cô phóng viên nói. Trời ơi, cảnh sát trưởng đã nói vụ mất tích này được đặt lên ưu tiên hàng đầu.

Câu đó có ý nghĩa gì cũng chẳng thành vấn đề.

Tôi tự nhủ có thể đây là một vố lừa lớn, kiểu như chuyện một cô sinh viên biến mất rồi xuất hiện nói rằng mình bị bắt cóc, nhưng hóa ra cô ta chỉ dựng chuyện để gây chú ý. Tôi hy vọng mọi chuyện sẽ như thế, bởi

nếu không thì… Tôi không dám nghĩ đến nữa.

Và tôi chỉ cần biết một chuyện mà thôi.

Jess Ogilvy đang mất tích, và tôi là người cuối cùng nhìn thấy cô ấy.

Rich

Trên máy trả lời điện thoại tự động ở nhà của ông bà Robertson có sáu tin nhắn. Một từ Mark Maguire, bảo Jess gọi cho anh ta khi cô về nhà. Một từ thợ giặt ủi, báo tin áo của cô đã giặt xong. Một tin nữa được xác minh là của E. Hunt nói rằng, "chào Jess, mẹ của Jacob đây. Cô gọi lại cho tôi được chứ?" Ba tin nhắn còn lại đều là tắt ngang, và cả ba đều được gọi từ số điện thoại di động đăng ký dưới tên Jess Ogilvy.

Điều này khiến tôi nghĩ rằng hoặc cô ấy đang bị giam cầm hành hạ ở đâu đó, đã cố lấy hết can đảm gọi cho bạn trai mình và không ai bắt máy, hoặc là bạn trai của cô ấy đang che đậy mọi chuyện sau khi đã vô tình giết chết cô.

Tôi dành cả ngày thứ Sáu để xác định danh tính tất cả những người có trong nhật ký điện thoại của cô. Đầu tiên, tôi gọi cho hai cô gái xuất hiện nhiều nhất trong lịch sử cuộc gọi vài tháng qua. Alicia và Cara là sinh viên cao học, như Jess vậy. Alicia tết tóc kiểu cornrrow đến tận thắt lưng, còn Cara là cô gái tóc vàng nhỏ nhắn mặc quần rằn ri và giày đính ống cao. Ngồi uống cà phê ở trung tâm sinh viên, hai cô cho tôi biết là họ đã không gặp Jess từ hôm thứ Ba.

"Cô ấy bỏ một bài kiểm tra với Dạ xoa," Cara nói. "Không ai dám bỏ bài kiểm tra với Dạ xoa cả."

"Quỷ Dạ xoa?" tôi há hốc miệng, hỏi.

"Giáo sư Gorgona," cô giải thích. "Bà ấy dạy khóa chuyên đề về giáo dục đặc biệt."

GORGONA, tôi viết lại cái tên vào sổ. "Jess có bao giờ bỏ đi vài ngày chưa?"

"Có, một lần," Alicia nói. "Cô ấy đến Cape God nhân một dịp cuối tuần được nghỉ sớm, và không báo trước cho chúng tôi."

"Cô ấy đi với Mark," Cara nói thêm, và nhăn mũi.

"Tôi xem đấy là biểu hiện cô không mê Mark Maguire lắm?"

"Ai chẳng thế?" Alicia nói. "Hắn không cư xử đàng hoàng với cô ấy?"

"Ý cô là sao?"

"Nếu hắn nói nhảy, cô ấy còn không hỏi 'Cao bao nhiêu thế?' nữa đấy. Cô ấy vớ phải một gã tồi."

"Chúng tôi thấy cô ấy không còn là mình, kể từ khi họ cặp kè với nhau," Cara nói. "Mark thích giữ cô ấy cho riêng mình."

Những bạn đời có khuynh hướng bạo hành thường như vậy, tôi nghĩ.

"Thám tử Matson?" Alicia hỏi. "Cô ấy sẽ ổn cả thôi, phải chứ?"

Một tuần trước, có lẽ Jess Ogilvy vẫn còn ngồi ở ngay chỗ này, uống cà phê với bạn bè và lo lắng về bài kiểm tra sắp đến của bà Dạ xoa.

"Tôi hy vọng thế," tôi nói.

Người ta không tự nhiên mà mất tích. Luôn luôn có lý do, hoặc có kẻ thù mang ác cảm với mình. Luôn luôn có một chuyện gì đó ngấp nghé bên bờ vực.

Vấn đề là, Jess Ogilvy có vẻ như một vị thánh.

"Tôi ngạc nhiên khi cô ấy bỏ bài kiểm tra," giáo sư Gorgona bảo tôi thế. Bà là một phụ nữ tóc bạc, nói giọng nghe như người ngoại quốc, và không có vẻ gì đáng sợ như lời Alicia và Cara nói về bà. "Cô ấy là sinh

viên ưu tú của tôi, thật đấy. Cô ấy vừa lấy bằng cử nhân, vừa viết luận án thạc sĩ. Tốt nghiệp hạng ưu từ Đại học Bates, và làm việc với tổ chức Công nghệ cho Người Mỹ trong hai năm, trước khi quyết định lấy đó làm sự nghiệp của mình."

"Trong lớp, có ai tỏ vẻ ghen tị vì cô ấy quá xuất sắc không?" Tôi hỏi.

"Tôi không để ý chuyện này," bà giáo sư nói.

"Cô ấy có tâm sự với bà vấn đề cá nhân nào không?"

"Tôi không hẳn là kiểu người nồng hậu," bà giáo sư nhăn nhó. "Chúng tôi chỉ nói chuyện như cố vấn và người được cố vấn về những vấn đề học thuật mà thôi. Về những hoạt động ngoại khóa cô ấy có tham dự trong những lĩnh vực liên quan đến giáo dục, tôi chỉ biết hai chuyện. Đó là cô ấy tổ chức Olympic Khuyết tật ở thị trấn này, và đang làm gia sư cho một cậu bé tự kỷ." Đột nhiên, bà giáo sư cau mày. "Có ai liên hệ cậu ấy chưa? Cậu ấy sẽ có chuyện nếu như Jess không xuất hiện theo giờ hẹn đã định. Đổi lịch trình thường lệ là một chuyện vô cùng khủng khiếp với một đứa trẻ như Jacob."

"Jacob?" Tôi lặp lại và mở điện thoại của Jess ra.

Đây là cậu bé mà mẹ cậu đã để lại tin nhắn trong máy trả lời tự động ở nhà ông giáo sư. Tên cậu bé cũng có trong thời gian biểu của Jess trong ngày cô mất tích.

"Giáo sư," tôi hỏi, "nhân tiện, bà có biết cậu ấy sống ở đâu không?"

Jacob Hunt và gia đình sống ở một vùng khá tối tàn so với phần còn lại của thị trấn, vùng mà bạn sẽ khó lòng tìm thấy những hình ảnh xanh ngát và những mái nhà cổ New England thường xuất hiện trên bưu thiếp của Townsend. Nhà của họ nằm không xa khu chung cư rắc rối đầy người ly

thân và ly dị, và những đường ray của tuyến hỏa xa Amtrak đã đóng cửa từ lâu.

Một người phụ nữ mở cửa. Trên áo cô có một vết ố màu xanh, mái tóc đen nhánh búi hơi rối. Nhưng tôi chưa từng thấy đôi mắt nào đẹp như mắt cô. Chúng như mắt sư tử, xanh ngả vàng, nhưng cũng trông như vừa khóc xong, và ta đều biết một bầu trời gợn mây thì đẹp hơn bầu trời không có bóng mây nào. Tôi ước chừng cô khoảng 40 tuổi. Cô đang cầm một chiếc muỗng vừa múc thứ gì đó xong, vì thứ đó đang đều đều nhỏ giọt xuống nền nhà. "Tôi không muốn mua gì cả," cô nói và chuẩn bị đóng cửa lại.

"Tôi không bán hàng," tôi nói. "Bà đang… để nước giọt kìa."

Cô nhìn xuống, rồi cho cái muỗng vào miệng.

Đến lúc đó tôi mới nhớ ra lý do vì sao mình đến đây. Tôi đưa phù hiệu lên. "Tôi là thám tử Rich Matson. Và bà là mẹ của Jacob?"

"Chúa ơi," cô nói. "Tôi nghĩ là nó đã gọi điện xin lỗi anh rồi."

"Xin lỗi?"

"Đấy không hẳn là lỗi của nó," cô nói ngay. "Đúng ra tôi phải biết nó trốn đi hôm đó, nhưng mà sở thích này với nó cũng gần như một chứng bệnh vậy. Và nếu có cách nào để anh cho qua chuyện này, không phải hối lộ đâu, tất nhiên rồi, chỉ là một thỏa thuận… Anh thấy đấy, nếu chuyện này rùm beng lên thì sự nghiệp của tôi sẽ tiêu tan, và tôi là một bà mẹ đơn thân hầu như không…"

Cô ấy nói không dứt, và tôi chẳng hiểu cô đang nói chuyện gì nữa. Dù cho tôi có nghe được chữ *đơn thân*. "Tôi xin lỗi, bà Hunt…"

"Emma."

"Vậy thì, Emma. Tôi… chẳng hiểu bà đang nói chuyện gì nữa. Tôi đến

đây bởi Jess Ogilvy là gia sư của con trai bà…"

"À," cô ấy nói, giọng đã điềm tĩnh lại. "Tôi nghe tin về Jess trên tivi. Bố mẹ cô ấy hẳn đang hoảng lắm. Có manh mối gì chưa?"

"Đấy là lý do tôi đến đây để nói chuyện với con bà."

Mắt cô bỗng tối sầm lại. "Đừng bảo là anh nghĩ Jacob có liên quan gì đến việc cô ấy mất tích đấy chứ?"

"Không, nhưng cậu ấy là người cuối cùng cô ấy lên lịch hẹn trước khi biến mất."

Cô khoanh tay trước ngực. "Thám tử Matson, con trai tôi bị hội chứng Asperger."

"Được rồi." Còn tôi bị mù màu đấy. Thích nói gì cũng được.

"Đấy là loại bệnh tự kỷ nặng. Nó vẫn chưa biết tin Jess mất tích. Gần đây, nó đang có chuyện, và tin này có thể khiến nó suy sụp."

"Tôi có thể nói tránh về chuyện này."

Cô nhìn tôi với cái nhìn dò xét một hồi. Rồi cô quay người đi vào nhà. Còn tôi tự hiểu thế là một lời mời rồi. "Jacob," cô lên tiếng gọi khi chúng tôi vừa đến gian bếp.

Tôi đứng trên lối vào, chờ đợi một cậu bé con xuất hiện. Jess Ogilvy là giáo viên và giáo sư Gorgona đã nói đến một cậu bé mà cô dạy kèm. Nhưng hóa ra, đấy là một thiếu niên đô con, cao hơn cả tôi, và có lẽ khỏe hơn nữa. Đây là người mà Jess Ogilvy dạy kèm sao? Tôi nhìn chăm chăm cậu ta, cố gắng nhớ ra vì sao trông cậu ta rất quen. Và đột nhiên hình ảnh đó hiện lên, người đàn ông bị hạ thân nhiệt. Thằng nhóc này đã xác định nguyên nhân tử vong trước cả bộ phận giám định pháp y.

"Cậu?" tôi nói. "Cậu là Jacob Hunt?"

Giờ thì tôi hiểu được những lời xin lỗi lắp bắp của bà mẹ rồi. Có lẽ cô ấy nghĩ tôi đến để tuyên án phạt, hay bắt giữ thằng nhóc vì tội cản trở công vụ tại hiên trường vụ án.

"Jacob," cô nói với giọng như chẳng có chuyện gì, "mẹ nghĩ con đã làm quen với thám tử Matson rồi."

"Chào Jacob." Tôi đưa tay ra. "Hân hạnh được gặp cậu."

Cậu ta không bắt tay tôi, cũng không nhìn vào mắt tôi. "Tôi đã thấy bài báo đó," cậu ta nói bằng một giọng đều đều như máy. "Nó bị nhét vào trang sau. Tôi muốn nói, một người chết vì hạ thân nhiệt ít nhất cũng phải được lên trang hai." Cậu ta tiến tới một bước. "Đã có kết quả giải phẫu tử thi đầy đủ chưa? Thật thú vị khi biết liệu nồng độ cồn trong người có làm hạ điểm đóng băng của cơ thể, hay là chẳng có thay đổi gì đáng kể?"

"Này, Jake," tôi nói.

"Jacob. Tên tôi là Jacob, không phải Jake."

"Phải rồi, Jacob. Tôi muốn hỏi cậu vài câu được chứ?"

"Nếu là về pháp y," cậu ta nói, giọng sinh động hẳn lên, "thì tôi vô cùng vui lòng giúp đỡ. Ông đã nghe về nghiên cứu mới đây của Đại học Purdue, về ion hóa phun điện tử không thấm chưa? Họ khám phá ra rằng mồ hôi từ lỗ chân lông trên ngón tay ăn mòn nhẹ những bề mặt kim loại, từ viên đạn cho đến mảnh bom. Nếu phun nước ion dương vào vân tay, thì giọt nước đó phân rã hóa chất trong vân tay và biến thành những khối lượng vừa đủ có thể phân tích bằng khối phổ ký. Ông có hình dung được sẽ thuận tiện đến thế nào khi ta không chỉ có được hình dạng vân tay mà còn xác định được hóa chất có trong đó? Ông không chỉ xác định được một nghi phạm có ở hiện trường vụ án hay không, mà còn có bằng chứng cho thấy hắn đã sử dụng chất nổ."

Tôi nhìn Emma Hunt cầu cứu. "Jacob, thám tử Matson cần hỏi con chuyện khác. Con có muốn ngồi lại nói chuyện một phút hay không?"

"Một phút thôi. Bởi giờ đã gần 4:30 rồi."

Tôi tự hỏi, *không biết lúc 4:30 sẽ có chuyện gì đây?* Mẹ cậu ta không có phản ứng gì với câu nói đó. Tôi thấy mình như Alice lạc vào xứ sở thần tiên, bộ phim mà Sasha thích xem cùng tôi mỗi dịp cuối tuần. Lần cuối cùng chúng tôi xem nó, tôi nhận ra rằng làm cha mẹ cũng chẳng có gì quá khác biệt, chúng tôi luôn tự phỉnh phờ, nghĩ mình biết hết, nhưng hầu như lúc nào chúng tôi cũng phải cầu nguyện mong mình đừng làm hỏng bét mọi chuyện.

"Vậy thì," tôi nói với Jacob. "Tôi nghĩ ta nên bắt đầu ngay đi thôi."

Emma

Lý do duy nhất tôi để Rich Matson vào nhà, là bởi tôi không hoàn toàn chắc chắn rằng anh ta không muốn phạt Jacob vì đã xen vào hiện trường vụ án hồi cuối tuần trước, và tôi sẽ làm bất kỳ chuyện gì cần thiết để gạt bỏ cơn ác mộng này.

"Jacob," tôi nói, "thám tử Matson cần hỏi con chuyện khác. Con có muốn ngồi lại nói chuyện một phút hay không?"

Chúng tôi đều hướng mắt lên đồng hồ, một chuyện hẳn Matson sẽ không hiểu được. "Một phút thôi." Jacob nói. "Bởi giờ đã gần 4:30 rồi."

Tôi không biết làm sao mà khi đã thấy Jacob rồi, người ta vẫn nghĩ nó là một nhân chứng có năng lực pháp lý được chứ. Chắc chắn đầu nó là một chiếc bẫy thép. Nhưng phân nửa thời gian, chẳng cần khóa bạn cũng có thể vào được.

Thám tử ngồi xuống bên bàn trong bếp. Tôi tắt lửa lò nướng rồi cũng đến ngồi chung. Jacob vẫn đang cố gắng nhìn về phía thám tử, nhưng mi mắt nó cứ sụp xuống.

Nhưng Jacob không có vẻ gì là ngạc nhiên, và tôi tự hỏi không biết nó nghe bản tin hay đọc trên báo, trên mạng về vụ mất tích này chưa. "Jess mất tích rồi," thám tử lặp lại, rồi cúi người về phía Jacob. "Theo lịch thì cậu gặp cô ấy vào ngày thứ Ba vừa rồi phải không?"

"Phải," Jacob nói. "Lúc 2:35."

"Và cậu có gặp không?"

"Không."

Thế là đã rõ nguyên nhân Jacob lên cơn. Đến chỗ ở mới của Jess, một nơi lạ với nó là đã đủ để khiến nó chạm ngưỡng báo động rồi, vậy mà Jess còn không xuất hiện. Đấy đúng là tai họa hoàn hảo cho một đứa trẻ mắc chứng Aspeger. "Jacob. Vì thế mà con lên cơn sao?"

"Lên cơn?" Matson lặp lại.

Tôi liếc qua anh thám tử, nói ngắn gọn. "Khi lịch trình của Jacob bị xáo trộn, nó bị kích động dữ dội. Đây là một cú tai họa kép, và đến lúc về nhà…" tôi nghẹn lời, đột nhiên nhớ ra một chuyện. "Con đi bộ từ nhà Jess về sao? Đi một mình?"

Tôi hỏi thế không phải bởi nó không biết đường. Jacob là một GPS sống, nó có thể nhìn vào bản đồ và ghi nhớ không bao giờ quên. Nhưng hiểu về địa lý và biết cách đi đúng đường lại là hai chuyện rất khác nhau. Từ điểm A đến điểm B rồi điểm C, chắc chắn sẽ khiến nó hoang mang.

"Phải," Jacob nói. "Không quá tệ."

Nơi đó cách nhà tôi tám dặm. Trời thì lạnh cóng. Tôi nghĩ là mình đã quá may mắn, và may mắn nhất là Jacob đã không bị viêm phổi.

"Con đã chờ Jess trong bao lâu?"

Jacob nhìn lên đồng hồ. Nó bắt đầu lấy ngón cái mân mê lui tới từng đầu các ngón tay khác. "Giờ con phải đi rồi."

Tôi để ý cái nhìn của Matson lúc nó đang tỏ vẻ sốt ruột, và tôi biết chắc anh ta đang nghĩ gì. "Tôi cá là khi anh thấy ai đó không nhìn vào mắt người đối diện, không thể ngồi yên, thì ngay lập tức anh kết luận là họ có tội," tôi nói. "Còn tôi thì cho rằng người đó bị tự kỷ."

"Đã 4:30 rồi." Giọng Jacob giờ lớn hơn, cấp bách hơn.

"Con có thể đi xem *CrimeBusters,*" tôi bảo, và ngay lập tức nó lao về

phòng khách.

Thám tử điếng người, nhìn tôi chằm chằm. "Xin thứ lỗi, nhưng tôi đang thẩm vấn nửa chừng đấy."

"Tôi nghĩ đây không phải là buổi thẩm vấn."

"Tính mạng một cô gái đang gặp nguy hiểm, và bà nghĩ chuyện con trai bà muốn xem một chương trình tivi lại quan trọng hơn sao?"

"Phải," tôi nói ngay.

"Bà không thấy lạ khi con trai bà không buồn bực vì gia sư của mình mất tích sao?"

"Con trai tôi không đau buồn khi ông của nó mất," tôi trả lời. "Với nó, đấy là một cuộc khám phá pháp y. Cảm giác của nó về chuyện Jess mất tích chỉ dựa theo tác động của chuyện đó với nó, đấy là cách nó xác định mọi chuyện. Khi nó nhận ra rằng buổi học của nó với Jess vào này Chủ Nhật sẽ không diễn ra nữa, lúc đó nó sẽ buồn bực."

Thám tử nhìn tôi trân trân. Tôi nghĩ anh ta sẽ cho tôi một bài giáo huấn về cản trở công vụ, nhưng anh ta chỉ nghiêng đầu sang một bên, có vẻ suy tư. "Chuyện đó hẳn là rất khó khăn cho bà."

Tôi không nhớ nổi lần cuối cùng có ai nói với những lời này. Tôi sẵn sàng đánh đổi cả thế giới để có Jacob, có sự trìu mến của nó, bộ não phi thường của nó, sự thành tâm tuân thủ luật của nó. Nhưng như thế không có nghĩa sống với nó là chuyện dễ dàng. Một bà mẹ bình thường sẽ không phải lo lắng liệu con mình có bị xa lánh ở buổi hòa nhạc của trường hay không. Chuyện gì khiến nó đau lòng thì tôi cũng đau hệt như vậy. Một bà mẹ bình thường không gọi cho công ty Điện lực lúc cúp điện để nói rằng một công dân khuyết tật cần được can thiệp ngay lập tức, bởi bỏ lỡ một tập *CrimeBusters* thật sự là chuyện quá nghiêm trọng với Jacob. Một bà mẹ

bình thường không nằm trằn trọc cả đêm tự hỏi không biết Theo có chấp nhận được anh trai mình để chăm sóc cho nó lúc tôi không còn nữa hay không.

"Đây là cuộc sống của tôi mà," tôi nhún vai.

"Bà có đi làm không?"

"Anh cũng đang thẩm vấn tôi sao?"

"Chỉ là nói chuyện chờ đến giờ quảng cáo thôi," anh ta mỉm cười nói.

Tôi làm ngơ anh ta và đi khuấy nồi việt quất tôi đang nấu để làm nhân bánh cho bữa tối.

"Con trai bà, đêm hôm đó cậu ta khiến chúng tôi kinh ngạc," Matson nói tiếp. "Chúng tôi không thường gặp trẻ vị thành niên lao vào hiện trường vụ án."

"Chính xác thì, nó không còn là vị thành niên nữa. Nó 18 tuổi rồi."

"Cậu ta có kiến thức về pháp y hơn những người gấp bốn lần tuổi mình đấy."

"Nói chuyện gì tôi chưa biết đi."

"Bà có đôi mắt rất đẹp," thám tử Matson nói.

Tôi lóng ngóng làm rơi mất chiếc muỗng vào nồi. "Anh vừa nói gì?"

"Bà nghe rồi đấy," Matson trả lời, rồi đi vào phòng khách chờ phần mở đầu của *CrimeBusters* kết thúc.

Jacob

Tôi chưa từng mê mệt loạt phim *Tôi yêu Lucy*. Nhưng mà mỗi lần tôi xem tập phim Lucy và Ethel đang làm việc trong nhà máy kẹo và trốn sau những kiện hàng, tôi đều bật cười. Bạn phải xem cách họ nhét kẹo vào miệng và đồng phục công nhân, rồi kết thúc bằng việc Lucy hét lên tiếng hét nổi tiếng của mình.

Khi thám tử Matson hỏi tôi những câu này, tôi cảm giác mình hệt như Lucy trong nhà máy kẹo vậy. Lúc đầu, tôi theo được, nhất là sau khi tôi nhận ra ông ta không nổi giận với tôi vì đã xông vào hiện trường vụ án người đàn ông bị hạ thân nhiệt. Nhưng rồi mọi chuyện bắt đầu phức tạp lên. Các câu hỏi dồn dập như dòng kẹo, và khi tôi còn đang cố gói cho xong cái kẹo này, ông ta đã chuyển tiếp cái khác đến. Tôi chỉ muốn tóm hết những lời lẽ của ông ta nhồi lại và ném đi đâu đó mà tôi sẽ chẳng bao giờ còn phải nghe nữa.

Thám tử Matson đến đứng trước mặt tôi ngay khi chương trình quảng cáo vừa bắt đầu. Lần này là quảng cáo cho Pedi Paws, một kéo tỉa móng cho thứ cưng loại siêu mới. Xem nó tôi lại nghĩ đến chú chó xù tí hon ở tiệm pizza, rồi từ đó lại nghĩ đến Jess, và vì thế tôi bỗng nôn nao trong người.

Ông ta sẽ nói gì nếu biết ngay lúc này, chiếc điện thoại của Jess đang nằm trong túi tôi?

"Chỉ hỏi vài câu nữa thôi, Jacob," ông ta hứa. "Tôi bảo đảm sẽ chỉ cần 90 giây thôi."

Ông ta cười, nhưng không phải vì hạnh phúc. Tôi từng có một thầy giáo môn sinh học như thế. Khi tôi chỉnh lỗi của thầy Hubbard trong lớp, thầy cười bằng khóe miệng bên trái. Tôi cho thế nghĩa là thầy cảm thấy biết ơn. Nhưng nụ cười nửa miệng lạ lùng đó nghĩa là thầy đang bực mình với tôi, dù cho đáng ra nụ cười phải là dấu hiệu cho thấy người ta đang vui vẻ. Hôm đó tôi bị hiệu trưởng gọi lên vì lỗi thái độ, thật đấy. Và từ đó tôi biết biểu cảm trên gương mặt người ta không phải lúc nào cũng phản ánh cảm nghĩ thật sự của họ.

Thám tử nhìn xuống sổ ghi chép của tôi. "Cái đó để làm gì thế?"

"Tôi ghi chú về các tập phim," tôi bảo ông ta. "Tôi có hơn trăm quyển thế này."

"Các tập phim?'

"Sổ ghi chép."

Ông ta gật đầu. "Khi đến nhà của Jess, cậu có thấy Mark ở đó không?'

"Không." Giờ thì chương trình chuyển sang quảng cáo một loại kem để đánh răng giả. Tôi thật sự rất sợ chuyện mất nguyên hàm răng của mình. Thỉnh thoảng tôi lại mơ mình thức dậy và thấy đống răng đang lăn tròn trên lưỡi như những viên sỏi. Tôi nhắm mắt lại để khỏi phải xem cái này. "Ông biết Mark sao?'

"Chúng tôi đã gặp nhau," thám tử nói tiếp. "Cậu và Jess có bao giờ nói về anh ta không?"

Tôi vẫn đang nhắm mắt, và vì thế trong trí tôi hiện lên cảnh: Mark đang vuốt ve lưng áo của Jessica ở tiệm pizza. Chiếc áo khoác màu cam gớm guốc của hắn. Chiếc khuyên trên tai trái của hắn. Những vết thâm tím tôi thấy bên mạn sườn của Jessica khi cô với tay lấy một quyển sách trên giá

cao, hai hình oval màu tím trông hệt như con dấu chất lượng đóng trên thịt bò vậy. Jess bảo cô đã bị ngã cầu thang, nhưng cô lại quay đi khi nói những lời đó. Tôi thì lảng tránh để thấy thoải mái, nhưng Jess chỉ lảng tránh những lúc cô thấy không thoải mái.

Tôi cũng từng thấy Mark cười nửa miệng.

Giờ lại đến quảng cáo cho loạt phim *Law & Order,* và nó có nghĩa là, hình ảnh tiếp theo xuất hiện trên màn hình sẽ lại là *CrimeBusters*. Tôi cầm lấy viết và mở sổ sang trang mới.

"Jess và Mark có cãi nhau không?" thám tử lại hỏi.

Trên tivi, Rhianna đang ở trong rừng cùng với Kurt, hai người đang điều tra về một chú chó bị chết, và trong bụng nó có một ngón tay người.

"Jacob?"

"Tạm biệt, bé yêu," tôi lẩm bẩm, và xác định rõ ràng, dù cho thám tử có nói gì đi nữa, tôi cũng sẽ không mở miệng cho đến khi tập phim này kết thúc.

Theo

Tôi xuống lầu để kiếm đồ ăn, thì nghe từ trong bếp giọng ai đó mà tôi không nhận ra được. Chuyện này hơi lạ. Tôi không phải là người duy nhất không có bạn bè vì chứng Asperger của Jacob, bởi tôi có thể đếm trên đầu ngón tay số người mà mẹ tôi đủ tin tưởng để mời về nhà. Và càng lạ hơn khi tôi nghe thấy tiếng đàn ông. Ngay lúc đó, tôi nghe mẹ gọi ông ta là thám tử Matson.

Trời đất ơi.

Tôi chạy lên lầu và khóa chặt cửa. Ông ta đến đây vì Jess Ogilvy, nghĩ thế thôi là hồn phách tôi bỗng bay đi đâu mất.

Nhưng, tôi vẫn thấy đói.

Theo những gì tôi biết thì Jess vẫn còn sống và khỏe mạnh vào khoảng 1:00 chiều ngày thứ Ba. Tôi biết thế bởi tôi đã nhìn thấy cô ấy, thấy toàn thân. Cặp vú cô ấy, cứ để tôi nói nhé, chúng căng tròn như một kiệt tác.

Tôi phải nói là chúng tôi đều ngạc nhiên như nhau khi cô ấy với tay lấy khăn tắm, vuốt mắt và nhìn vào gương. Chắc chắn cô ấy không nghĩ đến chuyện có người trong nhà mình, ngắm mình khỏa thân hoàn toàn. Và chắc chắn tôi cũng chẳng bao giờ nghĩ lần đầu tiên tôi được chiêm ngưỡng khoảnh khắc đầy nhục dục này lại là với gia sư của anh trai mình.

"Này!" cô ấy hét lên, và ngay lập tức vớ chiếc khăn tắm quấn quanh mình. Còn tôi thì đứng đó như trời trồng. Tôi đứng đó như một thằng ngốc cho đến khi nhận ra cô ấy đã bị xúc phạm và sẽ tính sổ với tôi.

Lý do duy nhất tôi thoát được chuyện này là nhờ nền nhà phòng tắm

đang ẩm ướt. Khi cô ấy bị vấp chân, tôi liền lao ra khỏi phòng ngủ đó và xuống lầu. Trong lúc vội vã, tôi va phải vài vật dụng và làm chồng giấy trên bàn bếp rơi vung vãi cả ra, nhưng tôi chẳng quan tâm. Tôi chỉ muốn biến khỏi ngôi nhà đó rồi vào một tu viện kính hoặc nhảy lên máy bay đến Micronesia, hoặc bất kỳ việc gì cũng được miễn sao tôi không còn ở đây lúc Jess Ogilvy hỏi mẹ và anh trai tôi xem họ có biết Theo Hunt là một kẻ biến thái hay không.

Nhưng trong lúc chuyện tôi lo lắng vẫn chưa xảy ra, thì hình như Jess Ogilvy đã mặc áo quần vào, ra khỏi nhà, và biến mất. Cô ấy bị mất trí rồi đi lang thang sao? Hoặc cô ấy đang ẩn mình và lên âm mưu trả thù tôi?

Tôi không rõ nữa.

Tôi không thể báo cho cảnh sát thông tin về cô ấy, bởi nếu làm thế cũng là tự tố giác mình.

Quá 5:30 tôi mới hoàn hồn để mở cửa phòng đi xuống lầu. Tôi có thể ngửi thấy mùi bánh việt quất đang nướng, món được nhất trong thực đơn toàn món ăn màu xanh dương của ngày thứ Sáu. Và tôi biết chắc bánh sẽ sẵn sàng lúc 6:00, bởi hệt như mọi chuyện khác, chúng tôi cũng ăn theo thời gian biểu vì Jacob.

Cửa phòng Jacob đang mở, anh thì đứng trên ghế nhét một trong những quyển sổ *CrimeBusters* của mình vào chỗ cố định trên giá sách.

"Này," tôi gọi anh.

Jacob chẳng trả lời. Thay vào đó, anh ngồi xuống giường, quay lưng vào tường và lấy một quyển sách trên bàn đầu giường.

"Em đã thấy mấy cảnh sát đến đây."

"Một cảnh sát," Jacob lầm bầm nói. "Một thôi."

“Ông ta muốn nói chuyện gì với anh thế?”

“Jess.”

“Anh đã nói gì với ông ta?”

Jacob thu mình lại. *“Nếu anh xây nó, hắn sẽ đến.”*

Anh trai tôi không giao tiếp như mọi người, nhưng tôi đã học được cách nắm bắt ý anh rõ ràng rành mạch. Khi không thích nói chuyện, anh ẩn mình sau lời nói của người khác.

Tôi ngồi xuống cạnh Jacob, cứ nhìn vào tường trong lúc anh đọc sách. Tôi muốn bảo anh mình đã thấy Jess còn sống vào hôm thứ Ba. Tôi muốn hỏi xem anh có gặp cô ấy không, và đấy có phải một phần lý do khiến anh không muốn nói chuyện với cảnh sát không.

Tôi cũng không rõ liệu anh có đang giấu giếm chuyện gì không nữa.

Lần đầu tiên trong đời mình, tôi và Jacob có chuyện gì đó chung.

Emma

Mọi chuyện bắt đầu chỉ vì một con chuột.

Chúng tôi đi mua sắm vào ngày thứ Bảy như thường lệ, và tạ ơn Chúa, người ta đã tạm thế chỗ Cô Mẫu thử Miễn phí bằng một cô bé rầu rĩ đứng đưa nước sốt trộn rau ở cửa siêu thị. Chúng tôi yên bình về nhà, và Jacob ngồi ăn nốt phần ăn trưa của nó, còn tôi thì dọn qua phòng nó. Nó quên đem ly và bát ngũ cốc xuống bếp, và tôi nói thật, trong phòng nó, đám rêu mốc đang bám vào mấy cái bát như bê tông vậy. Tôi lấy đống ly trên bàn nó, và bỗng thấy một con chuột đồng trốn đông đang lấp ló sau máy tính của Jacob.

Tôi phải thừa nhận nhận rằng mình cũng có phản ứng nữ tính điển hình này, và thế là tôi hoảng cả lên chẳng còn biết chuyện gì nữa. Đen đủi thay, tôi lại đang cầm một ly sữa đậu nành chocolate đầy đến phân nửa, và chúng bị tạt thẳng vào tấm chăn của Jacob.

Phải giặt nó thôi. Nhưng giờ lại là dịp cuối tuần, và đấy là vấn đề. Jacob không thích thấy giường nó trống trơn, tôi có thể làm giường cho nó lúc nào cũng được nhưng phải là khi nó không có ở đó. Thường thì tôi làm giường lúc nó đang đi học. Tôi thở dài, lôi tấm chăn mùa đông ra khỏi giường và lấy tấm mền mùa hè trong tủ. Một đêm dùng tấm mền mùa hè này cũng không sao. Đây là tấm mền mùa hè cũ, với thiết kế hình tem thư xếp theo thứ tự bảy sắc cầu vồng mà mẹ tôi đã may cho Jacob trước khi bà mất.

Tấm mền này được cất trong túi nilon đen đặt trên tủ đồ của nó. Tôi

kéo túi xuống và lôi tấm mền ra.

Một chiếc balô cuộn tròn rơi xuống nền nhà.

Rõ ràng đây không phải balô của Jacob. Nó là một chiếc balô mới tinh màu đỏ sọc đen, có vẻ là hàng nhái Burberry, nhưng sọc quá lớn và màu sắc quá sáng. Vẫn còn nhãn hàng gắn trên dây đeo, nhưng giá đã bị xóa đi rồi.

Bên trong có một bàn chải đánh răng, một áo khoác lụa mỏng, một quần đùi, và một chiếc áo thun màu vàng. Áo lụa và quần đùi đều cỡ lớn. Chiếc áo thun thì nhỏ hơn nhiều, và mặt trước in dòng chữ OLYMPIC KHUYẾT TẬT, còn phía sau là chữ NHÂN VIÊN.

Dưới đáy ba lô, tôi tìm thấy một tấm thiệp vẫn còn nguyên trong bì thư. Tấm thiệp in cảnh tuyết trắng xóa, và bên cạnh là những dòng chữ viết tay dài mảnh: *Chúc mừng Giáng Sinh Jess, Yêu con, Dì Ruth*.

"Chúa ơi," tôi thảng thốt. "Con đã làm gì thế này?" Tôi nhắm mắt lại định thần một lát, rồi hét gọi tên Jacob. Nó chạy vào phòng, và dừng lại ngay khi thấy tôi đang cầm chiếc balô trên tay.

"Ồ," nó chỉ biết nói thế.

Nó kêu lên như thể tôi vừa bắt gặp nó nói dối một câu vô hại vậy.

Jacob, con đã rửa tay trước bữa ăn chưa?

Rồi, mẹ à.

Vậy sao cục xà phòng vẫn còn khô?

Ồ.

Nhưng đây không phải lời nói dối vô hại. Mà là chuyện một cô gái mất tích. Một cô gái có thể đã chết rồi. Một cô gái mà không hiểu sao, chiếc balô và áo quần của cô ấy lại đang ở trong tay con trai tôi.

Jacob quay người định chạy trốn xuống lầu, nhưng tôi đã nắm lấy tay nó. "Thứ này từ đâu ra?"

"Một chiếc hộp ở nhà của Jess," nó gằn từng tiếng, nhắm nghiền mắt cho đến khi tôi thả tay nó ra.

"Cho mẹ biết vì sao con lại có thứ này. Bởi nhiều người đang tìm kiếm Jess, và thứ này không hay cho lắm."

Tay nó bắt đầu co sát vào người. "Con đã nói với mẹ, hôm thứ Ba con đã đến nhà cô ấy, như chuyện phải thế. Và mọi thứ không ổn."

"Ý con là sao?"

"Chiếc ghế đẩu trong bếp bị lật nhào, giấy tờ vung vãi trên sàn, và toàn bộ đĩa CD đều bị ném xuống thảm. Nó không ổn, không ổn…"

"Jacob," tôi nói. "Tập trung nào! Con lấy balô này thế nào? Jess có biết con lấy nó không?"

Mắt Jacob rơm rớm. "Không, cô ấy đi rồi." Nó bắt đầu đi vòng tròn, tay vẫn co sát vào người. "Con đi vào, và thấy đống hỗn độn… và con sợ. Con không biết đã có chuyện gì. Con gọi Jess và cô ấy không trả lời, rồi con thấy chiếc balô và mấy thứ khác, nên con lấy chúng." Giọng nó lạc cả đi, như con tàu sắp trật bánh. *"Houston, ta đang gặp rắc rối."*

"Ổn cả rồi," tôi nói, ôm lấy và giữ chặt nó bằng hết sức lực, như người thợ gốm đặt miếng đất sét giữ đĩa xoay của mình.

Nhưng mọi chuyện không ổn chút nào. Và sẽ không ổn, cho đến khi nào Jacob báo cho thám tử Matson thông tin mới này.

Rich

Tôi đang không vui.

Hôm nay là thứ Bảy, và dù cho dịp cuối tuần là thời gian tôi dành cho Sasha, nhưng tôi phải hủy việc đón con bé về, bởi chúng tôi đang có một vụ điều tra huy động toàn bộ nhân lực. Về căn bản, tôi sẽ ăn ngủ và hít thở với vụ Jess Ogilvy cho đến khi tìm được cô ấy, dù còn sống hay đã chết. Nhưng chuyện đó chẳng khiến vợ cũ của tôi mảy may động lòng trước khi tuôn ra cho tôi một bài ca chói tai suốt 15 phút về trách nhiệm nuôi dạy con cái, và về chuyện làm sao cô ấy có thể sống nổi nếu như tôi cứ để những vụ việc khẩn cấp phá đám như thế. Thật chẳng cần chỉ ra đây không phải là chuyện khẩn cấp riêng của tôi, và cũng chẳng cần phải nghỉ xem việc một cô gái mất tích liệu có quan trọng hơn việc dời buổi tối lãng mạn của cô ấy với chồng mới hay không. Tôi tự nhủ lòng rằng phải bỏ lỡ một dịp cuối tuần với Sasha cũng đáng nếu như thế nghĩa là tôi có thể cho Claude Ogilvy có thêm một dịp cuối tuần với con gái mình.

Trên đường đến nhà Jess, nơi đội điều tra hiện trường đang làm việc ngày đêm, tôi nhận được cuộc gọi từ đặc vụ FBI trong vùng. Ông đang cố gắng xác định vị trí chiếc điện thoại của Jess.

"Không nhận được tín hiệu," tôi lặp lại lời của ông đặc vụ. "Anh nói thế nghĩa là sao?"

"Có vài nghĩa đấy," đặc vụ giải thích. "GPS chỉ hoạt động khi điện thoại mở. Nên có thể nó đang nằm dưới đáy hồ rồi cũng nên. Hoặc có thể cô ấy đang sống khỏe và chỉ muốn xả hơi đôi chút."

“Làm sao tôi biết khả năng nào là thật chứ?”

“Có lẽ lúc anh tìm thấy được thi thể, mọi chuyện sẽ rõ ràng thôi.” Vừa lúc đó tôi lái qua vùng nổi tiếng chuyên mất sóng ở Vermont, và thế là cuộc gọi bị gián đoạn.

Khi điện thoại tôi lại reo lên, tôi vẫn còn đang nguyền rủa FBI, cái tổ chức chỉ giỏi một chuyện mà thôi, là phá hoại một cuộc điều tra hoàn hảo của địa phương. Và vì thế, các bạn có thể hình dung tôi đã kinh ngạc thế nào khi nghe tiếng Emma Hunt ở đầu dây bên kia. Hôm qua trước lúc ra về, tôi đã gửi cô danh thiếp của mình, phòng khi thôi mà.

“Tôi hy vọng anh có thể ghé lại nhà tôi càng sớm càng tốt,” cô nói. “Jacob có chuyện cần nói với anh.”

Đội ngũ điều tra đang đợi tôi bên ngoài nhà của Jess. Tôi còn có một cậu bạn trai cáu kỉnh của cô ấy, và một thượng nghị sĩ đang nắm đầu sếp của tôi, đòi đuổi việc tôi nếu như không tìm được con gái ông ta. Nhưng tôi vẫn lấy đèn chớp ra đặt lên nóc, và quay đầu xe. “Cho tôi mười phút,” tôi nói.

Giờ tôi thấy tinh thần khá hơn rồi. Thật may khi tôi có nguyên ba tiếng trước khi nhạc hiệu *CrimeBusters* nổi lên. Chúng tôi ngồi trong phòng khách, Emma và Jacob ngồi chung một đi văng, còn tôi ngồi trên chiếc ghế phụ. “Nói cho thám tử mọi chuyện con đã kể cho mẹ đi, Jacob,” Emma bảo cậu con trai.

Cậu ta ngước mắt lên, như thể đang đọc một quyển sách dán dính vào trần nhà. “Hôm đó, tôi đã đến nhà cô ấy, như chuyện phải thế. Mọi thứ không ổn. Chiếc ghế đẩu trong bếp bị lật nhào, giấy tờ vung vãi trên sàn, và toàn bộ đĩa CD đều bị ném xuống thảm. Nó không ổn, không ổn.” Giọng cậu ta đều đều như máy. “Cô ấy đi rồi. Tôi đi vào, và thấy đống

hỗn độn… và tôi sợ. Tôi không biết đã có chuyện gì. Tôi gọi Jess và cô ấy không trả lời, rồi tôi thấy chiếc balô và mấy thứ khác, nên tôi lấy chúng. *Houston, ta đang gặp rắc rối.”* Nói xong một tràng, Jacob gật đầu ra vẻ mãn nguyện. “Chuyện là thế đấy.”

“Sao cậu lại nói dối tôi về chuyện đến nhà Jess?” Tôi hỏi.

“Tôi không nói dối,” cậu ta trả lời. “Tôi đã bảo là tôi đã không học cùng cô ấy.”

“Cậu cũng không nói cho tôi biết về chuyện chiếc balô,” tôi chỉ ra vấn đề. Chiếc balô nằm ngay trên bàn, giữa hai chúng tôi.

Jacob gật đầu. “Ông đâu có hỏi.”

Khốn thật, tôi nghĩ. Vừa lúc đó, Emma nói chen vào, “Một đứa trẻ mắc hội chứng Asperger như Jacob sẽ theo sát câu chữ vô cùng.”

“Vậy nếu tôi hỏi thẳng cậu ta, thì cậu ta sẽ trả lời thẳng?”

“Cậu ta,” Jacob bực mình xen vào, “đang ngồi trong tầm vừa đủ nghe thấy đấy.”

Tôi suýt bật cười. “Xin lỗi,” tôi quay qua nó nói tiếp. “Làm sao cậu vào được nhà của Jess?”

“Cô ấy thường để mở cửa phòng ký túc xá cho tôi, và khi tôi đến nhà cô ấy, cửa cũng được để mở sẵn. Nên tôi vào bên trong ngồi đợi.”

“Cậu đã thấy gì khi vào trong nhà?”

“Gian bếp bừa bộn. Ghế đẩu đổ nhào, và thư rơi vãi trên sàn.”

“Còn Jess thì sao? Cô ấy có đó không?”

“Không. Tôi đã gọi cô ấy, và không có tiếng trả lời.”

“Cậu đã làm gì?”

Cậu ta nhún vai. “Tôi dọn dẹp.”

Tôi giật nảy mình. "Cậu… dọn dẹp."

"Đúng là thế."

Tâm trí tôi rối bời vì mọi chứng cứ đầu tiêu tan chỉ bởi những khuynh hướng ám ảnh đến cưỡng bức của Jacob Hunt. "Cậu biết rõ về chuyện giữ nguyên chứng cứ ở hiện trường vụ án, vậy sao cậu lại hủy hoại nó đi chứ hả?"

Ngay lúc đó, Emma giận dữ xen vào. "Con trai tôi đang giúp đỡ anh đấy, thám tử. Chúng tôi không buộc phải gọi và cung cấp thông tin cho anh."

Tôi nén lại cơn buồn bực. "Vậy cậu đã dọn dẹp đống bừa bộn ở tầng dưới?"

"Phải," Jacob nói. "Tôi đặt ghế lại ngay ngắn, và xếp lại chồng thư đặt trên bàn bếp." Rồi tôi lấy hết đĩa CD bị rơi vãi và xếp chúng theo thứ tự ABC."

"Thứ tự ABC," tôi lặp lại lời cậu ta, nhớ ngay đến cuộc gọi của Mark Maguire, và giả thuyết của tôi về một tên bắt cóc chi li tiểu tiết. "Cậu đùa tôi đấy à."

"Phòng nó cũng như thế đấy," Emma nói. "Jacob rất để tâm đến việc mọi thứ phải nằm đúng nơi đúng chỗ. Với nó, đấy kiểu như một thứ lịch trình không gian vậy."

"Vậy cậu lấy chiếc balô lúc nào?"

"Sau khi dọn dẹp xong."

Chiếc balô vẫn còn nguyên nhãn mác, đúng như lời Maguire nói. "Cậu có phiền nếu tôi lấy nó để điều tra không?"

Đột nhiên, mặt Jacob sáng lên. "Ông phải lấy nó. Ông phải giám định

ADN trên dây đeo và ông có thể giám định acid phosphate chiếc quần lót bên trong. Nói thật, sẽ rất có ích nếu phun Luminol lên mọi thứ có trong đó. Và ông có thể lấy dấu vân tay trên tấm thiệp bên trong balô bằng ninhydrin, nhưng ông sẽ muốn so sánh chúng với vân tay của mẹ tôi, bởi bà đã cầm nó lên khi mới phát hiện ra nó. Và nhân tiện tôi vừa nhớ ra, ông có thể xem qua nó nếu ông muốn. Tôi có găng tay cao su latex trong phòng tôi trên lầu. Ông không dị ứng với latex đấy chứ?" Nói đến đấy, cậu ta đã đi nửa đường ra khỏi phòng, rồi ngoái lại hỏi. "Ta có túi đựng hàng trong nhà phải không? Có cái đó thám tử Matson mới có thể đưa thứ này về phòng giám định."

Nói xong, Jacob chạy ngay lên lầu, và tôi quay qua hỏi Emma. "Cậu ta luôn như thế sao?"

"Đôi khi còn hơn thế." Cô ngước lên nhìn tôi. "Những chuyện Jacob nói có giúp được gì không?"

"Đều là chuyện đáng xem xét," tôi nói.

"Mọi thứ thay đổi nếu như có dấu hiệu vật lộn," cô thay tôi chỉ ra vấn đề.

Tôi nhíu mày. "Bà cũng là một chuyên viên điều tra hiện trường ẩn mình nữa à?"

"Không, dù cho Jacob đã cố hết sức để dạy tôi." Cô đưa mắt nhìn ra cửa sổ. "Tôi đang nghĩ về mẹ của Jess," cô nói. "Lần cuối cùng nói chuyện với con gái mình, không biết bà ấy có nói những chuyện ngu ngốc không nữa. Anh biết mà. Không biết họ có cãi nhau về chuyện Jess không bao giờ gọi về nhà, hay chuyện cô ấy quên gửi thiệp cảm ơn dì của mình?" Emma nhìn thẳng tôi. "Lúc trước, tôi thường nói *Mẹ yêu con* mỗi lúc ru con tôi đi ngủ. Nhưng giờ, chúng đi ngủ muộn hơn tôi."

“Bố tôi từng nói rằng sống trong hối hận cũng như lái xe mà chỉ sang số lùi.” Tôi mỉm cười yếu ớt. “Vài năm trước, ông ấy bị trụy tim. Trước đó, tôi thường làm ngơ cuộc gọi của ông ấy, bởi không có thời gian để nói về những chuyện kiểu như đội Sox có vào được vòng cuối hay không. Nhưng sau đó, tôi bắt đầu gọi cho ông. Lần nào trước khi gác máy, tôi cũng đều nói *Con yêu bố*. Chúng tôi đều hiểu lý do, và nó không bao giờ bù đắp nổi những lần tôi đã không nói thế. Nó như thể bà đang cố tát cạn nước biển bằng chiếc muỗng trà vậy. Bố tôi đã qua đời, tám tháng trước rồi.”

“Tôi rất tiếc.”

Tôi cười gượng. “Và tôi không hiểu vì sao tôi lại kể với bà những chuyện này.”

Vừa lúc đó, Jacob lại xuất hiện, cầm trên tay một bộ găng tay cao su. Tôi mang chúng vào và cầm chiếc balô lên thì điện thoại reo. “Rich nghe,” tôi nhấc máy.

Một trung sĩ ở sở gọi hỏi xem bao lâu nữa tôi sẽ đến.

“Tôi phải đi đây.” Tôi cầm chiếc túi lên.

Jacob hí hửng, “Tôi hứng thú muốn được biết kết quả giám định lắm, tự nhiên thôi mà.”

“Tự nhiên thôi mà,” tôi lặp lại, dù cho không có ý hưởng ứng với thằng nhóc. “Hôm nay *CrimeBusters* chiếu tập nào thế?”

“Tập 67. Tập có một bà bị chặt tay chân nằm trong xe đẩy hàng bên ngoài siêu thị.”

“Tôi nhớ tập đó. Nhớ để mắt đến…”

“…giám đốc siêu thị,” Jacob nói thay lời tôi. “Tôi cũng xem tập đó

rồi."

Cậu ta đưa tôi ra cửa, Emma theo sau.

"Cảm ơn Jacob. Và Emma?" Tôi đợi cho đến khi cô ngước mắt lên, rồi nói tiếp. "Bà hãy nói câu đó với chúng khi thức chúng dậy vào ban sáng đi."

Khi tôi đến nhà Jess Ogilvy, hai cảnh sát điều tra hiện trường đã xem xét căn nhà, và giờ đang đứng ngoài trời lạnh cóng, chăm chú nhìn một ô cửa kính bị cắt.

"Không có vân tay à?" Tôi nói, hơi thở đông đá trong tiết lạnh.

Nhưng tôi đã biết câu trả lời rồi. Jacob cũng thế. Khả năng có dấu vân tay trong khung nhiệt độ thế này là quá thấp.

"Không," điều tra viên thứ nhất nói. Marcy là một quả bom chực phát nổ, với chỉ số IQ 155, và là một cô bạn gái có thể hạ tôi đo ván. "Nhưng chúng tôi tìm thấy cửa sổ này bị nạy lên để phá khóa, và một tuốc nơ vít nằm trong bụi."

"Được đấy. Vậy vấn đề là, đây có phải một vụ đột nhập? Hay cửa sổ này bị cắt để chúng ta nghĩ thế?"

Basil, điều tra viên thứ hai, lắc đầu. "Bên trong chẳng có dấu hiệu đột nhập nào cả."

"Phải, nhưng không hẳn là thế. Tôi vừa mới thẩm vấn một nhân chứng, cậu ta nói khác, và chính cậu ta đã… dọn dẹp."

Marcy nhìn qua Basil. "Vậy thì đó là nghi can, không phải nhân chứng."

"Không. Nó là một đứa trẻ tự kỷ. Chuyện dài lắm." Tôi nhìn rìa mặt

kính cửa sổ. "Hắn đã dùng loại dao gì thế?"

"Có lẽ là một con dao làm bếp. Chúng tôi có nhiều thứ phải đưa về phòng giám định để xem có cái nào có dấu vết kim loại của dao hay không?"

"Bên trong anh tìm thấy dấu vân tay nào không?"

"Có, trong phòng tắm và trên máy tính, thêm vài vân tay không trọn vẹn ở bếp nữa."

Nhưng trong vụ này, dấu vân tay của Mark Maguire không phải là bằng chứng, bởi anh ta đã thừa nhận mình sống chung với Jess rồi.

"Chúng tôi cũng tìm được một dấu giày không trọn vẹn," Basil nói. "Thời tiết tồi tệ chừng nào với dấu vân tay, thì lại hoàn hảo để lưu lại dấu chân trên ngưỡng cửa chừng ấy." Phía dưới đoạn máng xối nhô ra, tôi có thể thấy những vết sáp bột Basil đã phun để lấy mẫu. Anh ta phải may lắm mới tìm được một bờ tường đã được che chắn kỹ, bởi từ hôm thứ Ba đến nay, tuyết đã phủ một lớp mới lên tất cả mọi thứ. Đây là dấu giày bốt, có một ngôi sao ở giữa, và bao quanh là thứ gì trông như đường rìa của la bàn. Khi Basil chụp ảnh nó xong, chúng tôi có thể nhập nó vào cơ sở dữ liệu để xem đây là loại giày gì.

Có tiếng xe rít trên đường rẽ vào đây, rồi tiếng đóng cửa xe. Và tôi lại nghe tiếng ai đó đang giẫm trên tuyết tiến về phía nhà này. "Nếu là phóng viên," tôi nói với Marcy, "cứ chụp hình trước đi."

Nhưng đấy không phải phóng viên. Mà là Mark Maguire, với nét mặt trông như thể chưa ngủ chút nào từ lần cuối tôi gặp anh ta. "Vừa đúng lúc ông đang lởn vởn ở đây để tìm bạn gái tôi đấy," anh ta hét lên, và dù còn cách cả mét, tôi vẫn ngửi thấy mùi rượu trong hơi thở anh ta.

"Anh Maguire," tôi nói, và chậm rãi tiến lại gần anh ta. "Anh có biết là

cửa sổ luôn luôn bị cắt một góc thế này hay không?"

Tôi chăm chú theo dõi phản ứng của anh ta. Nhưng sự thật dù cho có gom đủ mọi chứng cứ mình muốn để tố cáo Mark Maguire, tôi cũng chẳng có gì đủ để ra lệnh bắt anh ta, trừ phi tìm được một thi thể.

Anh ta liếc mắt nhìn cửa sổ, nhưng bị chói nắng mặt trời, và cả ánh phản chiếu từ lớp tuyết trên đất. Khi anh ta tiến lại gần hơn để nhìn, Basil đứng ngay sau anh ta và phun một lớp bột sáp lên dấu giày anh ta vừa để lại.

Từ khoảng cách này tôi vẫn có thể nhìn ra ngôi sao, và chùm tia la bàn.

"Anh Maguire," tôi nói, "chúng tôi phải tịch thu đôi giày của anh."

Jacob

Lần đầu tiên tôi thấy người chết là trong tang lễ ông ngoại tôi.

Trong nghi thức an táng, linh mục xướng to những câu Kinh thánh, dù cho ông tôi không thường đến nhà thờ và cũng chẳng nhận mình có đạo. Linh mục dứt lời thì những người lạ đứng lên và nói về ông tôi. Họ gọi ông là Joseph và kể về những câu chuyện cuộc đời ông, những chuyện mà tôi chưa nghe bao giờ. Họ nói về thời gian binh nghiệp của ông trong Chiến tranh Triều Tiên, thời thơ ấu của ông ở Lower East Side, New York, chuyện ông tán tỉnh bà tôi ở lễ hội hóa trang trường trung học, và cả một nụ hôn trong bốt điện thoại. Tất cả những lời này như những chiếc kim châm vào tôi, và tôi không thể nào gạt chúng đi, cho đến khi nào tôi có thể thấy được người ông mà tôi từng biết và luôn ghi nhớ, thay vì nhân vật mạo nhận mà họ đang nói đến này.

Mẹ tôi không khóc đến mức rũ người. Tôi chỉ biết mô tả như thế, bởi sự thật là nước mắt đã trở nên chuyện quá đỗi bình thường với mẹ tôi, như thể thấy gương mặt mẹ điềm nhiên không nước mắt mới là chuyện lạ lùng vậy.

Các bạn cũng cần biết rằng không phải lúc nào tôi cũng hiểu ngôn ngữ cơ thể. Đấy là chuyện khá bình thường với những người mang hội chứng Asperger. Nếu bạn bảo tôi nhìn một người đang cười với đôi môi mím chặt, co mình lại và hai tay ôm lấy nhau, và mong tôi hiểu cảm giác của bà ấy, thì tôi xin nói đấy là chuyện vô ích, cũng hệt như lúc bạn mong một người điếc nghe được tiếng bạn vậy. Và điều này có nghĩa là khi tôi ngỏ ý

muốn mở quan tài ông tôi ra, bạn không thể đổ lỗi cho tôi là không nhận ra việc này sẽ khiến mẹ tôi buồn hơn nữa.

Tôi chỉ muốn xem thi thể bên trong có còn là ông mình, hay là một ông nào đó mà mấy người kia đang nói đến, hay thậm chí là một cái gì đó rất khác. Tôi luôn thấy hoài nghi về những chuyện ánh sáng đường hầm lúc hấp hối, và cả cuộc sống đời sau nữa, nên đây là cách hợp lý nhất để tôi kiểm tra những lý thuyết của mình.

Qua chuyện này tôi đã học được rằng: Người chết không phải thiên thần cũng chẳng phải ma quỷ. Đấy chỉ là một tình trạng sụp đổ về mặt thể lý, một sự biến đổi của mọi nguyên tử carbon đang tạo nên ngôi nhà tạm thời cho cơ thể, để chúng có thể trở về tình trạng nguyên sơ nhất của mình.

Tôi không thật sự hiểu vì sao người ta sợ chết đến thế, bởi đây là vòng tròn tự nhiên nhất trên đời mà.

Thi thể trong quan tài trông vẫn giống ông tôi. Nhưng khi tôi sờ chiếc cằm nhiều nếp nhăn của ông, làn da đó không còn có cảm giác như làn da người nữa. Nó lạnh lẽo và hơi cứng đờ, như bánh pudding để quá lâu trong tủ lạnh và lớp vỏ bánh trở nên khô cứng.

Có lẽ tôi không hiểu được cảm xúc là gì, nhưng tôi có thể thấy mặc cảm tội lỗi vì mình không hiểu được chuyện đó. Vậy nên khi tìm được mẹ, nhiều giờ sau khi mẹ thấy tôi chọc chọc cái-từng-là-cằm-của-ông và òa khóc, tôi cố giải thích lý do vì sao mẹ tôi không nên khóc làm gì. "Ông ấy không phải ông ngoại đâu," tôi bảo mẹ thế. "Con đã kiểm tra rồi."

Ngạc nhiên thay, tôi nói thế mà mẹ chẳng nguôi ngoai chút nào. "Thế không có nghĩa mẹ bớt nhớ ông hơn," mẹ tôi nói thế.

Lý luận thuần túy sẽ nói rằng nếu thực thể trong quan tài về căn bản

không phải là người mà bạn từng biết, thì bạn không thể nhớ người đó được. Bởi đấy không phải là sự mất mát, mà là sự thay đổi.

Mẹ tôi vẫn lắc đầu. "Mẹ nhớ chuyện này, Jacob à. Mẹ nhớ sự thật là mẹ sẽ không bao giờ được nghe tiếng ông con nữa. Sự thật là mẹ không còn được nói chuyện với ông nữa."

Không hẳn là thế. Chúng tôi vẫn có tiếng của ông trong những băng video gia đình, thỉnh thoảng nếu mất ngủ, tôi thường lấy chúng ra để xem đấy. Và điều mẹ tôi khó lòng chấp nhận, không phải là chuyện mẹ không thể nói chuyện với ông nữa, mà là chuyện ông tôi không thể đáp lại.

Mẹ tôi thở dài. "Rồi một ngày con sẽ hiểu. Mẹ hy vọng thế."

Đúng là thế, giờ tôi hiểu rồi. Khi có người chết, cũng như khi bạn rụng mất một chiếc răng. Bạn vẫn có thể nhai, có thể ăn, bạn vẫn còn nhiều răng khác, nhưng chiếc lưỡi của bạn cứ tìm đến lỗ hổng đó, nơi những dây thần kinh vẫn còn đau buốt.

Tôi đi tìm gặp Jess.

Tôi đã trễ hẹn rồi. Lúc này là 3:00 sáng, và là ngày thứ Hai, không phải Chủ Nhật. Nhưng ngoài giờ này chẳng còn lúc nào khác để tôi đi, bởi mẹ đang theo dõi tôi sát sao. Và dù mẹ sẽ lập luận rằng làm thế này là tôi phá vỡ luật nhà, nhưng nói cho chính xác thì không phải thế. Tôi đâu có lẻn đi để tìm đến hiện trường vụ án. Hiện trường vụ án cách nơi tôi đến cũng phải 300m.

Tôi mang trên vai chiếc ba lô đựng đầy đồ dùng, và đạp xe lướt nhanh trên mặt đường lát đá. Thật dễ dàng hơn nhiều so với lúc đi bộ, và càng nhẹ nhàng hơn nữa khi không phải vác thêm một ai khác.

Ngay sau sân của ngôi nhà mà Jess ở là một cánh rừng nhỏ. Và sau

cánh rừng là đường 115. Đường này chạy qua cây cầu bắc ngang đường thoát nước của cánh rừng trong mùa xuân, tiết băng tan. Tôi để ý thấy những chuyện này lúc đi xe buýt từ trường đến nhà mới của Jess.

Trong đầu tôi đầy bản đồ, từ những biểu đồ xã hội *(Người ta cau mày à → Người ta cứ cố cắt lời à → Người ta lùi lại à = Người ta đang nóng lòng chấm dứt cuộc chuyện trò này)* cho đến những mạng lưới tương đối, như một kiểu Google Earth về quan hệ nhân sinh vậy *(Có một đứa hỏi tôi, "Mày chơi bóng chày à? Vị trí nào thế? Bên ngoài sân hả?" rồi cả lớp ngoác miệng cười. Nhưng nó chỉ là một con người trong số 6,792 tỷ người trên hành tinh này. Và hành tinh này chỉ là 1/8 của hệ mặt trời, trong khi mặt trời chỉ là một trong hai triệu tinh cầu trong thiên hà. Nghĩ như thế, thì lời nó vừa nói chẳng còn gì quan trọng nữa.)*

Nhưng đầu tôi cũng hoạt động theo cả địa lý và địa hình học, nên lúc nào tôi cũng có thể xác định vị trí của mình *(bồn tắm đứng này nằm ở tầng trên của ngôi nhà ở số 132 đường Birdseye, Townsend, Vermont, Hoa Kỳ, Bắc Mỹ, Bán cầu Bắc, Trái đất)*. Vậy nên, hôm thứ Ba khi đến nhà Jess, tôi hoàn toàn hiểu nơi này có liên kết thế nào với mọi nơi khác tôi từng đặt chân đến.

Jess vẫn hệt như năm ngày trước, khi tôi đưa cô đến đây. Cô ngả lưng vào bức tường đá lạnh cóng.

Tôi để xe ở cuối ống nước, rồi ngồi xổm rọi đèn pin vào mặt Jess.

Jess chết rồi.

Khi tôi đưa ngón tay sờ vào má cô, nó lạnh ngắt như cẩm thạch. Điều này nhắc tôi nhớ một chuyện, và tôi mở ba lô lôi chiếc chăn ra. Thật ngớ ngẩn, tôi biết thế, nhưng để một đóa hoa trên mộ cũng vậy thôi, mà làm như tôi còn có lý hơn. Tôi quấn chăn quanh vai Jess, và kéo chăn che kín

bàn chân cho cô.

Rồi tôi ngồi xuống cạnh cô. Tôi đeo găng tay cao su latex vào rồi cầm tay Jess một lát trước khi lấy sổ ghi chép ra. Trong đó, tôi bắt đầu ghi lại chứng cứ thể lý.

Những vết thâm dưới mắt cô.

Chiếc răng bị gãy.

Những vết thâm trên cẳng tay cô ấy, và tất nhiên là chúng ẩn sau lớp áo len cô đang mang rồi.

Những vết trầy xước ở lưng dưới của cô ấy cũng ẩn sau chiếc áo len đó.

Nói thật, tôi hơi thất vọng. Tôi cứ nghĩ cảnh sát sẽ dò được những manh mối tôi để lại. Nhưng họ vẫn chưa tìm ra Jess, nên tôi phải đi thêm bước nữa.

Điện thoại cô ấy vẫn còn nằm trong túi tôi. Đi đâu tôi cũng mang nó theo, dù cho từ đó đến giờ tôi chỉ mở nó lên năm lần mà thôi. Thám tử Matson hẳn sẽ yêu cầu cung cấp nhật ký cuộc gọi của chiếc điện thoại này, và họ sẽ thấy những lần tôi gọi đến nhà Jess để nghe tiếng cô ấy trên máy trả lời tự động, nhưng thế nào họ cũng sẽ nghĩ là chính Jess đã gọi những cuộc đó.

Có lẽ thám tử cũng đang cố xác định vị trí của cô bằng GPS, thứ mà hầu như điện thoại hiện đại nào cũng có, và FBI có thể dùng một chương trình máy tính dò ra vị trí của một điện thoại đang hoạt động với sai số chỉ vài bước. Thứ này được đưa vào những chương trình phản ứng khẩn cấp, nói cụ thể là, các cuộc gọi 911. Ngay khi nhận cuộc gọi, máy sẽ bắt đầu dò tìm vị trí, phòng khi cần cử cảnh sát hay xe cứu thương đến hiện trường.

Tôi quyết định làm mọi chuyện dễ dàng hơn cho họ. Tôi lại ngồi xuống cạnh Jess, vai chúng tôi chạm nhau. "Cô là người bạn thân nhất tôi từng có," tôi bảo cô ấy. "Tôi ước giá chuyện này chưa từng xảy ra."

Tất nhiên, Jess chẳng trả lời. Tôi không thể nói được là liệu cô ấy không còn tồn tại nữa, hay chỉ là cơ thể còn đây nhưng những thứ làm nên Jess đã biến đi đâu mất. Và thế là tôi lại nghĩ đến cơn bùng phát của mình, nghĩ đến căn phòng không cửa sổ không cửa chính, nghĩ đến vùng quê nơi chẳng ai nói chuyện, nghĩ đến cây đàn tuyền phím đen. Có lẽ đây là lý do vì sao các bài hát tang lễ luôn viết theo cung thứ, đi về phía bên kia cuộc sống cũng chẳng khác gì mang chứng Asperger cả.

Nếu được ở lại mà xem, thì quá đỗi lý thú. Tôi chẳng mong muốn gì hơn là được chứng kiến cảnh sát tập hợp lại để giải cứu Jess. Nhưng như thế thì quá mạo hiểm, nên tôi biết mình phải lên xe đạp và nằm bình yên trên giường trước khi ánh trời hoặc mẹ thức tôi dậy chào ngày mới.

Nhưng trước hết, tôi phải bật nguồn chiếc điện thoại Motorola của Jess lên. Có lẽ tôi nên đọc gì đó, một bài tôn vinh hay lời cầu nguyện cũng được. *"Ngoài Trái đất, gọi về nhà,"* tôi nói lại một câu thoại nổi tiếng, rồi bấm 911 và đặt máy xuống tảng đá bên cạnh Jess.

Qua loa ngoài, tôi có thể nghe thấy tiếng của cô tổng đài. *Bạn có chuyện khẩn cấp gì vậy? Alô? Có ai đó không?*

Tôi đi qua được nửa cánh rừng, thì thấy ánh đèn chớp xa xa trên Đường 115. Và trên quãng đường còn lại về nhà, tôi cười một mình suốt.

VỤ 4: MẸ CỦA MỌI CƠN ĐAU ĐẦU

Có thứ Stella Nickell mê: cá miền nhiệt đới. Bà mơ một ngày nào đó sẽ mở cửa hàng riêng của mình.

Có thứ mà Stella Nickell không mê: chồng mình. Và năm 1986, bà đã đầu độc ông ta bằng cách nhồi cyanide vào những viên thuốc đau đầu Excedrin, hòng lấy được tiền bảo hiểm.

Trước đó, bà đã tìm cách đầu độc Bruce Nickell bằng chất độc của cây độc cần và mao địa hoàng, nhưng chúng chẳng có tác dụng gì. Nên bà đã cho thuốc độc vào những viên thuốc đau đầu Excedrin. Để che giấu hành vi của mình, bà cũng đặt vài lọ thuốc Excedrin có chứa cyanide ở vài hiệu thuốc khác nhau, khiến cho Sue Snow thiệt mạng, khi mua phải một trong những lọ thuốc này. Các nhà sản xuất dược phẩm liền cho công bố số hiệu của mẻ thuốc đó để cảnh báo người tiêu dùng. Vừa lúc này, Stella Nickell đến báo cho nhà chức trách là bà có hai lọ thuốc bị nhiễm độc, mua từ hai cửa hàng khác nhau, chuyện này thật khó tin, bởi trong hàng ngàn lọ thuốc đã được kiểm nghiệm trong vùng, chỉ năm lọ có thuốc bị nhiễm độc mà thôi. Vậy sao Stella lại có đến hai lọ như thế trong tay chứ?

Khi kiểm tra những viên Excedrin, phòng giám định của FBI tìm thấy một manh mối quan trọng, đó là những tinh thể màu xanh trộn lẫn với cyanide. Hóa ra chúng là Algae Destroyer, một sản phẩm dùng trong bể cá. Stella Nickell có một bể cá lớn và đã mua Algae Destroyer tại một cửa hàng địa phương. Theo cảnh sát thì Stella đã trộn vài viên algae cho chú cá yêu trong một chiếc bát, rồi lại dùng chính chiếc bát đó để trộn cyanide.

Sau đó, cô con gái đã từ mặt bà, tìm đến cảnh sát và làm chứng rằng mẹ mình đã lên kế hoạch giết Bruce Nickell trong nhiều năm trời.

Và đấy là câu chuyện về bà mẹ của mọi cơn đau đầu.

4

Rich

Đôi khi, tôi đến quá trễ.

Năm ngoái, mới chỉ một ngày sau Giáng Sinh, cô bé Gracie Cheever 13 tuổi đã không bao giờ còn ra khỏi nhà nữa. Người ta tìm thấy cô bé treo cổ trên giá tủ áo quần. Khi tôi đến nơi cùng các cảnh sát điều tra hiện trường, điều đầu tiên tôi để ý thấy là phòng của Gracie quá bừa bộn, những chiếc bát ăn ngũ cốc chất cả chồng, giấy tờ và áo quần bẩn vứt bừa bãi trên sàn, chẳng một ai bảo đứa bé này dọn dẹp cả. Tôi xem qua những tờ báo trong phòng cô bé, và nhận ra cô bé ghét cuộc đời và chính bản thân mình. Gracie ghét khuôn mặt của mình và nghĩ mình béo ú, cô bé viết ra mọi thứ mình đã ăn và mọi lần bỏ qua chế độ ăn kiêng. Và đến một trang: *Tôi nhớ mẹ*. Tôi đã hỏi một cảnh sát đi tuần là bà mẹ đã chết rồi à, và anh ta lắc đầu. "Bà ấy trong bếp."

Gracie có một người em. Một cô em gái bị hội chứng Down, và mẹ cô bé dành hết thời gian cho cô em tội nghiệp. Bà ở nhà dạy học, tập vật lý trị liệu cho cô bé. Và trong khi bà mẹ đang bận rộn làm một vị thánh, thì bố của Gracie lạm dụng cô bé.

Tôi đưa nhật ký của Gracie về đồn, và sao lại hai bản. Tập nhật ký dính đầy máu, bởi cô bé vừa viết vừa cắt tay mình. Một bản tôi giao cho phòng giám định pháp y. Bản kia tôi đưa cho sếp. *Phải có người trong nhà này biết chuyện gì đang diễn ra,* tôi bảo ông.

Sau đám tang của Gracie, tôi gọi cho mẹ cô bé và ngỏ ý muốn gặp bà. Chúng tôi ngồi trong phòng khách, trước ánh lửa lò sưởi lập lòe. Tôi đưa

bà một bản sao của quyển nhật ký, và nói rằng tôi đã đánh dấu những trang bà cần phải đọc. Bà nhìn tôi chăm chăm với đôi mắt rướm lệ, và bảo rằng gia đình đang bắt đầu lại một cuộc sống mới. Bà cảm ơn tôi, và trước mắt tôi, bà ném quyển nhật ký vào lò sưởi.

Tôi nghĩ về bé Gracie Cheever lúc đang thận trọng đi quanh ống cống nơi tìm được thi thể của Jess Ogilvy. Cô được quấn chăn, áo quần trên người vẫn đầy đủ. Trên áo quần và làn da cô, sương giá phủ một lớp long lanh lạ. Wayne Nussbaum tháo đôi găng tay cao su ông vừa dùng để giám định thi thể, và bảo các trợ lý đợi nhân viên điều tra hiện trường đến chụp hình cho xong, rồi mới đưa thi thể về bệnh viện để mổ tử thi.

"Nhìn qua ông thấy được gì rồi?" Tôi hỏi.

"Cô ấy chết lâu rồi. Nhiều ngày, tôi nghĩ thế, dù không dễ để xác định. Thời tiết lạnh thế này cũng như một nhà xác di động vậy." Ông nhét đôi tay trần vào túi áo. "Tôi không nghĩ cô ấy bị giết ở đây. Những vết xước trên lưng cô ấy trông như thể cô đã bị kéo lê đi sau khi chết." Suy nghĩ một lát, rồi Wayne hỏi tôi, "Các anh có tìm thấy cái răng nào không?"

"Tại sao?"

"Bởi cô ấy mất một cái răng."

Tôi ghi nhớ chuyện này để bảo các điều tra viên tìm kiếm nó. "Bị đấm rụng răng? Hay là bị kẻ giết người nhổ đi để làm vật kỷ niệm?"

Ông lắc đầu. "Rich, anh biết tôi không thích đoán mò vào lúc 4:00 sáng như thế này. Tôi sẽ gửi báo cáo cho anh sau."

Trong lúc Wayne quay người đi, ánh đèn flash của một cảnh sát điều tra hiện trường thắp sáng màn đêm.

Ngay lúc đó, chúng tôi ai cũng trông như ma.

Mark Maguire nuốt nước bọt khi nhìn thấy chiếc balô vừa được phòng giám định gửi lại. "Đấy là balô dì cô ấy tặng," anh ta lúng búng.

Mark choáng váng không thốt nên lời. Lúc 7:00 sáng, cảnh sát đã đến căn hộ của anh ta. Anh ta không chỉ được cho biết tin bạn gái mình đã chết, mà chỉ vài giây sau, Mark bị bắt vì tội giết người. Còn giờ, trong phiên thẩm vấn, anh ta vẫn mặc bộ áo quần đi ngủ tối qua, quần thụng và một áo thun Đại học Vermont. Anh ta cứ rùng mình suốt trong căn phòng gió lùa này, nhưng thế chỉ khiến tôi nghĩ đến làn da tái xám của Jess Ogilvy.

Tôi đã xác định mọi chuyện trong đầu. Theo tôi nghĩ, Mark đã cãi nhau với Jess, đánh cô ấy, đánh đến gãy răng và vô tình giết chết cô ấy. Hoảng sợ, anh ta dọn dẹp hiện trường và cố che đậy tội ác bằng cách tạo hiện trường giả một vụ bắt cóc, là tấm kính bị cắt, giá đĩa lật nhào, và chiếc ghế đẩu trong bếp, thùng thư, và chiếc balô đầy áo quần của Jess.

Tôi lấy áo quần ra khỏi balô, hầu hết đều có kích cỡ quá lớn so với thân hình mỏng manh của Jess. "Một tội phạm thông minh muốn để lại dấu vết giả, ít ra cũng nên tìm những áo quần thực sự vừa với người cô ấy," tôi đăm chiêu nói. "Nhưng mà Mark, anh không thông minh, phải không?"

"Tôi đã bảo anh rồi, tôi chẳng có liên quan gì đến…"

"Anh đã đánh gãy răng cô ấy khi hai người cãi nhau?" Tôi hỏi. "Đấy là cách một gã như anh giải quyết vấn đề? Bằng cách đánh bạn gái mình?"

"Tôi không đánh cô ấy…"

"Mark, anh không thoát được đâu. Chúng tôi đã tìm ra thi thể cô ấy, và có những vết thâm tím rõ như ban ngày, trên tay và cổ cô ấy. Anh nghĩ chúng tôi phải mất bao lâu để tìm bằng chứng cho thấy chúng là do tay anh hả?"

Anh ta co rúm lại. "Tôi đã bảo rồi… chúng tôi cãi nhau, và tôi nắm tay cô ấy. Tôi đẩy cô ấy sấp mặt vào tường. Tôi muốn… Tôi muốn dạy cho cô ấy một bài học."

"Và bài học này đi hơi xa, phải không?"

"Không đời nào tôi giết cô ấy. Tôi thề có Chúa."

"Sao anh lại đưa thi thể cô ấy vào rừng?"

Anh ta ngước lên nhìn tôi nài van. "Làm ơn. Ông phải tin tôi."

Tôi chồm người lên, nhìn thẳng xuống anh ta. "Tôi không cần phải tin bất kỳ điều gì anh nói, đồ nhãi con. Anh đã nói dối tôi một lần về chuyện hai người cãi nhau vào dịp cuối tuần, trong khi thật sự anh đã đánh cô ấy hôm thứ Ba nữa. Tôi đã tìm thấy dấu giày của anh bên ngoài ô cửa sổ bị cắt, dấu vân tay của anh trên cổ cô ấy, và cả một cô gái đã chết được tắm rửa sạch sẽ rồi chuyển đi. Anh cứ hỏi bất kỳ bồi thẩm đoàn nào trên đất nước này, thì sẽ biết có rất nhiều kẻ đã giết bạn gái mình và muốn che đậy chuyện đó."

"Tôi chưa từng cắt kính cửa sổ đó. Tôi không biết ai đã làm. Và tôi không đánh cô ấy. Tôi nổi điên, và tôi đẩy cô ấy… rồi bỏ đi."

"Phải. Rồi anh quay lại, và giết cô ấy."

Có nước mắt trên mặt Mark. Tôi không biết anh ta thật sự hối tiếc về cái chết của Jess Ogilvy, hay chỉ thương thân vì đã bị bắt. "Không," anh ta nói, giọng chắc nịch. "Không, tôi yêu cô ấy."

"Anh đã khóc nhiều như thế này khi lau chùi máu của cô ấy trong phòng tắm sao? Còn khi anh lau máu loang đầy mặt cô ấy thì sao?"

"Tôi muốn nhìn thấy cô ấy," Mark nài xin. "Cho tôi nhìn mặt Jess."

"Đáng ra anh nên nghĩ thế trước khi giết cô ấy," tôi nói.

Khi tôi quay đi, định để Mark gặm nhấm tội lỗi của mình thêm vài phút nữa trước khi tôi quay lại để bắt anh ta thú tội, thì tôi thấy Mark lấy hai tay che mặt. Vừa lúc đó tôi nhận ra, đôi tay của Mark hoàn toàn không bị thương chỗ nào, không vết thâm, không vết xước, những thứ chắc chắn phải có khi bạn đánh ai đó mạnh đến nỗi gãy cả răng.

Theo

Lúc năm tuổi, tôi đã biết Jacob và tôi rất khác nhau.

Tôi phải ăn hết mọi thứ mẹ dọn ra, nhưng Jacob được phép để lại mấy thứ như đậu và cà chua, bởi anh ấy không thích cảm giác khi chúng nằm trong miệng mình.

Khi đi xe, dù cho tôi có muốn mở nhạc thiếu nhi đến mức nào, cũng đều phải xếp sau nhạc của Bob Marley.

Lúc chơi xong, tôi phải thu dọn hết đồ chơi của mình, nhưng hàng xe dài đến gần 2m mà Jacob đã dành cả ngày để xếp thẳng băng thì được phép để lại trên hành lang suốt cả tháng cho đến khi nào anh chán thì thôi.

Và tôi biết cảm giác của kẻ bỏ đi. Bởi bất kỳ lúc nào Jacob vừa lên cơn, mà chuyện này xảy ra suốt, thì mẹ tôi liền bỏ mặc mọi thứ mà chạy đến lo cho anh. Và thường thì thứ mẹ bỏ mặc là tôi.

Có lần lúc tôi bảy tuổi, mẹ tôi đã hứa sẽ đưa chúng tôi đi xem phim *Điệp viên nhí* 3D vào chiều thứ Bảy. Tôi háo hức mong đợi suốt cả tuần, bởi chúng tôi không thường đi xem phim, chứ chưa nói đến phim 3D. Chúng tôi không dư dả tiền cho chuyện này, nhưng tôi có được một cặp kính 3D tặng kèm trong hộp ngũ cốc, và tôi nài nỉ chuyện xem phim suốt cho đến khi mẹ tôi đồng ý. Nhưng ngạc nhiên thay, hóa ra chuyện đó chẳng là gì cả. Jacob đã đọc hết số sách về khủng long, và bắt đầu miên man nghĩ tìm thứ gì mới để đọc trước khi đi ngủ, và đến thứ Bảy, mẹ tôi đã quyết định đưa cả hai đến thư viện thay vì rạp chiếu phim.

Có lẽ tôi cũng chẳng lấy làm phiền với chuyện này, nhưng khi đến thư

viện, có một tấm bảng quảng cáo to tướng về những quyển sách ăn theo bộ phim tôi định xem. HÃY LÀ ĐIỆP VIÊN NHÍ, và bên dưới tiêu đề to tướng này là vô số sách như *Điệp viên Harriet*, hay *Những câu chuyện về Hardy Boys và Nancy Drew*. Tôi đứng nhìn mẹ tôi đưa Jacob đến khu vực sách phi tiểu thuyết số 567, ký hiệu của loạt sách về khủng long. Mẹ và anh cứ thế ngồi đọc, như thể chuyện hôm nay mẹ lôi tôi đến thư viện và phá hỏng một ngày của tôi, chẳng là chuyện đáng để lưu tâm. Jacob bắt đầu đọc một quyển sách về khủng long chân chim.

Đột nhiên, tôi nhận ra mình phải làm gì.

Nếu mẹ tôi chỉ để tâm đến Jacob, thì tôi phải thế nào đây?

Có lẽ bảy năm chán nản đã sôi sục lên trong khoảnh khắc đó, bởi tôi chẳng thể giải thích việc mình đã làm theo bất kỳ cách nào khác.

Tôi khá là khôn.

Thư viện là nơi mọi người phải giữ thinh lặng.

Những quyển sách thư viện thật thiêng liêng, và chúng không phải là món đồ riêng của bạn.

Tôi lặng lẽ ngồi yên trong phòng dành cho trẻ con, trên chiếc ghế xanh êm ái như hình một bàn tay khổng lồ, rồi bất thần tôi hét lên bằng hết sức lực và giật sách từ trên giá xuống, xé toạc từng trang, rồi thủ thư chạy đến hỏi *Đứa bé này là con ai?* Tôi liền đá vào cẳng chân bà ta.

Tôi có năng khiếu võ thuật mà. Tôi đã, và đang tìm kiếm một quyền vương để bái sư.

Đám đông bu lại quanh tôi. Một thủ thư khác chạy đến để xem có chuyện gì. Tôi chỉ ngưng cơn cuồng nộ của mình khi nhìn thấy gương mặt mẹ tôi hiện lên ngoài rìa đám đông đang chăm chăm nhìn tôi. Mặt mẹ tái

ngắt, hệt như một bức tượng.

Rõ ràng mẹ phải đưa tôi ra khỏi đây. Và rõ ràng, thế nghĩa là Jacob không thể tìm ra những quyển sách anh muốn mượn về nhà. Mẹ ghìm chặt Jacob khi anh bắt đầu lên cơn bùng phát, và tay kia bế bổng tôi lên. Cả Jacob và tôi đều giãy đạp la hét suốt quãng đường từ thư viện ra bãi đỗ xe.

Khi đến được xe, mẹ thả tôi xuống. Và tôi làm việc mình đã từng thấy Jacob làm cả ngàn lần rồi, tôi rũ người ra như bún và nằm vật xuống nền.

Đột nhiên, tôi nghe một tiếng chưa bao giờ nghe thấy. Nó còn to hơn cả tiếng la hét của tôi và Jacob cộng lại. Tiếng đó phát ra từ mẹ tôi.

Mẹ hét lên. Mẹ giậm châm. *Aaaaưưưmmmm,* mẹ khóc nghẹn. Mẹ vung tay vung chân và giật giật đầu. Mọi người trên bãi đỗ xe đều nhìn mẹ.

Tôi dừng ngay trò mình đang làm. Điều duy nhất tệ hơn chuyện cả thế giới xem tôi phát điên, là chuyện cả thế giới nhìn mẹ tôi phát điên. Tôi nhắm mắt lại, vội vã ước sao cho mặt đất mở ra nuốt chửng tôi cho rồi.

Còn Jacob vẫn cứ hét toáng và vung vẩy như trước.

"Các người không nghĩ tôi không muốn có lúc nào đó được xả hết ra sao?" mẹ tôi hét lên, rồi xốc lại mình và nhét Jacob giãy giụa vào băng ghế sau. Mẹ cũng lôi tôi vào xe như thế.

Nhưng có lẽ các bạn không hiểu lý do tôi kể cho các bạn câu chuyện này. Tôi kể, bởi hôm đấy là lần đầu tiên mẹ khóc trước mặt tôi, thay vì can trường nén giữ tất cả những đau khổ đó trong lòng.

Emma

Từ cột báo của Dì Em:

Đến lúc nào họ mới thôi bỏ đồ chơi vào những hộp ngũ cốc?

Khi còn nhỏ, tôi nhớ mình đi dọc dãy hàng ngũ cốc và chọn bữa ăn sáng của mình dựa theo quà tặng đính kèm: Một chiếc đĩa ném với hình chú thỏ Trix in trên mặt. Những tấm thẻ 3D với hình yêu tinh May mắn. Một bánh xe mật mã bí ẩn. Tôi có thể chấp nhận ăn bột nho cả tháng, nếu như cuối cùng được nhận chiếc nhẫn nằm dưới đáy hộp.

Tôi không thể lớn tiếng thừa nhận chuyện này. Bởi thời nay, người ta kỳ vọng chúng ta làm những bà mẹ siêu đẳng, thay vì thừa nhận những thiếu sót của mình. Thật dễ để tin rằng mọi bà mẹ sáng nào cũng thức dậy với tinh thần sảng khoái, không bao giờ quát mắng, chỉ nấu ăn bằng thực phẩm hữu cơ, và chẳng có gì phải lo lắng hệt như các CEO và Hội Phụ huynh Giáo viên vậy.

Nhưng tôi xin nói với các bạn một bí mật. Không có bà mẹ nào như thế đâu. Dù cho chẳng bao giờ chịu thừa nhận, nhưng hầu hết chúng ta đều chịu ăn bột nho với hy vọng cuối cùng sẽ được nhìn thấy chiếc nhẫn ma thuật.

Trông tôi có vẻ rất giỏi chuyện giấy tờ. Tôi có gia đình, và tôi đảm trách một cột báo. Trong đời thật, tôi phải gỡ keo khỏi tấm thảm, hiếm khi nhớ rã đông trước cho những món sẽ dùng trong bữa tối, và câu cửa miệng luôn là *Vì mẹ bảo thế.*

Khi nghĩ về các chuyên gia viết bài cho mục *Bố mẹ Đảm việc nhà,* và

tôi phải nói là nghĩ đến cả người viết cho tờ *Burlington Free Press* nữa, các bà mẹ sẽ tự hỏi rằng tại sao họ có thể lúc nào cũng ổn đến thế. Nhưng thật ra lúc nào họ cũng phải cố hết sức để ngoi ngóp trong biển khơi bão bùng của việc nuôi dạy con cái.

Những bà mẹ thật sự sẽ không dễ dàng miễn cưỡng nhún nhường lắng nghe một bà có tuổi tình cờ đứng chung quầy thanh toán, khuyên nhủ phải làm thế nào khi con mình khóc quấy. Chúng ta sẽ bồng con mình lên, thả vào xe hàng của bà đó, và nói, "Hay đấy. Có lẽ *bà* có thể làm tốt hơn tôi."

Những bà mẹ thật sự biết rằng ăn sáng bằng pizza nguội cũng chẳng sao.

Những bà mẹ thật sự thừa nhận rằng trong chuyện nuôi dạy con cái, mình dễ thất bại hơn là thành công.

Nếu chuyện nuôi dạy con cái là một hộp đầy bột nho, thì những bà mẹ thật sự biết tỷ lệ nho và bột rất không cân bằng. Có những lúc con cái tâm sự với bạn, nói rằng chúng yêu bạn, hoặc tự giác làm việc gì đó để bảo vệ em mình, nhưng những lúc hỗn loạn, mắc lỗi và đầy hoài nghi còn nhiều hơn gấp bội.

Những bà mẹ thật sự không nói chuyện cao vời, nhưng thỉnh thoảng họ thầm ước mình dọn được món gì khác cho bữa sáng hơn là ngày nào cũng ngũ cốc và ngũ cốc.

Những bà mẹ thật sự lo lắng rằng các mẹ khác sẽ tìm thấy được chiếc nhẫn ma thuật đó, trong khi bản thân họ đã tìm kiếm suốt bao nhiêu năm trời vẫn chưa ra.

Bình thản nào, những bà mẹ thật sự. Việc các chị em đang lo nghĩ để trở thành bà mẹ tốt, nghĩa là các chị em đã là một bà mẹ tốt rồi.

Trong lúc cạn ý tưởng để viết, tôi nghỉ tay làm sandwich cá ngừ và nghe bản tin trưa. Đài truyền hình địa phương thật quá tệ, và tôi thích xem để giải trí hơn là nắm bắt tin tức. Nếu còn tuổi thanh niên, và chơi trò cá độ uống bia mỗi lúc biên tập viên phát âm sai một từ hoặc làm rơi giấy tờ, chắc tôi phải say mèm mất thôi. Gần đây, lỗi yêu thích của tôi là lúc biên tập viên tường thuật về kiến nghị của một thượng nghị sĩ ở Vermont muốn đại tu chương trình Medicaid. Thay vì đưa vào đoạn video bài diễn văn của ông này, họ lại cho chiếu đoạn phim một chú gấu Bắc cực bị một đám ông lão chọc phá.

Nhưng tin nổi bật của hôm nay chẳng hài hước chút nào.

"Rạng sáng ngày thứ Hai," biên tập viên bắt đầu nói, "thi thể của Jessica Ogilvy đã được tìm thấy trong cánh rừng phía sau nhà của mình. Cô sinh viên Đại học Vermont 23 tuổi này đã mất tích từ hôm thứ Ba."

Chiếc đĩa trên đùi tôi rơi xuống sàn loảng xoảng, khi tôi bật đứng dậy, nước mắt lưng tròng. Dù cho tôi biết có thể sẽ như thế này, thậm chí là khá chắc chắn khi nhiều ngày đã trôi qua mà vẫn chưa tìm thấy cô, nhưng như thế không có nghĩa sẽ nhẹ nhàng hơn khi biết tin cô đã chết.

Tôi thường tự hỏi thế giới sẽ thế nào nếu như có thêm nhiều người như Jess, những thanh niên thanh nữ có thể gặp một người như Jacob và không cười cợt những khiếm khuyết hay điệu bộ của nó, mà lại còn thấy nó thật thú vị và đáng được tôn trọng. Tôi hình dung những cậu bé sẽ được học cùng cô giáo Jess, những cậu bé sẽ không phải vật lộn với những chuyện bắt nạt và tự ti mà Jacob đã phải chịu ở trường tiểu học. Và giờ, những chuyện tôi mong ước đó sẽ không bao giờ xảy ra.

Màn hình chuyển sang một phóng viên tường thuật tại nơi tìm thấy thi thể của Jess. "Trước phát hiện đáng buồn này," cô phóng viên buồn rầu

nói, "các điều tra viên đã nhận một cuộc gọi 911 từ điện thoại của cô Ogilvy, và dò tìm đến vị trí này, một cống nước phía sau nhà cô."

Đoạn phim này được ghi hình lúc chớm bình minh, bầu trời còn ráng hồng. Sau lưng cô phóng viên là các nhân viên điều tra hiện trường đang đánh dấu, đo đạc và chụp ảnh. "Không lâu sau," cô phóng viên nói tiếp, "nhà chức trách đã cho bắt giam Mark Maguire, 24 tuổi, bạn trai của cô Ogilvy. Vẫn chưa có báo cáo khám nghiệm tử thi…"

Nếu lúc đó tôi chớp mắt, hẳn chẳng bao giờ tôi nhìn thấy nó. Nếu cô phóng viên không dịch chân một chút, hẳn chẳng bao giờ tôi nhìn thấy nó. Hình ảnh đó lướt qua rất nhanh, chỉ là một chút thoáng qua ở rìa màn hình rồi biến mất.

Một tấm mền với những dải vải bảy sắc cầu vồng, đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm và tím, cứ thế nối tiếp nhau.

Tôi dừng hình đang chạy, nhờ một tính năng mới của hệ thống truyền hình vệ tinh, tua ngược rồi bắt đầu cho chạy lại. Có lẽ lần này tôi sẽ thấy là mình đã bị hoa mắt, nhầm lẫn chiếc khăn quàng cổ của cô phóng viên với một vật khác.

Nhưng tôi vẫn thấy nó, nên tôi tua lại đoạn băng thêm lần nữa.

Tôi từng đọc thấy một câu rằng *điên là làm đi làm lại cùng một chuyện và mong có những kết quả khác nhau*. Tim tôi đập quá mạnh đến mức tôi có thể cảm nhận sự rung động nơi cuống họng. Tôi lao lên lầu, mở tủ đồ của Jacob, nơi mấy hôm trước tôi đã tìm thấy balô của Jess gói trong tấm mền bảy sắc cầu vồng.

Và giờ không thấy nó đâu nữa.

Tôi ngồi xuống cạnh giường nó và đưa tay vuốt gối. Giờ là 12:45, Jacob đang trong tiết vật lý. Sáng nay nó bảo với tôi là lớp nó đang thí

nghiệm nguyên lý Archimedes, cố gắng xác định tỷ trọng của hai vật chất chưa biết. Khi đưa vào một môi trường, khối lượng nào sẽ chiếm chỗ, cái nào sẽ nổi, cái nào sẽ chìm?

Tôi sẽ đến trường xin cho bọn trẻ về sớm, bịa ra một cái cớ, như đi khám răng hay đi cắt tóc. Nhưng thay vì về nhà, chúng tôi sẽ lái xe cho đến tận biên giới vào Canada. Tôi sẽ gói sẵn đồ đạc cho chúng, và chúng tôi sẽ không bao giờ trở lại đây.

Dù cho tôi có nghĩ như thế, nhưng tôi biết chuyện này chẳng bao giờ được. Jacob sẽ không hiểu nổi khái niệm không bao giờ về nhà. Và ở một đồn cảnh sát nào đó, bạn trai của Jess đang bị buộc tội giết người dù cho cậu ta vô tội.

Tôi xuống lầu, tay run run tìm trong chồng hóa đơn lộn xộn. Tôi biết nó nằm đâu đó ở đây… Rồi tôi tìm được nó, dưới thông báo lần hai từ công ty điện thoại. Danh thiếp của Rich Matson, với số điện thoại của anh ta viết vội ở mặt sau.

Phòng khi, anh ta đã nói thế.

Phòng khi bạn tình cờ nghĩ rằng con trai mình có liên quan đến một vụ án mạng. Phòng khi bạn đối diện với chứng cứ rành rành rằng bạn là một bà mẹ thất bại. Phòng khi bạn bị mắc kẹt giữa điều bạn muốn và điều bạn nên làm.

Thám tử Matson đã thành thật với tôi, và tôi sẽ thành thật với anh ta.

Ngay khi tôi vừa bấm nút gọi, đã nghe thấy tiếng máy trả lời tự động. Tôi gác máy, bởi những lời tôi định nói bỗng nghẹn lại trên cổ. Tôi bấm máy gọi lại lần nữa, hắng giọng. "Emma Hunt đây," tôi nói. "Tôi… Tôi thật sự cần nói chuyện với anh."

Cầm chắc điện thoại trong tay như chiếc bùa, tôi lại lơ đãng đi vào

phòng khách. Chương trình tin tức đã hết, giờ là đến phần *Cuộc sống quanh ta*. Tôi tua lại chương trình cho đến phần chiếu hiện trường án mạng của Jess Ogilvy. Tôi cố gắng hướng mắt về phía góc màn hình, nhưng nó vẫn có đó, một lá cờ trên nền xanh, một phần ngàn giây của sự thật dưới hình dạng bảy sắc cầu vồng.

Dù có cố gắng thế nào, tôi vẫn không thể không thấy tấm mền khủng khiếp đó.

Jacob

Jess chết rồi.

Sau giờ học mẹ đã báo cho tôi biết tin này. Mẹ vừa nói vừa nhìn tôi chằm chằm, như thể đang cố tìm manh mối trong biểu hiện của tôi, hệt như khi tôi xem xét độ nghiêng lông mày, hình dạng miệng và độ giãn đồng tử của ai đó rồi cố liên kết chúng với một cảm xúc nào đó. Trong một khoảnh khắc, tôi chợt nghĩ, *mẹ cũng mắc chứng Asperger sao?* Nhưng rồi, ngay khi tôi thấy có vẻ như mẹ đang đánh giá nét mặt của tôi, và nhận ra sự thay đổi nơi mẹ, tôi có thể đoán ra mẹ đang nghĩ gì. Đuôi mắt mẹ nheo lại, và miệng mím chặt. Mẹ đang nổi giận với tôi, hay mẹ chỉ buồn vì Jess đã chết? Hay mẹ muốn tôi phản ứng với tin mình vừa biết? Tôi có thể vờ như mình sốc bằng cách há hốc miệng, mắt tròn xoe, nhưng thế cũng có nghĩa là tôi nói dối, và rồi khuôn mặt nói dối của tôi với đôi mắt cứ nhìn lên trần nhà, cắn môi, sẽ là kẻ tố giác bộ mặt chấn động của tôi. Hơn nữa, tội nói dối nằm ngay trong danh sách Luật Nhà. Tôi xin nhắc lại cho các bạn hay:

1. Dọn sạch đống bày bừa của mình.

2. Nói thật.

Về cái chết của Jess: Tôi đã theo đúng hai điều này rồi.

Thử tưởng tượng bạn sẽ thế nào nếu bất thần bị bốc đi từ Hoa Kỳ thả xuống Anh quốc. Ở đó, *bốc máu* sẽ là một từ chửi thề, chứ không phải từ mô tả hiện trường vụ án. *Say men* sẽ là nổi giận chứ không phải say rượu, *cắt cổ* nghĩa là mắc quá, chứ không phải tội ác. *Bình vại* là một trạng thái tinh thần chứ không phải cái chậu, *trường công* sẽ mang nghĩa là trường

tư, và *bốc đồng* được xem là một động từ.

Nếu bị thả xuống Anh quốc, và bạn lại là người Hàn Quốc hoặc Bồ Đào Nha, thì hẳn bạn sẽ hoang mang. Xét cho cùng, ở đấy họ không nói cùng ngôn ngữ với bạn. Nhưng nếu là người Mỹ, bạn vẫn cứ hoang mang. Bạn rối bòng bong với những cuộc trao đổi mà bạn chẳng hiểu nổi, rồi bạn phải bảo người ta nói đi nói lại không biết bao nhiêu lần, với hy vọng cuối cùng bạn có thể quen được những từ ngữ lạ lẫm này.

Cảm giác của người mang chứng Asperger cũng vậy. Tôi phải nỗ lực hết sức trong những việc mặc nhiên bình thường với người khác, bởi trong môi trường này, tôi chỉ là một du khách.

Và đấy là một chuyến đi một chiều không có đường về.

Đây là đôi điều tôi sẽ ghi nhớ về Jess:

1. Dịp Giáng Sinh, cô ấy đã tặng tôi một viên đá lông công với hình dạng và kích cỡ y hệt quả trứng gà.

2. Trong số những người tôi từng gặp, chỉ mình cô ấy sinh ra tại Ohio.

3. Tóc cô ấy ở trong nhà khác với lúc ở ngoài. Khi mặt trời chiếu vào, tóc cô ấy bớt vàng hoe, và trông giống màu lửa hơn.

4. Cô ấy giới thiệu cho tôi bộ phim *The Princess Bride,* có lẽ là một trong những thước phim tuyệt nhất lịch sử điện ảnh.

5. Hộp thư của cô ấy ở Đại học Vermont có số hiệu 5995.

6. Cô ấy ngất xỉu khi thấy máu, nhưng hồi mùa thu năm nay, cô ấy vẫn đến buổi thuyết trình môn vật lý của tôi về các kiểu bắn máu, và cô ấy nghe hết nhưng quay lưng lại màn hình chiếu.

7. Dù cho nhiều lúc có lẽ cô ấy chán nghe tôi nói lắm rồi, nhưng chẳng

bao giờ cô ấy bảo tôi im đi.

Tôi sẽ là người đầu tiên bảo bạn rằng tôi không thật sự hiểu tình yêu là gì. Làm sao bạn có thể yêu mái tóc mới cắt của mình, yêu công việc và yêu bạn gái mình cùng một lúc được chứ? Rõ ràng từ này không mang cùng một nghĩa trong những ngữ cảnh khác nhau, và đây là lý do tôi chưa bao giờ có thể xác định được nó một cách logic.

Nói thật, khía cạnh thể lý của tình yêu càng khiến tôi kinh khiếp. Khi bạn đã quá nhạy cảm với cảm giác có bất kỳ thứ gì chạm vào da mình hay ai đó đứng đủ gần để chạm đến mình, thì chắc chắn một mối quan hệ tình dục chẳng có gì hấp dẫn để bạn mong muốn nếm thử một lần.

Tôi nói qua tất cả những điểm này như một sự phủ nhận điều cuối cùng tôi sẽ nhớ về Jess:

8. Có thể tôi yêu cô ấy. Mà tôi đã yêu rồi cũng nên.

Nếu được dựng một loạt phim khoa học giả tưởng, tôi sẽ làm phim về một người thấu cảm, người tự nhiên có thể dò thấy những hơi hướng cảm xúc của người ta, và cũng chỉ cần chạm một cái là đủ để có thể mượn lấy cảm giác của họ. Sẽ thật thoải mái hơn nhiều nếu tôi có thể nhìn ai đó đang hạnh phúc, rồi chạm vào tay anh ấy và đột nhiên trong lòng đầy những bong bóng hồng vui vẻ mà anh ấy đang cảm nhận, thay vì phải đau khổ không biết mình có suy diễn đúng những hành động và phản ứng của anh ấy hay không.

Bất kỳ ai khóc khi xem phim đầu là một người thấu cảm. Những gì trên màn ảnh chảy qua lớp nhựa phim, đủ thật để đánh thức cảm xúc. Còn lý do gì khác khi bạn bật cười vì những lời chọc ghẹo của hai diễn viên, trong khi nếu không xuất hiện trên màn ảnh thì họ sẽ không thể nhìn nhau

lấy một cái? Còn lý do gì khác khi bạn khóc vì một diễn viên tử nạn, trong khi máy quay vừa tắt là anh ta đứng dậy phủi bụi và chộp lấy một cái bánh để ăn trưa?

Tôi xem phim hơi khác thế. Mỗi cảnh phim là một danh mục những bối cảnh xã hội có thể xuất hiện trong đầu tôi. *Nếu bạn cãi nhau với một cô gái, hãy cố gắng bất ngờ hôn cô ấy. Nếu bạn đang trong trận chiến và đồng đội bị bắn, thì tình bạn có nghĩa là bạn phải quay lại dưới làn đạn để giải cứu anh ấy. Nếu bạn muốn sống cuộc đời tiệc tùng thâu đêm suốt sáng, hãy nói "Toga!"*

Về sau, mỗi khi tôi gặp một tình huống cụ thể, tôi có thể lục lọi trong danh mục của mình một tương tác trong phim rồi nhái lại. Và tôi biết rằng mình sẽ làm đúng.

Nhân tiện, tôi cũng cho bạn biết, tôi chưa từng khóc khi xem phim.

Có lần, tôi đang kể cho Jess mọi điều tôi biết về các chú chó.

1. Chúng tiến hóa từ một loài có vú nhỏ tên là miacis, một loài trèo cây sống ở thời cách đây 40 triệu năm.

2. Người tiền sử Paleolithic là những người đầu tiên thuần hóa chó.

3. Dù cho thuộc giống nào đi nữa, một chú chó luôn có 321 xương và 42 chiếc răng khi trưởng thành.

4. Chó đốm Dalmatian được sinh ra với bộ lông trắng tuyền.

5. Chó quay vòng tròn trước khi nằm xuống, bởi chúng từng là động vật hoang dã. Làm thế giúp cuộn cỏ thành một tấm nệm cho chúng.

6. Xấp xỉ 1.000.000 chú chó được đặt tên theo tên người thừa kế hàng đầu trong di chúc của chủ nhân nó.

7. Chúng đổ mồ hôi qua gan bàn chân.

8. Các nhà khoa học khám phá ra rằng chó có thể ngửi thấy mùi tự kỷ nơi những đứa trẻ.

Cậu dựng chuyện, Jess bảo tôi thế.

Không. Thật đấy.

Sao cậu không nuôi chú chó nào cả?

Có rất nhiều câu trả lời cho câu hỏi đó, và thật tình tôi chẳng biết bắt đầu từ đâu. Thứ nhất, mẹ tôi đã bảo rằng ai không thể nhớ đánh răng hai lần một ngày thì không có đủ ngoan cường để chăm sóc thêm một sinh vật nào khác. Thứ hai, em trai tôi dị ứng với hầu hết thứ gì có lông. Chó là thứ yêu thích của tôi, xếp sau khủng long nhưng xếp trước việc phân tích hiện trường vụ án. Nhưng sở thích này đành phải gác lại.

Sự thật là tôi không bao giờ nên có ý muốn nuôi một chú chó. Chó cũng như những đứa trẻ tôi không thể chịu nổi ở trường, những đứa cứ ghé lại chơi rồi bỏ đi khi nhận thấy mình không có được điều mình cần hoặc mình muốn từ cuộc chuyện trò. Chúng đi theo đàn. Chúng liếm bạn và bạn nghĩ đấy là bởi chúng thích bạn, nhưng thật sự chỉ là vì ngón tay bạn có mùi như sandwich gà tây mà thôi.

Mặt khác, tôi nghĩ mèo là loài mang chứng Asperger.

Chúng rất thông minh, hệt như tôi vậy.

Và cũng như tôi, đôi khi đơn giản chúng chỉ cần được ở một mình.

Rich

Để Mark Maguire tự vấn lương tâm mình trong vài phút, tôi uống chút cà phê trong phòng nghỉ và kiểm tra hộp thư thoại. Tôi có ba tin nhắn mới. Tin thứ nhất từ vợ cũ, nhắc tôi ngày mai là Đêm Hội ngộ ở trường của Sasha, và với tình thế hiện giờ có lẽ đây lại là một sự kiện mà tôi phải bỏ lỡ nữa rồi. Tin thứ hai từ bác sĩ nha khoa, xác nhận cuộc hẹn cho tôi. Và tin thứ ba từ Emma Hunt.

Tôi bấm nút gọi lại ngay, "Emma, tôi có thể làm gì cho bà?"

"Tôi… Tôi thấy là anh đã tìm thấy Jess." Giọng cô ấy khàn đục, đẫm nước mắt.

"Đúng. Tôi rất tiếc. Tôi biết là bà thân thiết với cô ấy." Đầu dây bên kia có tiếng nấc nghẹn.

"Bà ổn chứ?" tôi hỏi. "Bà cần tôi gọi ai đó đến không?"

"Cô ấy được quấn trong một tấm mền," Emma nghẹn ngào.

Đôi khi lúc đang làm công việc như tôi đây, thật dễ dàng quên mất rằng sau khi khép lại hồ sơ một vụ án, vẫn có những người chịu đau khổ vì nó suốt cả cuộc đời. Họ sẽ nhớ một chi tiết nhỏ của nạn nhân, một chiếc giày nằm trên đường, một bàn tay vẫn đang cầm quyển Kinh thánh, hay trong vụ này là sự đan xen giữa tấm mền ấm áp ân cần và cái chết lạnh lẽo. Nhưng giờ tôi chẳng thể làm được gì cho Jess Ogilvy trừ việc đưa kẻ giết cô ra trước pháp luật.

"Tấm mền đó," Emma nghẹn lời, "là của con trai tôi."

Tay tôi đang khuấy cà phê bỗng bất động như hóa đá. "Jacob?"

“Tôi không biết nữa… Tôi không hiểu thế nghĩa là gì…”

“Emma, nghe này. Nó có thể chẳng có nghĩa gì cả, và nếu có, Jacob sẽ giải thích.”

“Tôi phải làm gì đây?” cô nói trong tiếng khóc.

“Chẳng gì cả,” tôi bảo cô ấy. “Để việc đó cho tôi. Bà có thể đưa cậu ấy đến đây chứ?”

“Nó đang ở trường…”

“Vậy thì sau giờ tan học,” tôi nói. “Emma? Thả lỏng đi nào. Chúng ta sẽ xử lý xong chuyện này.”

Vừa gác máy, tôi lấy ly cà phê đầy của mình đổ hết vào bồn, tôi mất hồn đến thế đấy. Jacob Hunt đã thừa nhận từng vào ngôi nhà đó. Cậu ta có chiếc cặp đầy áo quần của Jess Ogilvy. Cậu ta là người cuối cùng thấy cô còn sống.

Jacob mắc hội chứng Asperger, nhưng thế không loại trừ khả năng cậu ta là kẻ giết người.

Tôi nghĩ lại những lời chối tội thẳng thừng của Mark Maguire rằng cậu ta không đánh bạn gái mình, nghĩ về bàn tay không vết xước, và tiếng khóc than của cậu. Rồi tôi nghĩ về Jacob Hunt, người đã dọn dẹp nhà của Jess khi nó có vẻ bị phá bừa bãi. Cậu ta đã không nói ra chi tiết căn bản nhất, là chính cậu ta đã phá bừa bãi ngôi nhà như thế?

Một mặt, tôi có một gã bạn trai tồi tệ, nhưng đang đau đớn cùng cực. Tôi có dấu giày của cậu ta bên ngoài khung cửa sổ bị cắt.

Mặt khác, tôi có một đứa trẻ bị ám ảnh về phân tích hiện trường vụ án. Một đứa trẻ không ưa Mark Maguire. Một đứa trẻ biết cách gây án mạng và làm sao để trông như Mark Maguire là thủ phạm, rồi sau đó cố gắng

che đậy hành tung của mình.

Tôi có một đứa trẻ nổi tiếng là hay tìm đến những hiện trường vụ án.

Tôi có một vụ án mạng, và có một chiếc chăn chỉ thẳng manh mối về Jacob Hunt.

Hầu như không thể thấy rõ sự khác nhau giữa người quan sát và người can dự, bạn có thể xóa nhòa ranh giới ấy trước cả khi biết mình đã đi quá giới hạn.

Emma

Trên đường từ trường về nhà, tôi nắm tay lái quá chặt đến nỗi hai bàn tay giờ run cả lên. Tôi cứ nhìn Jacob qua gương chiếu hậu trong xe. Nó trông hệt như sáng nay, với áo thun xanh nhạt, dây an toàn thắt gọn gàng qua ngực, mái tóc đen phủ xuống mắt. Nó không có vẻ kích động, thoái thác hay bất kỳ dấu hiệu đặc trưng nào cho thấy nó đang có chuyện buồn. Thế nghĩa là nó *không* liên quan gì đến cái chết của Jess? Hay là *có*, và đơn giản là chuyện khủng khiếp đó không có tác động đến nó như những người khác?

Theo cứ nói về môn toán, một bài nó giải mà cả lớp chẳng ai hiểu được. Tôi không nghe được lời nào của nó. "Mẹ và Jacob phải ghé qua sở cảnh sát," tôi nói với giọng bình thường nhất có thể. "Vậy nên, Theo, mẹ sẽ cho con xuống nhà trước."

"Để làm gì thế?" Jacob hỏi. "Ông ta có kết quả về chiếc balô rồi sao?"

"Ông ấy không nói gì cả."

Theo nhìn tôi. "Mẹ? Đang có chuyện phải không?"

Bỗng tôi muốn bật cười. Tôi có một đứa con hoàn toàn không hiểu được mình, và một đứa thì lại quá hiểu tôi. Tôi không trả lời, nhưng tấp xe vào trước mặt nhà. "Theo, nhảy xuống, lấy thư và tự vào nhà đi nhé. Mẹ sẽ quay về sớm nhất có thể." Tôi để nó xuống xe giữa đường, và lái xe chở Jacob đi tiếp.

Nhưng thay vì đến đồn cảnh sát, tôi lại đỗ xe bên một dãy cửa hàng ngoài trời. "Ta ăn nhẹ hả mẹ?" Jacob hỏi. "Bởi con thật sự thấy đói rồi."

“Có lẽ để sau đi.” Tôi rời ghế trước, và ngồi vào băng ghế sau cùng với nó. “Mẹ có chuyện phải nói với con. Một tin rất xấu.”

“Kiểu như khi ông mất.”

“Phải, khá giống thế. Con biết đấy, Jess đã mất tích một thời gian rồi, nên buổi hẹn của con vào ngày Chủ Nhật không thể diễn ra. Cảnh sát đã tìm thấy thi thể cô ấy. Jess chết rồi.” Tôi vừa nói vừa quan sát nó thật kỹ, sẵn sàng nhìn ra manh mối nơi một cái chớp mắt hay giật tay của nó. Nhưng Jacob hoàn toàn điềm tĩnh, cứ nhìn vào đỉnh ghế trước mặt nó.

Sau một lát, nó nói, “Được rồi.”

“Con có gì muốn hỏi không?”

Jacob gật đầu. “Giờ ta ăn nhẹ thứ gì đó được không?”

Tôi nhìn con trai mình, và thấy một con quái vật. Tôi chỉ không biết chắc đây là bộ mặt thật của nó hay chỉ là một chiếc mặt nạ mang tên Asperger.

Nói thật, tôi còn không chắc chứng bệnh đó có nghĩa lý gì không nữa.

Lúc đến đồn cảnh sát, đầu tôi đã quá căng thẳng chỉ chực nổ tung. Tôi thấy mình như kẻ phản bội, đưa con trai của mình đến cho thám tử Matson. Nhưng tôi còn lựa chọn nào khác sao? Một cô gái đã chết. Nếu đã biết Jacob có can dự trong chuyện này, tôi không thể nào sống với bí mật đó.

Trước khi tôi kịp báo muốn gặp thám tử Matson, thì anh ta đã tiến ra. “Jacob,” anh nói, rồi quay qua tôi. “Emma. Cảm ơn đã đưa Jacob đến.”

Tôi chẳng biết nói gì cả. Nên tôi quay mặt đi.

Hệt như Jacob.

Thám tử đặt tay lên vai tôi. “Tôi biết chuyện này chẳng dễ dàng gì… nhưng cô đã làm đúng.”

“Vậy sao tôi lại cảm thấy thế này chứ?” Tôi lắp bắp.

“Tin tôi đi,” Matson nói, và bởi tôi muốn tin, bởi tôi cần ai đó nắm lấy bánh lái thay tôi một giây thôi để tôi có thể lấy lại chút hơi sức, nên tôi gật đầu.

Thám tử quay sang Jacob. “Lý do tôi bảo mẹ cậu đưa cậu đến đây,” Matson nói, “là bởi tôi muốn nói chuyện với cậu. Cậu thực sự có thể giúp cho tôi vài vụ đấy.”

Tôi há hốc mồm. Thật là nói dối trắng trợn.

Và tôi biết, thế nào Jacob cũng ra vẻ kiêu căng. “Tôi nghĩ là mình có thời gian cho chuyện đó.”

“Tuyệt,” Matson trả lời, “bởi chúng tôi đang lâm vào thế bí. Có vài vụ đã đóng băng, và vài vụ đang điều tra, khiến chúng tôi phải vò đầu bứt tai. Và sau khi thấy cậu rút ra kết luận về anh chàng bị hạ thân nhiệt, tôi biết là cậu có tài không tưởng trong ngành tội phạm học pháp y.”

“Tôi cố cập nhật mọi thứ thôi mà,” Jacob nói. “Tôi theo dõi ba tờ báo.”

“Thật à? Ấn tượng quá.” Matson mở cửa dẫn vào trong đồn. “Sao ta không đi đâu đó riêng tư thoải mái hơn?”

Dùng sự đam mê của Jacob với việc điều tra hiện trường để cài bẫy cho nó nói về cái chết của Jess, cũng hệt như người ta tiêm thuốc phiện cho con nghiện vậy. Tôi nổi giận điên người vì Matson đã dùng thủ thuật quá khôn lỏi, tôi giận mình vì không nhận ra anh ta cũng có những ưu tiên hàng đầu, như tôi vậy.

Bừng bừng, tôi theo họ đi vào trong, nhưng thám tử đã chặn tôi ở

ngưỡng cửa. "Thật ra, Emma à," anh ta nói, "bà sẽ phải đợi ở đây."

"Tôi phải đi cùng nó. Nó sẽ không hiểu anh đang hỏi nó những gì."

"Theo pháp lý, cậu ta là người trưởng thành rồi." Matson mỉm cười, nhưng đôi mắt vẫn lạnh tanh.

"Thật đấy, mẹ à," Jacob còn góp lời, giọng nó đầy tự phụ. "Ổn cả thôi."

Thám tử nhìn tôi. "Bà là người giám hộ hợp pháp của nó à?"

"Tôi là mẹ nó."

"Đấy là hai chuyện khác nhau," Matson nói. "Tôi rất tiếc."

Vì chuyện gì? Tôi tự hỏi. Vì đã dụ dỗ Jacob tin rằng anh ta đứng về phe nó sao? Hay vì anh ta đã làm hệt như thế với tôi?

"Vậy thì chúng tôi ra về," tôi cương quyết.

Matson gật đầu. "Jacob, tùy cậu quyết định đấy. Cậu muốn ở lại với tôi, hay muốn về nhà với mẹ?"

"Ông *đùa* đấy à?" Jacob cười hí hửng. "Tôi muốn nói chuyện với ông, chắc chắn trăm phần trăm."

Trước khi cánh cửa đóng lại sau lưng thám tử và Jacob, tôi đã lấy hết hơi sức lao ra bãi đỗ xe rồi.

Rich

Trong tình yêu, chiến tranh và thẩm vấn, tất cả đều công bằng. Tôi nói thế nghĩa là nếu tôi có thể thuyết phục một nghi phạm rằng tôi là bà nội quá cố của anh ta tái sinh, và cách duy nhất để anh ta được cứu rỗi là thú nhận tội lỗi của mình, thì mọi chuyện thế là xong. Nhưng dù cho là thế, tôi vẫn không thể gạt được gương mặt của Emma Hunt khỏi đầu mình, ngay khi cô ấy nhận ra tôi đã phản bội cô và không để cô ngồi cùng khi tôi và con trai cô trò chuyện.

Tôi không thể đưa Jacob đến phòng thẩm vấn, bởi Mark Maguire vẫn còn ở trong đó tra vấn lương tâm mình. Tôi để cậu ta ngồi lại với một trung sĩ, anh này đang làm việc chung với tôi sáu tháng để xem liệu mình có muốn tham dự khóa sát hạch làm thám tử hay không. Tôi không thể thả Mark cho đến khi tôi biết chắc mình đã có đúng nghi phạm trong tay.

Vậy nên, tôi đưa Jacob đến văn phòng của mình. Nơi này chẳng rộng hơn một cái buồng là bao, nhưng nó có đầy những chiếc hộp đựng hồ sơ và vài tấm ảnh hiện trường vụ án dán trên bảng sau lưng tôi. Tất cả những thứ này sẽ khiến Jacob hăng lên. "Cậu uống Coca hay thứ gì nào?" Tôi hỏi, chỉ tay về phía chỗ ngồi duy nhất dành cho khách trong phòng.

"Tôi không khát," Jacob nói. "Tôi cũng không cần thứ gì để ăn."

Tôi lục hộc bàn tìm viên kẹo khẩn cấp. Tôi gọi nó thế bởi tôi đã học được rằng khi mọi thứ dường như đi vào ngõ cụt, thì một thỏi Twizzlers có thể giúp bạn nhìn ra được gì đó. Tôi đưa cho Jacob viên kẹo còn lại từ lễ Halloween năm ngoái, và cậu ta nhăn mặt.

“Chúng có gluten.”

“Và thế là không được à?”

“Ông có gói Skittle nào không?”

Tôi không thể tin chúng tôi đang thương lượng về chuyện kẹo bánh nhưng tôi vẫn lục lọi và lôi ra được một gói Skittle.

“Được quá đi!” Jacob nói. Nó xé một góc và cho vào miệng.

Tôi ngả người ra sau. “Cậu có phiền nếu tôi ghi âm lại buổi nói chuyện này không? Như thế, tôi có thể dùng nó những lúc chúng tôi cần một suy tư sáng suốt nào đó.”

“Được thôi. Nếu thế là hữu ích.”

“Sẽ hữu ích đấy,” tôi nói và bấm nút máy ghi âm. “Vậy làm sao cậu biết ông đó bị hạ thân nhiệt?”

“Dễ ợt. Trên tay ông ta không có những vết thương do tự vệ, có máu nhưng không có vết thương hở miệng… và tất nhiên việc ông ta chỉ mặc mỗi quần lót là manh mối rõ ràng nhất.”

Tôi lắc đầu. “Cậu khiến tôi trông như thiên tài trước mấy anh chàng giám định pháp y đấy,” tôi nói.

“Trong những vụ ông từng nghe biết, vụ nào kì lạ nhất?” Jacob hỏi.

Tôi ngẫm nghĩ một lát. “Một thanh niên nhảy khỏi nóc tòa nhà với ý định tự vẫn, nhưng lại rơi ngang một khung cửa sổ mở vừa đúng lúc một phát đạn bắn ra từ đó.”

Jacob cười hết cỡ. “Đấy là chuyện thần thoại thành thị rồi. Nó bị tờ Washington Post lột trần vào năm 1996, trong bài diễn thuyết của một cựu chủ tịch Viện Khoa học Pháp y Hoa Kỳ nhằm nêu rõ sự phức tạp pháp lý của phân tích pháp y. Nhưng dù gì đấy cũng là một chuyện hay.”

“Còn cậu thì sao?”

“Sát nhân Nhãn cầu Texas. Charles Albright, một giáo sư khoa học, đã giết các cô gái điếm và cắt nhãn cầu của họ một cách thủ thuật để làm kỷ niệm.” Cậu ta nhăn mặt. “Rõ ràng đấy là lý do vì sao tôi không bao giờ thấy ưa giáo viên môn sinh học của tôi.”

“Trên đời này, có nhiều người cậu chẳng bao giờ nghi họ là kẻ giết người,” tôi vừa nói vừa quan sát Jacob thật kỹ. “Cậu nghĩ sao?”

Trong một thoáng rất ngắn, khuôn mặt cậu ta sầm lại. “Ông biết rõ hơn tôi mà,” Jacob nói.

“Jacob, tôi đang bí thế. Tôi muốn nhờ đến bộ não của cậu cho một vụ đang điều tra.”

“Vụ của Jess,” cậu ta khẳng định.

“Đúng. Nhưng chuyện này phức tạp, bởi cậu quen biết cô ấy. Vậy nên, để ta nói chuyện thoải mái, cậu phải từ bỏ những quyền cho phép cậu tránh phải bàn thảo về chuyện này. Cậu hiểu ý tôi chứ?”

Cậu ta gật đầu và bắt đầu đọc quyền giữ im lặng Miranda. “Tôi có quyền giữ im lặng. Bất cứ điều gì tôi nói cũng sẽ được dùng để chống lại tôi trước tòa. Tôi có quyền có luật sư trước khi khai báo với cảnh sát và luật sư sẽ hiện diện khi cảnh sát thẩm vấn tôi. Nếu tôi không thể tìm được luật sư, tôi sẽ được cung cấp một luật sư…”

“Chính xác,” tôi nói. “Thật ra tôi đang có một bản sao tuyên bố này. Nếu cậu có thể điền tên viết tắt của cậu, và ký vào cuối trang, tôi có thể chứng minh với sếp của mình là cậu không chỉ nhớ quyền Miranda, mà còn hiểu rõ ý nghĩa của nó.”

Jacob lấy bút từ tay tôi và nhanh tay viết tên của mình lên tờ giấy tôi

đã chuẩn bị. "Giờ ta có thể bàn về chuyện đó được rồi chứ?" cậu ta hỏi. "Ông có gì nào?"

"Chiếc balô chẳng ích lợi gì cả."

"Không có vân tay à?"

"Chỉ có một vân tay, và nó là của Jess," tôi nói. "Nhưng lại có một thứ đáng chú ý ở ngôi nhà đó, một mặt kính cửa sổ bị cắt và cửa sổ bị nạy."

"Ông nghĩ thủ phạm vào trong bằng cách đó?"

"Không, bởi cửa không khóa. Tuy nhiên, chúng tôi tìm thấy dấu giày dưới cửa sổ khớp với dấu giày bạn trai của Jess."

"Trong một tập *CrimeBusters,* người ta chỉ tìm thấy dấu giày ở ngoài trời khi tuyết phủ lên nó…." Jacob bỗng ngừng lại, biết mình đã nói lạc đề. "Vậy Mark giết Jess, rồi cố tạo hiện trường sao cho giống như có ai đó đột nhập, bằng cách cắt cửa kính, xô đổ ghế, chồng thư và giá đĩa?"

"Đại loại thế." Tôi nhìn xuống đôi bàn tay của Jacob. Nó cũng như tay của Mark, hoàn toàn không có vết thương. "Cậu nghĩ sao? Để dựng lại một hiện trường vụ án nhằm gây rối loạn cho các điều tra viên khó đến thế nào?"

Trước khi Jacob mở miệng, điện thoại tôi bỗng reo lên. Tôi nhận ra là số của Basil, người đi cùng với đội pháp y về bệnh viện. "Xin phép cậu một phút nhé?" Tôi nói với Jacob, rồi đi ra sảnh, và đóng cửa phòng lại trước khi nhấc máy. "Anh có gì nào?"

"Ngoài những vết xước trên lưng và vết va đập nơi cổ họng và cánh tay, còn có một vết nữa ở vùng hốc nhãn cầu…"

"Nói gì dễ hiểu đi, Basil."

"Mắt thâm quầng," anh ta nói. "Cô ấy bị vỡ mũi và rạn hộp sọ. Nguyên

nhân tử vong là tụ máu dưới màng hộp sọ."

Tôi cố gắng hình dung Jacob tung cú đấm móc phải vào mặt Jess Ogilvy, đủ mạnh để làm rạn hộp sọ cô ấy. "Tốt. Cảm ơn."

"Vẫn chưa hết," Basil trả lời. "Quần lót cô ấy bị tụt xuống, nhưng không có dấu vết tấn công tình dục. Mặt cô ấy được rửa sạch, vẫn còn vài vết máu trên tóc. Còn chiếc răng gãy? Chúng tôi tìm thấy nó rồi."

"Ở đâu?"

"Được gói lại bằng giấy vệ sinh và nhét vào túi trước áo len của cô ấy," Basil nói. "Dù cho ai làm chuyện này, thì hắn ta không bỏ mặc Jess Ogilvy. Hắn quan tâm đến cô ấy."

Tôi gác máy và ngay lập tức nghĩ về Sasha. Tháng trước, con bé rụng một chiếc răng vào hôm đến ở nhà tôi. Chúng tôi gói nó lại trong giấy mềm rồi cho vào bì thư điền tên Bà tiên Răng. Tôi phải gọi cho vợ tôi để hỏi xem giá răng hiện hành là bao nhiêu. Bạn có tin được không, là $5, nghĩa là cả miệng của tôi chỉ đáng giá $160. Khi Sasha đi ngủ rồi, tôi lấy bì thư răng và đổi lại cho nó một thỏi kẹo giòn Lincoln. Tôi giữ chiếc răng và chẳng biết mình nên làm gì với chiếc răng sữa này nữa. Tôi tưởng tượng Bà tiên Răng có những chiếc đèn lọ thủy tinh với những vỏ sò, bên trong có hàng ngàn chiếc răng nanh. Bởi tôi không mê kiểu trang trí đó, nên tôi nghĩ mình cứ ném nó đi là xong, nhưng đến phút cuối tôi không nỡ lòng nào làm thế. Đây là tuổi thơ của con gái tôi, gói trong một phong thư. Tôi có được bao nhiêu cơ hội để giữ lại một mảnh cuộc đời con bé đây?

Jacob Hunt cũng cảm nhận thế khi gói chiếc răng của Jess sao?

Hít một hơi thật sâu, tôi vào lại văn phòng. Đã đến lúc chơi thật rồi. "Cậu từng dự một buổi giải phẫu tử thi chưa, Jacob?"

"Chưa."

Tôi ngồi xuống ghế. "Trước hết, nhân viên pháp y lấy một cây kim lớn và cắm vào nhãn cầu để có thể lấy thủy tinh dịch. Làm một bài xét nghiệm độc chất, cậu có thể thấy được vào thời điểm tử vong, trong người nạn nhân như thế nào."

"Kiểu xét nghiệm độc chất nào thế?" Jacob hỏi, không chút nao núng trước hình ảnh gớm ghiếc tôi vừa nói ra. "Cồn? Thuốc theo đơn? Hay thuốc phiện?"

"Rồi nhân viên pháp y sẽ mở toang thân trên ra bằng một đường rạch hình chữ Y và phanh da ra. Anh ta sẽ cưa các xương sườn, như bỏ đi cái nắp bình, để rồi bắt đầu lôi các nội tạng ra, từng cái một… cân đo chúng… cắt thành từng miếng để có thể xem xét dưới kính hiển vi."

"Một tay điều tra dân số từng cố gắng xét nghiệm tôi. Tôi ăn gan hắn với đậu fava và rượu vang Chianti," Jacob nói.

"Rồi nhân viên pháp y sẽ lấy cưa và cắt rời phần chóp hộp sọ, rồi khui nó ra bằng một cái đục. Anh ta cho tay vào lôi bộ não ra. Cậu biết tiếng động của bộ não khi bị lôi ra khỏi hộp sọ không, Jacob?" Tôi đưa tay làm giả điệu bộ cạo giấy.

"Rồi nó được cân đo, phải chứ?" Jacob hỏi. "Bộ não người trung bình nặng khoảng 1,5kg, nhưng kỷ lục bộ não lớn nhất nặng đến 2,5kg."

"Mọi chuyện tôi vừa mô tả," tôi vừa nói vừa cúi người về phía Jacob. "Tất cả chuyện đó vừa xảy ra với Jess, bạn cậu. Cậu nghĩ sao?"

Jacob rụt người sâu hơn vào trong thành ghế. "Tôi không muốn nghĩ về chuyện này."

"Tôi muốn nói cho cậu biết vài điều chúng tôi đã khám phá ra sau khi giải phẫu tử thi của Jess. Có lẽ cậu có thể cho tôi biết mọi chuyện đã xảy ra

như thế nào."

Jacob có vẻ phấn chấn hơn hẳn, sẵn sàng nhập cuộc.

"Có những vết thâm tím cho thấy có ai đó đã nắm tay, và bóp cổ cô ấy."

"Vậy," Jacob đăm chiêu, "có những vết thâm tím hình ngón tay hay là dấu vân tay?"

"Cậu nói cho tôi biết đi, Jacob. Cậu là người đã nắm tay Jess, phải không?"

Gương mặt Jacob lúc nhận ra mình đã sập bẫy, trông khá giống gương mặt của mẹ cậu ta. Bàn tay Jacob bám chặt vào thành ghế, và lắc đầu quầy quậy. "Không."

"Còn chuyện bóp cổ cô ấy thì sao? Cậu không định nói dối tôi về chuyện đó đấy chứ?"

Jacob nhắm mắt và co rúm người lại, như thể đang đau đớn lắm. "Không…"

"Vậy điều gì khiến cậu bóp cổ cô ấy?"

"Chẳng gì cả!"

"Có cãi nhau sao? Cô ấy nói điều gì cậu không thích sao?" Tôi nhấn mạnh.

Jacob nghiêng về cạnh ghế và bắt đầu lắc lư người. Cậu ta không nhìn thẳng vào mắt tôi, dù cho tôi có nói lớn thế nào đi nữa. Tôi ước giá mình ghi lại cuộc nói chuyện này thay vì chỉ thu âm. Nếu thái độ của Jacob không phải là dấu hiệu rành rành của cảm giác tội lỗi, thì nói thật, tôi chẳng biết nó là gì nữa. "Chẳng có điều gì khiến tôi bóp cổ Jess cả," Jacob nói.

Tôi hoàn toàn lờ đi lời nói của cậu ta, và gặng hỏi tiếp. “Cậu đã bóp cổ Jess cho đến khi cô ấy tắt thở phải không?”

“Không…”

“Cậu đã đánh vào mặt cô ấy?”

“Cái gì? Không!”

“Vậy làm sao cô ấy lại bị gãy mất một chiếc răng?”

Jacob nhìn tôi, một cái nhìn khiến tôi kinh ngạc. Cậu ta nhìn thẳng, cởi mở với một cảm xúc quá nguyên sơ đến nỗi tôi thấy mình phải quay mặt đi, hệt như cung cách thường lệ của Jacob.

“Đấy là một tai nạn,” Jacob nhẹ nhàng thú nhận, và chỉ khi đó tôi mới nhận ra, nãy giờ mình đang nín thở.

Oliver

Sáng nay tôi đã tìm cách dạy cho Thor giữ một chiếc kẹp giấy nằm cân bằng trên mũi nó. "Được rồi," tôi nói, "cho nó xoay thêm vòng nữa nào." Tôi dự tính là nếu dạy được cho Thor vừa giữ cân bằng vừa làm nhiều chuyện khác, như xoay vòng chẳng hạn, hay là sủa theo bài "Dixie" thì chúng tôi có khả năng sẽ được dự chương trình Letterman.

Tôi vừa đặt chiếc kẹp giấy lên mũi Thor, thì một phụ nữ lao đến. "Tôi cần luật sư," bà ta hổn hển nói.

Người phụ nữ này có lẽ khoảng gần 40 tuổi, có vài nếp nhăn quanh khóe miệng và mái tóc đen đã chớm vài sợi bạc, nhưng đôi mắt lại trông trẻ hơn nhiều. Chúng như viên kẹo đường vậy. Nhưng sao tôi lại nhìn thân chủ tiềm năng mà nghĩ đến chuyện kẹo bánh vậy chứ? "Mời vào!" Tôi đứng dậy, chỉ cho bà ta chiếc ghế. "Mời bà ngồi và cho tôi biết có chuyện gì đi."

"Ta không có thời gian cho chuyện đó. Anh phải đi với tôi ngay."

"Nhưng tôi…"

"Con trai tôi đang bị thẩm vấn ở đồn cảnh sát, và anh phải ngăn chặn chuyện đó lại. Tôi thay mặt con trai tôi thuê anh."

"Tuyệt vời," tôi vừa nói xong, thì chiếc kẹp giấy trên mũi Thor rơi xuống. Tôi nhặt chiếc kẹp lên để Thor không nuốt nó trong lúc tôi đi vắng, rồi với tay lấy áo khoác đi ra cửa.

Tôi biết điều mình đang nghĩ hoàn toàn là chuyện vụ lợi, nhưng tôi vẫn hy vọng rằng người phụ nữ sẽ dẫn tôi đến chiếc BMW đang đậu bên ngoài

tiệm pizza. Nhưng thay vào đó, bà ta lại đi về phía phải, đến chiếc Volvo mòn vẹt và hẳn phải chạy được hơn 300 ngàn dặm rồi. Thế này thì yêu cầu được trả tiền trước có vẻ hơi quá đáng rồi. Tôi chui người vào xe và đưa tay ra. "Tôi là Oliver Bond."

Bà ta chẳng bắt tay tôi. Thay vào đó, bà tra chìa khóa vào ổ và lái ra khỏi chỗ đỗ xe, quá nhanh, quá ẩu, khiến tôi phải há hốc mồm. "Emma Hunt," bà ta nói.

Bà rẽ ngoặt, và bánh sau cứ quay tít cả lên. "Bà… có lẽ, nên cho tôi biết chút ít về chuyện đang diễn ra chứ…" Tôi há hốc miệng khi bà ta lái vượt cả đèn đỏ.

"Anh có xem tin tức không, anh Bond?"

"Làm ơn gọi tôi là Oliver." Tôi thắt chặt dây an toàn cho rồi. Đồn cảnh sát chỉ cách đây khoảng một hay hai dặm, nhưng tôi muốn mình toàn mạng khi đến đó.

"Anh có theo dõi chuyện một sinh viên Đại học Vermont bị mất tích không?"

"Cô gái họ vừa tìm thấy thi thể à?"

Chiếc xe rít lên khi dừng lại trước đồn cảnh sát. "Tôi nghĩ có lẽ con trai tôi đã gây ra chuyện đó," bà nói.

Alan Dershowitz là luật sư danh tiếng người Do Thái, và có người từng hỏi xem ông có chấp nhận biện hộ cho Hitler không. "Có," ông nói. "Và tôi sẽ thắng."

Ông giáo sư môn bồi thường thiệt hại dân sự của tôi có chất giọng đều đều và chán ngắt, nghe ông nói còn chán hơn là ngồi xem một bức tranh

khô màu nữa. Một hôm tôi ngủ gật trong giờ của ông, và thế là ông đổ nguyên chai nước lên đầu tôi. "Anh Bond," ông lên giọng, "anh khiến tôi thấy anh là loại sinh viên mà chúng tôi phí công khi nhận vào học."

Tôi đứng dậy, người ướt đầm. "Vậy thì xin nói với lòng tôn trọng hết mực, thưa ông, ông nên ấn tượng hơn nữa đi." Tôi vừa nói xong, các bạn trong lớp đã hò reo ủng hộ.

Tôi sẽ kể câu chuyện này cho bồi thẩm đoàn của mình, để làm minh chứng rằng tôi không bao giờ tránh né thách thức. Và lúc này tôi cũng không định làm thế.

"Đi thôi." Emma Hunt tắt máy xe.

Tôi nắm lấy cánh tay người phụ nữ. "Có lẽ bà nên mở đầu bằng cách cho tôi biết tên con trai bà đi."

"Jacob."

"Cậu ấy bao nhiêu tuổi?"

"Mười tám," bà nói. "Nó mắc hội chứng Asperger."

Tôi từng nghe thuật ngữ này, nhưng tôi không muốn ra vẻ mình là chuyên gia. "Vậy là cậu ấy tự kỷ?"

"Đúng là thế, nhưng không phải kiểu *Rain Man* đâu. Nó rất giỏi." Bà bồn chồn nhìn về phía đồn cảnh sát. "Ta nói chuyện này sau được chứ?"

"Không, nếu như còn muốn tôi biện hộ cho Jacob. Sao cậu ấy lại bị vào đồn?"

"Tôi chở nó đến." Và bà thở dài run rẩy. "Khi tôi xem bản tin truyền hình chiếu hiện trường vụ án, tôi thấy tấm mền của Jacob."

"Có thể người khác cũng có tấm mền đó? Có thể là bất kỳ ai từng ghé mua ở siêu thị Kohl hồi mùa đông năm ngoái, phải chứ?"

“Không. Đây là tấm mền tự may. Nó từng nằm trên tủ đồ của Jacob, tôi nghĩ thế. Rồi tôi nghe phóng viên nói rằng cảnh sát đã bắt bạn trai của Jess vì tội giết người.”

“Jacob là bạn trai của cô ấy à?”

“Không. Mà là một cậu nào đó tên Mark. Tôi không biết cậu ta, nhưng tôi không thể chịu nổi khi nghĩ cậu ta sẽ phải vào tù vì một việc mình không làm. Tôi đã gọi cho thám tử phụ trách vụ này, và anh ta bảo nếu tôi đưa Jacob đến, anh ta sẽ nói chuyện với nó và lo hết mọi thứ.” Bà vùi mặt trong hai bàn tay. “Tôi đã không nhận ra anh ta sẽ chơi xấu Jacob. Anh ta bảo tôi không được dự buổi nói chuyện đó.”

“Nếu cậu ấy được 18 tuổi, thì đúng là thế,” tôi chỉ ra cho bà thấy. “Jacob đã đồng ý nói chuyện với ông ta phải không?”

“Chính xác là nó lao đến đồn cảnh sát khi nghe là mình có thể giúp phân tích một hiện trường vụ án.”

“Tại sao?”

“Cũng giống như khi anh nhận một vụ án giết người của một người nổi tiếng sau nhiều năm toàn lo những vụ tranh chấp tài sản vậy.”

Ồ. Nói thế thì tôi hiểu rồi. “Cảnh sát đã bảo bà là có lệnh bắt Jacob sao?”

“Không.”

“Vậy là bà tự nguyện đưa cậu ấy đến đó?”

Người phụ nữ khuỵu người xuống ngay trước mặt tôi. “Tôi đã nghĩ là họ sẽ nói chuyện với nó thôi. Tôi không biết là nó bị xem như nghi phạm ngay lập tức.” Emma Hunt đang khóc, và tôi còn rõ phải làm gì với một con heo đầy nhớt trên xa lộ New York hơn là với một phụ nữ đang rưng

rưng nước mắt. "Tôi chỉ cố làm chuyện đúng đắn", bà nói qua tiếng nấc.

Khi còn là thợ đóng móng, tôi từng lo cho một con ngựa cái bị rạn xương bàn chân. Nó đã được cho nghỉ ngơi nhiều tuần nhưng chẳng khá lên chút nào, nên những người chủ đã bàn đến chuyện cho nó ra đi thanh thản. Tôi cố thuyết phục họ để tôi gắn một cái đế thẳng vào móng nó, cái đế này sẽ bọc lấy móng thay vì chỉ đóng đinh vào. Lúc đầu, con ngựa không muốn bước đi, mà làm sao trách nó được chứ? Phải mất một tuần dỗ dành nó mới chịu bước ra khỏi chuồng, rồi tôi tập cho nó 30 phút một ngày, và một năm sau tôi đã có thể dẫn nó ra cánh đồng để nhìn nó phi nước đại, nhanh như tia chớp.

Đôi khi bạn cần ai đó giúp mình đi được bước đầu tiên.

Tôi đặt tay lên vai người phụ nữ, cô ta giật bắn khi có người chạm vào mình, và ngước lên nhìn tôi với đôi mắt động lòng người đến điên dại đó. "Để xem có thể làm được gì," tôi nói và cũng hy vọng bà không nhận ra là hai đầu gối tôi đang run lên.

Đến bàn tiếp tân, tôi hắng giọng. "Tôi đang tìm một cảnh sát…"

"Người nào?" viên trung sĩ uể oải hỏi.

Mặt tôi phừng cả lên. "Người đang thẩm vấn Jacob Hunt," tôi nói. Sao tôi không hỏi bà ấy tên của gã đó nhỉ?

"Anh muốn nói đến thám tử Matson?"

"Đúng. Tôi muốn anh bảo ông ta tạm dừng buổi thẩm vấn."

Viên trung sĩ nhún vai. "Tôi không xen ngang đâu. Anh có thể đợi. Lúc ông ấy xong, tôi sẽ cho ông ấy biết anh ở đây."

Emma không nghe thấy gì. Bà đang đứng cách xa tôi, ở phía cánh cửa

dẫn về hành lang nội vi đồn cảnh sát. Cánh cửa đó bị khóa bằng cơ chế thẻ từ. "Nó ở đằng kia," cô run run nói.

"Tôi nghĩ lúc này cách hành động hợp lý nhất là chơi theo cách của họ cho đến khi…"

Đột nhiên, cánh cửa kêu lên và mở ra. Một cô thư ký đi vào sảnh chờ, trên tay cầm một hộp FedEx chờ người đến nhận.

"Đi ngay," Emma nói. Cô nắm lấy cổ tay tôi và kéo tôi qua khe cửa trên trời rơi xuống đó, và hai chúng tôi bắt đầu chạy.

Jacob

Tôi là bằng chứng sống để các bạn thấy rằng giấc mơ thật sự có thể thành hiện thực.

1. Tôi đang ngồi với thám tử Matson, xem xét công chuyện.

2. Ông ta đang chia sẻ với tôi về chi tiết một vụ điều tra đang tiến hành.

3. Chưa một lần ông ta ngáp, nhìn đồng hồ, hoặc bất kỳ động thái nào cho thấy ông không hứng thú nói chuyện lâu với tôi về chuyện điều tra hiện trường vụ án.

4. Ông muốn nói với tôi về hiện trường vụ án của vụ Jess mất tích, một hiện trường vụ án mà tôi đã dàn dựng.

Nói thật, chuyện đáng ra phải hơn thế.

Hoặc là tôi nghĩ đáng ra phải hơn thế cho đến khi ông ta bắt đầu đặt những câu hỏi gai góc cho tôi, cảm giác như từng phát súng bắn vào người vậy. Và ông đang cười nửa miệng, mà tôi lại không thể nhớ ra điệu cười đó nghĩa là ông đang hạnh phúc hay là không. Từ những chuyện thực tế, chẳng hạn như trọng lượng bộ não người, bản chất của bài xét nghiệm độc tính hậu tử, cuộc nói chuyện đã chuyển sang những chuyện riêng tư hơn.

Sự hứng thú khi nhìn một lát gan dưới kính hiển vi bị mất đi ít nhiều phấn khích khi thám tử Matson buộc tôi phải nhớ rằng lá gan này là của một người tôi thật sự quen biết, một người tôi từng cười đùa và mong được gặp mặt, và thế này thật không giống những gì tôi cảm nhận về hầu hết mối tương tác xã hội. Trong suy nghĩ, tôi sẵn sàng chết để được như

thế này, nhưng hóa ra chơi với máu làm bằng sirô bắp và màu thực phẩm khác xa khi chơi với máu thật. Dù cho tôi có thể hiểu theo lập luận rằng khi Jess chết rồi thì ước mong cô không chết cũng chẳng thể đảo ngược chuyện gì, nhưng như thế vẫn không khỏi khiến tôi cảm thấy nôn nao ruột gan, như thể có một bóng khí trong bụng tôi đang lớn dần mãi và có thể sẽ khiến tôi nổ tung thành từng mảnh.

Ngay khi tôi vừa nghĩ mọi chuyện không thể nào tệ hơn nữa, thì thám tử Matson buộc tội tôi là người đã đánh Jess.

Cậu là người đã nắm tay Jess, phải không?

Tôi không làm thế. Và tôi đã bảo ông ta như vậy.

Còn chuyện bóp cổ cô ấy thì sao? Cậu không định nói dối tôi về chuyện đó đấy chứ?

Tất nhiên là tôi biết câu trả lời, nhưng nó bị rối rắm về cú pháp mất rồi. Hệt như lúc ngồi ăn mà có người hỏi bạn, *Cậu không muốn miếng thịt nướng cuối cùng này sao?* Trong khi chắc chắn bạn đang thèm muốn nó. Nếu nói không, nghĩa là bạn nói rằng bạn muốn miếng thịt đó? Hay có nghĩa là bạn không muốn?

Vậy điều gì khiến cậu bóp cổ cô ấy?

Có cãi nhau sao? Cô ấy nói điều gì cậu không thích sao?

Nếu Jess ở đây, cô ấy sẽ bảo tôi hít một hơi thật sâu. *Bảo với người ta là cậu cần họ nói chậm hơn,* cô ấy sẽ bảo thế. *Bảo người ta là cậu không hiểu.*

Nhưng mà Jess đâu có ở đây.

"Không có lý do gì để tôi bóp cổ Jess cả," cuối cùng tôi cũng nói nên lời, và đây hoàn toàn là sự thật. Nhưng mặt tôi đỏ bừng, hơi thở như cát

nóng tuôn khỏi người tôi.

Có lần lúc tôi còn nhỏ, Theo đã gọi tôi là quỷ lùn tâm thần, và tôi đã ném chiếc gối ghế bành vào nó, nhưng lại trúng ngay chiếc đèn bàn mà bà ngoại đã tặng cho mẹ tôi. *Làm sao lại thế này?* mẹ tôi hỏi lúc đã lấy lại đủ bình tĩnh để mở miệng.

Một chiếc gối hất nó rơi khỏi bàn.

Đấy là sự thật không thể chối cãi, nhưng bàn tay mẹ tôi giơ lên và giáng xuống người tôi. Tôi còn nhớ nó đau lắm. Tôi nhớ tôi đã hoảng hồn khi nghĩ da tôi sẽ rã nát ra. Và dù sau đó mẹ đã xin lỗi, nhưng từ đó tôi luôn có suy nghĩ rằng: *nói sự thật sẽ giải thoát cho bạn, thật sao?* Vậy nó đã khiến tôi gặp rắc rối thế nào khi tôi bảo một bà mẹ là đứa con mới sinh của bà trông như con khỉ chứ? Hay như lúc tôi đọc bài làm của một đứa khác trong lớp và nói rằng nó kém cùng cực? Hay khi tôi bảo mẹ là tôi thấy mình như người ngoài hành tinh được gửi đến phân tích về các gia đình, bởi tôi chưa từng thực sự có cảm giác mình là một phần trong gia đình này?

Hay như lúc này đây?

Cậu đã bóp cổ Jess cho đến khi cô ấy tắt thở phải không? Cậu đã đánh vào mặt cô ấy?

Tôi nghĩ về Lucy và Ethel ở nhà máy kẹo. Nghĩ về lần tôi ra biển, và không thể tránh được con sóng đang lao tới, để rồi con sóng từ bờ kéo tôi ngã sấp mặt. Trên phim *CrimeBusters*, khi các điều tra viên thẩm vấn nghi phạm, cuối cùng hắn luôn sụp đổ trước một chứng cứ lạnh lùng không thể chối cãi.

Không chuyện nào xảy ra theo như tôi dự định.

Hay có lẽ chỉ là dự định của tôi đang tiến triển hơi quá.

Tôi chưa bao giờ có ý làm đau Jess, vì thế câu hỏi tiếp theo xoáy vào tôi như một mũi giáo. "Vậy làm sao cô ấy lại bị gãy mất một chiếc răng?" thám tử hỏi.

Tôi thấy cảnh hiện ra trước mắt mình như một thước phim vô hình. Khi lôi Jess xuống cầu thang, tôi đã tuột tay khiến cô ấy rơi xuống bậc thang cuối cùng. *Tôi xin lỗi!* Tôi thảng thốt kêu lên như thế, dù cho đó là chuyện không cần thiết, bởi Jess đâu còn nghe được lời tôi nói.

Dù tôi có dùng bất kỳ từ ngữ nào cũng vẫn không đủ, bởi thám tử Matson đâu có hiểu tôi. Nên tôi quyết định đi một bước táo bạo, cho ông ta thấy những gì có trong đầu tôi, ngay bây giờ và ngay nơi này. Tôi hít một hơi thật sâu, rồi nhìn thẳng vào mắt ông ta.

Da tôi rần rần như bị lột từ bên trong. Như hàng ngàn mũi kim đâm vào những trung tâm thần kinh bộ não.

Chúa ơi, đau quá.

"Đấy là tai nạn," tôi nói khẽ. "Nhưng tôi đã giữ lại nó. Tôi cho chiếc răng vào túi cô ấy."

Lại một lời nói thật nữa, nhưng lời này khiến ông thám tử nhảy bật khỏi ghế. Tôi chắc là ông ta có thể nghe thấy tiếng mạch tôi đang đập rất dữ như tôi đang nghe thấy đây. Một dấu hiệu của cơn loạn nhịp tim. Tôi hy vọng mình sẽ không chết ngay trong văn phòng của thám tử Matson này.

Mắt tôi đảo sang bên trái, rồi bên phải ông ta, rồi đảo bất kỳ đâu để tôi không phải nhìn thẳng ông ta lần nữa. Vừa lúc đó tôi nhìn thấy chiếc đồng hồ và nhận ra đã 4:17 rồi.

Nếu không tắc đường, phải mất 16 phút để từ đồn cảnh sát về nhà tôi.

Thế nghĩa là chúng tôi sẽ không thể về đến nhà trước 4:33, mà *CrimeBusters* lại khởi chiếu từ lúc 4:30. Tôi đứng dậy, hai tay vung vẩy trước ngực như con chim ruồi, nhưng tôi chẳng quan tâm đến chuyện kìm chúng lại nữa. Nó hệt như cảnh trong phim, lúc thủ phạm sụp đổ và sấp mặt vào bàn, khóc than trong mặc cảm tội lỗi. Tôi muốn xem cảnh phim như thế, chứ không phải sống cảnh phim đó. "Giờ ta xong chưa?" tôi hỏi. "Bởi tôi thực sự phải về rồi."

Thám tử Matson đứng dậy, và tôi nghĩ ông ta sẽ mở cửa cho tôi, nhưng ông ta lại chắn lối ra, rồi tiến về phía tôi, tiến sát đến mức tôi không thở được, bởi làm sao tôi có thể hít vào luồng hơi mà ông ta thở ra cơ chứ? "Cậu có biết cậu đã làm rạn hộp sọ cô ấy không?" ông ta nói. "Chuyện này xảy ra khi cậu làm cô ấy ngã gãy răng?"

Tôi nhắm mắt lại. "Tôi không biết."

"Còn về quần lót của cô ấy? Cậu mặc ngược cho cô ấy phải không?"

Ngay lúc đó, tôi ngẩng đầu lên. "Nó bị mặc ngược sao?" Làm sao tôi biết chuyện này được? Quần cô ấy chẳng có nhãn mác như trên quần đùi của tôi. Hình con bướm nằm phía trước hay phía sau đây chứ?

"Cậu cũng đã lột quần lót của cô ấy phải không?"

"Không, ông vừa nói cô ấy mặc quần…"

"Cậu đã cố quan hệ với cô ấy phải không hả, Jacob?" thám tử hỏi.

Tôi không mở miệng nổi. Chỉ cần nghĩ về chuyện đó là lưỡi tôi dính chặt vào hàm rồi.

"Trả lời đi, đồ khốn!" ông ta hét lên.

Tôi hối hả tìm lời để nói, lời nào cũng được, bởi tôi không muốn ông ta hét lên với tôi lần nữa. Tôi sẽ bảo ông ta là tôi đã làm tình với Jess 80

lần trong đêm đó, nếu ông ta muốn nghe như thế, nếu làm thế ông ta sẽ mở cửa cho tôi ra.

"Cậu đã di chuyển cô ấy sau khi chết, phải không Jacob?"

"Phải! Tất nhiên là tôi đã di chuyển cô ấy!" Chẳng phải rõ ràng là thế sao?

"Tại sao?"

"Tôi cần dàn dựng hiện trường vụ án, và cô ấy phải nằm ở chỗ đó." Ông ta, và tất cả mọi người, phải hiểu chuyện đó chứ.

Thám tử Matson nghiêng đầu. "Vì thế mà cậu làm chuyện này? Cậu muốn phạm tội rồi xem thử mình có thoát được không ư?"

"Không, đấy không phải là lý do…"

"Vậy thì là gì?" ông ta cắt lời.

Tôi cố gắng tìm cách nói ra hết mọi lý do khiến tôi làm những chuyện đó. Nhưng có một chuyện tôi không hiểu được, một chuyện không liên quan đến nội tâm càng không liên quan đến vẻ ngoài. Tôi không hiểu được đâu là những mối dây gắn kết chúng ta với nhau. *"Yêu nghĩa là không bao giờ phải nói anh hối tiếc,"* tôi lúng búng.

"Cậu nghĩ đây là chuyện đùa sao? Một chuyện đùa bá đạo? Bởi tôi không thấy thế. Một cô gái đã chết, và chẳng có gì hài hước ở đây cả." Ông ta tiến sát hơn nữa, cho đến khi cẳng tay ông ta chạm vào tay tôi, và tôi không thể tập trung được khi đầu óc cứ quay cuồng. "Cho tôi biết đi, Jacob," ông ta nói. "Cho tôi biết lý do cậu giết Jess đi."

Đột nhiên cánh cửa mở tung, đập vào vai ông ta. "Đừng trả lời," một anh chàng lạ mặt hét lên. Sau lưng anh ta là mẹ tôi, và sau mẹ tôi là hai viên cảnh sát mặc đồng phục vừa chạy đến.

“Anh là ai?” Thám tử Matson hỏi.

“Tôi là luật sư của Jacob.”

“Ồ, thật sao?” ông thám tử nói. “Jacob, đây là luật sư của cậu sao?”

Tôi liếc qua người này. Anh ta mặc quần kaki và một chiếc áo sơmi chuẩn, nhưng không thắt cà vạt. Mái tóc hung của anh ta có vẻ giống Theo, và trông anh ta quá trẻ để là luật sư thật. “Không,” tôi trả lời.

Thám tử mỉm cười đắc thắng. “Cậu ta 18 tuổi rồi, luật sư à. Cậu ta bảo anh không phải luật sư của cậu ấy, và cậu ta không yêu cầu luật sư.”

Tôi đâu có ngốc. Tôi đã xem quá đủ loạt phim *CrimeBusters* để biết chuyện này sẽ đi về đâu. “Tôi muốn có luật sư,” tôi tuyên bố.

Thám tử Matson đưa hai tay lên trời ngao ngán.

“Ta đi thôi.” Mẹ tôi mở đường. Tôi với tay lấy chiếc áo vẫn còn vắt trên thành ghế.

“Anh… tên anh là gì?” thám tử hỏi.

“Bond,” luật sư mới của tôi trả lời. “Oliver Bond,” rồi anh ta cười với tôi.

“Anh Bond, thân chủ của anh bị cáo buộc sát hại Jessica Ogilvy,” thám tử Matson nói. “Cậu ta không được đi đâu cả.”

VỤ 5: BÁC SĨ XẤU TÍNH

Kay Sybers đã 58 tuổi, và bà không khỏe mạnh dù xét theo bất kỳ tiêu chuẩn nào. Bà hút thuốc lâu năm, bị thừa cân. Nhưng bà lại không có dấu hiệu bệnh lý nào cho đến một đêm vào năm 1991, sau khi dùng bữa tối với sườn non và rượu Chardonnay, bà bị khó thở và bắt đầu thấy đau nhói ở vùng cẳng tay trái. Đây là những dấu hiệu điển hình của một cơn trụy tim, và Bill, chồng bà, đã nhận ra. Xét cho cùng, ông là một bác sĩ gốc Florida, đồng thời cũng là nhân viên điều tra của quận. Thay vì gọi xe cứu thương đưa bà đến phòng cấp cứu, ông lại cố gắng chích máu ở tay bà. Ông muốn xét nghiệm vài thứ lúc đi làm, ông bảo thế. Nhưng vài giờ sau, Kay đã chết. Kết luận là bà đã chết vì nghẽn động mạch vành, Bill Sybers không chấp nhận cho mổ xác khám nghiệm.

Một ngày sau, khi có tin báo nặc danh về hành vi khả nghi, cảnh sát đã lên lịch mổ xác Kay Sybers để khám nghiệm. Báo cáo độc chất không nói lên được gì, và Kay được đưa đi mai táng. Nhưng những hoài nghi lại dấy lên khi có tin đồn là Bill Sybers đang ngoại tình với một kỹ thuật viên đồng nghiệp. Người ta lại quật thi thể của Kay lên, và nhà xét nghiệm độc chất pháp y Kevin Ballard đã sàng lọc tìm kiếm succinylcholine, một dược chất làm tăng bài tiết kali và gây tê liệt các cơ, bao gồm cơ hoành của tim. Ông tìm thấy trong các mô chất succinylmonocholine, một phụ phẩm của succinylcholine, và đó là bằng chứng cho thấy trong cơ thể Kay có chất độc.

Mỉa mai thay, dù cho Bill Sybers đã vội vã chôn thi thể vợ mình và giấu

nhẹm chứng cứ, nhưng tiến trình liệm xác lại giúp duy trì chất succinylmonocholine và càng khiến nó dễ bị tìm thấy.

5

Rich

Tôi vừa tuyên bố bắt giam Jacob Hunt, thì mẹ cậu ta sụp đổ hoàn toàn. Emma khóc ròng và bắt đầu hét lên ngay khi tôi đặt tay lên vai Jacob để đưa cậu ta đến phòng lấy dấu vân tay và chụp ảnh. Nhưng cậu ta phản ứng như thể tôi vừa đâm một nhát kiếm vậy. Jacob vung tay vào tôi. Và anh chàng luật sư chắc chắn đã bắt đầu suy nghĩ làm cách nào để giúp thân chủ của mình khỏi bị cáo buộc hành hung một cảnh sát đây.

"Jacob!" mẹ cậu ta kêu lên, rồi nắm lấy tay tôi. "Đừng chạm vào nó. Nó không thích bị người khác chạm vào."

Tôi nhìn xuống chỗ cậu ta vừa đánh tôi. "Ừ, tôi thì không thích bị người ta đánh," tôi lầm bầm rồi vặn tay Jacob về phía sau và còng lại. "Tôi cần phải chuẩn bị vài giấy tờ cho con trai bà. Rồi chúng tôi sẽ đưa cậu ta đến tòa để khởi tố."

"Nó không thể chịu nổi tất cả những chuyện này đâu," Emma phân bua. "Ít nhất hãy cho tôi đi cùng nó, để nó biết là mọi chuyện sẽ ổn cả…"

"Không được," tôi gạt phắt.

"Anh không thể thẩm vấn một người điếc nếu không có thông ngôn!"

"Với lòng tôn trọng hết mực, thưa bà, con trai bà đâu bị điếc," tôi nói ngay. Emma trừng trừng nhìn thẳng vào tôi. "Nếu bà không ra về, tôi sẽ bắt cả bà nữa đấy."

"Emma," tay luật sư nói khẽ, níu lấy tay cô.

"Thả tôi ra," cô vừa nói vừa đẩy anh ta. Cô bước tới đứa con trai tù tội của mình, nhưng một cảnh sát đã chặn cô lại.

“Đưa họ ra khỏi đây,” tôi ra lệnh rồi bắt đầu lôi Jacob ra hành lang để đến phòng chụp ảnh.

Tình thế hiện giờ hệt như tôi đang đấu vật với một con bò mộng ở băng sau xe vậy. “Nghe này,” tôi nói, “cậu chỉ cần thả lỏng thôi.” Nhưng cậu ta vẫn cứ ghì lại lúc tôi đưa cậu ta vào căn phòng hẹp đó. Ở đây có máy lấy vân tay, cả máy ảnh để chụp hình mà tôi đang tưởng tượng nó sẽ vỡ tan tành thế nào khi Jacob lên cơn điên. “Đứng ở đây,” tôi chỉ cho cậu ta vạch trắng trên sàn. “Nhìn vào máy ảnh.”

Jacob ngước mặt lên và nhắm mắt lại.

“Mở mắt ra,” tôi nói.

Cậu ta mở mắt ra, và ngước lên trần nhà. Sau một phút, tôi cũng chụp được tấm hình thẻ, rồi đến các tấm hình để cho vào hồ sơ.

Lúc quay sang phải, cậu ta để ý thấy cái máy lấy vân tay và bỗng trở nên rất điềm tĩnh. “Đấy là máy hiệu LiveScan à?” Jacob nói khẽ, những lời mạch lạc đầu tiên của cậu ta kể từ khi tôi tuyên lệnh bắt.

“Phải.” Tôi đứng bên dàn máy và đột nhiên nhận ra có một cách dễ hơn nhiều để làm xong đống thủ tục này với Jacob. “Cậu muốn xem nó hoạt động thế nào không?”

Hệt như một công tắc vừa bật lên, và cơn lốc điên cuồng mang tên Jacob bỗng biến thành một đứa trẻ hiếu kỳ. Cậu ta tiến tới một bước. “Chúng xuất ra tập tin số phải không?”

“Phải.” Tôi gõ tên của Jacob trên bàn phím. “Tên đệm của cậu viết tắt là gì thế?”

“T”

“Là ngày sinh à?”

“Ngày 21 tháng 12 năm 1991,” cậu ta nói.

“Cậu có tình cờ biết mã số phúc lợi xã hội của mình…”

Jacob tuôn ra một dãy số, và nhìn qua vai tôi xem thử mục tiếp theo phải khai là gì. “Cân nặng: 85kg,” Jacob nói, giọng càng hăng hái hơn. “Nghềnghiệp: Học sinh. Nơi sinh: Burlington, Vermont.”

Tôi với tay lấy lọ kem Corn Huskers mà chúng tôi thường dùng để bảo đảm lớp da đủ ẩm và lấy được hết mọi thớ vân tay, rồi bỗng nhận ra hai tay Jacob vẫn còn đang bị còng sau lưng. “Tôi muốn cho cậu thấy chiếc máy này vận hành thế nào,” tôi nói một cách chậm rãi, “nhưng tôi không thể làm thế nếu tay cậu vẫn bị còng.”

“Phải. Tôi hiểu,” Jacob nói, nhưng mắt vẫn nhìn chăm chăm vào máy LiveScan, và tôi thoáng nghĩ nếu tôi bảo cậu ta phải đổi lấy một cánh tay để được xem chiếc máy đó hoạt động, thế nào cậu ta cũng háo hức đồng ý. Tôi mở còng và xoa kem lên mấy vân tay cậu ta, rồi cầm lấy bàn tay phải của cậu ta cho vào máy.

“Trước hết, ta lấy hình ngón cái chụp thẳng,” tôi vừa nói vừa ấn ngón tay Jacob xuống. “Rồi đến các ngón khác.” Bốn ngón của mỗi bàn tay Jacob ấn xuống mặt kính cùng một lúc. “Một khi máy tính nhận những hình ảnh này, sẽ xuất ra những hình ảnh tương đồng. Cậu lăn ngón tay đi,” tôi nói và giúp cậu ta làm với ngón đầu tiên, rồi nhìn cậu ta tự làm với các ngón khác.

Khi máy tính từ chối một dấu vân tay lăn tròn, Jacob nhíu mày. “Phi thường thật,” cậu ta nói. “Nó sẽ không nhận một dấu vân tay xấu?”

“Không. Nó cho tôi biết khi nào cậu lấy ngón tay ra quá sớm, hoặc khi dấu vân tay quá tối, để tôi có thể cho quét lại.” Khi xong việc với các ngón tay, tôi ấn bàn tay mở phẳng của cậu ta xuống mặt kính, đây là dấu vân tay

chúng tôi thường xuyên tìm thấy trên những khung kính cửa sổ khi nghi phạm từ trong nhà hé nhìn ra. Rồi tôi quét đường chỉ tay từ ngón út đến cổ tay. Lúc tôi chuẩn bị chuyển sang quét tay trái của Jacob, thì cậu ta đã tự mình làm luôn rồi. "Dễ mà," tôi nói khi những hình ảnh xuất hiện trên màn hình.

"Vậy anh sẽ tìm kiếm qua Hệ thống Xác định Dấu vân tay Tự động ngay từ máy này?" Jacob hỏi.

"Kế hoạch là thế." Có máy LiveScan kỹ thuật số kết nối với Hệ thống Xác định Dấu vân tay Tự động thì đúng là của trên trời rơi xuống. Tôi đủ tuổi nghề để nhớ về một thời *việc* lấy và tìm dấu vân tay phức tạp hơn bây giờ nhiều. Thời đó, những dấu vân tay được gửi đến kho lưu trữ trung tâm của bang, họ sẽ lên giấy tờ cho việc bắt giữ rồi gửi chúng đến FBI. Sau khi cho Jacob vào phòng giam, tôi sẽ phải quay lại để xem thử cậu ta có tiền án tiền sự nào không.

Tôi cho là sẽ chẳng có gì đâu, nhưng thế không có nghĩa đây là lần đầu tiên cậu ta phạm tội. Chỉ là đây là lần đầu tiên cậu ta bị bắt mà thôi.

Các dấu vân tay sẽ được in ra, để tôi cho vào hồ sơ bắt giữ cùng với những tấm hình của Jacob. Trong hồ sơ này, đầu tiên là phần thông tin tiểu sử của cậu ta. Rồi kế đến là mười hình vuông nhỏ, với những dấu vân tay lăn. Tiếp theo là mười hình kỹ thuật số các dấu vân tay phẳng, chúng xếp hàng ngay ngắn hệt như duyệt binh vậy.

Bỗng tôi để ý thấy gương mặt của Jacob. Đôi mắt cậu ta rạng ngời, miệng hé cười. Cậu ta bị bắt vì tội giết người, nhưng lại hệt như đang trên tầng mây thứ chín vậy, chỉ bởi có dịp được tận mắt xem xét một chiếc LiveScan thôi sao?

Tôi ấn nút, và máy in thêm một tờ nữa. "Đây." Tôi đưa nó cho cậu ta.

Cậu ta nhảy cẫng lên. "Ý ông là… tôi có thể giữ nó sao?"

"Sao lại không chứ?" tôi nói. Trong lúc Jacob say mê nhìn tờ giấy đó, tôi giật khuỷu tay cậu ta để đưa về phòng giam. Lần này, cậu ta không nổi điên khi tôi chạm vào nữa. Cậu ta còn không để ý gì nữa mà.

•••

Tôi từng điều tra một vụ tự tử. Anh chàng này đã uống thuốc ngủ quá liều, và lại là trong lúc trông chừng cho hai đứa bé sinh đôi của chị mình. Hai đứa mười tuổi này đúng là hoang nghịch quá thể. Khi không thể đánh thức cậu mình dậy, chúng quyết định đem cậu ra làm trò chơi. Chúng lấy kem trứng bôi lên mặt và đặt một trái cherry lên mũi anh ta. Đó cũng là thứ đầu tiên đập vào mắt khi tôi nhìn thi thể nằm ngửa trên chiếc sofa phòng khách.

Bọn trẻ chưa bao giờ nhận ra cậu mình đã chết.

Dù cho thế nào, cũng có người sẽ cho chúng biết. Và dù cho đã lo xong vụ đó rồi, tôi vẫn nghĩ nhiều về hai đứa sinh đôi này. Bạn phải biết là, khi biết được sự thật, chúng không bao giờ như trước nữa. Có lẽ tôi là một trong những người cuối cùng nhìn thấy chúng trong tâm hồn trẻ thơ, lúc cái chết vẫn còn quá xa lạ với tâm trí chúng.

Và chuyện đó khiến tôi trằn trọc nhiều đêm. Không phải nghĩ về những thi thể tôi thấy, mà nghĩ về những người còn sống.

Khi tôi khóa cửa phòng giam của Jacob, cậu ta chẳng có phản ứng gì, và điều đó khiến tôi e sợ hơn cả cơn tam bành của cậu ta lúc trước. "Tôi sẽ trở lại với cậu," tôi nói. *"Tôi* phải lo vài giấy tờ, rồi ta sẽ đến tòa án. Được chứ?"

Jacob chẳng trả lời. Tay phải cậu ta đang cầm tờ giấy in hình các vân tay. Bàn tay trái thì thả lỏng trên đùi.

"Sao cậu không ngồi xuống đi?" tôi nói.

Thay vì ngồi xuống trên giường, Jacob lại ngồi ngay xuống nền bê tông.

Chúng tôi có một máy quay chĩa thẳng vào buồng giam, để luôn có người coi chừng nghi phạm. Tôi còn phải lo vài chuyện giấy tờ, vốn tốn rất nhiều thời gian, nhưng thay vào đó, tôi lại ghé vào phòng kiểm soát, nhìn chăm chăm màn hình. Suốt mười phút, ngoại trừ bàn tay hơi rung khẽ, Jacob Hunt không động đậy chút nào. Rồi rất chậm rãi, cậu ta bước lùi lại cho đến khi chạm lưng vào tường, nén thân mình vào trong góc buồng giam. Miệng cậu ta mấp máy.

"Cậu ta đang nói cái quái gì thế?" Tôi hỏi nhân viên kiểm soát.

"Có Chúa mới biết."

Tôi ra khỏi phòng, và mở hé cánh cửa thông đến buồng giam. Tiếng của Jacob vang lên khe khẽ.

Khắp chốn quê nhà,

Họ đang cố săn lùng tôi.

Họ bảo là họ muốn kết tội tôi

Vì đã giết cảnh sát phó.

Tôi mở toang cánh cửa và bước đến buồng giam. Jacob vẫn cứ hát, giọng trầm bổng. Tiếng bước chân tôi vang vọng trên sàn bê tông, nhưng cậu ta vẫn không ngừng hát. Cả khi tôi đã đến bên cửa buồng giam, đứng khoanh tay ngay trước mặt, cậu ta vẫn coi như không.

Jacob hát đoạn điệp khúc thêm hai lần nữa, rồi mới thôi. Cậu ta không nhìn tôi, nhưng qua đôi vai đang gồng lên của Jacob, rõ ràng cậu ta biết tôi đang đứng đây.

Tôi thở dài, và nhận ra là mình sẽ không chịu để cho đứa nhóc này được yên. Và tôi sẽ không cách nào làm cho xong giấy tờ cần thiết trừ phi có thể thuyết phục cậu ta đấy là một bài học nữa về các thủ tục của cảnh sát. "Vậy thì," tôi vừa nói vừa mở cửa buồng, "cậu từng điền bản khai tiếp nhận nào chưa?"

Oliver

Vừa nghe thám tử nói rằng ông ta sẽ bắt giữ cả Emma Hunt nếu bà không chịu im lặng, tôi liền giật mình khỏi cơn mụ mị. Tôi đã lặng cả người khi nghe ông ta nói: *Rồi chúng tôi sẽ đưa cậu ta đến tòa để khởi tố.*

Tôi biết cái quái gì về khởi tố cơ chứ?

Tôi từng thắng hai vụ kiện dân sự. Nhưng khởi tố hình sự là một thứ hoàn toàn khác.

Phải khó khăn lắm, chúng tôi mới quyết định vào xe của Emma, lái đến tòa án. Bà ấy không muốn rời đồn cảnh sát mà không có Jacob. Và cách duy nhất để tôi thuyết phục bà là chỉ cho bà thấy nơi chúng tôi sẽ đến chính là nơi mà con bà sẽ xuất hiện lại. "Tôi phải ở với nó mới phải," bà nói, còn chân thì nhấn ga vượt đèn đỏ. "Chúa ơi, tôi là mẹ nó mà." Như thể một phản ứng dây chuyền, bà đau khổ nói luôn một mạch. "Theo. Lạy Chúa tôi, Theo… Nó còn chẳng biết ta đang ở đây…"

Tôi không biết Theo là ai, và nói thật là tôi chẳng có thời gian để quan tâm đến chuyện đó. Tôi đang bù đầu suy nghĩ về tư thế của mình trong phòng xử án.

Tôi phải nói gì đây?

Tôi sẽ là người nói trước, hay là công tố viên?

"Đây hoàn toàn là chuyện hiểu lầm," Emma cương quyết nói. "Jacob chẳng bao giờ làm hại ai cả. Đây không thể là chuyện nó làm được."

Thật sự thì tôi còn chẳng biết phải đến phòng xử nào nữa.

“Anh có nghe tôi nói không đấy?” Emma nói, và tôi nhận ra hẳn bà đang hỏi tôi chuyện gì đó.

“Có,” tôi trả lời năm ăn năm thua.

Bà nhíu mày. “Trái hay phải,” bà lặp lại.

Chúng tôi đang dừng ở cổng tòa. “Trái,” tôi ấp úng.

“Ở phiên khởi tố sẽ có chuyện gì?” bà hỏi. “Jacob sẽ không cần nói gì, phải chứ?”

“Không. Luật sư sẽ nói thay. Ý tôi là, tôi nói đấy. Toàn bộ chuyện khởi tố chỉ là đọc cáo trạng và ra điều khoản bảo lãnh tại ngoại.” *Theo những gì tôi nhớ từ thời đi học, thì hẳn sẽ như thế.* Đúng ra phải kèm câu này nữa, nhưng ai đời một luật sư lại nói như vậy chứ.

“Bảo lãnh?” bà lặp lại lời tôi. “Họ sẽ giam Jacob sao?”

“Tôi không biết,” tôi thành thật thú nhận. “Cứ đến đâu hay đó.”

Emma đỗ xe vào bãi của tòa. “Lúc nào nó sẽ đến đây thế?”

Tôi không biết phải trả lời thế nào nữa.Tôi chỉ biết là đã gần hết giờ làm việc, và nếu thám tử Matson không nhanh chân lên, thì Jacob sẽ phải ngủ qua đêm trong phòng tạm giam của quận. Nhưng không đời nào tôi nói chuyện này cho Emma đâu.

Trong sân tòa khá im ắng, hầu hết các vụ đều xử vào ban sáng rồi. Nhưng vụ của tôi thì mới chỉ bắt đầu, và tôi cần nhìn qua bộ luật hình sự một chút trước khi thân chủ khám phá ra tôi là một tay bịp bợm. “Sao bà không ngồi đợi ở đây?” Tôi gợi ý, chỉ về chiếc ghế ở sảnh.

“Anh đi đâu vậy?”

“Lo vài chuyện giấy tờ cần phải nộp lên trước khi Jacob đến đây,” tôi nói và cố ra vẻ tự tin hết sức có thể, rồi nhanh chân tìm đến văn phòng lục

sự.

Cũng như các y tá trong bệnh viện thường cố tỏ vẻ hiểu biết hơn các bác sĩ, nên nếu bạn thực sự muốn biết chuyện ở tòa, bạn nên dành thêm thời gian nịnh hót các lục sự hơn là thẩm phán. "Xin chào," tôi nói với một bà nhỏ nhắn tóc đen đang dán mắt vào màn hình vi tính. "Tôi đến đây để lo một vụ khởi tố hình sự."

Bà ta liếc mắt nhìn lên. "Tốt cho anh rồi," bà ta nói sẵng.

Tôi liếc mắt nhìn bảng tên của bà trên bàn. "Dorothy à, tôi không biết bà có thể cho tôi biết vụ này sẽ diễn ra ở phòng xử án nào không?"

"Khả năng sẽ là ở phòng xử án hình sự…"

"Phải rồi." Tôi mỉm cười, như thể tôi rành rõi chuyện này lắm vậy. "Và thẩm phán…?"

"Hôm nay là thứ Hai, sẽ là thẩm phán Cuttings," bà ta nói,

"Cảm ơn. Cảm ơn rất nhiều," tôi hớn hở. "Hân hạnh được gặp bà."

"Gặp anh đúng là chuyện vui trong ngày," Dorothy cũng hăng hái nói lại.

Tôi chuẩn bị bước ra cửa, thì bỗng sực nhớ và quay người lại. "Một chuyện nữa…"

"Vâng?"

"Tôi… tôi có cần nói gì không?"

Giờ thì bà ta thực sự rời mắt khỏi màn hình. "Thẩm phán sẽ hỏi anh xem thân chủ của anh tuyên bố mình có tội hay không có tội," Dorothy trả lời.

"Tuyệt," tôi nói. "Tôi thực sự biết ơn bà đấy."

Vào sảnh, tôi thấy Emma vừa gác máy. "Vậy là?" bà hỏi.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế cạnh bà. "Dễ như ăn bánh thôi," tôi nói với bà, và cũng hy vọng nói thế sẽ cho tôi tự tin thêm phần nào.

Emma và tôi phải ngồi xem ba phiên xử tội tàng trữ ma túy, một phiên xử tội đột nhập bất hợp pháp, và một phiên về tội phô bày khiếm nhã, thì Jacob mới xuất hiện. Từ chỗ của mình, tôi có thể nói ngay khoảnh khắc Emma thấy con trai mình đến. Bà ngồi thẳng lên một chút, và dường như nín *thở*.

Nếu có lúc nào ghé qua phòng xử án, bạn sẽ thấy ra rằng mấy tay cầu thủ bóng bầu dục lỗ mãng ở trường trung học lớn lên sẽ trở thành nhân viên chấp hành tòa án. Hai con đười ươi đó đang nhấc bổng Jacob, còn cậu ấy thì cố hết sức để thoát khỏi tay chúng. Cậu ấy cứ nghển cổ lên, nhìn mọi người trong phòng xử, và ngay khi thấy Emma, toàn thân cậu liền thả lỏng ra.

Đến giờ thể hiện rồi đây. Tôi đứng dậy đi xuống, và nhận ra quá trễ là Emma đang đi theo mình. "Bà phải ngồi lại đây," tôi ngoái lại nói khẽ khi vừa đứng cạnh thân chủ mình sau bàn bị cáo.

"Chào," tôi thì thầm với Jacob. "Tên tôi là Oliver. Mẹ cậu thuê tôi làm luật sư cho cậu, và tôi đã kiểm soát tình hình rồi. Đừng nói bất kỳ điều gì với thẩm phán. Cứ để tôi nói cho."

Trong lúc tôi nói, Jacob cứ nhìn xuống đầu gối. Tôi vừa dứt lời, cậu ấy liền quay quắt. "Mẹ," cậu ấy gọi lớn, "đang có chuyện gì thế?"

"Luật sư," tay chấp hành bự con nhất nói, "hoặc anh bảo thân chủ mình im lặng, hoặc anh ta sẽ về lại phòng giam ngay đấy."

"Tôi vừa bảo cậu đừng nói chuyện với bất kỳ ai mà," tôi thì thầm với Jacob.

"Anh bảo tôi đừng nói gì với thẩm phán mà."

"Cậu không thể nói chuyện với *ai* cả. Cậu hiểu chứ?"

Jacob cúi mặt nhìn xuống bàn.

"Jacob. *Này?"*

"Anh vừa bảo tôi đừng nói chuyện với bất kỳ ai mà," cậu ta lầm bầm. "Anh đổi ý rồi sao?"

Thẩm phán Cuttings là một người gốc New England đầy sắt đá. Ngoài giờ làm, ông còn điều hành một trang trại lạc đà không bướu, và theo thiển ý của tôi, trông ông cũng giống lạc đà thật. Ông vừa đọc tên của Jacob thì bà lục sự Dorothy đi vào bằng lối cửa hông và đưa cho ông một mảnh giấy. Chúi cái mũi dài xuống mảnh giấy xong, ông thở dài. "Tôi có hai vụ việc cần giải quyết của ông Robichaud ở phòng xử khác. Bởi ông ấy đang ở đây với các thân chủ của mình, nên tôi sẽ lo các vụ đó trước, rồi ta sẽ xử vụ của tù nhân này sau."

Ngay khi cái chữ "tù nhân" vừa ra khỏi miệng thẩm phán, Jacob liền đứng bật dậy. "Tôi cần giờ nghỉ giác quan."

"Im nào," tôi nói khẽ.

"Tôi cần giờ nghỉ giác quan!" Jacob vẫn tiếp tục nói.

Trong đầu tôi lóe lên hàng chục suy nghĩ. *Làm sao để thằng nhóc này đừng nói nữa? Làm sao tôi khiến cho thẩm phán quên đi mọi chuyện đang phô bày trước mắt ông? Một luật sư dày dạn sẽ xử lý tình huống này như thế nào, khi thân chủ mình trở thành một thùng thuốc súng chực nổ? Phải bao lâu nữa tôi mới đủ dày dạn để không hoài nghi bản thân mình?*

Ngay khi Jacob vừa bước tới một bước, hai nhân viên chấp hành tòa

đã đè cậu ta xuống. Jacob bắt đầu hét lên một tiếng chói tai dữ dội.

"Thả nó ra!" Emma hét lên từ sau lưng tôi. "Nó không hiểu gì cả! Ở trường, nó được phép đứng dậy ra khỏi lớp khi thấy quá sức chịu đựng…"

"Đây không phải trường học," thẩm phán lớn tiếng át lại. "Đây là phòng xử án của tôi, và bà sẽ phải ra khỏi đây."

Một nhân viên chấp hành tòa thả tay Jacob và bước lại để kéo Emma ra ngoài. "Tôi có thể trình bày," bà kêu lên, nhưng tiếng nói bà ngày càng xa dần.

Tôi nhìn bà rồi nhìn qua thân chủ của mình, đang rũ người ra và bị lôi đi qua một cánh cửa khác. *"Bỏ mấy móng vuốt hôi hám của mày ra khỏi người tao, đồ khỉ đột bẩn thỉu!"* Jacob hét lên.

Thẩm phán nheo mắt nhìn tôi.

"Câu đó từ bộ phim *Hành tinh Khỉ,"* tôi mấp máy.

"Tôi đang giận lắm rồi đây, và tôi không lo vụ này nữa," ông trả lời. "Và câu đó từ phim *Network*. Tôi hết lòng đề nghị sau khi kiểm soát được thân chủ mình, anh nên xem phim đó đi."

Tôi rụt cổ lại và vội vã băng xuống. Emma đứng ngoài phòng xử án, bừng bừng giận dữ, đôi mắt bà trừng trừng nhìn tay chấp hành tòa như muốn ăn tươi nuốt sống. "Thằng nhóc của anh có thể đợi cho đến khi không còn vụ nào nữa," tay chấp hành tòa nói với tôi. "Lúc đó bọn tôi sẽ đưa nó vào. Trước lúc đó, bà mẹ không được vào phòng xử."

Rồi anh ta lại đi vào phòng xử án. Thế là chỉ còn tôi đứng ngoài hành lang này với Emma. Bà nắm tay tôi và *lôi* về phía cầu thang. "Cái gì thế… bà đang làm gì vậy?"

"Nó đi xuống đó, có phải không? Đi nào."

“Đợi đã.” Tôi dậm chân tại chỗ và khoanh tay lại. “Chuyện đó là thế nào vậy?”

“Tôi ghét phải nói là tôi đã bảo anh rồi mà, nhưng đúng là tôi đã bảo anh rồi. Là hội chứng Asperger đấy. Đôi khi Jacob có vẻ hoàn toàn bình thường, thậm chí là thông minh, nhưng đôi khi những chuyện nhỏ nhặt nhất cũng có thể khiến nó hoàn toàn mất tự chủ.”

“Nhưng cậu ấy không thể hành xử như thế trong phòng xử án.Tôi tưởng cậu ấy biết hết về hiện trường vụ án, cảnh sát và luật pháp mà. Cậu ấy phải biết điều và im lặng, nếu không ta sẽ gặp thảm họa đấy.”

“Nó đang cố mà,” Emma quả quyết. “Vì thế nên nó mới xin khoảng nghỉ giác quan.”

“Xin cái gì cơ?”

“Xin đến một nơi mà nó có thể tránh được mọi tiếng động và quấy nhiễu, để trấn tĩnh lại. Đấy là một trong những đặc quyền của nó ở trường… Nghe này, ta có thể gác lại chuyện này và đi tìm nó được chứ?”

Lúc này, Jacob đang có *khoảng nghỉ giác quan*… trong một buồng tạm giam. “Bà không được phép xuống đó đâu.”

Emma lùi lại một bước, như thể tôi vừa đánh bà vậy. “Còn anh thì sao?”

Nói thật, tôi không chắc chuyện này chút nào. Tôi hé đầu qua cánh cửa phòng xử án. Nhân viên chấp hành tòa đứng khoanh tay ngay bên cửa. “Tôi nói chuyện với thân chủ của mình được chứ?” tôi thì thầm.

“Được,” anh ta nói. “Cứ đi đi.”

Tôi chờ anh ta đưa tôi đến chỗ Jacob, nhưng anh ta chẳng nhúc nhích gì. “Cảm ơn,” tôi bèn nói rồi rút đầu ra và đi trở lại phía Emma, rồi xuống

cầu thang.

Tôi hy vọng mấy buồng giam nằm dưới tầng này.

Sau năm phút rảo quanh khu tạm giữ và phòng hơi nước, tôi đã tìm được người cần tìm. Jacob đang ngồi ở góc buồng, một tay cứ vung vẩy như cánh chim, khom lưng lại, và miệng nhẩm nha một bài của Bob Marley.

"Sao cậu lại hát bài đó?" Tôi hỏi, tiến tới đứng sát song sắt cửa.

Ngưng lại ngang giữa đoạn điệp khúc, Jacob trả lời. "Nó khiến tôi thấy khá hơn."

Tôi ngẫm nghĩ câu này. "Cậu có biết bài nào của Bob Dylan không?" Khi cậu ấy không trả lời, tôi tiến tới. "Nghe này, Jacob. Tôi biết là cậu chẳng hiểu tình hình hiện thời là thế nào. Và nói thật, tôi cũng chẳng biết gì. Tôi chưa từng biện hộ một vụ như thế này bao giờ. Nhưng ta sẽ cùng nhau sắp xếp chuyện này. Tất cả những gì cậu phải làm là hứa với tôi một việc. Cứ để tôi nói cho." Tôi chờ cái gật đầu của Jacob, nhưng chờ mãi chẳng thấy.

"Cậu có tin tôi không?"

"Không," Jacob nói ngay. "Tôi không tin," rồi cậu ta đứng dậy. "Anh nhắn cho mẹ tôi một lời được chứ?"

"Được."

Jacob vòng bàn tay quanh các chấn song. Những ngón tay cậu ấy dài và mảnh. *"Cuộc sống như một hộp chocolate,"* cậu ấy nói khẽ. *"Bạn không bao giờ biết mình sẽ được những gì."*

Tôi bật cười, nghĩ là nếu như vẫn biết cách pha trò, thì thằng nhóc này

đâu có đến nỗi nào. Nhưng rồi tôi nhận ra là Jacob không nói đùa. "Tôi sẽ bảo thế với mẹ cậu," tôi nói.

Quay trở lại, tôi thấy Emma đang rảo quanh hành lang. "Nó ổn chứ?" bà hỏi ngay khi tôi vừa ló mặt. "Nó có phản ứng gì không?"

"Có, ổn mà," tôi nói cho yên lòng bà. "Có lẽ Jacob mạnh mẽ hơn bà nghĩ đấy."

"Cậu nói thế dựa trên năm phút nói chuyện với nó sao?" Bà lo lắng. "Nó phải ăn tối lúc sáu giờ. Nếu không thì nó…"

"Tôi sẽ lấy cho cậu ấy một món ăn nhanh từ máy bán hàng tự động."

"Món đó không được có cazein hay gluten…"

Tôi còn chẳng biết mấy thứ đó là gì nữa. "Emma, bà phải thả lỏng đi."

Bà trừng mắt với tôi. "Con trai cả của tôi, bị tự kỷ, vừa bị bắt vì tội giết người. Nó đang nằm trong một buồng giam dưới hầm đấy. Anh dám cả gan bảo tôi thả lỏng sao?"

"Sẽ chẳng ích gì cho Jacob, nếu như bà lại mất tự chủ lần nữa trong phòng xử án." Khi bà không trả lời, tôi bèn ngồi xuống chiếc ghế băng bên kia hành lang. "Cậu ấy muốn tôi chuyển lời đến bà."

Trên khuôn mặt bà hiện lên hai chữ hy vọng quá rõ ràng, khiến tôi không dám nhìn thẳng nữa.

"Cuộc sống như một hộp chocolate," tôi nói lại lời Jacob.

Emma thở dài, rồi ngồi xuống cạnh tôi. "Trong *Forrest Gump*. Một phim yêu thích của nó."

"Nghiện phim à?"

"Nghiện nặng đấy. Kiểu như nó cày cuốc để sau này đi thi về phim ảnh vậy." Bà nhìn qua tôi. "Khi thấy chịu không nổi, thì chẳng bao giờ nó có từ

ngữ để diễn tả, nên nó trích dẫn lại lời của ai đó."

Tôi nghĩ về cảnh Jacob phun ra những lời của Charlton Heston lúc tay chấp hành tòa tóm lấy cậu ấy, rồi bật cười.

"Nó dựng các hiện trường vụ án cho tôi," Emma nói tiếp. "Để tôi có thể nhìn các chứng cứ và xem thử có chuyện gì đã xảy ra. Đáng ra tôi phải tìm hiểu cả chuyện gì sẽ xảy ra nữa. Chúng tôi chưa bao giờ thực sự bàn về những chuyện xảy ra sau một vụ án. Là chuyện *đang* xảy ra lúc này đây."

"Tôi biết bà bu ồn, nhưng ta có nhi ều thời gian để xử trí mà. Buổi khởi tố hôm nay chỉ là chuyện ước lệ thôi."

Bà nhìn thẳng vào tôi. Thời đại học, những cô tôi thấy hấp dẫn luôn là những người còn vương kem đánh răng nơi cằm, hoặc hay nhét bút chì vào mớ tóc rối để chúng không rũ xuống mặt. Những cô khiến tôi mê mẩn luôn vô cùng lơ đãng chuyện chăm sóc vẻ b ề ngoài đến nỗi họ trở nên một vẻ đẹp phi nghệ thuật mà vô cùng tự nhiên. Emma Hunt hẳn phải hơn tôi cả chục tuổi, nhưng bà vẫn khiến tôi choáng váng. "Anh bao nhiêu tuổi r ồi?" bà hỏi.

"Tôi không thực sự nghĩ tuổi tác là thước đo hợp lý cho…"

"Hai mươi bốn," bà ước chừng.

"Hai mươi tám," tôi chỉnh lại.

Bà nhắm mắt lại và lắc đ ầu. "Tôi đã được hai mươi tám tuổi từ cả ngàn năm trước r ồi."

"Vậy thì bà quá trẻ so với tuổi đấy," tôi nói ngay.

Emma nhấp nháy mắt, r ồi nhìn thẳng vào tôi. "Hứa với tôi," bà nói như ra lệnh. "Hứa với tôi là anh sẽ đưa con trai tôi ra khỏi đây."

Tôi gật đầu với bà, và trong khoảnh khắc, tôi muốn trở thành hiệp sĩ, tôi muốn mình có thể bảo bà là tôi rành về luật pháp cũng như thạo đóng móng ngựa, và tôi không muốn đó là một lời nói dối. Nhưng vừa lúc đó, tay chấp hành tòa ló mặt ra. "Chúng tôi sẵn sàng rồi," anh ta nói.

Tôi ước gì mình cũng nói được như thế.

Phòng xử án không một bóng người trông thật khác hẳn. Những hạt bụi lơ lửng trong không khí, và mỗi bước chân tôi như tiếng súng nện vào sàn nhà lát gỗ. Tôi và Emma bước xuống, nhưng bà ngồi lại sau thanh chắn, còn tôi thì tiến tới ngồi sau bàn luật sư biện hộ.

Cảm giác thật quen thuộc.

Vài nhân viên chấp hành tòa đưa Jacob vào. Cậu ấy bị còng tay, và tôi nghe tiếng Emma nấc lên sau lưng mình. Nhưng mà cậu ấy đã phải rời phòng xử vì lỗi làm loạn, chẳng có lý do gì bảo đảm cậu ấy không tái phạm. Khi Jacob ngồi xuống cạnh tôi, cái còng tay kêu loảng xoảng trên đùi cậu ấy. Môi Jacob mím chặt, như thể đang cố cho tôi biết là cậu ấy nhớ lời tôi căn dặn.

"Mọi người đứng," viên chấp hành tòa nói, và khi đứng dậy, tôi kéo tay áo Jacob để chắc chắn cậu ấy cũng đứng dậy theo mình.

Thẩm phán Cuttings bước vào và nặng nề ngồi xuống ghế, vạt áo quan tòa cuộn lên như một cơn lốc. "Luật sư, tôi tin anh đã nói chuyện với thân chủ của mình về hành vi của cậu ta trong phòng xử án?"

"Vâng, thưa ngài," tôi trả lời. "Tôi rất tiếc về cơn bộc phát vừa rồi. Jacob bị tự kỷ."

Thẩm phán cau mày. "Anh có thấy lo ngại về năng lực pháp lý của cậu ta không?"

"Có," tôi trả lời.

"Được rồi. Anh Bond, thân chủ của anh đến đây để nghe lời tố cáo về tội giết người cấp độ một theo chương 13, điều 2301. Anh không cần xướng lên các quyền của bị cáo sao?"

"Vâng, thưa ngài."

Thẩm phán gật đầu. "Tôi dự định yêu cầu tố tụng vô tội cho cậu ấy, xét theo vấn đề về năng lực hành vi."

Tôi ngập ngừng một chốc. Nếu thẩm phán yêu cầu tố tụng như thế, thì tôi khỏi phải tự mình làm việc đó rồi.

"Luật sư, hôm nay anh còn vấn đề gì với vụ việc này nữa không?"

"Tôi nghĩ là không, thưa ngài…"

"Tốt lắm. Mười bốn ngày nữa tính từ hôm nay, sẽ có phiên giải trình về năng lực hành vi vào lúc 9:00, hẹn gặp lại anh lúc đó, anh Bond."

Tay chấp hành tòa bự con hơn tiến đến bàn bị cáo và lôi mạnh Jacob lên. Cậu ấy kêu khẽ, nhưng rồi nhớ lại các quy định của phòng xử án, liền im ngay. "Xin đợi một phút." tôi cất lời. "Ngài thẩm phán, chẳng phải ngài vừa bảo chúng tôi có thể ra về sao?"

"Tôi bảo là anh có thể ra về. Nhưng thân chủ của anh bị cáo buộc tội giết người và sẽ bị giam giữ cho đến khi anh đệ đơn yêu cầu xem xét năng lực hình sự của cậu ta."

Khi thẩm phán quay người về lại phòng làm việc của mình, và khi Jacob một lần nữa bị lôi ra khỏi phòng xử án để chờ đợi hai tuần sống trong tù, tôi lấy hết can đảm để quay người lại và thú nhận với Emma Hunt rằng tôi đã làm tốt cả những việc mà tôi đã bảo với bà là sẽ không làm.

Theo

Mẹ tôi không thường rơi nước mắt. Lần đầu tiên, như tôi đã kể, là ở thư viện lúc tôi lên cơn kích động. Lần thứ hai là lúc tôi mười tuổi còn Jacob mười ba tuổi, và anh có bài tập về nhà của lớp kỹ năng sống. Mà Jacob ghét lớp này lắm, bởi trong lớp chỉ có hai đứa trẻ tự kỷ, và đứa kia không phải mang hội chứng Asperger mà là một dạng thấp hơn, và suốt giờ học nó chỉ biết ngồi xếp bút chì màu thành một hàng dài. Ba đứa khác trong lớp thì mang hội chứng Down hoặc là bị thiểu năng. Bởi thế, phần lớn thời gian trong lớp dành để dạy về những chuyện như vệ sinh, thứ mà Jacob biết thừa rồi. Và một ngày nọ, cô giáo ra bài tập cho cả lớp là hãy làm bạn với ai đó.

"Không làm bạn được," Jacob giận dữ hét lên. "Bạn bè đâu có phải như cái bánh nhào nặn rồi cho vào lò."

"Con chỉ cần ghi nhớ những bước mà cô LaFoye chỉ cho mà thôi," mẹ tôi bảo. "Nhìn vào mắt ai đó, cho họ biết tên của mình, hỏi xem họ có muốn chơi cùng không."

Dù chỉ mới mười tuổi, tôi cũng biết thừa là làm kiểu đó chỉ khiến bạn bị đuổi đi mà thôi, nhưng tôi không định nói cho Jacob biết đâu.

Rồi ba mẹ con chúng tôi đến sân chơi, và tôi ngồi cùng mẹ trên ghế băng để xem Jacob đi kết bạn. Vấn đề là trong sân không có ai bằng tuổi với anh cả. Đứa nhiều tuổi nhất cũng chỉ trạc tuổi tôi, và nó đang chơi nhào lộn trên xà đu. Jacob tiến lại gần nó và nghiêng người chúi đầu xuống để có thể nhìn vào mắt nó. "Tên tôi là Jacob," anh nói với cái giọng

đặc trưng của mình, cái giọng tôi đã quá quen nhưng bất kỳ người nào khác cũng sẽ thấy nó thật quái đản, cái giọng đều đều như tấm thớt, chẳng bao giờ có một điểm nhấn. "Bạn có muốn chơi không?"

Thằng bé đu người xuống đất. "Mày là đứa thiểu năng à?"

Jacob ngẫm nghĩ rồi nói. "Không."

"Bí quá nói bừa," thằng bé kia nói lại. "Mày đúng là thiểu năng."

Rồi nó bỏ đi, để lại Jacob đứng một mình dưới cái xà đu. Tôi định đứng dậy để giúp anh, nhưng ngay lúc đó anh bắt đầu chậm rãi xoay người theo vòng tròn. Tôi không biết anh đang làm gì, nhưng rồi tôi nhận ra là anh thích tiếng đế giày đạp trên một chiếc lá khô dưới chân.

Anh lấy mũi giày ấn mạnh lên những chiếc lá cho đến khi chạm vào lớp cát mới thôi. Có hai đứa nhóc, một tóc vàng và một tóc đỏ, đang ngồi chơi đồ hàng, làm bánh pizza bằng cát. "Một cái nữa này," một đứa nói và đặt một nắm đá lên tay vịn gỗ, để con bé kia có thể trang trí cho cái bánh của nó với pepperoni bằng đá và pho mát bằng cỏ.

"Chào, anh là Jacob," anh trai tôi mở lời với chúng.

"Em là Annika, khi lớn lên em sẽ làm kỳ lân," bé tóc vàng nói.

Bé tóc đỏ thì cứ chúi mũi vào cái đống pizza giả. "Em trai của em bị trượt chân trong phòng tắm, ngã ê mông luôn."

"Em có muốn chơi không?" Jacob hỏi. "Ta có thể đào đất tìm khủng long."

"Chẳng có khủng long trong hố cát đâu, chỉ có pizza thôi," Annika nói. "Maggie sẽ lo xếp pho mát và đủ thứ khác cho bánh, còn anh có thể làm bồi bàn."

Đứng trong hố cát giữa hai cô bé, Jacob trông như gã khổng lồ. Một bà

cứ chằm chằm nhìn Jacob, tôi cá bà ta thế nào cũng là mẹ của Annika hoặc Maggie và đang tự hỏi cái đứa mười ba tuổi đang chơi với cục vàng của mình có phải là một kẻ biến thái không. Jacob nhặt lên một cái que rồi bắt đầu vẽ một bộ xương trên cát. "Loài Allosaurus có một chạc xương đòn, cũng như những con khủng long ăn thịt khác," anh nói với hai đứa nhóc. "Hai em có thể tìm được cái xương này trong con gà đấy."

"Một cái nữa này," Annika nói rồi đổ một đống cát trước mặt Maggie. Rõ ràng có thể thấy Jacob và hai cô bé đó đang sống ở hai thế giới khác biệt. Họ chơi cạnh nhau hơn là chơi với nhau.

Jacob ngước mắt lên và cười với tôi. Anh nghiêng đầu về phía hai cô bé, như thể muốn nói, *Này, nhìn đi, anh đã kết thân được hai người bạn*.

Tôi liếc qua mẹ, và thấy mẹ đang khóc. Nước mắt chảy xuống má, và mẹ chẳng cố gạt chúng đi. Gần như thể mẹ không biết là mình đang khóc.

Có biết bao nhiêu lần khác trong đời đáng cho mẹ phải khóc hơn nữa kia. Là lúc mẹ phải đến nói chuyện với hiệu trưởng về một chuyện rắc rối Jacob gây ra chẳng hạn. Hay là lúc anh lên cơn khi đang đứng giữa đám đông, như cái lần hồi năm ngoái, ở trước rạp ông già Noel trong trung tâm mua sắm, khi vô số những đứa nhóc cùng bố mẹ của chúng chứng kiến cơn bùng phát dữ dội của Jacob. Nhưng mà nước mắt mẹ tôi đã khô rồi, khuôn mặt mẹ không còn cảm xúc gì nữa. Thật sự là trong những lúc đó, mẹ tôi trông hơi giống Jacob.

Tôi không biết vì lý do nào mà hình ảnh anh trai tôi cùng với hai cô bé trong hố cát lại khiến mẹ tôi sụp đổ đến thế. Tôi chỉ biết rằng, lúc đó tôi thấy thế giới như đảo lộn. Đáng ra phải là một đứa trẻ khóc và mẹ nó dỗ dành, chứ không phải ngược lại. Và chính vì thế mà người mẹ phải tìm đủ mọi cách trên trời dưới đất để kìm nén bản thân trước mặt con cái.

Ngay từ lúc đó, tôi đã biết rằng, nếu Jacob là người khiến mẹ tôi phải khóc, thì tôi chính là người phải ngăn dòng nước mắt đó lại.

Tất nhiên tôi biết mẹ và Jacob đang ở đâu, mẹ đã gọi cho tôi từ tòa án mà. Nhưng cho đến khi nào mẹ và anh về đến nhà, thì chuyện đó không thể khiến tôi lơ đãng môn lịch sử công dân hay môn địa lý.

Tôi không biết thầy giáo mình có chấp nhận một cái cớ kiểu như, *Xin lỗi thầy vì em đã không làm bài tập về nhà, bởi anh của em đang bị khởi tố.*

Chắc chắn thầy giáo địa lý của tôi sẽ nói, *Làm như tôi chưa từng nghe cái lý do đó cả ngàn lần rồi vậy.*

Ngay khi nghe tiếng cửa mở, tôi liền chạy ngay ra để xem đã có chuyện gì. Mẹ tôi bước vào, đi một mình, rồi ngồi xuống chiếc trường kỷ mà chúng tôi thường ném bừa cặp sách vào đó.

"Jacob đâu?" Tôi hỏi, và mẹ ngước mắt lên, rất chậm rãi, nhìn tôi.

"Trong tù," mẹ nói khẽ. "Lạy Chúa tôi, nó ở trong tù." Mẹ cúi gập cả người xuống.

"Mẹ?" Tôi chạm vào vai mẹ, nhưng mẹ chẳng nhúc nhích gì. Và nó khiến tôi sợ chết khiếp, một cảm giác rất quen thuộc ùa về.

Tôi phải mất một giây để xác định xem nó là cái gì. Cái cách mẹ nhìn vào không trung, không chút phản ứng, hệt như Jacob hồi tuần trước, khi chúng tôi cố cách mấy cũng không thể khiến anh ấy lại hồn.

"Thôi nào, mẹ." Tôi vòng tay quanh người và nhấc bổng mẹ lên. Mẹ giờ như một khúc gỗ vậy. Tôi đưa mẹ lên phòng, trong đầu hoang mang không hiểu vì sao Jacob lại đang ở trong tù. Chẳng phải anh có quyền

được xét xử nhanh hay sao? Chẳng lẽ lại nhanh đến thế hay sao? Nếu tôi đã làm xong bài tập Lịch sử Công dân, có lẽ tôi sẽ hiểu được chuyện gì đang xảy ra, nhưng giờ tôi chỉ biết một điều. Tôi không nên hỏi chuyện mẹ.

Tôi đặt mẹ ngồi xuống giường, rồi quỳ xuống tháo giày cho mẹ. "Mẹ cứ nằm xuống," tôi nói như thể hai mẹ con tôi đang đổi vai cho nhau. "Con sẽ lấy cho mẹ một tách trà, được chứ?"

Vào bếp, tôi bắc ấm lên, và rồi cơn lũ những ký ức ùa về. Lần cuối cùng tôi làm chuyện này, bắc ấm nước, lấy túi trà và cho vào tách, lần đó là ở nhà của Jess Ogilvy. Thật sự là chỉ có may rủi mới khiến cho Jacob đang ngồi trong tù, còn tôi thì lại đang ở đây. Đáng ra mọi chuyện đã khác đi hẳn.

Một phần trong tôi thấy khuây khỏa vì chuyện này, và cảm giác đó khiến tôi thấy mình đúng là đồ rác rưởi.

Tôi tự hỏi thám tử đã nói với Jacob những lời gì. Và tại sao lúc đầu chính mẹ tôi lại là người đưa Jacob đến đó. Có lẽ chính vì việc đó mà giờ mẹ tôi suy sụp. Mẹ sụp đổ không phải vì đau buồn mà vì cảm giác tội lỗi. Là thế đấy, tôi hiểu rồi. Nếu tôi đến đồn cảnh sát và bảo họ là cùng ngày hôm đó, tôi đã thấy Jess còn sống và trần truồng, thì như thế sẽ khiến mọi chuyện tệ hơn hay tốt hơn cho Jacob?

Tôi thực sự không biết mẹ tôi thích uống trà kiểu nào, nên tôi cứ cho cả sữa và đường vào, rồi đem lên lầu. Giờ mẹ ngồi dậy rồi, dựa mình vào chiếc gối sau lưng. Khi thấy tôi, mẹ bật khóc. "Con trai của mẹ," mẹ nói, rồi tôi ngồi xuống cạnh mẹ. Hai bàn tay mẹ ôm lấy má tôi. "Con trai dễ thương của mẹ."

Hẳn mẹ đang nói về tôi, và cả về Jacob nữa. Tôi nghĩ, *dù thế nào cũng*

được.

"Mẹ," tôi hỏi. "Có chuyện gì thế?"

"Jacob phải ở lại trong tù… trong hai tuần. Rồi họ lại đưa anh con ra tòa để xem nó có đủ năng lực để bị đưa ra xét xử hay không."

Được rồi, tôi không phải khoa học gia vũ trụ, nhưng cách hay nhất để xem một người có đủ năng lực đứng trước tòa không có lẽ không phải là nhốt người đó trong tù suốt hai tuần. Ý tôi là, nếu bạn không thể đứng trước tòa, thì làm sao bạn ở tù nổi chứ?

"Nhưng… anh ấy đâu có làm gì sai?" tôi nói và thận trọng nhìn mặt mẹ, xem thử mẹ có biết hơn tôi chuyện gì không?

Mà nếu mẹ có biết, hẳn mẹ đã giấu đi rồi. "Chuyện đó có vẻ cũng chẳng nghĩa lý gì."

Hôm nay trong tiết Lịch sử Công dân, chúng tôi đã bàn về tảng đá góc của hệ thống pháp chế nước mình, đó là nguyên tắc: bạn vẫn vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội. Giam ai đó trong tù lúc bạn cố xác định bước tiếp theo, có vẻ như bạn đã tước đi quyền phản biện của người đó rồi. Như thể bạn đã xác định người đó đã làm sai, nên chỗ của anh ta là trong bốn bức tường.

Mẹ tôi bảo là Jacob đã bị dẫn dụ nói chuyện với thám tử. Mẹ kể mẹ đã chạy đi tìm luật sư. Mẹ đã chứng kiến Jacob bị bắt giữ ngay trước mắt mình. Mẹ còn chứng kiến Jacob rũ người ra khi những tay chấp hành tòa cố khóa tay anh.

Tôi không hiểu tại sao ông luật sư không thể giúp cho Jacob được thả về nhà. Tôi đã đọc rất nhiều tiểu thuyết của Grisham, đủ để biết hầu như lúc nào người ta cũng được tại ngoại, nhất là với những người không có tiền án tiền sự.

“Vậy giờ thì sao?” Tôi hỏi.

Và tôi không chỉ hỏi cho Jacob. Tôi hỏi cho cả nhà. Suốt những năm qua, tôi đã ước cho Jacob biến mất, và giờ khi anh không có ở nhà, tôi mới biết chuyện đó là thế nào? Làm sao tôi có thể bình thản làm một nồi súp để ăn tối, khi biết anh mình đang nằm trong buồng giam? Làm sao sáng mai tôi thức dậy, đi học, và vờ như mọi chuyện vẫn như thường?

“Oliver, anh chàng luật sư đó, nói rằng người ta được thả suốt thôi. Cảnh sát tìm được chứng cứ mới nào đó, rồi họ cho nghi phạm ban đầu về.”

Mẹ cứ bám vào khả năng đó, như một lá bùa may mắn vậy. Jacob sẽ được thả, và tất cả chúng tôi sẽ trở lại cuộc sống bình thường. Bạn đừng để tâm đến cách chúng tôi điềm tĩnh đến thế, cũng đừng nghĩ rằng dù cho Jacob được thả ra cũng không phải là hết chuyện. Mà hãy hình dung mình nằm trong tù hai mươi năm vì một tội ác mình chưa từng phạm, và chỉ được tự do khi được kết quả giám định ADN minh oan. Chắc chắn lúc đó bạn sẽ tự do, nhưng chẳng bao giờ bạn lấy lại được hai mươi năm đã qua. Bạn không bao giờ thoát được cái mác “gã đó từng ngồi tù.”

Bởi không biết phải nói chuyện này với mẹ thế nào, và tôi chắc chắn mẹ cũng chẳng muốn nghe, nên tôi với tay lấy cái điều khiển và mở chiếc tivi trên kệ tủ ở góc phòng. Giờ đang là mục dự báo thời tiết, với một cơn bão có thể sẽ ập đến vào tuần sau. “Cảm ơn, Norm,” biên tập viên nói với anh chàng thời tiết, rồi tiếp tục. “Tin nóng về vụ sát hại Jessica Ogilvy… Cảnh sát đã bắt giam Jacob Hunt, 18 tuổi, ở Townsend, Vermont, vì có liên quan đến vụ án mạng.”

Mẹ tôi lạnh cả người. Tấm ảnh học sinh của Jacob phủ kín màn hình tivi. Trong ảnh, anh mặc áo sơmi xanh dương, và như thường lệ, mắt lảng

tránh ống kính. “Jacob là học sinh ở Trường Trung học Townsend, và là học sinh dạy kèm của nạn nhân.”

Chết tiệt.

“Chúng tôi sẽ theo sát và cung cấp thêm chi tiết về vụ án này,” cô biên tập viên hứa hẹn. Mẹ tôi cầm cái điều khiển lên. Tôi nghĩ hẳn mẹ sẽ tắt tivi, nhưng thay vào đó, mẹ lại ném thẳng nó vào màn hình. Chiếc điều khiển vỡ tung, và màn hình bị rạn. Rồi mẹ quay người thu mình trên giường.

“Con đi lấy chổi đây,” tôi nói.

Lúc nửa đêm, tôi nghe có tiếng phát ra từ nhà bếp. Tôi lần xuống lầu, và thấy mẹ đang lục hộc tủ để tìm quyển danh bạ điện thoại. Mẹ chẳng cột tóc, cũng chẳng đi dép, và trên áo còn vương một vết kem đánh răng. “Sao chẳng có thứ gì thuộc danh mục Chính phủ,” mẹ lầm bầm.

“Mẹ đang làm gì thế?”

“Mẹ phải gọi vào nhà tù. Nó không thích bóng tối. *Mẹ* có thể đem cho anh con một bóng đèn ngủ. *Mẹ* muốn họ biết là mẹ có thể đem cho nó một bóng đèn ngủ, nếu được.”

“Mẹ,” tôi nói.

Mẹ nhấc điện thoại lên.

“Mẹ… mẹ cần phải đi ngủ đi thôi.”

“Không,” mẹ tôi kiên quyết. “Mẹ phải gọi vào nhà tù…”

“Đang là ba giờ sáng. Họ ngủ cả rồi.” Tôi nhìn mẹ. “Jacob cũng đang ngủ.”

Mẹ quay lại nhìn tôi. “Con thực sự nghĩ thế sao?”

“Vâng,” tôi nói, nhưng cái từ đó cứ nghèn nghẹn trong cổ. “Vâng, con

tin là thế."

Tôi sợ nhiều chuyện.

Sợ cái thứ mà Jacob yêu thích nhất giờ không còn là thú vui mà bắt đầu trở thành nỗi ám ảnh.

Sợ rằng chính vì chuyện đó mà giờ anh đang ở trong tù.

Sợ khi anh ấy ở với Jess, đã có chuyện gì đó khiến anh hoảng lên, thấy bị dồn ép, và khiến anh lên cơn bạo lực.

Sợ rằng những con người có thể yêu thương ai đó, nhưng lại ghét anh ấy.

Sợ rằng tuổi tác chẳng phải là thứ để phân biệt ai mới là người anh cả.

Nếu bạn nghĩ có một người anh mắc chứng Asperger khiến tôi bị xã hội ruồng rẫy, thì thử hình dung nếu tôi có một người anh ở tù nữa thì sao. Ngày mai tôi đến trường, mà cũng có thể là phải vài ngày nữa, và rồi dù tôi đi đâu thì văng vẳng bên tai cũng là những tiếng xì xầm.

Tớ nghe nói hắn đã lấy dao cắt ngón tay cô ấy và giữ lại làm kỷ niệm.

Tớ nghe nói hắn đánh cô ấy bằng cái mũ chơi bóng bầu dục.

Tớ luôn nghĩ hắn thật kinh tởm. Thế đấy.

Hôm nay ngồi trong lớp, tôi chỉ biết ngồi cho có thôi, bởi đầu óc tôi quá bận rộn kháng cự lại những lời nói xấu đang xì xầm bên tai. Lý do hôm nay tôi đến trường là bởi mẹ tôi nghĩ đấy là cách làm tốt nhất. "Mẹ phải đến nhà tù," mẹ nói, mà tôi cũng biết trước là thế rồi. "Con không thể ở nhà suốt hai tuần được. Dù thế nào rồi con cũng phải đi học lại mà."

Tôi biết là mẹ nói đúng, nhưng mẹ có nhận ra rằng ở trường người ta sẽ vây lấy tôi để hỏi về Jacob? Dám chắc là thế. Và không chỉ đám bạn

thôi đâu. Các thầy cô cũng sẽ đến với vẻ mặt đầy thương cảm giả tạo trong khi thực sự họ chỉ muốn biết vài chuyện giật gân để múa miệng trong phòng giáo viên. Hình dung như thế khiến tôi thấy nôn nao không chịu nổi.

"Nếu có ai hỏi, thì con biết nói sao?"

Mẹ tôi khựng lại một chút. "Bảo họ là luật sư của anh con nói rằng con không được bàn về chuyện này."

"Thật thế à?"

"Mẹ chẳng biết nữa."

Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi định sẽ trút hết những gì đè nặng trong lòng, kể cho mẹ nghe chuyện tôi đã đột nhập vào nhà của Jess. "Mẹ, con phải nói với mẹ chuyện này…"

"Để sau được không?" mẹ nói. "Mẹ muốn đến nhà tù lúc 9:00, ngay khi nó vừa mở cửa. Còn nhiều ngũ cốc để ăn sáng đấy, và con có thể tự bắt xe buýt mà."

Giờ trong tiết sinh học, tôi đang ngồi cạnh Elise Howath, một đứa đáng để bắt cặp làm bài tập, dù cho nó là con gái. Đột nhiên, Elise chuyền cho tôi một mảnh giấy.

Tớ rất tiếc khi nghe về chuyện của anh cậu.

Tôi muốn cảm ơn Elise vì đã tỏ ra tử tế. Vì là người đầu tiên thèm tỏ chút quan tâm về Jacob, chứ không phải như truyền thông và cái tòa án ngu ngốc đang kết án anh vì những chuyện mà anh đã làm.

Những chuyện anh đã làm.

Tôi chộp lấy balô và lao ra khỏi lớp. Dù vẫn nghe tiếng thầy Jennison đang lầm bầm sau lưng, nhưng tôi lại không nghe thấy những lời mắng

nhiếc như thường lệ. Và từ đó, tôi biết rằng cuộc đời tôi đã đảo lộn cả rồi. Tôi băng qua sảnh không cần xin phép, và chẳng có ai cản tôi lại. Cả khi tôi đi qua văn phòng hiệu trưởng và phòng giám thị cũng thế. Cả khi tôi mở tung cánh cửa đôi gần phòng thể dục, và bước ra sân trong ánh nắng chiều cũng vậy.

Có vẻ như nếu có một người thân bị bắt vì tội giết người, thì bạn trở nên vô hình trong mắt thầy cô và ban giám hiệu nhà trường.

Mà nói thật, nó cũng không hoàn toàn khác hẳn với cách họ đối xử với tôi trước đây.

Tôi ước giá mà có đem theo ván trượt. Như thế tôi có thể đi nhanh hơn, có thể còn nhanh hơn cả cái suy nghĩ đang quay vòng vòng trong đầu tôi nữa.

Tôi đã thấy Jess Ogilvy còn sống và khỏe mạnh. Không lâu sau đó, Jacob đến nhà cô ấy.

Giờ cô ấy chết rồi.

Tôi đã tận mắt thấy anh mình đập thẳng một chiếc ghế vào tường, và lấy tay không đấm thẳng vào cửa kính. Tôi từng bị dính đòn của anh ấy, những lúc anh lên cơn. Các vết sẹo trên người tôi là bằng chứng đây.

Từ đó bạn có thể suy đoán theo lôgic.

Anh tôi là một kẻ giết người. Tôi thử nhẩm câu này, và ngay lập tức thấy đau nhói trong tim. Bạn không thể nói ra những lời đó theo cùng kiểu như *Anh trai tôi cao mét tám,* hay *Anh trai tôi thích trứng rán,* như thể chúng là sự thật tất nhiên vậy. Nhưng Jacob mà tôi biết một tuần trước cũng chẳng khác gì Jacob mà tôi biết sáng nay. Vậy thế nghĩa là tôi quá ngu ngốc để phát hiện ra một bản tính xấu của anh trai mình sao? Hay là bất kỳ ai, kể cả Jacob, đều có thể đột nhiên trở nên một con người mà

chẳng bao giờ bạn tưởng tượng ra nổi?

Chắc chắn là tôi đủ khôn mà.

Cả đời này tôi nghĩ là tôi chẳng có nét gì chung với anh trai mình, vậy mà hóa ra cả hai chúng tôi đều là tội phạm.

Nhưng mày đâu có giết ai.

Tiếng đó cứ vang vọng trong đầu tôi như một lời biện bạch. Theo tất cả những gì tôi biết, thì Jacob cũng có những lý lẽ của anh ấy.

Nghĩ thế khiến tôi càng chạy nhanh hơn. Nhưng dù cho tôi có nhanh như tên bắn cũng không tài nào xóa bỏ được sự thật đau đớn là tôi chẳng hơn gì đám khốn nạn ở trường. Tôi đã cho rằng anh trai tôi có tội.

Có một chiếc hồ, nằm ở phía sau trường. Vào mùa đông, mọi người chen chúc đến đây, và cả những dịp cuối tuần với những nhóm cắm trại đốt lửa tiệc tùng vui vẻ. Nhờ mấy ông bố mê hockey dùng xẻng dọn băng nên mặt băng bây giờ đã láng mịn để sẵn sàng cho vài trận đấu sắp đến. Dù không mang giày trượt, nhưng tôi vẫn bước lên mặt băng.

Vào ngày thường, ở đây không đông lắm. Có vài bà mẹ bồng con nhỏ, lướt đi nhè nhẹ như thể đang tập cho đứa bé trượt băng vậy. Một ông già mang đôi giày trượt màu đen khiến tôi nghĩ đến đất nước Hà Lan, hay những vận động viên Olympic, ông đang trượt theo hình số tám. Tôi thả ba lô xuống rìa hồ băng và rón rén từng bước một đến ngay chính giữa mặt hồ.

Ở Townsend, năm nào người ta cũng cá cược nhau lúc nào thì băng sẽ tan hết. Họ đóng một cái cọc trên băng rồi gắn vào đó một thứ kiểu như đồng hồ kỹ thuật số, và khi băng tan đủ để cái cọc nghiêng đi, thì nó ngả vào một nút bấm và ghi lại khoảng thời gian đó. Mọi người đặt cược ngày

nào giờ nào băng sẽ tan, và người đoán gần đúng nhất sẽ thắng tất. Tôi nhớ số tiền năm ngoái là $4.500.

Nếu thời khắc băng tan là ngay lúc này thì sao? Nếu tôi chìm xuống hồ thì sao? Mấy đứa trẻ trượt băng quanh đây có nghe thấy tiếng tõm của tôi không? Ông già mang giày đen có đến cứu tôi không?

Thầy giáo môn Ngữ văn của tôi đã nói rằng một câu hỏi tu từ là một câu hỏi không mong chờ câu trả lời. *Giáo hoàng là người Công giáo à?* Hoặc *Con gấu đi trong rừng à?*

Tôi thì nghĩ đó là một câu hỏi có câu trả lời mà bạn không muốn nghe thôi.

Chiếc áo này khiến tớ trông béo à?

Cậu có thật sự ngu đến thế không?

Nếu băng tan và chẳng ai thấy tôi rơi xuống, thì có bao giờ tôi thực sự tồn tại hay không?

Nếu tôi mới là người ngồi tù, liệu Jacob có tin tôi là một đứa khốn nạn không?

Cứ như thế, tôi ngồi xuống trên lớp băng giữa hồ. Hơi lạnh len qua lớp quần jean của tôi. Tôi đang hình dung mình bị đóng băng từ trong ra. Họ sẽ tìm thấy tảng băng người là tôi, và tôi sẽ là một tác phẩm điêu khắc.

"Này nhóc, ổn chứ?" Ông già đang trượt ngang qua chỗ tôi, ngoái lại hỏi. "Cháu cần giúp gì không?"

Như tôi đã nói, đó là một câu hỏi mà bạn thực sự không muốn nghe.

Tối qua tôi ngủ không nhiều, nhưng mỗi lần ngủ là tôi mơ. Tôi mơ thấy mình phá ngục giải cứu Jacob. Tôi phá ngục bằng cách đọc hết mấy quyển

sổ ghi chép về *CrimeBusters* của anh, và bắt chước kỹ thuật của mấy tay trộm trèo tường. Ngay khi tôi leo đến góc nhà tù phía ngoài buồng giam Jacob, anh đã chờ sẵn rồi. *Jacob,* tôi nói, *anh phải làm theo chính xác những lời em bảo,* và anh ấy đã làm thế. Vì thế mà tôi biết ngay mình đang mơ. Jacob yên lặng làm theo lời tôi, và chẳng hỏi câu nào. Chúng tôi rón rén đi qua chốt bảo vệ, và cả hai nhảy vào một thùng rác khổng lồ, ngập trong đống giấy tờ rác rến. Nhân viên vệ sinh đến và đẩy cái thùng rác có chúng tôi bên trong qua mấy lớp cửa bảo vệ và cả cổng chính khóa im lìm. Ngay khi anh ta chuẩn bị cho thùng vào máy nghiền rác bên ngoài nhà tù, tôi liền hét lên, *Đi!* Rồi cả hai chúng tôi nhảy ra và bắt đầu chạy. Chúng tôi chạy suốt nhiều giờ, cho đến khi ngoái lại chỉ còn thấy những ngôi sao lấp lánh trên cao. Cuối cùng, chúng tôi dừng chân ở một cánh đồng cỏ mọc cao ngất, ngả lưng nằm nghỉ.

Anh không làm chuyện đó, Jacob bảo tôi thế.

Em tin anh, tôi nói, và tôi thật sự nghĩ vậy.

Vào cái ngày Jacob làm bài tập kết bạn, hai cô bé anh gặp trong hố cát cuối cùng cũng đến giờ phải ra về. Chúng chạy đi mà không chào tạm biệt, để lại anh trai mười ba tuổi của tôi ngồi bới cát một mình.

Lúc đó, tôi sợ phải nhìn vào mắt mẹ mình lần nữa. Nên tôi bước đến hố cát, và ngồi xuống. Tôi phải ngồi bó gối, đầu gối chạm đến tận cằm. Tôi quá bự con so với chỗ này, và nhìn anh trai tôi rúc vào đây thì càng điên rồ hơn nữa. Tôi nhặt lấy một viên đá và bắt đầu vạch lung tung vào mặt cát. "Ta đang tìm gì thế?" Tôi hỏi.

"Con Allosaurus," Jacob trả lời.

"Làm sao ta biết lúc nào thì tìm thấy nó?"

Jacob ngước mặt lên. "À, thì xương sống và hộp sọ của nó không nặng n ềnhư mấy con khủng long khác. Đúng như ý nghĩa cái tên của nó, dịch ra là một loài thằn lằn khác."

Tôi hình dung bất kỳ đứa nhóc nào trạc tuổi Jacob đi ngang và thấy anh chơi trò khảo cổ sinh vật học trong một hố cát, thể nào chẳng hỏi *liệu nó có bao giờ có bạn không?*

"Theo," đột nhiên anh nói khẽ, "em biết là ta thực sự sẽ không tìm thấy con Allosaurus ở đây mà."

"Phải." Tôi bật cười. "Nhưng nếu tìm thấy, ta sẽ làm nên lịch sử, phải chứ?"

"Báo đài sẽ chen nhau đến," Jacob nói.

"Dẹp báo đài đi, ta sẽ lên sóng với Oprah," tôi bảo. "Hai đứa trẻ tìm thấy xương khủng long trong hố cát. Thậm chí ta còn được in hình lên hộp Wheaties nữa đấy."

"Anh em nhà Hunt siêu đẳng." Jacob cười ngoác cả miệng. "Họ sẽ gọi ta như thế."

"Anh em nhà Hunt siêu đẳng," tôi lặp lại và ng ồi nhìn Jacob lấy xẻng đào đến tận đáy hố. Tôi tự hỏi còn bao lâu nữa tôi sẽ phải đóng vai anh cả của anh ấy.

Jacob

Tôi thực sự không hiểu đang có chuyện gì nữa.

Lúc đầu tôi tưởng đây chỉ là thủ tục, kiểu như mẹ tôi được đưa ra khỏi bệnh viện bằng xe lăn sau khi sinh Theo, dù cho mẹ có thể thoải mái vừa đi vừa bồng Theo trên tay. Có lẽ đây là vấn đề pháp lý, vì thế mà nhân viên chấp hành tòa phải đưa tôi ra khỏi phòng xử án, mà lần này họ có vẻ hơi chùn tay khi muốn chạm vào tôi. Tôi cho là họ sẽ đưa tôi ra cửa, hay có lẽ là một nơi nào đó để gia đình đón bị cáo và đưa về nhà.

Nhưng thay vào đó, tôi lại bị nhét vào sau xe cảnh sát và lái hai tiếng ba mươi tám phút đến nhà tù.

Tôi không muốn ở tù.

Những viên cảnh sát đưa tôi đến nhà tù, không phải là những người đã đưa tôi đến đây. Mấy người này mặc đồng phục màu khác, và hỏi tôi cùng những câu hỏi mà thám tử Matson đã hỏi tôi ở đồn. Ở đây, họ lắp đèn huỳnh quang trên trần, hệt như ở siêu thị Walmart vậy. Tôi chẳng thích đến Walmart chính vì lý do này. Những bóng đèn thỉnh thoảng cứ rít lên, và tôi lo là trần nhà sẽ sập xuống đè bẹp tôi mất thôi. Ngay cả lúc này, mỗi lần mở miệng là tôi lại phải ngước lên trần nhà liên hồi. "Tôi muốn gọi cho mẹ mình ngay," tôi nói với viên cảnh sát.

"À, tôi thì muốn trúng số, nhưng linh tính mách bảo là cả hai chúng ta đều không có được cái mình muốn đâu."

"Tôi không thể ở lại đây được," tôi nói.

Vậy mà ông ta vẫn cặm cụi ngồi đánh máy. "Tôi không nhớ là từng hỏi

xem cậu muốn gì?"

Người này bị đần độn thật sao? Hay ông ta đang cố gây sự với tôi? "Tôi là học sinh," tôi giải thích, nhưng có cảm giác hệt như mình đang giảng giải trắc khối phổ với một người chẳng biết chút gì về phân tích dấu vết bằng chứng vậy. "Tôi phải đến trường trước lúc 7:47, nếu không tôi sẽ không có đủ thời gian cất đồ vào tủ trước giờ vào học."

"Cứ xem như cậu đang nghỉ đông đi," viên cảnh sát nói.

"Kỳ nghỉ đông làm gì kéo dài đến tận ngày 15 tháng 02 chứ?"

Ông ta gõ mạnh một nút trên bàn phím rồi quay lại, "Được rồi. Đứng dậy," ông ta nói, và tôi làm theo. "Trong túi cậu có gì?"

Tôi nhìn xuống áo khoác của mình. "Tay của tôi."

"Vậy thì cậu là thằng hợm người," viên cảnh sát nói. "Lôi hết ra, làm đi." Tôi hoang mang đưa hai bàn tay ra trước mặt. Trong tay tôi làm gì có thứ gì. "Túi của cậu ấy."

Tôi lôi ra một thanh kẹo cao su, một viên thạch anh xanh, một mảnh đá biển, một dây ảnh chụp mẹ với tôi, và chiếc ví của tôi. Ông ta lấy hết.

"Này…" tôi ngơ ngác.

"Tiền sẽ được ghi vào tài khoản của cậu," ông ta nói. Tôi nhìn ông ta viết gì đó trên một mảnh giấy, rồi ông ta mở ví tôi và lấy ra xấp tiền cùng tấm ảnh tiến sĩ Henry Lee. Ông ta bắt đầu đếm tiền, và vô tình làm rơi mất cả xấp. Khi ông ta nhặt lên, chúng xáo trộn hết cả.

Mồ hôi bắt đầu lấm tấm trên trán tôi. "Số tiền đó…" tôi nói.

"Tôi không lấy đồng nào đâu, nếu cậu lo về chuyện đó."

Tôi thấy đồng $20 nằm kế đồng $1, đồng $5 lại nằm sau cùng, và mặt của tổng thống Lincoln còn bị quay ngược xuống dưới.

Tôi luôn bảo đảm tiền trong ví được sắp xếp trật tự từ nhỏ đến lớn, và mặt người đều quay lên. Tôi chưa từng lấy tiền trong ví của mẹ mà không xin phép, nhưng mẹ không biết là thỉnh thoảng tôi lén mở ví và xếp tiền lại giùm cho mẹ. Chỉ là tôi không thích nghĩ đến cái đống hỗn độn đó, mớ tiền xu đã đủ rối mắt lắm rồi.

"Cậu ổn chứ?" viên cảnh sát nói, và nhận ra là tôi đang nhìn ông chằm chằm.

"Ông có thể…" Tôi gần như nói không nên lời, cổ họng cứ nghẹn lại. "Ông có thể xếp mấy tờ tiền theo trật tự được không?"

"Cái quái gì thế này?"

Bàn tay tôi vẫn đang co trước ngực, nhưng tôi nhấc được một ngón chỉ vào xấp tiền. "Làm ơn," tôi nói. "Mấy đồng $1 nằm trên cùng."

Nếu ít nhất xấp tiền vẫn được xếp theo trật tự, thì tôi có thể cho là chưa có chuyện gì thay đổi.

"Thật không thể tin nổi," viên cảnh sát làu bàu, nhưng ông vẫn làm theo, và khi tờ $20 an toàn yên vị ở dưới cùng, tôi thở hắt ra luồng hơi nãy giờ vẫn đang nén lại.

"Cảm ơn," tôi nói, dù vẫn để ý thấy có ít nhất hai tờ vẫn bị ngược hình.

Jacob, tôi tự nhủ, *mày làm được mà. Nếu tối nay mày không ngủ trong giường của mình, mà là một chiếc giường khác, thì cũng không sao. Nếu họ không cho mày đánh răng, thì cũng không sao. Xét theo vạn vật, thì thế giới vẫn không ngừng quay mà*. Đây là một câu mà mẹ tôi thích dùng mỗi khi tôi thấy bứt rứt vì có thay đổi trong lịch trình.

Trong lúc đó, viên cảnh sát dẫn tôi đến một phòng khác, một căn phòng

chẳng lớn hơn cái tủ áo quần là bao. "Lột đi," ông ta nói, và đứng khoanh tay lại.

"Lột cái gì?" Tôi hỏi lại.

"Lột sạch. Cả quần lót nữa." Khi nhận ra là ông ta muốn tôi cởi hết áo quần ra, tôi quá ngạc nhiên đến há hốc cả mồm.

"Tôi không thay đồ trước mặt ông đâu," tôi nói, lòng thấy nghi ngại. Mỗi lần vào giờ thể dục, tôi còn không thay đồ trong phòng tập thể nữa mà. Bác sĩ Moon đã gửi giấy báo rằng tôi không cần phải làm thế, và tôi có thể học giờ thể dục với áo quần thường.

"Nói lại lần nữa này," viên cảnh sát bảo, "tôi không hỏi ý kiến cậu."

Trên tivi tôi đã thấy các phạm nhân mặc bộ đồng phục áo liền quần, dù cho tôi chưa bao giờ nghĩ nhiều xem chuyện gì đã xảy ra với những bộ áo quần riêng của họ. Nhưng tôi chợt nhớ ra một chuyện, một chuyện cực kỳ xấu. Xấu đến khủng khiếp. Trên tivi, những bộ đồ phạm nhân luôn luôn có màu cam. Thỉnh thoảng chỉ cần như thế là đủ để tôi đổi kênh rồi.

Tôi có thể cảm nhận mạch của tôi đang đập liên hồi khi nghĩ về cái thứ màu cam đó dán chặt vào người tôi. Và càng kinh hãi hơn khi nghĩ về mọi phạm nhân khác, ai cũng khoác độc cái màu kinh hoàng đó. Chúng sẽ là một đại dương đầy cảnh báo nguy hiểm, một biển khơi trùng trùng đe dọa.

"Nếu cậu không cởi áo quần ra," viên cảnh sát nói, "thì tôi sẽ làm thay cậu."

Tôi quay lưng về phía ông ta và bắt đầu cởi áo khoác. Tôi cởi luôn chiếc áo thun. Da tôi trắng bóc nhợt nhạt, và tôi cũng không có mấy khối cơ bụng như những gã tập thể hình, nên tôi rất ngại cởi áo khoe thân. Tôi cởi quần và cả quần lót, rồi đến đôi tất. Tôi cúi gập người và cẩn thận sắp xếp áo quần sao cho chiếc quần dài nằm dưới cùng, rồi đến chiếc áo sơmi

xanh, cuối cùng là quần đùi và đôi vớ.

Viên cảnh sát lấy đống áo quần rồi bắt đầu rũ chúng ra. "Dang hai tay ra," ông ta nói, và tôi nhắm mắt làm theo, cả khi ông ta bắt tôi quay một vòng rồi cúi xuống, và tôi có thể cảm thấy mấy ngón tay ông ta đang rà trên người mình. Tôi vẫn còn nhắm mắt thì cảm thấy một mớ mềm mềm dúi vào ngực mình. "Mặc lại áo quần đi."

Đây là một túi áo quần, nhưng không phải áo quần của tôi. Mà là ba đôi tất, ba cái quần lót, ba áo thun, quần len bó, áo len bó, ba chiếc quần xanh, và áo sơmi cùng màu, dép cao su, một áo khoác, một cái mũ, găng tay, và khăn tắm.

Thật là nhẹ cả người. Cuối cùng thì tôi sẽ không phải mặc đồ màu cam.

Tôi từng đi ngủ nhờ một lần trong đời. Tôi đến nhà một đứa tên là Marshall, giờ đã chuyển đến sống ở San Francisco. Marshall có đôi mắt rầu rĩ, như tôi vậy, và nó thường bị đám bạn hồi lớp hai trêu chọc. Mẹ của hai đứa tôi đã sắp xếp buổi ngủ nhờ đó, sau khi tôi biết là Marshall có thể đánh vần đúng tên của hầu hết loài khủng long từ kỷ Phấn trắng hệt như tôi vậy.

Mẹ và tôi đã nói chuyện suốt hai tuần về trường hợp tôi thức dậy lúc nửa đêm và muốn về nhà (gọi điện), về cả trường hợp nếu mẹ của Marshall dọn ra món ăn sáng mà tôi không thích (tôi sẽ nói *Không, con cảm ơn*). Cả về chuyện nếu Marshall không sắp xếp áo quần trong tủ theo trật tự, và chuyện tôi phải làm gì nếu cậu ấy có chó, mà chó thì thường vương vãi lông trên sàn dù chúng không cố ý làm vậy.

Đêm đó, ăn tối xong, mẹ chở tôi đến nhà Marshall. Cậu ấy hỏi xem tôi có muốn xem phim Công viên kỷ Jura không, và tôi đồng ý ngay. Nhưng

trong lúc xem phim, tôi chỉ cho cậu ấy thấy những điểm sai niên đại và hư cấu rõ ràng, thì Marshall nổi giận và bảo tôi im đi, nên tôi bèn quay qua chơi với chú chó.

Đây là một con Yorkshire thắt chiếc nơ màu hồng, dù cho nó là chó đực. Nó liếm cái lưỡi hồng nhỏ xíu lên tay tôi, và lúc đầu tôi nghĩ là mình thích nhưng nó liếm xong là tôi muốn đi rửa tay ngay lập tức.

Tối đó đến giờ đi ngủ, mẹ của Marshall đặt một chiếc chăn cuộn tròn giữa hai đứa, để ngăn chiếc giường rộng của cậu ấy thành hai. Bà hôn lên trán Marshall rồi hôn trán tôi, một chuyện thật lạ bởi bà đâu phải mẹ tôi. Marshall bảo tôi là đến sáng, nếu dậy sớm thì hai đứa có thể xem tivi trước khi mẹ cậu ấy thức dậy và bắt gặp. Rồi nó ngủ thiếp đi, còn tôi thì không. Tôi tỉnh dậy khi con chó vào phòng và chui vào chăn, cào tôi với những cái móng bé xíu của nó. Và tôi vẫn còn thức lúc Marshall tè dầm ra giường.

Thế là tôi ngồi dậy và gọi cho mẹ. Lúc đó là 4:24 sáng.

Khi mẹ đến gõ cửa, thì mẹ của Marshall ra mở cửa mà vẫn mặc đồ ngủ. Mẹ thay mặt tôi cảm ơn bà ấy. "Tôi cho là Jacob thường dậy sớm," bà nói. "Sớm lắm," mẹ tôi trả lời, cố bật cười một chút, nhưng nghe thật chẳng vui vẻ gì.

Khi vào xe, mẹ quay qua tôi, "Mẹ xin lỗi."

Dù cho không nhìn thấy, nhưng tôi có thể cảm nhận ánh mắt mẹ đang nhìn mình. "Đừng bao giờ làm thế với con nữa," tôi trả lời.

Tôi phải điền vào mẫu đơn cho người vào thăm tù. Tôi không thể hình dung ai sẽ đến, nên tôi viết tên mẹ và em trai tôi, cùng với địa chỉ nhà và ngày tháng năm sinh của hai người. Tôi thêm cả tên của Jess nữa, dù cho

tôi biết cô ấy không thể đến, rõ ràng quá rồi, nhưng tôi cá là cô ấy hẳn sẽ muốn đến thăm tôi mà.

Rồi một cô y tá khám cho tôi, đo nhiệt độ và mạch, hệt như lúc tôi đi khám bác sĩ vậy. Khi cô hỏi tôi có đang dùng thuốc gì không, tôi trả lời là có, nhưng cô nổi giận khi tôi không biết tên của các thực phẩm chức năng đó mà chỉ cho cô biết màu sắc của chúng và một trong số đó cần phải tiêm.

Cuối cùng, tôi được đưa đến nơi tôi sẽ ở. Ông cảnh sát đưa tôi đi dọc hành lang, cho đến khi gặp một phòng điều khiển. Bên trong, một ông khác bấm nút, và cánh cửa sắt giữa chúng tôi trượt qua một bên. Tôi được đưa thêm một cái túi nữa, bên trong có hai ga giường, hai tấm mền, và một vỏ gối.

Những buồng giam nằm bên trái lối đi, và nền là những tấm lưới sắt thay vì sàn bê tông. Mỗi buồng có hai giường, một bồn rửa, một nhà vệ sinh, và một tivi. Mỗi buồng đều có hai người. Họ trông hệt như những người bạn gặp ngoài đường, tất nhiên ngoại trừ chuyện họ đều đã làm việc xấu.

"Mà cũng có thể là không." Xét cho cùng, tôi cũng đang ở đây mà.

"Cậu sẽ ở đây một tuần trong thời gian đánh giá," viên cảnh sát nói. "Dựa trên hành vi, cậu có thể sẽ được chuyển đến khu an ninh tối thiểu bình thường." Ông hất hàm về phía một cái buồng. Cái này có một cửa sổ nhỏ, không như các buồng khác. "Đó là phòng tắm," ông nói.

Làm sao tôi có thể bảo đảm mình được tắm đầu tiên khi có quá nhiều người khác ở đây chứ?

Làm sao tôi có thể đánh răng khi còn chẳng có bàn chải?

Làm sao tôi tiêm thuốc và uống thực phẩm chức năng trong bữa sáng đây?

Càng nghĩ về những chuyện đó, tôi càng thấy mình bắt đầu mất tự chủ.

Nó không như một cơn sóng thần bất ngờ đổ sập xuống, dù cho tôi chắc chắn rằng những người đứng từ xa sẽ thấy cảnh đó theo kiểu như vậy. Nó giống một chồng thư được cột bằng một sợi dây thun hơn. Khi cột vào, sợi dây thun nằm yên vị, nhưng chỉ cần đẩy một chút là nó bắt đầu bung ra. Ngay cả trước khi bạn nhận ra, thì chẳng còn thứ gì giữ chồng thư lại với nhau nữa.

Bàn tay tôi bắt đầu động đậy, những ngón tay gõ nhịp trên đùi. Jess đã chết, còn tôi thì đang ở trong tù và bỏ lỡ 1 tập *CrimeBusters* hôm nay, mắt phải của tôi đang giật giật và tôi chẳng có cách nào ngăn nó lại.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến buồng giam của tôi, nằm ở cuối lối đi. "Mái nhà thân thương đây rồi," viên cảnh sát nói. Ông mở cửa buồng giam và đứng đợi tôi bước vào.

Ngay khi ông khóa cửa lại, tôi liền chộp lấy song sắt. Tôi có thể nghe thấy tiếng bóng đèn đang kêu ong ong trên đầu mình.

Butch Cassidy và thằng nhóc người Sudance không vào tù, thay vào đó họ nhảy xuống từ mỏm đá. Thế là miệng tôi bắt đầu lẩm bẩm, *"Này nhóc, nếu lần tới tao bảo, 'Đi đâu đó như Bolivia đi' thì ta hãy đi đâu đó như Bolivia nhé."*

Đầu tôi bắt đầu đau, và trước mắt tôi hiện lên những chấm đỏ. Tôi nhắm mắt lại nhưng vẫn còn nghe thấy những tiếng động đó. Tôi có cảm giác như đôi tay mình quá lớn so với cơ thể, và làn da đang co lại. Tôi hình dung lớp da siết lại quá chặt đến nỗi bắt đầu nứt nẻ ra.

"Đừng lo," một giọng nói vang lên bên tôi. "Rồi mày sẽ quen thôi."

Tôi quay người lại và lấy hai tay ghìm sát ngực, cái kiểu tôi hay làm

mỗi lúc không tập trung nhìn đường được như mọi người khác. Tôi cho là viên cảnh sát đã cho tôi vào buồng đặc biệt, giam những người phải vào tù nhưng thực sự lại không đáng phải ở đây. Tôi đã không nhận ra rằng, như mọi người khác, tôi cũng có bạn cùng phòng.

Ông ta mặc áo quần đều màu xanh dương, cả áo khoác và chiếc mũ kép sập xuống tận lông mày cũng vậy. "Tên mày là gì?"

Tôi nhìn mặt ông ta nhưng tránh nhìn thẳng vào đôi mắt. Ông có một nốt ruồi nơi má trái, mà tôi chẳng bao giờ ưa người có nốt ruồi cả. *"Tôi là Spartacus."*

"Đùa à? Vậy thì tao hy vọng mày vào đây vì tội giết bố mẹ mình rồi." Ông đứng dậy khỏi giường và tiến về phía tôi. "Nếu tao gọi mày là Thằng khốn thì sao nào?" Hai bàn tay tôi bắt đầu bám chặt hơn vào song sắt. "Nói thẳng luôn nhé, để tao với mày sống cho yên. Tao lấy giường tầng dưới. Tao ra sân tập thể dục trước mày. Tao chọn kênh tivi. Mày đừng kiếm chuyện với tao thì tao sẽ không kiếm chuyện với mày."

Lũ chó có một điểm chung, mỗi khi bị giam với nhau trong không gian hẹp. Con này sẽ cắn con kia, cho đến khi một con biết chắc con kia đã phục tùng mình.

Tôi không phải là chó. Ông này cũng vậy. Ông ta thấp hơn tôi. Nốt ruồi trên má ông ta nhếch lên, và nó lỗ chỗ như cái tổ ong.

Nếu bác sĩ Moon có ở đây, thì bà ấy sẽ hỏi, *Số mấy vậy?*

Mười sáu, tôi sẽ trả lời thế. Theo mức từ một đến mười, 4 thì mười là cao nhất, nhưng tôi thì phải là mức mười sáu. Mà nó là con số xấu nhất, bởi (a) nó chẵn, (b) nó có căn bậc hai chẵn, và (c) căn bậc hai của căn bậc hai của nó cũng chẵn.

Nếu mẹ tôi ở đây, thì mẹ sẽ bắt đầu hát bài, *"Tôi đã bắn cảnh sát*

trưởng." Tôi nhét ngón tay vào tai để không phải nghe ông ta, tôi nhắm mắt lại để khỏi phải nhìn ông ta, và tôi bắt đầu hát đoạn điệp khúc, hát đi hát lại không dứt hệt như một dải băng âm thanh mà tôi có thể tưởng tượng nó đang bao lấy tôi như một luồng hào quang.

Đột nhiên, ông ta nắm lấy vai tôi. "Này," ông ta nói, và tôi bắt đầu hét lên.

Chiếc mũ ông ta rơi ra, và tôi có thể thấy ông ta có tóc đỏ. Mà ai cũng biết rằng tóc đỏ thật ra không phải tóc đỏ, đúng ra tóc của họ màu cam. Và tệ hơn nữa, tóc ông ta lại dài. Nó rủ xuống mặt và vai ông ta, và nếu ông ta tiến gần hơn nữa, thì nó sẽ rũ lên người tôi.

Tiếng hét của tôi cao thé đến nhức óc, nó lớn hơn tiếng cả đám người đang bảo tôi *im đi,* lớn hơn tiếng viên cảnh sát đang bảo sẽ kỷ luật nếu tôi không dừng lại. Nhưng tôi không thể, bởi đến lúc này, tiếng đó đang tuôn ra khắp mọi lỗ chân lông trên người tôi, và dù tôi có mím chặt môi thì cơ thể tôi vẫn đang kêu thét. Tôi nắm lấy song sắt và đập đầu vào chúng liên hồi. Tôi cảm giác *các mạch máu vỡ do cú đánh tạo thành những khối tụ máu, và* những *khối tụ máu dưới màng cứng thùy trước là điểm chí mạng*. Đúng như tôi dự đoán, lớp da của tôi không thể giữ nổi những gì đang diễn ra bên trong, và nó nứt ra, máu tuôn xuống mặt, vào mắt vào miệng tôi.

Tôi nghe: *Đem thằng điên khốn khiếp này ra khỏi nhà tao ngay*. Và *Nếu nó bị AIDS thì tao sẽ kiện cái bang này đến hết đời mới thôi*.

Máu tôi có vị như tiền xu, như đồng, như sắt. Mà *máu chiếm 7% tổng trọng lượng cơ thể*…

"Đếm đến ba," tôi nghe thấy ai đó nói. Hai người nắm lấy tay tôi, và tôi được đưa đi, nhưng tôi không còn cảm giác chân mình ở đâu nữa. Mọi thứ vàng đi dưới ánh đèn, và có thứ gì đó bằng sắt nhét vào miệng tôi, vào

cổ tay tôi, rồi tôi không còn thấy, nghe hay nếm được gì nữa.

Tôi nghĩ là tôi chết rồi.

Tôi kết luận như thế từ những cơ sở sau đây:

1. Căn phòng tôi đang ở có nền, tường, trần, tất cả đều cùng một màu thịt tái.

2. Căn phòng này mềm. Khi bước vào, tôi có cảm giác như mình đang đi trên lưỡi con quái thú khổng lồ vậy. Lúc tôi dựa lưng vào tường, thì cảm giác như bức tường đang ngả vào tôi. Tôi không thể chạm đến trần nhà, nhưng có vẻ nó cũng hệt như vậy. Căn phòng chỉ có một cánh cửa, không có cửa sổ hay tay nắm cửa nào.

3. Không có một tiếng động nào, trừ tiếng thở của tôi.

4. Không có đồ đạc. Chỉ có độc một tấm thảm, cũng mềm và có màu thịt tái.

5. Có một cái lỗ ở giữa sàn, nhưng khi nhìn xuống, tôi chẳng thấy gì cả. Có lẽ đấy là đường hầm dẫn về lại trái đất.

Nhưng lại có những chi tiết khác khiến tôi thực sự chưa chết.

1. Nếu tôi đã chết, sao tôi vẫn còn thở?

2. Đáng ra phải có những người chết khác quanh đây nữa chứ?

3. Người chết không bị đau đầu dữ dội mới phải?

4. Thiên đàng có lẽ không có cửa, nhưng phải có tay nắm cửa chứ.

Tôi đưa tay sờ lên đầu, và thấy một miếng băng như hình con bướm. Trên áo sơmi của tôi, có máu đã khô và bết lại. Mắt tôi sưng húp, và trên tay có những vết xước nhỏ.

Tôi đi quanh cái lỗ, xem nó như cái mỏ neo cho mình. Rồi tôi nằm

ngửa xuống tấm thảm, hay tay bắt chéo trước ngực.

Ông ngoại tôi trông hệt như thế này đây, lúc ông nằm trong quan tài.

Nhưng Jess thì không như thế này.

Có lẽ cô ấy ở sau cái lỗ đó. Có lẽ cô ấy ở bên kia cánh cửa đó. Cô ấy sẽ vui khi gặp tôi chứ? Hay là sẽ giận dữ? Nếu gặp, tôi có nhìn cô ấy và biết được đâu là vui là giận được không?

Ngay lúc này, tôi ước giá mình có thể khóc, như những con người khác.

Emma

Tôi cho thuốc và thực phẩm chức năng của Jacob vào đầy hai chiếc túi Ziploc. Một số thì lấy thuốc theo toa, là thuốc an thần của bác sĩ Murano cho, và số khác là tôi mua trên mạng cho nó, như chất glutathione chẳng hạn. Tôi đang đợi bên ngoài lối vào cho khách đến thăm tù, thì cánh cửa bật mở.

Lúc tôi còn nhỏ, mẹ tôi thường kể lại chuyện mẹ bị vỡ ruột thừa. Đó là thời bố mẹ chưa được phép ở lại chăm sóc cho con cái trong bệnh viện, nên bà của tôi cứ đến sớm hơn giờ thăm bệnh đến bốn tiếng và đứng chờ ở trước bãi đỗ xe, để mẹ tôi có thể nhìn thấy bà từ giường bệnh của mình. Bà tôi cứ đứng đó, mỉm cười và vẫy tay cho đến khi họ cho bà vào.

Nếu Jacob biết tôi đang đợi nó, nếu nó biết tôi sẽ đến thăm mỗi ngày vào lúc 9:00 sáng, thì nó sẽ có một thời gian biểu để theo.

Tôi tưởng sẽ có nhiều người hơn cùng đứng với tôi đợi cánh cổng nhà tù bật mở, nhưng có lẽ các bà mẹ đi thăm con không ham chuyện này. Có lẽ họ đã quen giờ giấc mở cửa. Chỉ có một người đứng chờ cùng tôi, một ông mặc vest và mang cặp táp. Hẳn ông ta là luật sư rồi. Ông ta cứ giậm chân suốt. "Lạnh quá," ông nói và khẽ mỉm cười.

Tôi cũng mỉm cười lại. "Lạnh thật." Hẳn ông ta là luật sư biện hộ, đến đây để gặp thân chủ mình, "ông có biết thủ tục vào thăm tù không?"

"Ồ, lần đầu hả?" ông nói. "Chuyện vặt thôi mà. Cô vào đó, trình giấy tờ, rồi đi qua máy dò kim loại. Kiểu như cái máy ở sân bay vậy."

"Trừ việc ông chẳng đi đâu cả," tôi đăm chiêu.

Ông nhìn tôi và bật cười. "Chắc chắn rồi."

Một viên quản giáo xuất hiện bên kia cánh cửa kính và mở khóa. "Này, Joe," viên luật sư nói, và ông quản giáo cười chào. "Tối qua anh có xem đội Bruins không?"

"Có. Trả lời cho tôi câu này nhé. Sao đội Patriots và Sox có thể thắng giải vô địch mà đội Bruins vẫn trượt băng như mấy đứa dở người thế?"

Tôi theo họ vào phòng chờ. Một quản giáo khác bước vào và ông luật sư đưa bằng lái của mình cho ông ta. Ông luật sư viết gì đó trên một kẹp giấy, và đưa chìa khóa của mình cho quản giáo. Rồi ông đi qua máy dò kim loại, và đi thẳng xuống dãy hành lang.

"Tôi giúp gì được cho bà?" viên quản giáo hỏi.

"Vâng. Tôi đến đây để gặp con trai tôi. Jacob Hunt."

"Hunt." Ông lướt mắt qua danh sách. "À, Hunt. Phải rồi. Cậu ta vừa đến đây hồi tối qua."

"Phải."

"Cậu ta chưa được phép."

"Cho chuyện gì chứ?"

"Gặp khách viếng thăm. Trước ngày thứ Bảy, cô sẽ được thông báo rõ ràng, mà dù gì đó cũng là ngày thăm viếng mà."

"Thứ Bảy sao?" Tôi lặp lại. "Ông nghĩ là tôi phải đợi đến ngày *thứ Bảy* sao?"

"Xin lỗi bà. Cho đến khi mọi chuyện rõ ràng, tôi không thể giúp gì được."

"Con trai tôi bị tự kỷ. Nó cần được gặp tôi. Khi thời gian biểu của nó bị thay đổi, nó có thể vô cùng buồn bực. Thậm chí là trở nên bạo lực."

“Thế thì tôi cho là thật may khi cậu ta ở trong tù,” quản giáo nói.

“Nhưng nó cần uống thuốc…” Tôi nhấc hai chiếc túi lên và đặt chúng trên quầy tiếp tân.

“Nhân viên y tế của chúng tôi có thể lo được thuốc kê theo đơn,” ông quản giáo nói. “Tôi có thể cho bà một mẫu đơn để điền vào.”

“Còn có thực phẩm chức năng theo chế độ ăn kiêng nữa. Và nó không thể ăn gluten, hay casein…”

“Cứ bảo bác sĩ của cậu ta liên lạc với văn phòng giám đốc nhà tù đi.”

Nhưng chế độ ăn kiêng và thực phẩm chức năng của Jacob đâu phải theo đơn của bác sĩ, chúng chỉ làm theo những mách nước mà mẹ của những đứa trẻ bị tự kỷ nghiệm ra sau nhiều năm *cùng vật lộn với chúng*. “Khi Jacob bị gián đoạn chế độ ăn kiêng, thì hành vi của nó trở nên tệ hơn…”

“Thế thì có lẽ ta nên cho tất cả phạm nhân ăn kiêng luôn mới phải,” viên quản giáo nói. “Cô nghe này, tôi rất tiếc, nhưng nếu không có yêu cầu của bác sĩ, chúng tôi không thể chuyển thứ gì cho phạm nhân.”

Đâu phải lỗi của tôi khi cộng đồng y khoa không tán thành những biện pháp chữa trị mà các bậc cha mẹ có con bị tự kỷ tin tưởng? Tiền cho nghiên cứu về chứng tự kỷ quá ít ỏi nên dù cho nhiều bác sĩ đồng ý rằng những thực phẩm chức năng này có hiệu quả giúp Jacob tập trung hơn hoặc tránh được những cơn nhạy cảm cực độ, nhưng họ lại không thể xác nhận điều đó một cách khoa học được. Nếu tôi đã chờ các bác sĩ và khoa học gia chỉ bảo rành mạch rõ ràng về cách giúp con trai mình, thì hẳn nó vẫn đang còn bị giam trong cái thế giới nhỏ bé của nó hệt như lúc nó mới ba tuổi, vô cảm và tách biệt với bên ngoài.

Và tôi chợt nhận ra, buồng giam nhà tù cũng chẳng khác gì tình trạng đó.

Tôi rưng rưng nước mắt. "Tôi không biết phải làm gì đây."

Hẳn trông tôi như sắp ngất đến nơi, bởi ông quản giáo bỗng dịu giọng lại. "Con cô có luật sư chứ?" ông hỏi.

Tôi gật đầu.

"Có lẽ bước đầu tiên là đi tìm anh ta đi," ông gợi ý.

Từ cột báo của Dì Em:

Những điều giờ tôi mới biết, nhưng tôi ước sao mình biết chúng trước khi có con.

1. Nếu bạn cho miếng bánh mì vào máy cassette, nó sẽ không còn nguyên vẹn.

2. Những túi rác không làm dù được.

3. "Bảo đảm an toàn cho trẻ em" chỉ là một cụm từ tương đối mà thôi.

4. Khi con bạn lên cơn, nó hệt như nam châm vậy. Những đôi mắt người lạ không thể không dán chặt vào bạn và con bạn khi nó lên cơn.

5. Bộ máy tiêu hóa không hấp thụ được những mẩu Lego.

6. Tuyết là một nhóm thức ăn.

7. Bọn trẻ biết lúc nào bạn không lắng nghe chúng.

8. Một bắp cải Brussels bọc trong pho mát vẫn là bắp cải Brussels.

9. Nơi tốt nhất để khóc là trong vòng tay mẹ.

10. Bạn sẽ chẳng bao giờ được như hình ảnh người mẹ bạn mong muốn trở thành.

Ngồi trên xe, tôi gọi cho Oliver Bond. "Họ không cho tôi vào gặp Jacob," tôi nói.

Và tôi có thể nghe thấy đầu dây bên kia văng vẳng tiếng chó sủa. "Được rồi."

"Được rồi sao? Tôi không thể gặp con trai tôi, và anh nghĩ thế là được rồi sao?"

"Ý tôi là *được rồi, bà cứ cho tôi biết thêm chi tiết đi mà*. Chứ không phải là được rồi theo kiểu… Cứ cho tôi biết họ nói gì đi."

"Tôi không nằm trong danh sách được duyệt vào thăm," tôi hét lên. "Anh có nghĩ Jacob hiểu là nó cần phải cho nhà tù biết ai có thể và không thể vào gặp nó không hả?"

"Emma," anh chàng luật sư nói. "Hít một hơi thật sâu đi."

"Tôi không thể hít sâu cạn gì hết. Jacob không thể ở trong tù."

"Tôi biết. Tôi rất tiếc vì chuyện đó…"

"Đừng có tiếc nuối gì hết," tôi cắt lời anh ta. "Mà hãy *làm được gì đó* đi. Tìm cách cho tôi gặp con trai mình."

Anh ta im lặng một hồi. "Được rồi," cuối cùng Oliver cũng mở miệng. "Để tôi xem tôi có thể làm được gì."

Tôi không thể nói rằng tôi ngạc nhiên khi thấy Theo ở nhà, nhưng tôi quá mệt mỏi đến nỗi không buồn hỏi vì sao nó lại ở đây chứ không chịu đến trường. "Họ không cho mẹ vào gặp Jacob," tôi nói.

"Chuyện sao vậy?"

Thay vì trả lời, tôi chỉ lắc đầu. Trong ánh sáng mờ mờ của buổi sáng, tôi có thể thấy chút lông măng đang lún phún trên má và cằm của Theo. Và nó nhắc tôi nhớ lại lần đầu tiên thấy Jacob bắt đầu mọc lông nách, và tôi

càng thấy chán nản hơn nữa. Chăm sóc cho một đứa trẻ cần bạn vô cùng là một chuyện, nhưng chăm sóc cho một người trưởng thành lại là một chuyện khác.

"Mẹ?" Theo ngập ngừng nói. "Mẹ có nghĩ là anh con đã làm chuyện đó không?"

Không cần suy nghĩ, tôi tát thẳng vào mặt nó.

Nó lùi lại, lảo đảo, lấy tay che má. Rồi nó chạy ra cửa.

"Theo!" Tôi gọi với theo. "Theo!" Nhưng nó đã chạy ra đường rồi.

Tôi nên chạy theo nó, tôi nên xin lỗi. Tôi nên thú nhận rằng lý do tôi đánh nó không phải bởi những lời nó nói, mà là bởi nó đã nói ra những suy nghĩ không nói thành lời của chính tôi.

Tôi tin Jacob có thể giết người sao?

Không.

Câu trả lời quá dễ dàng, như một phản ứng tự nhiên. Tôi đang nói về con trai mình mà. Đứa con nhiều đêm vẫn còn nhờ tôi ấp nó ngủ.

Nhưng tôi cũng nhớ là Jacob đã từng đánh ngã chiếc ghế cao của Theo khi tôi bảo nó không được uống thêm một ly sữa đậu nành chocolate nữa. Tôi có nhớ lần nó ôm xiết một con chuột cho đến chết.

Các bà mẹ phải là người khích lệ lớn nhất của con cái mình. Các bà mẹ phải tin tưởng con cái mình, dù cho có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa. Và nếu cần thiết, các bà mẹ sẽ tự dối lòng mình để làm như thế.

Tôi bước ra cửa, và đi theo hướng Theo vừa chạy. "Theo," tôi gọi. Giọng tôi bỗng nhiên nghe thật xa lạ.

Hôm nay tôi đã lái xe đến 193 dặm, từ nhà đến Springfield rồi về lại, và lại

đến đó lần nữa. Lúc 5:30, tôi lại đứng ở hành lang lối vào thăm tù, nhưng lần này có thêm Oliver Bond đứng bên cạnh. Anh ta đã nhắn tin bảo tôi gặp anh ta ở đây, giải thích rằng dù vẫn chưa xác định được kế hoạch thăm viếng cố định lâu dài, nhưng anh ta đã sắp xếp cho tôi có một buổi viếng thăm đặc biệt ngay hôm nay.

Tôi quá mừng khi nghe thế đến nỗi tôi chẳng để tâm đến lời anh ta nói về chuyện thăm viếng *lâu dài*.

Lúc đầu, tôi gần như không nhận ra Oliver. Anh ta không mặc vest như hôm qua, mà lại mặc quần jean và áo sơmi cao bồi. Mặc thế này khiến anh ta trông còn trẻ hơn nữa. Tôi liếc xuống áo quần mình, chúng trông như thể tôi chuẩn bị đến một buổi họp nhân viên ở tòa soạn vậy. Sao tôi lại nghĩ mình phải ăn vận chỉnh tề để đến nhà tù cơ chứ?

Oliver dẫn tôi đến phòng tiếp tân. "Cho biết tên?" viên quản giáo nói.

"Emma Hunt," tôi trả lời.

Ông ta ngước lên. "Không, tên của người bà đến đây để gặp kia."

"Jacob Hunt," Oliver xen vào. "Chúng tôi đã sắp xếp một buổi thăm viếng đặc biệt thông qua văn phòng cảnh sát trưởng."

Viên quản giáo gật đầu và đưa tôi bảng kẹp giấy để tôi ký vào. Ông ta yêu cầu tôi xuất trình thẻ căn cước.

"Đưa chìa khóa xe bà cho ông ta đi," Oliver nói. "Ông ta sẽ giữ chúng lúc bà vào đó."

Tôi đưa chùm chìa khóa cho viên quản giáo và bước lại máy dò kim loại. Bỗng sực nhớ ra, tôi ngoái lại, "Anh không vào sao?"

Oliver lắc đầu. "Tôi sẽ đợi ngoài này."

Một viên quản giáo khác đến, dẫn tôi vào hành lang. Thay vì vào một

căn phòng có bàn ghế, ông ta lại dẫn tôi rẽ vào một phòng nhỏ. Lúc đầu tôi nghĩ nó là cái tủ, nhưng rồi nhận ra nó là buồng thăm viếng. Một chiếc ghế đẩu đặt dưới cửa sổ nhìn vào một tấm kính. Máy điện thoại gắn sẵn trên tường. "Tôi nghĩ là có nhầm lẫn rồi," tôi nói.

"Không đâu," viên quản giáo bảo. "Viếng thăm không tiếp xúc chỉ dành cho các phạm nhân trong chế độ bảo vệ."

Rồi ông ta để tôi lại trong căn phòng nhỏ xíu đó. Oliver có biết là tôi sẽ không được gặp trực diện Jacob hay không? Anh ta không cho tôi biết trước là bởi anh ta biết tôi sẽ buồn lòng khi nghe tin, hay là anh chẳng biết gì cả? Và chế độ bảo vệ là gì chứ?

Cảnh cửa bên kia tấm kính mở ra, và Jacob xuất hiện. Viên quản giáo chỉ cho nó chiếc điện thoại trên tường, nhưng Jacob đã thấy tôi bên kia mặt kính rồi. Nó lao đến dí sát bàn tay vào mặt kính.

Máu vương trên áo và trên tóc nó. Trán nó có một đường thâm tím. Đốt ngón tay của nó bị trầy xước. Và nó cứ bứt rứt như điên, tay quắp sát người, và cả thân mình co rúm lại. "Con ơi," tôi mấp máp. Tôi chỉ vào chiếc điện thoại trên tay mình, rồi chỉ về phía chiếc điện thoại của nó.

Nó không chịu nhấc máy lên. Mà cứ dán chặt bàn tay vào tấm kính ngăn giữa hai mẹ con.

"Nhấc điện thoại lên đi," tôi hét lên, dù cho biết rằng nó chẳng thể nghe thấy tiếng tôi. "Nhấc máy đi, Jacob!"

Nhưng nó lại nhắm nghiền mắt. Nó ngả người tới và dựa sát má vào tấm kính, dang rộng hai tay hết sức có thể.

Tôi nhận ra rằng nó đang cố ôm tôi.

Tôi đặt điện thoại xuống và bước lại tấm kính. Tôi cũng làm hệt như

nó, như thể chúng tôi là phản ảnh của nhau qua tấm gương này.

Có lẽ đấy cũng chính là tình trạng lâu nay của Jacob, khi nó cố gắng kết nối với mọi người nhưng lại không thể nào làm được. Có lẽ lớp màng ngăn một người mắc hội chứng Asperger với phần còn lại của thế giới, không phải là một lớp điện từ vô hình nhưng là một vách ngăn trong suốt cho bạn thấy được những ảo ảnh của cảm xúc nhưng lại không thể có những hành động giao tiếp thực sự.

Jacob bước lùi khỏi tấm kính và ngồi lên ghế. Tôi nhấc điện thoại lên, hy vọng nó *sẽ* làm theo, nhưng nó cứ nhìn chằm chằm xuống đất. Cuối cùng, nó cũng với tay lấy chiếc điện thoại, và trong một khoảnh khắc tôi thấy một tia sáng vui mừng thường lóe lên trên khuôn mặt nó mỗi khi khám phá ra điều gì đó sửng sốt và muốn kể với tôi. Nó đổi chiếc điện thoại từ tay này sang tay kia, rồi mới đặt lên tai. "Con đã thấy mấy thứ này trong *CrimeBusters*. Trong tập mà nghi phạm hóa ra là một tên ăn thịt người."

"Chào con," tôi nói và cố mỉm một nụ cười.

Nó vừa ngồi vừa lắc lư người. Bàn tay không cầm điện thoại thì cứ mấp máy những ngón tay liên hồi như thể nó đang chơi piano vậy,

"Ai đánh con thế?"

Nó đưa mấy ngón tay khẽ sờ vào trán. "Mẹ? Ta về nhà ngay được không?"

Tôi nhớ chính xác lần cuối cùng Jacob nói với tôi câu này. Đó là sau buổi tốt nghiệp trung học cơ sở, lúc nó mới mười bốn tuổi. Nó đã nhận bằng tốt nghiệp. *Mẹ ơi,* nó nói, rồi chạy đến khoe với tôi. Những đứa khác nghe thấy nó nói thế liền phá lên cười. *Jacob,* chúng châm chọc, *mẹ mày đến để đưa mày về nhà đấy.* Và thế là nó đã biết. Lúc bạn mười bốn tuổi,

tỏ ra ngầu trước mặt bạn bè còn quan trọng hơn những cảm xúc nhiệt tình thuần khiết.

"Sớm thôi," tôi nói, nhưng lời của tôi nghe cứ như một câu hỏi.

Jacob không khóc. Nó không la hét. Nó chỉ thả chiếc điện thoại xuống, rồi cúi đầu.

Tôi liền bật dậy lao về phía nó, lấy bàn tay dí sát vào tấm kính.

Jacob ngẩng đầu lên một chút, rồi lại cúi gằm xuống. Nó đập trán vào thanh sắt ở bệ khung kính. Rồi nó lại đập đầu vào đó lần nữa.

"Jacob. Đừng làm thế!" Nhưng tất nhiên làm sao nó nghe được lời tôi nói. Chiếc điện thoại của nó rơi thõng xuống đung đưa trên sợi dây nghe.

Nó cứ đập đầu xuống bệ, hết lần này đến lần khác. Tôi mở toang cánh cửa buồng thăm viếng. Viên quản giáo đưa tôi vào đang đứng bên ngoài, dựa lưng vào tường. "Giúp tôi," tôi hét lên và ông ta nhìn qua vai tôi để thấy Jacob đang làm gì, rồi liền chạy xuống hành lang để tìm cách can thiệp.

Qua khung cửa kính, tôi thấy ông ta và một quản giáo nữa ghì chặt cánh tay Jacob và đưa nó ra khỏi buồng. Miệng Jacob méo xệch, nhưng tôi không thể biết nó đang la hét hay đang khóc. Hai cánh tay nó bị bẻ quặt về phía sau để còng lại, rồi một viên quản giáo ấn vào lưng để đẩy nó đi.

Đây là con trai tôi, và họ đang đối xử với nó như một con thú.

Viên quản giáo trở lại ngay để đưa tôi ra. "Cậu ta sẽ ổn cả thôi," ông ta bảo tôi thế. "Y tá đã cho cậu ta một liều an thần."

Lúc Jacob còn nhỏ và dễ lên cơn kích động hơn bây giờ, một bác sĩ đã cho nó dùng olanzapine, một loại thuốc an thần. Nó giúp Jacob không còn lên

cơn nữa. Nhưng nó cũng khiến Jacob không còn là một con người nữa. Tôi đã thấy nó ngồi trên sàn phòng ngủ, giày chiếc có chiếc không, cứ dán đôi mắt vô hồn vào tường. Khi nó bắt đầu lên cơn, chúng tôi cho nó bỏ thứ thuốc đó, và không bao giờ thử bất kỳ thứ thuốc an thần nào nữa.

Tôi hình dung Jacob giờ đang nằm ngửa trên sàn buồng giam, mắt mở to hết cỡ nhưng hoàn toàn vô cảm, cứ chập chờn nơi lằn ranh vô thức.

Ngay khi tôi vừa đến sảnh tiếp tân, Oliver liền tiến lại với một nụ cười mãn nguyện. "Mọi chuyện thế nào rồi?" anh ta hỏi.

Tôi vừa định mở miệng thì nước mắt tuôn trào.

Tôi đã chiến đấu để Jacob được có Chương trình Giáo dục Đặc biệt. Tôi đã vật nó xuống sàn mỗi khi nó lên cơn ở nơi công cộng. Tôi đã dành cả đời để làm những gì cần phải làm, bởi dù cho bạn có thể vào thiên đàng nhưng ngay cả lúc đó bạn vẫn còn chút gì vương vấn. Tôi đã làm một con người mạnh mẽ, để Jacob không cần phải trở nên mạnh mẽ.

"Emma," Oliver nói, và tôi hình dung anh ta đã bối rối thế nào khi thấy tôi khóc òa trước mặt mình. Nhưng tôi quá ngạc nhiên, khi anh ta ôm lấy và vuốt tóc tôi. Và càng ngạc nhiên hơn nữa khi tôi để cho anh ta làm thế.

Đây là điều bạn không thể giải thích với một bà mẹ không có đứa con bị tự kỷ: Tất nhiên là tôi thương con trai mình. Tất nhiên tôi không bao giờ muốn sống mà thiếu nó. Nhưng thế không có nghĩa là tôi không mệt mỏi đến kiệt quệ từng phút giây trong đời. Thế không có nghĩa là tôi không lo về tương lai của nó, và về cả tương lai đã mất của tôi. Nhiều lúc tôi miên man tưởng tượng đời mình sẽ thế nào nếu Jacob không mắc chứng Asperger. Và cũng như thần Atlas, tôi nghĩ thật hay biết mấy nếu có ai đó vác lấy gánh nặng gia đình này thay cho tôi.

Trong năm giây, Oliver Bond trở thành người đó.

"Tôi xin lỗi," tôi nói, và đẩy anh ta ra. "Tôi làm áo anh ướt cả rồi."

"Vâng, vải cao bồi Woolrich mỏng lắm. Thế là tôi phải trả thêm tiền giặt khô rồi." Anh ta tiến lại quầy tiếp tân lấy bằng lái và chìa khóa cho tôi, rồi dẫn tôi ra ngoài. "Giờ bà cho tôi biết. Đã có chuyện gì trong đó vậy?" Oliver hỏi.

"Jacob tự hành hạ mình. Hẳn nó đã đập đầu vào thứ gì đó, trán nó bị thâm tím hết cả, phải bọc cả băng gạc, và máu thì dính khắp đầu. Nó bắt đầu làm chuyện đó lần nữa trong buồng thăm viếng, và họ đã tiêm thuốc an thần cho nó. Họ không cho nó dùng thực phẩm chức năng, và tôi không biết nó đang ăn thứ gì, mà cũng có thể nó chẳng chịu ăn gì cả…" tôi nghẹn lời, ngước mắt lên nhìn Oliver. "Anh chưa có con, phải chứ?"

Anh ta đỏ bừng mặt. "Tôi ư? Con cái hả? Ừ thì… chưa."

"Tôi đã từng chứng kiến con trai tuột khỏi tầm tay tôi. Tôi đã đấu tranh hết sức để kéo nó về, để rồi lại mất nó lần nữa. Dù cho Jacob có đủ năng lực để ra tòa, thì sau hai tuần ở đây, sẽ chẳng còn như vậy nữa đâu. Xin anh đấy," tôi nài nỉ. "Anh không thể làm gì để đưa nó ra khỏi đây sao?"

Oliver nhìn tôi. Giữa trời lạnh cóng, hơi thở của anh ta cô đọng ngay trước mặt tôi. "Không," Oliver nói ngay. "Nhưng tôi nghĩ bà *có thể* đấy."

Jacob

1

1

2

3

5

8

13

Và cứ thế.

Đây là Dãy Fibonacci. Nó có thể được xác định rõ ràng. Và cũng có thể được xác định đệ quy.

$$a(n) = \left(\frac{5+\sqrt{5}}{10}\right)\left(\frac{1+\sqrt{5}}{2}\right)^n + \left(\frac{5-\sqrt{5}}{10}\right)\left(\frac{1-\sqrt{5}}{2}\right)^n$$

Nghĩa là nó là một phương trình dựa tên các giá trị trước đó của nó.

$a_0 = 1$

$a_1 = 1$

$a_n = a_{n-2} + a_{n-1}$

Tôi đang tập trung nghĩ về các con số, bởi dường như không một ai hiểu khi tôi nói tiếng Anh với họ. Hệt như trong tập phim Twilight Zone, khi từ ngữ đột nhiên bị biến đổi nghĩa vậy. Tôi bảo dừng lại mà họ vẫn cứ tiếp tục, tôi bảo họ đi đi vậy mà họ lại khóa tôi chặt hơn. Điều này khiến

tôi đi đến hai kết luận:

1. Tôi đang bị đem ra làm trò *đùa,* nhưng tôi không nghĩ mẹ tôi lại để trò này diễn ra lâu đến vậy, từ đó dẫn đến kết luận thứ hai:

2. Dù cho tôi nói gì, dù tôi nói rõ ràng đến thế nào, cũng chẳng ai hiểu tôi cả. Thế nghĩa là tôi phải tìm một cách giao tiếp khá hơn.

Những con số là thứ phổ quát, một ngôn ngữ vượt trên mọi quốc gia và thời gian. Tôi đang làm một thử nghiệm. Nếu có ai đó, dù chỉ một người thôi, có thể hiểu tôi, thì vẫn có hy vọng là người đó sẽ hiểu chuyện đã xảy ra ở nhà của Jess nữa.

Bạn có thể thấy những con số của dãy Fibonacci trong cây atiso nở hoa, hay những lớp vảy của quả thông. Bạn có thể dùng dãy của nó để giải thích cách loài thỏ sinh sản. Khi n đến vô hạn, thì tỷ lệ của một n với một (n-1) tiến đến f, tỷ lệ vàng (1.618033989) vốn được dùng để xây đền Parthenon và cũng xuất hiện trong những bản nhạc của Bartok và Debussy.

Tôi đang đi, và mỗi bước chân tôi lại để một con số trong dãy Fibonacci đi vào đầu mình. Tôi đi vòng xoắn ốc ngày càng hẹp lại tiến đến tâm là chính giữa phòng, và khi đến đó, tôi lại đi lại từ đầu.

1

1

2

3

5

8

13

21

34

55

89

144

Một viên quản giáo đến, tay cầm một cái khay. Sau ông ta là cô y tá. “Này nhóc,” ông ta nói và vẫy tay trước mặt tôi. “Nói gì đi nào.”

“Một,” tôi trả lời.

“Hả?”

“Một.”

“Một cái gì hả?”

“Hai,” tôi nói.

“Đến giờ ăn tối rồi,” viên quản giáo bảo.

“Ba.”

“Cậu sẽ ăn hay lại ném chúng đi lần nữa đây?’

“Năm.”

“Tôi nghĩ tối nay có bánh pudding đấy,” viên quản giáo nói, và mở nắp khay ra.

“Tám.”

Ông ta hít hà. “Ngon quá.”

“Mười ba.”

Cuối cùng, ông ta đành bỏ cuộc. “Tôi đã bảo cô rồi. Nó như người ngoài hành tinh vậy.”

“Hai mươi mốt,” tôi nói tiếp.

Cô y tá nhún vai và lấy ra một cây kim. "Làm đi," cô ta nói, và tiêm cái thứ đó vào mông tôi trong lúc ông quản giáo giữ chặt lấy tôi.

Khi họ đi rồi, tôi nằm ra sàn, và lấy ngón tay viết dãy Fibonacci vào khoảng không trước mặt. Tôi cứ làm thế cho đến khi mắt mờ đi, đến khi ngón tay tôi rã rời.

Ý nghĩ cuối cùng trước khi tôi tan biến đi, là *những con số có ý nghĩa. Còn con người thì không hẳn.*

Oliver

Văn phòng luật sư biện hộ công không được gọi là văn phòng luật sư biện hộ công mà lại được đặt cái tên nghe như từ tiểu thuyết Charles Dickens vậy: Văn phòng Tổng Biện hộ. Tuy nhiên, cũng như trong mọi văn phòng luật sư công khác, các nhân viên ở đây đều làm việc quá tải với mức lương thấp.

Sau khi đưa Emma Hunt về nhà và giao nhiệm vụ cho bà, tôi liền đến cái văn phòng kiêm căn hộ của mình để làm cho xong phần nhiệm vụ của tôi. Thor chào mừng tôi bằng cách nhảy lên và bấu vào ngay háng. "Cảm ơn anh bạn," tôi cười và gỡ nó ra. Nó đang đói nên tôi cho nó ăn chút mỳ Ý còn thừa với thức ăn cho chó, trong lúc tôi tìm kiếm trên mạng thông tin mình cần và gọi một cuộc điện thoại đến cái chỗ gọi là Văn phòng Tổng Biện hộ đó.

Dù cho giờ là 7:00 tối, đã qua giờ làm việc từ lâu rồi, nhưng vẫn có một cô nhấc máy. "Xin chào," tôi nói. "Tên tôi là Oliver Bond. Tôi là luật sư mới đến Townsend."

"Giờ chúng tôi đóng cửa rồi…"

"Tôi biết… nhưng tôi là bạn của Janice Roth, và tôi đang cố tìm cô ấy."

"Cô ấy không còn làm việc ở đây nữa."

Tôi đã biết thế rồi. Thật ra, tôi cũng biết là Janice Roth vừa cưới một gã tên là Howard Wurtz và họ đã chuyển đến Texas, nơi hắn ta đang chờ việc ở NASA. Tìm kiếm trên hồ sơ công là cộng sự đắc lực nhất của các

luật sư biện hộ.

"Ôi trời… thật sao? Buồn quá. Tôi là bạn của cô ấy ở trường luật."

"Cô ấy lấy chồng rồi," cô ta nói.

"Cưới Howard phải không?"

"Anh biết anh ta à?"

"Không, nhưng tôi biết cô ấy mê anh ta lắm," tôi nói. "Nhân tiện, cô cũng là luật sư công à?"

"Đáng buồn, đúng là thế," cô thở dài. "Còn anh hành nghề tư phải không? Tin tôi đi, anh không chọn nhầm đâu."

"Không, cô sẽ lên thiên đàng trước tôi đấy." Tôi cười. "Này, tôi có một câu hỏi, nhanh thôi. Tôi là người mới trong ngành luật hình sự ở Vermont, và tôi vẫn đang cần học hỏi nhiều."

Tôi là người mới trong cả ngành luật hình sự đấy chứ, nhưng tôi đâu dại gì nói ra.

"Chắc chắn rồi, có gì không?"

"Thân chủ của tôi là một đứa trẻ, mười tám tuổi, và cậu ấy bị tự kỷ. Cậu ấy có gây vài chuyện ồn ào trong phiên khởi tố, và giờ cậu ấy bị giam cho đến tận phiên điều trần về năng lực hình sự. Nhưng cậu ấy không thể sống nổi trong tù. Cậu ấy cứ liên tục tự làm mình bị thương. Có cách nào để đẩy nhanh bánh xe công lý trong vụ này không?"

"Chắc chắn Vermont cực kỳ tệ trong chuyện chăm sóc tâm lý cho các phạm nhân. Họ từng giam phạm nhân trong bệnh viện bang trong thời gian kiểm tra năng lực hình sự, nhưng làm thế tốn nhiều tiền quá, nên giờ hầu hết đều được chuyển đến nhà tù Springfield, bởi ở đó có dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất. Tôi từng có một thân chủ đã bị giam giữ để kiểm tra

năng lực hình sự. Anh này có sở thích bôi bóng nhẫy từ đầu đến chân. Đêm đầu tiên ở đó, anh ta dùng nguyên một pound bơ, và lúc tôi đến thăm lại dùng sạch một cục lăn khử mùi."

"Một chuyến viếng thăm được gặp trực tiếp?"

"Phải, các viên quản giáo chẳng thèm để tâm gì. Tôi cho là họ nghĩ dù gì tệ nhất cũng chỉ là anh ta lấy thứ gì đó bôi đầy người tôi mà thôi. Tôi khuyên anh nên đệ đơn bảo lãnh tại ngoại. Như thế anh lại phải đối mặt với thẩm phán. Nhớ đưa bác sĩ tâm lý hay luật sư của cậu ta ra để hỗ trợ cho lập luận của anh. Nhưng đừng để thân chủ của anh ra trước tòa lần nữa, bởi anh không muốn tái diễn chuyện đáng tiếc đó để khiến thẩm phán nổi giận đâu. Nhiệm vụ chính của anh là thuyết phục thẩm phán rằng cậu ta không nguy hiểm khi tại ngoại, và nếu cậu ta làm loạn như người điên trong phòng xử án, thì coi như vụ của anh đi tong."

Đệ đơn bảo lãnh tại ngoại, tôi viết vội mấy chữ đó vào tập giấy trước mặt. "Cảm ơn," tôi nói. "Tuyệt vời."

"Có gì đâu mà. Này, anh muốn có email của Janice chứ?"

"Chắc chắn rồi," tôi mỉm cười nói dối. Cô ấy đọc cho, và tôi vờ như đang viết ra giấy.

Gác máy xong, tôi đến bên tủ lạnh và lấy ra một chai Poland Spring. Tôi rót nửa chai vào bát của Thor, rồi nâng chai ăn mừng với nó. "Mừng cho Janice và Howard," tôi nói.

"Anh Bond," thẩm phán Cuttings hỏi tôi, "chẳng phải ta đang chờ kết quả đánh giá năng lực hình sự cho vụ này sao?"

"Thưa thẩm phán, tôi không nghĩ có thể làm thế đâu."

Phòng xử án vắng hoe, ngoại trừ Emma, bác sĩ Murano, và một cô công tố viên tên là Helen Sharp với mái tóc đỏ cắt rất ngắn và mấy chiếc răng khểnh khiến tôi liên tưởng đến ma cà rồng hay giống chó pitbull. Thẩm phán nhìn qua cô ta. "Cô Sharp? Cô thấy thế nào?"

"Tôi không biết gì về vụ này cả, thưa thẩm phán," cô công tố nói. "Chính xác là sáng nay tôi mới được thông báo về phiên giải trình này. Bị cáo bị khởi tố tội giết người, ngài đã ra lệnh tổ chức một buổi giải trình về năng lực hình sự, và cho đến lúc đó, cậu ta sẽ ở trong nhà tù bang."

"Với lòng tôn trọng hết mực, thưa thẩm phán," tôi trả lời, "tôi nghĩ tòa nên lắng nghe mẹ và bác sĩ tâm lý của thân chủ tôi."

Thẩm phán vẫy tay cho tôi lên, thế là tôi nhẹ nhàng đẩy Emma bước lên bục nhân chứng. Mắt bà có quầng thâm, tay thì run. Tôi thấy bà đưa đôi tay run từ trên bục xuống dưới đùi, để thẩm phán khỏi nhìn thấy. "Vui lòng cho biết tên và địa chỉ của bà," tôi nói.

"Emma Hunt… 132 Birdseye Lane ở Townsend."

"Jacob Hunt, bị cáo trong vụ này, là con trai bà?"

"Đúng."

"Bà có thể cho biết Jacob bao nhiêu tuổi không?"

Emma hắng giọng. "Tháng mười hai vừa rồi, nó được 18 tuổi."

"Cậu ấy sống ở đâu?"

"Sống với tôi, ở Townsend."

"Cậu ấy có đi học chứ?" Tôi hỏi.

"Nó đi học ở trường trung học Townsend, năm cuối."

Tôi nhìn thẳng bà. "Bà Hunt, Jacob có tình trạng sức khỏe cá biệt nào, khiến bà lo ngại về sự an toàn của cậu ấy lúc ở tù không?"

"Có. Jacob được chẩn đoán mắc hội chứng Asperger. Đấy là loại bệnh tự kỷ chức năng cao."

"Hội chứng Asperger tác động thế nào đến hành vi của Jacob?"

Bà dừng lại một lát, đôi mắt cụp xuống. "Khi nó quyết định làm gì đó, nó cần phải làm điều đó ngay lập tức," Emma nói. "Nếu không được làm thế, nó trở nên rất kích động. Nó gần như không thể hiện tình cảm gì, dù là vui mừng hay buồn bã, và nó không thể nói chuyện với những đứa trẻ trạc tuổi. Nó tiếp nhận câu chữ theo nghĩa đen, nếu ông bảo nó *ngậm miệng mà ăn,* thì nó sẽ bảo đó là điều bất khả thi. Nó có những vấn đề về mẫn cảm, như với ánh sáng mạnh, tiếng ồn, và dù chỉ một cái chạm khẽ cũng khiến nó giật bắn mình. Nó không thích bị trở thành trung tâm của mọi sự chú ý. Nó còn biết chính xác tiếp theo sẽ có chuyện gì, và nếu thời gian biểu của nó bị xáo trộn, thì nó trở nên vô cùng lo lắng và hành động của nó càng khiến nó bị mọi người chú ý hơn nữa, chẳng hạn như đập tay bên hông, nói chuyện một mình, hay cứ lặp đi lặp lại những lời thoại trong phim. Khi mọi thứ thực sự trở nên quá sức chịu đựng, nó sẽ đi trốn đâu đó, như trong tủ áo quần hay dưới giường, và nó không nói gì nữa."

"Được rồi," thẩm phán Cuttings nói. "Vậy là con trai bà thất thường, muốn làm mọi chuyện theo cách của mình và theo thời gian biểu của mình. Một thiếu niên là thế mà."

Emma lắc đầu. "Tôi không giải thích cho rõ rồi. Nó hơn cả tính ham thích tự do, hoặc muốn có thời gian biểu. Một thiếu niên bình thường quyết định không tương tác với người khác… còn với Jacob, đó không phải là một chọn lựa."

"Từ khi cậu ấy vào tù, bà đã thấy cậu có những thay đổi gì?" Tôi hỏi.

Emma giàn giụa nước mắt. "Nó không còn là Jacob," bà nói. "Nó tự

làm đau mình, một cách cố ý. Nó nói chuyện khó khăn hơn. Nó bắt đầu kích động, như đập tay, nhón chân, đi vòng tròn. Tôi đã dành mười lăm năm cố gắng giúp Jacob hòa nhập vào thế giới chứ không để nó cô lập mình… và một ngày trong tù đã đảo ngược tất cả." Bà nhìn lên thẩm phán. "Tôi chỉ muốn con trai tôi trở lại, trước khi quá muộn để giúp nó."

"Cảm ơn bà," tôi nói. "Tôi không cần gì thêm."

Helen Sharp đứng dậy. Cô ta hẳn phải cao đến 1m8. Tôi không để ý thấy thế lúc cô ta bước vào sao? "Con trai bà… từng ở tù chưa?"

"Chưa!" Emma trở lời.

"Cậu ta từng bị bắt chưa?"

"Chưa."

"Bà có bao giờ chứng kiến con trai mình có hành vi không đúng mực chưa?"

"Có." Emma nói. "Khi kế hoạch bị thay đổi phút chót. Hay khi nó buồn bực và không thể nói thành lời."

"Vậy thì có khả năng hành vi hiện thời của cậu ta chẳng liên quan gì đến việc ở tù, và mọi chuyện chỉ là do cậu ta có mặc cảm tội lỗi vì đã phạm một tội ác khủng khiếp không?"

Mặt Emma bừng bừng. "Nó không bao giờ làm cái chuyện cô đang cáo buộc nó."

"Có lẽ, nhưng ngay lúc này con trai bà đang bị khởi tố tội giết người cấp độ một. Bà hiểu thế nghĩa là gì, phải không?"

"Có." Emma nói, mà môi mím chặt.

"Và con trai bà đã được đưa vào chế độ bảo vệ, nên sự an toàn của cậu ta không có vấn đề…"

"Sự an toàn của nó không có vấn đề gì sao, nhưng trước hết, hà cớ gì nó phải nằm trong một buồng giam bít bùng chứ?" Emma bẻ lại lập luận của cô ta, và tôi muốn chạy đến đập tay hưởng ứng với bà ấy quá.

"Tôi không hỏi gì thêm," cô công tố viên nói.

Và giờ lại đến lượt tôi. "Bên biện hộ xin mời bác sĩ Moon Murano."

Tên của bà bác sĩ tâm lý này nghe như của một người lớn lên trong nhóm xã hội khép kín vậy. Thật ra suy đoán đó chỉ đúng với bố mẹ bà, còn bà hẳn đã nổi loạn và gia nhập nhóm Cộng hòa Trẻ, bởi bà xuất hiện trước tòa với một bộ vest rất có uy, đôi giày cao gót chót vót, và búi tóc rất chặt như thể nó giúp kéo căng da mặt bà ra vậy. Tôi cho bà xưng tên tuổi địa chỉ, rồi hỏi xem bà biết Jacob như thế nào.

"Tôi là bác sĩ cho Jacob suốt mười lăm năm nay," bà nói. "Đồng thời cũng chẩn đoán hội chứng Asperger cho cậu ấy."

"Mời bà cho biết đôi điều về hội chứng Asperger," tôi nói.

"Hội chứng này được bác sĩ Hans Asperger khám phá vào năm 1944, nhưng cho đến tận cuối thập niên 1980 chúng ta mới biết về nó, và cho đến tận năm 1944, nó vẫn chưa được xếp vào loại hội chứng rối loạn tâm lý. Nói chính xác, đây là một sự rối loạn sinh học thần kinh tác động đến một vài phạm vi phát triển. Không như những đứa trẻ bị tự kỷ khác, trẻ em mắc chứng Asperger rất thông minh, nói liến thoắng, và mong mỏi được xã hội đón nhận… chỉ là chúng không biết cách nào để làm chuyện đó. Chúng chỉ biết nói chuyện một phía, và rất tập trung vào một chủ đề rất hẹp mà chúng yêu thích, chúng thường nói lắp hay nói giọng đều đều. Chúng không thể hiểu được những ngụ ý xã hội hay ngôn ngữ cơ thể, và do đó không thể xác định được cảm giác của những người quanh mình. Do đó, một vài trẻ mắc hội chứng Asperger thường bị xem là lập dị hay kỳ

quặc, dẫn đến việc chúng bị cô lập về mặt xã hội."

"Bác sĩ có thể cho biết, có rất nhiều người trên thế giới này có tính cách lập dị hay kỳ quặc, nhưng theo chẩn đoán thì không mắc hội chứng Asperger phải không?"

"Tất nhiên."

"Vậy bà chuẩn đoán thế nào?"

"Đây là một giả thuyết về tâm trí thôi. Một đứa trẻ muốn hòa nhập, vô cùng muốn, nhưng lại không thể hiểu được những đứa trẻ khác để kết nối với xã hội." Bà nhìn lên thẩm phán. "Hội chứng Asperger là một khuyết tật về phát triển, nhưng nó là một chứng không bộc lộ rõ. Ví dụ như, một đứa trẻ mắc hội chứng Asperger trông rất bình thường và thậm chí còn có vẻ vô cùng tiềm năng nữa, nhưng nó gặp phải những khó khăn trong giao tiếp và tương tác xã hội."

"Bác sĩ, bà có thường xuyên gặp Jacob không?" Tôi hỏi.

"Lúc Jacob còn nhỏ, tôi thường gặp cậu ấy hàng tuần, nhưng giờ thì chỉ mỗi tháng một lần."

"Và cậu ấy là học sinh khóa cuối ở trường trung học."

"Đúng là thế."

"Vậy cậu ấy không bị bất kỳ hạn chế học tập nào do hội chứng Asperger sao?"

"Không," bác sĩ Murano nói. "Sự thật là, chỉ số IQ của cậu ấy cao hơn cả anh đấy, anh Bond."

"Tôi không nghi ngờ điều đó đâu," Helen Sharp nói khẽ.

"Jacob có được đối xử đặc biệt ở trường không?"

"Cậu ấy có một kế hoạch giáo dục riêng, chiếu theo luật cho các trẻ em

bị khuyết tật. Mỗi năm bốn lần, tôi và bà Hunt đến gặp hiệu trưởng và các giáo viên của Jacob để xem lại các chiến lược giúp cậu ấy học tập tốt ở trường. Những chuyện tưởng như bình thường với các học sinh trung học lại khiến Jacob rơi vào tình trạng mất kiểm soát."

"Chẳng hạn như?"

"Jacob không chịu nổi nếu lớp học đột nhiên trở nên huyên náo. Cả ánh đèn chớp. Cả khi bị chạm vào người. Tiếng giấy vày vò. Một chuyện không ngờ, chẳng hạn như khi tắt đèn để chiếu phim. Jacob sẽ bị kích động nếu có một chuyện bất ngờ ngoài dự liệu xảy ra."

"Vậy những đối xử đặc biệt là để giữ cho Jacob không bị kích động quá mức?"

"Chính xác là thế."

"Năm học này, cậu ấy thế nào?"

"Trong học kỳ một, cậu ấy chỉ có một điểm B, còn lại toàn là điểm A," bác sĩ Murano nói.

"Lần cuối cùng bà gặp Jacob trước khi cậu ấy bị giam là lúc nào?"

"Ba tuần trước, buổi khám định kỳ."

"Lúc đó Jacob thế nào?"

"Ổn lắm, rất ổn," bác sĩ Murano nói. "Thật ra, tôi đã cho bà Hunt biết là Jacob đã mở lời nói chuyện với tôi thay vì để tôi nói trước."

"Còn sáng nay?"

"Sáng nay, khi gặp Jacob, tôi như chết lặng. Tôi chưa từng thấy Jacob như thế kể từ năm cậu ấy ba tuổi. Anh cần phải hiểu là trong não cậu ấy có hóa chất gì đó, có thể là nhiễm độc chì do vắcxin…"

Ôi trời.

"…Chỉ nhờ chế độ điều trị y sinh đầu đặn và sự tận tụy của Emma Hunt cho con trai mình, mới có thể đưa được Jacob đến được tình trạng như trước khi cậu ấy bị giam. Các vị biết những ai đáng bị tống giam chứ? Những công ty thuốc làm giàu từ vắcxin gây ra một cơn dịch tự kỷ trong những năm 1990…"

"Phản đối!" Tôi nói lớn.

"Anh Bond," thẩm phán nói, "anh không thể phản đối nhân chứng của anh được."

Tôi nhăn nhó cười. "Bác sĩ Murano, cảm ơn về chính kiến của bà, nhưng tôi không nghĩ giờ cần phải nói chuyện đó đâu."

"Có đấy. Tôi đang chứng kiến chuyện đó tái diễn ở đây. Một đứa trẻ dễ thương, có giao tiếp, tương tác, bỗng nhiên cô lập mình, tách mình với thế giới bên ngoài, không tương tác với mọi người. Chúng ta không biết đủ rõ về bộ não người tự kỷ để hiểu điều gì sẽ giúp cho những đứa trẻ này trở lại với chúng ta cũng như vì sao một số lại hòa nhập được với xã hội. Nhưng chúng ta hiểu rằng một sự cố thương tâm nghiêm trọng, như việc ở tù, có thể dẫn đến một sự đảo ngược vĩnh viễn."

"Bà có lý do nào để tin rằng nếu Jacob được thả và cho về với vòng tay chăm sóc của mẹ, cậu ấy sẽ không gây nguy hại gì cho bản thân cũng như người khác không?"

"Hoàn toàn không có nguy cơ nào cả," bác sĩ Murano nói. "Cậu ấy theo sát luật đến từng chữ. Thật ra, đấy là khuynh hướng của người mắc hội chứng Asperger."

"Cảm ơn bác sĩ," tôi kết lời.

Đến lượt của Helen Sharp, cô ta tiến lên, gõ gõ cây bút lên mặt bàn. "Bác

sĩ Murano, bà nghĩ Jacob là một cậu bé phải không."

"Đúng, tôi cho là thế."

"Thật ra cậu ta đã được mười tám tuổi rồi."

"Đúng là vậy."

"Về mặt pháp lý, cậu ta là người trưởng thành," Helen nói. "Cậu ta phải chịu trách nhiệm cho hành động của mình, phải chứ?"

"Chúng ta đều biết giữa trách nhiệm pháp lý và năng lực cảm xúc có một sự khác biệt rất lớn mà."

"Jacob có người giám hộ không?" Helen hỏi.

"Không, cậu ấy có mẹ rồi."

"Mẹ cậu ta có đăng ký làm người giám hộ pháp lý cho cậu ta không?"

"Không," bác sĩ Murano nói.

"Bà có đăng ký làm người giám hộ pháp lý cho cậu ta không?"

"Jacob vừa mới được mười tám tuổi hồi tháng trước thôi mà."

Công tố viên đứng lên. "Bà đã nói với Jacob chuyện tôn trọng triệt để một thời gian biểu cố định là điều vô cùng quan trọng phải không?"

"Là chuyện căn bản tuyệt đối," vị bác sĩ tâm lý nói. "Không biết chuyện gì đang xảy ra với mình có thể khiến cậu ấy lên cơn."

"Vậy là Jacob cần phải được duy trì thời gian biểu của mình, để có thể cảm thấy được an toàn?"

"Đúng."

"Vậy thì tôi cho bà biết, ở Cơ sở Cải huấn Phía Nam của Bang, ngày nào Jacob cũng thức dậy cùng một giờ, ăn cùng một giờ, tắm cùng một giờ, đến thư viện cùng một giờ trong ngày, và đủ chuyện khác nữa. Tại sao chuyện đó không ăn khớp hoàn hảo với thói quen của Jacob cơ chứ?"

"Bởi đó không phải là điều mà cậu ấy quen thuộc. Nó lệch khỏi thời gian biểu thông thường của cậu ấy, như một sự gián đoạn không lường trước vậy, và tôi lo chuyện này sẽ có tác động không thể đảo ngược với cậu ấy."

Helen cười mỉa. "Nhưng bác sĩ Murano, bà có hiểu là Jacob đã bị cáo buộc tội giết chính gia sư kỹ năng xã hội của cậu ta không?"

"Tôi biết chuyện đó," bà nói, "và tôi thấy đó là chuyện rất khó tin."

"Bà có hiểu là hiện thời, các bằng chứng đều chống lại Jacob không?" Helen hỏi.

"Không."

"Vậy là bà giả định Jacob có tội hay vô tội, chỉ dựa trên những gì bà biết về Jacob, chứ không phải trên chứng cứ."

Bác sĩ Murano nhíu mày. "Còn cô chỉ quy kết như thế dựa vào chứng cứ, chứ chưa từng gặp Jacob."

Ôi, đau quá, tôi nghĩ và cười sung sướng.

"Tôi không hỏi gì thêm," Helen ấp úng.

Thẩm phán Cuttings nhìn bác sĩ Murano bước xuống khỏi bục nhân chứng, rồi hỏi: "Bên công tố viên có nhân chứng nào không?"

"Thưa thẩm phán, chúng tôi muốn tạm hoãn phiên này, do chúng tôi chỉ được thông báo phút chót…"

"Nếu cô muốn kiến nghị xem xét lại, thì được, miễn là cần phải thế," thẩm phán nói. "Các luật sư, tôi muốn nghe phần lập luận kết của các vị."

Tôi đứng dậy. "Thưa thẩm phán, chúng tôi muốn có phiên trình bày về năng lực hình sự, và ngài có thể xem xét lại chuyện bảo lãnh tại ngoại sau phiên đó. Nhưng lúc này, tôi có một thân chủ trẻ tuổi đang ngày càng suy

nhược về mặt tâm lý. Tôi kiến nghị ngài cho cậu ấy được tại ngoại. Ngài cứ áp đặt các quy định giới hạn cho cậu ấy, mẹ cậu ấy, cho bác sĩ tâm lý của cậu ấy, và cho cả tôi nữa để kiểm soát. Nếu ngài muốn tôi đưa cậu ấy đến đây trình diện ngài mỗi ngày? Được, tôi sẽ đưa cậu ấy đến. Jacob Hunt có quyền được bảo lãnh tại ngoại chiếu theo hiến pháp, và cậu ấy còn có nhân quyền nữa. Nếu cậu ấy bị giữ trong tù thêm một thời gian nữa, tôi nghĩ chuyện đó sẽ hủy hoại cậu ấy. Tôi kiến nghị, không, đúng ra là tôi nài xin ngài ra một giá bảo lãnh thích hợp và thả thân chủ của tôi ra cho đến sau phiên trình bày năng lực hình sự."

Helen trợn mắt nhìn tôi, rồi cô ta đứng lên.

"Thưa thẩm phán, Jacob Hunt đã bị khởi tố tội giết người cấp độ một, đã giết một người phụ nữ mà cậu ta quen biết và có lẽ còn thích nữa. Cô ấy là giáo viên của cậu ta, họ còn đi chơi với nhau. Đồng thời có nhiều tình tiết của vụ án này cho thấy cậu ta có tội, dù tôi xin không đi vào chi tiết, bao gồm những tuyên bố của bị cáo với cảnh sát, và chứng cứ pháp y có căn cứ liên hệ cậu ta với hiện trường vụ án. Chúng tôi tin đây là một vụ rất, rất lớn cho Bang này. Nếu bị cáo đang có những hành động tồi tệ ngay cả trước phiên trình bày năng lực hình sự, thì thưa thẩm phán, ngài có thể hình dung cậu ta sẽ thôi thúc muốn chạy trốn đến thế nào nếu ngài để cậu ta tại ngoại. Bố mẹ của nạn nhân đang khủng hoảng vì mất đi con gái mình, và họ kinh sợ khi người này được thả ra, một con người đã có những hành vi bạo lực trong buồng giam, một con người không biết phân biệt đúng sai là gì. Chúng tôi kiến nghị không cho phép tại ngoại cho đến khi xong phiên trình bày năng lực hình sự."

Thẩm phán nhìn về phía Emma. "Bà Hunt," ông hỏi. "Bà còn có người con nào nữa không?"

“Vâng, thưa ngài. Tôi còn một con trai mười lăm tuổi.”

“Tôi cho là nó cần được chăm sóc, chưa nói đến chuyện ăn uống và đi lại.”

“Đúng.”

“Nếu bị cáo được tại ngoại về sống ở nhà, thì bà sẽ phải chịu trách nhiệm với cậu ta 24 tiếng một ngày, và chuyện này còn có thể tác động rất lớn đến tự do đi lại của bà, cũng như đến việc chăm sóc cho đứa con trai thứ của bà, bà hiểu rõ điều này chứ?”

“Tôi sẽ làm bất kỳ điều gì tôi phải làm để đưa được Jacob về nhà,” Emma nói.

Thẩm phán Cuttings gỡ kính ra. “Anh Bond, tôi sẽ thả thân chủ của anh với một số điều kiện nhất định. Thứ nhất, mẹ cậu ta sẽ phải lấy ngôi nhà của gia đình làm thế chấp bảo lãnh. Thứ hai, tôi yêu cầu bị cáo đeo máy giám sát tại gia, không được đến trường, phải luôn luôn ở trong nhà, và phải luôn có mẹ hay một người trưởng thành trên 25 tuổi ở cạnh cậu ta. Cậu ta không được rời khỏi bang. Cậu ta phải ký giấy miễn dẫn độ và cần phải gặp bác sĩ Murano cũng như tuân theo mọi hướng dẫn của bà ấy, bao gồm vấn đề thuốc men. Cuối cùng, cậu ta sẽ phải tham gia tiến trình đánh giá năng lực hình sự, và anh sẽ liên lạc với công tố viên để quyết định thời gian và địa điểm cho chuyện này. Công tố viên không cần đệ đơn kiến nghị, tôi *dự* định sẽ xem xét lại vấn đề tại ngoại vào ngày có kết quả đánh giá năng lực hình sự.”

Helen ngả người ra. “Tận hưởng thời gian trì hoãn của anh đi nhé,” cô nói với qua. “Vụ này tôi thắng chắc rồi.”

“Chỉ bởi cô là một tay kiện tướng đấy,” tôi mỉa.

“Tôi xin lỗi?”

“Tôi nói là cô vẫn chưa gặp thân chủ của tôi mà.”

Cô ta nhíu mày rồi bước ra khỏi phòng xử án.

Sau lưng tôi, Emma đang ôm chặt bác sĩ Murano. Bà ngoái mắt nhìn tôi. “Cảm ơn anh rất nhiều,” bà nói mà giọng cứ đứt quãng.

Tôi nhún vai, như thể lần nào tôi cũng chiến thắng vinh quang thế này. Thật sự, lúc này mồ hôi đã đổ ướt cả áo tôi. “Có sao đâu,” tôi trả lời.

Tôi đưa Emma đến văn phòng thư ký để điền giấy tờ và lấy theo những giấy tờ cần Jacob ký. “Hẹn gặp bà ở hành lang,” tôi nói.

Dù cho Jacob không có ở tòa, nhưng cậu ấy phải ở đây lúc chúng tôi bàn luận thay mặt cho cậu ấy. Và giờ, cậu ấy cần phải ký các điều kiện tại ngoại và giấy miễn dẫn độ.

Vậy mà tôi vẫn chưa thấy cậu ấy đến. Nói thật lòng, tôi hơi sợ phải gặp Jacob. Lời chứng của mẹ Jacob và bác sĩ Murano, khiến tôi nghĩ cậu ấy giống như người thực vật vậy.

Khi tôi đến bên buồng giam, Jacob đang nằm trên sàn, hai gối co lại sát ngực. Đầu thì quấn băng. Lớp da quanh mắt chuyển màu xanh đen, và tóc thì bết cả lại.

Chúa ơi, nếu tôi đưa cậu ấy đến phòng xử án, thì hẳn cậu ấy sẽ được cho ra khỏi đây trong nháy mắt. “Jacob” tôi nói khẽ. “Jacob, là tôi đây, Oliver, Luật sư của cậu.”

Jacob chẳng động đậy chút nào. Đôi mắt cậu ấy mở to, nhưng khi tôi tiến lại gần, cậu ấy vẫn không chớp mắt. Tôi ra hiệu cho quản giáo mở cửa buồng, rồi đi vào ngồi xổm cạnh Jacob. “Tôi có một số giấy tờ cần cậu ký.”

Cậu ấy thì thầm gì đó, và tôi phải cúi sát để nghe.

"Một?" Tôi lặp lại câu hỏi vừa nghe được, rồi tự trả lời luôn. "Thật ra là có vài tờ đấy. Nhưng này, cậu không phải trở vào tù nữa, anh bạn à. Tin tốt rồi."

Dù *gì, đến bây giờ thế là tốt quá rồi*.

Jacob lại tiếp tục lầm bầm. Tôi nghe như thể cậu ta đang đếm *một, hai, ba, năm*.

"Cậu đang đếm. Cậu đang đếm số tờ à?" Tôi trân mắt nhìn Jacob. Tình huống hiện giờ như thể tôi đang chơi trò đố chữ với một người không có tay chân vậy.

"Ăn," Jacob nói, rõ ràng rành mạch.

Cậu ấy đang đói. Hay là đã đói từ lâu rồi?

"Jacob." Tôi nói quả quyết. "Đi thôi." Tôi đưa tay định đỡ Jacob dậy, nhưng rồi thấy toàn bộ cơ thể cậu ấy căng lên trước cả khi ngón tay tôi chạm đến.

Nên tôi đứng lại, ngồi bệt xuống sàn.

"Một," tôi nói.

Jacob chớp mắt một cái.

"Hai."

Cậu ấy lại chớp mắt ba lần.

Ngay lúc đó tôi nhận ra là chúng tôi đang nói chuyện. Chỉ là chúng tôi không dùng ngôn từ.

Một, một, hai, ba. Mà sao lại là năm chứ không phải bốn?

Tôi lấy bút trong túi ra, viết dãy số lên tay mình, và nhận ra mẫu thức của nó, Không phải là *ăn,* mà là *tám*. "Mười một," tôi nói mà nhìn Jacob

không chớp mắt, “Mười chín.”

Jacob bắt đầu trở mình. “Ký ở đây,” tôi nói, “và tôi sẽ đưa cậu về với mẹ.” Tôi đẩy giấy tờ đến trước mặt Jacob. Rồi chuyền cả cây viết theo.

Lúc đầu, Jacob không nhúc nhích gì.

Nhưng rồi, chầm chậm, cậu ấy bắt đầu cử động.

Jacob

Có lần Theo hỏi xem nếu có một liều trị chứng Asperger, thì tôi có uống không?

Tôi đã trả lời là *Không*.

Tôi không chắc trong người mình có bao nhiêu phần liên quan đến chứng Asperger. Nếu như tôi bớt thông minh, hoặc mất tài châm biếm thì sao? Nếu như vào lễ Halloween, thay vì sợ màu cam của quả bí, tôi lại sợ ma thì sao? Vấn đề là tôi không nhớ bản thân mình lúc không bị Asperger như thế nào, nên tôi không biết một khi nó ra đi, thì tôi còn lại gì đây? Tôi thích so sánh chuyện này với việc tách bánh sandwich bơ đậu kẹp thạch. Bạn không thể loại hết bơ đậu mà không mất đi một số thạch, phải không nào?

Tôi thấy mẹ rồi. Cũng hệt như ánh mặt trời lúc bạn đang chìm dưới nước, và đủ can đảm để mở mắt nhìn lên. Mẹ đang lay động và quá chói mắt, nên tôi không nhìn rõ được. Tôi đang ở quá sâu dưới mặt nước mà.

Tôi bị đau họng vì hét quá lớn, và những vết bầm tím trên người nhức nhối đến tận xương. Vài lúc ít ỏi ngủ được, thì tôi lại giật mình thức giấc mà khóc ròng. Tôi chỉ muốn có ai đó hiểu việc tôi làm và vì sao tôi lại làm thế. Tôi chỉ muốn có ai đó quan tâm dù tôi làm gì.

Khi bị tiêm thuốc trong tù, tôi mơ thấy tim mình bị cắt phăng khỏi lồng ngực. Các bác sĩ và quản giáo lấy nó chuyền quanh như củ khoai nóng vậy, rồi cố khâu nó lại vào người tôi, nhưng thế chỉ khiến tôi trông hệt như quái vật Frankenstein mà thôi. *Thấy chưa,* họ kêu lên, *ai mà biết*

được chứ, và thế là họ nói dối, thế là tôi không thể tin bất kỳ lời nào của họ nữa.

Tôi sẽ không thể ăn thạch mà không ăn cả bơ đậu, nhưng đôi khi tôi tự hỏi vì sao mình không thể ăn thịt, món khoái khẩu của tất cả mọi người.

Từng có một giả thuyết rằng bộ não bị tự kỷ không hoạt động thích đáng, bởi có những khoảng hở giữa các neuron thần kinh, bởi thiếu kết nối. Giờ lại có một giả thuyết khác nói rằng bộ não bị tự kỷ hoạt động quá tốt, nên trong đầu tôi có quá nhiều thứ xảy ra cùng một lần, nên tôi phải mất thêm thời gian để xử lý nó, và đôi khi tôi bắt con săn sắt bỏ con cá rô, mà con cá rô đó lại là thế giới bình thường.

Oliver, anh chàng nhận là luật sư của tôi, đã nói chuyện với tôi bằng ngôn ngữ tự nhiên. Đấy là điều mà tôi luôn mong muốn. Tôi ước mình được tự nhiên như vòng nhụy của hoa hướng dương, như vòng xoắn ốc của vỏ sò. Khi bạn cố gắng quá sức để được bình thường, thế nghĩa là bạn không bình thường rồi.

Mẹ bước lại về phía tôi. Mẹ đang khóc, nhưng trên môi lại nở nụ cười. Chúa ơi, làm sao tôi có thể hiểu được cảm giác của người ta đây?

Thường thì tôi thả hồn đến một căn phòng không có cửa chính lẫn cửa sổ. Nhưng ở trong tù, căn phòng đó cũng là thế giới thực rồi, nên tôi phải thả hồn đi một nơi khác. Tôi đến một con nhộng bằng sắt chìm sâu dưới đáy biển. Nếu có bất kỳ ai cố gắng đến gần tôi, với một con dao, một cái đục, hay là một tia hy vọng, thì đại dương sẽ thấy được sự thay đổi và con nhộng sắt sẽ thu lại.

Vấn đề là định luật này cũng áp dụng với tôi, khi tôi muốn thoát ra ngoài.

Mẹ chỉ còn cách tôi năm bước. Bốn. Ba.

Lúc còn nhỏ xíu, tôi đã xem một chương trình truyền hình Kitô giáo cho trẻ em vào sáng Chủ Nhật. Chương trình nói về một cậu bé cần được chăm sóc đặc biệt, đang chơi trốn tìm với vài người bạn trong bãi đồ cũ. Những đứa trẻ khác quên bẵng mất cậu bé, và đến hôm sau, cảnh sát mới tìm thấy cậu bị chết ngạt trong một chiếc tủ lạnh cũ. Tôi không hiểu thông điệp tôn giáo trong câu chuyện này, cũng như cả Luật Vàng và ơn cứu độ đời đời. Tôi chỉ hiểu rằng: *Đừng có trốn trong những chiếc tủ lạnh cũ*.

Lần này, khi thả hồn đi, tôi nghĩ tôi sẽ đi rất xa. Đến một nơi không còn đau đớn, và không cần quan tâm chuyện gì nữa. Chắc chắn là thế rồi. Nhưng thế là không ai tìm thấy tôi, và cuối cùng họ không tìm kiếm nữa.

Giờ đầu tôi lại bắt đầu đau, vai thì nhức nhối. Nhưng tôi có thể ngửi thấy mùi của mẹ, mùi vani và hoa lan Nam Phi, cả mùi của loại dầu gội mẹ hay dùng trong cái chai màu xanh nữa. Lúc mẹ vòng tay ôm lấy tôi, tôi có thể cảm nhận hơi ấm của mẹ, nóng như nhựa đường giữa trưa hè. "Jacob" mẹ nói. Tên tôi vang lên trong tiếng nấc. Tôi thanh thản cả người, khi biết rằng đến tận cùng tôi đã không tan biến vào hư không.

VỤ 6: CẮN TÔI ĐI

Có lẽ bạn biết Ted Bundy là ai, một tay giết người hàng loạt, được cho là có liên quan đến ba mươi sáu nạn nhân, dù cho các chuyên gia tin rằng con số của hắn phải đến cả trăm người. Hắn tiếp cận phụ nữ ở nơi công cộng, lấy lòng tin của cô ấy bằng cách giả vờ bị thương hay tự nhận là một nhân vật của chính quyền, rồi ra tay bắt cóc cô. Một khi nạn nhân đã vào trong xe, hắn ra tay bằng cách lấy xà beng đập vào đầu cô. Trừ một người duy nhất, còn lại tất cả các nạn nhân đều chết vì bị bóp cổ. Nhiều thi thể được phát hiện xa nơi mất tích nhiều dặm. Lúc ở trong buồng giam tử tù, Bundy thừa nhận rằng hắn đã chặt đầu hơn chục nạn nhân, và giữ lại đầu họ trong nhà hắn một thời gian. Hắn đến thăm các thi thể, để trang điểm hoặc làm tình với xác chết. Hắn giữ lại những tấm ảnh, áo quần của nạn nhân làm kỷ niệm. Đến tận ngày nay, vẫn chưa xác định được con số nạn nhân do tay hắn giết.

Hầu hết mọi người tin rằng lời chứng chuyên ngành của bác sĩ Richard Souviron, một nha sĩ pháp y, là căn cứ để kết tội và cuối cùng là tử hình tên Bundy. Người ta tìm thấy những vết cắn trên mông của nạn nhân Lisa Levy, vết đầu tiên là một vết răng hoàn chỉnh, vết thứ hai là một vết cắn nghiêng, nên thấy được hai điểm nổi bật của hàm răng dưới. Từ đó cảnh sát có thêm cơ sở để đối chiếu vết cắn này với các hồ sơ răng miệng, tăng thêm tỷ lệ tìm được hàm răng trùng khớp.

Có được phân tích vết cắn này là nhờ một điều tra viên hiện trường lão luyện đặc biệt đã chụp lại những tấm ảnh vết cắn kèm thước đo để xác

định tỷ lệ. Không có những tấm ảnh đó, tên Bundy hẳn đã thoát tội rồi. Đến thời gian đưa Bundy ra xét xử, vết cắn đó đã bị phân hủy đến mức không thể nhận ra, nên bằng chứng duy nhất với hình dạng và kích thước ban đầu của nó chỉ có thể có được nhờ vào tấm ảnh đó.

6

Rich

“Anh có muốn nhận vinh dự này không?” Basil hỏi tôi.

Chúng tôi đang đứng trong phòng tắm của Jessica Ogilvy, là tôi và hai nhân viên điều tra hiện trường đang rà soát căn nhà để tìm chứng cứ. Marcy phủ giấy đen trên những khung cửa sổ, và cầm máy ảnh sẵn sàng. Basil thì pha Luminol để phun lên bể tắm, sàn, tường. Tôi đưa tay tắt hết đèn và chúng tôi chìm trong bóng tối.

Basil phun Luminol, và đột nhiên phòng tắm sáng ngời như cây thông Noel, những vết vữa giữa các viên gạch rực lên một màu xanh huỳnh quang.

“Khủng thật,” Marcy nói khẽ. “Tôi thích quá mỗi khi ta làm đúng.”

Luminol phát sáng khi gặp đúng chất xúc tác, và trong trường hợp này, là chất sắt trong máu. Jacob Hunt hẳn đủ thông minh để tẩy sạch đống hỗn độn cậu ta để lại sau khi sát hại Jess Ogilvy, nhưng vẫn còn những vết máu sẽ là bằng chứng buộc tội cậu ta trước tòa.

“Làm tốt lắm,” tôi nói, còn Marcy thì hăng hái chạy quanh chụp hình. Nếu vết máu này khớp với máu của nạn nhân, thì đây là mảnh ghép cuối cùng giúp chúng tôi xác định rõ tội ác này. “Jacob Hunt đến theo hẹn với nạn nhân,” tôi trầm tư suy tưởng. “Họ đánh nhau, có lẽ do đó đã làm đổ giá đĩa CD, chồng thư, và vài chiếc ghế đẩu. Rồi cậu ta dồn cô ấy vào góc tường, có lẽ là ngay đây, đánh cô và cuối cùng ra một đòn hạ sát cô.” Khi Luminol không còn phát sáng nữa, tôi đưa tay tắt đèn. “Cậu ta tẩy sạch phòng tắm, rồi tắm rửa cho nạn nhân, mặc đồ cho cô rồi lôi cô đến cống

nước."

Tôi liếc nhìn xuống sàn. Dưới ánh sáng thường, bạn không thể thấy được Luminol, và cũng không thể thấy được vết máu nào. "Nhưng Jacob là một chuyên gia điều tra hiện trường…" tôi trầm ngâm.

Basil cười khúc khích. "Tôi đã đọc một bài báo trên tờ *Esquire* nói rằng phụ nữ thấy cảnh sát chúng ta hấp dẫn hơn lính cứu hỏa…"

"Không phải phụ nữ nào cũng thế đâu," Marcy chỉnh.

"Và do đó," tôi làm ngơ họ, tiếp tục nói, "cậu ta trở lại hiện trường vụ án và quyết định xóa dấu vết. Vấn đề là, cậu ta thông minh, nên muốn đổ tội này cho Mark Maguire. Vì thế cậu ta tự nhủ, *Nếu Mark làm chuyện này, hắn ta sẽ cố xóa dấu vết như thế nào? Cố làm như đây là một vụ bắt cóc*. Vì thế cậu ta mang đôi giày của Mark Maguire và đi quanh nhà, rồi cắt kính cửa sổ. Cậu ta dọn dẹp giá đĩa CD, chồng thư, và mấy chiếc ghế đẩu. Nhưng cậu ta cũng biết là Mark đủ cứng để khiến các điều tra viên lạc hướng một chút, nên cậu ta đã viết lời nhắn cho người đưa thư, và gói đồ đạc của nạn nhân vào balô rồi đem theo mình, cả hai việc đều ám chỉ rằng Jess đã bỏ đi theo ý của cô ấy chứ không phải bị bắt đi."

"Tôi theo không kịp rồi đấy," Marcy nói.

"Jacob Hunt làm giả hiện trường vụ án để trông như ai đó khác đã gây ra chuyện này, một người nào đó cố làm giả hiện trường để che dấu tội ác. Thật thông minh vô cùng." Tôi thở dài.

"Vậy anh nghĩ sao?" Basil hỏi. "Bồ bịch cãi nhau?"

Tôi lắc đầu. "Tôi không biết." Đến giờ thì không.

Marcy nhún vai. "Những thủ phạm quá khốn nạn dường như chẳng bao giờ muốn hé môi."

“Nhưng may mà nạn nhân thì có,” tôi nói.

Lúc tôi mang vội mặt nạ và dép vào phòng, thì Wayne Nussbaum đang kê khuỷu tay vào khoang ngực trống hoác của một xác chết từ Swanton. “Tôi không thể ở đây thêm nữa,” tôi nói. Tôi đã chôn chân trong văn phòng của Wayne suốt bốn lăm phút rồi.

“Anh ta cũng thế,” Wayne nói, và tôi để ý thấy những vết dây trên cổ xác chết. “Nghe này, lúc đầu tôi tưởng một vụ còn phân vân giữa tự vẫn và giết người, sẽ không khiến tôi mất nhiều thời gian đến thế.” Ông cầm trên tay một bộ phận đỏ au, mắt hí hửng. “Lại đây nào, thám tử. Cho anh một quả tim này.”

Tôi còn chẳng nhếch miệng cười. “Đấy là thứ ông học ở trường làm hề đấy à?”

“Phải. Tôi đổi nghề sau bài học Ném bánh 101.” Ông quay qua phụ tá của mình. Tên cô ấy là Lila, và cô từng cố tán tỉnh tôi bằng cách mời tôi đến dự một buổi tiệc ở South Burlington. Nhưng thay vì quyến rũ được tôi, buổi tiệc đó chỉ khiến tôi thấy mình thực sự đã già rồi.

“Lila,” ông nói, “cho tôi mười phút.”

Ngay khi vừa ra khỏi phòng vô trùng, ông đã tháo găng tay, áo choàng và dép một lượt, rồi bước theo tôi đến văn phòng của ông. Wayne lục lọi đống giấy tờ trên bàn cho đến khi tôi thoáng thấy cái tên Jess Ogilvy trên một bộ hồ sơ. “Tôi không biết phải nói gì với anh nữa, bởi báo cáo của tôi không cho thấy điều gì rõ ràng rành rành cả,” Wayne vừa nói vừa ngồi xuống. “Nguyên nhân tử vong là tụ máu dưới màng cứng não, do xương hộp sọ bị rạn. Cậu ta đánh cô ấy quá mạnh, khiến xương sọ đâm vào não giết chết cô ấy.”

Cái này thì tôi biết rồi. Nhưng đấy không thực sự là lý do khiến Jess Ogilvy phải chết tức tưởi. Mà là bởi cô ấy đã nói gì đó với Jacob Hunt, khiến cậu ta lên cơn điên. Cũng có thể là do cô ấy đã không chịu nói gì đó với cậu ta.

Rất dễ để suy đoán rằng có khả năng cậu ta đã phải lòng cô gia sư của mình, nhưng bị khước từ, nên đã lao vào cô ấy.

Wayne lướt qua bản báo cáo của ông. "Vết rách ở lưng cô ấy, những vết kéo, xuất hiện sau khi cô ấy đã chết. Tôi cho là do lúc cậu ta di chuyển thi thể đi. Còn có những vết thâm tím, nhưng chúng xuất hiện trước khi cô ấy chết. Tất nhiên là cả những vết trên mặt cũng thế. Còn có vài vết trên cẳng tay và cổ họng cô ấy nữa."

"Không có tinh dịch sao?"

Wayne lắc đầu. "Không."

"Có thể cậu ta đã đeo bao cao su?"

"Khả năng cao là không, chúng tôi không tìm thấy bất kỳ lông vùng kín hay bằng chứng nào liên hệ với hành vi cưỡng hiếp cả."

"Nhưng quần lót của cô ấy bị mặc ngược mà."

"Phải, nhưng như thế chỉ có thể chứng minh là hung thủ của anh chưa từng đi mua quần lót phụ nữ, chứ không thể nói rằng cậu ta là kẻ hiếp dâm."

"Còn những vết thâm tím," tôi hỏi tiếp. "Ông có biết thời gian chúng xuất hiện không?"

"Cùng trong vòng một ngày, hoặc hơn," Wayne trả lời. "Không có kỹ thuật nào đáng tin một trăm phần trăm để xác định thời gian của một vết thâm tím khi dựa trên màu sắc và các phương pháp hóa mô miễn dịch. Nói

tóm lại, cơ thể mọi người có tốc độ phục hồi nhanh chậm khác nhau, nên dù tôi có thể nhìn hai vết thâm tím và cho biết vết nào có trước vết kia một tuần, nhưng không có cách nào để nói rằng vết này có lúc 9:00 sáng và vết kia có từ lúc giữa trưa."

"Vậy có thể nói, những vết thắt quanh cổ, và những vết thâm tím hình vân tay trên tay cô ấy, có thể xảy ra chỉ vài phút trước khi cô ấy chết?"

"Hoặc là nhiều giờ đấy." Wayne thả tập hồ sơ lên một chồng giấy bên cạnh bàn. "Có thể cậu ta đã đe dọa cô ấy, rồi quay trở lại đánh cô ấy đến chết."

"Hoặc có thể là hai người vào hai thời điểm khác nhau." Tôi nói rồi nhìn thẳng mắt Wayne.

"Vậy thì Jessica Ogilvy thực sự đã gặp phải một ngày tồi tệ nhất đời rồi. Tôi cho rằng anh có thể khởi tố cậu bạn trai về tội xâm phạm thân thể. Dù cho chuyện đó có vẻ không cần thiết và dễ gây thêm phiền phức, nếu như thủ phạm của anh đã thú nhận mình chính là người di chuyển thi thể đi."

"Phải. Tôi biết mà." Tôi chỉ không hiểu vì sao tôi lại băn khoăn chuyện này đến vậy. "Tôi hỏi ông một câu được không?"

"Chắc chắn rồi."

"Tại sao ông không làm hề nữa?"

"Chẳng còn gì vui vẻ nữa. Bọn trẻ hét vào mặt tôi, táng cả cái bánh sinh nhật vào người tôi…" Wayne nhún vai. "Những khách hàng của tôi lúc này dễ chịu hơn."

"Có lẽ thế thật."

Wayne nhìn tôi một hồi lâu, rồi nói. "Anh có biết đâu là vụ khó nhất

tôi từng làm không? Một vụ tai nạn xe cộ. Một bà lái chiếc SUV trên đường cao tốc, và đứa con nhỏ của bà ta bị rơi khỏi ghế, bị tổn thương xương sống nghiêm trọng và chết. Họ đưa cả chiếc ghế xe vào nhà xác. Tôi phải đặt đứa bé đã chết đó ngồi vào ghế, để tái diễn lại cảnh bà mẹ đã không thắt dây an toàn đúng cách, khiến cho đứa bé bị ngã chết." Wayne đứng dậy. "Đôi lúc anh phải nhắc nhở bản thân rằng, anh làm việc này là vì nạn nhân."

Tôi gật đầu. Và tôi không hiểu vì sao khi nghe câu đó, tôi không nghĩ về Jess Ogilvy mà là về Jacob Hunt.

Cậu bé ra mở cửa trông chẳng có nét gì là em trai của Jacob Hunt cả, nhưng ngay khi tôi vừa trình phù hiệu, thì mặt cậu ta tái mét. "Tôi là Thám tử Matson. Mẹ cậu có nhà chứ?"

"Tôi… tôi viện đến quyền im lặng," thằng nhóc nói.

"Hay đấy," tôi bảo nó. "Nhưng vừa rồi tôi đâu có hỏi để điều tra."

"Ai ngoài kia vậy?" Tôi nghe tiếng Emma, rồi cô xuất hiện. Ngay khi nhận ra tôi, cô liền nhíu mày. "Anh đến để kiểm tra tôi sao? Vậy thì tôi đây, với bọn trẻ, đúng theo lời thẩm phán. Theo, đóng cửa đi. Và anh," cô nghiêm giọng, "có thể nói chuyện với luật sư của chúng tôi."

Tôi kịp chèn chân vào trước khi cánh cửa đóng sầm. "Tôi có lệnh khám xét." Tôi cầm lên tờ giấy cho phép tôi lục soát phòng ngủ của Jacob và lấy về bất kỳ thứ gì có thể là bằng chứng.

Emma lấy tờ giấy từ tay tôi, đọc kỹ, và cánh cửa lại được mở ra lần nữa. Cô quay lưng bước vào nhà mà chẳng nói chẳng rằng. Tôi theo sau cô, dừng lại khi cô nhấc điện thoại trong bếp và gọi cho anh chàng luật sư mặt búng ra sữa. "Phải, anh ta đang ở đây," cô nói mà lấy tay che kín ống

nghe. "Anh ta đã cho tôi xem lệnh khám xét."

Cô im lặng một hồi. "Có vẻ như tôi không còn lựa chọn nào khác."

"Tôi có thể cho bà biết trước thế mà," tôi hớn hở nói, nhưng cô quay đi và bước lên lầu.

Tôi theo sát sau lưng cô đến tận cửa. "Jacob? Con yêu?" Tôi đứng ở hành lang, và để Emma ngọt nhẹ với con trai mình. Tôi nghe loáng thoáng vài chữ *bắt buộc* và *pháp lý*, rồi cô và Jacob đi ra.

Tôi ngạc nhiên quá đỗi. Mặt cậu ta giờ chỉ toàn màu đen bầm và xanh xám, một miếng băng bướm ẩn sau lớp tóc. "Jacob," tôi nói. "Cậu sao rồi?"

"Trông nó sao nào?" Emma cắt lời tôi ngay.

Helen Sharp đã báo cho tôi là Jacob đã được thả về gia đình trong thời gian chờ phiên trình bày năng lực hình sự. Cô ấy đã nói rằng *Có lẽ Jacob không giỏi lắm chuyện ở tù*. Chúng tôi đã bật cười khi nghe thế. Có ai lại giỏi chuyện ở tù chứ?

Công việc thám tử của tôi là lần ra hậu trường và tìm những sợi dây đang điều khiển con rối. Đôi khi thế có nghĩa là thu thập chứng cứ, ban bố lệnh bắt giữ, tìm thông tin nhân thân, hoặc tiến hành thẩm vấn. Nhưng như thế thường cũng có nghĩa là tôi bỏ lỡ những gì đang diễn ra trên sân khấu. Bắt giữ Jacob và đưa cậu ta đi khởi tố là một chuyện, nhưng gặp trực tiếp cậu ta trong tình trạng thế này lại là một chuyện khác.

Cậu ta chẳng có chút gì giống cậu bé tôi đã thẩm vấn cách đây một tuần. Chẳng lạ gì khi mẹ cậu ta muốn lấy đầu tôi.

Emma cầm tay Jacob để dắt nó xuống lầu, nhưng rồi chúng tôi đều sững người khi cái giọng cao mảnh của cậu ta vang lên. "Khoan," Jacob

nói khẽ.

Emma quay lại, cố tỏ ra vui vẻ. "Jacob? Con vừa nói gì à?"

Tôi có cảm giác, nếu như cậu ta vừa nói gì đó, thì cũng có gì quan trọng đâu. Jacob gật đầu, môi mấp máy một hồi mới thốt ra được một chữ. "Con muốn…"

"Con muốn gì, con yêu? Mẹ sẽ lấy cho con."

"Con muốn xem."

Emma quay lại nhìn tôi, ra dấu muốn hỏi xem thế có được không.

"Không thể được," tôi nói thẳng. "Cậu ta được ở trong nhà, nhưng không được quanh quẩn trong phòng lúc tôi lục soát."

"Tôi nói chuyện với anh một lát được chứ?" cô hỏi thẳng, rồi quay lưng bước vào phòng ngủ của Jacob, tôi bèn theo sau, để cậu ta lại một mình trên hành lang. "Anh có chút khái niệm nào về tình cảnh như địa ngục khi phải nhìn con của mình trở nên hoàn toàn vô cảm không?"

"Không, nhưng…"

"Còn với tôi, là lần thứ hai rồi. Tôi đã không thể lôi nó dậy khỏi giường đấy," cô nói. "Và theo tôi nhớ, lời cuối cùng anh nói với tôi là bảo tôi có thể tin anh. Tôi đã tin, và anh đâm sau lưng tôi, bắt con trai tôi sau khi tôi dâng nó tận miệng cho anh. Theo những gì tôi biết, thì con trai tôi sẽ không lâm vào hoàn cảnh này nếu như không có anh. Vậy nên nếu xem anh lấy đồ của nó và nhét vào những chiếc hộp chết tiệt của anh, sẽ giúp nó hồi tỉnh, thì tôi hy vọng với chút tử tế bình thường nhất anh sẽ cho nó được làm vậy."

Nói hết câu, thì mắt cô cũng rơm rớm và hai má đỏ bừng. Tôi mở miệng, định nói về chuyện lục soát và tịch thu, chuyện Tòa án Tối cao,

nhưng rồi lại đổi ý. "Jacob?" Tôi ló đầu ra cửa. "Vào đi."

Cậu ta ngồi trên giường, còn Emma thì khoanh tay đứng dựa cửa. "Tôi… chỉ xem xét một vòng thôi," tôi ngại ngùng nói.

Jacob Hunt là một người ngăn nắp đến lập dị. Cứ mỗi dịp cuối tuần Sasha đến ở với tôi, là tôi lại thấy những chiếc vớ nhỏ xíu nhét vào góc nệm ghế bành, những miếng ngũ cốc rơi vãi trong bếp, hoặc sách báo vương vãi khắp phòng khách. Nhưng tôi thấy có lẽ Jacob thì không. Chăn nệm của cậu ta được xếp vuông vắn như trong quân đội. Tủ áo quần được bài trí hệt như khi người ta quay quảng cáo. Với những gì tôi thấy, thì tôi cho là cậu ta bị rối loạn ám ảnh nặng rồi. Ngoại trừ một thứ. Quyển vở toán của Jacob đang mở sẵn. Nó là một thảm họa. Các trang giấy thì quăn queo, nhiều tờ long ra ngoài, chữ viết thì rối như một tác phẩm nghệ thuật hiện đại. Chiếc bảng trên tường cũng thế, nó bị dán đầy giấy, hình và ảnh, chồng chéo lên nhau. Đĩa và ly tách bẩn chất cả đống trên bàn.

Đối diện với chiếc bàn, là một cái tủ nhỏ với một cái chậu cá úp ngược được chế lại trông hệt như một tủ xông hơi. Jacob thấy tôi đang nhìn nó. "Cậu lấy vân tay từ cái gì thế?" Tôi hỏi.

"Đừng trả lời câu đó, Jacob," Emma xen vào.

"Bàn chải đánh răng," cậu ta trả lời. "Ly tách. Tôi từng dùng bột nam châm lấy được một phần vân tay rất chuẩn từ tập giấy nâu."

Cả tôi và mẹ cậu ta đều tròn mắt. Emma thì có lẽ là bởi mấy giây vừa qua cậu ta còn nói nhiều hơn suốt ba ngày trước. Còn tôi thì ngạc nhiên bởi có nhiều nhân viên điều tra hiện trường chẳng biết kỳ thuật lấy dấu vân tay từ những bề mặt xốp.

Tôi nhấc thùng rác dưới bàn và bắt đầu bới xem. Có vài tờ giấy viết

nháp bài tập làm văn. Một miếng giấy gói kẹo cao su. Điều bất thường của đống rác này, không phải là có vật gì đó lạ lùng, mà là trật tự của chúng. Thay vì bị vày vò, mỗi mảnh giấy rác đều được gấp lại tám lần. Ngay cả mảnh giấy gói kẹo nhỏ xíu. Thùng rác cũng đầy ứ, hệt như giỏ đồ giặt vậy.

Thứ đầu tiên tôi tịch thu là một máy dò đài cảnh sát. Giờ tôi biết vì sao cậu ta lại tìm được đến hiện trường vụ anh chàng hạ thân nhiệt rồi. Tay Jacob bắt đầu rung mạnh hơn. "Cái đó… là của tôi."

Emma đặt tay lên vai cậu ta. "Nhớ mẹ dặn gì không?"

Tôi nhanh chóng lấy luôn những thứ nằm trong tủ xông hơi tự chế, là một cái tách, một tấm gương, rồi lấy luôn cả cái bể cá. Tôi nhìn xuống gầm giường, nhưng chỉ có một đôi dép và hai túi nilon, một thứ thì nhét đầy *Nhật báo Khoa học Pháp y* cũ, túi kia thì đầy những mảnh Lego. Trên giá sách của Jacob, tôi lấy hết bộ DVD *CrimeBusters,* rồi nhìn qua chồng sổ cậu ta ghi chú lại loạt phim này. Jacob đã bảo cậu ta có cả trăm quyển, và đúng là cậu ta không nói dối. Tôi rút quyển đầu tiên ra xem.

"Ông không thể lấy chúng đi," Jacob hét lên.

"Tôi rất tiếc, Jacob à."

Chương 74, tôi đọc.

Chứng nhân im lặng, 12/4108.

Hai thiếu niên ham vui lái xe tông phải một người đàn ông bị điếc, hóa ra người này đã chết rồi.

Sau đây là danh sách chứng cứ.

Đã phá án xong, 0:36.

Emma đã đến bên, kề sát đầu vào Jacob. Cô đang lẩm bẩm gì đó tôi

không nghe rõ. Mặc kệ họ, tôi tiếp tục lướt qua đống sổ. Nhiều tập được viết lại đến vài lần. Có vẻ Jacob cứ viết mỗi lần phim chiếu, dù cho cậu ta đã xem tập đó rồi. Một số đoạn ghi chú cho thấy Jacob không thể phá được vụ án trước khi thám tử trong phim làm chuyện này.

Có những vụ bắt cóc. Đâm người. Những vụ giết người theo nghi lễ tà phái. Tôi để ý đến một đoạn.

Joffrey mang đôi giày của bạn trai, và để lại những dấu giày trong bãi bùn sau nhà để đánh lạc hướng các điều tra viên.

Kẹp giữa các trang sách là một tấm thẻ màu hồng, và khi đọc xong tôi nhận ra đây là một lời Jacob tự viết cho mình.

Tôi *khốn khổ*. Tôi *không thể chịu nổi nữa rồi*.

Những người đáng ra phải quan tâm lại chẳng làm thế.

Tôi hy vọng và cuối cùng mọi người khiến tôi thất vọng. Cuối cùng tôi biết mình có vấn đề gì rồi: chính là tất cả các người. Tất cả các người nghĩ tôi chỉ là một đứa tự kỷ, vậy nên có ai thật sự quan tâm tôi đâu? Phải, tôi ghét các người. Tôi ghét tất cả các người. Tôi ghét những đêm tôi khóc vì các người. Nhưng các người chỉ là con người thôi. CHỈ LÀ CON NGƯỜI THÔI.

Vậy tại sao các người khiến tôi cảm thấy mình quá nhỏ bé đến thế?

Những dòng này được viết mới một tuần, hay một tháng, một năm? Đây là phản ứng với những đứa bạn chuyên bắt nạt ở trường? Hay một lời mắng của thầy giáo? Hay một câu nói của Jess Ogilvy?

Nó có thể chỉ ra động cơ của Jacob. Tôi vội vàng gấp quyển sổ lại và nhét tờ giấy hồng vào hộp. Bạn không thể thấy tấm giấy đó nữa, nhưng tôi biết nó có ở đó, và nó có vẻ quá riêng tư, quá nguyên sơ để có thể xem

nó chỉ là *một* chứng cứ đơn thuần. Đột nhiên trong đầu tôi lướt qua hình ảnh Jacob Hunt thu mình trong căn phòng này sau một ngày cố gắng vô ích để hòa nhập với hàng trăm đứa trẻ trong trường. Trong chúng ta, có ai lại chưa từng có lúc thấy mình bị loại ra ngoài chứ? Có ai chưa từng thấy có nơi nào đó không dung được mình?

Có ai lại chưa từng cố gắng… và rồi thất bại chứ?

Tôi từng là một đứa mập ú, luôn bị giao làm thủ môn khi tập bóng, và đóng vai tảng đá khi trường diễn kịch. Tôi bị gọi là Bánh bao, Mỡ heo, Động đất, và đủ cái tên khác. Hồi lớp tám, sau lễ bế mạc năm học, một đứa đến tìm tôi. *Tao chưa từng biết tên thật của mày là Rich đấy,* nó nói thế.

Khi chúng tôi phải chuyển đến Vermont để bố tôi nhận việc mới, tôi đã dành cả mùa hè để tái tạo mình. Tôi đã chạy, ngày đầu tiên được nửa dặm, rồi cả dặm, rồi cứ thế tăng lên dần. Tôi chỉ ăn rau củ. Tôi tập cơ bụng 500 lần trước khi đánh răng mỗi sáng. Đến lúc vào trường mới, tôi là một cậu bé hoàn toàn khác, và không bao giờ tôi trở lại con người cũ nữa.

Jacob Hunt không thể tập thể dục để thay đổi mình. Cậu ta không thể chuyển trường và làm lại từ đầu. Cậu ta luôn luôn là một đứa trẻ mắc hội chứng Asperger.

Trừ phi, cậu ta biến mình thành đứa trẻ đã giết Jess Ogilvy.

"Tôi xong cả rồi," tôi nói, và gom mấy chiếc hộp lại. Tôi chỉ cần bà ký vào giấy biên nhận tài sản, để nhận lại về sau."

"Và đó là lúc nào?"

"Khi công tố xong chuyện với chúng." Tôi quay lại để tạm biệt Jacob, nhưng cậu ta đang thẫn thờ nhìn vào cái khoảng trống không từng đặt cái bể cá.

Emma tiễn tôi xuống lầu. "Ông đang phí thời gian thôi," cô nói. "Con trai tôi không phải kẻ giết người."

Tôi đưa giấy kiểm kê cho cô ấy mà không nói gì.

"Nếu tôi là bố mẹ của Jess, tôi muốn biết cảnh sát có đang nỗ lực tìm người giết con trai mình không hay chỉ đang hướng toàn bộ vụ án vào một ý nghĩ ngớ ngẩn rằng thủ phạm là một đứa trẻ tự kỷ không có tiền sự nào, một đứa trẻ rất yêu thương Jess." Cô ký giấy biên nhận rồi mở cửa chờ sẵn. "Anh có nghe tôi nói gì không đấy?" cô nói, giọng cương quyết. "Anh bắt nhầm người rồi."

Dù cho rất hiếm, nhưng có những lúc tôi ước giá mà mình được nhầm như thế. Chẳng hạn như khi tôi còng tay người phụ nữ bị bạo hành đã cầm dao lao vào chồng mình. Hay khi tôi bắt một anh chàng đột nhập tiệm tạp hóa để trộm sữa cho con bởi không có tiền để mua. Nhưng cũng như những vụ đó, tôi không thể mâu thuẫn với chứng cứ đang có trước mắt mình. Có lẽ tôi thấy thương cho thủ phạm, nhưng như thế không có nghĩa là người đó không phạm tội.

Tôi nhấc mấy chiếc hộp lên, và vừa qua ngưỡng cửa, tôi quay người lại. "Tôi xin lỗi," tôi nói. "Dù sao… tôi cũng thực sự xin lỗi."

Emma chớp mắt. "Anh xin lỗi sao? Vì chuyện gì chứ? Vì nói dối tôi? Nói dối Jacob? Tống nó vào tù mà chẳng thèm nghĩ gì đến tình trạng của nó…"

"Nói cho đúng, thì thẩm phán mới là người làm…"

"Sao anh dám," Emma hét lên. "Sao anh dám vào đây như thể anh đứng về phía chúng tôi, rồi trở mặt và làm chuyện này với con trai tôi!"

"Chẳng có phía nào cả," tôi cũng hét lại. "Chỉ có một cô gái, đã chết cô

độc và sợ hãi, một tuần sau người ta mới tìm thấy cái xác đông cứng của cô ấy. Tôi cũng có con gái. Nếu như chuyện đó xảy ra với con tôi thì sao?" Mặt tôi bây giờ đã đỏ bừng. Tôi lại gần Emma. "Tôi không làm chuyện này vì con trai bà," tôi nói, với giọng nhẹ nhàng hơn. "Tôi làm chuyện này vì con gái tôi."

Và Emma chỉ biết há hốc mồm. Cô không nói gì nữa khi tôi nhấc mấy chiếc hộp và đi ra xe. Nhưng một lần nữa, tôi biết điều khiến chúng ta ngạc nhiên không phải là những khác biệt. Mà lạ thay, lại là những điểm chung của chúng ta.

Jacob

Tôi và mẹ đang lái xe đến văn phòng bác sĩ tâm lý của bang và ông lại đang trong giờ làm ở bệnh viện. Tôi bồn chồn, bởi tôi không thích bệnh viện. Tôi từng đến bệnh viện hai lần. Một là lúc tôi bị ngã gãy tay vì trèo cây, và một lần vì Theo bị thương sau khi tôi đánh ngã nó rơi từ trên ghế cao xuống. Ký ức của tôi về bệnh viện là cái mùi khai nhàn nhạt, đèn quá sáng, và mỗi lần đến đó tôi đều bị đau hoặc xấu hổ, hoặc cả hai.

Nghĩ thế khiến tay tôi bắt đầu gõ gõ trên đùi, và tôi trừng trừng nhìn chúng như thể chúng không còn là một phần thân thể tôi nữa vậy. Ba ngày qua, tôi đã khá hơn. Tôi đã được uống thuốc và thực phẩm chức năng. Tôi cũng không còn có cảm giác như thể mình đang bơi trong những bong bóng nước ngăn cách không cho tôi hiểu người ta đang nói gì.

Tin tôi đi, tôi biết là cái kiểu đập tay, đi theo vòng tròn, hoặc cứ lặp đi lặp lại mãi một từ là những hành động không bình thường, nhưng chúng là cách dễ nhất để tôi thấy khá hơn. Chúng như hơi nước cho cỗ máy vậy, thật đấy. Gõ ngón tay lên mặt hay lên đùi là một cách để tôi trút bớt buồn bực, và dù việc đó có vẻ lập dị, nhưng cứ thử so sánh tôi với những gã mượn rượu hay phim heo để giải sầu thì biết.

Từ khi được thả về, tôi chưa từng ra khỏi nhà. Tôi cũng chẳng được đến trường, nên mẹ tôi đã tìm sách giáo khoa và dạy học cho cả tôi và Theo. Thật ra thế cũng hay, bởi tôi không phải lo lắng xem lần tới đứa nào sẽ đến hỏi chuyện và tôi phải nói qua nói lại với nó, cũng không phải lo thầy giáo sẽ nói điều gì đó mà tôi không hiểu, hay lo tôi sẽ phải xin đặc

cách ra khỏi lớp trước ánh mắt khinh khỉnh của lũ bạn. Tôi tự hỏi vì sao chúng tôi chưa từng nghĩ đến chuyện này: học mà không cần xã hội. Đấy đúng là giấc mơ của mọi đứa trẻ tự kỷ.

Suốt quãng đường mẹ cứ nhìn tôi qua kính chiếu hậu. "Con nhớ tiếp theo sẽ thế nào chứ?" mẹ hỏi. "Bác sĩ Cohn sẽ hỏi con vài câu hỏi. Tất cả những gì con phải làm là nói sự thật thôi."

Đây lại là một lý do nữa khiến tôi lo lắng. Lần cuối cùng tôi trả lời những câu hỏi lúc không có mẹ bên cạnh, tôi đã phải vào tù.

"Jacob," mẹ nói, "con đang bị kích động đấy."

Nghe thế, tôi liền lấy tay kia đè lên bàn tay đang gõ trên đùi.

Vào bệnh viện, tôi đi mà đầu cúi gằm để khỏi phải thấy những người bệnh. Từ năm sáu tuổi đến giờ, tôi vẫn chưa nôn lần nào, nên cứ nghĩ đến chuyện đó là tôi sợ đẫm mồ hôi. Có lần Theo bị cúm, và tôi phải lấy chăn mền cùng túi ngủ ra nằm ngoài nhà xe, bởi tôi sợ bị lây. Nếu như đến đây vì một cuộc phỏng vấn năng lực hình sự vớ vẩn, lại dẫn đến một chuyện tệ hơn nữa mà không ai lường nổi thì sao?

"Con không hiểu vì sao ông bác sĩ không thể đến nhà chúng ta," tôi hỏi khẽ.

"Bởi ông ta không đứng về phía con," mẹ tôi nói.

Kiểm tra năng lực hình sự là thế này:

1. Tiểu bang Vermont thuê một bác sĩ tâm lý phỏng vấn tôi, rồi ông này trình bày cho thẩm phán mọi điều bên công tố muốn nghe.

2. Luật sư của tôi sẽ biện hộ ngược lại, bằng cách nhờ bác sĩ Moon, bác sĩ tâm lý riêng của tôi trình bày cho thẩm phán mọi điều luật sư biện hộ

muốn nghe.

Rõ ràng, tôi thấy chuyện này thật vô nghĩa lý, bởi ta đều biết dù gì rồi nó cũng chẳng đến đâu.

Văn phòng của bác sĩ Cohn không đẹp như của bác sĩ Moon. Phòng của bác sĩ Moon trang trí màu xanh dương, một màu đã được chứng minh là có tác dụng giúp giảm căng thẳng. Còn phòng của bác sĩ Cohn lại phủ một màu xám hệt như những nhà máy. Bàn thư ký của ông trông hệt như chiếc bàn của thầy giáo môn toán ở trường tôi vậy. "Tôi giúp gì được cho cậu?" cô thư ký hỏi.

Mẹ tôi bước tới. "Jacob Hunt đến đây để gặp bác sĩ Cohn."

"Bà có thể vào ngay." Cô ấy chỉ về phía một cái cửa khác.

Bác sĩ Moon cũng có cái này. Bạn vào văn phòng theo cửa này, và ra bằng cửa kia, để những người đang ngồi chờ sẽ không nhìn thấy bạn. Tôi biết họ làm thế là vì sự riêng tư của khách hàng, nhưng nếu bạn hỏi thì tôi thưa, tôi thấy như thể các bác sĩ tâm lý đang có một niềm tin ngu ngốc rằng trị liệu là một thứ phải giấu giếm.

Tôi đặt tay lên nắm đấm cửa và hít một hơi thật sâu. *Lần này xong chuyện mày sẽ về nhà,* tôi tự hứa với mình.

Tôi kể một chuyện cười đã nhé:

Có một ông đang bay trên khinh khí cầu và bị lạc đường. Ông hạ khinh khí cầu xuống một cánh đồng bắp và hét gọi một bà đang đứng đó. "Bà có thể cho tôi biết, tôi đang ở đâu và đang đi về đâu không?"

"Được chứ," bà này nói. "Ông đang ở 41 độ, 2 phút, 14 giây kinh độ bắc, 144 độ, 4 phút, 19 giây vĩ độ đông, và ông đang trên độ cao 762 mét

cách mặt nước biển. Ngay lúc này ông đang lơ lửng, nhưng ông đang bay theo vector 234 độ với tốc độ 12m một giây."

"Thật phi thường! Cảm ơn bà. Nhân tiện, bà có mắc hội chứng Asperger không?"

"Có!" bà này đáp. "Sao ông biết?"

"Bởi mọi thứ bà nói đều đúng, thậm chí còn nhiều chi tiết hơn tôi cần biết, và kiểu nói của bà tôi chưa từng nghe bao giờ."

Bà này cau mày. "Hừ. Ông là bác sĩ tâm lý phải không?"

"Phải," ông ta nói. "Nhưng làm sao bà biết?"

"Ông chẳng biết mình đang ở đâu. Chẳng biết mình đi về đâu. Ông đến đây bằng cách phun khí nóng, ông quy kết người ta sau vài câu hỏi, và ông vẫn đứng yên chỗ ông đứng cách đây năm phút, nhưng chuyện đó phần nào là lỗi của tôi!"

Bác sĩ Martin Cohn nhỏ người hơn tôi, và ông để râu. Ông đeo kính không gọng, và ngay khi tôi vừa bước vào phòng, ông đã tiến về phía tôi. "Xin chào," ông nói. "Tôi là bác sĩ Cohn. Mời dùng ghế."

Những chiếc ghế ở đây làm bằng khung sắt với nệm giả da. Có một chiếc màu cam, và tôi tuyệt đối làm ngơ nó. Chiếc kia màu xám và có một vòng tròn trũng ở chính giữa, như thể nệm đang cố tuôn xuống đất vậy.

Hồi nhỏ, lúc người ta bảo tôi dùng ghế, tôi chẳng biết phải làm gì. Giờ tôi biết thế nghĩa là tôi phải ngồi xuống. Có rất nhiều câu nói không ngụ ý theo câu chữ. *Buôn chuyện*. *Vật lộn*. *Đợi một giây*. *Trời sập*.

Ông bác sĩ tâm lý rút trong bọc ra một cây bút. Ông cũng ngồi xuống và đặt tập giấy vàng lên đùi. "Tên cậu là gì?"

“Jacob Thomas Hunt,” tôi trả lời.

“Cậu mấy tuổi rồi, Jacob?”

“Mười tám.”

“Cậu biết vì sao mình ở đây chứ?”

“Ông không biết sao?”

Ông bác sĩ viết thứ gì đó vào giấy. “Cậu biết mình bị khởi tố chứ?”

“Có. Chương 13, điều 2301. *Giết người bằng cách dùng chất độc, hoặc ám sát, hoặc giết người có chủ tâm suy tính cân nhắc kỹ, hoặc giết người bằng cách gây ra hay cố gắng gây ra hỏa hoạn, tấn công tình dục, tấn công tình dục nghiêm trọng, cướp hoặc trộm, sẽ là tội giết người cấp độ một. Mọi loại giết người khác sẽ là giết người cấp độ hai.”*

Tôi đã nghĩ trích nguyên văn cả đạo luật sẽ khiến bác sĩ Cohn ấn tượng, nhưng ông ta chẳng có chút biểu hiện nào cả.

Có lẽ ông ta cũng mắc Asperger rồi.

“Cậu hiểu đó là tội nặng hay tội nhẹ chứ, Jacob?”

“Đấy là một tội với mức án tối thiểu là ba mươi lăm năm tù cho đến tù chung thân.”

Bác sĩ Cohn nheo mắt nhìn tôi. “Còn về thời gian thử thách?” ông hỏi tiếp. “Cậu biết đó là gì không?”

“Là lúc ông phải gặp một viên chức tòa án cho đến khi đủ một thời gian nhất định,” tôi nói. “Ông phải tuân theo các qui định và phải báo cáo với họ, ông phải có công việc, phải báo địa chỉ sinh sống, phải tránh xa rắc rối, không được uống rượu…”

“Đúng,” bác sĩ Cohn nói. “Cho tôi biết, luật sư của cậu tập trung vào điểm nào để biện hộ cho cậu?”

Tôi nhún vai. "Sự vô tội của tôi."

"Cậu có hiểu nhận có tội và nhận không có tội nghĩa là gì không?"

"Có. Có tội nghĩa là ông thừa nhận đã phạm tội ác đó và ông phải bị trừng phạt vì tội đó. Còn không có tội nghĩa là ông không thừa nhận đã phạm tội ác và không nghĩ mình phải bị trừng phạt vì chuyện đó… Nhưng nó không giống với vô tội, bởi trong hệ thống pháp lý của nước ta, chỉ có thể là có tội hoặc không có tội thôi, ông không được tuyên bố là vô tội, dù cho ông thích thế, như tôi vậy."

Bác sĩ Cohn chăm chăm nhìn tôi. "Thỏa thuận điều đình là gì?"

"Khi công tố viên nói chuyện với luật sư và cùng đồng ý một bản án, rồi cả hai đến gặp thẩm phán để xem ông có chấp nhận bản án đó không. Thế nghĩa là không cần phải ra tòa, bởi khi chấp nhận thỏa thuận điều đình nghĩa là ông đã thú nhận mình phạm tội đó rồi."

Đây đều là những câu hỏi dễ, bởi mọi tập phim *CrimeBusters* đều kết bằng hình ảnh ở tòa án, nơi các bằng chứng được đặt ra trước mặt thẩm phán và bồi thẩm đoàn. Nếu biết toàn câu hỏi đơn giản thế này, thì tôi đã chẳng lo lắng thế làm gì. Thật ra tôi đã hy vọng bác sĩ Cohn sẽ hỏi tôi về Jess, về chuyện xảy ra chiều hôm đó.

Và tất nhiên, tôi không thể kể cho ông ấy, và thế nghĩa là tôi phải nói dối, nghĩa là tôi phá vỡ luật nhà.

"Nhận mình mất trí nghĩa là gì?" Bác sĩ Cohn hỏi.

"Khi ông tuyên bố mình không có tội bởi vào thời điểm phạm tội ông bị tách lìa khỏi thực tế và không thể bắt ông chịu trách nhiệm pháp lý cho những hành động ông làm. Như Edward Norton trong phim *Tột cùng Sợ hãi* vậy."

“Phim hay đấy,” ông bác sĩ tâm lý nói. “Jacob, nếu luật sư nghĩ cậu không nên lên làm chứng, cậu sẽ đồng ý chứ?”

“Sao tôi lại không muốn lên làm chứng chứ? Tôi muốn nói ra sự thật.”

“Khi nào cậu có thể lên tiếng trong phòng xử án?”

“Tôi không thể. Luật sư bảo tôi đừng nói chuyện với ai cả.”

“Cậu nghĩ khả năng mình được phán quyết không có tội là bao nhiêu?”

“Một trăm phần trăm,” tôi nói, “bởi tôi không làm chuyện đó.”

“Cậu có biết trong vụ này, cậu đang thất thế đến chừng nào không?”

“Rõ ràng là không, bởi tôi chưa thấy tiến trình tìm hiểu.”

“Cậu biết đó là gì không?” Bác sĩ Cohn hỏi, có vẻ ngạc nhiên lắm.

Tôi đưa mắt nhìn ông ngao ngán. “Chiếu theo Luật 16 của Luật Tiến trình Tìm hiểu của Vermont, Luật Quy trình của Tòa Thượng thẩm, công tố viên cần phải trình ra tất cả bằng chứng họ có trong vụ này, bao gồm các tấm ảnh, tài liệu, lời khai, kiểm tra thể lý, và bất kỳ điều gì họ dự định dùng trước tòa, và nếu họ không đưa chúng ra, thì tôi được tự do ra về.”

“Cậu có hiểu sự khác nhau giữa bên biện hộ, bên công tố, thẩm phán, bồi thẩm đoàn, nhân chứng…?”

Tôi gật đầu. “Bên biện hộ là đội của tôi, là luật sư, các nhân chứng của tôi và tôi, bởi chúng tôi đang biện hộ cho tôi trước tội mà bên công tố cáo buộc tôi. Thẩm phán là một người đàn ông hoặc phụ nữ có thẩm quyền trên tất cả mọi người đang ở trong phòng xử án. Người này điều hành phiên tòa, lắng nghe tiếp nhận các chứng cứ, và ra những quyết định về pháp lý. Thẩm phán tôi gặp cách đây mấy ngày không tử tế cho lắm, và đã cho tôi vào tù.” Tôi lấy hơi rồi nói tiếp. “Bồi thẩm đoàn là một nhóm mười hai người lắng nghe những thông tin, bằng chứng, lập luận của các

luật sư, rồi họ vào một căn phòng cách ly để không ai nghe được họ bàn chuyện gì, và họ quyết định kết quả của vụ này." Chợt nhớ ra, tôi nói thêm, "Bồi thẩm đoàn phải có mười hai người, nhưng đúng ra mỗi một người trong bồi thẩm đoàn đều phải mang hội chứng Asperger, bởi như thế họ mới thực sự hiểu được tôi."

Bác sĩ Cohn lại viết thêm gì đó vào giấy. "Cậu có tin tưởng luật sư của mình không, Jacob?"

"Không," tôi nói. "Lần đầu tiên gặp anh ta, tôi đã thê thảm trong tù đến ba ngày rồi."

"Cậu có đồng ý với cách luật sư xử lý vụ này không?"

"Rõ ràng là không. Anh ta cần phải nói ra sự thật để bác bỏ tất cả mọi cáo buộc chống lại tôi."

"Nhưng thế không được gì đâu," bác sĩ Cohn nói.

"Trong tập My *Cousin Vinny,* họ làm thế và đã thành công," tôi giải thích cho ông ta hiểu. "Lúc Joe Pesci cho tòa biết rằng chiếc xe gây án không phải là chiếc xe mà nhân chứng chỉ ra, bởi chúng dùng hai loại lốp xe khác nhau. Và kiểu này cũng đã thành công trong *CrimeBusters*, tập 88. Ông muốn tôi kể cho ông vụ này chứ?"

"Không, thế được rồi," bác sĩ Cohn nói. "Jacob, cậu sẽ làm gì nếu một nhân chứng nói dối trước tòa?"

Tôi thấy mấy ngón tay mình bắt đầu gõ, nên tôi lấy tay kia đè lên chúng.

"Sao tôi biết được?" tôi nói.

"Chỉ có kẻ nói dối, mới biết hắn đang nói dối."

Oliver

Trên báo cáo tôi vừa nhận, Jacob Hunt không chỉ có vẻ đủ năng lực hình sự để đứng trước tòa, mà còn có vẻ như một sinh viên dự bị trường luật xuất sắc đến chết tiệt, đáng ra nên để cậu ta tự biện hộ cho mình thay vì cần đến tôi.

Chỉ có kẻ nói dối, mới biết hắn đang nói dối.

Đây là lần thứ ba tôi đọc câu trả lời của Jacob với bác sĩ Cohn, bác sĩ tâm lý của bang, và lần nào tôi cũng thấy choáng váng. Jacob Hunt thông minh thật thế sao, với khả năng ghi nhớ hình ảnh mà tôi đã không có được khi ở trường luật? Hay cậu ta chỉ đang đeo mặt nạ với mẹ mình… và với tất cả mọi người?

Dù gì, trong lần cuối đọc lại báo cáo này, tôi đã nhận ra là mình chẳng có chút cơ hội nào để bác bỏ năng lực hình sự của Jacob, nhất là ở một nơi như Vermont này. Nếu có ai đó thấy mình không đủ năng lực, thì chính là tôi đây, bởi tôi sẽ phải nói với Emma rằng tôi sẽ không định đương đầu với Tiểu bang vì chuyện này.

Tôi lái xe đến nhà Hunt. Bởi Emma và Jacob không được phép ra khỏi nhà, nên tôi không thể nào bảo họ gặp tôi ở văn phòng được. Thor đang ngồi trên đùi tôi, ngỏng đầu lên tay lái.

Tôi rẽ xe vào nhà và tắt máy nhưng vẫn ngồi yên trong xe. "Nếu bà ấy nổi điên," tôi thủ thỉ với Thor, "thì mày bảo vệ tao nhé."

Bởi hôm nay trời rất lạnh, khoảng 2 hay 3 độ, nên tôi cho Thor vào

trong áo khoác và tiến đến cửa, Emma mở cửa ngay trước khi tôi kịp gõ. "Chào," bà nói. "Rất vui được gặp anh." Bà thậm chí còn hơi mỉm cười, khiến tôi thấy bà như trẻ hơn nhiều tuổi. "Nói thật là, khi anh bị giam chân cả ngày trong nhà, thì dù gặp ông thu tiền điện cũng là một chuyện đáng nhớ trong ngày."

"Vậy mà tôi tưởng bà bắt đầu thấy thích tôi rồi." Qua mấy khoảng nút hở trên áo khoác của tôi, Thor ló đầu ra. "Tôi đưa nó vào cùng được chứ? Trong xe lạnh lắm."

Bà thận trọng nhìn chú chó nhỏ của tôi. "Nó có tè lên thảm của tôi không?"

"Chỉ khi bà cứ nhìn nó như thế thôi."

Tôi thả Thor lên sàn gian tiền sảnh, và nhìn nó lúc túc rảo đi. "Tôi không thích lông chó đâu," Emma nói khẽ.

"Vậy chẳng phải thật may mắn khi bà không phải sinh ra làm chó xù sao?" Tôi cởi áo khoác và gấp lại cẩm trên tay. "Tôi đã có kết quả kiểm tra năng lực hình sự."

"Và?" Emma liền tập trung căng thẳng ngay lập tức.

"Jacob đủ năng lực để ra trước tòa."

Bà lắc đầu, như thể chưa nghe rõ. "Anh đã thấy chuyện xảy ra trong phiên khởi tố rồi đấy!"

"Có thấy, nhưng đấy không phải là cách để xác định năng lực hình sự theo pháp luật, và theo bác sĩ tâm lý của bang…"

"Tôi không quan tâm đến bác sĩ tâm lý của bang. Tất nhiên là họ sẽ tìm ai nói những chuyện có lợi cho bên công tố. Ít nhất anh sẽ kháng cáo chứ?"

“Bà không hiểu rồi,” tôi nói. “Ở Vermont, dù cho bà là Charlie Manson thì vẫn đủ năng lực hình sự để ra trước tòa.” Tôi ngồi xuống một ghế băng trong tiền sảnh. “Bà từng nghe đến cái tên John Bean chưa?”

“Chưa.”

“Năm 1993, ông ta trói mẹ mình và chặt đồ gỗ trong nhà để dựng một dàn hỏa thiêu cho bà. Ông ta đổ thuốc tẩy vào mắt bà, nhưng bà ấy đã tìm được cách thoát thân. Lần đầu xuất hiện trước tòa, Bean nói với thẩm phán rằng mình là hóa thân của Chúa Jesus Kitô. Thẩm phán nói rằng Bean có những lời lẽ kỳ quái, và ngụ ý ông ta không có khả năng nhận thức. Khi bị khởi tố hành động bắt cóc vì vụ này, ông ta từ chối luật sư biện hộ. Ông ta muốn nhận là có tội, nhưng tòa không chấp nhận, nên đã cắt cử cho ông ta một luật sư công. Bean nói với giám định viên rằng ông ta tin rằng con của bà luật sư công mang dòng máu của ông ta, và bà luật sư đó là tác giả một truyện tranh hài trên báo, là một sự kết hợp giữa Janet Reno và Janet Jackson. Trong quá trình xét xử kéo dài suốt tám năm, ông ta chưa từng nói chuyện với luật sư của mình. Bà này đã đệ đơn xem xét năng lực hình sự cho ông ta…”

“Tôi không thấy chuyện này có liên quan..”

“Tôi vẫn chưa nói xong mà. Bác sĩ tâm lý của bên biện hộ cho biết Bean nói rằng trong người mình có một con chip, và ông ta đã bị lập trình hành động. Bác sĩ tâm lý của bang xác nhận ông ta bị tâm thần. Trong phiên tòa, Bean giật máy sưởi trên tường xuống, phá tivi của phòng xử án, và giật súng của một cảnh sát. Ông ta bảo luật sư rằng mình thấy rắn độc ngoi ra từ đầu những người hiện diện trong phòng xử án, thấy thiên thần điều khiển các nhân chứng. Ông ta bị tuyên án là có tội, và trước giờ tuyên án, ông ta nói với tòa án rằng ở Công viên Riverside, họ đã đặt một tảng đá

tưởng niệm với nhà tài trợ là Tổ chức Freddie Mercury, lấy theo tên của Freddie Mercury, người đã giết một linh mục Công giáo. Sau đó, ông nói rằng Tony Curtis đã nhận là cha của ông, và sẽ dùng quyền năng của Simon the Pig, cái quyền năng đã tạo nên Đức Quốc xã, để cho ông ta được thả và được ăn thịt người. Ôi trời, còn chuyện một con mèo nói chuyện với ông ta bằng suy nghĩ nữa chứ."

Emma nhìn tôi. "Mấy chuyện này chẳng liên quan gì đến Jacob cả."

"Có đấy," tôi nói, "bởi ở bang Vermont, bất chấp mọi chuyện tôi đã kể với bà, John Bean vẫn được xác định là đủ năng lực hình sự để ra trước tòa. Và đấy là tiền lệ pháp lý."

Emma lặng người ngồi xuống cạnh tôi. "Trời," bà khẽ kêu lên. "Vậy giờ ta làm gì đây?"

"Tôi… nghĩ là ta cần đệ đơn xác nhận mất trí."

Bà ấy bật lên ngay lập tức. "Cái gì? Anh đang nói gì thế? Jacob không điên…"

"Bà vừa bảo tôi là cậu ấy không đủ năng lực để ra trước tòa, và giờ bà lại bảo tôi là cậu ta không thể nào bị điên. *Bà* không thể tiền hậu bất nhất như thế được!" Tôi lập luận cho Emma hiểu. "Chúng ta có thể xem các tài liệu khởi tố… Nhưng theo những gì tôi biết, vụ này Jacob rất khó thoát tội. Còn có một lời thú nhận của cậu ấy nữa. Tôi thật sự tin rằng, xác nhận cậu ấy bị điên là cách duy nhất để Jacob không phải vào tù."

Emma bắt đầu đi lui đi tới trong tiền sảnh. Ánh mặt trời chiếu trên mái tóc, đôi má của bà, và tôi bỗng nhớ lại lớp lịch sử nghệ thuật hồi ở đại học. Trong bức *Mẹ Sầu bi* của Michel Angelo, bức *Đức Mẹ và Hài Nhi* của Raphael, bức *Đức Mẹ trên Đá* của Da Vinci, Đức Mẹ không bao giờ cười. Có phải là bởi Đức Mẹ biết chuyện đau thương sắp xảy đến không?

“Nếu có thể xác nhận là Jacob bị mất trí,” Emma hỏi, “nó có được về nhà không?”

“Còn tùy. Thẩm phán có quyền cho cậu ấy vào một cơ sở điều trị an ninh cho đến khi chắc chắn Jacob sẽ không làm hại ai nữa.”

“Anh nói ‘cơ sở điều trị an ninh’ nghĩa là sao? Anh đang nói đến bệnh viện tâm thần sao?”

“Cũng gần như thế,” tôi thừa nhận.

“Vậy là con trai tôi chỉ còn cách vào tù hoặc bệnh viện tâm thần sao? Còn chọn lựa thứ ba thì sao?”

“Chọn lựa thứ ba nào chứ?”

“Nó được tự do,” Emma nói. “Nó được tuyên bố trắng án.”

Tôi mở miệng định nói với bà ấy làm thế là một trò may rủi, nói rằng dạy cho Thor đan len còn dễ hơn, nhưng rồi tôi lại hít một hơi thật sâu. “Sao ta không hỏi Jacob xem?”

“Không đời nào,” Emma trả lời.

“Đáng tiếc là, *đây* không phải chuyện bà quyết định.” Tôi đứng dậy và bước vào bếp.

Jacob đang ngồi ăn một bát việt quất, và đút cho Thor những quả nhỏ.

“Anh có biết nó thích trái cây không?” Jacob hỏi.

“Nó ăn bất kỳ thứ gì không bị đóng đinh vào nền,” tôi nói. “Mẹ cậu và tôi đã bàn về vụ của cậu, anh bạn à.”

“Anh bạn?” Emma đã vào bếp, đứng khoanh tay sau lưng tôi.

Tôi mặc kệ bà ấy và tiến lại gần Jacob. “Cậu đã qua được bài kiểm tra năng lực hình sự.”

“Thật sao?” cậu ấy nói, mặt rạng rỡ lên hẳn. “Tôi làm tốt thật sao?”

Emma bước tới một bước. "Con làm tốt lắm, con yêu."

"Ta cần bắt đầu nghĩ chuyện biện hộ cho cậu," tôi nói.

Jacob đặt bát việt quất xuống. "Tôi có vài ý tưởng được lắm. Có lần trên *CrimeBusters*…"

"Jacob, đây không phải là chương trình truyền hình," tôi nói. "Chuyện này vô cùng hệ trọng. Là cuộc đời cậu đấy."

Jacob ngồi xuống ghế và nhấc Thor đặt lên đùi. "Anh có biết người phát minh khóa Velcro đã này ra ý tưởng khi đưa chú chó của mình đi dạo ở dãy Alps không? Khi những mảnh giấy ráp mắc trên lông chú chó, ông đã nghĩ về một thứ gì đó có móc sẽ gắn chặt vào bất kỳ thứ gì có vòng tròn."

Tôi ngồi đối diện Jacob. "Cậu biết hành vi có thể bào chữa là gì không?"

Jacob gật đầu và tuôn ra cái định nghĩa pháp lý; "Đấy là một nguyên do để xét thấy bị cáo không có tội, chẳng hạn như tự vệ, bảo vệ người khác, hay không có tội vì bị mất trí. Bị cáo phải đệ trình biện hộ bằng hành vi có thể bào chữa trước khi khai mạc phiên tòa một thời gian, thường là bằng đơn viết tay."

"Tôi đang nghĩ thế đấy. Jacob, lợi thế khả dĩ nhất của cậu trong phiên tòa này là biện hộ bằng hành vi có thể bào chữa."

Mặt Jacob sáng lên. "Phải! Tất nhiên là thế rồi! Bảo vệ cho một người khác…"

"Cậu đang bảo vệ ai thế?"Tôi cắt lời.

Jacob cụp mắt nhìn xuống Thor, và mân mê cổ áo. *"Chắc anh không nghiêm túc* rồi," cậu ấy nói. *"Tôi đang nghiêm túc… và anh đừng có gọi*

tôi là Chắc."

"Cậu nghĩ với tình thế của cậu, mà vẫn còn pha trò được sao?"

"Đó là lời thoại trong phim *Airplane!"* Jacob nói.

"Vậy thì nó chẳng hài hước gì cả. Cậu đang đối mặt với một án khó thoát đấy, Jacob, vì thế tôi nghĩ ta cần dùng đến biện hộ bằng cách xác nhận bị mất trí."

Jacob ngẩng lên ngay lập tức. "Tôi không điên!"

"Tôi không có ý đó."

"Tôi biết thế nghĩa là gì mà," Jacob nói. "Nghĩa là một người không chịu trách nhiệm cho hành vi phạm tội, nếu như vì mắc bệnh hoặc khiếm khuyết tâm thần mà người đó không đủ năng lực để phân biệt phải trái vào thời điểm gây án." Jacob đứng dậy, hất Thor xuống sàn. "Tôi không bị bệnh hay khiếm khuyết tâm thần gì hết. Tôi đặc biệt thôi. Phải không, mẹ?"

Tôi nhìn qua Emma. "Cậu đùa tôi đấy à."

Bà gật đầu. "Chúng tôi luôn nghe người ta bảo rằng, chứng Asperger không phải là khuyết tật… mà chỉ là một năng lực khác biệt thôi."

"Hay đấy," tôi nói. "Được rồi Jacob, hoặc tôi biện hộ vô tội vì mất trí cho cậu, hoặc cậu có thể đem cái quyền khác thường đó của mình vào tù đi."

"Không, ở Bang Vermont này, anh không thể biện hộ vô tội vì mất trí nếu như tôi không cho phép anh làm thế," Jacob trả lời. "Tất cả đều có trong vụ Tòa án tối cao Vermont xử Bean, nằm trong bài báo 171 của số báo 290 của tờ *Vermont Reports,* bài 762 của số báo 1259 của tờ *Atlantic Reporter Second,* năm 2000."

“Chúa ơi, cậu biết vụ đó sao?”

“Anh không biết à?” Cậu ấy nhíu mày. “Sao anh không thể cứ thế cho họ biết sự thật chứ?”

“Được rồi, Jacob. Sự thật là gì?”

Vừa hỏi xong tôi đã nhận ra sai lầm của mình. Bất kỳ luật sư nào cũng biết là phải cẩn thận lời nói khi biện hộ cho một bị cáo hình sự, bởi bất kỳ lời nào người đó nói sẽ là bằng chứng cáo buộc họ. Nếu bị cáo ra trước tòa và chối bỏ những điều đã nói với anh trước đó, thì anh rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan. Hoặc anh phải rút lui không biện hộ nữa, và như thế là gây hại cho bị cáo, hoặc anh nói với tòa rằng bị cáo không đáng tin, mà như thế thì còn gây hại hơn nữa. Thay vì hỏi xem đã có chuyện gì xảy ra, anh chỉ nên hỏi lấp lửng về sự thật và các tình tiết thôi. Anh hỏi thân chủ xem họ sẽ trả lời một số câu hỏi như thế nào.

Có thể nói, tôi đã tự hại mình rồi. Khi đã yêu cầu Jacob nói ra sự thật, tôi không thể để cậu ấy ra trước tòa mà tự buộc tội mình được.

Vậy nên tôi phải ngăn không cho cậu ấy trả lời.

“Khoan, tôi không muốn nghe chuyện đó,” tôi nói.

“Anh bảo không muốn nghe là sao? Anh là luật sư của tôi mà”.

“Lý do ta không thể nói cho tòa sự thật, là bởi trong tòa xử án, sự thật sẽ bị phóng đại.”

“Anh không chịu nổi sự thật,” Jacob hét lên. “Tôi không có tội. Và chắc chắn tôi không điên!”

Tôi chộp lấy Thor và đi ra tiền sảnh, Emma cũng theo sau. “Nó nói đúng. Tại sao anh phải biện hộ bằng cách nhận thân chủ mình mất trí chứ? Nếu Jacob không có tội, chẳng phải thẩm phán cần lắng nghe điều đó

sao?"

Tôi quay người lại quá nhanh khiến bà giật mình suýt ngã. "Tôi muốn bà nghĩ một chuyện. Nếu bà nằm trong bồi thẩm đoàn của vụ này, và bà vừa nghe một loạt danh sách các tình tiết cho thấy Jacob là người sát hại Jess Ogilvy. Rồi bà lại xem Jacob đứng lên giải thích câu chuyện mà cậu ấy nói là sự thật. Bà sẽ tin câu chuyện nào?"

Emma nghẹn lời, im lặng, bởi đến điểm này thì bà không thể tranh luận gì được. Emma biết rất rõ bộ dạng của Jacob, biết rất rõ cảm giác của người khác về cậu ấy dù cho Jacob không tự nhận thức được thế về mình. "Nghe này," tôi nói tiếp, "Jacob phải chấp nhận biện hộ bằng cách xác nhận mất trí. Đó là cơ hội tốt nhất ta có."

"Vậy anh định thuyết phục nó như thế nào?"

"Không phải tôi," tôi đáp, "Mà là bà."

Rich

Các giáo viên ở Trường Trung học Townsend đều biết Jacob Hunt, dù cho chưa từng dạy cậu ta. Một phần là do vụ án mới đây, nhưng tôi có cảm giác, ngay cả trước khi bị bắt vì tội giết người, cậu ta đã là một đứa trẻ mà không ai lại không nhận ra giữa sân trường. Sau vài tiếng hỏi chuyện các giáo viên, tôi biết Jacob thường ngồi một mình trong giờ ăn trưa, biết cậu ta đi từ lớp này đến lớp khác với cái tai nghe to đùng để khỏi phải nghe tiếng ồn và cả những lời ác ý của đám bạn học. Và một phần trong tôi bỗng ngạc nhiên không biết làm cách nào Jacob đã chờ đến mười tám năm mới ra tay giết người.

Tôi biết rằng Jacob vận dụng cả bài tập trong lớp cho niềm đam mê của cậu ta với điều tra hiện trường. Trong giờ Ngữ văn, khi phải đọc tiểu sử một người, cậu ta đã chọn Edmond Locard. Trong giờ toán, đề án nghiên cứu độc lập của cậu ta nhắm đến lý thuyết của Herb Macdonald về tác động góc của điểm gốc máu bắn ra.

Frances Grenville, giáo viên hướng dẫn của Jacob là một phụ nữ mảnh người, xanh xao, giống như mảnh vải bị giặt quá nhiều nên phai mất màu gốc vậy. “Jacob sẵn sàng làm bất kỳ việc gì để hòa nhập,” bà nói. “Thường thì chuyện đó lại khiến nó thành tâm điểm trêu chọc. Có thể nói, dù nó có cố hòa nhập hay không, thì cũng vẫn sẽ là một kết cục tồi tệ mà thôi,” giọng bà bắt đầu có vẻ bứt rứt. “Tôi từng lo lắng một ngày nào đó, nó sẽ mang súng đến trường, ông biết đấy, để đòi công bằng, hệt như cậu bé ở Sterling, New Hampshire, vài năm trước”.

“Jacob có từng làm thế chưa? Ý tôi là chuyện đòi công bằng ấy.”

“Ồ không. Nói thật, nó là một đứa trẻ dễ thương. Thỉnh thoảng nó đến đây trong giờ ra chơi, và làm bài tập ở hành lang văn phòng tôi. Nó đã sửa máy tính cho tôi, một lần thôi, và thậm chí còn phục hồi lại tập tin mà tôi đang làm dở trên máy nữa. Hầu như giáo viên nào cũng mến nó.”

“Số còn lại thì sao?”

“Một vài người dễ chấp nhận những đứa trẻ cần chăm sóc đặc biệt, số khác thì không. Nhưng tôi không nói ra đâu. Một học sinh như Jacob là một thách thức lớn. Trong trường này có những người vô dụng, nếu anh hiểu tôi muốn nói gì, và khi có một đứa trẻ như Jacob chất vấn về một giáo trình mà anh quá lười biếng không chịu cập nhật trong suốt hai mươi năm, nhất là khi nó nói đúng nữa, thì không phải ai cũng có thể cho qua.” Bà nhún vai. “Nhưng anh có thể hỏi các giáo viên ở đây. Jacob nói chuyện với các thầy cô dễ dàng hơn là với đám bạn đồng trang lứa. Nó không nói chuyện kiểu tuổi dậy thì trung học thông thường. Thay vào đó, nó muốn bàn về chính trị, những đột phá khoa học, hay thậm chí là tranh luận xem tác phẩm *Eugene Onegin* có thật sự là của Pushkin không. Có thể nói, trong nhiều khía cạnh, nói chuyện với Jacob cũng chẳng khác gì trao đổi với một giáo viên đồng nghiệp vậy.” Bà ngập ngừng rồi nói tiếp. “Không, thật ra là giống như tôi đang nói chuyện với một học giả đầy khai sáng mà các giáo viên chúng tôi từng ao ước được như thế, nếu như không phải bù đầu với những hóa đơn điện nước, xe cộ, khám bệnh.”

“Nếu Jacob đã vô cùng muốn hòa nhập với các học sinh, thì cậu ta vào phòng giáo viên làm gì chứ?” Tôi hỏi.

Bà lắc đầu. “Tôi cho là chỉ có quá nhiều lần bị khước từ mới khiến cho anh chấp nhận buông xuôi nỗ lực của mình.”

"Bà biết gì về mối quan hệ của cậu ta với Jessica Ogilvy không?"

"Nó thích thời gian ở bên cô ấy. Nó xem cô ấy như một người bạn."

Tôi ngước mắt lên. "Còn như một bạn gái thì sao?"

"Chuyện đó thì tôi không biết."

"Jacob từng có bạn gái ở trường không?"

"Tôi không nghĩ thế. Năm ngoái, nó từng đưa một cô bé đến dạ tiệc. Nhưng khi kể về chuyện đó, nó không nói nhiều về cô bạn đi cùng, mà hầu như chỉ kể về Jess, người đã động viên để nó làm thế."

"Jacob còn chơi với ai nữa không?" tôi hỏi.

Bà Grenville nhíu mày. "Sự thật là thế này," bà nói. "Nếu anh bảo Jacob liệt kê danh sách bạn của mình, nó sẽ cho anh cái danh sách đó. Nhưng nếu anh hỏi những đứa trẻ trong danh sách đó, thì chẳng đứa nào xem Jacob là bạn. Hội chứng Asperger khiến nó nhầm sự gần gũi về không gian với một mối quan hệ tình cảm. Ví dụ như, Jacob bảo nó là bạn với cô bé bắt cặp trong lớp thí nghiệm vật lý, dù cho đó không phải là một cảm giác của cả đôi bên."

"Vậy cậu ta không bị xem là vấn đề với khuôn khổ kỷ luật?"

Bà Grenville mím môi. "Không."

Tôi mở tập hồ sơ của Jacob trên bàn, và chỉ vào một ghi chú. "Vậy tại sao Jacob Hunt bị đình chỉ vì lỗi hành hung hồi năm ngoái?"

Mimi Scheck là một cô bé sẽ khiến các anh chàng ngẩn ngơ mà chẳng buồn quan tâm đến họ. Cô bé có mái tóc đen dài và thân hình như nữ thần, lại được phơi bày tinh tế trong bộ áo quần chỉ để hở một phân da trên thắt lưng lúc cô bé cúi xuống hay ngẩng lên. Cô bé cũng có vẻ quá căng thẳng

như thể muốn chạy trốn. Mà hẳn cô đã chạy *rồi nếu như bà Grenville* không vừa đóng cửa văn phòng mình lại.

"Chào Mimi," tôi mỉm cười nói. "Hôm nay cháu thế nào?"

Cô bé nhìn tôi rồi nhìn qua giáo viên hướng dẫn, môi mím chặt. Rồi cô rụt người vào sâu trong ghế, mặt đầy đau khổ. "Cháu thề, cháu không biết vodka là gì cho đến khi có chai rượu của Esme."

"À. Hấp dẫn đấy… nhưng đấy không phải lý do vì sao tôi muốn nói chuyện với cháu hôm nay."

"Không phải sao?" Mimi nói khẽ. "Ôi trời!"

"Tôi muốn hỏi cháu về Jacob Hunt."

Mặt cô bé bỗng đỏ bừng. "Cháu không biết rõ cậu ấy lắm."

"Cháu có liên quan trong một vụ việc hồi năm ngoái, khiến cậu ta bị đình chỉ, phải chứ?"

"Đấy chỉ là một trò đùa thôi," cô bé nói, ngước mắt ngao ngán. "Ý cháu là, làm sao cháu biết cậu ấy không thể chịu nổi dù chỉ một câu nói đùa chứ?"

"Và chuyện thế nào?"

Cô bé rụt người sâu hơn nữa. "Cậu ấy luôn lớn vởn. Quái đản lắm, chú biết mà? Ý cháu là, những lúc cháu nói chuyện với bạn, và cậu ấy cứ đứng đó mà nghe lỏm. Rồi cháu bị điểm 40 môn toán chỉ bởi thầy LaBlanc là gã tồi nhất thế giới, nên cháu thấy khó chịu vô cùng và xin phép vào phòng vệ sinh. Nhưng cháu không đến phòng vệ sinh, mà ra một góc và bắt đầu khóc, bởi nếu cháu trượt môn toán lần nữa, thì bố mẹ sẽ tịch thu điện thoại và bắt cháu xóa tài khoản Facebook. Vừa lúc đó, Jacob bước về phía cháu. Cháu cho là cậu ấy đã ra khỏi lớp vì cần một khoảng nghỉ kỳ quặc như lâu

nay vẫn thế, và giờ đang về lại lớp. Cậu ấy chẳng nói gì cả, mà cứ nhìn cháu chằm chằm, và cháu bảo cậu ấy biến đi. Rồi cậu ấy bảo cậu ấy sẽ ở lại với cháu, bởi bạn bè với nhau là phải thế, và cháu bảo nếu cậu ấy thực sự muốn làm bạn với cháu, thì hãy đi vào lớp toán và bảo thầy LaBlanc đi *chết đi*." Mimi ngập ngừng. "Rồi cậu ấy làm thế thật."

Tôi liếc qua bà giáo viên hướng dẫn. "Và vì thế mà cậu ta bị đình chỉ?"

"Không. Cậu ấy chỉ bị bắt ở lại sau giờ học vì chuyện đó thôi."

"Rồi sao nữa?" Tôi hỏi.

Mimi đưa mắt nhìn hướng khác, có vẻ lảng tránh. "Hôm sau nhóm chúng cháu đang đứng tám chuyện, thì Jacob xuất hiện, cháu nghĩ là cháu đã phớt lờ cậu ấy. Không phải là có ác ý gì với cậu ấy đâu. Và thế là cậu ấy nổi điên và lao vào cháu."

"Cậu ta đánh cháu sao?"

Cô bé lắc đầu. "Cậu ấy chộp lấy cháu và xô cháu vào một tủ đồ. Cậu ấy có thể giết cháu, nếu như không có một giáo viên kịp thời ngăn lại."

"Cháu có thể cho chú biết cậu ta chộp lấy cháu như thế nào không?"

Mimi nhìn qua cô Grenville, và cô gật đầu. Chúng tôi cùng đứng dậy, và Mimi bước tới cho đến khi đẩy tôi dựa lưng vào tường. Cô bé phải vươn lên bởi tôi cao hơn, rồi cô bé rón rén đưa bàn tay phải nắm lấy cổ họng tôi. "Như thế này đây," cô bé nói. "Cháu bị bầm tím suốt cả tuần."

Và tôi nhận ra trên người Jess Ogilvy cũng có những vết bầm tím ngay chỗ đó.

Emma

Như thể sau chuyến viếng thăm của Oliver Bond, tôi cần được nhắc nhở rằng cuộc sống của mình sẽ không bao giờ như cũ nữa. Và lời nhắc nhở đó là của bà biên tập viên.

"Tôi hy vọng chiều nay cô có thể ghé tòa soạn," Tanya nói. "Có vài chuyện chúng ta cần thảo luận."

"Tôi không thể."

"Sáng mai?"

"Tanya," tôi nói, "Jacob đang bị cầm cố ở nhà. Tôi cũng không được ra khỏi nhà."

"Đó là lý do vì sao tôi muốn chúng ta gặp mặt… Chúng tôi nghĩ, hiện giờ để tốt cho tất cả, cô nên tạm nghỉ viết cột bài của mình."

"Tốt cho tất cả sao?" Tôi lặp lại lời bà ấy vừa nói. "Làm sao mất việc lại tốt cho tôi đây?"

"Tạm thời thôi, Emma à. Cho đến khi chuyện này… qua khỏi. Tôi chắc là cô hiểu mà," Tanya giải thích. "Chúng tôi thật sự không thể tán thành lời khuyên của…"

"Của một ngòi bút có con trai bị cáo buộc tội giết người?" Tôi nói thay cho bà ấy. "Tôi viết bài ẩn danh mà. Chẳng ai biết về tôi, về Jacob lại càng không."

"Nhưng giữ kín được bao lâu chứ? Chúng ta làm việc trong ngành tin tức. Có người sẽ điều tra, rồi chúng ta sẽ trông như những đứa ngốc đấy."

“Sao cũng được,” tôi dằn từng tiếng. “Chúng tôi không muốn bà trông như đứa ngốc.”

“Chúng tôi không sa thải cô đâu. Bob đã đồng ý cho cô nửa mức lương cộng trợ cấp nếu cô nhận biên tập tự do cho mục báo Chủ Nhật.”

“Đến đoạn này tôi nên quỳ gối tạ ơn các bà, phải chứ?” Tôi hỏi.

Bà ấy im lặng một hồi. “Emma, cô là người cuối cùng trên đời đáng phải chịu thế này. Cô đã có thập giá của mình rồi.”

“Jacob,” tôi bẻ lại ngay, “không phải là thập giá. Nó là con trai tôi.” Tay tôi cầm điện thoại bắt đầu run lên. “Đi mà biên tập cho mục báo Chủ Nhật chết tiệt của các người đi,” tôi nói rồi cúp máy.

Tôi thảng thốt kêu lên khi nhận ra chuyện mình vừa làm gây hậu quả tai hại đến thế nào. Tôi là một bà mẹ đơn thân, và hầu như không thể kiếm tiền. Tôi chỉ có thể làm việc ở nhà mà thôi, và giờ làm sao tôi lo cho cuộc sống khi mất việc đây? Tôi có thể gọi cho sếp cũ ở công ty sách giáo khoa, và nài xin được nhận làm cộng tác viên tự do, nhưng tôi rời nơi đó đã hai mươi năm rồi. Tôi có thể sống tạm bằng số tiền tiết kiệm, cho đến khi nó hết sạch.

Rồi sẽ thế nào đây?

Tôi thừa nhận là tôi đã nghĩ rằng hệ thống luật pháp của chúng ta mặc nhiên đúng đắn. Tôi cho rằng người vô tội sẽ chiến thắng, và người có tội phải lãnh hậu quả. Nhưng hóa ra, nó không đơn giản như thế. Nếu bạn không có tội, không có nghĩa bạn cứ thế dễ dàng nói rằng mình không có tội. Như Oliver Bond đã chỉ cho tôi thấy, còn cần phải thuyết phục bồi thẩm đoàn tin như thế nữa. Mà Jacob lại tệ nhất trong chuyện kết nối với người lạ.

Tôi vẫn đang mong chờ mình tỉnh dậy khỏi giấc mơ này. Tôi mong có ai đó xuất hiện và chỉ cho tôi những máy quay giấu kín, nói với tôi *đây chỉ là* một trò đùa mà thôi, nói rằng Jacob được tự do, và *tất nhiên* mọi chuyện đều là nhầm lẫn. Nhưng chẳng có ai xuất hiện như thế cả. Mỗi sáng tôi thức dậy và mọi chuyện vẫn như cũ.

Chuyện tệ nhất có thể xảy ra là Jacob lại phải vào tù, bởi ở đó người ta không hiểu nó. Nhưng nếu nó vào bệnh viện, thì nó sẽ ở với các bác sĩ. Oliver đã nói là Jacob sẽ được đưa vào cơ sở điều trị an ninh, cho đến khi thẩm phán thấy chắc là nó sẽ không làm hại ai nữa. Thế nghĩa là nó sẽ có cơ hội, dù chỉ rất nhỏ, để được ra khỏi đó.

Tôi nặng nề lê bước lên cầu thang, như thể chân tôi đang đeo chì vậy. Đến trước cửa phòng Jacob, tôi gõ. Nó đang ngồi trên giường, tay giữ quyển *Flowers for Algernon* sát ngực. "Con đọc xong rồi," nói nói.

Dù dạy học ở nhà, tôi vẫn phải bảo đảm nó theo kịp giáo trình ở trường và quyển tiểu thuyết này là bài tập mới nhất cho môn Ngữ văn. "Và?"

"Nó thật vớ vẩn."

"Vậy mà mẹ cứ luôn nghĩ là nó đượm buồn chứ."

"Nó vớ vẩn," Jacob lặp lại, "bởi ông ta không nên tham gia thí nghiệm đó."

Tôi ngồi xuống cạnh nó. Trong truyện, Charlie Gordon một người bị thiểu năng, đã trải qua tiến trình phẫu thuật để tăng chỉ số IQ lên gấp ba lần, nhưng rồi thí nghiệm hoàn toàn thất bại và ông ta lại mang trí thông minh dưới mức bình thường.

"Tại sao lại không?" tôi nói. "Ông ấy phải xem thử mình đã bỏ lỡ điều gì chứ?"

“Nhưng nếu ông ấy không tham gia thí nghiệm, thì sẽ không bao giờ biết mình đã bỏ lỡ điều gì.”

Khi Jacob nói những lời như thế này, những sự thật quá nguyên sơ mà hầu hết chúng ta sẽ không dám thừa nhận dù chỉ trong ý nghĩ chứ chưa nói đến việc tuyên bố ra, khi đó trông nó thông minh hơn bất kỳ ai tôi từng biết. Tôi không tin con mình bị điên. Và tôi cũng không tin chứng Asperger của nó là một khuyết tật. Nếu Jacob không mắc hội chứng Asperger, nó sẽ không là cậu bé mà tôi đang yêu thương vô vàn như lúc này. Một cậu bé ngồi xem Casablanca với tôi và có thể trích lại những câu thoại của Bogey, một cậu bé nhớ hết danh sách mua hàng lúc tôi vô ý để quên nó ở nhà, một cậu bé không bao giờ làm ngơ nếu tôi bảo nó lấy ví trong túi xách ngoài tiền sảnh hoặc chạy lên lầu lấy tập giấy in cho tôi. Nếu không có hội chứng Asperger, tôi sẽ có một đứa con không phải đấu tranh quá dữ dội như thế, một đứa con có thể dễ dàng hòa nhập vào thế giới? Không, bởi đứa trẻ đó sẽ không phải là Jacob của tôi. Khi nghĩ đến Jacob, hẳn tôi sẽ nghĩ đến những vất vả và khủng hoảng vì nó, nhưng những khoảnh khắc giữa đó là những điều tôi sẽ không bao giờ đánh đổi, dù có cho tôi cả thế giới.

Nhưng tôi biết vì sao Charlie Gordon lại tham gia thí nghiệm đó. Và tôi biết vì sao tôi chuẩn bị có một cuộc chuyện trò với Jacob, nói những lời sẽ khiến trái tim tôi khô héo thành than. Đó là bởi, bất kỳ lúc nào có thể, con người đều sai lầm chạy theo hy vọng.

“Mẹ phải nói với con về những chuyện mà Oliver đã nói,” tôi mở lời.

Jacob ngồi dậy. “Con không điên. Con không để anh ta nói thế về con đâu.”

“Cứ nghe mẹ nói…”

“Đó không phải là sự thật,” Jacob nói. “Và mẹ luôn bảo con phải nói sự thật. Là luật nhà mà.”

“Con nói đúng. Nhưng đôi khi, nói dối một chút cũng không sao, nếu như nó giúp con giữ được sự thật bền lâu.”

Jacob chớp mắt. “Nói con bị điên là nói dối một chút sao?”

Tôi nhìn nó, “Mẹ biết là con không giết Jess. Mẹ tin con. Nhưng con phải khiến cho mười hai người lạ trong bồi thẩm đoàn tin con nữa. Con định làm như thế nào đây?”

“Con sẽ nói cho họ sự thật.”

“Được rồi. Cứ làm như ta đang ở tòa đi, nói cho mẹ nghe xem nào.”

Nó lướt mắt qua mặt tôi rồi chăm chăm nhìn vào khung cửa sổ sau lưng tôi. *“Luật đầu tiên của Fight Club là không nói về Fight Club.”*

“Đó chính xác là những gì mẹ muốn nói đấy. Trước tòa, con không thể dùng câu thoại trong phim để diễn tả chuyện đã xảy ra… Nhưng con có thể dùng một luật sư mà.” Tôi nắm lấy cánh tay Jacob. “Mẹ muốn con hứa với mẹ là con sẽ để Oliver nói bất kỳ điều gì anh ấy cần nói để giúp con thắng vụ này.”

Nó cúi cằm xuống. *“Cho một ly martini,”* nó nói khẽ. *“Lắc, không khuấy.”*

“Mẹ sẽ xem đó là lời đồng ý,” tôi nói mà lòng hoang mang.

Theo

Nếu một ngày đi học dài bảy tiếng, thì hết sáu tiếng bị ngốn vào những khoảng thời gian toàn chuyện vớ vẩn: thầy giáo hét vào mặt những đứa quậy phá, tám chuyện trên đường đến tủ đồ, lặp lại một khái niệm toán học mà bạn đã hiểu ngay khi vừa nghe lần đầu. Và điều tôi cảm nhận rõ nhất khi học ở nhà, đó chính là sự lãng phí thời gian khi đến trường.

Khi chỉ có tôi và Jacob, tôi có thể làm một mạch hết sạch bài vở chỉ trong một tiếng, để lại mấy đoạn sách cần đọc cho khoảng thời gian trước khi đi ngủ. Và càng thuận tiện hơn, khi mẹ tôi rất không tin tưởng vào giáo trình. ("Ta bỏ qua phần này đi. Nếu muốn người ta học số ảo, thì chúng nên tự biến thành số thật đi đã." hoặc là "Chúa ơi, con đã học về người Thanh Giáo bao nhiêu lần rồi, tính từ lớp một ấy? Một trăm lần? Chuyển qua học về Cuộc Kháng cách đi thôi.") Dù gì đi nữa, tôi cũng thích học ở nhà. Khi học ở nhà, bạn là kẻ ngoài vòng xã hội, nên không cần phải lo lắng chuyện mình trông thật ngốc khi trả lời sai một câu, hay lo chuyện cô bé dễ thương trong lớp Ngữ văn tia bạn lúc bạn lên bảng viết phương trình trong giờ trả bài. Và được thế là bởi ở nhà chúng tôi làm gì có bảng.

Vì Jacob làm bài khác tôi, nên anh và tôi ngồi ở hai đầu chiếc bàn bếp. Tôi làm bài xong trước anh, nhưng mà lâu nay vẫn thế mà. Jacob có thể thông minh cực kỳ, nhưng đôi khi những suy nghĩ sáng láng của anh không thể diễn tả ra trang giấy dễ dàng. Tôi thấy kiểu này giống như một chiếc tàu cao tốc nhanh nhất thế giới, nhưng lại không có đường ray để chạy vậy.

Làm xong bài tập tiếng Pháp *(Que fait tonfrere? Anh của em làm việc ở đâu? Il va a la prison! Anh ấy ở trong tù!)*, tôi gấp sách vở lại. Mẹ đang uống cà phê liền liếc nhìn qua. Thường những lúc này, mẹ đang cặm cụi đánh máy, nhưng mấy ngày này hẳn mẹ không tập trung được. "Xong," tôi tuyên bố.

Mẹ khẽ nhếch môi, và tôi biết đó coi như là một nụ cười. "Tốt."

"Mẹ cần con làm gì nữa không?" Tôi hỏi.

"Con quay ngược được thời gian thì hay."

"Con nghĩ đi mua hàng tạp hóa thì hơn," tôi gợi ý. "Nhà ta chẳng còn gì để ăn cả."

Đúng thật là thế, và mẹ cũng biết thế. Mẹ không được rời khỏi nhà bao lâu Jacob vẫn còn bị giam lỏng ở đây, và thế nghĩa là chúng tôi đang dần đi đến cảnh chết đói nếu tôi không ra tay làm gì. "Con đâu lái xe được," mẹ nói.

"Con có ván trượt mà."

Mẹ nhíu mày. "Theo, con không thể trượt ván với cả đống đồ được."

"Sao lại không? Con sẽ dùng mấy chiếc túi xanh đeo được trên vai, và con không mua thứ gì nặng cả."

Chẳng mất bao lâu để thuyết phục mẹ chuyện này, nhưng rồi chúng tôi lại bị kẹt chuyện khác. Trong ví mẹ chỉ còn mười dollar, và tôi không thể đóng giả Emma Hunt khi đưa ra thẻ tín dụng của mẹ lúc thanh toán được. "Jacob," tôi nói, "mẹ và em cần mượn ít tiền."

Anh ấy vẫn cứ chúi mũi và quyển sách lịch sử. "Trông anh giống ngân hàng lắm sao?"

"Anh đùa đấy à?" Tôi thề là anh trai tôi vẫn giữ nguyên từng đồng anh

được tặng trong những dịp sinh nhật, Giáng Sinh, và đủ dịp khác. Tôi chỉ thấy anh dùng tiền đúng một lần, 35 xu cho một thỏi kẹo cao su.

"Đừng," mẹ tôi nói khẽ. "Đừng làm anh con bực mình." Và mẹ lục túi, rút ra thẻ ATM đưa cho tôi. "Con ghé vào ngân hàng ở trung tâm mua sắm, rút một ít tiền đi. Mã số PIN của mẹ là 4550."

"Thật sao?" Tôi nói, mặt rạng rỡ. "Mẹ vừa cho con biết mã số PIN của mẹ?"

"Phải, nên đừng khiến mẹ phải hối hận đấy."

Tôi chộp lấy chiếc thẻ và ra khỏi bếp. "Vậy đấy cũng là mật khẩu máy tính của mẹ?"

"Sữa đậu nành," mẹ nói. "Và bánh mì không gluten, thịt muối không muối. Và bất kỳ thứ gì khác mà con muốn."

Tôi đã ra một quyết định lớn, là không dùng ván trượt mà đi bộ đến ngân hàng. Dù gì nó cũng chỉ cách nhà có hai dặm thôi mà. Tôi cứ cúi đầu mà đi, và tự nhủ lòng rằng tôi làm thế là vì trời gió, nhưng thật ra là bởi tôi chẳng muốn gặp bất kỳ ai quen biết. Tôi đi ngang qua mấy người trượt tuyết băng đồng trên sân gofl, và hai người chạy bộ. Lúc đến ngân hàng, tôi nhận ra là đã hết giờ làm việc, và cùng chẳng biết làm sao để vào được cái phòng nhỏ đặt cây ATM. Thế là tôi đi vòng ra sau tòa nhà, ở đó có một cây ATM cho khách đi xe có thể rút tiền mà không cần xuống xe. Tôi đứng chờ sau một chiếc Honda đợi đến lượt mình.

Màn hình hiển thị dòng chữ, *Nhập số tiền*. Tôi đánh vào 200$ rồi ngập ngừng bấm nút hủy giao dịch. Thay vì rút tiền, tôi lại xem số dư tài khoản.

Thật sự nhà chúng tôi chỉ có 3.356$ trong tài khoản tiết kiệm thôi sao? Tôi cố nhớ xem mẹ tôi có từng nhận sao kê từ ngân hàng nào khác nữa hay

không? Cố nhớ xem trong nhà có cái két tiền nào không?

Tôi biết là Lữ quán Townsend có nhận thiếu niên mười lăm tuổi làm bồi bàn. Và tôi khá chắc là nếu có phương tiện để đi Burlington, tôi có thể được nhận vào làm ở McDonald. Rõ ràng là nếu trên đời này có người đang rất cần một công việc, thì đó là tôi. Bởi hiện tại, mẹ tôi không thể ra khỏi nhà, và Jacob thì đã chứng minh rõ anh ấy không đủ khả năng tâm thần để nhận bất kỳ công việc nào.

Jacob từng nhận ba việc. Việc đầu tiên là ở một cửa hàng thú cưng, từ cái thời anh cứ ám ảnh về lũ chó ấy. Anh bị sa thải vì bảo ông chủ là thằng ngu khi để túi thức ăn cho chó ở sau cửa hàng. Việc thứ hai của anh là đóng gói ở một cửa hàng thực phẩm. Khi hàng chuyển đến trên băng chuyền, bà thu ngân ở đó cứ bảo anh "lùa vịt hàng hàng đi," rồi nổi điên vì anh không chịu nghe, trong khi thực tế Jacob chẳng thể hiểu bà ấy muốn nói gì. Việc thứ ba là bán đồ ăn vặt ở một bể bơi trong mùa hè. Tôi cho là mọi chuyện tốt đẹp trong giờ làm việc đầu tiên, nhưng đến giờ ăn trưa, khi có đến sáu đứa nhóc đứng chực la hét đòi bắp rang bơ, bánh mì xúc xích, và bánh nacho cùng một lượt, thì Jacob chỉ còn cách vứt tạp dề đi về ngay thôi.

Một chiếc xe tấp vào chờ rút tiền, khiến tôi thấy mình như đứa lập dị. Tôi giẫm chân, bấm nút *Rút tiền,* rồi bấm chọn 200$. Khi tiền vừa ló ra cửa máy, tôi liền nhét ngay vào túi. Rồi tôi nghe tiếng có người gọi tên tôi.

"Theo? Theo Hunt, là em phải không?"

Bỗng nhiên tôi thấy mặc cảm tội lỗi, như thể đang bị bắt gặp làm một chuyện bị cấm vậy. Nhưng mà rút tiền ở một cây ATM cho lái xe, đâu phải là phạm pháp?

Cửa xe mở, và thầy Jennison dạy tôi môn sinh học bước ra. "Hôm nay

em thế nào?" thầy hỏi.

Tôi nhớ lại có lần mẹ đã la rầy Jacob vì anh ấy không chịu chuyện trò trong đám cưới một người bà con xa. Jacob bảo anh sẽ hỏi xem dì Marie thế nào nếu như anh thật sự quan tâm đến dì… nhưng mà thật ra anh đâu quan tâm đến người họ hàng xa như thế, nên nếu anh làm vậy sẽ là nói dối.

Nhiều lần tôi thấy cách nhìn nhận thế giới của Jacob hợp lý hơn chúng ta rất nhiều. Tại sao ta lại hỏi người khác xem họ thế nào trong khi ta chẳng buồn quan tâm đến câu trả lời chứ? Thầy Jennison hỏi tôi câu đó, bởi thầy lo cho tôi, hay chỉ bởi đó là một thứ nói ra cho có mà thôi.

"Em ổn cả," tôi nói, bởi lẽ thói không dễ gì mất được. Nếu tôi giống Jacob, tôi sẽ trả lời thẳng: *Tối qua em không ngủ được*. Và *Thỉnh thoảng, khi chạy quá nhanh, em bị tức thở*. Nhưng trong thực tế, khi có ai hỏi xem bạn thế nào, thì họ không muốn biết sự thật đâu. Người đó chỉ muốn một câu trả lời dễ nghe, một thứ mà họ đã biết sẽ thế nào rồi, và sau đó họ có thể vui vẻ quay đi.

"Em cần đi nhờ xe không. Trời đang lạnh cóng đấy."

Có vài giáo viên khiến tôi thật sự thích, và số khác tôi thật sự không ưa gì, nhưng thầy Jennison chẳng thuộc hai loại này. Thầy chẳng có nét gì nổi bật, từ mái tóc mỏng cho đến lối dạy của thầy, kiểu thầy giáo mà đến lúc vào đại học tôi sẽ chẳng còn nhớ nổi tên. Tôi khá chắc là thầy cũng cùng cảm nghĩ như thế về tôi. Tôi là một học sinh trung bình trong lớp của thầy, chẳng xuất sắc cũng không kém cỏi đủ để thầy nhớ mặt. Nhưng tất nhiên là tôi chỉ nghĩ thế, cho đến khi thầy vừa gọi tên tôi.

Giờ tôi là tâm điểm của mọi mối quan hệ rồi mà. *Ôi trời, dì tớ dạy Theo môn toán hồi lớp ba đấy,* Hoặc, *Tớ từng ngồi cạnh cậu ấy ở buổi họp*

toàn trường. Tên của tôi sẽ được nhắc đến trong mọi buổi tiệc trường từ nay về sau. *Tên sát nhân tự kỷ đó sao? Tớ từng học chung lớp với em trai hắn ở Trường Trung học Townsend*.

"Mẹ em đậu xe bên kia đường," tôi lúng búng, nhận ra rằng nếu mẹ có chở tôi đến đây, thì chiếc xe đó phải nằm ngay chỗ tôi đang đứng đây. "Dù gì cũng cảm ơn thầy," tôi nói và vội vã quay đi, đến nỗi suýt quên lấy biên lai rút tiền.

Tôi đi như chạy cả quãng đường đến hiệu tạp hóa, như thể lo sợ thầy Jennison sẽ lái xe đuổi theo và rủa thẳng vào mặt tôi là đồ dối trá. Tôi có nghĩ đến chuyện lấy $200 này và nhảy lên xe buýt biến đi cho xong chuyện cho rồi. Nhưng tôi chỉ nghĩ thế một lần thôi. Tôi hình dung mình đang ngồi trên dãy ghế cuối, cạnh một cô bé thật xinh mời tôi ăn vặt, hoặc cạnh một bà lão đang đan len cho đứa cháu mới sinh và hỏi xem tôi định đi về đâu.

Tôi tưởng tượng mình bảo bà là tôi đi thăm anh trai ở trường đại học. Và tôi còn bảo là chúng tôi rất thân thiết, nên khi anh ấy rời trung học, tôi nhớ anh lắm.

Tôi tưởng tượng nếu những câu chuyện đó không phải nói dối thì sẽ tuyệt thế nào.

Tối hôm đó, lúc chuẩn bị đi ngủ, tôi mới nhận ra bàn chải của mình biến đâu mất rồi. Tôi giận dữ lao qua hành lang đến phòng Jacob. Tin tôi đi, đây không phải là lần đầu tiên đâu. Jacob có một băng thu âm độc một bài *"Who's on First"* của Abbott và Costello song ca, cứ hát đi hát lại mãi. "Lần này anh làm gì với bàn chải của em hả?" Tôi hỏi.

"Anh không động vào cái bàn chải vớ vẩn của em."

Nhưng tôi không tin Jacob. Tôi liếc mắt về cái bể cá mà anh dùng làm tủ xông hơi, nhưng nó không có đó.

Giọng của Abbott và Costello thật yếu ớt, tôi hầu như không thể nghe ra lời hát. "Anh có nghe ra không?" Tôi nói.

"Đủ lớn mà."

Tôi nhớ có lần vào dịp Giáng Sinh, mẹ tặng cho Jacob một chiếc đồng hồ. Mẹ phải đem nó đi trả, bởi tiếng tích tắc khiến anh phát điên.

"Anh không điên," Jacob bỗng thốt lên. Và tôi chợt nghĩ không biết mình có buột miệng nói ra suy nghĩ vừa rồi không.

"Em chưa từng nói anh điên!"

"Có đấy," Jacob nói.

Anh ấy nói phải. Ký ức của anh như một cái bẫy thép, sẵn sàng bật lên bất kỳ lúc nào. "Cứ xem như mấy thứ anh trộm trong phòng em để nhét vào bể cá và tạo hiện trường vụ án là đền bù đi, em nghĩ thế là huề rồi."

Người ghi điểm đầu tiên tên gì thế?

Không. Người thứ hai cơ.

Tôi đâu hỏi anh tên người thứ hai.

Người đầu tiên cơ.

Tôi không biết.

Anh ta là thứ ba, ta không nói về anh ta.

Tiếng nhạc cứ rỉ rả một câu chuyện không đầu đuôi. Được rồi, tôi biết có vài người thấy cái thứ tự đó có vẻ hài hước, nhưng tôi chưa bao giờ là người như thế. Có lẽ lý do Jacob thích nó đến thế là bởi nó hoàn toàn hợp lý với anh, bởi anh hiểu chúng hoàn toàn theo nghĩa đen.

"Có lẽ nó bị ném đi rồi," Jacob nói, và lúc đầu tôi cứ tưởng đó là tiếng

hát của Costello, nhưng rồi tôi nhận ra là anh đang nói về cái bàn chải của tôi.

"Là anh làm sao?" Tôi hỏi.

Jacob nhìn thẳng vào mắt tôi. Mỗi lúc như thế tôi đều giật bắn mình, bởi quá hiếm khi anh nhìn vào mắt ai đó.

"Là em làm sao?" Jacob trả lời.

Đột nhiên, tôi không chắc chúng tôi đang nói về chuyện gì nữa, nhưng có lẽ không phải chuyện cái bàn chải nữa rồi. Trước khi tôi kịp trả lời, mẹ tôi đã ló đầu vào. "Cái này của ai đây?" mẹ hỏi, trên tay là bàn chải của tôi. "Nó nằm trong phòng tắm."

Tôi chộp lấy nó từ tay mẹ. Trên cuộn băng cassette, Abbott và Costello vẫn đang cãi nhau trên tiếng cười làm nền.

Giờ anh mới nói được một lời có lý.

Tôi còn không biết mình đang nói gì nữa!

"Anh đã bảo em rồi mà," Jacob nói.

Jacob

Lúc còn nhỏ, tôi đã khiến Theo tin tôi có siêu năng lực. Còn cách giải thích nào khác, khi ngồi dưới lầu mà vẫn có thể nghe thấy mẹ đang làm gì trên lầu? Sao lại không thể cho rằng đèn huỳnh quang khiến tôi hoa mắt là bởi tôi quá nhạy cảm với ánh sáng? Khi tôi không nghe kịp câu hỏi của Theo, tôi bảo nó là bởi tôi không thể nghe quá nhiều chuyện trò và tiếng động cùng một lúc, và đôi khi tôi thấy thật khó tập trung mỗi lúc vào một âm thanh mà thôi.

Trong một thời gian, Theo đã tin như thế thật. Rồi em trai tôi khám phá ra tôi không có khả năng siêu cảm. Tôi chỉ khác thường thôi.

Mang hội chứng Asperger hệt như lúc nào cũng đeo một tai nghe phóng đại hết cỡ vậy. Hệt như say rượu kinh niên, dù cho tôi phải thừa nhận là tôi chỉ uống rượu có một lần, lúc tôi thử nốc sạch chai Grey Goose để xem tác động của nó lên người tôi, nhưng thay vì cảm giác buồn cười như tôi thường thấy trên tivi, tôi lại thấy mất cân bằng và mất phương hướng, như thể thế giới đang mờ đi vậy. Bạn thấy những đứa trẻ tự kỷ đập đầu vào tường ư? Chúng không làm thế bởi bị lên cơn thần kinh đâu. Chúng làm thế là bởi thế giới quá náo động đến đau đầu, và chúng đang cố xua đuổi nó đi.

Không chỉ có thị giác và thính giác bị kích động đâu. Da của tôi cũng thế, nó quá nhạy cảm đến nỗi chỉ cần dựa vào mức nhiệt của nó trên lưng mình, tôi có thể nói ngay là chiếc áo trên mình làm bằng bông hay sợi polyester. Tôi phải cắt hết mác trên áo quần để chúng không cọ vào lưng,

bởi với tôi chúng hệt như giấy ráp vậy. Nếu có ai đó bất ngờ chạm vào tôi, tôi sẽ hét toáng lên, không phải vì sợ mà là bởi đôi khi tôi cảm giác như những dây thần kinh của tôi thay vì nằm trong lại nằm cả ra ngoài da.

Và không chỉ cơ thể tôi quá nhạy cảm, mà cả tâm trí tôi cũng thường như vậy. Tôi luôn thấy thật lạ lùng khi có người bảo tôi trông hệt như robot đầu đầu, bởi ngược lại thì có, tôi luôn phát hoảng vì chuyện gì đó. Tôi không thích nói chuyện với người khác khi mình không thể dự đoán họ sẽ đáp lại thế nào. Tôi không bao giờ tự hỏi người khác nhìn mình thế nào, tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện đó nếu như mẹ không bắt tôi làm thế.

Nếu tôi khen ai đó, thì không phải để nói cho vui vẻ đôi bên, mà vì đó là sự thật. Ngay cả ngôn ngữ ước lệ cũng là chuyện khó khăn với tôi. Nếu bạn nói *Cảm ơn*. thì tôi phải lục tung bộ nhớ để tìm ra câu *Không có gì*. Tôi không thể tám chuyện về thời tiết chỉ để có chuyện mà nói. Và tôi luôn nghĩ rằng, *Thật giả tạo,* Nếu bạn nói sai chuyện gì đó, tôi sẽ chỉnh lại, không phải bởi tôi muốn bạn mất mặt, vì tôi hoàn toàn chẳng nghĩ gì về bạn cả, với tôi chỉ có sự thật mới quan trọng, còn quan trọng hơn cả con người nữa.

Không ai hỏi Siêu nhân xem anh ta có thấy phiền vì khả năng nhìn xuyên tường không, anh ta có phiền khi nhìn qua những những bức tường gạch và thấy những gã vũ phu đánh vợ, những phụ nữ cô đơn đang chết dần mòn, hay những thằng tồi đang lướt web tìm phim heo. Chẳng ai hỏi xem Người Nhện có chóng mặt không. Nếu siêu năng lực của họ giống tôi, thì chẳng có gì khó hiểu khi họ luôn lao mình vào những cảnh hiểm nghèo nhất. Hẳn họ mong mình chết sớm cho rồi.

Rich

Bà Spatakopoulous không chịu mở miệng cho đến khi tôi chấp nhận ăn một chút, và một chút đó là cả đĩa đầy spaghetti và thịt viên.

"Bà có nhớ cô gái này không?" Tôi hỏi, và đưa ra tấm hình của Jess.

"Phải, tội nghiệp quá, xem ti vi tôi đã biết chuyện rồi."

"Tôi biết là cô ấy có đến đây, vài ngày trước khi bị giết?"

Bà gật đầu. "Với bạn trai cô ấy, và một cậu nữa."

"Ý bà là Jacob Hunt?" Tôi cho bà xem cả tấm hình của Jacob.

"Đúng là cậu ấy." Bà nhún vai.

"Ở đây bà có máy quay an ninh không?"

"Không. Sao thế? Vùng này trở nên nguy hiểm rồi sao?"

"Tôi chỉ nghĩ là mình có thể xem lại chuyện chiều hôm ấy thôi," tôi bảo.

"Ồ, tôi kể cho anh cũng được mà," bà Spatakopoulous nói. "Hôm đó cãi vã dữ lắm."

"Đã có chuyện gì thế?"

"Cô ấy đã rất buồn. Cô ấy khóc, rồi chạy ra ngoài. Để lại cho cậu nhóc cả cái bánh pizza và hóa đơn luôn."

"Bà biết vì sao cô ấy buồn chứ?" Tôi hỏi. "Họ đã cãi nhau chuyện gì?"

"Tôi không nghe rõ, nhưng có vẻ anh chàng đó đang ghen."

"Bà Spatakopoulous." Tôi nghiêng người tới. "Đây là chuyện rất quan trọng, bà có nghe Jacob nói lời nào đe dọa Jess? Hoặc thấy cậu ta tấn công

cô ấy dưới bất kỳ hình thức nào không?"

Bà ấy tròn mắt. "Ôi không, không phải là Jacob ghen," bà nói. "Mà là người kia. Cậu bạn trai ấy."

Khi tôi đến gặp Mark Maguire, anh ta đang cùng hai người bạn ra khỏi trường. "Bữa trưa thế nào, Mark?" Tôi hỏi, nhỏm lưng khỏi cột đèn. "Anh có gọi pizza không? Bánh ở chỗ bà Spatakopoulous ngon chứ?"

"Ông đùa tôi đấy à," anh ta hậm hực. "Tôi không nói chuyện với ông."

"Tôi nghĩ là một người bạn trai đang đau buồn hẳn sẽ làm thế."

"Ông biết tôi muốn làm gì sao? Kiện ông vì những chuyện ông đã gây ra cho tôi đấy!"

"Tôi đã thả anh ra rồi," tôi nhún vai. "Người ta vào đồn suốt mà." Tôi bước lại gần Mark. "Tôi vừa có cuộc chuyện trò thú vị với bà chủ tiệm pizza. Có vẻ bà ấy nhớ là cậu và Jess đã cãi nhau to lúc ở đó."

Mark bắt đầu bước đi, và tôi cũng bước theo. "Thì sao chứ? Chúng tôi đã cãi nhau. Tôi đã bảo ông rồi mà."

"Cãi nhau về chuyện gì thế?"

"Jacob Hunt. Jess nghĩ nó là một đứa thiểu năng ngớ ngẩn, và nó lợi dụng điều đó để dụ dỗ cô ấy thích nó."

"Thích kiểu gì chứ?"

"Nó muốn cô ấy," Mark nói. "Nó diễn cảnh cảm động, để cô ấy chui đầu vào rọ. Lúc ở nhà hàng, nó đã cả gan mời cô ấy đi chơi. Ngay trước mặt tôi, như thể tôi không có ở đó vậy. Tôi chỉ cho nó thấy vị trí của mình, và nhắc cho nó nhớ là mẹ nó đã trả tiền để Jess đi với nó."

"Cô ấy phản ứng thế nào?"

“Jess nổi giận.” Anh ta dừng lại và quay qua nhìn thẳng vào tôi. “Nghe này, có lẽ tôi không phải là người nhạy bén…”

“Vậy mà tôi không để ý thấy đấy.”

Mark trừng tôi. “Tôi chỉ đang cố chỉ cho ông thấy thôi. Tôi đã nói và làm những chuyện chẳng đáng tự hào gì. Tôi ghen, và tôi muốn mình là số một của Jess. Có lẽ đôi khi tôi làm hơi quá. Nhưng không bao giờ tôi làm hại cô ấy, không bao giờ. Lý do tôi gây chuyện ở quán pizza, là để bảo vệ cô ấy. Ai cô ấy cũng tin được, cô ấy chỉ thấy điểm tốt nơi tất cả mọi người. Tôi có thể nhìn thấu thằng nhóc đó, dù cho Jess không nhìn ra.”

“Ý anh là sao?”

Anh ta khoanh tay lại. “Bạn cùng phòng của tôi hồi năm một, vẫn còn chơi thẻ Pokemon. Cậu ta không bao giờ tắm gội, và hầu như ngồi cả ngày trong phòng máy tính. Suốt cả năm, tôi và cậu ta chỉ nói chuyện chưa đến mười câu. Cậu ta thông minh kinh khủng, tốt nghiệp sớm và đi thiết kế hệ thống tên lửa cho Lầu Năm Góc hay gì đó. Có lẽ cậu ta cũng mắc hội chứng Asperger, nhưng người ta chỉ xem cậu ta là đồ gàn dở thôi. Tôi chỉ muốn nói rằng, có sự khác biệt giữa thiểu năng tinh thần và thiểu năng xã hội. Một bên là khuyết tật thật. Một bên chỉ là chiêu bài để khỏi phải ngồi tù.”

“Tôi nghĩ ngành tâm lý học hiện tại không đồng ý với cậu đâu. Có sự khác biệt giữa hành vi xã hội kỳ quặc với chứng Asperger đấy.”

“Phải.” Mark nhìn thẳng vào tôi. “Jess thường nói thế, và giờ cô ấy chết rồi.”

Oliver

Ngày thứ hai liên tiếp tôi bước vào căn bếp của nhà Hunt, Emma đang nấu gì đó bên lò, còn Jacob thì ngồi cạnh bàn. Tôi đứng đó nhìn mặt Jacob, liếc xuống nguyên bộ sưu tập đồ sộ ảnh hiện trường vụ án, rồi nhìn sang mặt mẹ cậu ấy.

"Vào đi," Emma bảo.

"Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật cấm bất kỳ hành động kỳ thị nào của Chính phủ, chính quyền địa phương, bao gồm các tòa án," Jacob trích đọc với cái giọng đều đều của mình. "Để được Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật bảo vệ, anh phải có khuyết tật hoặc có quan hệ với một người khuyết tật. Một người có khuyết tật theo định nghĩa là một người bị suy yếu về thể chất hay tâm lý gây hạn chế thật sự đối với một hoặc nhiều các hoạt động chính trong cuộc sống… chẳng hạn như giao tiếp… hoặc một người được những người khác xem là có sự suy yếu đó."

Jacob giở qua một trang toàn hình những thi thể trong nhà xác. *Ai lại phát hành một quyển sách như thế này cơ chứ?* tôi nghĩ thầm.

"Bác sĩ Moon và mẹ tôi bảo rằng tôi có những khác biệt, nhưng những người khác, chẳng hạn như các giáo viên, bạn bè ở trường, cả ông thẩm phán đó nữa, sẽ cho rằng tôi bị khuyết tật," Jacob nói thêm.

Tôi lắc đầu. "Tôi không thực sự hiểu lắm."

"Anh có những lý do về logic và hiệu lực pháp lý cần nói cho tôi mà," Jacob bảo. "Anh có thể dùng cách biện hộ thừa nhận thân chủ mình mất trí, nếu như anh thấy nó khả quan nhất trong phiên tòa." Jacob đứng dậy, tay

cắp theo quyển sách. "Nhưng để anh biết, cá nhân tôi tin rằng bình thường chỉ là một cái nút trên máy sấy mà thôi."

Tôi gật đầu, ngẫm nghĩ. "Câu đó từ phim nào vậy?"

Jacob có vẻ ngao ngán. "Không phải cái gì cũng từ phim ảnh đâu," nói xong, Jaccob bỏ đi luôn.

"Hay thật." Tôi bước lại phía Emma. "Tôi không biết bà làm cách nào, nhưng cảm ơn bà."

"Đừng đánh giá thấp tôi," bà trả lời, và đưa tay lật con cá trên chảo.

"Đấy là lý do duy nhất bà bảo tôi đến đây sao?"

"Tôi nghĩ anh muốn đến mà," Emma nói.

"Từng muốn. Cho đến khi ngửi thấy mùi của món bà nấu," tôi cười nhăn nhở. "Tôi sẽ giảm mười đô nếu bà cho tôi ăn trưa."

"Chẳng phải anh có một quán ăn ngay dưới văn phòng sao?"

"Người ta rồi cũng đến lúc chán đồ ăn nhanh thôi," tôi nói, "Thôi nào. Chắc chắn ở lại đây, tôi sẽ giúp bà được chuyện trò như người lớn một chút."

Emma làm bộ đang dáo dác tìm khắp căn bếp. "Chắc chắn là thế rồi… mà người lớn còn lại đâu rồi nhỉ?"

"Tôi hơn Jacob mười tuổi đấy," tôi nhắc bà ấy. "Giờ ta ăn món gì thế?"

"Cá tuyết nấu tỏi."

Tôi ngồi xuống một cái ghế đẩu và xem bà lấy một nồi đang nấu gì đó trút xuống cái ray trên bồn. Hơi nước cuộn lên những lọn tóc quanh mặt bà. "Một trong những món yêu thích của tôi. Bà mời, tôi mừng quá."

"Được. Dù gì anh cũng ở lại rồi mà."

“Được rồi, nhưng chỉ khi bà có thể nén lại sự hào hứng khi tôi ăn cùng thôi.”

Emma lắc đầu. “Tháo vát lên và dọn bàn đi.”

Sự thân mật trong căn bếp khiến tôi thấy nhớ nhà, không phải nhớ cái căn hộ trên tiệm pizza đâu, mà là ngôi nhà thơ ấu của tôi ấy.

Tôi là con út trong một gia đình đông con ở Buffalo, và đến giờ thỉnh thoáng tôi vẫn nhớ tiếng nước đổ trên cái ray. “Mẹ tôi thường nấu món cá vào thứ Sáu,” tôi vừa nói vừa mở ra đóng lại mấy hộc tủ để tìm muỗng nĩa.

“Anh theo đạo Công giáo à?”

“Không, tôi gốc Na Uy. Cá là món kích dục của người Scandinavi.”

Emma đỏ mặt. “Có hiệu quả không?”

“Bố mẹ tôi có năm mặt con,” tôi nói và nhìn qua con cá tuyết. “Vuốt ve từ trên đĩa.”

“Tôi nghĩ là tôi hiểu được ẩn dụ đó,” Emma nói khẽ. “Nếu vậy thì chồng tôi vào bếp coi như là biện pháp tránh thai luôn rồi.”

“Có khiếm nhã không nếu tôi hỏi bà làm mẹ đơn thân bao lâu rồi?”

“Có,” Emma nói. “Nhưng trả lời ngắn gọn là, từ khi Jacob mắc hội chứng đó.” Bà lấy sữa trong tủ lạnh và đổ vào nồi, rồi bắt đầu khuấy lên. “Anh ấy chẳng quan tâm gì đến Jacob hay Theo, trừ tiền chu cấp hàng tháng.”

“Vậy thì bà nên tự hào vì đã một tay lo hết mọi chuyện.”

“Phải, tôi tự hào. Tôi có một đứa con trai bị cáo buộc tội giết người. Có bà mẹ nào lại nghĩ thế là thành công chứ?”

Tôi nhìn bà. “Bị cáo buộc,” tôi lặp lại lời Emma. “Chứ không phải bị kết tội.”

Bà nhìn tôi hồi lâu, như thể bà sợ phải tin là có một người nữa cũng tin Jacob vô tội. Rồi bà quay đi, dọn đồ ăn lên từng đĩa. "Jacob, Theo!" bà gọi, và hai cậu ló mặt ngay vào bếp.

Jacob lấy dĩa của mình rồi ngay lập tức đi về phòng khách mở tivi. Theo lao xuống cầu thang, nhìn tôi đang ngồi bên bàn, rồi nhăn mặt. "Chẳng phải anh ta nên mời nhà ta một bữa sao?"

"Rất vui được gặp cả cậu nữa," tôi nói.

Cậu ấy lườm tôi. "Sao cũng được."

Khi Theo cầm đĩa đồ ăn lao ngược lên lầu, Emma liền làm hai dĩa mới cho chúng tôi. "Thường thì nhà tôi ngồi ăn chung, nhưng đôi khi tách nhau ra cũng hay."

"Tôi nghĩ chuyện bị quản thúc tại gia thật khó khăn."

"Cũng khá đáng buồn khi điểm nhấn trong ngày lại là lúc đi ra sân để lấy thư." Bà cúi người, đẩy đĩa tới cho tôi.

Có một miếng cá trắng, khoai tây nghiền kem, và một vun cơm trắng.

"Tráng miệng là bánh Meringue?" Tôi phỏng đoán.

"Là bánh Thiên thần trắng."

Tôi lấy nĩa chọc vào đĩa.

Emma nhăn mặt. "Cá chưa chín tới à?"

"Không… ngon lắm. Chỉ là… tôi chưa từng thấy ai phối màu món ăn."

"À, hôm nay là ngày mồng một tháng Hai," bà nói, như thể thế là tôi đủ hiểu rồi. "Ngày đầu tiên mỗi tháng là Ngày Món Trắng. Tôi làm thế này lâu quá rồi nên quên mất là nó không bình thường."

Tôi nếm khoai tây, ngon tuyệt trần. "Vậy ngày ba mốt bà nấu gì? Đốt mọi thứ cháy đen à?"

“Đừng có hở miệng ý tưởng đó với Jacob đấy,” Emma bảo. “Anh uống sữa chứ?”

Bà rót cho tôi một ly. “Tôi không hiểu nổi. Sao màu sắc món ăn lại quan trọng với cậu ấy thế?”

“Tại sao vải nhung lại khiến nó thấy khó ở? Tại sao nó không chịu nổi tiếng gầm của máy pha cà phê? Có hàng triệu câu hỏi tôi chẳng biết làm sao để trả lời, vậy nên dễ nhất là cứ nương theo dòng nước và đừng để nó lên cơn là được.”

“Như lúc cậu ấy trong phòng xử án,” tôi nói. “Và trong tù?”

“Chính xác. Vậy nên thứ Hai là màu lục, thứ Ba màu đỏ, thứ Tư màu vàng… anh hiểu rồi đấy.”

Tôi ngẫm nghĩ một lát. “Đừng hiểu lầm ý tôi, nhưng có vẻ đôi khi Jacob còn người lớn hơn cả tôi và bà… nhưng đôi lúc cậu ấy hoàn toàn mất tự chủ.”

“Nó là thế. Tôi thật sự nghĩ nó thông minh hơn bất kỳ ai tôi từng gặp, nhưng nó cũng cứng nhắc hơn. Và nó ghi khắc mọi chuyện xảy ra dù là nhỏ nhặt nhất, bởi nó là trung tâm vũ trụ của nó.”

“Và của bà nữa,” tôi nhận xét. “Cậu ấy cũng là trung tâm vũ trụ của bà.”

Emma gật đầu. “Có lẽ thế thật.”

Có lẽ bố mẹ gốc Scandinavi của tôi am hiểu chuyện này thật, bởi có thể là do món cá, mà cũng có thể là do cách nhìn của bà ấy, khiến tôi kinh ngạc thậm chí là sốc, khi nhận ra mình muốn hôn bà ấy. Nhưng tôi không thể làm thế được, bởi bà ấy là mẹ của thân chủ, và bởi bà ấy sẽ đuổi cổ tôi ngay lập tức.

“Tôi cho là anh đã có kế hoạch tấn công rồi,” bà nói.

Tôi tròn mắt, bà ấy cũng đang nghĩ như tôi sao? Tôi thoáng tưởng tượng cảnh tôi ôm ghì bà ấy trên bàn.

“Càng nhanh càng tốt,” Emma nói, và tôi thấy tim mình đang đập liên hồi. Bà nhìn lướt qua tôi, hướng về phía phòng khách, nơi Jacob đang xúc cơm trắng cho vào miệng. “Tôi chỉ muốn cơn ác mộng qua đi.”

Và với những từ đó, tôi liền sực tỉnh trở lại với hiện thực hơi đáng buồn của mình. Tôi hắng giọng, nói vô cùng chuyên nghiệp. “Tài liệu khởi tố nặng nhất chính là lời khai của Jacob. Chúng ta cần phải tìm cách loại bỏ nó.”

“Lúc đó tôi đã tưởng mình được vào phòng thẩm vấn cùng Jacob. Nếu tôi có ở đó, thì chuyện sẽ chẳng đi xa thế này. Họ đã hỏi nó những câu mà nó không hiểu, hoặc họ hỏi quá dồn dập.”

“Chúng ta có bản ghi lại đây. Theo tôi nghĩ, các câu hỏi khá là thẳng thừng. Trước khi hai người họ nói chuyện, bà có cho thám tử Matson biết là Jacob mắc hội chứng Asperger chứ?”

“Có, lúc ông ta đến đây hỏi chuyện Jacob lần đầu tiên.”

“Lần đầu tiên?”

Emma gật đầu. “Ông ta xem qua lịch hẹn của Jess, và trong đó có buổi học kỹ năng xã hội của Jacob, nên ông ta đến hỏi nó vài câu.”

“Lúc đó bà có giúp diễn dịch ý cho Jacob không?”

“Ngay ở căn bếp này đây,” Emma nói. “Nhìn cung cách của Matson, tôi tưởng ông ta hoàn toàn hiểu các vấn đề của Jacob. Vì thế, khi ông ta bảo tôi đưa Jacob đến đồn, tôi cho là nó cũng sẽ giống như buổi nói chuyện ở nhà thôi, tưởng tôi có thể tham gia.”

“Tốt rồi, thật đấy,” tôi nói với bà. “Ta có thể đệ đơn kiện xóa bỏ.”

“Là cái gì thế?”

Trước khi tôi trả lời, Jacob đã cầm chiếc dĩa không bước vào phòng.

Cậu ấy cho đĩa vào bồn rửa, rồi rót cho mình một ly Coca-Cola. “Chiếu theo Tu chính án Thứ năm của Hiến pháp Hoa Kỳ, anh có quyền im lặng, trừ phi anh tự bỏ đi quyền đó, và trong những hoàn cảnh cụ thể, nếu cảnh sát không đọc quyền Miranda hoặc không yêu cầu anh tự bỏ quyền im lặng của mình, thì bất kỳ điều gì anh nói đều không thể dùng để chống lại anh. Một luật sự biện hộ có thể đệ đơn kiện xóa bỏ để ngăn không cho chứng cứ đó được trình ra trước tòa.” Nói xong, Jacob lại đi ra phòng khách.

“Sai hoàn toàn rồi,” tôi nói.

“Thật sao?”

“Phải,” tôi trả lời Emma. “Sao cậu ấy lại uống Coca trong Ngày Món Trắng?”

Phải mất một hồi, nhưng rồi lần đầu tiên, tôi được nghe thanh âm trong trẻo của tiếng Emma cười.

Emma

Tôi không nghĩ sẽ mời luật sư của Jacob ăn.

Tôi cũng không nghĩ ngồi với anh ta sẽ vui vẻ. Nhưng khi anh ta bắt đầu nói đùa về Ngày Món Trắng, tôi không thể nhịn nổi. Tôi bắt đầu cười khúc khích. Và trước khi kịp nhận ra, tôi đã cười đến nỗi không kịp thở.

Bởi nếu vào hoàn cảnh đó bạn sẽ hiểu. Thật tức cười khi tôi hỏi con trai mình, *Con ngủ thế nào?* Và nó trả lời. *Ngủ sấp*.

Thật tức cười khi tôi bảo Jacob tôi sẽ lên lầu trong một phút nữa thôi, và nó bắt đầu đếm ngược từ sáu mươi.

Và thật tức cười khi tôi nhọc công tìm cách cho nó những món ăn màu trắng vào ngày đầu tiên trong tháng, rồi nó lại tự rót cho mình một ly Coca.

Họ bảo chứng Asperger tác động đến cả gia đình cũng đúng. Tôi đã làm chuyện này quá lâu rồi, đến nỗi tôi quên mất thế giới bên ngoài nghĩ gì về món cá trắng nhợt, về cái lệ thường lâu nay của nhà tôi, cũng hệt như Jacob không thể nào đặt mình vào địa vị người mà nó nói chuyện vậy. Và như đã từng học được rằng, một thứ nhìn từ góc độ này thật đáng thương nhưng nhìn từ góc độ khác lại hài hước đến không tưởng.

"Cuộc sống không công bằng," tôi nói với Oliver.

"Vì thế mới có các luật sư biện hộ," anh ta đáp lại. "Và nhân tiện, Jacob nói đúng về chuyện đó. Tôi sẽ đệ đơn xóa bỏ, bởi cảnh sát đã được thông báo trước rằng người mà họ đang thẩm vấn không đủ năng lực để thực sự hiểu trọn vẹn quyền Miranda…"

“Tôi biết quyền Miranda của mình!” Từ phòng khách, Jacob hét vọng vào. “Anh có quyền giữ im lặng. Bất cứ điều gì anh nói cũng sẽ được dùng để chống lại anh trước tòa…”

“Tôi biết mà Jacob,” Oliver đáp lại. Rồi anh ta đứng dậy và đem đĩa đến bên bếp. “Cảm ơn đã mời bữa trưa. Tôi sẽ cho bà biết kết quả phiên trình bày.”

Tôi tiễn Oliver ra cửa và đứng chờ cho đến khi anh ta mở cửa xe. Thay vì vào xe, anh ta lại với tay về phía băng sau, rồi bước lại về phía tôi, mặt tỉnh bơ. “Chỉ một chuyện nữa thôi,” Oliver nói. Anh ta nắm lấy tay tôi và ấn vào một thanh chocolate Milky Way. “Phòng khi bà muốn ăn nó trước ngày Thứ Năm Nâu,” anh ta thì thầm, và lần thứ hai trong ngày, tôi lại mỉm cười.

VỤ 7: MỘT GIỌT MÁU ĐÀO HƠN AO NƯỚC LÃ

Chị của Ernest Brendel đã không tin vào lời bạn của em trai mình. Một ngày mùa thu năm 1991, ông này đến báo bà rằng Ernest cùng với vợ Alice và con gái Emily, đã bị mafia bắt cóc. Nhưng ông bạn này, tên là Christopher Hightower, cứ khăng khăng rằng chúng cần tiền chuộc, và để làm bằng chứng, ông ta đưa bà đến xem chiếc xe Toyota của Ernest mà ông ta đã lái đến tận nơi. Ông chỉ vào băng ghế sau sũng đầy máu. Dưới sàn xe còn nhiều máu hơn nữa. Cuối cùng, cảnh sát đã xác nhận máu đó là của Ernest Brendel. Nhưng họ cũng chứng minh được chính Christopher, chứ không phải mafia, mới là kẻ sát hại Brendel.

Với hầu hết mọi người, Christopher Hightower là một người buôn hàng thâm niên trong cộng đông Rhode Island. Ngày chủ Nhật, ông dạy phụ đạo, và ông còn lo cho những đứa trẻ cơ nhỡ. Nhưng một ngày mùa thu năm 1991, ông đã ra tay tàn sát bạn mình là Ernest Brendel và cả gia đình ông này. Gặp vấn đê tài chính và lại bị vợ ghẻ lạnh, Christopher đã mua một cái nỏ và lái xe đến nhà Brendel, ông nấp trong nhà xe và bắn một mũi tên vào ngực Brendel lúc ông này vừa về nhà. Trong lúc cố chạy trốn, Brendel bị bắn thêm hai phát nữa. Ông đã cố gắng lết vào trong chiếc xe thứ hai của mình, một chiếc Toyota, nhưng rồi bị Christopher dùng xà beng đập nát sọ ngay trong đó.

Rồi Christopher tìm đến Emily lúc cô bé đang học ngoại khóa ở Hội Thanh niên Kitô. Ông ta tự nhận mình là một người bạn của gia đình bằng cách trưng ra bằng lái của Brendel để lấy lòng tin, và được phép đón

Emily về. Khi Alice Brendel về nhà tối hôm ấy, bà và Emily bị chuốc thuốc ngủ. Đấy là lần cuối cùng người ta nhìn thấy gia đình Brendel còn sống.

Ngày hôm sau, Christopher mua một bàn chải, một cái vòi, một ít axit clorua, và một túi hai mươi cân vôi. Ông kỳ cọ nhà xe bằng axit clorua, ông lau chùi chiếc xe bằng soda, để rửa sạch vết máu.

Sáu tuần sau, một bà dắt chó đi dạo đã vấp phải hai ngôi mộ cạn. Một chôn thi thể Ernest Brendel. Ngôi mộ thứ hai chôn Alice Brendel với một chiếc khăn quàng quấn quanh cổ, cùng Emily với những dấu hiệu cho thấy cô bé đã bị chôn sống. Trong ngôi mộ có một túi vôi đã dùng sạch. Và trong chiếc Toyota mà Christopher lái đến, cảnh sát tìm thấy cái góc bị cắt ra của chiếc túi vôi đó, cùng với biên lai thanh toán của Home Depot cho túi vôi và axit clorua.

Christopher bị kết tội và chịu ba án tù chung thân. Với những người bạn như thế, ai còn cần kẻ thù cơ chứ?

7

Theo

Tôi đã tính toán xong: xét cho cùng, tôi sẽ là người phải chăm sóc cho anh trai mình.

Đừng hiểu lầm ý tôi. Tôi không phải là đứa khốn nạn sẽ hoàn toàn bỏ mặc Jacob khi chúng tôi lớn lên, hoặc khi không còn mẹ nữa, một chuyện mà tôi không dám nghĩ đến. Điều khiến tôi bực mình là cái kiểu quy kết âm thầm này. Thử hỏi xem nếu như mẹ không thể theo nổi đống hỗn độn của Jacob nữa, thì ai sẽ là người gánh vác đây.

Có lần tôi đọc thấy trên mạng một câu chuyện, về một bà ở nước Anh có đứa con bị thiểu năng, mà là thiểu năng thật chứ không phải chỉ khiếm khuyết phần nào như Jacob đâu. Ông này không thể tự đánh răng hay nhớ phải vào nhà vệ sinh những lúc cần thiết. Để tôi nói thế này, nếu một ngày nọ Jacob thức dậy và phải cần đến tã cho người lớn *mới ổn, thì tôi* không quan tâm trên đời này có còn ai lo cho anh hay không. Tôi nói thật đấy, và không thay đổi quan điểm đâu. Trở lại với câu chuyện, bà này bị bệnh phổi và đang chết dần, rồi đến mức bà ấy phải ngồi trên xe lăn cả ngày, và không thể nào giúp con trai mình được. Rồi tôi thấy tấm ảnh chụp hai mẹ con bà, và dù tôi tưởng Ronnie chỉ trạc tuổi tôi, nhưng thật ra ông ấy đã năm mươi tuổi rồi. Cằm ông mọc râu lởm chởm, bụng phệ lòi ra khỏi chiếc áo thun, và ông đang cười một nụ cười ngớ ngẩn khi ôm bà ngồi trên xe lăn với dây thở nối vào mũi.

Tôi không thể rời mắt khỏi Ronnie. Hệt như tôi đột nhiên nhận ra đến một ngày nào đó, khi tôi đã lấy vợ, lo công ăn việc làm, nhà cửa thì rối

ren, còn Jacob vẫn cứ ngồi xem những tập *CrimeBusters* ngớ ngẩn và ăn những món màu vàng vào ngày thứ Tư. Mẹ tôi và bác sĩ Moon luôn nói về chuyện này dù nói một cách lảng tránh. Mẹ cứ khăng khăng tự kỷ là do vacxin, và là một hiện tượng tương đối mới, *Nếu thực sự tự kỷ kéo dài cả đời, vậy những đứa trẻ tự kỷ lớn lên đi mất cả rồi?* Tin tôi đi, dù cho là một thứ bệnh khác, cũng thế thôi. Nhưng đến tận lúc này, tôi vẫn không thể thấy ổn với chuyện này, chuyện một ngày nào đó Jacob sẽ là một người trưởng thành mắc chứng tự kỷ. Chắc chắn, anh có thể đủ may mắn để được nhận một công việc ở Thung lũng Silicon như nhiều người mắc chứng Asperger khác. Nhưng nếu sau một ngày làm việc buồn bực, anh bắt đầu lên cơn và phá hết mọi thứ, thì ta đều biết người ta sẽ gọi cho ai rồi đấy.

Ronnie rõ ràng chưa bao giờ lớn, và sẽ không bao giờ lớn, vì thế mẹ ông ấy mới lên mặt báo, thuê một trang quảng cáo trên tờ *Guardian,* để xin một gia đình nào đó sẽ nhận Ronnie và đối xử với ông như người nhà khi bà không còn nữa. *Nó là một cậu bé dễ thương,* bà nói thế, *dù cho đến giờ nó vẫn tè dầm.*

Thật đúng là cầu vận may không tưởng, tôi nghĩ thế. Ai lại sẵn sàng lao vào lo chuyện đó chứ? Tôi không biết có kiểu người nào sẽ đáp lời mẹ của Ronnie. Kiểu người như Mẹ Teresa, có lẽ thế. Hoặc là những gia đình mà bạn luôn thấy trên những trang bìa sau của tạp chí *People,* nhận nuôi đến hai chục đứa trẻ tật nguyền và tìm cách biến chúng thành một gia đình. Hay tệ hơn, là một tên biến thái già cô đơn, thấy Ronnie là con mồi quá ngon với mình. Mẹ của Ronnie nói rằng bà không muốn ông vào nhà dưỡng lão, bởi ông chưa từng ở đó, và ở tuổi này sẽ không hòa nhập được với khung cảnh sống đó. Bà chỉ muốn có một người yêu thương ông như

bà vậy.

Dù gì bài báo này cũng khiến tôi phải nghĩ về Jacob. Anh có thể chịu nổi nhà dưỡng lão, nếu như vẫn được cho phép là người đầu tiên vào phòng tắm mỗi sáng. Nhưng nếu tôi nhét anh vào một nhà dưỡng lão, thì tôi là loại người nào chứ? Tôi quá ích kỷ không thể chăm sóc cho anh trai mình, tôi không thương anh ấy?

Phải thừa nhận, trong đầu tôi có suy nghĩ rằng, *mày chưa bao giờ cam kết làm chuyện này cả*.

Rồi tôi nhận ra: Cả mẹ tôi cũng không, nhưng như thế không khiến mẹ bớt yêu Jacob chút nào.

Vậy nên mọi chuyện sẽ như thế này. Tôi biết là về sau, tôi sẽ là người chịu trách nhiệm với Jacob. Khi tôi tìm được một cô gái mình muốn cưới làm vợ, tôi sẽ cầu hôn một cách lạ *đời, em chấp nhận anh là em chấp nhận Jacob, không thể tách rời*. Và vào những lúc không ngờ nhất, tôi sẽ phải tìm cách xoa dịu mọi người thay cho anh, giúp anh thoát ra những lần lên cơn của mình, như cách mẹ tôi đang làm hiện giờ.

Tôi không nói ra đâu, nhưng một phần trong tôi nghĩ rằng nếu Jacob bị kết tội giết người, nếu anh ngồi tù chung thân, thì cuộc sống của tôi sẽ nhẹ nhàng hơn một chút.

Tôi ghét bản thân mình khi nghĩ như thế, nhưng tôi không nói dối bạn đâu. Và tôi cho rằng nếu tôi chăm sóc anh vì tình yêu thương hay vì mặc cảm tội lỗi, cũng chẳng thành vấn đề, bởi dù gì tôi cũng sẽ làm thế.

Chỉ là dù cho cùng làm một chuyện, nhưng có người ngỏ lời nhờ mình làm vẫn hơn.

Oliver

Bà Spatakopoulous đang đứng cạnh cửa văn phòng tôi với món quà hằng ngày của bà. "Quán tôi làm dư một ít rigatoni," bà nói. "Và cậu đang làm việc quá sức đấy, trông cậu ngày càng ốm đi."

Tôi cười và nhận đĩa mỳ trên tay bà. Mùi thơm thật, và Thor nhảy chồm quanh chân tôi để nhắc tôi nhớ cho nó một phần chiến lợi phẩm này. "Cảm ơn bà S…" tôi nói, và bà vừa quay đi thì tôi gọi giật. "Bà… có biết món nào màu vàng không?" Tôi đang nghĩ về cách Emma dọn món cho Jacob theo màu. Mà sao tôi lại nghĩ về Emma chứ?

"Ý cậu là trứng tráng à?"

Tôi búng ngón tay cái tách. "Phải rồi," tôi nói. "Trứng tráng, kèm pho mát Thụy Sỹ."

Bà cau mày. "Cậu muốn tôi làm cho cậu trứng tráng à?"

"Không, tôi thích đĩa rigatoni này quá mà." Trước khi tôi kịp nói gì thêm, thì chuông điện thoại trong văn phòng đã reo. Tôi xin phép, rồi vội vã chạy vào trong nhấc máy. "Văn phòng Oliver Bond xin nghe," tôi nói.

"Tự trả lời máy à," tiếng Helen Sharp cộc lốc. "Thuê ai đó nghe máy có lẽ sẽ hiệu quả hơn đấy."

"À… thư ký của tôi vừa ra ngoài rồi."

Cô ta khịt mũi. "Nếu được thế thì tôi thành Hoa hậu Mỹ rồi."

"Xin chúc mừng," tôi nói mỉa. "Cô có tài năng gì nào? Tung hứng đầu của các luật sư à?"

Cô ta tảng lờ. "Tôi gọi để bàn về phiên trình bày biện hộ xóa bỏ. Anh đã yêu cầu triệu tập Rich Matson?"

"Viên thám tử ấy hở? Ừ thì… phải." Để xóa bỏ lời khai của Jacob tại đồn cảnh sát, tôi còn yêu cầu triệu tập ai khác được chứ?

"Anh không cần phải yêu cầu triệu tập ông ấy. Đằng nào tôi cũng triệu tập Matson rồi, và tôi sẽ gọi ông ấy lên làm nhân chứng trước."

"Cô nói cô lên trước là sao? Tôi đệ đơn chuyện này mà."

"Tôi biết, nhưng đây là một trong những vụ kì quặc. Dù cho anh có đệ đơn, thì công tố bang vẫn phải chịu trách nhiệm về chứng cứ, và chúng tôi phải đưa ra mọi chứng cứ có thể để chứng minh lời khai đó có hiệu lực."

Thật ngược đời, bởi nếu là trong trường hợp khác, nếu tôi đệ đơn yêu cầu xóa bỏ lời khai, thì tôi phải làm việc cật lực để chứng minh nó. Làm sao tôi biết chuyện này cũng có ngoại lệ chứ?

Tôi mừng vì Helen chỉ nói chuyện qua điện thoại, bởi mặt tôi đang đỏ lên vì ngượng rồi đây. "Thế thì thôi," tôi nói với giọng cố tỏ vẻ hờ hững. "Tôi biết thế mà. Tôi chỉ thử xem cô có tất bật vì vụ này không thôi."

"Nhân tiện tôi phải cho anh biết luôn, Oliver. Tôi không nghĩ anh có thể xử lý vụ này theo hai cách đó."

"Ý cô là sao?"

"Anh không thể tuyên bố thân chủ mình bị mất trí, cũng không thể nói cậu ta không hiểu về quyền Miranda của mình. Cậu ta đọc thuộc lòng nó đấy."

"Có gì không được chứ?" Tôi hỏi. "Ai lại đi nhớ từng chữ của luật Miranda chứ?" Thor bắt đầu cắn mắt cá chân tôi, nên tôi trút một ít rigatoni vào đĩa của nó. "Nghe này, Helen. Jacob đã không thể chịu nổi ba ngày

trong tù. Chắc chắn cậu ấy không thể chịu nổi ba mươi năm tù. Tôi sẽ thương lượng bằng mọi cách có thể, để bảo đảm cậu ấy không bị tống vào tù lần nữa." Tôi ngập ngừng rồi nói tiếp. "Tôi không nghĩ cô sẽ cân nhắc cho Jacob được sống với mẹ? Nhưng nếu cho cậu ấy một thời gian thử thách dài hạn cũng không phải là quá tệ?"

"Được thôi. Để tôi hồi đáp cho anh chuyện này, sau khi tôi đi ăn trưa với ông Bụt và ông già Noel," Helen mỉa mai. "Đây là vụ giết người, anh quên rồi sao? Có lẽ anh có một thân chủ bị tự kỷ, nhưng tôi thì có một xác chết và bố mẹ cô ấy đang đau buồn khủng khiếp, và chuyện đó gạt hết mọi lý lẽ của anh. Có lẽ cái mác 'cần được giúp đỡ đặc biệt' có thể giúp anh gây quỹ nơi các trường học và tổ chức, nhưng nó không thể xóa bỏ tội ác được. Hẹn gặp anh ở tòa, Oliver."

Tôi gác máy và nhìn xuống Thor đang hớn hở bên đĩa mỳ của nó. Điện thoại lại reo lên lần nữa, tôi nghe máy ngay. "Gì thế?" Tôi hỏi ngay. "Tôi còn làm xáo tung quy trình pháp lý nào nữa sao? Cô muốn nói là cô sẽ đến bép xép với thẩm phán hở?"

"Không," Emma nói. "Nhưng anh làm xáo tung quy trình pháp lý nào thế?"

"Ôi trời, tôi xin lỗi. Tôi tưởng bà là… người khác."

"Có vẻ là thế thật." Và cả hai đầu dây đều im lặng một giây. "Vụ của Jacob ổn cơ chứ?"

"Không thể nào tốt hơn," tôi nói. "Công tố viên còn làm giúp việc cho tôi nữa kia." Tôi muốn đổi chủ đề ngay, nên liền hỏi chuyện về Jacob. "Hôm nay nhà bà có món gì nào?"

"Cũng vì thế mà tôi gọi anh đây. Anh nghĩ mình có thể giúp tôi một việc được không?"

Cả tá việc lướt qua đầu tôi, hầu hết đều có lợi cho cuộc sống thiếu vắng tình yêu của tôi. "Việc gì thế?"

"Tôi cần người ở với Jacob lúc tôi phải đi lo công chuyện."

"Công chuyện gì vậy?"

"Chuyện này hơi riêng tư." Bà thỏ thẻ. "Nhờ anh đấy?"

Hẳn phải có người bà con hay hàng xóm nào hợp với việc này hơn tôi mà. Nhưng cũng có thể Emma chẳng còn ai để nhờ và được. Trong vài ngày qua, tôi có thể thấy đó là một ngôi nhà vô cùng cô quạnh. Nhưng tôi vẫn cố hỏi thêm, "Sao lại là tôi?"

"Thẩm phán bảo phải có người trên hai lăm tuổi…"

Tôi cười. "Vậy đột nhiên tôi đủ tuổi với bà à?"

"Thôi, coi như tôi chưa nhờ anh đi," Emma nói ngay.

"Mười lăm phút nữa, tôi sẽ có mặt," tôi nói.

Emma

Thật không dễ gì để tôi nhờ vả ai, và bạn nên tin rằng nếu tôi thực sự ngỏ lời, đấy là lúc tôi không còn lựa chọn nào nữa. Vì thế tôi thấy không hay ho gì khi phải chịu ơn Oliver Bond vì đã nhờ anh ta đến ở với Jacob trong lúc tôi phải đi cuộc hẹn này. Mà lịch hẹn còn tồi tệ hơn nữa, như hành xác vậy.

Ngân hàng thật vắng vẻ vào ngày thứ Tư. Có vài người cao tuổi đang ngồi điền đơn nộp tiền, một người giải thích cho người kia vì sao nên đi nghỉ ở Cabo hơn là Cancun. Tôi đứng ngay giữa sảnh ngân hàng, nhìn tấm bảng quảng cáo lợi ích gửi tiền mười hai tháng, phía dưới là một chiếc bàn nhỏ đầy chăn nhỏ, ly, và dù có logo ngân hàng gắn trên đó, chúng là quà cho những ai mở tài khoản mới.

"Tôi giúp gì được bà?" một phụ nữ tiến lại hỏi.

"Tôi có hẹn trước rồi," tôi trả lời. "Gặp Abigail LeGris?"

"Bà có thể ngồi chờ một lát," cô ấy bảo và chỉ về dãy ghế bên ngoài một gian phòng làm việc. "Tôi sẽ cho cô ấy biết bà đã đến."

Tôi chưa bao giờ giàu, và chẳng bao giờ cần phải giàu. Tôi và hai cậu bé của mình sống đủ nhờ những bài viết và biên tập của tôi, cộng thêm những ngân phiếu Henry gửi đều đặn mỗi tháng. Chúng tôi không cần gì nhiều. Chúng tôi sống trong một ngôi nhà bình dị, không thường xuyên vào thị trấn hay đi nghỉ mát. Tôi mua sắm ở siêu thị Marshall và một cửa hàng giá rẻ trong vùng đang là điểm đến ưa thích của đám thanh thiếu niên. Phần chi tiêu nặng nhất trong nhà là cho Jacob. Tôi phải mua thuốc

và thực phẩm chức năng cho nó, mà bảo hiểm thì chẳng chi trả được thứ gì. Tôi nghĩ mình đã quen dần với những thu nhập đó, đến nỗi tôi không xem nó là thu nhập, mà là một mức sống chuẩn. Nhưng đôi khi tôi thức dậy lúc nửa đêm và tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra, lỡ như xảy ra một tai nạn, và hóa đơn bệnh viện cao ngất trời. Lỡ như có một phương pháp trị liệu khả quan cho Jacob, nhưng chúng tôi không đủ tiền để chi trả thì sao?

Trong danh sách những chuyện lỡ như của mình, tôi chưa từng nghĩ đến án phí trong trường hợp con trai mình bị cáo buộc tội giết người.

Một cô với mái tóc nhuộm đen bóng và bộ vest ôm sát người từ trong phòng bước ra. Cô có chiếc mũi nhỏ xíu và trông như chỉ mới trạc hai mươi. "Tôi là Abby LeGris," cô nói.

Khi bắt tay tôi, cổ áo cô xộc xệch một chút, và tôi có thể thấy một hình xăm kiểu Celtic trên cổ cô.

Cô dẫn tôi vào văn phòng và ra dấu mời tôi ngồi. "Vậy," cô nói. "Tôi có thể giúp bà được gì?"

"Tôi đang hy vọng bàn về chuyện thế chấp lần hai. Tôi… cần một ít tiền mặt." Khi nói ra lời đó, tôi không biết cô ấy có hỏi xem tôi cần tiền để làm gì không. Không biết nói dối ngân hàng có bất hợp pháp không.

"Vậy về căn bản, bà đang muốn cần một lượng tín dụng. Nghĩa là bà sẽ chỉ trả lại chúng tôi phần tiền mà bà dùng," Abigail nói.

Thì đúng là thế chứ còn gì nữa.

"Bà sống trong nhà mình được bao lâu rồi?" cô hỏi.

"Mười chín năm."

"Bà biết hiện tại bà nợ bao nhiêu trên tài sản thế chấp của bà không?"

"Tôi không biết con số chính xác," tôi nói. "Nhưng tôi biết nhà tôi có

vay tiền ở đây."

"Để tôi cho bà xem," Abigail nói, và bảo tôi đánh vần tên mình để cô tìm trong hệ thống máy tính. "Ngôi nhà của bà trị giá $300.000, và bà đã thế chấp lần đầu để vay $220.000. Đúng thế chứ?"

Tôi chẳng nhớ rõ nữa. Tôi chỉ nhớ cái đêm tôi và Henry nhảy khắp ngôi nhà mình vừa sở hữu, hai đôi chân trần vang nhịp trên sàn gỗ.

"Theo nguyên tắc làm việc, ngân hàng có thể cho vay một khoản bằng 80% giá trị tài sản thế chấp. Nên con số đó là $240.000. Khi trừ đi số tiền vay thế chấp lần đầu tiên và…" Bấm máy tính xong, cô ngẩng lên. "Bà còn khoảng $20.000 khả dụng."

Tôi trân mắt nhìn cô. "Tất cả đó sao?"

"Trong thị trường hiện tại, khách hàng phải có một khoản lợi nhuận trong tài sản thế chấp. Như thế sẽ giảm thiểu khả năng khách hàng không thể chi trả được khoản vay." Cô nhìn tôi cười. "Sao ta không điền vào những thông tin còn trống ở đây nhỉ? Bắt đầu từ công ty bà đang làm?"

Tôi đã đọc các phân tích nói rằng hơn 50% người xem xét lý lịch không bu ồn quan tâm đến chứng nhận công tác, nhưng có lẽ ngân hàng không nằm trong số này. Và một khi họ gọi điện cho Tanya và biết là tôi đã nghỉ việc, thì họ sẽ phải nghĩ lại không biết tôi làm cách nào để trả nổi một chứ chưa nói đến hai khoản vay. Giờ nói rằng tôi đang dấn thân làm việc tự do, cũng sẽ không giúp gì cho chuyện này. Tôi làm biên tập viên tự do đủ lâu để biết thế. Với ngân hàng hay các nhà tuyển dụng, họ xem làm việc tự do là "g ần như thất nghiệp nhưng có vớt vát được đôi chút."

"Hiện tại, tôi đang thất nghiệp," tôi điềm tĩnh nói.

Abigail liền ngả người ra sau. "Vậy thì," cô nói. "Bà có ngu ồn thu nhập nào khác không? Cho thuê nhà? Cổ tức?"

“Tiền hỗ trợ nuôi con,” tôi cố bao biện.

“Tôi phải nói thật với bà thế này,” Abigail nói. “Có vẻ như bà sẽ không thể vay tiền nếu không có một nguồn thu nhập nào khác.”

Tôi không dám nhìn vào mặt cô nữa. “Tôi cần, thật sự cần tiền.”

“Còn có những nguồn tín dụng khác,” Abigail nói. “Vay thế chấp xe, vay nặng lãi, dùng thẻ tín dụng, nhưng về lâu dài bà không chịu nổi tiền lãi đâu. Tốt hơn bà nên hỏi mượn tiền người thân. Có người nhà nào có thể giúp được bà không?”

Nhưng bố mẹ tôi đã qua đời rồi, và thật ra, tôi mượn tiền để giúp người nhà của mình mà. Tôi là người sẽ luôn là người chăm sóc cho Jacob khi có chuyện.

“Giá mà tôi có thể làm được gì cho bà,” Abigail nói. “Có lẽ bà nên tìm một công việc khác…”

Tôi lúng búng nói lời cảm ơn, và ra khỏi văn phòng khi cô chưa dứt lời. Ra đến bãi, tôi ngồi một hồi lâu trong xe. Hơi tôi thở ra ngưng đọng trong khí lạnh, và những suy nghĩ miên man của tôi về đủ chuyện tôi mong có thể giải thích với Abigail LeGris cũng vậy. “Tôi ước giá tôi có thể làm được gì đó,” tôi hét lớn, tuôn ra những gì kìm nén trong mình.

Thật không công bằng cho Jacob hay Oliver, nhưng tôi không muốn về thẳng nhà. Thay vào đó, tôi lái xe ngang qua trường tiểu học. Đã lâu lắm rồi, tôi không có lý do nào để đến đây, bởi con tôi đã rời trường quá lâu rồi.

Vào mùa đông, trường đổ nước vào sân trước để làm sân băng, và bọn trẻ mang giày trượt đến đó chơi. Trong giờ giải lao, các cô bé tụm nhau

trên băng, đám con trai thì đuổi theo trái hockey từ đầu này đến đầu kia sân.

Tôi tấp xe vào bên kia lề và ngắm bọn trẻ. Đám trẻ đang chơi trên sân trông nhỏ lắm, tôi cho là mới lớp một lớp hai thôi, và tôi chợt nghĩ thật không thể tin được Jacob từng nhỏ như thế. Thời tiểu học, cô giáo đã mượn cho nó một đôi giày và đưa nó ra sân băng, cũng như hướng dẫn cho Jacob đẩy hai thùng sữa vòng quanh sân. Đấy là cách để dạy trẻ con trượt băng, và chúng nhanh chóng qua được mức độ kiềng ba chân này, để chuyển sang dùng một cây gậy giúp giữ thăng bằng, và cuối cùng là đủ tự tin lướt đi mà không cần thứ dụng cụ hỗ trợ nào nữa. Nhưng Jacob thì chẳng bao giờ qua nổi bước thứ nhất. Trong môn trượt băng, cũng như hầu hết môn thể dục khác, nó vô cùng hậu đậu. Tôi còn nhớ đã đến xem nó trượt, và thấy nó xoạc chân, ngã bệt xuống mặt băng. *Nếu nó không trơn, thì con đã không ngã rồi,* nó bảo tôi thế, đỏ mặt và thở không ra hơi, như thể có thứ gì để đổ lỗi là mọi chuyện sẽ khác đi vậy.

Tiếng gõ cửa xe khiến tôi giật bắn. Tôi hạ cửa xuống và thấy một cảnh sát đang đứng nhìn mình. "Chào bà," ông nói, "tôi giúp gì được bà?"

"Tôi chỉ… bị bụi bay vào mắt thôi," tôi nói dối.

"Vậy nếu bà ổn rồi, thì mời bà chạy xe đi cho. Đây là chỗ đỗ xe buýt, bà không thể đỗ ở đây."

Tôi liếc mắt nhìn lũ trẻ trên sân băng lần nữa. Chúng trông như những phân tử đang xoay vậy. "Vâng," tôi nhẹ nhàng nói. "Đúng là tôi không thể."

Lúc tôi về đến nhà và mở cửa, tôi nghe thấy tiếng ai đó đang đánh nhau. *Á. Ố. Ự*. Và tôi hoảng lên nghe thấy tiếng Jacob cười.

“Jacob?” Tôi gọi nhưng không ai trả lời. Không kịp cởi áo khoác, tôi lao vào nhà, chạy về phía có tiếng đánh nhau.

Jacob, hoàn toàn vô sự, đang đứng trước tivi trong phòng khách. Nó đang cầm cái gì trông như điều khiển từ xa. Oliver đứng cạnh nó, cầm một cái điều khiển khác. Theo thì nằm dài trên đi văng. “Anh đúng là tệ,” Theo nói. “Cả hai anh.”

“Xin chào?” Tôi bước vào phòng, nhưng mắt cả ba người đều dán chặt vào tivi. Trên màn hình, hai nhân vật hoạt hình 3D đang đấm bốc. Tôi thấy Jacob di chuyển cái điều khiển, và nhân vật trên màn hình vung nắm đấm phải hạ gục nhân vật kia.

“Ha!” Jacob kêu lên. “Tôi hạ anh rồi.”

“Vẫn chưa đâu,” Oliver nói, rồi vung tay mà không nhìn, đánh trúng ngay tôi.

“Ui chao,” tôi vừa nói vừa đưa tay xoa vai.

“Ôi trời, tôi xin lỗi,” Oliver nói, tay thì như đang cố giấu cái điều khiển đi. “Tôi không thấy bà ở đây.”

“Rõ ràng là thế rồi.”

“Mẹ,” Jacob nói với vẻ mặt rạng rỡ mà nhiều tuần rồi tôi chưa được thấy, “thứ này đúng là ngầu vô đối. Mẹ có thể đánh golf, chơi tennis, và bowling…”

“Và đánh người,” tôi nói thêm.

“Nói cho đúng, thì đó là đấm bốc,” Oliver nói xen vào.

“Và thứ này từ đâu ra?”

“À, tôi mang đến. Ý tôi là, mọi người ai cũng chơi Wii mà.”

Tôi trừng anh ta. “Vậy anh nghĩ là không có gì sai trái khi đem một trò

chơi điện tử bạo lực vào nhà tôi mà chẳng cần hỏi ý tôi trước sao?"

Oliver nhún vai. "Bà sẽ cho phép chứ?"

"Không!"

"Vậy thì tôi từ bỏ vụ này." Nói xong Oliver nhăn răng cười. "Hơn nữa, chúng tôi đâu có chơi Call of Duty, chỉ là đấm bốc thôi mà. Nó là một môn thể thao đấy."

"Môn thể thao Olympic," Jacob nói thêm.

Oliver ném điều khiển cho Theo. "Thay phiên nhé," nói xong, anh đi theo tôi vào bếp. "Công chuyện của bà sao rồi?"

"Nó…" Tôi định trả lời, nhưng lại ngưng ngay khi nhìn thấy căn bếp. Lúc nóng ruột vội vã chạy ngang qua nó tôi đã không để ý, nhưng giờ tôi thấy nồi niêu xoong chảo chất đống trong bồn, và gần như toàn bộ bát lớn đều được bày lên bàn. Một chiếc chảo vẫn còn nằm trên bếp. "Đã có chuyện gì thế?"

"Tôi sẽ dọn dẹp mà," Oliver hứa. "Mải chơi với Theo và Jake nên tôi quên mất."

"Jacob," theo thói quen, tôi sửa anh ta ngay. "Nó không thích bị gọi bằng biệt hiệu đâu."

"Vậy mà lúc tôi gọi thế, có vẻ cậu ấy chẳng phiền chút nào," Oliver nói. Anh ta bước qua tôi đi về phía bếp, bấm nút tắt rồi với lấy bao tay cầm nỗi hình cầu vồng mà hồi nhỏ Theo đã làm tặng tôi nhân dịp Giáng Sinh. "Mời ngồi. Tôi sẽ dọn bữa trưa cho bà."

Tôi thả người xuống ghế, không phải theo lời Oliver, nhưng là bởi tôi không thể nào nhớ nổi lần cuối có người nấu cho tôi ăn thay vì ngược lại. Oliver lấy thức ăn trong lò cho vào một chiếc đĩa vừa lấy trong tủ lạnh ra.

Lúc Oliver cúi người đặt chiếc đĩa trước mặt tôi, tôi có thể ngửi thấy mùi dầu gội của anh ta, nghe như mùi cỏ mới cắt và mùi thông.

Trên đĩa là món trứng tráng với pho mát Thụy Sỹ. Dứa. Bánh mì bắp. Và trên một chiếc đĩa riêng, là một cái bánh gatô.

Tôi ngước mắt nhìn Oliver. "Cái gì thế này?"

"Tôi làm từ bột bà trộn đấy," anh ta nói. "Không gluten. Nhưng Jake và tôi làm bánh bằng đủ thứ tìm thấy được."

"Tôi không nói về cái bánh."

Oliver ngồi xuống ghế và đưa tay bốc một miếng dứa trên đĩa. "Hôm nay là ngày thứ Tư Món Vàng, phải chứ?" anh ta nói như thể đó là chuyện tất nhiên vậy. "Giờ bà ăn đi, trước khi trứng nguội mất."

Tôi cắn một miếng, rồi thêm miếng nữa. Ăn hết miếng bánh mì bắp, tôi mới nhận ra mình đang đói cồn cào đến thế nào. Oliver nhìn tôi ăn, cười tít mắt, rồi nhảy bật lên, hệt như tay đấu sĩ của anh trên màn hình lúc bị dính đòn của Jacob. Anh bước tới mở tủ lạnh. "Nước chanh chứ?" Oliver hỏi.

Tôi gác nĩa xuống. "Oliver, nghe này."

"Bà không cần cảm ơn tôi đâu," anh trả lời. "Thật đấy. Tôi thấy làm việc này thích thú hơn là ngồi đọc tờ *Discovery?*"

"Tôi có chuyện phải nói với anh." Tôi chờ cho anh ta ngồi xuống lại ghế, mới nói tiếp. "Tôi không biết làm cách nào để trả công cho anh cả."

"Đừng lo. Phí giữ trẻ của tôi khá rẻ mà."

"Tôi không nói về chuyện đó."

Oliver lảng mắt đi chỗ khác. "Chúng ta sẽ tìm cách."

"Cách nào chứ?" Tôi hỏi.

“Tôi không biết. Cứ cùng vượt qua vụ này, rồi ta có thể tính…”

“Không.” Tôi cắt ngang. “Tôi không muốn lòng hảo tâm của anh.”

“Tốt, bởi tôi không đủ sức cho nó đâu,” Oliver nói. “Có lẽ bà có thể làm vài việc giấy tờ hay biên tập giúp tôi thứ gì đó.”

“Tôi đâu biết gì về ngành luật.”

“Cả hai ta đều thế mà,” Oliver trả lời, rồi cười toe toét. *“Đùa đấy.”*

“Tôi đang nói nghiêm túc. Tôi sẽ không để anh cố sức trong vụ này, nếu ta không thể xác định được kế hoạch trả công.”

“Có một chuyện bà có thể giúp tôi,” Oliver thú nhận. Anh ta trông như con mèo đang rình chú chim nhỏ. Như một gã rình mò xem phụ nữ tắm.

Sao tôi lại nghĩ đến *chuyện đó* chứ?

Đột nhiên, má tôi đỏ bừng. “Tôi hy vọng anh không gợi ý là ta…”

“Chơi một ván game tennis?” Oliver cắt lời, và đưa lên cái điều khiển nhỏ vừa lấy từ túi ra. Anh ta tròn mắt, hoàn toàn ngây thơ vô tội. “Bà *nghĩ tôi* định nói gì chứ?”

“Nói để anh biết,” tôi giật cái điều khiển trên tay anh ta, “tôi có cú giao bóng ác liệt lắm đấy.”

Oliver

Ở đồn cảnh sát, Jacob đã thừa nhận rằng việc làm gãy răng Jess Ogilvy là một tai nạn. Cậu ấy cũng thừa nhận đã di chuyển thi thể cô và dựng lại hiện trường vụ án.

Bất kỳ bồi thẩm nào nghe thế, cũng có một bước suy đoán vô cùng đơn giản và logic rằng cậu ta đã thú nhận chính mình là thủ phạm. Xét cho cùng, chuyện đâu có phải kiểu như chất đống thi thể để thỏa mãn đam mê của những đứa trẻ tự kỷ bị ám ảnh về tội phạm học chứ.

Vì thế, điểm tựa khả quan nhất của tôi để giúp Jacob thoát án tù chung thân là hủy bỏ hoàn toàn cuộc thẩm vấn của cảnh sát trước khi nó được xem là bằng chứng. Để làm thế, chúng tôi phải qua một buổi trình bày xóa bỏ, nghĩa là một lần nữa, tôi, Emma và Jacob phải đối diện với thẩm phán.

Vấn đề duy nhất là trong lần cuối cùng Jacob đến phòng xử án, mọi chuyện không được thuận chèo mát mái cho lắm. Vì thế tôi phải bám sát như hình với bóng bên thân chủ của mình trong phiên giải trình này.

Helen Sharp bước lên và bắt đầu hỏi viên thám tử. "Lần đầu tiên ông can dự vào vụ án này là lúc nào?"

"Vào sáng thứ Tư, ngày 13 tháng 01, tôi nhận thông tin báo mất tích từ Mark Maguire, bạn trai của Jess Ogilvy. Tôi đã điều tra, và vào ngày 18 tháng 01, sau cuộc tìm kiếm trên diện rộng, chúng tôi đã tìm được thi thể của cô Ogilvy trong một ống nước. Cô ấy đã chết vì xuất huyết nội do một chấn thương nặng ở đầu, cô còn có rất nhiều vết trầy xước và bầm dập. Lúc tìm thấy cô ấy được quấn trong tấm mền của bị cáo."

Jacob liền hăng hái viết gì đó xuống tập giấy tôi để trước mặt cậu ấy, rồi đưa cho tôi. *Ông ta nói sai rồi*.

Tôi cầm tập giấy cậu ấy vừa đưa, lòng bỗng thấy hy vọng lạ thường. Jacob hẳn đã quên nói đến một vài điểm rất nhỏ, như sai sót nhỏ về bằng chứng này chẳng hạn. Đấy không phải là mấu chốt của cậu sao?

Nói cho đúng, thì đấy không phải là xuất huyết nội, Jacob viết vội. *Mà là máu đọng giữa màng cứng và màng nhện bọc của não, nghĩa là lớp giữa của màng não*.

Tôi tròn mắt. *Cám ơn bác sĩ Hunt,* tôi viết.

Jacob cau mày. *Tôi không phải bác sĩ,* cậu ấy viết lại.

"Cho tôi nói lại một chút," Helen nói với thám tử Matson. "Ông đã nói chuyện với bị cáo trước khi tìm thấy thi thể cô Ogilvy?"

"Đúng. Khi tôi xem qua lịch trình của nạn nhân, tôi đã hỏi chuyện tất cả những người đã gặp cô ấy trong ngày cuối cùng trước khi mất tích, và cả những người có lịch hẹn nữa. Jacob Hunt có hẹn học kèm với cô Ogilvy vào lúc 2:35 chiều cùng ngày cô ấy mất tích. Tôi đã gặp cậu ta để hỏi xem hôm đó cậu ta có gặp cô ấy không?"

"Hai người gặp nhau ở đâu?"

"Tại nhà của bị cáo."

"Khi anh đến nơi, có những ai ở nhà?" Helen hỏi.

"Jacob Hunt và mẹ cậu ta. Tôi tin là em trai cậu ta đang ở trên lầu nữa."

"Trước ngày hôm đó, ông đã từng gặp cậu ta chưa?"

"Từng một lần," thám tử trả lời. "Vài ngày trước thời điểm đó, cậu ta xuất hiện ở một hiện trường vụ án mà tôi đang điều tra."

“Ông có nghĩ cậu ta là nghi phạm không?”

“Không. Các cảnh sát khác đã từng thấy cậu ta xuất hiện tại những hiện trường khác rồi. Cậu ta thích đến và tự ý cho vài khuyên về phân tích hiện trường vụ án.” Matson nhún vai. “Tôi cho rằng cậu ta chỉ là một đứa nhóc muốn làm cảnh sát.”

“Lần đầu gặp Jacob, có ai cho ông biết về hội chứng Asperger của Jacob không?”

“Có,” Matson trả lời. “Mẹ cậu ta. Bà ấy tin rằng cậu ta gặp khó khăn trong giao tiếp và có nhiều hành động mà người ngoài nhìn vào sẽ tưởng là cậu ta đang có mặc cảm tội lỗi, nhưng thực sự đó chỉ là những triệu chứng của tự kỷ.”

“Bà ấy có bao giờ bảo là ông không được nói chuyện với con trai mình không?”

“Không,” Matson nói.

“Bị cáo có nói với ông là không muốn nói chuyện với ông không?”

“Không.”

“Ngày đầu tiên gặp nhau, cậu ta có biểu hiện gì cho thấy cậu ta không hiểu những điều ông nói, hoặc không biết ông là ai không?”

“Cậu ta biết chính xác tôi là ai,” Matson trả lời. “Cậu ta muốn nói chuyện về pháp y.”

“Trong buổi gặp đầu tiên đó ông nói về chuyện gì?”

“Tôi hỏi xem cậu ta có gặp Jess theo lịch hẹn không, và cậu ta bảo không. Cậu ta cũng nói với tôi rằng cậu ta biết Mark, bạn trai của Jess. Thế là khá nhiều thông tin rồi. Tôi để lại danh thiếp cho mẹ cậu ta và nói rằng bà ấy nên gọi cho tôi nếu có thêm thông tin gì, hoặc nếu Jacob nhớ ra

được gì đó."

"Cuộc nói chuyện đó kéo dài bao lâu?"

"Tôi không rõ, tổng cộng có lẽ là năm phút?" Matson nói.

Công tố viên gật đầu. "Lần cuối cùng ông biết rằng Jacob Hunt biết được thông tin gì đó về vụ án này là lúc nào?"

"Mẹ cậu ta gọi điện và nói rằng Jacob có thông tin mới về Jess Ogilvy. Có vẻ như cậu ta đã quên nói với chúng tôi một chuyện. Là lúc cậu ta đợi ở nhà cô ấy, cậu ta đã dọn dẹp vài thứ và xếp giá đĩa CD theo thứ tự ABC. Bạn trai của nạn nhân đã nói đến việc giá đĩa CD được xếp lại, và điều đó khiến tôi muốn nói chuyện thêm với Jacob."

"Mẹ của Jacob có nói với ông là cậu ta không thể hiểu những câu hỏi của ông không?"

"Bà ấy nói là có thể Jacob khó lòng hiểu những câu hỏi được đặt ra theo một cách nhất định nào đó."

"Trong buổi nói chuyện thứ hai, Jacob có nói rằng cậu ta không muốn nói chuyện với ông, hoặc nói cậu ta không hiểu những câu hỏi của ông không?"

"Không."

"Mẹ của bị cáo có cần đứng ra diễn dịch ý của cậu ta, hoặc bởi ông nói lại câu hỏi theo kiểu khác không?"

"Không."

"Và cuộc nói chuyện thứ hai kéo dài bao lâu?"

"Lâu nhất là mười phút."

"Ông còn nói chuyện thêm lần nào với Jacob Hunt nữa không?" Helen hỏi.

“Có, vào buổi chiều sau khi chúng tôi tìm thấy thi thể của Jess Ogilvy trong cống nước.”

“Cuộc nói chuyện đó diễn ra ở đâu?”

“Đồn cảnh sát.”

“Tại sao Jacob lại đến nói chuyện với ông lần nữa?”

“Mẹ cậu ta gọi tôi,” Matson nói. “Bà ấy vô cùng đau khổ vì tin rằng con trai mình có liên quan đến vụ giết hại Jess Ogilvy.”

Đột nhiên Jacob đứng dậy, quay về phía dãy ghế, nhìn Emma. “Mẹ nghĩ thế sao?” Jacob hỏi, hai bàn tay thu lại thành nắm đấm.

Emma nhăn nhó đau khổ vô cùng. Bà nhìn xuống tôi cầu cứu, nhưng trước khi tôi kịp nói hay làm gì, giọng của thẩm phán đã vang lên. “Anh Bond, kiểm soát thân chủ của mình.”

Jacob bắt đầu đập đập bàn tay phải. “Tôi cần giờ nghỉ giác quan!”

Tôi gật đầu ngay lập tức. “Thưa thẩm phán, chúng tôi cần tạm dừng phiên tòa.”

“Được. Nghỉ năm phút,” thẩm phán nói, rồi bước ra khỏi ghế.

Ngay khi ông vừa quay đi, Emma liền tiến về phía chúng tôi. “Jacob, nghe mẹ này.”

Nhưng Jacob không nghe được gì, bởi cậu ta đang kêu lên một tiếng cao thé đến mức Helen Sharp phải bịt tai lại. “Jacob,” Emma lặp lại, và đưa tay ôm lấy hai má cậu ấy, bắt cậu phải nhìn bà. Jacob nhắm chặt mắt lại.

“Tôi đã bắn cảnh sát trưởng,” Emma hát, *“nhưng không bắn cảnh sát phó. “Tôi đã bắn cảnh sát trưởng, nhưng không bắn cảnh sát phó. Nội tâm tôi tốt đẹp hơn… và chuyện gì đến phải đến.”*

Viên chấp hành tòa án đứng trong phòng ném cái nhìn khinh khỉnh về phía Emma. Nhưng Jacob đã có vẻ dịu đi. *"Mọi ngày chiếc thùng xuống giếng nước,"* Jacob bắt đầu hát bằng giọng đều đều. *"Một ngày nọ đáy thùng rơi ra."*

"Đúng rồi, con yêu," Emma nói khẽ.

Helen nhìn chăm chăm, có vẻ hơi kinh ngạc. "Kinh," cô ta nói, "con của tôi chỉ biết lời bài hát trẻ con thôi."

"Chọn bài quá hợp để hát lúc bị khởi tố giết người đấy," tay chấp hành tòa lẩm bẩm.

"Đừng nghe ông ta," Emma nói. "Con nghe mẹ này. Mẹ tin con. Mẹ tin con không làm thế."

Một điều đáng chú ý là Emma không nhìn vào mắt Jacob khi bà nói thế. Nhưng cậu ấy chẳng bao giờ biết thế, bởi Jacob cũng đâu có nhìn vào mắt bà. Nhưng theo lời Emma nói với ông thám tử thì nếu ai đó không nhìn vào mắt bạn, hoặc người đó nói dối hoặc người đó bị tự kỷ. Và nếu Emma không bị tự kỷ, thì tôi biết giải thích thế nào về hành động của bà đây?

Trước khi tôi nghĩ thêm được gì thì thẩm phán đã vào lại phòng, Helen và Rich Matson cũng tuần tự bước lên bục. 'Cậu chỉ có một việc là làm mặt ngầu thôi,' tôi thì thầm với Jacob, đưa cậu ấy về lại bàn bị cáo. Rồi tôi thấy cậu ấy lấy ra một mảnh giấy, gấp nếp thành chiếc quạt, và tự quạt cho mình.

"Làm sao Jacob đến được đồn cảnh sát?" Helen hỏi.

"Mẹ cậu ta đưa đến," Rich Matson trả lời.

Jacob quạt nhanh hơn một chút.

“Cậu ta bị bắt giam sao?”

“Không.”

“Cậu ta được xe cảnh sát đưa đến sao?”

“Không.”

“Một cảnh sát hộ tống mẹ cậu ta đến đồn sao?”

“Không. Bà ấy tự nguyện đưa con trai mình đến.”

“Ông đã nói gì khi gặp cậu ta ở đó?”

“Tôi đỡ nhờ cậu ta giúp tôi vài vụ án.”

“Cậu ta đã phản ứng thế nào?”

“Cậu ta vô cùng phấn khích và sẵn sàng theo tôi,” Matson nói.

“Cậu ta có tỏ ý muốn có mẹ đi cùng, hoặc cảm thấy không thoải mái khi vắng bà không?”

“Ngược lại thì có. Cậu ta bảo muốn giúp tôi.”

“Buổi thẩm vấn diễn ra ở đâu?”

“Trong văn phòng tôi. Tôi bắt đầu hỏi cậu ta về hiện trường vụ án mà cậu ta đã tìm đến cách đây một tuần, vụ liên quan đến người đàn ông bị hạ thân nhiệt. Rồi tôi bảo cậu ta, tôi thật sự muốn nhờ cậu ấy giúp phá án vụ của Jess Ogilvy, nhưng vụ này khó hơn một chút, bởi nó vẫn còn trong quá trình điều tra. Tôi đã bảo cậu ta phải từ bỏ quyền giữ im lặng, và Jacob đã đọc cho tôi nghe quyền Miranda. Tôi đọc theo cậu ta, rồi bảo cậu ta xem lại biên bản, điền tên viết tắt và ký vào dưới văn bản Miranda để tôi biết là cậu ta hiểu, chứ không chỉ nhớ lại những từ đó một cách ngẫu nhiên.”

“Cậu ta có thể trả lời các câu hỏi của ông một cách dễ hiểu không?” Helen hỏi.

“Có.”

Rồi Helen yêu cầu đưa bản xác nhận quyền Miranda vào để làm chứng cứ. "Thưa thẩm phán, tôi không hỏi gì thêm," cô ta nói.

Tôi đứng dậy, cài lại nút áo vest, rồi bắt đầu hỏi. "Thám tử, lần đầu tiên ông gặp Jacob, mẹ cậu ấy cũng ở đó phải không?"

"Có."

"Bà ấy ở đó suốt thời gian chứ?"

"Phải, đúng là thế."

"Tốt," tôi nói. "Còn lần thứ hai ông gặp Jacob thì sao? Mẹ cậu ấy có ở đó không?"

"Có."

"Bà ấy là người đưa cậu ấy đến đồn theo yêu cầu của ông, phải không?"

"Đúng."

"Nhưng khi bà ấy ngỏ ý muốn ở lại với cậu ấy, ông đã từ chối?"

"Phải," Matson nói. "Bởi cậu ta mười tám tuổi rồi."

"Đúng, nhưng ông cũng biết rằng Jacob bị tự kỷ, phải thế không?"

"Đúng là thế, nhưng với những cuộc nói chuyện trước đó, tôi không thấy có vấn đề gì khiến cậu ta không thể tham dự thẩm vấn được."

"Mẹ cậu ấy đã bảo ông là cậu ấy gặp khó khăn với những câu hỏi. Bà đã bảo là cậu ấy bị hoang mang khi gặp áp lực, và cậu ấy không thực sự hiểu được những cách nói tinh vi," tôi nói tiếp.

"Bà ấy đã giải thích đôi chút về hội chứng Asperger, nhưng tôi không để ý lắm. Tôi thấy cậu ta hoàn toàn đủ năng lực. Cậu ta biết hết mọi thuật ngữ pháp lý trên đời, và cậu ta quá mừng khi được nói chuyện."

"Thám tử, khi ông nói cho Jacob những chuyện xảy ra trong quá trình

mổ xác, cậu ấy đã trích một câu trong phim *Sự im lặng của bầy cừu,* phải không?"

Matson có vẻ bồn chồn. "Phải."

"Thế nghĩa là cậu ấy thực sự hiểu mình đang làm gì sao?"

"Tôi cho là cậu ấy chỉ cố tỏ ra hài hước thôi."

"Đấy không phải là lần đầu tiên Jacob dùng một câu thoại trong phim để trả lời câu hỏi của ông, phải không?"

"Tôi không nhớ được."

"Vậy để tôi giúp ông," tôi nói, và chuẩn bị đưa ra những chứng cứ có được nhờ trí nhớ siêu đẳng của Jacob. "Khi ông hỏi cậu ấy xem Jess và cậu bạn trai Mark có cãi nhau không, cậu ấy đã nói, *'Tạm biệt bé yêu'* phải không?"

"Có vẻ là vậy."

"Và cậu ấy đã dùng một câu thoại để nói với ông trong buổi thẩm vấn, phải không?"

"Phải."

"Chính xác là thời điểm nào?"

"Lúc tôi hỏi tại sao cậu ta lại làm chuyện đó."

"Và cậu ấy nói?"

"Yêu nghĩa là không bao giờ phải nói hối tiếc."

"Tội ác duy nhất mà Jacob Hunt đã phạm," tôi cao giọng, "là trích lời thoại của một bộ phim ngớ ngẩn như Love Story."

"Phản đối," Helen nói. "Ta đang trong phiên kết luận sao? Bởi chưa thấy ai gửi thông báo cho tôi cả?"

"Chấp thuận," thẩm phán nói. "Anh Bond, anh không cần đưa ra bình

luận của mình."

Tôi lại quay về phía Matson. "Buổi thẩm vấn ở đồn cảnh sát kết thúc như thế nào?"

"Đột ngột kết thúc," ông thám tử trả lời.

"Thật ra là bà Hunt đã đến đó cùng với tôi, nói rằng con trai bà ấy muốn có luật sư, phải thế không?"

"Đúng."

"Và khi bà ấy nói xong, Jacob đã nói gì?"

"Nói cậu ta muốn có luật sư," Matson trả lời. "Và lúc đó tôi không thẩm vấn cậu ta nữa."

"Tôi không hỏi gì thêm," tôi nói rồi lại ngồi xuống cạnh Jacob.

Freddie Soto là một cựu cảnh sát, và con trai lớn của ông bị tự kỷ nặng. Sau khi làm việc cho cảnh sát Bắc Carolina trong nhiều năm, ông đi học trở lại và lấy bằng thạc sỹ tâm lý học. Hiện tại, ông chuyên dạy về chứng tự kỷ cho các lực lượng bảo vệ pháp luật. Ông cũng viết bài cho Tập san *Lực lượng Bảo vệ Pháp luật FBI* và tạp chí *Sheriff*. Ông là cố vấn cho *ABC News* trong chuyên mục 20/20 nói về chứng tự kỷ, luật pháp, và những lời khai không đúng sự thật. Ông đã góp phần phát triển giáo trình năm 2001 của Bắc Carolina dạy về những lý do khiến cảnh sát cần phải nhìn nhận chứng tự kỷ, và giờ giáo trình đó đang được sử dụng toàn cầu.

Mức phí để ông ra tòa làm chứng trên tư cách chuyên gia, là $15.000 cộng vé máy bay hạng nhất. Mà tôi thì làm gì lo được chừng đó. Nhưng chúng tôi đã trao đổi qua điện thoại, và khi biết tôi từng là thợ chăm sóc móng ngựa, ông đã kể là ông có một chú ngựa đua bị thương ở móng. Con

trai ông rất thương chú ngựa này, và ông ta đã nỗ lực hết sức để nó không bị tiêm thuốc làm chết êm dịu. Nghe thế, tôi liền đề nghị ông dùng những miếng nệm để móng nó không bị bầm tím thêm, chêm vật nâng đỡ móng từ bên trong, và dùng vật liệu mềm để giảm sức nặng mà không làm biến dạng bộ móng. Và sau khi tiếp nhận những lời khuyên của tôi, ông bảo sẽ làm chứng miễn phí nếu tôi chấp thuận bay đến Bắc Carolina và khám cho chú ngựa của ông khi vụ này hoàn tất.

"Ông Soto, ông có thể cho chúng tôi biết liệu một người mắc hội chứng Asperger có gặp những khó khăn như người bị tự kỷ khi giao tiếp với cảnh sát không?" tôi hỏi.

"Tất nhiên là thế, bởi Asperger là một chứng tự kỷ. Ví dụ như, một người mắc chứng Asperger sẽ bị hạn chế về giao tiếp ngôn ngữ. Người đó còn gặp khó khăn trong việc lĩnh hội ngôn ngữ cơ thể, chẳng hạn như một động thái ra lệnh hay một tư thế phòng thủ. Người đó có thể lên cơn khi thấy đèn chớp hay nghe còi hiệu của cảnh sát. Việc người đó khó nhìn thẳng vào mắt người đối diện, có thể khiến cảnh sát nghĩ rằng họ không chịu lắng nghe. Người đó cũng có vẻ ngoan cố và giận dữ. Thay vì trả lời những câu hỏi của cảnh sát, người đó có thể cứ lặp lại những câu hỏi đó. Người đó khó mà nhìn ra cách nhìn nhận của người khác. Và người đó sẽ nói sự thật, luôn luôn nói sự thật."

"Ông Soto, ông đã bao giờ gặp Jacob chưa?"

"Chưa."

"Ông đã xem qua bệnh án của cậu ấy ở chỗ bác sĩ Murano chưa?"

"Rồi, hồ sơ kéo dài mười lăm năm," ông nói.

"Trong bệnh án đó có điều gì có thể cho thấy Jacob mắc hội chứng Asperger không?"

“Theo những gì tôi biết,” ông Soto trả lời, “Jacob là một thanh niên rất thông minh, có vấn đề về giao tiếp bằng mắt, không giỏi giao tiếp lắm, nói chuyện bằng những lời thoại trong phim, có những hành vi kích động chẳng hạn như vung vẩy tay, và lặp đi lặp lại những bài hát như một cách để tự trấn an mình. Cậu ấy cũng không thể hiểu được những câu hỏi phức tạp, có vấn đề về không gian riêng, khó hiểu được ngôn ngữ cơ thể, và vô cùng thành thật.”

“Ông Soto,” tôi hỏi, “ông cũng đã đọc qua báo cáo của cảnh sát và biên bản ghi lại những lời của Jacob nói với thám tử Matson?”

“Phải.”

“Theo ông, trong thời điểm đó, Jacob có hiểu về quyền Miranda hay không?”

“Phản đối,” Helen nói. “Thưa thẩm phán, quyền Miranda là để ngăn chặn cảnh sát chủ ý vi phạm quyền cá nhân trong Tu chính án Thứ năm, tuy nhiên không có yêu cầu nào buộc cảnh sát phải biết rõ năng lực của cá nhân từng bị cáo cả. Việc đọc quyền Miranda là để xem liệu cảnh sát đó có chu toàn nghĩa vụ của mình hay không, và không cần phải lòng vòng hỏi xem Jacob Hunt có bị một chứng rối loạn không tên nào đó mà cảnh sát phải cần phải xác định rõ.”

Tôi thấy nhột bên hông, nhìn xuống thì thấy Jacob đưa cho tôi một mảnh giấy.

“Thưa thẩm phán,” tôi nói, và đọc chính xác từng chữ Jacob vừa viết: *“Việc đọc quyền Miranda là để xem liệu bị cáo có nhận thức và tự nguyện từ bỏ quyền im lặng của mình hay không.”*

“Bác bỏ phản đối,” thẩm phán nói, và tôi liếc xuống nhìn Jacob đang cười khoái chí.

“Xem cung cách của thám tử Matson, tôi thấy khả năng cao là Jacob không thực sự hiểu quyền Miranda trong thời điểm đó,” ông Soto nói tiếp. “Một cảnh sát có thể làm một số việc để bảo đảm người mắc chứng tự kỷ hiểu được những quyền của mình trong tình huống đó, và những phương thế đó đã không được áp dụng.”

“Chẳng hạn như?”

“Khi tôi đến các sở cảnh sát và làm việc với họ, tôi khuyên họ nói chuyện thật ngắn gọn, trực tiếp, và cho bị cáo một chút thời gian để trả lời. Tôi bảo họ tránh lối nói hình ảnh, như ‘Bạn đang kéo chân tôi à?’ Hay ‘Bạn nghĩ cái đó sáng chói sao?’ Tôi đề nghị họ nên tránh những lời nói hay hành động có tính đe dọa, bảo họ nên cho người đó trả lời, và đừng xem việc chần chừ hay không nhìn vào mắt người đối diện là dấu hiệu thiếu tôn trọng hay mặc cảm tội lỗi. Tôi bảo họ tránh chạm vào người đó, và phải biết là người đó nhạy cảm với ánh sáng, tiếng động, hay thậm chí là chó cảnh sát.”

“Ông Soto, để làm rõ vấn đề này, ông thấy trong phiên thẩm vấn đó có áp dụng cách nào như ông vừa nói không?”

“Không.”

“Xin cảm ơn,” tôi nói và ngồi xuống cạnh Jacob, còn Helen bước lên tra vấn nhân chứng của tôi. Tôi rất phấn khích, mà không, còn hơn cả phấn khích ấy chứ. Tôi vừa ra một đòn quyết định. Nói thật đấy, khi tìm được một chuyên gia như thế này, lại là trong một lĩnh vực mà chưa ai nghe tên, thì làm gì có ai thắng nổi lý lẽ của bạn chứ?

“Trong văn phòng của thám tử Matson có thứ gì gây kích động Jacob không?” Helen Sharp hỏi.

“Tôi không biết. Tôi không ở đó.”

“Vậy ông không biết ở đó có tiếng ồn hay ánh sáng chói mắt, phải không?”

“Tôi không biết, nhưng tôi khó mà thấy đồn cảnh sát là một nơi ấm cúng dễ chịu,” ông Soto nói.

“Vậy theo quan điểm của ông, để thẩm vấn hiệu quả một người mắc hội chứng Asperger, ông phải đưa họ đến Starbucks và mua cà phê latte vanilla cho họ sao?”

“Rõ ràng là không. Tôi chỉ nói rằng có thể dùng những phương pháp đó để cho Jacob được thoải mái hơn, và khi thoải mái hơn, cậu ấy sẽ nhận thức tốt hơn về những chuyện đang diễn ra thay vì bị tác động khiến cậu ấy nói hoặc làm bất kỳ điều gì để được ra khỏi đó nhanh nhất có thể. Một đứa trẻ mắc Asperger đặc biệt có khuynh hướng tạo lời chứng giả nếu như nó nghĩ đó là điều cảnh sát muốn nghe.”

Ôi trời, tôi muốn ôm Freddie Soto quá đi thôi. Tôi muốn giúp cho con ngựa của ông ấy chạy lại được.

“Ví dụ như,” Soto nói tiếp, “khi Jacob nói *Ta xong chưa? Bởi tôi phải đi rồi,* thì đó là một phản ứng rõ ràng khi bị kích động. Người nào hiểu về hội chứng Asperger sẽ nhận ra điều đó và cư xử nhẹ nhàng hơn. Nhưng theo biên bản thẩm vấn, thám tử Matson lại trút xuống đầu Jacob một loạt câu hỏi khiến cậu ấy càng hoang mang hơn nữa.”

“Vậy ông nghĩ là cảnh sát cần phải biết những điểm kích động của mọi bị cáo để có thể thẩm vấn hiệu quả hơn?”

“Tôi chắc rằng làm thế sẽ chẳng có hại gì.”

“Ông Soto, ông có biết rằng khi thám tử Matson hỏi Jacob xem cậu ta có biết quyền Miranda của mình không, Jacob đã tự mình đọc quyền

Miranda thay vì chờ thám tử đọc cho?"

"Đúng là vậy," Soto trả lời. "Nhưng Jacob cũng có thể đọc cho cô nghe toàn bộ hội thoại trong phim *Bố già* Phần II. Thế không có nghĩa là cậu ấy thực sự hiểu về những yếu tố cảm xúc trong bộ phim đó."

Bên cạnh tôi, Jacob mở miệng định phản đối, và ngay lập tức, tôi nắm lấy cẳng tay cậu ấy đang đặt trên bàn. Jacob giật mình, quay qua nhìn tôi, và tôi lắc đầu, lắc thật mạnh.

"Nhưng làm sao ông biết là cậu ta không hiểu về quyển Miranda của mình?" Helen hỏi. "Chính ông đã nói là cậu ta rất thông minh. Và cậu ta đã bảo với thám tử là cậu ta hiểu chúng, phải không?"

"Đúng," Soto thừa nhận.

"Và theo lời chứng của ông, chẳng phải ông cũng đã nói là Jacob vô cùng thành thật sao?"

Nhân chứng sắc sảo, ngôi sao của tôi, mở miệng rồi ngậm lại mà không nói lời nào.

"Tôi không hỏi gì thêm," Helen nói.

Tôi đứng lên chuẩn bị thưa với thẩm phán là bên bị can cần tạm nghỉ, thì đột nhiên miệng tôi lại nói một chuyện hoàn toàn khác, "ông Soto," tôi hỏi, "ông có đồng ý rằng có sự khác biệt giữa nhận thức thực sự về luật với một ký ức hình ảnh về luật không?"

"Có. Đấy chính xác là điểm khác biệt giữa một người mắc Asperger và một người thật sự hiểu quyển Miranda của mình."

"Cảm ơn ông Soto, ông có thể đi xuống," tôi nói rồi quay về phía thẩm phán. "Tôi muốn gọi Jacob Hunt bước lên bục."

Chẳng ai hài lòng với quyết định này của tôi.

Trong giờ tạm nghỉ, tôi đã bảo Jacob là cậu ấy chỉ cần trả lời vài câu hỏi thôi. Tôi bảo cậu ấy được trả lời khi tôi hỏi, hoặc khi thẩm phán hay Helen Sharp hỏi, nhưng cậu ấy không được nói gì khác ngoài câu trả lời cho những câu hỏi đó.

Và lúc tôi đang nói thế, Emma cứ đi vòng vòng quanh hai chúng tôi, như thể đang tìm điểm yếu của tôi mà đâm con dao đang cầm sẵn trên tay. "Anh không thể để Jacob bước lên bục," bà phản đối. "Làm thế sẽ khiến nó kích động. Nếu nó lên cơn thì sao? Trông nó sẽ thế nào đây?"

Tôi liền nói ngay, "Đó chính là chuyện tốt đẹp nhất có thể xảy ra đấy."

Và chừng đó là đủ khiến bà im lặng ngay lập tức.

Giờ rõ ràng Jacob đang căng thẳng. Cậu ấy lắc lư trên ghế của bục nhân chứng, còn đầu thì nghiêng hẳn sang một bên. "Cậu có thể cho chúng tôi biết tên?" tôi hỏi. Jacob gật đầu.

"Jacob, cậu phải nói to và rõ. Thư ký đang viết ra những lời của cậu, và bà ấy phải nghe được tiếng cậu nói. Cậu có thể cho tôi biết tên của cậu không?"

"Có," Jacob nói. "Tôi có thể."

Tôi thở dài. "Tên cậu là gì?"

"Jacob Hunt."

"Cậu bao nhiêu tuổi?"

"Mười tám."

"Jacob, cậu có biết lời cảnh báo Miranda nói gì không?"

"Có."

"Cậu nói cho tôi nghe được không?"

"Anh có quyền giữ im lặng. Bất cứ điều gì anh nói cũng sẽ được dùng để chống lại anh trước tòa. Anh có quyền có luật sư trước khi khai báo với cảnh sát và luật sư sẽ hiện diện khi cảnh sát thẩm vấn anh. Nếu anh không thể tìm được luật sư, anh sẽ được chính phủ cung cấp một luật sư trước khi trả lời các câu hỏi."

"Jacob," tôi hỏi, "cậu có hiểu thế nghĩa là gì không?"

"Phản đối," Helen lên tiếng vừa lúc Jacob bắt đầu đấm vào cạnh bục nhân chứng.

"Tôi sẽ rút lại câu hỏi," tôi nói. "Jacob, cậu có thể cho tôi biết Tu chính án Thứ hai của Hiến pháp nói gì không?"

"Vì *một lực lượng dân quân quy củ là cần thiết cho an ninh của một đất nước tự do, quyền của người dân được nắm giữ và mang vũ khí sẽ không thể bị xâm phạm." Jacob trích đọc.*

Siêu quá, tôi nghĩ thầm. "Câu đó nghĩa là gì, Jacob?"

Cậu ấy ngập ngừng. *"Mày sẽ bắn bay mắt mày đấy, nhóc!"*

Thẩm phán cau mày. "Câu đó từ phim *Câu chuyện Giáng Sinh* à?"

"Phải," Jacob trả lời.

"Jacob, cậu không biết ý nghĩa thực sự của Tu chính án Thứ hai phải không?"

"Tôi biết. *Vì một lực lượng dân quân quy củ là cần thiết cho an ninh của một đất nước tự do, quyền của người dân được nắm giữ và mang vũ khí sẽ không thể bị xâm phạm."*

Tôi nhìn lên thẩm phán. "Tôi không hỏi gì thêm."

Tôi chưa kịp ngồi xuống, thì Helen đã đứng sẵn rồi. Tôi nhìn sang thấy Jacob đang rụt người vào ghế. "Cậu có biết thám tử Matson muốn

nói chuyện với cậu về chuyện đã xảy ra với Jess không?"

"Có."

"Cậu sẵn sàng nói chuyện với thám tử về chuyện đó phải không?"

"Phải."

"Cậu có thể cho tôi biết từ bỏ quyền của mình nghĩa là gì không?"

Tôi nín thở khi Jacob có vẻ ngập ngừng. Rồi chầm chậm, nhưng quá tuyệt vời, Jacob mở nắm đấm tay phải đang kê sát thành bục nhân chứng, rồi đưa bàn tay lên đầu, giật tới giật lui hệt như thanh gõ trong máy đánh nhịp.

Emma

Tôi giận điên người khi Oliver giở chiêu. Chẳng phải anh ta là người đã bảo đưa Jacob lên bục nhân chứng sẽ chỉ gây hại cho vụ này sao? Ngay cả khi hiện giờ không có bồi thẩm, mà chỉ có thẩm phán, nhưng thế cũng đủ để làm khổ Jacob rồi. Đẩy nó vào một tình thế chắc chắn sẽ khiến nó lên cơn, chỉ để nói với thẩm phán rằng *Thấy chưa, tôi đã bảo ông rồi*. Thật là tàn bạo và vô lý, hệt như nhảy từ nóc cao ốc để gây chú ý, biết trước mình sẽ chẳng còn sống để tận hưởng cái mục đích vớ vẩn đó vậy. Nhưng Jacob vẫn đứng vững. Nó không hoảng lên, cả khi cái cô công tố viên tắc kè bắt đầu hỏi dồn nó. Tôi chưa từng tự hào về nó đến thế.

"Tôi đã nghe đủ chứng cứ rồi," thẩm phán Cuttings nói. "Tôi đã theo dõi bị cáo, và tôi không tin là cậu ấy tự nguyện từ bỏ quyền Miranda của mình. Tôi cũng tin là thám tử Matson đã từng được báo cho biết rằng bị cáo có rối loạn phát triển, nhưng chẳng làm gì để xác định khuyết tật đó. Tôi dự định ban hành quyết định xóa bỏ lời khai của bị cáo tại đồn cảnh sát."

Khi thẩm phán ra khỏi phòng, Oliver quay lại và đưa tay ra dấu ăn mừng *với* tôi, còn Helen Sharp thì cúi mặt thu dọn giấy tờ. "Tôi chắc chắn sẽ giữ liên lạc với anh," Helen nói với Oliver.

"Cô ta nói vậy là sao?" tôi hỏi Oliver.

"Cô ta sẽ theo đuổi vụ này mà không cần lời khai của Jacob. Thế nghĩa là bên công tố phải vất vả hơn rồi."

"Thế thì tốt," tôi mở cờ trong bụng.

“Quá tốt ấy chứ,” Oliver hớn hở.

“Jacob,” tôi quay sang nó, “con quá giỏi.”

“Ta về được chưa?” Jacob hỏi. “Con đói rồi.”

“Vậy thì về thôi.” Jacob đứng dậy và đi ra phía cửa. “Cảm ơn anh,” tôi nói với Oliver, rồi sải bước theo Jacob. Đi được nửa đường đến cửa, tôi quay người lại. Oliver đang huýt sáo một mình, lấy áo khoác vắt lên tay. “Nếu ngày mai anh muốn ăn trưa với chúng tôi… thì thứ Sáu là ngày xanh dương,” tôi nói với anh ta.

Oliver ngước lên. “Xanh dương? Khó đấy. Ngoài việt quất, yogurt và Jell-O xanh, thì còn gì nữa chứ?”

“Bắp xanh. Khoai tây xanh. Popsicles xanh. Cá xanh.”

“Thế là không đúng màu xanh rồi,” Oliver nhận xét.

“Đúng,” tôi trả lời, “nhưng vẫn dùng được.”

“Tôi luôn thích nước Gatorade màu xanh,” Oliver nói.

Trên đường về nhà, Jacob ngồi ở băng sau đọc báo. “Họ đang xây một ngân hàng mới, nhưng nó sẽ chiếm mất bốn mươi chỗ đậu xe,” nó kể cho tôi nghe. “Có một ông đã bị đưa đến Fletcher Allen sau khi lao chiếc môtô vào đống tuyết bên đường.” Rồi Jacob gấp báo lại. “Hôm nay thứ mấy?”

“Thứ Năm.”

Giọng nó reo lên háo hức. “Ngày mai lúc ba giờ, Tiến sĩ Henry Lee sẽ diễn thuyết tại Đại học New Hampshire, và mở cửa tự do!”

“Sao mẹ thấy cái tên đó quen quen?”

“Mẹ,” Jacob nói, “ông ấy là nhà khoa học pháp y nổi tiếng nhất mọi thời đại. Ông đã điều tra hàng ngàn vụ, như vụ tự sát của Vince Foster, vụ

giết người của JonBenet Ramsey và vụ của O. J. Simpson. Ở đây còn có số điện thoại để hỏi thông tin này." Nó bắt đầu lục ví tôi để tìm điện thoại.

"Con đang làm gì thế?"

"Gọi điện đặt chỗ."

Tôi nhìn nó qua kính chiếu hậu. "Jacob. Ta không thể đi gặp Tiến sĩ Lee. Con không được phép rời khỏi nhà, chứ chưa nói đến ra khỏi bang."

"Hôm nay con đã rời khỏi nhà đấy thôi."

"Hôm nay khác. Con đi đến tòa mà."

"Mẹ không hiểu rồi. Đây là Henry Lee đấy. Cơ hội cả đời có một. Đâu phải con xin đi xem phim. Hẳn Oliver có thể xin tạm hoãn án hay gì đó để con được đi."

"Mẹ không nghĩ thế đâu, con yêu."

"Vậy mẹ không định thử làm gì sao? Mẹ cứ thế cho rằng câu trả lời sẽ là *không*."

"Đúng thế đấy," tôi bảo nó, "bởi nếu không để con bị quản thúc tại gia thì chỉ còn cách nhìn con bị ném lại vào tù thôi. Mẹ chắc chắn trăm phần trăm là ông giám đốc nhà tù cũng sẽ không cho con một ngày hoãn án để con đi nghe Henry Lee diễn thuyết đâu."

"Con cá là sẽ được, nếu con kể cho ông ta nghe về Henry Lee."

"Jacob, không bàn chuyện này nữa," tôi nói.

"Hôm qua mẹ đã ra khỏi nhà…"

"Đó là chuyện hoàn toàn khác."

"Tại sao? Thẩm phán đã bảo mẹ phải canh chừng con liên tục mà."

"Mẹ, hoặc một người trưởng thành khác…"

"Thấy chưa, ông ấy đã cho mẹ ngoại lệ…"

“Bởi mẹ không phải là người…” tôi liền im bặt khi nhận ra mình định nói gì.

“Người gì?” Jacob gằn từng chữ. “Người đã giết người?”

Tôi rẽ xe vào nhà. “Mẹ không nói thế, Jacob.”

Nó cứ tảng lờ nhìn ra cửa xe. “Mẹ không cần phải nói gì hết.”

Trước khi tôi kịp trở tay, Jacob đã nhảy ra khỏi xe lúc tôi vẫn còn chưa dừng hẳn. Nó chạy băng qua Theo đang khoanh tay đứng trước cửa. Một chiếc xe lạ đang đỗ trên lối vào, trong xe là một người đàn ông.

“Con đã cố bảo ông ta đi,” Theo nói, “nhưng ông ta muốn đợi mẹ về.” Nói xong, nó quay lưng đi vào nhà, và để lại tôi đối diện với một ông nhỏ con hói đầu, có chòm râu hình chữ W. “Bà Hunt?” ông ta hỏi. “Tôi là Farley McDuff, người sáng lập trang Đa dạng Thần kinh Quốc gia. Có lẽ bà đã nghe tiếng chúng tôi rồi?”

“Tôi e là chưa…”

“Đấy là một trang blog để giúp mọi người tin rằng phát triển thần kinh bất thường đơn giản chỉ là sự khác biệt của con người, và nên lấy đó làm vui chứ đừng chữa trị làm gì.”

“Nghe này, giờ không phải là lúc thích hợp để…”

“Không còn thời điểm nào thích hợp hơn lúc này đâu, bà Hunt à. Để những người tự kỷ đứng lên đòi sự tôn trọng họ xứng đáng có được. Thay vì để kiểu thần kinh điển hình hủy hoại sự đa dạng, chúng tôi tin vào một thế giới mới chấp nhận sự đa dạng thần kinh.”

“Thần kinh điển hình,” tôi lặp lại lời ông vừa nói.

“Là một cách gọi khác của ‘bình thường’ đấy mà,” ông nói. “Thần kinh điển hình là như bà đấy.” Ông ta cười với tôi, nhưng tôi không thèm

nhìn quá một giây. Ông ta liền nhét vào tay tôi một tờ quảng cáo

CHỨNG ĐA SỐ - Một tình trạng chưa được công nhận

Chứng Đa số là một tình trạng mất khả năng phát triển đang tác động đến 99% dân số trong những lĩnh vực chức năng tâm thần, bao gồm tự nhận thức, sự chú ý, năng lực cảm xúc, và phát triển giác quan. Các tác động bắt đầu ngay từ khi mới sinh, và không thể chữa trị. May mắn thay, số người bị tác động bởi chứng đa số ngày càng giảm, song song với một nhận thức tốt hơn về chứng tự kỷ.

"Ông đùa tôi đấy à," tôi nói. Tôi bước vòng qua ông ta để vào nhà.

"Tại sao nghĩ rằng một người cảm nhận nỗi đau buồn của người khác một cách quá đỗi mãnh liệt là ảo tưởng chứ? Hay tại sao bắt chước người khác để hòa nhập vào đám đông thì dễ chấp nhận hơn là làm những gì mình thích bất kỳ lúc nào mình thích? Tại sao không nghĩ rằng nhìn thẳng vào mắt một người lạ hoặc xâm phạm không gian riêng của người đó khi bắt tay chính là hành động thô lỗ chứ? Vì sao bám chặt vào một chủ đề ban đầu lại bị xem là thiếu năng lực giao tiếp, sao không thể xem thay đổi chủ đề dựa theo lời nói của người kia mới là khiếm khuyết kia chứ? Sao không xem những lúc người ta quên mất không nhận ra những thay đổi trong môi trường sống của mình là khiếm khuyết năng lực tâm thần, như lúc một chiếc áo chuyển từ hộc tủ này đến hộc tủ khác chẳng hạn."

Những lời ông nói khiến tôi nghĩ đến Jacob. "Tôi phải đi đây…"

"Bà Hunt, chúng tôi nghĩ mình có thể giúp con trai bà."

Tôi ngập ngừng. "Thật sao?"

"Bà có biết Darius McCollum là ai không?"

"Không."

"Ông sống ở Queens, New York, một người đam mê bất kỳ thứ gì liên quan đến vận chuyển. Vào thời điểm ông đi chuyến tàu E từ Trung tâm Thương mại Thế giới đến Quảng trường Herald, ông chỉ hơn Jacob hiện giờ vài tuổi. Ông lên xe buýt thành phố để đi dạo. Ông bẻ gãy phanh khẩn cấp trên tàu N, rồi đóng giả một nhân viên giao thông để tự tay sửa cái phanh đó. Ông còn đóng giả chuyên viên cố vấn an toàn đường sắt. Ông đã bị kết tội hơn mười chín lần. Ông cũng mang hội chứng Asperger."

Tôi thấy rùng mình, nhưng không phải vì trời lạnh. "Sao ông lại kể chuyện này với tôi?"

"Bà biết John Odgren chứ? Ở tuổi mười sáu, ông dã đâm chết một học sinh tại trường trung học ở Sudbury, Massachusetts. Trước đó, ông đã nhiều lần bị tịch thu dao và súng giả khi mang chúng đến trường, nhưng ông chưa từng có tiền sử bạo lực. Ông mang hội chứng Asperger, và có hứng thú đặc biệt với vũ khí. Nhưng vì vụ đâm người đó, mà người ta nghĩ rằng Asperger và bạo lực có liên quan đến nhau. Trong khi thực sự thì các chuyên gia y khoa nói rằng chẳng có liên hệ gì giữa chứng Asperger và bạo lực, và những đứa trẻ được chẩn đoán bị rối loạn thường là nạn nhân hơn là kẻ thủ ác." Ông tiến tới một bước. "Chúng tôi có thể giúp bà. Chúng tôi có thể tập hợp cộng đồng tự kỷ để loan tin này. Cứ tưởng tượng mọi bà mẹ sẽ ủng hộ bà một khi họ nhận ra đứa con tự kỷ của mình có thể sẽ bị những kẻ thần kinh điển hình tấn công. Và lần này không chỉ tấn công để cố sửa chữa những người tự kỷ, mà có thể còn là cố buộc cho họ tội giết người trong khi đó chỉ là một chuyện hiểu lầm."

Tôi muốn nói rằng Jacob vô tội, nhưng tôi không thể thốt ra được lời đó. Tôi không muốn con trai tôi làm cái biển quảng cáo cho bất kỳ chuyện gì. Tôi chỉ muốn lấy lại cuộc sống như tôi từng có. "Ông McDuff, làm ơn

ra khỏi nhà tôi, nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát."

"Thật tiện lợi khi họ đã biết rõ con đường nhanh nhất đến đây," ông nói, nhưng rồi cũng lùi lại đi về phía xe. Ông đứng ngập ngừng nơi cửa xe, và khóe miệng hé một nụ cười buồn. "Bà Hunt, đây là một thế giới thần kinh điển hình. Chúng ta chỉ là người choán chỗ mà thôi."

Vào nhà, tôi thấy Jacob đang ngồi cạnh máy tính. "Mỗi vé giá $35," nó nói mà chẳng quay lại nhìn tôi.

"Con có bao giờ nghe về một nhóm tên là Đa dạng Thần kinh Quốc gia chưa?"

"Chưa. Sao thế?"

Tôi lắc đầu và ngồi xuống cạnh giường nó. "Không có gì"!

"Theo MapQuest, phải mất ba tiếng mười tám phút để đến đó."

"Đến đâu?" Tôi hỏi.

"Đại học New Hampshire chứ đâu. Mẹ không nhớ à? Tiến sĩ Henry Lee ấy." Nó cho chiếc ghế đang ngồi xoay một vòng.

"Jacob, con không được đi. Thế thôi. Mẹ rất tiếc, nhưng mẹ chắc là thế nào Tiến sĩ Lee cũng sẽ diễn thuyết lần nữa mà."

Chẳng lẽ đến lúc đó con đã vào tù sao?

Suy nghĩ đó thoáng qua đầu tôi như có ai vừa ném đá vào kính cửa sổ vậy, một cảm giác tôi không muốn chút nào. Tôi bước lại bàn và nhìn Jacob chăm chăm. "Mẹ cần hỏi con một chuyện," tôi nói rất khẽ. "Mẹ cần hỏi con một chuyện, bởi mẹ vẫn chưa từng hỏi, và mẹ cần chính miệng con nói ra câu trả lời… Jess chết rồi. Con giết cô ấy sao?"

Mặt nó sa sầm. "Con không làm."

Tôi thở hắt ra. Tôi vòng tay ôm chặt Jacob đang sững sờ vì cái ôm bất

ngờ. "Cảm ơn con," tôi thầm thì. "Cảm ơn con."

Jacob không nói dối tôi. Nó không thể. Nó cố, nhưng rõ ràng là tôi chỉ cần thinh lặng một lát là nó hoảng lên và thừa nhận sự thật.

"Mẹ phải nhận ra là giam con trong ngôi nhà này suốt nhiều tuần hay nhiều tháng cũng có thể xem là một hành vi tội ác. Mẹ thấy là bố mẹ tốt không đối xử với con cái mình như thú vật trong chuồng mà."

"Ngay cả khi ta nhờ Oliver đến tìm thẩm phán để xin cho con một ngoại lệ, thì Tiến sĩ Lee cũng đã diễn thuyết xong trước khi thẩm phán sắp xếp phiên giải trình rồi, con thấy được thế chứ?" Tôi chỉ ra cho nó. "Mẹ chắc là buổi đó sẽ được thu âm. Ta có thể nghe lại được mà."

"Nhưng không như nhau được!" Jacob hét lên.

Những gân cổ nó đang nổi lên, nó gần mất tự chủ nữa rồi. Tôi cố nói với một giọng êm ái hết sức. "Hít một hơi thật sâu đi. Chứng Asperger của con đang bộc phát đấy."

"Con ghét mẹ," Jacob nói. "Chuyện này chẳng liên quan gì đến chứng Asperger của con cả. Mà là mẹ đang biến con thành nô lệ trong nhà của mẹ thôi." Nó gạt tôi qua một bên và đi thẳng ra hành lang.

Tôi dùng hết sức bình sinh để giữ nó lại. Tôi biết là không nên, nhưng nhiều lúc Jacob tỏ thái độ khinh thường quá đáng, tôi không thể kìm lại lời lẽ của mình. "Con bước ra cánh cửa đó, thì sáng mai con sẽ ngồi trong tù. Và lần này, mẹ thề, mẹ sẽ không cố cứu con ra đâu. Có thể mẹ thấp hơn con 15 phân, nhẹ hơn con 20 cân, nhưng mẹ vẫn là mẹ con, và mẹ đã nói không nghĩa là không."

Jacob cố vùng tay tôi ra, nhưng rồi chỉ trong vài giây, nó thả lỏng người đứng yên. Nó quay lại, thả người xuống giường và lấy gối che lên mặt.

Không nói lời nào, tôi ra khỏi phòng nó và đóng cửa lại. Tôi dựa lưng vào tường một lát, thở phào nhẹ nhõm. Tôi đã tự nhủ rằng lý do trước đây tôi chưa trực tiếp hỏi Jacob có phải nó giết Jess không, là bởi tôi sợ nó sẽ thất vọng khi đến cả tôi cũng tin có thể nó làm chuyện đó. Nhưng lý do thật sự khiến tôi phải chờ lâu đến thế, là bởi tôi sợ phải nghe câu trả lời của nó. Biết bao nhiêu lần tôi đã hỏi Jacob nhưng trong lòng lại mong nó có thể cho tôi nghe một lời nói dối vô hại.

Mẹ có nhiều nếp nhăn không?

Mẹ vừa làm mấy cái bánh này, theo công thức mới đấy. Con nghĩ sao?

Mẹ biết con giận, nhưng con không ước là em trai con không bao giờ sinh ra, phải chứ?

Ngay cả hôm nay trên bục nhân chứng, chuyên gia mà Oliver tiến cử cũng nói rằng những đứa trẻ mang hội chứng Asperger không nói dối bao giờ.

Nhưng mà.

Jacob đã bảo tôi là Jess không nói chuyện với nó vào hôm thứ Ba đó, nhưng nó không nói với tôi là Jess đã chết.

Jacob đã bảo tôi là nó đã đến nhà của Jess, nhưng lại không nói về chuyện lúc nó đến nhà cửa đã bị xáo tung.

Và nó không bao giờ nói mình đem tấm mền cầu vồng đi đâu.

Đúng là nó đã nói với tôi sự thật. Nhưng nó cũng đang nói dối bằng cách bỏ sót chi tiết.

"Mẹ?" Theo gọi. "Con nghĩ là con làm cháy máy nướng bánh rồi…"

Tôi vội vã lao xuống lầu. Đến lúc dùng hai con dao gỡ được hai chiếc bánh vòng ra khỏi máy nướng, tôi đã thuyết phục mình rằng mọi chuyện

Jacob chưa kể cho tôi chỉ là do bỏ sót, một hiệu ứng phụ của chứng Asperger khi nó có quá nhiều thông tin và có thể quên sót gì đó.

Tôi tự thuyết phục mình rằng không đời nào Jacob chủ tâm làm thế.

Jacob

Thuật ngữ *điên nhà tù* có từ những năm đầu thập niên 1990. Từ này thật ra là lấy từ một cách nói có trước đó, những kẻ điên trong tù, nói đến một tù nhân trở nên rối loạn tâm thần do bị giam giữ quá lâu.

Bạn có thể quy những hành động tiếp theo của tôi là do chứng điên nhà tù, hoặc do một kích thích khác hợp lý hơn, chính là việc Tiến sĩ Henry Lee, thần tượng của tôi, sẽ chỉ cách tôi 188,61 dặm, vậy mà tôi không thể đến gặp ông. Mẹ tôi cứ luôn bảo đến tuổi đại học, tôi nên tìm trường nào đó trong vùng để có thể tiếp tục sống ở nhà và nhờ mẹ giúp đỡ cho. Nhưng từ lâu tôi đã xác định rằng một ngày nào đó, tôi sẽ nộp đơn vào Đại học New Haven (mà bạn đừng để tâm đến sự thật là tôi đang học lớp mười hai và giờ đã quá hạn nộp đơn đại học cả tháng rồi). Tôi sẽ theo chương trình tội phạm học mà Tiến sĩ Lee đã lập ở New Haven, và chính ông sẽ đưa tôi ra sân khấu, khi để ý thấy tôi chú tâm vào từng chi tiết cũng như miễn nhiễm với các cô gái, tiệc tùng, và đủ thứ âm thanh hỗn tạp nơi phòng ký túc xá. Rồi ông sẽ mời tôi giúp ông giải quyết một vụ án và xem tôi như đồ đệ chân truyền của mình.

Giờ tất nhiên, tôi càng có lý do khẩn thiết hơn để gặp ông.

Thử tưởng tượng đi, Tiến sĩ Lee, tôi sẽ bắt đầu như thế. *Ông đã dựng một hiện trường vụ án để khiến người khác bị lôi vào vụ này, và giúp mình khỏi trở thành nghi phạm*. Rồi chúng tôi sẽ cùng nhau phân tích xem nên nhận định vụ này thế nào, để ngăn không cho nó tái diễn.

Mẹ và tôi sẽ tranh cãi quanh đi quẩn lại cùng một chuyện, chẳng hạn

như vì sao mẹ không chịu đối xử với tôi cho bình thường. Chuyện vừa rồi chính là ví dụ điển hình. Mẹ thấy tôi mong mỏi muốn gặp Tiến sĩ Lee đến dường nào, rồi lại xuyên tạc biến nó thành một yêu cầu vô lý của người mắc chứng Asperger thay vì một yêu cầu thực tế. Có rất nhiều ví dụ khác quá rõ ràng, những lần tôi muốn làm những chuyện mà bọn bạn cùng tuổi tôi đã làm.

1. Lấy bằng và lái xe.

2. Sống tự lập khi vào đại học.

3. Đi chơi với bạn mà không cần mẹ tôi phải gọi điện cho bố mẹ chúng trước để giải thích tính khí đặc biệt của tôi.

(Tất nhiên cần nói thêm rằng, chuyện này chỉ bàn đến những lúc tôi có bạn thôi.)

4. Tìm một công việc và kiếm tiền.

(Cũng cần biết là mẹ đã từng cho tôi đi làm thêm rồi, và không may là thời đó những người thuê tôi hoàn toàn vô lý, họ không thể có tầm nhìn rộng, chẳng hạn như việc đi trễ năm phút thật sự là một thảm họa toàn cầu.)

Và tôi đành nhìn Theo mở cửa chạy ra ngoài, còn mẹ thì vẫy tay tạm biệt nó. Theo không như tôi, trước sau gì nó cũng sẽ được lấy bằng lái. Thử tưởng tượng tôi sẽ mất mặt đến thế nào khi để em trai mình chở đi khắp nơi, đứa em từng lấy phân của nó để vẽ tranh trên cửa nhà xe đấy.

Mẹ tôi lập luận rằng tôi phải chấp nhận được cái này thì mất cái kia. Tôi không thể đòi được đối xử như một đứa mười tám tuổi bình thường, trong khi lại đòi phải cắt nhãn mác khỏi áo quần và không chịu uống nước cam chỉ bởi có chữ "cam" trong đó. Có lẽ tôi thấy là mình có thể vẹn cả đôi đường, có lúc thì khuyết tật lúc thì bình thường. Nhưng mà, sao tôi

không được làm thế cơ chứ? Theo chẳng biết trồng rau, nhưng lại chơi bowling rất cừ đấy thôi. Lúc dạy nó trồng củ cải, mẹ tôi đối xử với nó như một đứa học sinh chậm hiểu, nhưng khi vào đường bowling, mẹ không còn nói với nó bằng cái giọng đó nữa. Mọi con người trên đời đâu phải ai cũng có tiêu chuẩn, vậy sao tôi lại phải có chứ?

Dù gì đi nữa, dù cho đơn giản là vì tôi đã bị giam cầm quá lâu rồi hoặc vì tôi đang đau khổ vô cùng khi sẽ sớm lỡ mất cơ hội gặp Tiến sĩ Lee, thì tôi cũng chỉ làm điều mà tôi thấy chính đáng thôi.

Tôi nhấc máy gọi 911 và báo là tôi bị mẹ ngược đãi.

Rich

Nó trông hệt như một tấm hình tạp chí người nổi tiếng tôi thường đọc mỗi khi chờ ở phòng nha sĩ. "Tìm điểm khác nhau?"

Tấm hình đầu tiên là Jess Ogilvy với nụ cười rạng rỡ và Mark Maguire đang ôm vai cô. Đây là tấm ảnh chúng tôi lấy từ bàn đầu giường của cô.

Tấm hình thứ hai được đội điều tra hiện trường chụp, một Jess Ogilvy với đôi mắt nhắm và đầy những vết thâm tím, da cô như đóng băng với một màu xanh nhợt nhạt. Cô được gói trong một tấm mền hình con tem trông như bảng màu của họa sĩ.

Mỉa mai thay, trong cả hai tấm hình, cô đều mặc cùng một chiếc áo thun.

Có những điểm khác nhau rõ ràng. Và rõ nhất là những tổn thương thể lý. Nhưng có một thứ khác mà tôi không thể xác định được. Cô ấy đã giảm cân? Không hẳn. Là do trang điểm? Không, vì trong cả hai tấm hình cô đều không trang điểm.

Là mái tóc.

Không cùng kiểu, rõ ràng là thế. Trong tấm hình chụp với anh bạn trai, tóc Jess thẳng. Nhưng trong tấm hình hiện trường vụ án, thì tóc cô quăn và uốn thành búp, như một đám mây quanh khuôn mặt thâm tím vậy.

Tôi cầm tấm ảnh lên và nhìn thật sát. Có vẻ như tóc tự nhiên của Jess là kiểu quăn. Như thế nghĩa là lúc cô chết, tóc cô bị ướt… một chuyện thật dễ suy đoán, ngoại trừ sự thật rằng lúc tắt thở, Jess đang ở trong nhà, nên làm gì có mưa hoặc tuyết.

Vậy là có gì đó đã khiến tóc cô bị ướt lúc đó.

Và trong phòng tắm đó ngập đầy nước.

Jacob cũng là một tên biến thái, thích bày trò nữa sao?

"Đại úy?" tôi nghe có tiếng gọi mình.

Nhìn lên thì tôi thấy một viên cảnh sát đi tuần. "Vừa nhận được cuộc gọi của một đứa trẻ, báo là mình bị bố mẹ bạo hành," anh ta báo cáo.

"Chuyện đó thì cần gì thám tử chứ?"

"Không, đại úy. Là… đứa trẻ đó. Đứa ông đã bắt giam vì tội giết người."

Tấm ảnh tuột khỏi tay tôi rơi xuống đất. "Đùa tôi sao," tôi lẩm bẩm, đứng dậy lấy áo khoác. "Để đấy tôi lo."

Jacob

Ngay lập tức, tôi nhận ra mình vừa phạm sai lầm nghiêm trọng.

Tôi bắt đầu giấu hết mọi thứ, từ máy tính, đến tủ tài liệu. Tôi xé những tờ giấy đang nằm trên bàn, và nhét một chồng nhật báo pháp y vào bồn tắm. Tôi cho là tất cả những thứ này có thể là bằng chứng chống lại tôi, và họ đã lấy đi rất nhiều đồ của tôi rồi.

Tôi không nghĩ mình sẽ bị bắt lần nữa, nhưng cũng không hoàn toàn chắc lắm. Án chồng án, chỉ áp dụng khi tái phạm cùng một tội, và chỉ sau khi đã hoàn thành xong bản án trước.

Tôi sẽ nói thế với mấy anh cảnh sát, mà thế nào họ cũng đang mở hết tốc lực lao đến đây rồi. Đúng như dự đoán, chưa đầy mười phút sau khi tôi gọi 911, chuông cửa nhà tôi đã reo lên. Mẹ tôi và Theo vẫn đang ở dưới lầu, cố gắng lắp lại máy báo cháy mà Theo đã tắt vội khi nó làm cháy vài món dở hơi trong bếp. Cả hai đều giật mình chẳng biết chuyện gì xảy ra.

Thật ngu ngốc, tôi biết thế, nhưng tôi vẫn trốn kỹ dưới giường.

Rich

“Anh làm gì ở đây?” Emma Hunt hỏi ngay.

“Thật ra, chúng tôi vừa nhận được cuộc gọi 911.”

“Tôi không gọi 911… Jacob!” cô hét lên và quay gót lao lên cầu thang.

Tôi bước vào nhà thì thấy Theo đang nhìn tôi trừng trừng. “Chúng tôi không muốn quyền tặng cho giải thể thao cảnh sát đâu,” nó nói giọng châm biếm.

“Cảm ơn.” Tôi nhìn lên cầu thang. “Tôi chỉ định… đi…?” Không cần chờ nó trả lời, tôi cứ thế tiến thẳng lên phòng của Jacob.

“Bạo hành con sao?” Vừa đến ngưỡng cửa, tôi đã nghe tiếng Emma rít lên. “Con chưa từng bị bạo hành dù chỉ một ngày trong đời!”

“Có bạo hành thể lý và bạo hành tinh thần đấy,” Jacob cãi lại.

Emma quay đầu về phía tôi. “Tôi chưa từng động một ngón tay lên nó. Dù cho lúc này, tôi đang nổi cơn tam bành đây.”

“Tôi có vài lời với ông đây,” Jacob nói. “Tiến sĩ! Henry! Lee!”

“Nhà khoa học pháp y sao?” Tôi hoàn toàn chẳng hiểu chuyện gì đang diễn ra.

“Ngày mai, ông ấy diễn thuyết ở Đại học New Hampshire, và mẹ tôi không cho tôi đi.”

Emma nhìn tôi. “Anh hiểu tôi đang phải đương đầu với chuyện gì rồi chứ?”

Tôi mím môi, suy nghĩ. “Để tôi nói chuyện riêng với cậu ta một phút.”

“Anh đùa đấy à?” Cô ấy nhìn tôi trừng trừng. “Anh không có mặt tại phòng xử án cách đây ba giờ, lúc thẩm phán bảo anh là phải có người giám hộ ở bên lúc anh thẩm vấn Jacob sao?”

“Giờ tôi không thẩm vấn cậu ta,” tôi nói. “Dù gì, thì cũng không phải vì chuyện công việc.”

Cô khoát tay. “Tôi không quan tâm. Thích gì thì làm. Cả hai người.”

Khi không còn nghe thấy tiếng chân xuống cầu thang nữa, tôi đến ngồi cạnh Jacob. “Cậu có biết là cậu không được gọi 911, trừ phi đang gặp rắc rối nghiêm trọng không?”

Cậu ta gật đầu. “Vậy thì bắt tôi đi. Mà khoan, ông đã bắt tôi rồi mà.”

“Cậu có từng nghe chuyện chú bé chăn cừu nói dối lừa cả làng là có sói đến chưa?”

“Tôi có nói gì về sói đâu,” Jacob trả lời. “Tôi đã nói là tôi bị bạo hành, và đúng là thế. Đây là cơ hội duy nhất để tôi gặp Tiến sĩ Lee và mẹ tôi lại chẳng thèm để tâm. Nếu tôi đủ tuổi để phải ra tòa như người lớn, thì sao tôi lại không đủ lớn để ra bến xe buýt và tự mình đến đó chứ?”

“Cậu đủ lớn rồi thì cậu sẽ bị tống lại vào tù. Cậu muốn thế sao?” Từ góc nhìn của mình, tôi để ý thấy một chiếc laptop đang ló ra từ trong bao gối. “Sao cậu lại bọc máy tính của mình lại thế?”

Cậu ta lôi nó ra và nâng niu trong tay. “Tôi tưởng ông sẽ đến cướp nó. Như đã lấy mấy thứ đồ khác vậy.”

“Tôi không cướp đồ của cậu, tôi có lệnh tịch thu mà. Và sau này cậu sẽ lấy lại chúng thôi.” Tôi nhìn qua Jacob. “Jacob, cậu biết mẹ cậu chỉ đang bảo vệ cho cậu thôi mà.”

“Bằng cách giam tôi ở đây sao?”

“Không, thẩm phán mới là người làm thế. Để cậu không vi phạm các yêu cầu bảo lãnh thôi.”

Cả hai chúng tôi im lặng một hồi, rồi Jacob hé nhìn tôi.

“Tôi không hiểu được giọng của ông.”

“Ý cậu là sao?”

“Đáng ra ông phải tức giận khi tôi khiến ông phải đi cả quãng đường thế này chứ. Nhưng giọng của ông lại không có gì là tức giận. Và khi tôi nói chuyện với ông ở đồn cảnh sát cũng vậy. Ông đối xử với tôi như một người bạn, rồi cuối cùng ông lại bắt giam tôi, mà người ta đâu có bắt giam bạn bè mình.” Cậu ta xiết hai bàn tay đặt giữa đùi. “Nói thẳng là, tôi thấy mọi người thật vô lý.”

Tôi gật đầu đồng ý. “Nói thẳng là, tôi cũng thấy mọi người thật vô lý.”

Theo

Sao cảnh sát cứ tìm đến ngôi nhà tẻ ngắt của chúng tôi thế?

Ý tôi là, nếu họ đã bắt được Jacob rồi, sao không để tư pháp lo tiếp chuyện đó đi?

Tôi cũng hiểu lần này là do Jacob gọi họ đến. Nhưng chắc chắn chỉ cần cảnh sát gọi điện lại, là đủ để anh ấy từ bỏ suy nghĩ điên rồ đó rồi. Vậy mà cảnh sát vẫn cứ đến, đã vậy lại là ông ta nữa chứ. Ông ta nói chuyện với mẹ, và giờ tôi có thể nghe thấy ông ta đang nói chuyện vớ vẩn với Jacob về lũ giòi trên thi thể sau khi chết mười phút.

Thử nói tôi nghe xem, mấy chuyện đó thì liên quan gì đến 911 cơ chứ?

Theo tôi thì mọi chuyện là như thế này: Thám tử Matson đến đây không phải để nói chuyện với Jacob. Và chắc chắn cũng không đến để nói chuyện với mẹ tôi.

Ông ta đến là bởi ông ta biết rằng, trước khi vào phòng Jacob, ông ta sẽ đi ngang phòng tôi, và như thế sẽ ngó nghiêng được gì đó.

Có lẽ có người đã báo mất trộm đĩa game Wii mà tôi lấy cách đây không lâu.

Có lẽ ông ta chỉ đang chờ tôi suy sụp, nhào xuống chân ông ta mà thú nhận rằng tôi đã ở nhà của Jess Ogilvy không lâu trước khi anh trai tôi đến đó, rồi ông ta sẽ bảo cô ả công tố viên đó cho tôi lên bục nhân chứng để chống lại Jacob.

Vì những lý do đó, và cả chục lý do khác chưa kịp nghĩ ra, tôi liền đóng cửa và khóa chốt, để khi tay thám tử Matson đó ra về và *đi* ngang qua

phòng, tôi không phải nhìn vào mắt ông ta.

Jacob

Tôi không nghĩ sẽ như thế, nhưng thật sự, Rich Matson không hoàn toàn là một gã tồi.

Chẳng hạn như ông ta bảo tôi là có thể xác định giới tính một người khi nhìn vào hộp sọ, bởi hộp sọ của nam có cằm vuông và hộp sọ của nữ có cằm tròn, ông ta bảo tôi là ông đã đến Trang trại Thi thể ở Knoxville, Tennessee, nơi đầy những thi thể trong nhiều giai đoạn phân hủy khác nhau, để các nhà nhân loại học pháp y có thể xác định tác động của thời tiết và côn trùng trong sự phân hủy xác người. Ông đã chụp ảnh nơi đó và hứa sẽ gửi cho tôi vài tấm.

Thế này không bao giờ sánh được với việc gặp Tiến sĩ Henry Lee, nhưng cũng cho tôi phần nào khuây khỏa.

Tôi được biết ông có một cô con gái. Con bé cũng ngất đi khi thấy máu như Jess vậy. Lúc tôi bảo ông chuyện này, mặt ông nhăn lại, như thể vừa ngửi thấy mùi gì kinh lắm.

Sau một hồi, tôi hứa với ông sẽ không gọi báo cảnh sát về mẹ mình nữa, trừ phi bà gây tổn thương nghiêm trọng đến cơ thể tôi. Và ông khuyên tôi nên xin lỗi mẹ.

Lúc tiễn ông xuống lầu, tôi thấy mẹ đang đi lui đi tới trong bếp. "Jacob có chuyện muốn nói với cô này," ông gọi mẹ tôi.

"Thám tử Matson sẽ gửi cho con ảnh của các thi thể phân hủy," tôi nói.

"Không phải chuyện đó. Chuyện kia cơ."

Tôi mở miệng rồi ngậm lại mà chẳng nói gì. Tôi làm thế hai lần như

thể tôi đang lừa câu chữ trong miệng mình vậy. "Con không nên gọi cảnh sát. Do cơn kích động của chứng Asperger thôi," cuối cùng tôi cũng tuôn ra được.

Mẹ tôi tái mặt, và thám tử cũng thế. Nói hết lời tôi mới nhận ra, có lẽ cả mẹ và ông thám tử cho rằng cái chết của Jess là vì một cơn kích động của chứng Asperger.

Hay nói cách khác, mở miệng nói về cơn kích động của chứng Asperger là một chuyện quá sức kích động.

"Tôi nghĩ ta ổn cả rồi," thám tử nói. "Chúc hai người có một buổi tối vui vẻ."

Mẹ tôi nắm lấy cổ tay ông thám tử. "Xin cảm ơn!"

Ông nhìn mẹ tôi như thể muốn nói chuyện gì quan trọng lắm, nhưng rồi ông lại nói, "Có gì đâu mà."

Khi thám tử Matson mở cửa đi ra, một luồng khí lạnh bên ngoài ùa vào quấn lấy cổ chân tôi.

"Con muốn mẹ làm gì cho con ăn không?" mẹ tôi hỏi. "Con chưa ăn trưa mà."

"Không, con cảm ơn. Con đi nằm đây," tôi nói, dù cho thật sự hiện giờ tôi chỉ muốn ở một mình. Tôi đã học biết rằng khi ai đó mời bạn làm gì đó mà bạn lại không muốn, thì họ không muốn phải nghe sự thật đó đâu.

Mẹ nhìn lên mặt tôi. "Con ốm sao?"

"Con ổn mà," tôi nói. "Thật đấy."

Tôi có thể cảm nhận ánh mắt mẹ đang bám theo lúc tôi lên cầu thang.

Tôi không định đi nằm, nhưng lại ngả lưng ngay xuống giường. Và tôi nghĩ là tôi đã thiếp đi, bởi đột nhiên tôi đang đứng cùng Tiến sĩ Henry Lee.

Chúng tôi đứng hai bên thi thể của Jess. Ông kiểm tra chiếc răng trong túi áo và vết trầy xước ở lưng dưới. Ông xem xét khoang mũi cô.

Đúng rồi, ông nói, *sạch tinh. Tôi hiểu rồi.*

Tôi có thể thấy tại sao cậu phải làm chuyện đó.

VỤ 8: MỘT TRONG SÁU TỶ

Trong hai thập kỷ 1980 và 1990, hơn mười lăm phụ nữ ở bị sát hại ở Seattle-Tacoma, Washington. Hầu hết các nạn nhân là gái điếm hoặc thiếu nữ đi bụi, và hầu hết thi thể bị dìm trong hoặc gần Sông Green. Kẻ giết người với biệt danh Sát thủ Sông Green vẫn nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật cho đến khi khoa học vạch mặt tội ác của hắn.

Trong những năm đâu thập niên 1980, khi mổ xác các nạn nhân, các nhà bệnh học và công nghệ y khoa đã giữ lại một lượng ADN nhỏ trong tinh dịch mà mà kẻ giết người để lại trên thi thể. Chúng được lưu giữ như bằng chứng, nhưng kỹ thuật khoa học thời đó chả làm được gì.

Gary Ridgway, bị bắt vào năm 1982 vì tội mua dâm, và cảnh sát nghi ngờ ông ta là Sát thủ Sông Greeen, nhưng chẳng có bằng chứng nào liên hệ ông ta với những tội ác đó. Năm 1984, ông ta qua được buổi kiểm tra nói dối. Năm 1987, khi lục soát nhà, cảnh sát quận King đã lấy một mẫu nước bọt của ông ta.

Đến tháng Ba năm 2001, các tiến bộ trong công nghệ ADN đã xác minh được mẫu ADN của tinh dịch tìm thấy trong thi thể các nạn nhân. Và tháng chín năm 2001, phòng xét nghiệm đã so sánh và thấy mẫu ADN trong tinh dịch đó trùng khớp với mẫu ADN trong nước bọt của Ridgway. Lệnh bắt khẩn cấp được ban hành.

Kết quả ADN là bằng chứng xác định Ridway là thủ phạm sát hại ba trong bốn nạn nhân trong hồ sơ khởi tố. Các mẫu tinh dịch lấy từ nạn nhân Carol Ann Christensen quá thuyết phục, bởi ngoại trừ anh em song

sinh, không thể có người thứ hai trên đời có ADN trùng khớp như thế. Ridgway bị kết án thêm ba tội giết người nữa sau khi xác định vết sơn trong thi thể trùng khớp với vết sơn ở phòng làm việc của ông ta. Do thành thật khai báo về các vụ giết người còn lại của Sát thủ Sông Green, Ridgway được miễn án tử hình, và đang chịu 48 án chung thân không ân xá.

8

Oliver

Một tháng sau, tôi nằm dài trên đi văng phòng khách nhà Hunt và trải qua một chuyện ký ức - hiện tại trùng hợp quái lạ.

Tôi đang xem xét các bằng chứng buộc tội được gửi cho tôi, bao gồm các tập ghi chép của Jacob về *CrimeBusters*, còn cậu ấy ngồi trên sàn trước mặt tôi đang xem đúng tập phim mà tôi đang đọc. "Muốn tôi kể cho cậu kết thúc thế nào không?" tôi hỏi.

"Tôi đã biết rồi." Dù cậu ấy đã biết, nhưng vẫn cứ viết phân tích nội dung phim vào một quyển sổ khác, lần này là một quyển kẹp giấy mới tinh.

Tập 49: Tình dục, Dối trá và iMovie

Tình huống: Sau khi một đoạn thư tuyệt mệnh được chèn vào đoạn giới thiệu của một bộ phim trong liên hoan phim, người ta tìm thấy xác chết của một đạo diễn phim hạng hai trong cốp xe. Nhưng đội điều tra nghi ngờ đây là một vụ tự sát bị dàn cảnh.

Chứng cứ:

Đoạn phim quảng cáo của liên hoan phim.

Các đoạn cắt ra từ phòng biên tập phim - cô gái tóc vàng là ai, và cô ta thực sự đã chết hay chỉ đang đóng phim?

Ổ cứng trong máy tính của đạo diễn đã chết.

Bộ sưu tập bướm hiếm của đạo diễn đó, một bộ sưu tập dày cộm, và vụ này chẳng liên quan gì đến khoa côn trùng học cả.

Axit trong đường ống.

Đã phá án: BỞI CHÍNH TÔI! 0:24.

"Cậu phá được vụ án này trong 24 phút sao?"

"Phải."

"Tay quản gia đã làm chuyện đó," tôi nói.

"Không, là tay thợ hàn mới đúng," Jacob chỉnh lại.

Thế là cả hai cười ngặt nghẽo.

Chúng tôi giờ đã thành lệ. Ban ngày, thay vì ở trong văn phòng của mình, tôi lại lo chuẩn bị hồ sơ biện hộ ở nhà Hunt. Như thế, tôi có thể trông Jacob nếu như Emma có chuyện phải ra ngoài, và tôi lại có sẵn thân chủ kề bên để trả lời bất kỳ câu hỏi nào tôi chợt nghĩ ra. Thor thích thế này, bởi nó có thể nằm dài trên đùi Jacob cả ngày. Jacob cũng thích, bởi tôi có đem theo máy chơi game Wii. Theo lại càng thích nữa bởi tôi đem đến món guacamole cho ngày thứ Hai Xanh Dương, tôi còn để sẵn một cái pizza xúc xích cỡ nhỏ trong tủ lạnh cho cậu ấy nữa.

Riêng Emma, tôi không chắc bà có thích chuyện này hay không.

Theo đi ngang qua chúng tôi đến tủ giấy tờ ở góc phòng khách.

"Em vẫn còn làm bài tập về nhà sao?" Jacob hỏi.

Rõ ràng câu đó chẳng có chút ác ý gì, bởi các bạn biết cái tông giọng đều đều của Jacob rồi đấy, nhưng Theo vẫn lờ Jacob đi. Thường thì Theo là người làm bài xong trước, nhưng hôm nay, có vẻ cậu ấy bị tụt hậu rồi.

Tôi chờ Jacob lên tiếng rủa Theo, nhưng cậu ấy chỉ chăm chăm nhìn vào màn hình tivi.

"Này," tôi nói, và tiến lại phía Theo.

Cậu ấy giật mình, nhét mảnh giấy đang đọc và vài thứ khác vào túi quần ngay. "Đừng có rình rập tôi."

"Mà cậu đang làm gì ở đây thế? Chẳng phải đây là tủ giấy tờ của mẹ cậu sao?"

"Chẳng phải chuyện này chẳng liên quan gì đến anh sao?" Theo nói.

"Không. Nhưng chuyện Jacob thì có. Và cậu nên xin lỗi đi."

"Tôi cũng nên ăn rau năm lần một ngày đây, nhưng còn lâu mới có chuyện đó," Theo trả lời rồi quay về lại bếp làm tiếp bài tập của mình.

Tôi biết Jacob đủ rõ để nhận ra những thay đổi cảm xúc của cậu ấy. Việc cậu ấy đang lắc lư người nhè nhẹ, có nghĩa là những lời Theo vừa nói đang khiến Jacob suy nghĩ chứ không chỉ là lời nói thoáng qua. "Nếu cậu kể cho mẹ chuyện cậu ấy vừa làm, tôi cá là chuyện đó sẽ không xảy ra nữa."

"Không được bán đứng anh em mình, phải chăm sóc cho nó. Nó là người thân duy nhất con có," Jacob đọc như máy. "Đó là luật!"

Nếu tôi có thể cho bồi thẩm đoàn thấy Jacob sống tuân thủ đến mức nào, nếu tôi có thể chỉ ra hình ảnh một đứa trẻ không bao giờ vi phạm một luật nào mẹ nó đặt ra chứ chưa nói đến luật pháp của đất nước này, nếu tôi có cách chứng minh rằng hội chứng Asperger khiến cậu ấy không thể nào vượt qua lằn ranh giữa đúng và sai. Nếu tôi làm được thế, thì tôi có thể thắng vụ này.

"Này, sau bữa trưa, tôi muốn nói chuyện với cậu về chuyện cuối tuần này, khi ta…"

"Suỵt," Jacob cắt lời. "Hết quảng cáo rồi."

Tôi lật sổ và xem một trang viết không có ghi chú tập phim.

Tôi bắt đầu đọc, và mồm cứ há hốc ra. "Trời đất," tôi buột miệng nói lớn.

Một tháng trước, sau phiên trình bày xóa bỏ chứng cứ, tôi đã gọi cho Helen Sharp. "Tôi nghĩ cô phải bỏ cuộc đi thôi," tôi bảo cô ta thế. "Cô không thể chứng minh vụ này. Chúng tôi sẵn sàng chấp nhận án thử thách năm năm."

"Tôi có thể thắng vụ này mà không cần lời khai ở đồn cảnh sát," Helen nói. "Tôi có đủ mọi lời khai tại nhà, trước khi Jacob vào tù. Tôi còn có bằng chứng pháp y ở hiện trường và nhân chứng nữa. Tôi còn có lịch sử hành vi bạo lực và những quyển sổ ghi chép của cậu ta."

Lúc đó, tôi đã nhún vai. Những quyển sổ của Jacob chẳng nói lên được gì, mà mọi chứng cứ khác cô ta vừa liệt kê là thứ tôi có thể bác bỏ không mấy khó khăn.

"Chúng tôi đang có tiến triển khả quan," Helen đã nói như đinh đóng cột, và lúc đó tôi từng sẵn sàng nói *Chúc cô may mắn*. Nhưng giờ thì…

Trang sổ tôi đang đọc viết thế này:

Ở nhà cô ấy. 12/01/2010

Tình huống: Cô gái mất tích.

Chứng cứ:

Áo quần xếp ngay ngắn trên giường.

Không tìm thấy bàn chải, son dưỡng môi.

Ví và áo khoác của nạn nhân vẫn còn trong nhà.

Không tìm thấy điện thoại di động… cửa kính bị cắt… dấu chân bên ngoài nhà khớp với dấu chân bạn trai của cô ấy.

"Chúa ơi, Jacob," tôi hét lên, lớn đến nỗi Emma liền chạy từ phòng

giặt vào ngay. "Cậu đã viết về Jess trong những quyển sổ *CrimeBusters* của mình sao?"

Jacob không trả lời, nên tôi đứng dậy và tắt tivi.

"Ý anh là sao?" Emma hỏi.

Tôi liền đưa bản sao của quyển sổ cho cô xem. "Cậu nghĩ gì thế hả?" Tôi hỏi.

Jacob nhún vai. "Đây là một hiện trường vụ án," cậu ấy nói như thể chẳng có chuyện gì.

"Cậu có biết Helen Sharp sẽ làm gì với cái này không?"

"Không, tôi không quan tâm," Emma xen ngang. "Tôi muốn biết anh sẽ làm gì với chuyện này." Bà khoanh tay và bước lại gần Jacob.

"Nói thật là, tôi không biết. Bởi mọi việc chúng ta đã làm để xóa bỏ lời khai ở đồn cảnh sát, giờ bị cái này lật lại hết."

Jacob lặp lại lời tôi nói, một lần rồi hai lần. *Lật lại hết*. *Lật lại hết*. Lần đầu tiên nghe Jacob nói kiểu đó, tôi tưởng là cậu ấy nhại tôi. Giờ thì tôi biết đó là chứng lặp lại như máy. Thỉnh thoảng Jacob làm thế bằng cách trích dẫn những câu thoại trong phim, và thỉnh thoảng cậu nói lại như vẹt những lời vừa nghe. Tôi chỉ hy vọng không ai nghe cậu ấy làm thế trong phòng xử án, nếu không họ sẽ cho Jacob là kẻ hợm người.

"Lật lại hết," Jacob lặp lại, rồi hỏi thêm. "Lật cái gì lại hết?"

"Thứ gì đó sẽ khiến bồi thẩm đoàn cho rằng cậu có tội."

"Nhưng đó là một hiện trường vụ án. Tôi chỉ viết ra chứng cứ như thường lệ thôi."

"Nhưng đó không phải là một hiện trường hư cấu," tôi chỉ cho cậu ấy thấy.

“Sao lại không?” Jacob hỏi. “Tôi là người tạo ra nó mà.”

“Chúa ơi,” Emma thốt lên. “Họ sẽ nghĩ nó là con quái vật mất thôi.”

Tôi muốn cầm lấy tay và bảo bà rằng tôi có thể ngăn chuyện đó, nhưng tôi không đủ sức để hứa như thế. Ngay cả khi đã gần gũi với Jacob suốt tháng qua, nhưng vẫn có những việc cậu ấy làm khiến tôi hoàn toàn thấy giật mình. Chẳng hạn như ngay lúc này, khi Emma đang hoảng loạn, Jacob lại chẳng chút mủi lòng, cứ quay đi và mở âm lượng xem tiếp chương trình tivi của mình. Người ta nghĩ các bồi thẩm phải kết luận bằng lý lẽ, nhưng thật ra họ luôn luôn dùng cảm tính. Một bồi thẩm thấy Jacob nhìn chăm chăm tấm hình mô tả cái chết của Jess Ogilvy, sẽ giữ hình ảnh đó trong đầu, và thế nào nó cũng chi phối cô lúc chuẩn bị ra quyết định bản án.

Tôi không thể thay đổi Jacob, thế nghĩa là tôi phải thay đổi cả hệ thống. Vì thế tôi đã đệ đơn, và cũng vì thế mà ngày mai chúng tôi phải đến tòa, dù cho tôi vẫn chưa báo tin này cho Emma.

“Tôi cần nói với cả hai người một chuyện,” tôi vừa nói xong, thì đồng hồ của Emma kêu bíp bíp.

“Khoan đã,” bà nói, “tôi đang đặt giờ làm bài kiểm tra của Theo.” Bà quay về phía bếp. “Theo? Bỏ bút xuống, Jacob, vặn nhỏ loa lại. Theo? Con nghe mẹ nói gì không?”

Không có tiếng trả lời, Emma đành đi vào bếp. Bà gọi Theo lần nữa, rồi tôi nghe tiếng bà đi lên lầu. Không lâu sau, bà lao xuống phòng khách, giọng hoang mang giận dữ. “Nó không làm bài kiểm tra toán. Áo khoác, giày, và ba lô của nó cũng không thấy đâu,” bà nói.” Theo trốn rồi.”

Theo

Tôi phải nói rằng thật sự khá là điên rồ khi nghĩ một đứa trẻ mười lăm tuổi như tôi có thể đi khắp nước mà không có bố mẹ đi cùng. Việc khó nhất là mua vé, nhưng hóa ra cũng không khó đến thế. Một chuyện tôi biết từ lâu, là mẹ giấu sẵn một chiếc thẻ tín dụng khẩn cấp trong tủ giấy tờ, và tôi nói thật, chuyện này chẳng lẽ không khẩn cấp hay sao? Tôi chỉ cần tìm ra chiếc thẻ đó, lấy số thẻ và mã PIN, rồi đặt vé trên Orbitz.com.

Tôi cũng đã có hộ chiếu, nhờ một chuyến đi nghỉ ở Canada vốn chỉ kéo dài sáu tiếng vì Jacob không chịu ngủ trong phòng nhà nghỉ vì một lý do ngu ngốc là bởi chăn ở đó màu cam. Và ra sân bay là chuyện dễ như ăn kẹo với tôi, chỉ cần hai lần đi nhờ xe là xong.

Tôi ước giá mà tôi có thể kể trước cho các bạn kế hoạch của mình, nhưng tôi không thể. Tôi chỉ biết rằng, dù trực tiếp hay gián tiếp thì đây cũng là lỗi của tôi. Tôi không giết Jess Ogilvy, nhưng tôi đã thấy cô *ấy vào* hôm cô ấy chết mà lại chẳng kể chuyện này cho cảnh sát, mẹ tôi hay bất kỳ ai, và giờ Jacob đang phải ra tòa vì tội giết người. Trong đầu tôi, chuyện này hệt như một phản ứng chuỗi. Nếu tôi không đột nhập vào nhà cô ấy lúc đó, nếu tôi không ở trong nhà Jess, nếu tôi không nhìn cô ấy trân trối… có lẽ đã không bao giờ có những chuyện xảy ra sau đó rồi. Mẹ tôi hoàn toàn hoảng lên không biết tìm đâu ra số tiền để lo chuyện biện hộ cho Jacob, và tôi cho rằng nếu trả được chướng nghiệp này của mình, tôi sẽ có thể bắt đầu tìm ra giải pháp cho vấn đề đó.

Vì thế, tôi đến tìm bố.

Trên máy bay, tôi ngồi cạnh một doanh nhân đang cố ngủ dưỡng sức và một bà lớn tuổi với mái tóc bạc cắt ngắn và chiếc áo thun màu tím in hình con mèo. Ông doanh nhân cứ trở mình trên ghế, vì có một đứa nhóc ngồi đằng sau cứ đá vào ghế ông.

"Trời đất thiên địa ơi," ông kêu lên.

Tôi luôn tự hỏi vì sao mọi người cứ nói thế. Trời rồi lại còn thiên?

"Lần trước tôi bị kẹt," bà già nói.

Tôi liền kéo tai nghe iPod ra. "Xin lỗi?"

"Không, cái này không hợp." Hóa ra bà đang cặm cụi giải ô chữ trên mặt sau tờ tạp chí *US Airways,* ô chữ này đã giải được nửa đường rồi. Tôi ghét thế, cái gã tồi ngồi ở ghế này trong chuyến bay trước nghĩ rằng người khác muốn giải cho xong ô chữ của gã sao? "Gợi ý là Gây Hối Tiếc. Và nó có bốn ký tự."

Theo, tôi nghĩ thế.

Đột nhiên ông doanh nhân quay người. "Bà ơi," ông nói với mẹ của đứa nhóc ngồi đằng sau, "bà có thể giữ thằng lỏi con đừng có quậy bất lịch sự như thế được không?"

"Đúng rồi," bà già nói. "Quậy!"

Tôi nhìn bà hý hoáy cây bút chì. "À… Cháu nghĩ chữ đó viết khác cơ," tôi nhắc khéo. "Q-U-Ậ-Y".

"Phải rồi," bà nói và xóa đi để viết lại. "Bà phải thừa nhận chính tả của bà tệ khủng khiếp." Bà nhìn tôi cười. "Mà cháu đến California nắng ấm để làm gì thế?"

"Cháu đi thăm một người."

"Bà cũng thế. Một người bà chưa từng gặp mặt, đứa cháu đầu của bà."

"Tuyệt quá," tôi nói. "Hẳn bà nóng lòng gặp nó lắm."

"Nếu thế thì tốt, mà đúng, có lẽ bà nóng lòng thật. Tên bà là Edith."

"Cháu là Paul."

Tôi chẳng biết vì sao mình lại nói dối nữa. Mà tôi cũng chẳng nên ngạc nhiên làm gì, bởi xét cho cùng tôi đã giấu kín chuyện tôi có liên quan đến cơn ác mộng này suốt một tháng rồi, và tôi đang ngày càng lão luyện trong việc vờ như mình là một con người hoàn toàn khác. Nhưng khi tôi bịa ra được cái tên rồi, thì những chuyện khác cứ thế tuôn ra. Tôi đang trong kỳ nghỉ. Tôi là con một. Bố mẹ tôi đã li dị (Hay chưa! Chuyện này không phải nói dối!), và tôi đang đi gặp bố mình. Chúng tôi định đi xem qua trường đại học Stanford.

Trong nhà, chúng tôi chẳng bao giờ nhắc đến bố. Tôi đã học về các nền văn hóa thổ dân, họ không bao giờ nhắc đến tên người đã chết nữa. Và chúng tôi cũng không bao giờ nhắc đến tên của người đã bỏ đi trong lúc hoạn nạn. Tôi không rõ chi tiết về chuyện bố bỏ đi. Tôi chỉ biết lúc đó tôi còn rất nhỏ, nên tất nhiên một phần trong tôi nghĩ rằng chính tôi là giọt nước tràn ly. Nhưng tôi biết là bố đã cố trả món nợ tội lỗi của mình, bằng cách đều đặn mỗi tháng gửi ngân phiếu nuôi con cho mẹ tôi. Và tôi cũng biết là bố đã thay thế Jacob và tôi bằng hai bé gái xinh như búp bê, những đứa có lẽ chưa từng đột nhập nhà người khác và lên cơn kích động bao giờ. Tôi biết thế, bởi năm nào bố cũng gửi thiệp Giáng Sinh, và tôi đều ném nó đi nếu tôi là người nhận thư.

"Cháu có anh chị em không?" Bà Edith hỏi.

Tôi uống một hớp 7Up vừa mua với giá ba đô, rồi trả lời. "Không," tôi nói. "Con một."

"Thôi đi," ông doanh nhân nói, và trong một giây tôi tưởng ông sẽ vạch

trần tôi trước mặt bà già. Nhưng rồi ông quay người lại. "Vì Chúa lòng lành," ông nói với đứa nhóc.

"Vậy Paul," bà Edith hỏi tiếp, "cháu muốn học gì ở Stanford thế?"

Tôi mới mười lăm tuổi, và chẳng biết mình muốn làm gì. Ngoại trừ chuyện cứu vãn đống hỗn loạn do tôi gây ra này.

Thay vì trả lời, tôi liền chỉ vào ô chữ của bà. "Quito," tôi nói. "Đấy là câu trả lời cho cột dọc 42."

Bà liền phấn khích lên và đọc to gợi ý tiếp theo. Tôi nghĩ bà sẽ vô cùng thích thú nếu chúng tôi giải xong ô chữ này. Bà sẽ ra sân bay, và kể với anh con rể hoặc bất kỳ ai đến đón, về cậu thanh niên tử tế bà vừa gặp. Kể là cậu dễ thương đến mức nào. Và bố mẹ hẳn sẽ rất tự hào về tôi.

Jacob

Em trai tôi không thông minh bằng tôi.

Tôi không có ý gì đâu, tôi chỉ nói lên sự thật thôi. Ví dụ như, nó phải học hết từ vựng nếu muốn qua được bài kiểm tra, còn tôi chỉ cần nhìn qua trang sách một lần là nó nằm gọn trong đầu tôi. Nó sẽ bỏ ra ngoài khi hai người lớn bắt đầu nói chuyện người lớn, còn tôi sẽ kéo ghế và tham gia cuộc trò chuyện đó. Nó chẳng thèm để tâm lưu trữ thông tin, như con sóc trữ hạt cho mùa đông, Theo chỉ hứng thú với chuyện gì áp dụng được vào cuộc sống hiện thời thôi.

Tuy nhiên, tôi lại không có trực giác như nó. Vì thế khi tôi bắt đầu tuôn ra thông tin lưu trữ của mình, chẳng hạn như Steve Jobs và Steve Wozniak đã cho phát hành máy tính Apple vào ngày Cá tháng Tư năm 1976 như thế nào, thì người đang nói chuyện với tôi sẽ bắt đầu ngó nghiêng và kiếm cớ rút lui, nhưng tôi vẫn tiếp tục nói, còn Theo sẽ nhanh chóng nắm được tình hình và ngậm miệng lại.

Làm thám tử phải giỏi về trực giác. Làm điều tra viên hiện trường vụ án lại cần sự mạch lạc và thông minh. Vì thế khi mẹ tôi đang phát hoảng vì Theo mất tích, còn Oliver làm những chuyện vớ vẩn như vỗ vai mẹ tôi, thì tôi lặng lẽ lên phòng của Theo và mở máy tính của nó lên.

Tôi rất giỏi về máy tính. Tôi từng tháo máy tính của giáo viên hướng dẫn ra, rồi lắp vào nguyên vẹn, cả bo mạch chủ và đủ thứ tinh vi khác. Lúc mơ ngủ tôi cũng có thể thiết lập mạng không dây cho bạn đấy. Và còn có nhiều lý do khác khiến tôi thích máy tính. Đó là khi nói chuyện trực tuyến,

bạn không cần phải đoán những biểu hiện trên khuôn mặt hay giọng nói của người khác. Bạn thấy gì thì nó là thế, và vì vậy tôi không cần phải cố gắng quá sức để tương tác. Có vài phòng chat cho những người mắc Asperger như tôi, nhưng tôi không thường vào đó. Một trong những luật nhà mẹ đặt ra là chúng tôi không được vào các trang web mà mẹ chưa kiểm duyệt. Khi tôi hỏi vì sao lại thế, mẹ bảo tôi ngồi xuống cạnh mẹ và xem một chương trình truyền hình về những kẻ săn mồi trên mạng. Tôi cố giải thích rằng trang web mà tôi vào không giống thế, chỉ là những người giống tôi đang cố gắng kết nối với xã hội mà không bị ngáng đường bởi những thứ vớ vẩn lúc gặp nhau mặt đối mặt. Nhưng dù thế, mẹ vẫn nhất quyết là không. *Jacob, con không biết những người đó thế nào đâu,* mẹ bảo tôi thế. Thật ra là tôi biết. Tôi chỉ không hiểu được những con người trong thế giới thực mà thôi.

Chỉ cần vài cú click chuột là tôi đã vào được bộ nhớ đệm máy tính của Theo, bởi dù cho nó nghĩ mình đã xóa manh mối đi rồi, nhưng những thú đó không bao giờ thực sự biến mất khỏi máy tính đâu. Rồi tôi xem địa chỉ trang web cuối cùng mà nó truy cập. Là *Orbitz.com,* đặt chuyến bay đến San Jose.

Lúc tôi in ra trang web kèm thông tin vé máy bay của nó rồi đem xuống lầu, thì thấy Oliver đang cố thuyết phục mẹ tôi gọi cảnh sát. "Tôi không thể," mẹ nói. "Họ không muốn giúp tôi đâu."

"Họ đâu được chọn lựa vụ án…"

"Mẹ," tôi xen ngang.

"Jacob, bây giờ không được," Oliver nói.

"Nhưng…"

Mẹ ngước lên nhìn tôi và bắt đầu khóc. Tôi thấy một giọt nước mắt

đang uốn lượn lăn xuống má mẹ. “Con muốn nói chuyện với mẹ,” tôi nói.

“Để tôi đi lấy điện thoại,” Oliver cứ nói tiếp. “Tôi gọi 911 đây.”

“Con biết Theo ở đâu.” Tôi nói chắc nịch.

Mẹ tôi chớp mắt. “Con nói sao cơ.”

“Cái này trong máy tính của nó.” Tôi đưa cho mẹ tờ giấy vừa in ra.

“Chúa ơi,” mẹ thảng thốt, cầm tờ giấy che miệng lại. “Nó đến chỗ Henry.”

“Henry là ai?” Oliver hỏi.

“Bố tôi,” tôi trả lời thay mẹ. “Ông ấy bỏ chúng tôi mà đi.”

Oliver lùi lại một bước và lấy tay xoa cằm.

“Nó đang nối chuyến ở Chicago,” tôi nói. “Chuyến bay của nó sẽ cất cánh trong mười lăm phút nữa.”

“Bà không thể bắt kịp trước khi cậu ấy cất cánh đâu,” Oliver bảo mẹ. “Henry có biết không? Về Jacob ấy?”

“Tất nhiên là bố biết tôi. Năm nào bố cũng gửi ngân phiếu mừng sinh nhật và Giáng Sinh cho tôi.”

“Ý tôi là Henry có biết về chuyện án mạng không?”

Mẹ tôi cúi mặt nhìn chăm chăm những đường may trên đi văng. “Tôi không biết. Có lẽ anh ấy đã đọc thấy trên báo rồi, nhưng tôi không kể cho anh ấy chuyện đó,” mẹ thừa nhận. “Tôi không biết làm cách nào để báo cho anh ấy chuyện này.”

Oliver đưa ra cái điện thoại anh đang cầm sẵn trong tay. “Vậy giờ là lúc để tìm cách rồi đấy.”

Tôi không thích nghĩ đến chuyện Theo đang ở trên máy bay, tôi không thích máy bay. Tôi hiểu nguyên lý Bernoulli, nhưng Chúa ơi, dù cho lực

của đôi cánh có mạnh đến đâu, thì chúng vẫn đang nhấc một trọng lượng đến hàng trăm tấn đấy. Tôi hoàn toàn có thể rơi tự do giữa không trung.

Mẹ tôi cầm lấy điện thoại và bắt đầu bấm số. Tiếng bíp bíp bấm số nghe hệt như một bản nhạc nền trò chơi nào đó mà tôi không nhớ tên.

"Chúa ơi," Oliver nói. Anh nhìn tôi chăm chăm.

Tôi không biết mình phải phản ứng thế nào. *"Ta luôn có Paris,"* tôi buột miệng.

Lúc Theo tám tuổi, nó tin chắc rằng có quái vật sống dưới nhà chúng tôi. Nó biết chắc là thế, bởi đêm nào nó cũng nghe thấy tiếng con quái vật thở, dù cho mẹ tôi biết đó là tiếng máy sưởi trong phòng tự động bật lên. Lúc đó tôi mười một tuổi và say mê khủng long, nên tôi thấy thật đáng sợ khi nghĩ về một con thằn lằn khổng lồ đang nằm khoanh tròn dưới móng nhà tôi. Nhưng tôi biết chuyện đó không có thật, bởi:

1. Nhà chúng tôi xây vào năm 1973.

2. Để xây nhà, hẳn phải có đào móng.

3. Khả năng con khủng long còn sống duy nhất trên thế giới không bị phát hiện lúc đào móng và hiện giờ đang ở trong tầng hầm nhà tôi, quả thật là quá thấp.

4. Ngay cả khi nó còn sống, thì nó ăn cái gì cơ chứ?

"Vụn cỏ," Theo bảo tôi thế. "Thôi đi," tôi dẹp cái ý nghĩ vớ vẩn của nó ngay tắp tự.

Một trong những lý do khiến tôi thích mang hội chứng Asperger là tôi không phải có trí tưởng tượng chủ động. Với nhiều giáo viên và bác sĩ tâm lý thì đây là một thiệt thòi lớn. Còn với tôi, đấy là phúc lành. Suy nghĩ

theo logic giúp cho bạn khỏi phí thời gian lo lắng, hy vọng. Nó cũng ngăn chặn sự thất vọng. Còn trí tưởng tượng chỉ khiến bạn cường điệu hóa những thứ sẽ chẳng bao giờ có thật. Như chuyện lo mình va phải một con khủng long mỏ vịt trên đường vào nhà vệ sinh lúc ba giờ sáng chẳng hạn.

Theo hoảng suốt hai tuần vì cái tiếng khởi động của máy sưởi đó. Mẹ tôi đã tìm đủ cách, từ cho uống sữa nóng trước khi ngủ, đến mô tả biểu đồ nhiệt của ngôi nhà, thậm chí là cho nó uống một liều Benadryl để ngủ như chết, nhưng đến nửa đêm nó vẫn cứ tỉnh dậy hét lớn và chạy ra khỏi phòng, khiến cả tôi và mẹ đều mất ngủ theo.

Và tôi đã làm một chuyện.

Sau khi mẹ ru tôi ngủ rồi ra khỏi phòng, tôi bật dậy lấy chiếc đèn pin đang giấu dưới gối và đọc sách cho đến khi biết chắc là mẹ cũng đi ngủ rồi. Thế là tôi lấy chăn, gối và túi ngủ đến đóng trại bên ngoài cửa phòng của Theo. Đêm đó, khi Theo bật dậy la hét và cố chạy đến phòng mẹ tôi để kêu cứu, nó giẫm phải tôi.

Nó chớp mắt một giây, không biết có phải nó đang mơ hay không, "về lại giường," tôi bảo nó. "Không có con khủng long vớ vẩn nào hết."

Tôi thấy rõ là nó không tin tôi, nên tôi nói thêm, "Và nếu có khủng long thật, thì nó đã ăn thịt anh trước khi vào phòng em rồi."

Câu này hiệu quả thật. Theo đành leo lên giường, và cả hai chúng tôi đi ngủ lại.

Đến sáng, mẹ giật mình khi thấy tôi đang nằm ngủ trên sàn.

Mẹ hoảng lên. Cho là tôi bị đột quỵ, mẹ bắt đầu lay người tôi. "Thôi, mẹ ơi," cuối cùng tôi cũng mở miệng. "Con ổn mà!"

"Con làm gì ở đây thế?"

“Con đang ngủ…”

“Trên hành lang sao?”

“Không phải hành lang,” tôi chỉnh lại. “Mà là trước cửa phòng Theo.”

“Jacob ơi. Con đang cố giúp em con cảm thấy an toàn phải không?” Mẹ ôm chầm lấy tôi, ôm quá chặt đến nỗi tôi tưởng mình sắp ngất mất thôi. “Mẹ biết mà,” mẹ nói. “Mẹ biết! Họ sai hết rồi, những quyển sách đó, những bác sĩ ngu ngốc nói người mắc Asperger không có lý trí và không biết thấu cảm… Con thương em trai con. Con muốn bảo vệ nó.”

Tôi cứ để mẹ ôm tôi, bởi có vẻ mẹ muốn làm thế. Và tôi có thể nghe thấy tiếng Theo bắt đầu cựa quậy trong phòng.

Điều mẹ tôi nói không hoàn toàn đúng. Những lời mà mấy ông bác sĩ và sách vở nói rằng người mắc hội chứng Asperger như tôi không thể cảm nhận thay cho người khác, tôi thấy rõ chúng thật nhảm nhí. Những người mắc Asperger như tôi hiểu lúc nào người khác đang đau khổ, chỉ là nó tác động đến chúng tôi hơi khác. Tôi thấy nó như một bước tiến hóa vậy. Tôi không thể xóa bỏ nỗi buồn của bạn, thì tại sao tôi phải biết nó làm gì?

Hơn nữa, tôi không ngủ trước cửa phòng của Theo bởi tôi muốn bảo vệ nó. Tôi ngủ trước cửa phòng nó là bởi tôi chán ngán khi phải nghe tiếng thét lúc nửa đêm suốt cả tuần, và tôi chỉ muốn có một đêm ngon giấc thôi. Tôi tìm kiếm lợi ích tốt nhất cho mình.

Và thực sự, bạn cũng có thể nói thế về động cơ ẩn sau những chuyện đã xảy ra với Jess.

Oliver

Emma muốn tôi gọi cho US Airways và bảo họ dừng chuyến bay, nhưng hệ thống của hãng này vận hành tự động. Cuối cùng, lúc chúng tôi gặp được một nhân viên, thì anh ta lại ở Charlotte, Bắc Carolina, và không có cách nào để liên lạc với sân bay Burlington ở Vermont. "Có một cách này," tôi bảo Emma. "Bà có thể chặn đầu cậu ấy bằng cách bay thẳng đến San Francisco. Quãng đường từ San Francisco đến Palo Alto cũng bằng đi từ sân bay San Jose." Bà nhìn về phía màn hình máy tính sau lưng tôi đang hiện lên vé máy bay của Theo. "Theo sẽ phải đổi chuyến ở Chicago, nên bà sẽ đến đó trước nó vài tiếng."

Bà cúi người tới, và tôi có thể ngửi thấy mùi dầu gội trên tóc bà. Emma xem thông tin chuyến bay, rồi kéo chuột xuống dưới, phần giá vé. "$1,080? Đùa đấy à!"

"Chuyến bay trong ngày không có giá rẻ đâu."

"Nhưng thế này thì tôi không trả nổi," Emma nói.

Tôi bấm vào nút mua vé. "Để đó cho tôi," tôi nói.

"Anh đang làm gì thế? Anh không thể trả tiền cho cái…"

"Quá muộn rồi." Tôi nhún vai. Sự thật là tôi đang cạn túi. Tôi chỉ có một thân chủ, mà bà lại không thể trả công cho tôi, và tệ hơn nữa là tôi lại hài lòng với chuyện đó. Chắc chắn tôi đã quên không theo học lớp Hút máu Thân chủ ở trường luật rồi, bởi mọi chuyện đầu chỉ rõ rằng tôi là hình mẫu cho những luật sư biện hộ lụn bại tài chính. Nhưng tôi đang tính đến chuyện bán chiếc yên ngựa kiểu Anh tuyệt đẹp vẫn đang nằm trong nhà

kho dưới tiệm pizza. Giữ nó chẳng ích gì, bởi tôi làm gì có ngựa.

"Tôi sẽ thêm khoản này vào hóa đơn," tôi nói, nhưng cả hai chúng tôi đều biết đó là chuyện không bao giờ xảy ra.

Emma nhắm mắt im lặng một hồi. "Tôi không biết phải nói gì đây."

"Vậy thì cứ im lặng thôi."

"Anh không nên để mình liên lụy vào đống hỗn độn này."

"May cho bà là hôm nay tôi chỉ còn một việc là sắp xếp lại hộc tất của tôi thôi," tôi đùa, nhưng bà chẳng cười.

"Tôi xin lỗi," Emma trả lời. "Chỉ là… Tôi chẳng còn biết cậy nhờ ai nữa."

Rất chậm, rất nhẹ nhàng, để bà không giật mình hay rụt lại, tôi luồn những ngón tay của mình đan vào và nắm lấy tay bà. "Bà có tôi mà."

Nếu là người tử tế hơn, hẳn tôi đã không nghe trộm Emma nói chuyện với chồng cũ của bà.

Henry, bà nói. *Emma đây.*

Không, em không thể gọi lại sau. Là chuyện về Theo.

Nó ổn. Ý em là, em nghĩ là nó ổn. Nó đã bỏ nhà đi.

Tất nhiên em biết thế. Nó đang trên đường đến nhà anh.

Đúng, California. Trừ phi anh vừa chuyển nhà.

Không, em xin lỗi. Em không có ý xúc phạm gì cả…

Em chỉ không biết vì sao nó làm thế. Nó cứ thế bỏ đi.

Nó đã dùng thẻ tín dụng của em. Nghe này, ta có thể bàn chuyện này lúc em đến đó được chứ?

Ồ. Em quên nói chuyện đó à?

Nếu mọi chuyện tốt đẹp, em sẽ hạ cánh trước Theo.

Nếu anh đón bọn em ở sân bay thì hay. Em và nó đều đi US Airways.

Rồi bà ngập ngừng.

Jacob? Emma trả lời tiếp. *Không, nó không đi với em.*

Thế là tôi sẽ dã ngoại qua đêm, để làm người trưởng thành trên hai mươi lăm tuổi giám sát Jacob trong thời gian Emma đuổi theo Theo đến đầu kia đất nước. Lúc đầu, mọi chuyện có vẻ dễ như ăn kẹo. Chúng tôi chơi Wii. Chúng tôi xem tivi, và tạ ơn Chúa, hôm nay là Thứ Năm Nâu, nên khá là dễ nấu. Tôi có thể làm bánh mì kẹp thịt cho Jacob ăn tối. Nhưng một tiếng sau khi Emma đi, tôi mới nhớ ra ngày mai còn có buổi giải trình, một chuyện tôi quên báo cho Emma, và thế là ngày mai tôi phải một mình đưa Jacob đến đó.

"Jacob," tôi nói lúc cậu ấy đang chăm chú xem một chương trình về sự khai sinh dải ngân hà. "Tôi phải nói với cậu một chuyện."

Cậu ấy chẳng trả lời. Mắt Jacob đang dán chặt vào màn hình, nên tôi bước tới chắn tivi rồi tắt nó đi.

"Tôi chỉ muốn nói chuyện một chút." Jacob không trả lời, nhưng tôi vẫn cứ nói. "Vụ của cậu bắt đầu được một tháng rồi."

"Một tháng sáu ngày."

"Phải. Và tôi đang nghĩ thật là… khó cho cậu khi phải ở tòa án cả ngày, và tôi nghĩ ta cần phải tìm cách giải quyết chuyện này."

"Không," Jacob lắc đầu nói. "Tôi không thể ở tòa án cả ngày được. Tôi có bài tập phải làm. Và phải về nhà lúc 4:30 để xem *CrimeBusters*."

“Tôi không nghĩ là cậu hiểu ý tôi. Chuyện này cậu không quyết được. Cậu phải đến tòa án lúc thẩm phán gọi, và cậu về nhà lúc ông ấy cho về.”

Jacob nghiền ngẫm cái thông tin tôi vừa nói, “Thế không hay cho tôi rồi.”

“Vì thế mà ngày mai cậu và tôi mới đến tòa án.”

“Nhưng mẹ tôi không có nhà.”

“Tôi biết thế, Jacob. Tôi không lường trước là bà ấy đi vắng. Nhưng vấn đề là, toàn bộ lý do chúng ta đến tòa sáng mai là vì cậu đã bảo tôi thế.”

“Tôi sao?”

“Đúng. Cậu còn nhớ cậu đã nói gì khi quyết định cho tôi đệ đơn biện hộ thân chủ mất trí không?”

Jacob gật đầu. “Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật cấm bất kỳ hành động kỳ thị nào của Chính phủ, chính quyền địa phương, bao gồm các tòa án,” Jacob nói, “và một số người xem tự kỷ là khuyết tật, dù cho tôi không nằm trong số đó.”

“Đúng rồi. Nhưng nếu cậu xem hội chứng Asperger là một khuyết tật phát triển, thì theo Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật, cậu sẽ được những miễn trừ ở tòa, và thế sẽ giúp cậu thấy thoải mái hơn.” Tôi chậm rãi nở một nụ cười, như người vừa tung ra con át chủ bài. “Ngày mai, ta sẽ khiến họ làm thế.”

Emma

Từ cột báo của Dì Em:

Gửi Dì Em,

Gần đây, cháu mơ về bạn trai cũ của mình. Cháu có nên xem đây là dấu chỉ linh thiêng, và nhắc máy gọi anh ấy không?

Người mất ngủ ở Strafford

Gửi Người mất ngủ,

Có, nhưng cháu không nên kể cho cậu ấy là cháu gọi bởi đã mơ thấy cậu ấy. Trừ phi cậu ấy nói, "Chúa ơi, thật quá lạ lùng khi hôm nay em gọi anh, bởi anh vừa mơ thấy em tối qua."

Dì Em

Buổi hẹn hò đầu tiên, tôi là người ngỏ lời mời Henry, bởi có vẻ như anh ấy không nhận ra chút dấu hiệu tình trong như đã mặt ngoài còn e của tôi. Chúng tôi cùng đi xem phim *Hồn ma* rồi đi ăn. Và trong bữa ăn, Henry bảo tôi rằng xét theo khoa học thì không thể có ma. "Đây đơn thuần là chuyện vật lý và toán học căn bản," anh nói. "Patrick Swayze không thể đi xuyên tường và bám sát Demi Moore như hình với bóng được. Nếu ma có thể theo sát ai đó, thế nghĩa là bàn chân của ma tác động một lực trên sàn. Nếu ma đi qua tường, thì ma lại không có thực thể. Ma không thể nào vừa có thực thể vừa phi thực thể được, không thể nào cùng lúc có cả hai thứ được. Thế là đi ngược định luật Newton."

Anh đang mặc chiếc áo thun với dòng chữ HOÀN TOÀN ĐÁNG

CHÁN, và mái tóc màu râu bắp mềm mượt của anh cứ rủ xuống mắt. "Nhưng anh không ước giá mà ma có thật sao?" Tôi hỏi anh.

"Em không ước tình yêu quá mạnh để nó có thể trở lại ám em đấy chứ?"

Tôi kể cho anh một chuyện về mẹ tôi. Một đêm nọ bà tỉnh giấc lúc 3:14 sáng, miệng đầy cánh hoa violet và trong phòng sực nức mùi hoa hồng đến nỗi bà không thở được. Một tiếng sau, một cuộc gọi đánh thức bà dậy. Bà ngoại tôi, một người trồng hoa, đã chết vì trụy tim lúc 3:14 sáng. "Khoa học không thể có lời giải cho mọi thứ," tôi bảo Henry. "Nó không giải thích được tình yêu."

"Thật ra là có đấy," anh bảo tôi. "Người ta đã nghiên cứu đủ kiểu về chuyện này rồi. Chẳng hạn như, họ đã xác định rằng người ta thấy người có những nét đối xứng thì lôi cuốn hơn. Và phụ nữ thích đàn ông đối xứng hơn. Còn nữa, những người có nét di truyền giống nhau thường *đến với* nhau. Có lẽ chuyện này liên quan đến tiến hóa."

Tôi bật cười. "Kinh quá," tôi nói. "Đây là chuyện phi lãng mạn nhất em từng nghe đấy."

"Anh không nghĩ thế…"

"Ồ, thật hả? Nói gì đó khiến em đổ gục đi nào."

Thế là Henry nhìn tôi một hồi lâu, đến khi tôi thấy đầu mình bắt đầu quay quay. "Anh nghĩ em là người đối xứng hoàn hảo đấy," anh nói.

Lần hẹn hò thứ hai, Henry đưa tôi đến Boston. Chúng tôi ăn tối ở Parker House, rồi anh thuê một chiếc xe ngựa đưa chúng tôi dạo quanh công viên Boston Common. Lúc đó là cuối tháng 11, sương giá đóng trên những cành cây trụi lá, và khi chúng tôi yên vị trên xe ngựa, anh xà ích đưa cho chúng tôi một tấm chăn dày để đắp chân. Chú ngựa rất hăng, nó giậm

chân và hí vang.

Henry đố tôi một câu. "Tỷ lệ chu vi l`ầu tuyết của người Eskimo so với bán kính là bao nhiêu?"

"Em chịu thôi."

"Là số π Eskimo," anh nói. "Còn nửa bộ ruột lớn là gì?"

"Em không biết…"

"Là dấu chấm phẩy."

"Đấy đâu phải chuyện cười toán học hay khoa học gì đâu," tôi nói.

"Anh là người thời Phục hưng mà." Henry cười khoái chí. "Tám đ`ồng hào?"

Tôi lại lắc đ`ầu.

"Hai học thuyết," anh nói.

Những câu đùa của anh, rõ ràng chẳng có chút gì hài hước. Nhưng khi chúng phát ra trên môi Henry thì khác. Đôi môi có khóe và luôn có vẻ gượng gạo khi cười, đôi môi đã hôn chúc tôi ngủ ngon trong buổi hẹn hò đ`ầu tiên và khiến tôi ngạc nhiên khi nó dữ dội và mãnh liệt đến thế.

Tôi đang ngắm đôi môi anh thì con ngựa đổ gục tiêu đời.

Đúng ra không phải là tiêu đời. Nó bị trượt chân trên một lớp băng, và chân trước oằn đi. Tôi nghĩ mình đã nghe thấy một tiếng "rắc".

Chúng tôi chậm rãi xuống xe, Henry nghiêng người để đỡ tôi. "Em ổn chứ?" anh hỏi và giúp tôi đứng xuống. Anh quấn chăn quanh người ủ ấm cho tôi, trong lúc cảnh sát và thú y đến. "Đừng nhìn," Henry nói khẽ và che mặt tôi lại khi viên cảnh sát rút súng ra.

Tôi cố tập trung vào dòng chữ trên áo thun của Henry sau lớp áo khoác. PROTON NÀY KHIẾN KHỐI LƯỢNG CỦA TÔI TRÔNG BÉO

BỰ? Nhưng tôi nghe thấy một tiếng như thể trái đất gãy làm đôi, và điều cuối cùng tôi nhớ là mình đã tự hỏi ai lại mặc áo thun vào mùa đông cơ chứ, mà nếu thế nghĩa là da anh ấy luôn luôn ấm và nếu tôi được nằm trên làn da ấm đó thì sao nhỉ.

Tôi thức dậy trong một căn phòng lạ. Những bức tường màu kem, một tủ đồ bằng gỗ màu sẫm, trên đó là chiếc tivi. Phòng rất sạch sẽ và… như trong công ty vậy. *Mày đã ngất,* tôi tự nhủ. Sực nhớ ra, tôi kêu lên, "Con ngựa!"

"Phải," một giọng khẽ nói. "Nó đang kéo xe ngựa trên trời rồi."

Tôi quay qua thì thấy Henry đứng dựa vào tường, trên người vẫn mặc áo khoác. "Anh đâu tin vào thiên đàng," tôi nói khẽ.

"Không, nhưng anh nghĩ em thì có. Em… em ổn chứ?"

Tôi gật đầu nhè nhẹ, có vẻ thận trọng. "Có chuyện gì sao? Chẳng phải phụ nữ cứ ngất xỉu bên anh suốt à?"

Henry cười ngặt nghẽo. "Em có gì đó giống như thời Victoria quá."

"Ta đang ở đâu thế?"

"Anh vừa lấy một phòng ở Parker House. Anh nghĩ em cần phải nằm một lát." Má anh ấy bỗng đỏ bừng. "Anh chỉ không muốn em hiểu nhầm."

Tôi chống tay ngồi dậy. "Anh không muốn à?"

"Ừ thì… kh…không, nếu em muốn thế," anh lắp bắp.

"Thế là hơi giống thời Gothic đấy," tôi nói. "Henry, em hỏi anh một chuyện được không?"

"Được."

"Anh đứng đó làm gì vậy?"

Tôi đưa tay ra và cảm thấy tấm nệm oằn xuống khi Henry ngả lên giường. Tôi thấy môi anh ấy kề môi tôi và tôi nhận ra mối quan hệ này sẽ không như tôi tưởng. Hóa ra tôi phải làm giáo viên cho anh chàng nghiện khoa học ngại ngùng này. Đáng ra tôi phải biết chuyện này khi đứng xem Henry làm việc trong văn phòng. Các lập trình viên làm việc chậm rãi và tinh tế, rồi chờ xem chương trình vận hành thế nào. Và nếu không thành công trong lần đầu, họ sẽ thử đi thử lại, cho đến khi phá vỡ hết mọi chướng ngại và bắt nó theo ý mình.

Về sau, lúc tôi mặc chiếc áo thun của Henry còn anh thì ôm lấy tôi, lúc chúng tôi mở tivi và xem chương trình về bộ linh trưởng ở Congo mà không cần mở loa, lúc anh cho tôi ăn ức gà trong bảng thực đơn dành cho trẻ em của khách sạn, tôi nghĩ mình thật thông minh khi thấy ra những điều mà người khác không thấy ở Henry. Phía sau chiếc áo thun ngớ ngẩn, tiệm cà phê Star Wars anh hay ghé, cách anh khó lòng nhìn thẳng vào mắt phụ nữ, là một con người nâng niu tôi như trứng, người chăm chú cao độ vào tôi đến nỗi thỉnh thoảng những lúc chúng tôi làm tình, tôi phải nhắc anh hít thở. Tôi chưa bao giờ tưởng tượng đến một lúc nào đó Henry sẽ có thể yêu bất kỳ ai khác ngoài tôi, tất nhiên là trừ những đứa con chúng tôi sinh ra. Tôi chưa từng tưởng tượng được mọi đam mê của chúng tôi lại hội tụ trong mã di truyền của Jacob, chờ đợi một cơn bão càn quét đến tận gốc rễ và phơi bày chứng tự kỷ.

Henry đã đứng đợi sẵn lúc tôi xuống máy bay. Tôi bước về phía anh, rồi ngượng ngập dừng lại cách anh một bước. Tôi cúi người tới ôm anh vừa lúc anh quay người về phía bảng báo giờ chuyến bay, nên hai tay tôi chỉ ôm lấy không khí. "Nó sẽ hạ cánh trong hai mươi phút nữa," Henry nói.

“Tốt,” tôi trả lời. “Thế là tốt.” Tôi nhìn Henry, “Em thật sự rất tiếc vì chuyện này.”

Henry chăm chằm nhìn về hành lang sau cổng an ninh. “Emma, em sẽ cho anh biết đang có chuyện gì chứ?”

Trong năm phút, tôi kể cho anh nghe *về Jess* Ogilvy, về vụ án. Tôi kể cho anh là tôi chắc Theo đã trốn chạy bởi nó có liên quan gì đó đến chuyện này. Vừa nói xong, tôi nghe thấy tiếng loa phóng thanh gọi một hành khách sắp trễ chuyến bay, rồi lấy hết can đảm nhìn vào mắt Henry.

“Jacob bị khởi tố tội giết người?” anh nói, giọng run run. “Và em chẳng cho anh biết sao?”

“Nói cho anh, rồi anh sẽ làm gì?” Tôi đanh giọng. “Bay về Vermont để làm hiệp sĩ áo trắng của chúng em sao? Em không chắc sẽ thế đâu, Henry à.”

“Và khi tin này lan đến báo đài ở đây thì sao? Làm sao anh giải thích với hai đứa con gái bốn và bảy tuổi của anh rằng người anh cùng cha khác mẹ của chúng là kẻ giết người đây?”

Tôi giật nảy mình như thể anh vừa giáng vào mặt tôi một cái tát vậy. “Em sẽ vờ như anh chưa từng nói thế,” tôi mấp máy. “Và nếu anh hiểu con trai mình, nếu anh thực sự dành thời gian cho Jacob thay vì chỉ gửi ngân phiếu mỗi tháng để xoa dịu lương tâm, thì anh nên biết là nó vô tội.”

Cằm Henry bỗng giật giật. “Em còn nhớ chuyện gì xảy ra vào hôm kỷ niệm năm năm ngày cưới không?”

Khoảng thời gian đó, lúc chúng tôi tìm đủ mọi phương cách chữa trị để giúp Jacob kết nối lại với thế giới, quả thật là vô cùng đen tối.

“Chúng ta ra ngoài xem phim, lần đầu tiên được đi riêng với nhau sau

vài tháng. Và đột nhiên một kẻ lạ mặt bước vào, cúi xuống và bắt đầu nói chuyện với em, rồi một phút sau em đi ra theo ông ta. Anh ngồi đó suy nghĩ. Gã này là tên nào và đời mình sẽ đi về đâu với hắn cơ chứ? Và anh theo em đi ra hành lang. Hóa ra đấy là bố của cô giữ trẻ, và là một nhân viên cấp cứu. Livvie đã gọi ông ấy bởi cô bé đang hoảng lên, còn Theo thì chảy máu đầm đìa. Ông đã đến nhà chúng ta, băng bó cho Theo, rồi đến báo cho em."

Tôi nhìn Henry trân trối. "Em không nhớ gì về chuyện đó."

"Theo phải khâu đến mười mũi ở lông mày," Henry nói. "Bởi Jacob nổi điên và đánh em nó ngã từ ghế cao xuống, lúc Livvie đang không để ý."

Giờ thì tôi nhớ rồi… Cơn kinh hoàng khi về nhà thấy Jacob hoàn toàn mất trí và Theo thì kêu khóc không ngừng với một cục băng to bằng nắm tay nhỏ xíu của nó trên mắt trái. Henry lo đưa Theo đến bệnh viện, còn tôi ở lại xoa dịu Jacob. Tôi không biết làm sao anh ấy lại nhớ mãi ký ức kia. "Em không thể tin là em quên mất chuyện đó rồi," tôi nói khẽ.

Henry ngước nhìn ra xa. "Em luôn giỏi trong chuyện chỉ thấy những gì mình muốn thấy," anh trả lời.

Rồi đột nhiên, cả hai chúng tôi đều thấy con trai mình.

"Cái quái gì thế này?" Theo nói.

Tôi khoanh tay lại. "Mẹ cũng nghĩ hệt như thế đấy," tôi đáp lại.

Thật lạ khi ở sân bay mà không phải để mừng hội ngộ hay tiễn biệt chia ly. Còn lạ hơn nữa khi ngồi ở băng sau xe của Henry và nghe anh nói chuyện vui vẻ với Theo như *thể Theo* không đủ thông minh để biết là đến lúc này nó đã bị gắn bom hẹn giờ trên người rồi.

Khi Theo vào nhà vệ sinh ở sân bay, Henry nảy ra một kế hoạch. "Để anh nói chuyện với nó," Henry bảo.

"Nó không nghe anh đâu."

"Nó đã bỏ em mà đi đấy thôi," Henry chỉ cho tôi thấy.

Xa lộ ở đây trắng tinh và sạch bong, chẳng có những mảng băng choán mặt đường như ở Vermont. Thật là sáng sủa, vui vẻ và mới lạ. Chẳng lạ gì khi Henry thích nơi này. "Theo," tôi nói, "con đang nghĩ gì thế?"

Nó vặn vẹo người trong ghế. "Con muốn nói chuyện với bố."

Henry nhìn tôi qua gương chiếu hậu. *Anh đã bảo em rồi*.

"Bố từng nghe về chiếc điện thoại này chưa?"

Nhưng trước khi Henry trả lời, anh đã tấp xe vào lề. Ngôi nhà anh lợp ngói Tây Ban Nha, và trong sân có một lâu đài nhựa cho trẻ con. Cái đó khiến tôi nhói lòng.

Meg, vợ mới của Henry, mở tung cửa chính. "Tạ ơn trời," cô nói, vỗ tay khi thấy Theo ngồi ở ghế trước. Cô nhỏ người, với hàm răng trắng tinh và mái tóc vàng cột đuôi gà. Henry đến với Meg ngay, để mặc tôi xoay xở với vali *trong cốp xe*. Hai người mắt xanh tóc vàng hoe đứng kề nhau, trông hệt như tấm áp phích cho thành phần tinh túy của giống nòi Aryan. "Theo," Henry nói, hệt như một người cha dù đã quá muộn, "vào thư viện và nói chuyện một lát nào."

Tôi muốn căm ghét Meg, nhưng không làm được. Ngay lập tức cô khiến tôi ngạc nhiên khi khoác tay tôi và dẫn vào nhà. "Chị hẳn phải lo lắng dữ lắm," cô nói. "Em thì chắc chắn sẽ sợ chết khiếp thôi."

Cô mời tôi cà phê và một miếng bánh chanh, trong khi Theo và Henry đi sâu vào trong nhà. Tôi không biết có phải nhà này lúc nào cũng có bánh

hay không, có phải Meg là bà nội trợ lúc nào cũng bảo đảm có bánh ngon tự làm trong nhà, hay là cô vừa chạy đi mua một cái lúc Henry báo là tôi *sẽ đến*. Tôi không chắc chuyện gì sẽ khiến tôi thấy buồn hơn.

Con gái của cô, và cũng là của Henry, đang đứng ở ngưỡng cửa phòng khách nhìn trộm tôi. Chúng đúng là những tiểu yêu tóc vàng xinh xắn. Một cô bé mặc chiếc váy xòe đính đá màu hồng. "Các con," Meg gọi. "Lại đây gặp cô Hunt nào."

"Emma," tôi buột miệng nói. Tôi không biết các cô bé này nghĩ người lạ cùng họ với mình này là ai. Tôi không biết Henry có từng kể cho chúng về tôi hay không.

"Đây là Isabella," Meg nói, chạm khẽ vào cô bé cao hơn đang đội chiếc vương miện. "Và đây là Grace."

"Xin chào," "Chào cô," chúng đồng thanh, và Grace cho ngón tay vào miệng.

"Chào các cháu," tôi trả lời rồi chẳng biết nói thêm gì nữa.

Henry cảm thấy cuộc sống thứ hai của anh được cân bằng, khi có hai con gái thay vì con trai sao? Grace kéo áo mẹ nó và thì thầm vào tai.

"Nó muốn cho cô thấy thành quả lớp ballet của nó," Meg giải thích.

"Ồ, tôi thích ballet lắm," tôi nói.

Grace đưa hai tay lên không và nhón chân. Con bé bắt đầu quay vòng tròn, chỉ hơi chao đảo một chút thôi. Tôi vỗ tay khen nó.

Jacob thường quay vòng tròn. Đấy là kiểu kích động của nó lúc còn nhỏ. Nó quay ngày càng nhanh cho đến khi va phải thứ gì đó, thường là một chiếc bình, và làm vỡ luôn thứ đó.

Nhìn con bé tôi biết sẽ không có chuyện này, nhưng vẫn không ngăn

được suy nghĩ, nếu Grace bé nhỏ bị tự kỷ thì Henry có trốn chạy lần nữa hay không?

Linh thật, tôi vừa nghĩ thế xong thì Henry bước vào phòng. "Em nói đúng," anh bảo tôi. "Nó không chịu nói chuyện nếu không có em." Chút tự hào tôi vừa có lập tức tiêu tan khi thấy cách Grace nhìn bố nó. Con bé dừng xoay và lao vào anh như một cơn lốc. Anh bồng Grace lên rồi vuốt tóc Isabella. Nơi Henry có sự tự tại mà tôi chưa thấy bao giờ, một sự tự tin khi biết mình ở nơi hợp với mình. Tôi có thể thấy điều đó lộ ra trên khuôn mặt anh, trên những đường chân chim lúc anh cười, một chuyện tôi chưa từng thấy lúc chúng tôi yêu nhau.

Meg bồng Grace từ tay anh và dắt tay Isabella. "Để bố con nói chuyện với bạn bè của bố đã," cô nói.

Bạn bè! Tôi yêu anh ấy, tôi có con với anh ấy, và giờ quan hệ chúng tôi là thế này đây.

Tôi theo Henry vào hành lang đến căn phòng Theo đang ngồi đợi. "Gia đình anh," tôi nói, "thật hoàn hảo."

Nhưng thật sự lòng tôi muốn nói, *Sao em không xứng đáng được thế này cùng anh?*

Oliver

"Anh Bond," thẩm phán gọi. "Lại gặp anh rồi."

"Như con đỉa ấy," tôi cười trả lời ông.

Tôi và Jacob lại đến tòa, nhưng lần này không có Emma đi cùng. Tối muộn hôm qua, bà đã gọi và để lại tin nhắn nói rằng bà và Theo sẽ bay về trong hôm nay. Tôi hy vọng sẽ có tin tốt khi bà về nhà, và cầu Chúa cho tôi cũng có tin tốt để báo với bà.

Thẩm phán ngước mắt nhìn qua cặp kính bán nguyệt. "Ta có đơn yêu cầu các hình thức tạo sự thoải mái trong phiên tòa cho Jacob Hunt. Luật sư, anh muốn cụ thể điều gì?"

Sự đồng cảm với một thân chủ không thể tỏ rõ đồng cảm… nhưng tôi không nói thế được. Sau lần Jacob làm náo loạn phòng xử án, tôi đã nghĩ đến chuyện xin thẩm phán cho cậu ấy được xem tiến trình phiên xử từ một phòng riêng, nhưng tôi lại cần cậu ấy trong tầm mắt của bồi thẩm đoàn để phù hợp với chiến lược biện hộ của mình. Nếu tôi dùng chiêu bài biện hộ mất trí thì họ phải thấy chứng Asperger bộc lộ hết ra. "Thưa thẩm phán," tôi nói, "thứ nhất, Jacob cần các khoảng nghỉ giác quan. Ngài đã thấy cậu ấy có thể bị kích động do tiến trình phiên xử. Nên cậu ấy cần được phép đứng dậy và rời phòng xử án những lúc thấy cần phải làm thế. Thứ hai, mẹ cậu ấy cần được ngồi trong bàn bị đơn, bên cạnh cậu ấy. Thứ ba, do Jacob dễ bị kích động, nên chúng tôi xin ngài không dùng búa trong phiên xử, cũng như giảm bớt ánh sáng trong phòng. Thứ tư, bên công tố cần hỏi các câu hỏi một cách trực tiếp và bám sát nghĩa đen…"

“Chúa ơi,” Helen Sharp thở dài.

Tôi liếc nhìn cô ta, nhưng vẫn nói tiếp. “Thứ năm, chúng tôi yêu cầu rút ngắn thời lượng phiên tòa trong ngày.”

Thẩm phán lắc đầu. “Cô Sharp, tôi khá chắc là cô có những phản đối với các yêu cầu này?”

“Vâng, thưa ngài. Tôi không có vấn đề gì với các yêu cầu số một, ba, và năm. Nhưng những yêu cầu còn lại là hoàn toàn có hại.”

“Anh Bond,” thẩm phán quay qua tôi, “sao anh lại yêu cầu cho mẹ của thân chủ ngồi ở bàn bị đơn.”

“Thưa thẩm phán, ngài đã thấy những cơn kích động của Jacob rồi đấy. Emma Hunt sẽ là một cơ chế xoa dịu cho cậu ấy. Tôi nghĩ rằng, với sự căng thẳng của phiên tòa, việc để mẹ ngồi cạnh cậu ấy sẽ có lợi cho tất cả mọi người.”

“Nhưng bà Hunt lại không hiện diện ở đây hôm nay,” thẩm phán chỉ ra điểm yếu của tôi. “Nhưng bị cáo có vẻ vẫn ổn cả.”

“Bà Hunt muốn ở đây, nhưng có một… chuyện khẩn cấp của gia đình,” tôi nói. “Và nói về sự căng thẳng, hẳn ngài cũng thấy rõ sự khác biệt giữa một phiên trình bày và một phiên xử tội giết người.”

“Cô Sharp,” thẩm phán hỏi, “cô lấy căn cứ nào để phản đối việc cho mẹ bị cáo ngồi ở bàn bị đơn?”

“Quan ngại gấp đôi, thưa thẩm phán. Tôi không biết phải làm sao giải thích với bồi thẩm đoàn khi để mẹ của bị cáo ngồi ở đó. Bà ta sẽ ra làm chứng, nếu mọi người trong phiên tòa sẽ biết rõ đó là mẹ của bị cáo. Và thật không đúng quy trình khi để bất kỳ người nào ngoài lượt sư ngồi cùng bị cáo ở bàn bị đơn. Ngồi ở bàn bị đơn sẽ giúp cho bà ta có vị thế

hơn trong mắt bồi thẩm đoàn, và như thế sẽ có những tác động gây hại không thể giải thích được đối với công tố bang. Hơn nữa, chúng tôi nghe biết là mẹ của bị cáo rất thường xuyên can thiệp cho cậu ta. Bà ta can thiệp với các giáo viên, với người lạ, với các cảnh sát thay cho cậu ta. Bà là người lao đến đồn và bảo thám tử là bà phải có mặt trong buổi thẩm vấn. Thưa thẩm phán, để ngăn bà ta viết nguyên một đoạn lên giấy và chuyền cho Jacob, hay thì thầm vào tai cậu ta trong phiên xử để xui khiến cậu ta nói hay làm gì không thích đáng, thì còn cách nào nữa đây?"

Tôi nhìn Helen một hồi. Cô ta giỏi thật.

"Anh Bond? Anh có phản biện gì không?" thẩm phán hỏi.

"Thưa thẩm phán, sự hiện diện của mẹ Jacob ở bàn bị đơn cũng hệt như dùng chó dẫn đường cho người mù vậy. Bồi thẩm đoàn sẽ hiểu khi được biết rằng, đấy không chỉ là một con vật, mà là một nhu cầu thiết yếu, một sự sắp xếp cần thiết dành cho khuyết tật của bị cáo. Cũng có thể giải thích như thế về mẹ của Jacob, và việc bà ngồi cạnh cậu ấy trong phiên tòa. Thưa thẩm phán, hôm nay ngài đang phân xử xem cần có những sắp xếp nào để bảo đảm cho thân chủ tôi có một phiên tòa công bằng. Quyền đó, và những sự sắp xếp đó đã được quy định cho cậu ấy chiếu theo Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật, và quan trọng hơn nữa là chiếu theo Tu chính án Thứ Năm, Thứ Sáu, và Thứ Bảy của Hiến pháp Hoa Kỳ. Làm thế nghĩa là cho Jacob một vài ưu ái nhỏ mà các bị cáo khác không có trước tòa ư? Đúng, bởi các bị cáo khác không gặp vấn đề hạn chế năng lực giao tiếp và tương tác hiệu quả như Jacob. Với họ, một phiên tòa không phải là ngọn núi dựng đứng cao sừng sững ngăn cách họ với tự do, không phải là một ngọn núi mà họ không có những công cụ leo núi căn bản nhất để chinh phục."

Tôi lén nhìn thẩm phán và quyết định hạ giọng một chút. "Vậy làm sao ta giải thích sự hiện diện của mẹ Jacob trong bàn bị đơn? Quá dễ. Ta nói rằng thẩm phán đã cho bà ấy quyền ngồi ở bàn bị đơn. Ta nói rằng đây không phải là chuyện thường lệ, nhưng trong vụ này, bà ấy có quyền ngồi ở đó. Thưa thẩm phán, với vai trò của bà ấy trong phiên tòa, tôi sẽ bảo bà ấy đồng ý không nói gì với Jacob ngoại trừ giao tiếp bằng giấy viết, và những lời nhắn trên giấy đó có thể trình cho tòa vào cuối ngày hay trong những khoảng thời gian nghỉ, để cô Sharp có thể thấy chính xác hai người đã có trao đổi gì."

Thẩm phán gỡ kính và đưa tay vuốt mũi. "Đây là một vụ án không bình thường, với những trường hợp không bình thường. Chắc chắn tôi đã nhiều lần gặp những bị cáo có vấn đề về giao tiếp… Nhưng trong vụ này, chúng ta có một thanh niên đang đối mặt với một khởi tố nghiêm trọng về tội giết người và có thể phải ngồi tù suốt phần đời còn lại. Đồng thời chúng ta cũng biết cậu ta đã được chẩn đoán là không có khả năng giao tiếp như chúng ta… nên sẽ là sai sót khi mong cậu ta cư xử trong phòng xử án như chúng ta vậy." Ông nhìn xuống Jacob, và dù không thấy nhưng tôi nghĩ cậu ấy chẳng nhìn vào mắt ông đâu. "Một phiên tòa công bằng cho bị cáo này, có thể khác với sự công bằng dành cho các bị cáo khác, nhưng đấy là bản chất của nước Mỹ, chúng ta tạo điều kiện cho tất cả mọi người, và chúng ta sẽ làm thế với cậu Hunt đây." Ông nhìn xuống đơn kiến nghị trước mặt mình. "Được rồi. Tôi sẽ chấp thuận các khoảng nghỉ giác quan. Ta sẽ yêu cầu nhân viên chấp hành tòa sắp xếp một phòng đặc biệt ở cuối phòng xử án, và bất kỳ lúc nào bị cáo cảm thấy cần phải ra khỏi phòng, cậu ấy sẽ báo cho anh Bond. Thế đã hài lòng chưa?"

"Vâng," tôi nói.

“Luật sư, lúc đó anh sẽ đến gần tôi và yêu cầu tạm nghỉ. Anh sẽ giải thích cho thân chủ mình rằng cậu ta không được rời phòng xử án cho đến khi tôi tuyên bố tạm nghỉ và cậu ta được tòa cho phép đi.”

“Tôi hiểu, thưa ngài.”

“Về yêu cầu thứ ba, tôi sẽ không dùng búa trong phiên tòa này. Tuy nhiên, tôi sẽ không giảm bớt ánh sáng trong phòng. Làm thế sẽ cản trở khủng khiếp công việc của nhân viên chấp hành tòa. Hy vọng rằng các khoảng nghỉ giác quan sẽ đủ cho cậu ta, và tôi không phản đối gì với việc bị cáo tắt đèn trong phòng nghỉ ở sau phòng xử án.”

Jacob giật giật áo choàng của tôi. “Tôi đeo kính râm được không?”

“Không,” tôi nói ngay.

“Thứ ba, tôi sẽ rút ngắn thời lượng phiên xử. Chúng ta sẽ chia ra thành ba phiên thời lượng 45 phút vào buổi sáng, và hai phiên như thế vào buổi chiều, với khoảng nghỉ 15 phút giữa mỗi phiên. Ngày nào cũng bãi tòa vào lúc 4:00 chiều. Tôi cho thế là thỏa mãn yêu cầu của anh rồi đấy, anh Bond?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Tôi đồng ý cho mẹ của bị cáo ngồi trong bàn bị đơn, tuy nhiên, họ chỉ có thể giao tiếp bằng chữ viết, và cứ đến giờ nghỉ thì những lời nhắn trên giấy đó phải được trình lên tòa. Cuối cùng, về yêu cầu của anh muốn công tố viên đặt câu hỏi trực tiếp và đơn giản,” thẩm phán nói, “tôi bác bỏ. Anh có thể hỏi bất kỳ câu hỏi nào ngắn gọn trực diện nghĩa đen tùy ý anh, nhưng bị cáo không có quyền nào chiếu theo hiến pháp để hướng dẫn cung cách làm việc của công tố bang trong vụ này.” Ông cho đơn kiến nghị của tôi vào tập giấy. “Tôi cho thế là thỏa mãn hết yêu cầu của anh rồi, phải không anh Bond?”

“Tất nhiên,” tôi nói mà lòng muốn nhảy cẫng lên sung sướng. Bởi tất cả những nhượng bộ đặc biệt này còn hơn cả những gì bạn vừa nghe. Bồi thẩm đoàn sẽ phải thấy rằng Jacob khác với các bị cáo thông thường, khác với tất cả chúng ta.

Và như thế cậu ấy cũng phải được phán xét theo một cách hoàn toàn khác.

Theo

Tôi hắt hơi và tỉnh giấc.

Mở mắt ra, tôi thấy mình đang nằm trong một căn phòng màu hồng với mấy lông chim vắt vẻo trên mũi. Tôi nằm gập người trên chiếc giường nhỏ và nhớ ra mình đang ở đâu… trong phòng của một trong hai cô bé đó. Có mấy thứ đồ chơi lấp lánh treo trên trần, một đống thú nhồi bông, và một tấm thảm màu hồng.

Tôi lại hắt hơi lần nữa, và nhận ra mình đang mang trên vai một cái khăn quàng lông.

"Cái quái gì thế," tôi nói và gạt nó ra ngay. Bỗng nghe thấy tiếng cười khúc khích, tôi nghiêng qua một bên thành giường, thì thấy con gái nhỏ của bố tôi, có lẽ tên nó là Grace, đang trốn dưới gầm giường.

"Anh vừa nói bậy," con bé bảo.

"Em làm gì ở đây hả?"

"Anh làm gì ở đây hả?" con bé hỏi ngược tôi. "Đây là phòng em mà."

Tôi ngã người lại xuống nệm. Từ lúc xuống sân bay cho đến giờ, có lẽ tôi chỉ mới ngủ được bốn tiếng. Chẳng trách gì người tôi uể oải thế này.

Con bé trượt ra khỏi gầm giường và ngồi xuống cạnh tôi. Nó nhỏ thật, và tôi lại chẳng giỏi bắt chuyện với lũ nhóc. Nó sơn móng chân màu tím, và đội một chiếc mũ miện bằng nhựa.

"Sao em không đi học?"

"Bởi hôm nay là thứ Sáu, anh ngốc," Grace nói, dù chuyện đó chẳng

còn nghĩa lý gì với tôi nữa rồi. "Chân anh to thật. To hơn cả Leon."

Tôi không biết Leon là ai, nhưng rồi con bé lôi ra một chú heo nhồi bông và đặt nó áp vào lòng bàn chân tôi.

Đồng hồ đeo tay của tôi đang nằm trên chiếc bàn đầu giường, cạnh một quyển sách kể về chú chuột bẽn lẽn không dám nói cho ai biết tên mình. Tối qua tôi đã đọc nó trước khi đi ngủ. Mới 6:42 sáng, nhưng chúng tôi phải đi sớm. Chúng tôi phải ra sân bay.

"Anh là anh trai của em à?" Grace hỏi.

Tôi nhìn con bé. Tôi cố hết sức nhưng chẳng thấy ra nét gì chung cả. Và thế thật lạ, bởi mẹ luôn bảo mỗi khi nhìn tôi mẹ lại thấy nhớ bố. Và nhân tiện cho các bạn biết, mẹ tôi nói sai rồi. Tóc tôi chỉ vàng sẫm, không hoe như bố tôi, còn tóc của mẹ và Jacob đều màu nâu sẫm. "Anh cho là em có thể nói thế," tôi bảo con bé.

"Vậy sao anh không sống ở đây?"

Tôi nhìn quanh tấm hình công chúa treo trên tường, bộ ấm chén trên chiếc bàn ở góc phòng. "Anh chẳng biết nữa," tôi nói, trong khi câu trả lời thật sự là *Bởi em còn có một người anh trai nữa*.

Chuyện tối qua thế này:

Tôi xuống sân bay và thấy bố mẹ tôi, cả hai người luôn đấy, đang chờ tôi bên ngoài cổng an ninh. "Cái quái gì thế này?" Tôi buột miệng.

"Mẹ cũng nghĩ hệt thế đấy, Theo," mẹ tôi đáp lại ngay. Rồi trước khi mẹ kịp cho tôi thêm lời rủa xả nào khác, bố đã bảo là chúng tôi cần về nhà bố để bàn chuyện này.

Bố nói chuyện lung tung suốt hai mươi lăm phút lái xe, nhưng tôi vẫn

cảm nhận được cái nhìn của mẹ từ phía sau như muốn đâm xuyên hộp sọ của tôi. Khi đến nhà bố, tôi thấy một bà khá đẹp, chắc hẳn là vợ bố. Rồi bố dẫn tôi vào thư viện.

Ngôi nhà này vô cùng hiện đại, khác hẳn với nhà tôi. Có những cửa kính lớn bằng cả bức tường, và ghế bành phủ da đen với những góc cạnh sắc sảo. Trông nó hệt như những căn phòng bạn thấy trên các tờ tạp chí, một nơi bạn muốn ở. Ghế bành nhà tôi bọc vải đỏ chống ố, thế nhưng trên tay ghế vẫn có một vết do một lần tôi làm đổ nước nho. Hơn nữa, dây kéo của hai chiếc gối đã bị hư, nhưng khi muốn kê để xem tivi, chúng vẫn hoàn toàn êm ái.

"Nào," bố tôi nói, chỉ tay ra hiệu cho tôi ngồi xuống. "Chuyện này hơi khó xử đây."

"Vâng."

"Ý bố là, bố không hẳn có tư cách để bảo con rằng chạy trốn là việc làm ngu ngốc. Nhưng con đã làm mẹ con sợ chết khiếp. Và bố không định bảo con là mẹ con đã tái mét…"

"Bố không cần kể cho con chuyện đó đâu."

Bố đặt bàn tay vào giữa đùi. "Dù gì, bố đã suy nghĩ về chuyện này, và bố sẽ không nói với con những chuyện đó nữa." Bố nhìn thẳng tôi. "Bố cho là con đi cả quãng đường đến đây, nên bố sẽ lắng nghe con nói."

Tôi ngập ngừng. Bố có vẻ thân thiết với tôi, nhưng thế mới điên, bởi tôi chỉ nói chuyện với bố mỗi năm hai lần, vào Giáng Sinh và sinh nhật của tôi. Nhưng có thể đây chỉ là biểu hiện của một người có quan hệ với bạn thôi. Có lẽ nó giúp đảo ngược thời gian, dù cho thời gian đó có là mười lăm năm đi nữa.

Tôi muốn cho bố biết vì sao tôi đến đây, muốn kể chuyện Jacob bị bắt,

chuyện tôi đột nhập nhà người khác, chuyện tin nhắn của ngân hàng từ chối cho vay thế chấp lần hai mà tôi giấu không cho mẹ biết, nhưng cổ tôi cứ nghẹn lại. Tôi vật lộn với câu chữ đến khi không thở nổi, đến khi nước mắt trào ra, và tôi thốt ra một câu chẳng liên quan gì đến những chuyện tôi vừa nghĩ.

"Sao con chẳng là gì với bố?" Tôi nói.

Và đó không phải điều tôi muốn. Tôi muốn bố thấy tôi đã trở thành một chàng trai trẻ có trách nhiệm, cố gắng cứu gia đình mình, và tôi muốn bố vỗ trán suy nghĩ. Nhưng tôi làm hỏng bét cả rồi. Tôi nên ở lại với bố, làm quen dần với bố. Hóa ra bố tôi tốt thật. Vậy mà tôi lại là một đống mít ướt, nước mắt nước mũi lòng thòng, và tôi còn quá đuối nữa, đột nhiên tôi mệt rũ cả người.

Khi bạn kỳ vọng gì đó, chắc chắn bạn sẽ thất vọng. Tôi đã biết thế từ rất lâu rồi. Nhưng nếu người ngồi cạnh tôi là mẹ, thì hẳn mẹ sẽ choàng tay ôm lấy tôi ngay. Mẹ sẽ vỗ lưng tôi và bảo tôi bình tĩnh, rồi tôi ngả vào lòng mẹ cho đến khi thấy khá hơn.

Bố tôi hắng giọng, và chẳng bu ồn động vào người tôi.

"Bố… không giỏi chuyện này lắm," bố nói. Bố quay người, và tôi lau nước mắt chờ bố tiến lại ôm tôi. Nhưng thay vào đó, bố lại rút ví từ túi sau ra. "Đây," bố nói, trên tay là mấy tờ $20. "Sao con không cầm lấy đi?"

Tôi nhìn bố, và trước khi tôi kịp nhận ra, một tràng cười đã tuôn ào ào khỏi miệng tôi. Anh tôi sắp phải ra tòa vì tội giết người, mẹ thì muốn hành hình tôi ngay, tương lai tôi tối đen như mực, và bố chẳng thể vỗ lưng tôi mà nói *mọi chuyện sẽ ổn cả thôi*. Thay vào đó, ông lại nghĩ rằng $60 sẽ khiến cho mọi chuyện tốt đẹp hơn.

"Con xin lỗi," tôi nói nhưng vẫn cười sặc sụa. "Con thực sự xin lỗi."

Tôi chợt nhận ra rằng tôi không phải là người cần nói câu đó.

Tôi không biết mình đang nghĩ gì nữa. Cuộc đời này làm gì có con đường rải hoa hồng, chỉ có những nấc thang tối tăm dài dằng dặc phải leo lên khỏi cái hố do chính tay bạn đào mà thôi.

"Con nghĩ có lẽ bố nên đi gọi mẹ thì hơn," tôi nói.

Tôi chắc rằng bố nghĩ tôi là thằng điên, cười như nghé khi mới phút trước còn khóc sụt sùi. Và khi bố đứng dậy, thoát khỏi cục nợ là tôi, tôi mới nhận ra vì sao mình có cảm giác bố thân thiết đến vậy. Không phải bởi chúng tôi có điểm gì chung, càng không phải do cùng mã di truyền. Mà là bởi chính sự ngượng nghịu rõ ràng và cái cách bố không nhìn thẳng vào mắt tôi, không muốn tiếp xúc cơ thể với tôi, khiến tôi nhớ về anh trai mình.

Suốt quãng đường từ sân bay về đây, tôi chẳng nói với mẹ lời nào. Tôi cũng không nói lời nào khi bố đưa mẹ một ngân phiếu, và mẹ nhìn con số trên đó mà không nói nên lời. "Cứ nhận đi," bố nói. "Anh ước gì… anh có thể ở đó với nó."

Một câu xã giao. Điều bố thực sự mong muốn chỉ dừng ở mức *có thể* mà thôi, nhưng có vẻ mẹ tôi hiểu thế, và hiểu giá trị của số tiền bố tôi vừa đưa nữa. Mẹ ôm nhẹ bố chào tạm biệt. Còn tôi thì đưa tay ra bắt. Tôi không phạm một sai lầm đến hai lần đâu.

Mẹ và tôi chẳng nói gì với nhau ở sảnh chờ, lúc lên máy bay hay khi cất cánh. Đến khi phi công trưởng nói trên loa về độ cao bình ổn, tôi mới quay qua mẹ và nói, "Con xin lỗi."

"Mẹ biết," mẹ trả lời mà không cần nhìn tôi.

"Con thực sự xin lỗi."

“Mẹ biết mà.”

“Như chuyện trộm số thẻ tín dụng của mẹ. Và đủ chuyện khác.”

“Và vì thế con sẽ trả lại mẹ tiền vé, cả chuyến đi về này nữa, cho dù con có phải làm việc cật lực đến năm chục tuổi,” mẹ bảo.

Cô tiếp viên hàng không đi ngang qua, hỏi xem có ai muốn uống gì không. Mẹ tôi đưa tay lên. “Cậu muốn uống gì?” cô hỏi tôi, và tôi gọi nước cà chua. “Và cho tôi một ly gin pha tonic,” mẹ tôi gọi.

“Thật sao?” Tôi choáng rồi đấy. Tôi không biết mẹ tôi uống được rượu.

Mẹ thở dài. “Những lúc tuyệt vọng cần những phương cách tuyệt vọng, Theo à.” Rồi mẹ nhìn tôi, nhíu mày suy nghĩ. “Lần cuối cùng chỉ có hai mẹ con mình nói chuyện thế này là lúc nào nhỉ?”

“À…” tôi nói. “Chưa bao giờ?”

“Hừ,” mẹ tôi nói và ngẫm nghĩ.

Cô tiếp viên trở lại với đồ uống của chúng tôi. “Của bà đây,” cô bắt chuyện. “Hai mẹ con xuống ở L.A hay đi tiếp đến Hawaii thế?”

“Giá mà được thế,” mẹ tôi nói, và khi mẹ miết tay trên miệng ly rượu gin, nó kêu lên một tiếng như thở dài.

“Ai mà chẳng ước vậy?” Cô tiếp viên cười rồi đi tiếp.

Thật sự là, trang tạp chí mẹ tôi đang để mở là một quảng cáo du lịch Hawaii, hoặc ít ra cũng là một vùng nhiệt đới nào đó. “Có lẽ ta nên ở lại trên máy bay này và đến đó luôn đi,” tôi nói.

Mẹ cười. “Chuẩn không cần chỉnh. Nhưng xin lỗi, chúng tôi không còn trống hai ghế 15A và 15B đâu,” mẹ pha trò.

“Đến tối, mẹ con mình có thể ngồi bên bãi biển.”

“Tắm nắng,” mẹ trầm ngâm.

“Uống pina coladas,” tôi gợi ý tiếp.

Mẹ tôi nhíu mày. “Nhưng ly của con là loại không cồn.”

Rồi cả hai im lặng một hồi, cùng tưởng tượng một cuộc sống chẳng bao giờ có được.

“Có lẽ,” mẹ tôi nói, “ta nên đem theo Jacob. Anh con thích dừa lắm.”

Chuyện đó sẽ chẳng bao giờ thành hiện thực. Anh tôi sẽ chẳng bao giờ lên máy bay, anh sẽ lên cơn kích động đến mức khủng bố trước khi đến được đó. Mà đi thuyền đến Hawaii còn không tưởng hơn nữa. Chưa kể đến chúng tôi đang phá sản hoàn toàn. Nhưng mà…

Mẹ đang ngả đầu vào vai tôi. Thật lạ, như thể tôi là người chăm sóc cho mẹ thay vì ngược lại vậy. Dù cho tôi đã cao hơn mẹ rồi, và sẽ còn cao thêm nữa.

“Làm thế đi,” mẹ tôi đồng ý, như thể chúng tôi vừa được nhận lời cầu nguyện vậy.

Jacob

Tôi có một chuyện cười thế này:

Hai cái bánh cùng nằm trong lò.

Một cái bảo, "Ồ, ở đây nóng thật."

Cái kia nhảy nhót và nói, "Kinh quá! Có cái bánh biết nói kìa."

Chuyện này hài hước vì

1. Bánh không biết nói.

2. Tôi đủ điên để biết thế. Dù cho mẹ tôi, Oliver, và mọi bác sĩ tâm lý ở Vermont nghĩ gì đi nữa, thì tôi cũng chưa bao giờ thấy một cái bánh nói chuyện bao giờ.

3. Chuyện này đúng là xưa như trái đất rồi.

4. Bạn cũng hiểu chuyện cười này mà, phải chứ?

Mẹ tôi bảo mẹ sẽ nói chuyện với bác sĩ Newcomb trong nửa tiếng, nhưng đã bốn mươi phút trôi qua mà mẹ vẫn chưa ra.

Chúng tôi đến đây bởi Oliver bảo phải làm thế. Oliver đã tìm ra cách giúp tôi được đủ thứ châm chước tại tòa, và dù những chuyện này giúp anh chứng minh với bồi thẩm đoàn rằng tôi mất trí (nhưng các bạn đừng hỏi tôi về chuyện này nữa, điên không phải là khuyết tật, hay cá tính gì hết.) Và dù đã làm đủ mọi chuyện như thế, nhưng có vẻ như chúng tôi vẫn phải gặp một bác sĩ tâm lý để ông này nói với bồi thẩm đoàn rằng họ nên tha cho tôi bởi tôi mắc hội chứng Asperger.

Đã muộn hơn mươi sáu phút so với thời gian mẹ tôi bảo, và tôi bắt đầu đổ mồ hôi, miệng khô đi, bởi tôi nghĩ có lẽ mẹ quên mất tôi rồi và tôi sẽ mắc kẹt ở cái phòng khám này mãi mãi. Nhưng cuối cùng, cánh cửa bật mở, và bác sĩ Newcomb bước ra. "Jacob" bà mỉm cười nói. "Sao cậu không vào đi?"

Bà bác sĩ có vóc người cao với bộ tóc còn cao hơn nữa, làn da mịn như chocolate đen. Hàm răng bà trắng bóng như đèn pha, và tôi nhận ra mình đang chăm chăm nhìn chúng. Vào phòng, tôi không thấy mẹ đâu cả. Tôi thấy cổ họng đang nghẹn lại.

"Mẹ tôi đâu?' Tôi hỏi. "Mẹ nói sẽ trở lại trong nửa tiếng, mà giờ là bốn giờ bảy phút rồi."

"Chúng ta mất thời gian hơn tôi tưởng. Mẹ cậu ra bằng cửa sau và đang đợi cậu ngoài kia," bác sĩ Newcomb nói, như thể bà đọc được suy nghĩ của tôi vậy. "Jacob, tôi đã nói chuyện vui vẻ với mẹ cậu, và cả bác sĩ Murano nữa." Bà ngồi xuống và mời tôi ngồi đối diện bà. Chiếc ghế này bọc vân ngựa vằn, tôi không thích cho lắm. Nói chung là các họa tiết khiến tôi thấy khó chịu. Mỗi lần nhìn vào con ngựa vằn là tôi không thể biết nó màu trắng sọc đen hay màu đen sọc trắng, và chuyện đó khiến tôi chán nản hết sức.

"Việc của tôi là kiểm tra cho cậu," bác sĩ Newcomb nói. "Tôi phải gửi báo cáo lại cho tòa, nên những chuyện cậu nói ở đây không thể giữ kín được. Cậu hiểu như thế nghĩa là gì chứ?'

"Dụng ý giữ bí mật," tôi đọc định nghĩa của nó, rồi nhíu mày. "Nhưng bà là bác sĩ mà?"

"Đúng. Một bác sĩ tâm lý, như bác sĩ Murano vậy."

"Vậy thì những chuyện tôi nói với bà là riêng tư," tôi nói. "Có sự riêng

tư phải giữ kín giữa bác sĩ và bệnh nhân mà."

"Không, đây là trường hợp đặc biệt khi tôi phải nói với mọi người những lời cậu nói, bởi đây là trường hợp h`âu tòa."

Quy trình này bắt đ`âu có vẻ tệ đi r`ãi, không phải chỉ bởi tôi phải nói chuyện với một bác sĩ tâm lý lạ, mà bà ấy còn dự định rêu rao những chuyện tôi nói ra nữa. "Vậy thì tôi muốn nói chuyện với bác sĩ Moon. Bà ấy không kể cho ai nghe những bí mật của tôi."

"Tôi e là không thể làm thế," bác sĩ Newcomb nói, r`ãi nhìn tôi. "Cậu có bí mật gì sao?"

"Ai cũng có bí mật mà."

"Chẳng phải đôi khi giữ bí mật khiến người ta thấy bu`ân phi`ên sao?"

Tôi ng`ãi ngay ngắn trên ghế để lưng không phải chạm vào mấy hoa văn ngựa vằn điên r`ôđó. "Đôi khi, có lẽ thế."

Bà vắt chéo chân. Chân bà dài, rất dài, hệt như hươu cao cổ vậy. Vừa có hươu vừa có ngựa luôn đấy. Còn tôi là một con voi, không có khả năng quên mọi chuyện.

"Jacob, cậu có hiểu những việc cậu đã làm là sai trái trong mắt pháp luật không?"

"Luật pháp không có mắt," tôi đáp lại. "Nó có tòa án và các thẩm phán, có nhân chứng và b`ài thẩm đoàn, nhưng không có mắt." Tôi không biết Oliver tìm đâu ra bà bác sĩ dở người này. Tôi nói thật đấy.

"Cậu có hiểu việc cậu đã làm là sai trái không?"

Tôi lắc đ`âu. "Tôi đã làm chuyện đúng đắn."

"Tại sao nó lại đúng đắn?"

"Bởi nó theo đúng luật."

“Luật nào?’

Tôi có thể nói thêm, nhưng bà ta sẽ đi kể cho người khác, và thế nghĩa là tôi sẽ kéo ngươi khác vào rắc rối. Nhưng tôi biết bà muốn tôi giải thích, tôi có thể nói thế khi nhìn cách bà cúi người tới. Tôi rụt người lại. Thế là lưng tôi chạm phải những sọc ngựa vằn, nhưng thế vẫn đỡ hơn chạm phải bà này.

“Tôi đã thấy người chết,” tôi nói, và bác sĩ Newcomb cứ nhìn tôi chằm chằm. “Câu này trong phim *Giác quan Thứ sáu,”* tôi nói.

“Tôi biết,” bà nói, và nghiêng đầu một chút. “Cậu có tin ở Chúa không?”

“Nhà tôi không đi nhà thờ. Mẹ tôi bảo tôn giáo là cội rễ mọi sự dữ.”

“Tôi không hỏi mẹ cậu nghĩ gì về tôn giáo. Tôi hỏi cậu nghĩ gì kia.”

“Tôi không nghĩ về chuyện đó.”

“Những luật cậu vừa nhắc đến,” bác sĩ Newcomb nói.

Hừ, tôi tưởng chúng tôi đã đổi chủ đề rồi mà?

“Cậu có biết có luật cấm giết người không?”

“Có.”

“Vậy thì… cậu có nghĩ giết ai đó là sai trái không?”

Tất nhiên là có. Nhưng tôi không thể nói thế. Tôi không thể nói thế bởi thừa nhận luật này lại là vi phạm luật khác. Tôi đứng dậy và bắt đầu bước đi. Thỉnh thoảng, nhấc chân lên rồi giẫm xuống giúp tôi khuây khỏa đầu óc và điều hòa cơ thể.

Nhưng tôi không trả lời.

Bác sĩ Newcomb không bỏ cuộc. “Khi cậu ở nhà của Jess vào hôm cô ấy chết, cậu có hiểu giết người là sai trái không?”

"Tôi không xấu xa," tôi lại trích một lời thoại nữa. "Tôi *chỉ vạch ra con đường đó*."

"Tôi thật sự cần cậu trả lời câu hỏi, Jacob à. Vào ngày cậu ở nhà Jess, cậu có cảm giác mình đang làm chuyện sai trái không?"

"Không," tôi nói ngay. "Tôi đã làm theo luật."

"Sao cậu lại di chuyển thi thể Jess," bà lại hỏi tiếp.

"Tôi dựng một hiện trường vụ án."

"Sao cậu lại xóa chứng cứ trong nhà?"

"Bởi chúng ta phải dọn dẹp đống bừa bộn của mình."

Bác sĩ Newcomb viết gì đó vào giấy. "Cậu đã cãi nhau với Jess trong buổi học kèm, vài ngày trước khi cô ấy chết phải không?"

"Phải."

"Hôm đó, cô ấy đã nói gì với cậu?"

"Cứ biến đi!"

"Nhưng dù thế, hôm thứ Ba, cậu vẫn đến nhà cô ấy?"

Tôi gật đầu. "Đúng. Chúng tôi có hẹn."

"Rõ ràng Jess bực mình với cậu. Sao cậu vẫn đến?"

"Mọi người vẫn nói những lời không thật suốt đó thôi." Tôi nhún vai. "Như Theo bảo tôi *đừng để bị ăn hành*. Thế không có nghĩa là *ăn hành*, mà nghĩa là *bị đánh*. Tôi cho là Jess cũng nói kiểu như vậy."

"Cậu phản ứng thế nào với phản ứng của nạn nhân?"

Tôi lắc đầu. "Tôi không hiểu bà đang nói gì nữa."

"Khi đến nhà của Jess, cậu có hét lên với cô ấy không?"

Tôi từng cúi xuống sát mặt Jess và hét vào mặt cô ấy để cô ấy tỉnh lại.

“Có,” tôi nói. “Nhưng cô ấy không trả lời.”

“Cậu có hiểu là Jess sẽ không bao giờ quay lại không?”

Tất nhiên là tôi hiểu thế. Tôi còn có thể nói cho bác sĩ Newcomb đôi điều về xác chết phân hủy nữa. “Có.”

“Cậu nghĩ hôm đó Jess có sợ hãi không?”

“Tôi không biết.”

“Cậu nghĩ cậu sẽ cảm thấy thế nào nếu cậu là nạn nhân?”

Tôi ngẫm nghĩ một lát, rồi nói. “Chết.”

Oliver

Ba tuần trước phiên tòa, chúng tôi đã bắt đầu chọn lựa bồi thẩm đoàn. Hẳn các bạn sẽ nghĩ, với tỷ lệ bệnh tự kỷ cao như hiện nay, không khó để tìm ra một bồi thẩm đoàn gồm những người đồng bệnh với Jacob, hay ít nhất là những người có con cái tự kỷ. Nhưng trong danh sách ban đầu của chúng tôi thì chỉ hai người có con cái tự kỷ, và Helen lại đang cố hết sức để loại họ ra.

Tôi đã nhận được báo cáo từ bác sĩ Newcomb và bác sĩ Cohn, hai chuyên viên tâm lý đã gặp Jacob. Không có gì ngạc nhiên khi bác sĩ Cohn thấy Jacob khá bình thường, còn bác sĩ Newcomb lại nói rằng Jacob không bình thường về mặt pháp luật vào thời điểm vụ án xảy ra.

Dù cho thế, báo cáo của bác sĩ Newcomb cũng không giúp được gì nhiều. Trong báo cáo này, Jacob nói năng như cái máy. Sự thật là, dù các bồi thẩm muốn công tâm, nhưng phản ứng bản năng của họ với bị cáo có ảnh hưởng rất lớn đến bản án. Thế nghĩa là tốt hơn tôi nên thu thập chứng cứ để người ta đồng cảm với Jacob hết sức có thể, bởi tôi không định để cậu đi ra trước bục nhân chứng đâu. Chất giọng đều đều, đôi mắt lén lút, những hành vi bồn chồn là quá đủ để tạo nên một thảm họa rồi.

Một tuần trước khi phiên xử bắt đầu, tôi tập trung giúp Jacob sẵn sàng để ra tòa. Vừa đến nhà Hunt, Thor đã nhảy ra khỏi cửa xe và chạy đến cửa vẫy đuôi lia lịa. Nó khá gắn bó với Theo, đến nỗi đôi khi tôi nghĩ nên để nó ngủ lại qua đêm ở dưới giường cậu ấy cho rồi, bởi dường như Thor đã xem đó là nhà của nó. Và Chúa biết Theo cần có bầu bạn, bởi cậu ấy bị

phạt ở nhà suốt ba tuần, do chuyến bỏ nhà ra đi lần trước.

Tôi gõ cửa, nhưng không có ai ra mở. Nhưng đã quen tự mở cửa, nên tôi cứ thế bước vào, còn Thor chạy ngay lên lầu. "Xin chào," tôi gọi lớn, và Emma xuất hiện với một nụ cười thật tươi.

"Anh đến vừa kịp lúc," bà nói.

"Cho chuyện gì?"

"Jacob vừa được điểm 100 cho bài kiểm tra toán, và để thưởng cho nó, tôi cho phép nó dựng một hiện trường vụ án."

"Kinh thế."

"Một ngày bình thường của tôi thôi," bà nói.

"Sẵn sàng!" Jacob gọi lớn từ trên lầu.

Tôi theo chân Emma, nhưng thay vì vào phòng Jacob, chúng tôi lại đến phòng tắm. Khi bà mở cửa, tôi giật bắn mình, đưa tay lên che miệng.

"Cái… gì thế này?" Tôi lắp lắp không nói nên lời.

Máu vương vãi khắp nơi. Như thể tôi vừa bước vào hang ổ của kẻ giết người hàng loạt vậy. Một vệt máu dài vắt ngang bức tường gạch trắng. Phía đối diện, trên chiếc gương, là một loạt những giọt máu với đủ hình thù.

Và càng lạ hơn nữa, khi Emma có vẻ như chẳng thấy phiền chút nào khi tường, gương, và bồn đều hoàn toàn chìm trong máu thế này. Bà nhìn tôi rồi phá lên cười. "Bình tĩnh nào, Oliver," bà nói. "Chỉ là sirô bắp thôi."

Bà đưa tay miết một chút trên gương, rồi đưa vào miệng tôi.

Tôi không thể kìm nổi mong muốn nếm thử tay bà. Và đúng thật, là siro bắp pha thuốc màu đỏ, tôi đoán thế.

"Mẹ, thế là phá hoại hiện trường vụ án đấy," Jacob càu nhàu. "Mẹ phải

nhớ là đuôi máu thường chỉ về phía giọt máu bắn đi…"

Đột nhiên, tôi có thể thấy Jess Ogilvy đang đứng dưới vòi sen, còn Jacob ở phía đối diện, ngay chỗ Emma đang đứng.

"Để con cho mẹ chút manh mối," Jacob bảo Emma. "Nạn nhân ở ngay đây." Cậu ấy chỉ tấm nệm cao su giữa vòi sen và tấm gương trên bồn rửa mặt.

Tôi có thể dễ dàng hình dung Jacob tay cầm lọ thuốc tẩy, lau chùi tấm gương và bồn tắm ở nhà Jess Ogilvy.

"Sao lại là phòng tắm?" tôi hỏi, "Sao cậu lại chọn dựng hiện trường vụ án ở đây hở, Jacob?"

Những lời đó là quá đủ để Emma hiểu vì sao tôi lại run rẩy đến thế. "Chúa ơi," bà nói. "Tôi đã không nghĩ… Tôi không nhận ra…"

"Máu bắn bừa bãi quá," Jacob ấp úng nói. "Tôi nghĩ mẹ sẽ bớt la rầy nếu tôi dựng hiện trường trong phòng tắm."

Bỗng tôi sực nhớ một dòng trong báo cáo của bác sĩ Newcomb, *Tôi đã làm theo luật*. "Lau dọn nó đi," tôi ra lệnh rồi đi ra ngoài.

"Luật mới đây," tôi nói khi cả ba người chúng tôi đều ngồi vào bàn bếp. "Trước hết và trên hết: Không chơi trò dựng hiện trường vự án nữa."

"Sao lại không?" Jacob đặt vấn đề ngay.

"Cậu nói cho tôi biết đi, Jake. Cậu đang bị khởi tố tội giết người. Cậu nghĩ tạo một vụ giết người giả chỉ một tuần trước khi ra tòa là thông minh hả? Cậu không biết là hàng xóm đang rình rập quanh nhà cậu…"

"A. Hàng xóm của nhà tôi ở quá xa để có thể nhìn qua cửa sổ. Và B. hiện trường vụ án trên lầu chẳng có chút gì giống ở nhà Jess cả. Đây là hiện trường cho thấy đổ máu động mạch dưới vòi sen, và máu vung vãi

trên gương là từ con dao đã đâm chết nạn nhân từ phía sau. Ở nhà Jess…"

"Tôi không muốn nghe nữa," tôi cắt lời Jacob, bịt tai lại.

Mỗi khi tôi nghĩ mình có cơ hội cứu được Jacob, cậu ấy lại làm những chuyện như thế này đây. Tôi nghĩ rằng hành động tôi vừa được thấy sẽ chứng minh cho lập trường biện hộ của tôi. Chắc chắn không thể chối bỏ là Jacob bị điên được rồi. Nhưng tôi cũng thấy chuyện như thế này sẽ là một vết đen không thể xóa được trong mắt bồi thẩm đoàn. Xét cho cùng, Jacob không nói chuyện với một chú thỏ khổng lồ tưởng tượng, mà đang đóng kịch giết người. Với tôi, hành động đó có gì đó chủ tâm. Thế giống như bài tập thực hành để cậu ấy có thể ra tay hoàn hảo trong thực tế vậy.

"Luật thứ hai: cậu cần phải làm chính xác những gì tôi bảo cậu làm trong tòa."

"Tôi đã đến tòa cả chục lần rồi," Jacob nói. "Tôi nghĩ là tôi làm được."

Emma lắc đầu. "Nghe anh ấy nói đi," bà bảo khẽ. "Giờ Oliver là sếp."

"Tôi sẽ cho cậu một đống giấy vàng mỗi khi ta bước vào phòng xử án. Nếu cậu cần nghỉ ngơi, cứ ghi và đưa cho tôi."

"Ghi kiểu gì?" Jacob hỏi.

"Gì cũng được. Nhưng cậu chỉ làm thế khi cần được nghỉ. Tôi cũng sẽ đưa cho cậu tập giấy và bút, tôi muốn cậu viết ra mọi chuyện, hệt như lúc cậu xem *CrimeBusters* vậy."

"Nhưng trong phòng xử án có gì hấp dẫn đâu…"

"Jacob," tôi cắt lời ngay, "cuộc đời cậu đang được định đoạt ở nơi đó đấy. Luật thứ ba, cậu không được nói chuyện với bất kỳ ai. Kể cả mẹ cậu. Còn bà," tôi quay qua Emma, "không được bảo cậu ấy phải cảm nhận, phản ứng, hành động thế nào. Mọi điều hai người trao đổi sẽ được chuyển

cho công tố viên và thẩm phán. Tôi cũng không muốn hai người trao đổi về chuyện thời tiết, bởi họ sẽ diễn giải bừa bãi ý của hai người, và nếu hai người làm gì mờ ám, thì bà sẽ bị đuổi khỏi bàn bị đơn ngay. Bà muốn viết *Thở đi,* thì được. Hoặc *ổn cả, đừng lo,* nhưng chỉ đến thế thôi."

Emma nắm lấy tay Jacob. "Con hiểu chưa?"

"Rồi," Jacob nói. "Giờ con đi được chưa? Mẹ có biết siro bắp để khô thì khó lau chùi đến thế nào không?"

Tôi mặc kệ cậu ấy. "Luật thứ tư: cậu sẽ mặc áo sơ mi cài nút và cà vạt, và tôi không muốn nghe bà bảo là không có tiền, bởi đây là chuyện không nhân nhượng, Emma…"

"Không được có nút," Jacob tuyên bố giọng chắc nịch.

"Tại sao không?"

"Bởi chúng khiến tôi thấy khó chịu ở cổ."

"Được rồi," tôi nói. "Áo len cổ cao thì sao?"

"Tôi không được mặc chiếc áo thun may mắn của mình sao?" Jacob hỏi. "Tôi đã mạc nó đi thi SATs, và được 800 điểm toán đấy."

"Sao ta không đến tủ quần áo của con và tìm thứ gì đó nhỉ?" Emma gợi ý, và chúng tôi cùng lên lầu, lần này là đến phòng Jacob. Tôi cố hết sức tránh nhìn vào phòng tắm khi đi ngang qua nó.

Dù cho cảnh sát vẫn đang giữ cái bể cá xông hơi để làm chứng cứ, nhưng Jacob đã chế được một cái mới, một chậu cây lật úp. Nó không trong suốt như bể cá, nhưng vẫn hoàn thành được nhiệm vụ của mình, bởi tôi có thể ngửi thấy mùi keo bên trong. Emma mở toang cửa tủ quần áo.

Nếu không tận mắt chứng kiến, hẳn tôi không bao giờ tin lại có thứ gì như thế này. Áo quần Jacob treo theo một trật tự đến ám ảnh. Quần jean và

kaki ở khu vực màu xanh dương, rồi đến một loạt áo thun tay dài hoặc ngắn xếp theo thứ tự màu sắc cầu vồng. Và đúng ở khoảng màu xanh, là chiếc áo thun may mắn của Jacob. Cái tủ quần áo này trông hệt như biểu tượng của Cộng đồng Giới tính Khác biệt LGBT vậy.

Trông mất trí và trông thiếu tôn trọng là hai chuyện khác nhau. Tôi hít một hơi thật sâu, không biết làm thế nào để giải thích cho một thân chủ chẳng thèm nghĩ gì khác ngoài cái cảm giác nhồn nhột của chiếc nút áo trên cổ mình. "Jacob," tôi nói, "cậu phải mặc áo sơmi có cổ. Và cậu phải mang cà vạt. Tôi xin lỗi, nhưng trong tủ này không có bộ nào được cả."

"Bộ dạng của tôi thì liên quan gì đến chuyện anh cho bồi thẩm đoàn biết sự thật chứ?"

"Bởi họ vẫn nhìn cậu," tôi trả lời. "Nên cậu cần phải tạo ấn tượng ban đầu cho tốt."

Jacob quay đi. "Dù gì thì họ cũng sẽ chẳng thích tôi. Chẳng ai thích tôi cả."

Jacob không nói theo kiểu thương thân. Giống như cậu ấy cho tôi biết một thông tin thật thì đúng hơn, nói tôi nghe về cách vận hành của thế giới này.

Khi Jacob đi ra phòng tắm dọn dẹp đống hỗn độn của mình, tôi mới nhớ ra là chỉ còn tôi và Emma trong phòng. "Chuyện phòng tắm. Tôi… tôi không biết phải nói gì nữa." Bà thả người xuống giường của Jacob." Nó làm thế suốt… dựng hiện trường để tôi phá án. Làm thế là nó vui."

"Có sự khác nhau rất lớn giữa dùng một chai siro bắp và dùng một con người đấy. Tôi không cần có bồi thẩm đoàn để thấy mối liên kết giữa hai chuyện đó."

"Anh lo lắng à?" bà hỏi, ngước nhìn tôi.

Tôi gật đầu. Có lẽ tôi không nên thừa nhận chuyện này với bà, nhưng tôi không kìm lại được.

"Tôi hỏi anh một câu được không?"

"Được," tôi trả lời. "Hỏi gì cũng được mà."

"Anh có tin là Jacob đã giết Jess không?"

"Tôi đã bảo bà là chuyện đó không thành vấn đề với bồi thẩm đoàn… chúng ta biện hộ…"

"Tôi không hỏi anh với tư cách luật sư của Jacob." Emma cắt lời. "Tôi hỏi anh như một người bạn của tôi."

Tôi hít một hơi thật sâu. "Tôi không biết. Nếu cậu ấy đã làm thế, thì đó cũng là hành động không cố ý."

Bà khoanh tay lại. "Tôi cứ nghĩ rằng nếu chúng ta có thể buộc cảnh sát mở lại vụ này, điều tra sâu hơn về bạn trai của Jess…"

"Cảnh sát," tôi nói, "dựa trên chứng cứ, nghĩ là họ đã tìm ra kẻ giết người rồi. Nếu họ chưa tìm ra, thì ta đâu phải hầu tòa thứ Tư tuần này chứ. Công tố viên nghĩ cô ta đã có đủ bằng chứng để khiến bồi thẩm đoàn ngả theo mình. Nhưng Emma à, tôi sẽ làm mọi việc có thể để ngăn cản chuyện đó."

"Tôi phải thú nhận một chuyện," Emma nói. "Lần chúng tôi gặp bác sĩ Newcomb. Đáng ra tôi chỉ gặp bà ấy trong nửa tiếng. Tôi đã bảo Jacob là tôi sẽ vào đó trong ba mươi phút. Rồi tôi cố ý nói thêm mười lăm phút nữa. Tôi muốn Jacob bồn chồn vì tôi trễ hẹn với nó. Tôi muốn nó bị kích động lúc vào gặp bác sĩ, để bà ấy có thể viết ra mọi hành vi kích động của nó trong báo cáo gửi tòa." Emma nhìn xa xăm. "Có bà mẹ nào lại làm thế với con mình chứ?"

Tôi nhìn bà. “Một người mẹ cố gắng cứu con mình khỏi bị vào tù.”

Emma rùng mình. Bà bước đến bên cửa sổ, cánh tay bà khẽ run, dù trong phòng rất nóng. “Tôi sẽ tìm cho nó áo sơ mi có cổ,” bà hứa. “Nhưng anh sẽ phải tìm cách để nó mặc vào.”

VỤ 9: CHIẾC ÁO PYJAMAS

Sáng sớm ngày 17 tháng 2 năm 1970, cảnh sát ở Fort Bragg, Bắc Carolina, nhận được cuộc điện thoại của bác sĩ quân y Jeffrey MacDonald. Họ đến nơi thì thấy Colette, người vợ đang mang thai của ông và hai cô con gái đã chết vì nhiều vết dao đâm. Colette bị đâm ba mươi bảy mũi với hung khí là một con dao và một cây chọc đá, chiếc áo pyjamas bị xé toạc của ông đang đắp lên mặt bà. Ở tấm đầu giường là chữ CON HEO viết bằng máu. MacDonald nằm kế bên vợ, và chỉ bị vài vết thương nhẹ. Ông nói mình bị ba người đàn ông và một phụ nữ đội mũ trắng tấn công, bà này cứ hét lên "Axit là hợp thời, giết con heo." MacDonald nói rằng khi những kẻ đó lao đến tấn công, ông đã kéo áo pyjamas lên quá đầu và dùng nó để chặn những cú đâm bằng dao và cây chọc đá. Cuối cùng ông bị đánh bất tỉnh.

Quân đội không tin lời ông ta. Chẳng hạn như họ thấy trong phòng khách không có dấu hiệu vật lộn, ngoại trừ một chiếc bàn và một chậu cây bị lật ngã. Cũng không tìm thấy những thớ vải từ chiếc áo pyjamas bị xé rách trong căn phòng theo lời ông kể, thay vào đó, người ta lại tìm thấy những thớ vải trong phòng ngủ của các con gái ông. Họ lập luận rằng MacDonald đã giết vợ và con gái, rồi cố che đậy tội ác bằng cách dùng những tình tiết như trong bài báo về vụ gia đình Manson, có trong một tạp chí mà người ta tìm thấy trong phòng khách nhà ông. Quân đội bỏ qua vụ này bởi thiếu công nghệ điều tra, và MacDonald được trả tự do, phục hồi danh dự.

Năm 1979, MacDonald buộc phải trước ra tòa án dân sự. Một nhà khoa học pháp y đã kiểm tra phần trên chiếc áo pyjamas mà ông bác sĩ nói đã dùng nó để che chắn thân mình, và chứng minh rằng nó có 48 lỗ hình trụ hằn rõ, nhưng lại quá chỉn chu so với một chiếc áo bị tấn công. Để tạo nên một cái lỗ như thế, thì ông phải đứng bất động, một chuyện khó có thể xảy ra khi ông đang cố gắng chống cự một kẻ đang cố đâm ông. Nhà khoa học gấp chiếc áo lại, và cho thấy 48 lỗ đó có thể tạo nên chỉ bằng 21 nhát đâm, cũng là số lần mà Colette MacDonald đã bị đâm bằng cây chọc đá. Các lỗ trên áo tương xứng với những vết thương trên người Colette, cho thấy chiếc áo đó đã được đặt trên người của bà lúc bà bị đâm chứ không phải được MacDonald dùng để tự vệ như lời ông ta nói. MacDonald bị tuyên án tù chung thân vì ba tội giết người và đến giờ vẫn khăng khăng rằng mình vô tội.

9

Theo

Đây không phải là lần đầu tiên tôi phải đánh vật để bắt anh trai tôi mặc áo vest và cà vạt. "Chúa ơi, Jacob, thôi đi, trước khi anh lại lỡ tay làm bầm mắt em bây giờ," tôi rên rỉ, đưa hai tay anh lên khỏi đầu và bẻ lui sau, trông hệt như một con cá mắc cạn vậy. Mẹ tôi cũng cố hết sức để thắt cà vạt cho anh, nhưng Jacob giãy giụa dữ quá nên trông cái cà vạt chẳng khác gì chiếc thòng lọng.

"Mẹ có cần phải cài nút chỗ đó không?" Tôi hét lên, nhưng có lẽ mẹ chẳng nghe thấy đâu. Jacob át hết tất cả bằng một tiếng hét ở âm vực cao nhất. Tôi cá là hàng xóm có thể nghe thấy tiếng anh, và tôi không biết họ sẽ nghĩ gì nữa. Có lẽ họ nghĩ chúng tôi đang lấy kim chọc vào mắt anh cũng nên.

Mẹ tôi đang tìm cách thắt chặt một trong mấy chiếc nút nhỏ xíu trên cổ áo kiểu Oxford, thì bị Jacob cắn vào tay. Mẹ kêu khẽ và rút tay ra khỏi cổ anh, thế là vẫn còn một nút chưa cài được. "Thế này được rồi," mẹ nói, vừa lúc Oliver mở cửa vào để đón cả nhà chúng tôi đến dự ngày đầu tiên của phiên tòa.

"Tôi đã gõ cửa," anh nói, nhưng rõ ràng làm sao chúng tôi nghe được tiếng gì dưới lầu cơ chứ.

"Anh đến sớm đấy," mẹ tôi trả lời. Mẹ vẫn đang mặc áo choàng tắm.

"Để xem sản phẩm hoàn chỉnh nào," Oliver nói, và cả hai mẹ con tôi đồng loạt bước lui tránh xa Jacob.

Oliver nhìn anh một hồi lâu. "Cái này là cái quái gì thế?" anh hỏi.

Được rồi, tôi sẽ thừa nhận với các bạn, Jacob không thắng nổi giải thời trang nào đâu, nhưng anh đang mặc áo vest và cà vạt đúng chuẩn. Anh mặc một chiếc áo vest vải nhân tạo màu lòng đỏ trứng mà mẹ tôi vớ được ở một cửa hàng giảm giá. Một chiếc sơmi màu vàng nhợt, với cà vạt thun vàng óng.

"Trông cậu ấy như thằng ma cô vậy," Oliver nói.

Mẹ tôi mím môi. "Hôm nay là thứ Tư màu Vàng mà."

"Tôi không quan tâm hôm nay có phải ngày Chủ Nhật Chấm bi hay không," Oliver nói. "Và mọi người trong bồi thẩm đoàn cũng thế. Emma à, đây là bộ vest Elton John mặc đi tập nhạc, chứ không phải bộ vest để bị cáo mặc đến tòa."

"Đây là chuyện thỏa hiệp mà," mẹ tôi nhất quyết không đổi ý.

Oliver lấy tay vuốt dài từ trán xuống cằm. "Chẳng phải ta đã nói là mặc vest xanh sáng rồi mà?"

"Thứ Sáu mới là ngày màu xanh dương," Jacob nói. "Lúc đó tôi sẽ mặc bộ đó."

"À tình cờ thay, hôm nay cậu cũng mặc bộ đó luôn," Oliver trả lời. Anh liếc qua tôi. "Tôi muốn cậu giúp tôi, trong khi mẹ cậu đi thay đồ."

"Nhưng…"

"Emma, giờ tôi không có thời gian để tranh cãi với bà," Oliver quay qua mẹ.

Mẹ tôi đã định mặc bộ váy xám xanh đơn giản với một chiếc áo len xanh. Tôi đã đứng đó xem Oliver lục tung tủ đồ của mẹ để thỏa mãn cái tính đàn bà ẩn giấu của mình, rồi chọn ra một bộ mà anh ta gọi là "màu tối và vừa phải."

Mẹ tôi nổi giận đi ra khỏi phòng Jacob. Tôi khoanh tay lại. "Tôi vừa nhét anh ấy vào trong đống áo quần đó. Không đời nào tôi lại lôi anh ấy ra đâu."

Oliver nhún vai. "Jacob, cởi nó ra."

"Rất hân hạnh," Jacob hớn hở, rồi cởi sạch áo quần trong vòng vài giây.

"Lấy chiếc áo sơ mi sọc dọc, chiếc áo vest nhẹ, và cà vạt đỏ," Oliver vừa nói vừa nhìn qua tủ áo quần của Jacob đang mở sẵn. Ngay khi tôi vừa liếc mắt qua đó, thì Jacob cũng đã thấy bộ áo quần đúng kiểu anh ghét, lại không đúng màu của hôm nay nữa, thế là anh hét lên một tiếng kinh thiên động địa.

"Trời đất ơi," Oliver rên khẽ.

Tôi cầm lấy tay Jacob và lại bẻ nó lên quá đầu anh. "Anh chẳng thấy gì hết," tôi bảo.

Lần cuối cùng tôi phải mặc áo vest và cà vạt cho anh trai mình là khi chúng tôi đến dự đám tang ông ngoại. Hôm đó mẹ tôi như một người khác vậy, vì thế mà Jacob không làm ầm ĩ về chuyện áo quần như hôm nay. Lúc đó, cả hai anh em chúng tôi đều chẳng có áo vest và cà vạt, nên mẹ phải đi mượn đồ của ông chồng nhà hàng xóm. Chúng tôi đều còn nhỏ, nên bộ vest trên người cứ lụng thụng suốt. Chúng tôi ngồi trong phòng tang lễ mà như đang bơi trong bộ vest, như thể trước khi cơn đau buồn này ập đến chúng tôi từng bự con hơn hẳn vậy.

Thực tế, tôi không biết nhiều về ông ngoại, ông ở nhà an dưỡng từ lúc bà tôi mất, và mẹ đưa chúng tôi đến thăm ông mỗi năm hai lần. Nhà đó có mùi khai khai, và tôi khiếp vía khi thấy những ông già ngồi xe lăn với làn

da chảy xệ nhợt nhạt bọc trên những khớp xương. Ký ức đẹp duy nhất tôi có về ông ngoại là lúc tôi ngồi trên đùi ông khi còn rất nhỏ, và xem ông làm ảo thuật hô biến đồng tiền. Hơi thở ông có mùi whiskey và mái tóc bạc của ông hệt như bờm ngựa Brillo.

Nhưng ông chết rồi, và tôi nghĩ mình nên có cảm giác gì đó… bởi nếu không thì tôi chẳng hơn gì Jacob.

Hầu hết thời gian đó, mẹ để chúng tôi tự chơi với nhau trong khi mẹ nhận lời phân ưu của những người mà mẹ chẳng biết tên. Tôi ngồi cạnh Jacob, còn anh cứ chăm chăm nhìn về quan tài. Nó màu đen, đặt trên hai giá kê đẹp bọc khăn đỏ. "Jacob," tôi nói khẽ. "Anh nghỉ sau đó sẽ thế nào?"

"Sau chuyện gì?"

"Sau… anh biết mà. Khi anh chết. Anh có nghĩ mình vẫn được lên thiên đàng dù anh chẳng bao giờ đi lễ nhà thờ không?" Tôi ngẫm nghĩ một hồi. "Anh có nghĩ mình sẽ nhận ra người quen trên thiên đàng không, hay nó sẽ hệt như chuyển trường mới và làm lại từ đầu vậy?"

Jacob nhìn tôi. "Sau khi em chết, em sẽ phân hủy. Chỉ vài phút sau khi chết, giòi đã xâm nhập cơ thể. Đám ruồi xanh đẻ trứng nơi những vết thương hở hay những lỗ tự nhiên trước cả khi ta chết, và ấu trùng nở ra trong vòng 24 giờ. Và dù cho giòi không thể sống dưới đất, nhưng những kén nhộng sẽ được chôn sống trong quan tài, và làm công việc tàn phá của chúng từ bên trong."

Tôi há hốc miệng.

"Sao nào?" Jacob lên giọng. "Em thật sự nghĩ ướp xác là giữ được mãi mãi sao?"

Sau đó, tôi không hỏi anh thêm câu nào nữa.

Khi Jacob bị nhét vào bộ áo quần mới rồi, tôi để Oliver lại xử lý anh hai gàn dở của mình và đi tìm mẹ. *Mẹ* không trả lời khi tôi gõ cửa, nên tôi đẩy cửa hé và nhìn vào phòng. "Ở đây này," tiếng mẹ gọi từ trong tủ đồ.

"Mẹ," tôi nói và ngồi xuống trên giường mẹ.

"Jacob mặc đồ xong chưa?" Mẹ ngoái đầu nhìn ra cửa.

"Khá ổn rồi? Tôi cầm một sợi chỉ trên chân của mẹ.

Mẹ luôn ngủ bên phía trái giường. Hẳn bạn nghĩ sau hơn chục năm ngủ một mình, mẹ đã sải tay sải chân và chiếm hết cả giường. Nhưng không phải thế. Có vẻ như mẹ vẫn chờ ai đó đến nằm ở phía giường bên phải.

"Mẹ," tôi nói. "Con phải nói chuyện với mẹ."

"Được thôi, con yêu. Nói đi." Rồi mẹ lại giật mình quay đi, "Đôi giày cao gót đen đâu rồi hả trời?"

"Chuyện khá quan trọng. Là về Jacob."

Mẹ bước ra khỏi tủ đồ và ngồi xuống cạnh tôi trên giường. "Theo," mẹ thở dài. "Mẹ cũng sợ."

"Không phải chuyện đó…" tôi nói.

"Chúng ta sẽ lo chuyện này hệt như mọi chuyện lâu nay ta vẫn làm cho Jacob," mẹ hứa. "Cùng làm với nhau."

Mẹ ôm tôi thật chặt, càng khiến tôi thấy mình khốn nạn hơn nữa, bởi tôi biết tôi phải nói những lời tôi định nói với mẹ.

"Trông mẹ thế nào?" mẹ đứng dậy, hỏi tôi.

Giờ tôi mới để ý bộ đồ của mẹ. Không phải chiếc váy kín kẽ cùng áo len xanh và chuỗi hạt ngọc trai mà Oliver đã chọn, nhưng là một bộ váy đi chơi màu vàng sáng hoàn toàn chẳng ăn nhập với thời tiết chút nào. Mẹ

cười với tôi. “Hôm nay là thứ Tư Vàng mà.”

Jacob

Lần đầu tiên tôi bị sa thải là lúc làm cho một cửa hiệu thú cưng. Tôi không nói tên cửa hiệu đó đâu, bởi tôi không chắc chuyện này có được đăng báo không, mà hiện giờ tôi đã có đủ rắc rối với pháp luật quá rồi. Tuy nhiên, tôi phải nói, theo chủ quan, rằng tôi là nhân viên giỏi nhất của họ vậy mà họ vẫn cứ đuổi việc tôi.

Dù cho mỗi khi có ai mua một con corgi, tôi sẽ khuyến mãi thêm cho họ hàng đống thông tin. (Loài chó corgi đó có liên quan đến loài chó chồn! Tên của nó xuất xứ từ Welsh, và nghĩa là chó lùn!)

Dù cho tôi không trộm tiền của quầy như một trong những đồng nghiệp của tôi.

Dù cho tôi không mách lẻo về anh đồng nghiệp đó.

Dù cho tôi không thô lỗ với khách hàng và chẳng bao giờ thoái thác khi đến lượt tôi lau dọn phòng vệ sinh chung.

Sếp của tôi là Alan, một anh chàng mười chín tuổi và là ứng viên hoàn hảo để quảng cáo kem trị mụn. Một hôm anh ta bảo là khách hàng phàn nàn về ngoại hình của tôi.

Nhưng tôi đâu dính gì trên mặt. Tôi đâu chảy mũi thò lò. Tôi không mặc quần lửng như anh chàng đồng nghiệp tôi vừa nói ở trên. Thưa các quý ông quý bà trong bồi thẩm đoàn, việc duy nhất khiến tôi bị đuổi là bởi không chịu mặc đồng phục của cửa hàng. Nó là một chiếc áo cài nút màu xanh. Tôi mặc nó vào những ngày thứ Sáu, nhưng tôi chịu đựng hàng nút là quá đủ rồi, chẳng lẽ tôi phải mặc màu xanh trong những ngày dành cho

màu khác sao?

Mà cũng chẳng ai phàn nàn về chuyện này cả. Và cũng chẳng có chút gì khó khăn để khách hàng nhận ra tôi là nhân viên, bởi dù không mặc đồng phục, nhưng tôi lại mang một tấm thẻ ghi chữ to đùng đến mẫu giáo còn đọc được, XIN CHÀO, TÔI TÊN LÀ JACOB, TÔI GIÚP GÌ ĐƯỢC CHO QUÝ KHÁCH?

Lý do thật sự khiến tôi bị đuổi là vì, sau vài tuần viện *cớ* này nọ với Alan về chuyện tôi không mặc đồng phục ngoại trừ những lần tình cờ tôi được xếp làm vào ngày thứ Sáu, cuối cùng tôi đã nói thật với anh ta rằng tôi bị tự kỷ và tôi có vấn đề với màu sắc, chưa kể chuyện mấy hột nút. Bất chấp lũ chó mến tôi vô cùng, bất chấp tôi bán được nhiều chó hơn tất cả những người khác cộng lại, bất chấp ngay lúc Alan ra lệnh sa thải, tôi thấy một nhân viên đang nhắn tin cho bạn trai thay vì gọi điện cho khách hàng và một nhân viên khác đang dán mắt vào màn hình tivi, bất chấp tất cả, tôi vẫn bị đem ra làm con dê tế thần chỉ vì khuyết tật của tôi.

Tôi đã nói thẳng về chứng Asperger của mình.

Tôi chỉ biết rằng trước khi tôi bảo Alan là tôi bị Asperger, anh ta vẫn vui vẻ chấp nhận những lời biện bạch của tôi, nhưng sau đó anh ta chỉ muốn tôi đi cho khuất mắt.

Chuyện đời tôi là thế đấy.

Chúng tôi lên xe Oliver đến tòa. Mẹ ngồi ghế trước, còn tôi và Theo ngồi băng sau. Hầu như suốt chuyến đi tôi dành để nhìn những thứ của hiếm từ trên trời rơi xuống, là những cảnh vật tôi chưa được nhìn lần nào kể từ khi bị quản thúc tại gia. Là nhà hàng Colony với bảng hiệu đèn neon. Cửa sổ đầy hình vẽ của hiệu thú cưng tôi từng làm việc, và tôi có thể thấy một

đám cún con đang nô đùa trong đó. Rồi rạp hát nơi tôi gãy chiếc răng sữa đầu tiên, và ngã tư nơi một cậu thiếu niên đã chết vì một trận bão tuyết trên đường đến trường. Còn cả tấm bảng của Nhà thờ Restwood Bible với dòng chữ CÀ PHÊ MIỄN PHÍ! SỰ SỐNG BẤT DIỆT! GIA NHẬP ĐỂ CÓ ĐẶC ÂN!

"Được rồi," Oliver nói khi rẽ vào bãi đỗ xe và tắt máy.

"Ta đi thôi."

Tôi mở cửa, bước ra khỏi xe, và đột nhiên có hàng ngàn tiếng động lao vào tôi như những mũi tên, và ánh sáng chói lòa khiến mọi thứ chỉ còn một màu trắng. Tôi không thể đưa tay che cả tai và mắt, và trong tiếng thét của mình, tôi vẫn nghe thấy ai đó gọi tên tôi, nghe thấy giọng của mẹ và Oliver. Họ kéo đến đông đặc trước mắt tôi, những micro hệt như các tế bào ung thư, và chúng đang ngày càng tiến lại gần.

Tiếng Oliver: *Chết tiệt, tôi nên tính đến chuyện này…*

Tiếng mẹ tôi: *Jacob, nhắm mắt lại đi, con yêu. Con có nghe mẹ nói không? Theo? Con giữ lấy anh con đi chứ?*

Rồi có một bàn tay nắm lấy cánh tay tôi, nhưng chẳng biết đó là tay của em trai tôi hay của một người lạ, những người muốn cắt mạch máu tôi và để tôi chết khô, những người với đôi mắt đèn pha và miệng sâu hoắm muốn một mảnh của tôi để nhét vào túi và đem đi, cho đến khi chẳng còn gì nữa.

Tôi làm chuyện mà một người bình thường sẽ làm khi đối diện với đàn thú dữ đang nhe nanh và giương micro. Tôi chạy.

Tôi cứ nghĩ trong đầu rằng mình từng ở trong một chiếc lồng 6x12m. Tôi không đủ nhanh như mong muốn bởi tôi đang mang giày da, và tôi cũng là đứa hậu đậu, nhưng tôi tìm cách chạy đủ xa để không phải nghe

những tiếng động đó nữa. Tôi không thể nghe thấy gì nữa rồi, nhưng gió đang luồn vào tai và hơi thở tôi.

Rồi đột nhiên, tôi bị ai đó lao đến đè xuống đất.

"Chết tiệt," Oliver thở hổng hộc. "Tôi quá già để làm chuyện này rồi."

Tôi gần như không mở miệng được, vì Oliver đang nằm trên người tôi. "Anh mới… hai mươi tám…."

Oliver lăn người qua một bên, và hai chúng tôi nằm dài một hồi trên nền gạch bên dưới một biển báo hiệu cây xăng. KHÔNG CHÌ $2,69.

Một hồi sau, Oliver mới nói, "Tôi xin lỗi. Tôi nên lường trước chuyện này."

Tôi chống khuỷu tay lên để nhìn anh.

"Có rất nhiều người muốn xem vụ của cậu thế nào," Oliver nói tiếp, "và tôi nên chuẩn bị trước cho cậu."

"Tôi không muốn trở lại đó," tôi nói.

"Jake, thẩm phán sẽ cho cậu vào tù ngay nếu cậu không quay lại."

Tôi duyệt lại trong đầu danh sách các luật mà Oliver đã quy định hành vi của tôi trước tòa. Tôi không biết tại sao anh không ra luật như thế cho đám nhà báo, bởi rõ ràng, chĩa micro vào mũi tôi không thể xem là cư xử phải phép được. "Tôi cần khoảng nghỉ giác quan," tôi tuyên bố, một trong những việc Oliver cho phép tôi làm tại tòa.

Anh ngồi dậy, bó gối trước ngực. Một chiếc xe tấp vào cách chúng tôi vài bước, và anh chàng vừa ra khỏi xe cứ nhìn chúng tôi lạ lẫm một hồi rồi mới rút thẻ đổ xăng. "Vậy thì khi vào đó, ta sẽ yêu cầu thẩm phán cho chúng ta khoảng nghỉ sớm nhất có thể." Oliver nghiêng nghiêng đầu. "Cậu thấy sao, Jake? Cậu sẵn sàng cùng tôi chiến đấu chứ?"

Tôi chà mấy ngón chân vào vòm giày, chà đến ba lần để lấy may. *"Sáng nay tôi ngửi thấy mùi bom napal,"* tôi trả lời.

Oliver lảng mắt đi chỗ khác. "Tôi lo lắng," anh thừa nhận.

Nghe câu này từ luật sư biện hộ của mình ngay trước khi vào tòa có vẻ không được hay cho lắm, nhưng tôi thích anh thành thật với tôi. "Anh nói sự thật."

Đấy là một lời khen, nhưng Oliver lại nghĩ là một yêu cầu. Anh ngập ngừng. "Tôi sẽ cho họ biết vì sao cậu không có tội." Rồi anh đứng dậy, phủi bụi quần. "Vậy cậu sẽ nói gì đây?"

Câu này luôn là một câu hỏi mánh. Hầu như lúc nào cũng là một lời thúc giục khi tôi chẳng chịu nói gì, nhưng tất nhiên, lúc bạn nói rằng bạn chẳng nói gì cả, lại là lúc bạn đã nói rồi.

"Tôi phải đi qua cả đống người đó lần nữa sao?" Tôi hỏi.

"Phải," Oliver nói, "nhưng tôi có ý này."

Anh dắt tôi đến rìa bãi đỗ xe, nơi mẹ và Theo đang lo lắng đợi sẵn. Tôi muốn nói với Oliver một chuyện, nhưng nó chẳng còn quan trọng so với vấn đề hiện thời rồi. "Nhắm mắt lại," anh bảo, và tôi làm theo. Rồi anh cầm tay phải tôi, còn mẹ cầm tay trái tôi. Tôi vẫn nhắm mắt, nhưng bắt đầu nghe thấy những tiếng động ầm ầm lao đến, và thế là tiếng thét đã chực sẵn nơi cổ tôi rồi.

"Nào… hát đi!" Oliver bảo.

"Tôi đã bắn cảnh sát trưởng… Nhưng tôi không bắn cảnh sát phó…" rồi tôi ngưng lại, lẩm bẩm, "Tôi vẫn còn nghe thấy họ."

Thế nên Theo cũng bắt đầu hát theo. Rồi đến Oliver, và mẹ tôi. Và chúng tôi, một bộ tứ hợp xướng mà chẳng hợp chút nào, cứ thế đi lên cầu

thang tòa án.

Làm được rồi.

Có lẽ bởi quá ngạc nhiên trước thứ âm nhạc này, các nhà báo tách ra hệt như Biển Đỏ cho chúng tôi băng qua an toàn.

Tôi quá ngạc nhiên nên phải mất một hồi mới nhớ ra những lời mắc nghẹn nơi cổ họng tôi lúc đó.

1. Tôi đã nói với Oliver một lời tương đương với *p:* "Anh nói sự thật."

2. Anh trả lời bằng một giá trị *q:* "Tôi sẽ cho họ biết vì sao cậu không có tội."

3. Trong phương trình logic của cuộc nói chuyện này, tôi đã cho là *p* và *q* ngang bằng nhau.

4. Nhưng giờ tôi nhận ra không hẳn là thế.

Trước khi có Jess, tôi phải đi học kỹ năng xã hội ở trường. Ở các lớp này đầy những đứa khác với tôi, những đứa không hứng thú đặc biệt với việc hòa nhập xã hội. Robbie bị tự kỷ nặng và gần như suốt giờ học nó chỉ biết xếp bút chì màu thành một hàng từ đầu lớp đến cuối lớp. Jordan và Nia bị khuyết tật phát triển và hầu như chúng chỉ ở trong phòng học đặc biệt chứ chẳng bao giờ vào lớp học thường cả. Serafima có vẻ gần giống tôi nhất, dù cho nó mắc hội chứng Down. Nó muốn tham gia các hoạt động đến nỗi sẵn sàng lao ngồi trên chân người lạ và lấy hai tay ôm mặt họ, một chuyện thật dễ thương nếu nó mới sáu tuổi, nhưng đến lúc nó mười sáu tuổi thì chẳng ổn chút nào.

Lois, cô giáo của chúng tôi, có đủ loại trò chơi tương tác để lôi kéo chúng tôi. Chúng tôi chơi nhập vai và chào hỏi lẫn nhau như thể chúng tôi

chưa từng học với nhau cả mấy tháng nay vậy. Chúng tôi phải thi nhìn vào mắt nhau, xem ai nhìn được lâu. Có lần cô dùng đồng hồ hẹn giờ để dạy chúng tôi là phải dừng nói khi người khác không thích chuyện mình đang nói và muốn đổi chủ đề, nhưng buổi học phải dừng lại sớm khi Robbie lên cơn lúc nghe thấy tiếng chuông báo.

Ngày nào chúng tôi cũng kết thúc buổi học bằng cách ngồi lại thành vòng tròn và khen ngợi nhau. Robbie lúc nào cũng nói cùng một câu, dù cho nó ngồi kế ai đi nữa. *Tớ thích rùa núi*. (Nó cũng giống tôi điểm này. Nó biết về rùa hơn bất kỳ ai mà tôi từng gặp và sẽ gặp, và nếu không nhờ nó thì tôi vẫn còn nhầm rùa núi với rùa biển.)

Jordan và Nia thì luôn khen dựa trên vẻ ngoài của người khác. *Tớ thích tóc của cậu. Tớ thích cái váy đỏ của cậu*.

Một hôm nọ, Serafima bảo tôi là nó thích tôi nói về ADN ty thể. Tôi quay qua nó và nói rằng tôi không thích nó nói dối, bởi lúc tôi nói về ADN nó đã đưa tay lên trời, một dấu hiệu chúng tôi đã thống nhất dùng mỗi khi thấy chán chủ đề nào đó.

Thế là cô Lois gọi báo cho mẹ tôi, và mẹ tôi tìm ra Jess.

Tôi cũng học với Jess cách khen ngợi người khác, nhưng nó khác hẳn. Chẳng hạn như, tôi thực sự muốn khen cô ấy. Tôi thích mái tóc lụa mềm mại như râu bắp của cô ấy, thích cách cô ấy cười với đôi giày của mình. Và khi tôi thao thao bất tuyệt về khoa học pháp y, cô ấy chẳng bao giờ đưa tay lên ra hiệu, mà lại còn hỏi tôi thêm nữa chứ.

Có vẻ như cô ấy muốn hiểu thêm về tôi, muốn biết trong đầu tôi có những gì. Mà đầu tôi hệt như mê cung vậy, bạn phải theo sát từng đường đi nước bước để biết tôi đang nói gì, nhưng tôi vô cùng ngạc nhiên khi Jess sẵn sàng dành thời gian để tìm hiểu tôi. Tôi cho là tôi dã không nghĩ

đến chuyện mẹ tôi phải trả tiền để cô ấy làm thế, ít nhất là cho đến khi tên ngốc Mark Maguire nói ra chuyện đó trong quán pizza. Nhưng tôi vẫn thấy cô ấy không ngồi đó đếm từng phút phải chịu đựng tôi. Nếu thấy cô ấy, các bạn sẽ nhận ra như thế.

Buổi học với Jess mà tôi thích nhất là lúc chúng tôi tập mời một cô gái nhảy cùng. Chúng tôi đang ngồi ở tiệm Wendy, bởi chúng tôi bị kẹt lại do cơn mưa bất chợt. Trong thời gian chờ, Jess quyết định gọi vài thứ đồ ăn nhẹ, dù cho đồ ăn nhanh hiếm khi không có gluten và casein. Tôi đã gọi hai đĩa khoai tây nướng và một đĩa salad cắt nhỏ không dầu, còn Jess thì gọi một bánh mì kẹp thịt. "Cả khoai tây chiên cậu cũng không ăn được sao?" "Không," tôi nói. "Là do lớp bọc khoai tây và dầu chiên. Chỉ ở Hooter mới có khoai tây chiên không gluten."

Jess bật cười. "Phải rồi, vậy thì tôi không đưa cậu đến đó đâu." Cô cười món khoai trắng trơn và dĩa salad không dầu của tôi. "Một chút bơ cũng không được à?"

"Trừ phi là bơ đậu nành." Tôi nhún vai. "Tôi quen thế này rồi."

"Vậy thì cái này," cô vừa nói vừa mân mê chiếc bánh trên tay, "là nụ hôn tử thần với cậu rồi?"

Tôi thấy mặt mình bừng bừng. Tôi không biết cô ấy đang nói chuyện gì, nhưng chỉ cần nghe cô nói từ "hôn" là đã đủ để tôi cảm giác như trong miệng mình là bươm bướm thay vì dưa chuột. "Không phải do dị ứng đâu."

"Thế nếu cậu ăn thứ này thì có sao không?"

"Tôi không biết. Tôi sẽ dễ buồn bực hơn, có lẽ thế. Chế độ ăn kiêng có hiệu quả, dù không rõ nguyên do."

Cô nhìn vào cái bánh, rồi nhặt trong đó ra một hạt. "Có lẽ tôi cũng bỏ

mấy món này đi thôi."

"Cô có gì để buồn bực đâu," tôi bảo.

"Làm sao cậu biết," Jess nói rồi lắc đầu và quay trở lại chủ đề buổi học. "Làm đi. Ngỏ lời mời nào."

"À…," tôi nói mà mắt cứ dán vào đĩa khoai tây, "cô muốn nhảy cùng tôi không?"

"Không," Jess phũ phàng. "Cậu phải thể hiện được mình, Jacob à."

"Tôi… định khiêu vũ và tôi nghĩ bởi cô cũng sẽ khiêu vũ…"

"Huyên thuyên bát nháo quá," Jess cắt lời.

Tôi cố bắt mình nhìn vào mắt Jess. "Tôi nghĩ cô là người duy nhất hiểu tôi." Tôi ngập ngừng. "Khi ở với cô, thế giới dường như không còn là vấn đề ngoài tầm với nữa. Xin vui lòng khiêu vũ với tôi," tôi nói, "bởi cô là âm nhạc của đời tôi."

Jess há hốc. "Ôi trời, Jacob, tôi đồng ý," cô hét lên và đột nhiên cô nhảy ra khỏi ghế, kéo tôi lại và ôm chầm tôi. Tôi có thể ngửi thấy mùi mưa nơi tóc cô, và tôi chẳng thấy phiền gì khi cô xâm phạm hoàn toàn không gian riêng của tôi. Tôi thích thế. Tôi quá thích thế đến nỗi tôi phải đẩy Jess ra trước khi cô ấy để ý hay tệ hơn nữa, là cảm nhận được cái cứng cứng đó đang ép vào người cô.

Một cặp vợ chồng già ngồi bên kia phòng đang mỉm cười nhìn chúng tôi. Tôi không biết họ đang nghĩ gì, nhưng có lẽ không ai nghĩ đây là một đứa trẻ tự kỷ đi cùng gia sư kỹ năng xã hội của mình đâu. Bà đó nháy mắt với Jess. "Có vẻ như đó là chiếc bánh kẹp mà cô sẽ không bao giờ quên."

Có rất nhiều điều về Jess mà tôi sẽ không bao giờ quên. Như những móng tay sơn màu tím hoa cà ngày hôm ấy. Như chuyện cô ấy ghét nước

sốt thịt. Như cách cô ấy cười, không phải cười khẽ e thẹn, mà là cười hết sức mình.

Chúng ta dành quá nhiều thời gian giao tiếp hời hợt với nhau. Bạn nhớ hết cả cảm giác vui vẻ lúc đó, nhưng chẳng nhớ rõ nó là gì.

Còn tôi sẽ không bao giờ quên bất kỳ chuyện gì về Jess.

Oliver

Lúc tôi cùng Jacob và Emma đến được bàn bị đơn, phòng xử án đã chật kín người và Helen Sharp đang ngồi xem lại giấy tờ. "Cái phòng hề đẹp thật," cô liếc qua tôi. "Chắc tôi cũng làm cho mình một cái đi thôi."

Phòng hề cô vừa nói là căn phòng nghỉ ngơi giác quan đã được bố trí ở cuối phòng xử án. Phòng được trang bị màn cách âm, và bên trong có những quả bóng cao su thắt nút, một chiếc gối rung, cây đèn Lava và một thứ gì đó khiến tôi liên tưởng đến những dải nhựa trong chỗ rửa xe. Emma thề với tôi tất cả những thứ này là thiết bị xoa dịu cảm xúc, nhưng nếu có ai hỏi thì tôi phải thừa nhận rằng trông chúng hệt như mấy thứ đồ đóng phim heo vậy.

"Helen, nếu cô định xin thứ gì đó; tôi gợi ý, "cô nên xin một trái tim trước đi."

Viên chấp hành tòa gọi mọi người đứng dậy chào thẩm phán Cuttings. Ông nhìn về bốn chiếc máy quay ở cuối phòng xử án. "Tôi muốn nhắc nhở truyền thông rằng các vị được vào đây là do tôi phê chuẩn, một quyết định có thể thay đổi bất kỳ lúc nào nếu các vị tỏ ra bừa bãi theo bất kỳ hình thức nào. Và với cử tọa cũng thế, tôi không dung thứ những chuyện lộn xộn trong phiên tòa này. Cac luật sư, vui lòng tiến lên đây."

Tôi cùng Helen bước tới gần ông. "Do những chuyện ta đã thấy trong các phiên xử trước đây," thẩm phán nói, "tôi nghĩ nên hỏi qua hai anh chị trước khi ta bắt đầu phiên xử. Anh Bond, sáng nay thân chủ của anh thế nào?"

Cậu ấy bị xét xử vì tội giết người, tôi nghĩ thế. *Nhưng ngoài chuyện đó ra, cậu ấy ổn cả*. Tôi đã phải ngồi đè lên ngực Jacob để cài nút áo cho cậu ấy, cũng như phải vật cậu ấy xuống đường. "Quá ổn, thưa thẩm phán," tôi nói.

"Còn vấn đề gì cần cho tôi biết nữa không?" thẩm phán hỏi.

Tôi lắc đầu, xúc động bởi thấy thẩm phán thật sự quan tâm đến Jacob.

"Tốt. Bởi có rất nhiều người đến xem phiên tòa này, và tôi sẽ tiêu tùng nếu để mình trông như thằng ngốc," ông nói chắc nịch.

Tôi đúng là quá ảo tưởng về lòng tốt con người rồi.

"Còn cô Sharp? Cô đã sẵn sàng chưa?"

"Một trăm phần trăm, thưa thẩm phán," Helen nói.

Thẩm phán gật đầu. "Vậy ta bắt đầu với phần lập luận mở đầu của bên công tố."

Emma cười động viên khi tôi ngồi xuống cạnh Jacob. Bà quay lại tìm Theo đang ngồi sau dãy ghế cử tọa, rồi quay lại ngay khi Helen bắt đầu nói.

"Bốn tháng trước, Jess Ogilvy là một cô gái xinh đẹp, tươi trẻ, đầy hy vọng và ước mơ. Cô là sinh viên cao học ở Đại học Vermont, đang nỗ lực để lấy bằng thạc sĩ tâm lý học trẻ em. Cô cân bằng giữa việc học hành và làm thêm, như cô vừa nhận coi sóc nhà cửa cho một giáo sư ở số 67 Đường Serendipity, Townsend… và dạy học cho sinh viên, dạy kèm cho những đứa trẻ có nhu cầu đặc biệt. Một trong các học trò của cô là một thanh niên mắc hội chứng Asperger, cũng là Jacob Hunt, bị cáo trong phiên tòa hôm nay. Jess kèm cho Jacob về kỹ năng xã hội, dạy cho cậu ta cách nói chuyện với người khác, cách kết bạn, cách tương tác với mọi người,

những chuyện vốn rất khó khăn với cậu ta. Jess và Jacob gặp nhau hai lần mỗi tuần, vào những ngày Chủ Nhật và thứ Ba. Nhưng hôm thứ Ba, ngày 25 tháng 01, Jess Ogilvy đã không dạy kèm cho Jacob Hunt. Thay vào đó, thanh niên này, người mà cô đã đối xử ân cần và cảm thông, đã sát hại cô một cách tàn bạo và nhẫn tâm ngay trong nhà của cô."

Phía sau bàn công tố, một bà bắt đầu khóc. Đó là mẹ của Jess, tôi không cần quay qua cũng biết. Nhưng Jacob thì có, và mặt cậu ấy méo xệch khi thấy những nét tương đồng với Jess, có lẽ là chiếc cằm, hoặc màu tóc giống cô ấy.

"Hai ngày trước khi chết, Jess đã đưa Jacob đi ăn pizza ở Townsend. Các vị sẽ nghe lời chứng của Calista Spatakopoulous, chủ quán pizza, cho thấy Jacob và Jess đã tranh cãi quyết liệt và cuối cùng Jess bảo Jacob "Cứ biến đi!" Các vị sẽ nghe lời chứng từ Mark Maguire, bạn trai của Jess, cho biết tối Chủ Nhật và ngày thứ Hai, cô vẫn khỏe mạnh, nhưng rồi chiều thứ Ba, cô mất tích. Các vị sẽ nghe lời chứng của thám tử Rich Matson thuộc sở cảnh sát Townsend, nói cho các vị biết cảnh sát đã tìm kiếm Jess trong năm ngày để xem cô có bị bắt cóc hay không, rồi cuối cùng lần theo dấu hiệu GPS trên điện thoại cô và thấy thi thể thâm tím trần trụa vô hồn của cô trong một cống nước cách nhà cô khoảng vài trăm mét. Các vị sẽ nghe nhân viên khám nghiệm tử thi cho biết Jess Ogilvy đã bị những vết trầy sau lưng, những vết bóp trên cổ, vỡ mũi, nhiều vết bầm tím trên mặt, gãy một chiếc răng… và quần lót của cô ấy bị mặc ngược."

Tôi nhìn qua nét mặt của các bồi thẩm, ai cũng lộ ra suy nghĩ *Loại dã thú nào lại làm chuyện này với một cô gái chứ?* rồi họ lén nhìn Jacob.

"Và thưa các vị, các vị sẽ thấy tấm mền che thi thể Jess Ogilvy. Đó là tấm mền của Jacob Hunt."

Bên cạnh tôi, Jacob bắt đầu lắc lư người. Emma cầm lấy tay cậu ấy, nhưng bị gạt ra ngay. Tôi lấy ngón tay đẩy tập giấy đặt sẵn trên bàn đến ngay trước mặt cậu ấy. Tôi mở nắp cây bút đã đưa cho cậu ấy, muốn cậu ấy trút cơn buồn bực ra giấy thay vì biến nó thành hành động.

"Chứng cứ chúng tôi trình ra sẽ cho thấy rõ ràng Jacob Hunt đã chủ mưu giết hại Jess Ogilvy. Và cuối phiên tòa này, khi thẩm phán yêu cầu các vị quyết định người chịu trách nhiệm cho tội ác này, chúng tôi tin chắc rằng các vị sẽ nhận ra chính Jacob Hunt đã giết Jess Ogilvy, một cô gái trẻ xem mình là giáo viên, người hướng dẫn và là bạn của cậu ta. Vậy mà…" Helen Sharp bước về phía bàn công tố viên và giật một tờ giấy ra khỏi tập giấy của mình.

Đột nhiên, tôi nhận ra cô ta định làm gì rồi.

Helen Sharp vày vò tờ giấy trong tay rồi thả nó xuống sàn. "Cậu ta vứt bỏ cô ấy đi như rác."

Nhưng cô ta chưa dứt lời thì tiếng hét của Jacob đã át hết tất cả.

Emma

Ngay lúc công tố viên cầm lấy tập giấy tôi đã biết cô ta định nói gì rồi. Tôi bắt đầu nhổm người lên, nhưng đã quá muộn. Jacob đã mất hết tự chủ, và thẩm phán đang lấy tay đấm bàn. "Thưa thẩm phán, chúng ta có thể tạm nghỉ không?" Oliver kêu lên, cố gắng nói thật to trong tiếng hét không dứt của Jacob. *"Không… bao giờ… dùng móc áo thép?"* Jacob hét lên.

"Ta sẽ nghỉ mười phút," thẩm phán nói và ngay lập tức một viên chấp hành tiến đến bồi thẩm đoàn đưa họ ra khỏi phòng xử án, đồng thời một người nữa đến đưa chúng tôi qua phòng nghỉ giác quan. "Luật sư, tôi muốn nói chuyện với anh."

Viên chấp hành tòa cao hơn Jacob và rất đô con. Anh ta lấy cánh tay lực lưỡng của mình nắm chặt tay Jacob. "Đi nào, anh bạn," anh ta nói và Jacob cố thoát khỏi anh ta, rồi bắt đầu giãy giụa. Nhưng đột nhiên, Jacob rũ người ra, cả cơ thể 85kg của nó thả tự do xuống nền nhà.

Viên chấp hành tòa cúi xuống, nhưng tôi đã lao đến chắn trên người Jacob. "Đừng động vào nó," tôi nói và biết rõ bồi thẩm đoàn đang chăm chăm nhìn chuyện này dù họ vẫn đang trên đường ra khỏi phòng, tôi cũng biết rõ mấy máy quay đang chĩa ống kính thẳng vào mặt tôi.

Jacob khóc trên vai tôi, nấc những tiếng nhỏ như thể nó đang cố kìm nén. "Ổn cả, con yêu," tôi thầm thì vào tai nó. "Mẹ và con, ta sẽ cùng làm việc này." Tôi đỡ nó lên, rồi vòng tay quanh người nó, cố gắng nâng cả cơ thể to lớn của nó đứng thẳng dậy. Viên chấp hành tòa mở cửa ngăn bị đơn, rồi dẫn chúng tôi đi qua dãy ghế cử tọa đến phòng nghỉ giác quan. Khi

chúng tôi đi ngang qua, cả gian phòng như câm lặng cho đến khi chúng tôi khuất sau tấm màn đen. Và tôi chỉ có thể nghe thấy những tiếng loáng thoáng… *Chuyện gì thế?… Chưa bao giờ thấy chuyện như thế này… Thẩm phán sẽ không dung thứ cho những hành động cản trở phiên tòa… Tôi cá đây là một mánh khóe để lấy lòng cảm thông…*

Jacob đang giấu mình dưới lớp chăn dày. "Mẹ," nó gọi tôi. "Cô ta vày vò tờ giấy."

"Mẹ biết mà."

"Ta phải sửa lại tờ giấy đó."

"Đấy không phải giấy của ta. Mà là của công tố viên. Con phải cho qua chuyện này đi."

"Cô ta vày vò tờ giấy," Jacob vẫn lặp lại. "Ta phải sửa lại nó."

Tôi nghĩ về một bà trong bồi thẩm đoàn đã nhìn tôi với vẻ mặt thương hại ngay trước khi bà vội vã ra khỏi phòng. Thế là tốt, Oliver đã bảo vậy, nhưng anh ta đâu phải là tôi. Tôi chưa từng muốn bất kỳ ai thương hại vì tôi có một đứa con như Jacob. Tôi thương hại các bà mẹ khác, những người có thể dành 80% thời gian của mình hoặc ít hơn nữa để yêu thương con cái, thay vì dành hết mọi giây phút mọi ngày giờ trong đời cho nó.

Nhưng tôi có một đứa con phải ra tòa vì tội giết người. Một đứa con mà vào buổi chiều Jess Ogilvy chết, nó đã hành động hệt như những gì nó vừa làm cách đây mấy phút chỉ vì một tờ giấy bị vày vò.

Nếu Jacob là kẻ giết người, tôi vẫn yêu thương nó. Nhưng tôi ghét bản thân khi phải trở thành một phụ nữ bị người ta xì xào sau lưng, một phụ nữ phải hứng lấy cái nhìn thương hại của người khác. Bởi dù cho tôi chưa bao giờ có thái độ như thế với một bà mẹ có con mắc chứng Asperger, nhưng hẳn tôi sẽ có thái độ như thế với một bà mẹ có con đã cướp đi sinh

mạng con cái của một bà mẹ khác.

Tiếng Jacob nói như nhát búa khiến tôi sực tỉnh. “Ta phải sửa lại nó.”

“Phải,” tôi nói khẽ. “Ta sẽ làm.”

Oliver

"Đúng là kỷ lục đấy, anh Bond," thẩm phán càu nhàu. "Chúng ta chỉ có toàn bộ là ba phút hai mươi giây trước khi có biến đấy."

"Thưa thẩm phán," tôi vừa nói vừa suy nghĩ, "tôi không thể dự tính được tất cả mọi thứ sẽ khiến cậu ấy bị lên cơn. Đây là một phần lý do vì sao tôi để mẹ cậu ấy ở đây. Nhưng với lòng tôn trọng hết mực, ngài biết là Jacob đâu chỉ có vài giờ để thực thi công lý. Cậu ấy sẽ có được bao nhiêu công lý mà cậu ấy cần. Đấy là toàn bộ mục đích của hệ thống hiến pháp."

"Kinh quá, Oliver, tôi không muốn cắt lời đâu," Helen xen vào, "nhưng chẳng lẽ anh quên hết những chuyện thân chủ của mình đã làm rồi sao."

Tôi lờ cô ta đi. "Xin nghe tôi nói. Tôi rất tiếc thưa thẩm phán. Cho phép tôi xin lỗi trước, nếu Jacob khiến ngài trông ngốc nghếch, hoặc tôi trông ngốc nghếch, hoặc…" tôi nhìn qua Helen. "Được rồi. Như tôi đã nói, chắc chắn tôi không muốn thân chủ của mình lên cơn trước mặt bồi thẩm đoàn, làm thế chẳng có ích gì cho vụ của tôi cả."

Thám phán kéo gọng kính xuống. "Anh có mười phút để chấn chỉnh thân chủ của mình," ông cảnh báo. "Rồi ta sẽ tiếp tục phiên tòa, và bên công tố sẽ có cơ hội nói cho xong phần cuối bài lập luận mở đầu của mình."

"Nhưng cô ta không được vày vò giấy nữa," tôi nói.

"Tôi tin là chuyện này không theo ý anh được rồi," Helen đáp lại ngay.

"Cô ấy nói đúng. Nếu cô Sharp có khuynh hướng vày vò giấy, và lần nào thân chủ của anh cũng lên cơn, thì đó là lỗi của anh."

“Được rồi, thưa thẩm phán,” Helen nói. “Tôi sẽ không làm thế nữa. Từ giờ, tôi chỉ gấp giấy thôi.” Cô cúi xuống nhặt trái bóng giấy đã khiến Jacob bấn loạn, và ném nó vào thùng rác cạnh bàn tốc ký viên.

Tôi liếc nhìn đồng hồ đeo tay, theo tôi tính toán thì tôi chỉ còn bốn phút mười lăm giây nữa để giúp Jacob hoàn toàn định thần trước khi ra ngồi cạnh tôi trong bàn bị đơn. Tôi bước xuống lối đi và vào trong những chiếc màn đen của phòng nghỉ giác quan. Jacob đang thu mình dưới tấm mền, còn Emma ngồi trên một chiếc gối rung. “Còn chuyện gì bà chưa cho tôi biết nữa đây?” Tôi hỏi. “Còn thứ gì khiến cậu ấy lên cơn nữa? Tiếng bấm giấy? Hay khi đồng hồ điểm giờ? Vì Chúa, Emma à, tôi chỉ có một phiên tòa để thuyết phục bồi thẩm đoàn rằng Jacob không dễ lên cơn bốc đồng đến nỗi giết Jess Ogilvy. Làm sao tôi làm được thế khi cậu ấy không thể kìm nén bản thân được mười phút cơ chứ?”

Tôi hét quá lớn đến nỗi những tấm màn lay động như chực sập xuống, và tôi không biết mấy cái micro của nhà báo có thính nhạy đến mức thu được tiếng sau tấm màn này không. Nhưng rồi Emma ngước lên, và tôi thấy mắt bà đỏ hoe, “Tôi đã cố giữ cho nó bình tĩnh hơn.”

Jacob

Tôi ghét Mark Maguire trước cả khi thấy anh ta. Jess đã thay đổi, thay vì chỉ tập trung vào tôi khi học kèm, giờ cô lại trả lời điện thoại hoặc nhắn tin, và mỗi lần làm thế, cô đều cười. Tôi cho rằng tôi là nguyên nhân khiến cô lơ đễnh như thế. Xét cho cùng, dường như bất kỳ ai khác nói chuyện với tôi cũng nhanh chóng thấy chán, và tôi sợ nhất là lỡ như chuyện này cũng xảy ra với Jess thì sao. Rồi một hôm, cô bảo muốn kể cho tôi một bí mật. "Tôi nghĩ tôi đang yêu," cô nói, và tôi thề với các bạn, lúc đó tim tôi đã ngừng đập trong một giây.

"Tôi cũng thế," tôi buột miệng nói ngay.

BÀI HỌC 1: Cho tôi tạm dừng ngang đây và nói về loài chuột đồng cỏ. Chúng là một phần rất nhỏ của vương quốc thú vật theo chế độ đơn hôn. Chúng tìm bạn tình trong 24 tiếng đồng hồ, rồi sau đó sống với nhau cả đời. Nhưng loài chuột núi, vốn khá tương đồng với chuột đồng cỏ, mang bộ gen giống nhau đến 99%, lại chỉ chăm chăm vào kiểu tình một đêm. Sao lại thế chứ? Khi chuột đồng cỏ có quan hệ tình dục, những hormon oxytocin và vasopressin xuất hiện trong máu chúng. Nếu không có những hormon này, chuột đồng cỏ cũng chẳng khác gì những con chuột núi lăng loàn. Và một chuyện thú vị hơn nữa, nếu chuột đồng cỏ được tiêm những hormon này nhưng lại không được làm tình, thì chúng trở nên tuân phục đến hèn hạ với những bạn tình tương lai của nó. Nói cách khác, bạn có thể bắt chuột đồng cỏ yêu.

Nhưng ngược lại thì không. Bạn không thể tiêm hormon cho chuột núi và bắt chúng yêu được. Trong não chuột núi không có những cơ quan thụ cảm như thế. Tuy nhiên, nếu trong thời gian chuột núi kết bạn tình, ta tiêm cho chúng một liều dopamine, một hormon của con người, thì lại có kết quả. Nó chỉ không nhận hai hormon kia, những hormon giúp gắn chặt đam mê của chúng vào một cá thể đặc biệt nào đó. Chắc chắn, nếu bạn thay đổi gene của loài chuột, loại bỏ những gene có tác động đến oxytocin hoặc vasopressin, thì chúng sẽ chẳng thể nhận ra con chuột khác giống mà chúng kết bạn.

Tôi là chuột đồng cỏ, nhưng bị mắc kẹt trong cơ thể chuột núi. Nếu tôi nghĩ là tôi đang yêu, thì đó là bởi tôi nhận ra nó sau một hồi phân tích dữ liệu. (Tim đập nhanh? Duyệt. Bớt căng thẳng khi ở cùng cô ấy? Duyệt.) Và tôi nghĩ có lẽ đó là lời giải thích hợp lý nhất cảm giác của tôi, dù tôi không thể nói cho rõ sự khác nhau giữa những cảm giác lãng mạn với những cảm giác dành cho bạn bè. Và trong trường hợp của tôi, là dành cho người bạn duy nhất của mình.

Vì thế, khi Jess bảo tôi cô ấy đang yêu, tôi cũng nói lại hệt như thế.

Jess tròn mắt, rồi cô ấy cười. "Chúa ơi, Jacob," cô nói.

"Ta sẽ hẹn hò hai cặp nhé!"

Và lúc đó, tôi nhận ra rằng chúng tôi kẻ nói một đằng người hiểu một nẻo.

"Tôi biết cậu thích giờ học kèm được riêng tư, nhưng gặp mọi người sẽ tốt cho cậu mà, và Mark thật sự muốn biết về cậu. Anh ấy là huấn luyện viên trượt tuyết bán thời gian ở Stowe, và anh ấy đang tính chuyện dạy miễn phí cho cậu một buổi đấy."

"Tôi không nghĩ tôi giỏi trượt tuyết đâu." Một trong những nét đặc thù

của chứng Asperger là chúng tôi khó lòng có thể vừa đi vừa nhai kẹo cao su. Tôi cứ giẫm phải chân mình hay vấp vào thảm suốt, và tôi nghĩ khả năng mình lăn tròn từ trên núi tuyết xuống chắc chắn là quá cao.

"Tôi cũng sẽ ở đó để giúp cậu," Jess hứa.

Và thế là, ngày Chủ Nhật tiếp theo, Jess đưa tôi đến Stowe, thuê cho tôi một bộ áo quần, giày ủng, mũ bảo hộ để trượt tuyết. Tôi và Jess rảo bộ bên ngoài trường trượt tuyết cho đến khi một bóng mờ lao từ trên đỉnh đồi xuống bắn tung tóe tuyết lên chúng tôi. "Chào em yêu," Mark nói, bỏ mũ bảo hộ ra để có thể ôm và hôn Jess.

Nhìn thoáng qua, tôi có thể thấy Mark Maguire có đủ mọi thứ tôi không có.

1. Dễ hợp tác
2. Hấp dẫn (tất nhiên là với con gái thôi)
3. Nổi tiếng
4. Cơ bắp
5. Tự tin

Nhưng tôi cũng có thể có những thứ Mark Maguire không có.

1. Thông minh

"Mark, đây là Jacob, bạn em."

Anh ta cúi tới sát mặt tôi và hét lên, *"Này anh bạn, gặp cậu vui lắm!"*

Tôi hét lại, *"Tôi không điếc!"*

Anh ta cười nhăn nhở với Jess. Anh ta có hàm răng trắng sáng hoàn hảo. "Em nói đúng. Cậu ta vui tính thật."

Jess bảo anh ta là tôi vui tính sao? Ý cô là tôi đã khiến cô cười bởi tôi giỏi pha trò hay bởi tôi chỉ là một trò cười? Ngay lúc đó, trong lòng tôi đã ghét Mark Maguire rồi, bởi anh ta khiến tôi nghi ngờ Jess, và cho đến thời điểm đó, tôi vẫn luôn nghĩ hai chúng tôi là bạn.

"Thử một chuyến lên đỉnh đồi chứ?" Mark hỏi, và cầm một cây sào để lôi tôi đến sợi dây dùng để kéo người ta lên núi. "Như thế này," anh ta nói, chỉ cho tôi cách nắm lấy sợi dây kéo, và tôi nghĩ tôi đã nắm đúng cách, nhưng rồi tay trái tôi lại nhầm sang tay phải, và thay vì leo lên, tôi lại leo ngược xuống và va phải một thằng nhóc đứng sau lưng tôi. Anh chàng điều khiển dây kéo phải tắt nó đi, còn Mark đến đỡ tôi đứng dậy, "Cậu ổn chứ, Jacob?" Jess hỏi, nhưng Mark gạt cô đi.

"Cậu ta làm tốt mà," Mark nói. "Bình tĩnh đi, Jake. Tôi dạy cho trẻ con thiểu năng suốt mà."

"Jacob bị *tự kỷ,*" Jess chỉnh lại, và tôi quay ngoắt lại ngay, quay mạnh đến nỗi tôi quên mất mình đang đứng trên tuyết, thế là tôi lại bị ngã lần nữa. "Tôi không thiểu năng," tôi hét lên, nhưng câu đó có vẻ không ăn nhập lắm với chuyện một người có đôi chân cầy sấy đứng đâu ngã đấy.

Và chuyện sau đó là thế này. Mark Maguire dạy tôi cách trượt hiệu quả đến mức tôi có thể trượt xuống đồi đến hai lần, trượt một mình luôn ấy. Rồi anh ta hỏi Jess có muốn thử trượt ở ngọn đồi cao hơn trong lúc tôi thực hành ở đây hay không. Thế là họ bỏ tôi lại chơi với một đứa nhóc bảy tuổi trong bộ đồ trượt tuyết màu hồng.

BÀI HỌC 2: Trong các nghiên cứu phòng thí nghiệm, các nhà khoa học khám phá ra rằng tình yêu chỉ liên quan đến một phần rất nhỏ của não. Ví dụ như, tình bạn kích hoạt rất nhiều thụ quan ở khắp vỏ não, nhưng tình

yêu lại không thế, nó chỉ kích hoạt vài phần bình thường hơn của não vốn có tác dụng phản ứng cảm quan như sợ hãi và giận dữ. Não của một người đang yêu sẽ cho thấy các hoạt động trong hạch hạnh nhân vốn liên quan đến những cảm giác liều lĩnh, và trong nhân Nucleus accumbens, một vùng liên quan đến những kích thích như khi dùng ma túy. Hay nói cách khác, não của một người đang yêu không giống như não của một người có tình cảm sâu sắc. Nó giống như não của một người phê thuốc vậy.

Hôm đó ở Stowe, tôi đã trượt hai vòng nhờ sự giúp đỡ của một cậu bé đang tập trượt ván, rồi quyết định đi vào đường trượt chính. Dựa lưng vào một cái giá mà người ta thường dựa ván trượt vào đó trong lúc ăn chocolate nóng và ức gà, tôi đứng đợi Jess trở lại.

Hôm nay, Mark Maguire đang mặc một bộ vest. Mắt anh ta lộ rõ quầng thâm, và tôi thấy tội cho Mark bởi anh ta hẳn cũng nhớ Jess lắm, nhưng tôi gạt ngay ý nghĩ đó khi nhớ ra anh ta là người đã đánh cô ấy.

"Anh có thể cho biết tên để lưu hồ sơ được không?" công tố viên hỏi.

"Mark Maguire."

"Anh sống ở đâu, anh Maguire?"

"Số 44 Đường Green, ở Burlington."

"Anh bao nhiêu tuổi?"

"Tôi hai lăm tuổi." Anh ta nói.

"Và anh sống bằng nghề gì?"

"Tôi là sinh viên cao học ở Đại học Vermont, và là huấn luyện viên trượt tuyết bán thời gian ở Stowe."

"Anh quen biết Jess Ogilvy như thế nào?"

“Cô ấy là bạn gái của tôi trong vòng năm tháng.”

“Vào ngày Chủ Nhật, 10-01-2010, anh đã ở đâu?” Helen Sharp hỏi.

“Ở tiệm Mama’s Pizza tại Townsend. Jess có buổi dạy kèm cho Jacob Hunt, và tôi muốn đi cùng.”

Không đúng. Anh ta không thích cô ấy ở với tôi, và không chấp nhận để tôi hơn anh ta.

“Vậy là anh có quen biết Jacob?”

“Đúng.”

“Anh có thấy cậu ta trong phòng xử án hôm nay không?”

Tôi cúi mặt xuống bàn để không phải cảm nhận ánh mắt của Mark.

“Cậu ta ngồi phía bên kia.”

“Vui lòng ghi vào hồ sơ là nhân chứng đã nhận ra bị cáo,” công tố viên nói. “Trước ngày 10-01, anh đã gặp Jacob bao nhiêu lần?”

“Tôi không biết. Có lẽ là năm hoặc sáu lần gì đó?”

Công tố viên bước lại bục nhân chứng. “Anh có thân thiết với cậu ta không?”

Mark lại nhìn qua tôi, tôi dám chắc thế. “Tôi không thật sự để ý đến cậu ta,” anh ta nói.

Có lần chúng tôi ngồi trong phòng của Jess, xem một bộ phim về vụ án mạng JonBenet Ramsey, và tất nhiên Tiến sĩ Henry Lee có tham gia điều tra vụ này. Tôi bảo Jess những tình tiết có thật, và những tình tiết đã bị Hollywood thay đổi. Cô ấy cứ kiểm tra tin nhắn thoại suốt, nhưng chẳng có tin nào mới. Tôi quá tập trung vào bộ phim, nên một hồi sau mới nhận ra là cô ấy đang khóc. Cô đang khóc kìa, *tôi nói, mà rõ ràng là thế, và tôi không hiểu tại sao cô khóc, bởi cô đâu quen biết JonBenet, và thường*

người ta chỉ khóc khi có người thân thiết chết thôi mà. Có lẽ hôm nay tôi không được vui lắm, *Jess nói, rồi cô đứng dậy. Và cô nấc lên một tiếng, hệt như tiếng con chó lúc bị người ta đá* vậy. *Cô phải đứng lên ghế để với tay lên kệ cao, nơi cô để giấy vệ sinh và khăn giấy. Khi cô với tay lấy hộp khăn giấy, áo len của cô hở lên một đoạn và tôi có thể thấy, những vết đỏ, tím, vàng hệt như hình xăm, nhưng tôi đã xem đủ loạt phim CrimeBusters để nhận ra cái mình đang thấy chính là những vết thâm tím*.

Đã có chuyện gì với cô thế? Tôi *hỏi, và cô ấy bảo là do bị ngã*.

Tôi đã xem đủ loạt phim CrimeBusters để biết rằng các cô gái luôn nói rằng họ không muốn bạn biết có người đã đánh họ.

"Chúng tôi đã gọi pizza," Mark trả lời công tố viên, "loại pizza mà Jacob có thể ăn, nghĩa là không có bột mỳ ở vỏ bánh. Trong lúc chờ bánh ra, Jacob đã mời Jess đi chơi. Như một buổi hẹn hò vậy. Thật là nực cười, nhưng khi tôi cười cậu ta, Jess lại nổi giận với tôi. Tôi không cần phải ngồi đó và chịu đựng, nên tôi bỏ đi."

Lúc này có một cái nhìn tôi còn sợ hơn cái nhìn của Mark nữa, là ánh mắt của mẹ tôi.

"Sau đó anh có gặp Jess lần nào nữa không?" Helen hỏi.

"Có, vào hôm thứ Hai. Cô ấy gọi và nài nỉ tôi đến với cô ấy vào tối hôm đó, và tôi đã đến."

"Lúc đó tinh thần cô ấy thế nào?"

"Cô ấy nghĩ tôi giận cô ấy…"

"Phản đối," Oliver nói. "Ước đoán."

Thẩm phán gật đầu. "Phản đối được chấp thuận."

Mark có vẻ bối rối.

"Tình trạng cảm xúc của cô ấy lúc đó thế nào?" Helen hỏi lại.

"Cô ấy bu`ôn bực."

"Hai người có tiếp tục cãi nhau không?"

"Không," Mark nói. "Chúng tôi hôn nhau, r`ồi nằm xuống, nếu cô hiểu ý tôi."

"Vậy là hai người dành cả đêm bên nhau?"

"Phải."

"Vậy sáng thứ Ba đã xảy ra chuyện gì?"

"Chúng tôi ăn sáng, r`ồi lại bắt đ`ầu cãi nhau."

"V`êchuyện gì?" Helen Sharp hỏi.

"Tôi không nhớ. Nhưng tôi rất giận, và tôi… có thể nói tôi đã đẩy cô ấy."

"Ý anh là cuộc cãi vã giữa hai người đã trở thành đánh nhau?"

Mark nhìn xuống bàn tay mình. "Tôi không cố ý. Nhưng chúng tôi cứ hét vào mặt nhau, r`ồi tôi chộp lấy cô ấy và đẩy cô ấy sấp mặt vào tường. Tôi dừng lại ngay, r`ồi nói *Anh xin lỗi*. *Cô* ấy bảo tôi đi đi, nên tôi đi. Tôi chỉ nắm lấy cô ấy trong một phút mà thôi."

Nghe đến đó, tôi ngước đ`ầu lên ngay. Tôi chộp lấy cây bút trước mặt và viết mạnh tay đến nỗi g`ần rách mặt giấy. ANH TA NÓI DỐI, tôi viết thế r`ồi đẩy tập giấy qua trước mặt Oliver.

Anh ta liếc nhìn, r`ồi viết lại một dấu chấm hỏi.

NHỮNG VẾT THÂM TÍM TRÊN CỔ CÔ ẤY, tôi li`ền viết tiếp.

Oliver xé tờ giấy và nhét vào túi áo. Trên bục nhân chứng, Mark đang

lấy tay che mặt, giọng lạc hẳn đi. "Tôi gọi cô ấy suốt ngày, để nói lời xin lỗi, và cô ấy không bắt máy. Tôi cho là cô ấy đang làm ngơ tôi, và tôi đáng chịu thế, nhưng đến sáng thứ Tư thì tôi thật sự thấy lo lắng. Tôi đến nhà cô ấy, nghĩ là có thể gặp được Jess trước khi cô đến trường, nhưng cô ấy không có ở đó."

"Anh có để ý thấy điều gì bất thường không?"

"Cửa mở toang. Tôi đi vào thì thấy áo khoác cô ấy treo trên tường, ví nằm trên bàn, nhưng cô ấy không trả lời điện thoại của tôi. Tôi tìm cô ấy khắp nơi, nhưng chẳng thấy đâu cả. Áo quần rải khắp phòng ngủ, và giường bị xáo trộn."

"Lúc đó anh nghĩ gì?"

"Lúc đầu, tôi cho là cô ấy đã đi du lịch đâu đó rồi. Nhưng nếu đi thì cô ấy cũng sẽ bảo cho tôi. Hơn nữa, hôm đó cô ấy có bài kiểm tra ở trường. Tôi gọi vào số cô ấy nhưng chẳng có ai bắt máy. Tôi gọi cho bố mẹ và bạn bè cô ấy, nhưng chẳng ai thấy cô ấy đâu cả, và cô ấy cũng chẳng bảo với ai là mình đi đâu. Thế nên tôi đến báo cảnh sát."

"Tiếp theo như thế nào?"

"Thám tử Matson bảo tôi có thể báo cáo mất tích sau 36 tiếng nữa, nhưng ông cũng đi với tôi đến nhà của Jess. Thành thật mà nói, lúc đó tôi không nghĩ là ông nghiêm túc trong chuyện này." Mark nhìn xuống bồi thẩm đoàn. "Tôi đã bỏ các tiết học ở trường, và ở lại nhà đó, phòng khi cô ấy quay lại. Nhưng cô ấy vẫn không về. Tôi ngồi trong phòng khách và nhận ra có ai đó đã sắp xếp lại các đĩa CD, rồi tôi báo chuyện đó cho cảnh sát."

"Khi cảnh sát bắt đầu chính thức điều tra," Helen Sharp hỏi tiếp, "anh đã hợp tác trong việc giao nộp các mẫu pháp y chứ?"

“Tôi đã nộp cho họ đôi giày của tôi,” Mark nói.

Công tố viên quay người hướng về phía bồi thẩm đoàn. “Anh Maguire, anh biết chuyện đã xảy ra với Jess như thế nào?”

Mark chùng xuống. “Vài cảnh sát đến căn hộ của tôi và bắt tôi. Khi thám tử Matson thẩm vấn tôi, ông báo cho tôi biết Jess đã… đã chết.”

“Anh được thả không lâu sau đó?”

“Đúng. Khi họ bắt giữ Jacob Hunt.”

“Anh Maguire, anh có liên quan gì đến cái chết của Jess Ogilvy không?”

“Hoàn toàn không.”

“Anh có biết cô ấy bị vỡ mũi không?”

“Không,” Mark nói.

“Anh có biết cô ấy bị gãy mất một chiếc răng không?”

“Không.”

“Anh có biết cô ấy bị trầy xước sau lưng không?”

“Không.”

“Anh có bao giờ đánh vào mặt cô ấy không?”

“Không,” Mark nói với giọng nhẹ như không. Anh ta cúi xuống, rồi khi ngẩng mặt lên, mọi người đều thấy mắt anh ta ươn ướt, cổ họng nghẹn ngào. “Khi tôi đi,” Mark nói, “cô ấy trông như một thiên thần.”

Helen Sharp kết thúc phần của mình thì Oliver đứng dậy cài lại nút áo vest. Sao các luật sư luôn làm thế nhỉ? Trên *CrimeBusters,* các diễn viên đóng vai luật sư cũng làm thế. Có lẽ làm thế giúp họ trông có vẻ chuyên nghiệp. Hoặc là bàn tay ngứa ngáy của họ cần làm việc gì đó.

“Anh Maguire, anh đã làm chứng rằng anh thực sự đã bị bắt vì bị tình nghi sát hại Jess Ogilvy.”

“Đúng, nhưng họ bắt nhầm người.”

“Nhưng… trong một khoảng thời gian, cảnh sát tin rằng anh có liên quan đến vụ án, có phải thế không?”

“Tôi cho là thế.”

“Anh cũng đã làm chứng rằng anh đã chộp lấy Jess Ogilvy khi hai người cãi nhau?”

“Đúng.”

“Ở đâu?”

“Ở tay cô ấy.” Mark đưa tay phải sờ vào cánh tay trái của mình, “Ở đây.”

“Anh cũng đã bóp cổ cô ấy, phải không?”

Mặt của Mark đỏ lên. “Không.”

“Anh Maguire, anh biết tiến trình giải phẫu tư thi đã cho thấy các vết thâm tím quanh cổ và trên cánh tay của Jess Ogilvy chứ?”

“Phản đối,” công tố viên nói. “Phỏng đoán.”

“Phản đối được chấp thuận.”

“Anh nhận thức được rằng hôm nay anh đã thề sẽ làm chứng sự thật chứ?”

“Có…”

“Vậy để tôi hỏi lại lần nữa, anh có bóp cổ Jess Ogilvy không?”

“Tôi không bóp cổ cô ấy!” Mark cãi lại. “Tôi chỉ… đặt bàn tay lên cổ cô ấy. Trong một giây!”

“Lúc hai người cãi nhau?”

“Đúng,” Mark nói.

Oliver nhíu mày. “Tôi không hỏi gì thêm,” anh nói, rồi về lại ngồi cạnh tôi.

Còn tôi thì rụt đầu lại, mỉm cười.

Theo

Năm tôi chín tuổi, mẹ bắt tôi đến dự một nhóm các anh chị em của trẻ tự kỷ. Trong nhóm có bốn người, hai cô bé mặt tròn như bánh đúc có một đứa em cứ khóc thét không ngớt, một cậu có em trai sinh đôi bị tự kỷ nặng, và tôi nữa. Chúng tôi phải ngồi vòng tròn và nói ra một điều gì đó của anh chị em mà mình thích, và một điều mình ghét.

Hai cô bé nói trước, chúng bảo rằng chúng ghét chuyện em chúng cứ khiến chúng phải mất ngủ cả đêm, nhưng chúng thích khi những từ đầu tiên con bé nói được không phải là Mẹ hoặc Bố, mà là Sissy. Rồi đến lượt tôi. Tôi nói rằng tôi ghét những lúc Jacob lấy đồ của tôi mà không hỏi ý trước, ghét những lúc anh cắt lời tôi để huyên thuyên đủ chuyện vớ vẩn chẳng ai thèm nghe về khủng long, để rồi nếu tôi cắt lời anh, thì anh sẽ nổi giận thật sự, thậm chí lên cơn. Tôi thích cách anh nói, thỉnh thoảng có vẻ tức cười dù anh không cố ý chọc cười ai cả, chẳng hạn như khi giáo viên thể dục bảo anh bơi lội cũng như ăn bánh mà thôi, anh liền hoảng lên bởi anh nghĩ anh sẽ phải ăn bánh dưới nước, và thế thì chìm là cái chắc. Rồi đến lượt cậu còn lại, tên là Stephen. Nhưng trước khi cậu ấy kịp nói gì thì cánh cửa bật mở và người anh song sinh của cậu ấy chạy vào, ngồi ngay trên đùi cậu ấy. Thằng nhóc này bốc mùi thật, và tôi không nói trừu tượng đâu. Đột nhiên mẹ của Stephen cũng hé đầu vào phòng. "Tôi xin lỗi," bà nói. "Harry chẳng để ai ngoài Stephen thay tã cho nó."

Khốn thân Stephen, tôi nghĩ. Nhưng thay vì vô vùng xấu hổ, *như tôi nếu lâm vào tình đó,* hoặc nổi giận đùng đùng, *tôi hẳn cũng sẽ vậy,* thì

Stephen chỉ cười và ôm anh trai mình. "Đi thôi," cậu ấy nói, và cầm tay anh trai dắt ra khỏi phòng.

Hôm đó chúng tôi còn làm vài thứ nữa, nhưng tôi không cách nào tập trung được. Tôi cứ nghĩ mãi về hình ảnh Harry chín tuổi vẫn còn mặc tã giấy, hình ảnh Stephen dọn cái đống đó cho nó. Thế là có một chuyện nữa tôi thấy thích ở anh trai tự kỷ của mình, là anh ấy tự làm chuyện đó được.

Vào giờ ăn trưa, không hiểu sao tôi tìm tới ngồi cạnh Stephen. Cậu ấy ngồi một mình, ăn mấy lát táo trong hộp nhựa.

"Chào," tôi nói và leo lên ngồi ghế cạnh cậu ấy.

"Chào."

Tôi lấy ống hút chọc vào hộp nước trái cây của mình. Tôi nhìn ra cửa sổ, theo hướng Stephen đang nhìn, cố nghĩ xem cậu ấy đang nhìn cái gì. "Sao cậu làm được thế?" sau một phút, tôi hỏi.

Cậu ấy chẳng làm bộ vờ như không hiểu. Stephen nhón một lát táo khỏi hộp, nhai, nuốt rồi trả lời.

"Có thể là tớ cũng nên."

Bà Spatakopoulous không ngồi vừa chiếc ghế ở bục nhân chứng. Bà phải nhích qua nhích về suốt, nên cuối cùng thẩm phán bảo chấp hành tòa lấy cho bà một chiếc ghế thoải mái hơn. Nếu là tôi, hẳn tôi đã muốn giấu mặt sau chiếc ghế đó rồi. Thật quá xấu hổ, nhưng có vẻ bà ấy lại vô cùng hạnh phúc. Có lẽ bà nghĩ đấy là chứng nhận cho những món ăn của mình.

"Bà Spatakopoulous, bà làm việc ở đâu?" Mụ Quỷ Rồng hay còn gọi là Helen Sharp hỏi.

"Gọi tôi là Mama đi."

Công tố viên nhìn lên thẩm phán, và ông khẽ nhún vai.

"Vậy thì Mama. Mama làm việc ở đâu?"

"Tôi sở hữu tiệm Mama S's Pizzeria, trên đường lớn ở Townsend."

"Bà điều hành nhà hàng này bao lâu rồi?"

"Đến tháng 6 này là mười lăm năm. Pizza ngon nhất ở Vermont đấy. Nếu cô ghé quán, tôi sẽ mời cô vài miếng ăn thử miễn phí."

"Bà thật hào phóng quá… Mama, bà có làm việc vào chiều ngày 10-01-2010 không?"

"Chiều nào tôi cũng ở quán," bà tự hào nói.

"Bà có biết Jess Ogilvy không?"

"Có, cô ấy là khách hàng quen. Một cô gái tốt, thông minh. Cô ấy từng giúp tôi dọn dẹp tuyết sau cơn bão bởi cô ấy không muốn tôi phải vất vả quá sức."

"Bà có nói chuyện với cô ấy vào ngày 10-01 không?"

"Tôi có vẫy chào lúc cô ấy đến, nhưng hôm đó khách đông quá."

"Cô ấy đi một mình sao?"

"Không, cô ấy đến cùng cậu bạn trai, và cậu bé học kèm."

"Bà có thấy cậu ta trong phòng xử án hôm nay không?"

Bà S. hôn gió anh trai tôi.

"Trước ngày hôm đó, bà đã từng gặp cậu ta chưa?"

"Một hoặc hai lần, cậu ấy đi với mẹ đến mua pizza. Cậu ấy gặp vấn đề dị ứng, như bố tôi vậy, xin Chúa thương xót linh hồn ông."

"Bà có nói chuyện với Jacob Hunt chiều hôm đó không?" công tố viên hỏi.

"Có. Lúc tôi đem pizza ra, cậu ấy đang ngồi một mình."

"Bà có biết vì sao Jacob Hunt ngồi một mình không?" Helen Sharp hỏi.

"À, họ đã cãi nhau. Cậu bạn trai nổi nóng với Jacob, Jess nổi nóng với cậu bạn trai vì đã nổi nóng với Jacob, rồi cậu bạn trai bỏ đi." Bà S. lắc đầu. "Rồi Jess nổi nóng với Jacob, và cô ấy cũng bỏ đi."

"Bà có nghe thấy họ cãi nhau vì chuyện gì không?"

"Lúc đó tôi có 18 món phải làm ngay, tôi không nghe được gì. Điều duy nhất tôi nghe thấy là câu Jess nói trước khi bỏ đi."

"Cô ấy nói gì vậy, bà S.?"

Bà mím môi. "Cô ấy bảo cậu ấy biến đi."

Công tố viên ngồi xuống, và giờ đến lượt Oliver. Tôi chẳng xem mấy phim hình sự. Thực sự tôi chẳng xem gì cả, trừ loạt phim *CrimeBusters,* bởi Jacob lúc nào cũng chiếm tivi rồi. Nhưng ngồi trong tòa, có vẻ giống như đi xem bóng rổ thật, một bên ghi điểm, rồi bên kia lấy bóng và ghi điểm lại, cứ thế mãi. Và cũng như bóng rổ, tôi cá là phải đến năm phút cuối mới phân thắng bại được.

"Vậy bà thật sự không biết họ cãi nhau vì chuyện gì?" Oliver hỏi.

"Không," bà S. cúi người tới. "Oliver, trông cậu mặc vest bảnh trai thật."

Anh cười, nhưng có vẻ hơi khốn khổ. "Cảm ơn Mama. Bà thật sự để tâm đến khách hàng của mình đấy."

"Tôi phải kiếm sống mà, phải thế không?" bà nói, rồi lắc lắc cái đầu. "Cậu bị sụt cân đấy, tôi nghĩ thế. Cậu ăn ngoài quá nhiều. Constantine và tôi đều lo cho cậu…"

“Mama, có lẽ tôi cần bỏ qua chuyện này?” anh nói khẽ.

“Ồ. Được rồi.” Bà quay về phía bồi thẩm đoàn. “Tôi không nghe thấy họ cãi nhau chuyện gì.”

“Bà đã đứng sau quầy?”

“Đúng.”

“Gần bếp lò.”

“Đúng.”

“Và có những người khác làm việc quanh bà?”

“Hôm đó là ba người.”

“Và còn có nhiều tiếng động khác?”

“Tiếng điện thoại, tiếng máy pinball, máy chơi nhạc.”

“Vậy bà thực sự không chắc chuyện gì khiến Jess buồn bực?”

“Đúng.”

Oliver gật đầu. “Khi Jacob ngồi lại một mình, bà có nói chuyện với cậu ấy không?”

“Tôi đã cố. Nhưng cậu ấy không giỏi nói chuyện lắm.”

“Cậu ấy có nhìn vào mắt bà không?”

“Không.”

“Cậu ấy có hành động đe dọa nào không?”

Bà S. lắc đầu. “Không, cậu là đứa trẻ ngoan. Tôi cứ để cậu ấy ngồi một mình. Có vẻ cậu ấy muốn thế.”

Cả đời tôi chứng kiến, Jacob luôn muốn nhập hội với ai đó. Và chính vì thế mà chẳng bao giờ tôi đưa bạn về nhà. Mẹ tôi đã nhất quyết rằng chúng

tôi phải cho Jacob nhập hội, và rõ ràng thế là bảo đảm cho bạn tôi phải cao chạy xa bay rồi. (Một lý do nữa là tôi thấy xấu hổ. Tôi không muốn ai biết nhà tôi như thế nào, tôi không muốn phải giải thích về những trò ngớ ngẩn của Jacob. Bởi dù cho mẹ có nhất quyết đấy chỉ là cá tính của anh, nhưng với toàn bộ thế giới tự do, chúng chỉ là những trò cười lố bịch.)

Thỉnh thoảng, Jacob còn cố gắng len vào cuộc sống riêng của tôi, và thế càng khiến mọi chuyện tệ hơn. Cũng hệt như tôi đang ngồi dựng một ngôi nhà bằng lá bài, rồi Jacob nghĩ sẽ thật vui khi anh lấy cái nĩa chọc vào nó vậy.

Ở trường tiểu học, tôi là kẻ bị ruồng rẫy chỉ vì Jacob, nhưng khi vào trường trung học, có các học sinh đến từ những thị trấn khác và chúng không biết anh trai tôi mắc chứng Asperger. Nhờ vài phép lạ, tôi đã kết thân được với hai đứa tên là Tyler và Wally, gốc ở Nam Burlington và thích chơi ném đĩa Ultimate Frisbee. Chúng mời tôi chơi cùng sau giờ tan học, và khi tôi bảo là *OK,* cũng như chẳng cần gọi điện hỏi ý mẹ, chúng càng thấy tôi ngầu hơn nữa. Có lẽ tôi không cần nói lý do tôi không cần gọi báo mẹ, là bởi tôi cố tránh về nhà hết sức có thể, bởi mẹ tôi đã quen với chuyện tôi không về nhà trước khi trời tối, và gần như cũng chẳng biết là tôi không có nhà.

Tôi nói thật, hôm đó đúng là ngày tuyệt vời nhất trong đời tôi. Chúng tôi ném đĩa Frisbee quanh sân bóng, và vài cô bé ở lại sau giờ tập hockey cũng ghé lại để xem chúng tôi chơi, các em thật dễ thương với váy ngắn và ánh mặt trời chiếu qua những lọn tóc. Hôm đó tôi nhảy cao hơn bình thường, thể hiện mà, và khi tôi đổ chút mồ hôi, một cô bé đưa bình nước mời tôi. Tôi cố ý đặt môi ở đúng chỗ cô bé vừa uống mới phút trước, như thể chúng tôi hôn nhau vậy.

Rồi Jacob xuất hiện.

Tôi chẳng biết anh làm gì ở đó, có vẻ là do yêu cầu của ban giám hiệu chứ không phải mong muốn của anh, bởi tôi thấy có một giáo viên đang ngồi kèm lúc anh ấy chờ mẹ tôi đến đón. Nhưng ngay khi thấy tôi, anh liền gọi tên tôi, thế là tôi biết mình tiêu tùng rồi. Lúc đầu, tôi vờ như không nghe thấy, nhưng anh chạy băng qua sân đến chỗ tôi. "Bạn cậu hả, Theo?" Tyler hỏi, và tôi chỉ cười. Tôi ném đĩa Frisbee về phía nó, dùng lực mạnh hơn bình thường.

Và trước sự ngạc nhiên của tôi, Jacob chộp lấy đĩa Frisbee và bắt đầu cắp nó mà chạy. Tôi sững người, nhưng Tyler lao theo Jacob. "Này, đồ thiểu năng," nó hét về phía Jacob. "Tao sẽ đá đít mày!"

Nó nhanh hơn Jacob, ngạc nhiên chưa, và ngáng chân anh tôi ngã sấp mặt. Nó đưa tay lên chuẩn bị đánh Jacob, nhưng lúc đó tôi đã đứng sẵn sau lưng nó, lôi nó ra và ném cả nó lẫn đĩa Frisbee lăn vòng ra đường. "Mày không được động vào anh ấy," tôi hét vào mặt Tyler. "Nếu có ai đánh anh trai tao, thì phải là tao mới phải."

Tôi để mặc nó nằm trên đất cát ho hồng hộc, rồi cầm tay Jacob và đi với anh ra cổng trường trong tiếng xì xầm của các cô bé về tôi và ông anh ngớ ngẩn của tôi, trong khi các giáo viên quanh đó giữ Tyler và Wally lại để chúng không lao theo đánh trả tôi.

"Anh muốn chơi mà," anh nói.

"Chúng không muốn anh chơi," tôi bảo Jacob.

Anh đá một cục đất bên đường. "Anh ước anh có thể là anh hai."

Trên nguyên tắc, đúng là thế, nhưng anh không nói về tuổi tác. Chỉ là anh không biết phải diễn đạt ý mình thế nào. "Anh có thể bắt đầu làm anh

hai bằng cách đừng giật đĩa Frisbee chết tiệt của người khác," tôi nói.

Vừa lúc đó, mẹ tôi đến và hạ cửa xe xuống. Mẹ cười thật tươi. "Mẹ tưởng chỉ đón con thôi, nhưng nhìn kìa," mẹ nói. "Hai con tìm thấy nhau rồi."

Oliver

Tôi chắc chắn rằng bồi thẩm đoàn không hiểu nổi những lời nhân viên điều tra hiện trường Marcy Allston đang nói. Hơn nữa, cô quá hấp dẫn, đến nỗi tôi có thể hình dung những xác chết trước mặt cô bỗng bật dậy và thở gấp.

"Lần đầu tiên đến nhà của Jess, chúng tôi đã dùng bụi để lấy dấu vân tay và tìm thấy một số trên máy tính cũng như trong phòng tắm."

"Cô có thể giải thích quy trình được không?" Helen hỏi lại.

"Da trên ngón tay, vùng lòng bàn tay, và bàn chân của chúng ta không mịn màng, mà là một lớp da theo luống, với những đường chỉ có điểm đầu, điểm cuối, có những hình dạng và đường lối nhất định. Dọc theo những đường này là các lỗ mồhôi, và nếu bàn tay dính mồhôi, mực, máu, hay chất bẩn, chúng sẽ để lại một bản sao của những đường đó trên vật mà nó đã chạm vào. Công việc của tôi là làm hiện rõ những bản sao đó. Đôi khi cần có kính phóng đại để thấy, đôi khi cần một nguồn sáng. Khi đã làm hiện lên dấu vân tay, tôi có thể chụp ảnh nó, và khi chụp ảnh rồi tôi có thể lưu trữ nó và đem so sánh nó với các mẫu vân tay đã xác định rồi."

"Các mẫu đã xác định đó từ đâu mà có?" Helen hỏi.

"Nạn nhân, các nghi can. Và từ Hệ thống Xác định Dấu vân tay Tự động, một cơ sở dữ liệu dấu vân tay của mọi tội phạm trên toàn nước Mỹ."

"Cô so sánh các dấu vân tay như thế nào?"

"Chúng tôi nhìn vào các vùng đặc thù và tìm các kiểu điển hình như

hình tam giác, vòng xoắn, vòng cung, hình móc, rồi đến phần nhân trung tâm của dấu vân tay. Chúng tôi so sánh giữa dấu vân tay đã xác định và dấu vân tay chưa xác định, tìm xem có khớp hình dạng chung nào không, rồi tiếp tục xem xét đến các chi tiết cụ thể hơn, là những đường cụt, hay những đường phân nhánh. Nếu có khoảng mười đến mười hai điểm tương đồng, thì một người có kỹ năng về xác minh dấu vân tay sẽ có thể xác định liệu hai dấu vân tay này có cùng của một người hay không?"

Công tố viên đưa vào một bảng cho thấy hai dấu vân tay nằm song song nhau. Ngay lập tức, Jacob hơi nhỏm người. "Dấu vân tay bên phải được tìm thấy ở bàn bếp. Dấu vân tay bên trái là dấu vân tay của Jacob Hunt được lấy trong thời gian bị bắt giam."

Khi Helen nói tiếp về mười điểm đỏ cho thấy nét tương đồng giữa hai dấu vân tay này, tôi nhìn qua Jacob. Cậu ấy đang cười như điên.

"Dựa trên sự so sánh của mình, các cô đã đưa ra được kết luận chứ?" Helen hỏi Marcy.

"Có. Dấu vân tay trong bếp là của Jacob Hunt."

"Khi tiến hành điều tra hiện trường ngôi nhà đó, còn thấy điều gì đáng lưu ý nữa không?"

Marcy gật đầu. "Chúng tôi tìm thấy một cửa kính ở gian bếp bị cắt từ bên ngoài, khung kính bị nạy và đã vỡ ra. Còn tìm thấy một tuốc-nơ-vít trong bụi cây dưới cửa sổ."

"Có dấu vân tay nào trên khung kính, hay trên tuốc-nơ-vít không?"

"Không, nhưng nhiệt độ ngoài trời hôm ấy cực kỳ lạnh, và bằng chứng dấu vân tay thường không tìm thấy trong thời tiết thế này."

"Cô còn tìm thấy gì nữa không?"

“Một dấu giày phía dưới khung cửa sổ. Chúng tôi lấy mẫu sáp của dấu giày, và đã tìm được chiếc giày trùng khớp với dấu giày đó.”

“Cô biết chiếc giày đó là của ai không?”

“Mark Maguire, bạn trai của nạn nhân,” Marcy nói. “Chúng tôi xác định rằng đấy là đôi giày anh ta để trong nhà, bởi anh ta thường ở lại đó qua đêm.”

“Cô còn tìm thấy gì khác trong nhà nữa không?”

“Có. Dùng một chất hóa học tên là Luminoll, chúng tôi tìm thấy các vết máu trong phòng tắm.”

Jacob viết vài chữ trên tập giấy rồi đưa qua tôi.

Thuốc tẩy + Luminol = dương tính giả với máu.

“Và cô đã nhận được cuộc gọi 911 từ điện thoại di động của nạn nhân phải không?” Helen hỏi.

“Đúng. Sáng sớm ngày 18-01, chúng tôi đã trả lời một cuộc gọi từ một cống nước cách nhà Jess Ogilvy khoảng 200 mét, và đã tìm thấy thi thể cô ấy.”

“Tư thế của thi thể thế nào?”

“Cô ấy ngồi dựa lưng vào tường xi măng, hai tay vòng quanh đùi. Cô ấy mặc đủ áo quần trên người.”

“Còn gì khác đáng chú ý về thi thể được tìm thấy lúc đó hay không?”

“Có,” Marcy trả lời. “Nạn nhân được gói trong một tấm mền thêu tay rất đặc biệt.”

“Đây có phải là tấm mền cô tìm thấy trên người nạn nhân ngày hôm đó hay không?” công tố viên vừa hỏi vừa đưa ra một tấm mền vải đủ sắc cầu vồng bị hoen ố bởi những vết nâu đậm của máu khô.

“Chính là nó,” Marcy nói, và khi nó được đưa vào làm chứng cứ, tôi có thể nghe thấy tiếng Emma thở dài.

Helen cảm ơn nhân chứng của mình, rồi đến phiên tôi đứng lên.

“Cô đã làm việc ở đội điều tra hiện trường bao lâu rồi?”

“Bốn năm,” Marcy nói.

“Không lâu đến thế đâu.”

Cô ta nhíu mày. “Anh làm luật sư bao lâu rồi?”

“Cô đã từng thấy nhiều thi thể ở các hiện trường vụ án phải không?”

“Không may là, không nhiều bằng những đồng nghiệp ở Nashua và Boston,” Marcy nói. “Nhưng đủ để tôi biết mình đang làm gì.”

“Cô đã nói là cô tìm thấy một dấu vân tay trong nhà của Jess Ogilvy, trong bếp, và nó là dấu vân tay của Jacob.”

“Đúng.”

“Cô có thể nói rằng sự tồn tại của dấu vân tay đó xác định Jacob là hung thủ giết người?”

“Không. Nó chỉ xác định cậu ta có mặt ở hiện trường vụ án.”

“Có thể là Jacob đã để lại dấu vân tay đó vào một thời điểm nào đó khác?”

“Đúng.”

“Cô cũng tìm thấy dấu giày của Mark Maguire bên dưới khung cửa sổ kính đã bị đục và cắt,” tôi hỏi tiếp. “Có đúng thế không?”

“Đúng.”

“Cô đã tìm thấy dấu giày của Jacob bên ngoài nhà phải không?”

“Không,” Marcy trả lời.

Tôi hít một hơi thật sâu. Tôi hy vọng các bạn biết tôi đang làm gì, tôi suy nghĩ, và hướng về Jacob. "Và máu trong phòng tắm, cô có thể xác định được máu đó là của nạn nhân không?"

"Không. Chúng tôi đã thử kiểm nghiệm ADN nhưng kết quả không rõ ràng. Có các vết thuốc tẩy trên sàn, và thuốc tẩy thường làm thay đổi kết quả kiểm nghiệm ADN."

"Cô Allston, khi xịt Luminol lên thuốc tẩy, nó cũng cho cô kết quả dương tính phải không?"

"Phải, thỉnh thoảng."

"Vậy vết máu cô đã tìm thấy có thể là vết thuốc tẩy."

"Có thể là thế," cô thừa nhận.

"Và vết được cho là máu trong phòng tắm có thể chỉ là sản phẩm khi Jess lau chùi sàn gạch bằng Clorox?"

"Hoặc," Marcy nói, "thân chủ của anh đã lau máu trên sàn bằng Clorox, sau khi cậu ta giết cô ấy."

Tôi rụt người lại ngay lập tức. "Cô Allston, cô có thể đưa ra rất nhiều thông tin từ tư thế chết của nạn nhân, có phải không?"

"Phải."

"Có điều gì gây ấn tượng với cô về thi thể của Jess Ogilvy khi được tìm thấy không?"

Marcy ngập ngừng. "Cô ấy không bị bỏ mặc. Có người đã dành thời gian để đỡ cô ấy ngồi dậy, quấn chăn cho cô ấy, thay vì bỏ mặc cô ấy."

"Một người nào đó quan tâm đến cô ấy?"

"Phản đối," Helen cắt ngang, và như tôi dự tính, thẩm phán đã chấp thuận.

“Cô có biết thân chủ của tôi không, cô Allston?”

“Thật sự là có.”

“Như thế nào?”

“Cậu ấy là dân nghiện hiện trường vụ án. Cậu ấy đã đến vài hiện trường tôi đang làm việc, và bắt đầu cho chúng tôi những lời khuyên mà chúng tôi không muốn *hoặc không cần*.”

“Có bao giờ cô để cậu ấy giúp cô điều tra một hiện trường vụ án chưa?”

“Hoàn toàn không. Nhưng khá rõ ràng là cậu ấy đam mê mấy chuyện đó.” Marcy lắc đầu. “Chỉ có hai loại người xuất hiện tại hiện trường vụ án, hoặc là kẻ giết người hàng loạt đến xem tác phẩm của mình, hoặc là những người điên nghĩ rằng công việc của cảnh sát cũng hệt như trong phim và muốn góp một tay phá án.”

Tuyệt vời. Giờ cô ấy đã khiến bồi thẩm đoàn phải nghĩ xem Jacob thuộc loại nào. Tôi quyết định dừng lại ngang đây là vừa. “Không hỏi gì thêm,” tôi nói, và Helen liền đứng dậy thay phiên.

“Cô Allston, Jacob Hunt đã xuất hiện ở cống nước khi cô tiến hành kiểm tra thi thể?”

“Không,” cô nói. “Chúng tôi hoàn toàn không thấy cậu ta xuất hiện.”

Helen nhún vai. “Tôi đoán là lần này, chẳng có gì để cho cậu ta phá án nữa rồi.”

Jacob

Nếu tôi không trở thành một điều tra viên hiện trường vụ án nổi tiếng, như Tiến sĩ Henry Lee, thì tôi sẽ trở thành nhân viên giám định y khoa. Thật sự chúng cùng là một việc mà thôi, chỉ khác nhau về bối cảnh làm việc. Thay vì khám nghiệm nguyên một ngôi nhà hay một cánh rừng để xác định được tình tiết vụ án, thì bạn lại làm chuyện đó từ thi thể người nằm trên bàn mổ xác.

Có nhiều điều khiến thân thể người chết có vẻ hay hơn thân thể người sống.

1. Họ không có biểu cảm khuôn mặt, nên chẳng phải lo sẽ nhầm lẫn nụ cười thật với cười mỉa, hay bất kỳ những chuyện vớ vẩn tương tự nào khác.

2. Họ không buồn chán nếu bạn nói chuyện sa đà.

3. Họ chẳng quan tâm bạn đứng quá gần hay quá xa họ.

4. Họ không xì xào về bạn khi bạn đi khỏi, cũng không kể lại với bạn bè rằng bạn thật phiền phức.

Từ một thi thể, bạn có thể tìm ra diễn biến của những chuyện đã xảy ra, xem thử có phải vết thương do súng bắn ở bụng đã gây ra viêm màng bụng và nhiễm trùng máu hay không, có phải những biến chứng là nguyên nhân tử vong, hay hội chứng suy hô hấp mới là nguyên nhân kết liễu cuộc đời họ. Bạn có thể xác định người đó chết trên cánh đồng hay là bị chất lên cốp xe rồi chở đến thả xuống cánh đồng. Bạn có thể chỉ ra người đó bị bắn vào đầu trước rồi mới bị thiêu trong lửa, hay ngược lại. Bởi khi gỡ

hộp sọ ra, bạn có thể thấy máu bị rỉ ra do não bị nóng sôi, một tổn thương do lửa. Nhưng nếu không thấy dấu hiệu đó, thì thường nguyên nhân tử vong không phải do lửa. Và thừa nhận đi, bạn muốn biết chuyện này lắm phải không?

Vì mọi lý do trên, tôi vô cùng háo hức và chú ý khi bác sĩ Wayne Nussbaum bước lên bục nhân chứng. Tôi biết ông ấy, tôi từng thấy ông ta ở vài hiện trường vụ án rồi. Có lần tôi viết thư cho ông ấy và được ông ấy tặng chữ ký.

Ông tự viết về mình như thế này. *Học Đại học Y khoa Yale, sau đó là học bệnh lý học và cấp cứu trước khi trở thành trợ lý giám định y khoa cho Tiểu bang New York, và cuối cùng là 20 năm với tư cách trưởng giám định* y *khoa ở Vermont*.

"Ông đã thực hiện mổ xác Jess Ogilvy phải không?" Helen Sharp hỏi bác sĩ Wayne.

"Đúng. Vào chiều ngày 18-01," ông nói. "Thi thể được đưa đến văn phòng của tôi vào ban sáng, nhưng phải chờ băng tan mới tiến hành được."

"Khi tìm thấy cô ấy, nhiệt độ ngoài trời là bao nhiêu?"

"Âm 11 độ, hoàn hảo để bảo quản xác."

"Trang phục của cô ấy thế nào?'

"Cô ấy mặc một chiếc quần nỉ, áo thun và áo khoác mỏng. Cô ấy có mặc áo ngực, nhưng quần lót thì mặc ngược. Có một chiếc răng gói trong giấy vệ sinh đặt trong chiếc túi nhỏ phía trước của quần nỉ, và điện thoại nằm trong túi áo khoác của cô ấy."

Thường trong loạt phim *CrimeBusters*, khi một giám định viên đứng lên bục nhân chứng, ông chỉ nói tối đa năm phút mà thôi. Tuy nhiên, Helen Sharp buộc bác sĩ Nussbaum giải tích những kết luận của ông đến ba lần. Lần thứ nhất là nói suông, lần thứ hai là dùng biểu đồ cơ thể và bác sĩ chỉ rõ bằng bút đỏ, và cuối cùng là bằng những tấm hình ông đã chụp khi mổ xác. Tôi thì say mê từng phút của quá trình này. Tôi chẳng biết chút gì về cái bà trong bồi thẩm đoàn đang nhìn tôi như thể sắp nôn vậy.

"Bác sĩ, ông đã nói rằng ông đã lấy mẫu nước tiểu, máu ở tim, và thủy tinh dịch của Jess Ogilvy để xét nghiệm chất độc?"

"Đúng là thế."

"Mục đích của các xét nghiệm đó là gì?"

"Chúng cho chúng tôi biết có chất ngoại lai nào trong máu của nạn nhân không. Máu ở tim và thủy tinh dịch giữ nguyên thành phần vào thời điểm nạn nhân tắt thở."

"Kết quả cho thấy điều gì?"

"Jessica Ogilvy không có ma túy hay cồn trong cơ thể vào thời gian tử vong."

"Ông có chụp hình thi thể trong khi mổ xác không?"

"Có," ông nói. "Đấy là thủ tục."

"Ông có diễn giải nào về các vết bất thường cũng như vết thâm tím trên thi thể không?"

"Có. Nạn nhân có các vết thâm tím trên cổ họng phù hợp với khả năng bị bóp cổ, và các vết thâm tím trên cánh tay phù hợp với khả năng bị khóa tay. Các vết thâm có màu tím đỏ và hình dạng sắc nét, cho thấy chúng xuất hiện trong vòng 24 tiếng trước khi nạn nhân tử vong. Hơn nữa, da ở vùng

lưng dưới đã bị trầy xước sau khi chết, khả năng cao là do bị kéo đi. Cô có thể thấy sự khác nhau trong tấm hình, đây, hai loại vết thâm khác nhau. Vết thương sau khi chết có màu hơi vàng như da bò." Ông chỉ sang một tấm ảnh khác chụp mặt của Jess. "Nạn nhân đã bị đánh thậm tệ. Cô ấy bị rạn xương sọ, những vết thâm quanh mắt, và vỡ mũi. Cô ấy mất một chiếc răng cửa."

"Ông có thể xác định những vết thương này có trước hay sau khi chết không?"

"Vết thâm tím cho thấy đây là vết thương trước khi chết. Còn chiếc răng thì tôi không chắc, nhưng có vẻ nó là chiếc răng đã được nhét vào túi áo cô ấy."

"Ông có thể đánh ai đó vào mặt mạnh đến nỗi gãy răng không?"

"Có thể," bác sĩ Nussbaum nói.

"Một người bị đấm mạnh vào mặt có thể có những vết thương như ông thấy trên cơ thể nạn nhân không?"

"Có."

"Bác sĩ," Helen Sharp hỏi, "sau khi mổ xác và nghiên cứu kết quả xét nghiệm chất độc, ông có giả thuyết hợp lý về y khoa nào đối với cách thức tử vong không?"

"Có, tôi xem đó là một vụ giết người."

"Đấy là nguyên do dẫn đến cái chết của Jess Ogilvy?"

"Chấn thương đầu nghiêm trọng, dẫn đến tụ máu màng cứng bên trong hộp sọ, tương đồng với chấn thương của một cú đấm hoặc một cú ngã."

"Thời gian bao lâu thì người ta chết vì tụ máu màng cứng não?"

"Có thể ngay lập tức, có thể vài giờ. Trong trường hợp của nạn nhân,

nó xảy ra khá sớm sau chấn thương."

"Những vết thâm ông tìm thấy trên cổ và cánh tay của Jess Ogilvy có góp phần vào cái chết của cô ấy không?"

"Không."

"Còn chiếc răng bị gãy?"

"Không."

"Và không có ma túy hay cồn trong người cô ấy?"

"Không có."

"Vậy, bác sĩ Nussbaum," Helen Sharp nói, "nguyên nhân duy nhất của chấn thương gây tử vong cho Jess Ogilvy mà ông đã tìm thấy trong quá trình mổ xác là rạn hộp sọ dẫn đến xuất huyết nội trong hộp sọ?"

"Đúng là thế."

"Đến phiên anh đấy," cô công tố nói, và Oliver đứng dậy.

"Tất cả những vết thương ông tìm thấy trên thi thể Jess Ogilvy, ông có biết do ai đã gây ra không?"

"Không."

"Và ông nói rằng tụ máu màng cứng có thể là hậu quả của một cú đấm hoặc một cú ngã."

"Chính xác."

"Bác sĩ, chẳng phải có khả năng là Jess Ogilvy đã trượt chân và ngã, rồi bị tụ máu màng cứng sao?"

Ông bác sĩ giám định ngẩng đầu lên, khẽ cười.

Đấy là nụ cười tôi ghét, kiểu cười ngụ ý *Anh thông minh thật* nhưng cũng có nghĩa là *Thằng ngu*. "Có thể Jess Ogilvy đã trượt chân và ngã, rồi bị tụ máu màng cứng," bác sĩ Nussbaum nói. "Nhưng tôi vô cùng nghi ngờ

chuyện cô ấy tự vấp chân mình, hoặc tự làm gãy răng mình, tự mặc ngược quần lót, lôi mình đi 200 mét, và quấn mình trong tấm mền trong một ống cống đấy."

Tôi bật cười lớn, thật là một lời thoại hoàn hảo cho *CrimeBusters*. Mẹ tôi và Oliver đều quay lại nhìn tôi, và tôi hiểu ngay ý họ. Cả hai đều nổi giận đùng đùng rồi.

"Có lẽ giờ là lúc thích hợp để nghỉ tịnh tâm rồi đấy?" thẩm phán hỏi.

"Nghỉ giác quan!" Oliver đáp ngay. "Là khoảng nghỉ giác quan!"

Thẩm phán Cuttings hắng giọng. "Tôi sẽ xem đó là đồng ý."

Trong phòng nghỉ giác quan, tôi thu mình nằm dưới tấm chăn dày. Mẹ tôi đã vào phòng vệ sinh. Theo thì ngả đầu trên chiếc gối rung. Nó nói qua kẽ răng hệt như người máy vậy. *"Thọc lét tớ đi, Elmo,"* nó pha trò.

"Jacob," Oliver bắt đầu lên tiếng sau một phút ba mươi ba giây im lặng. "Hành vi của cậu trong phòng xử án khiến tôi rất giận đấy."

"Hành vi của anh trong phòng xử án khiến tôi rất giận đấy," tôi nói lại. "Anh vẫn chưa cho họ biết sự thật."

"Cậu biết là vẫn chưa đến lượt của ta mà. Cậu đã xem các phiên tòa trên tivi rồi. Công tố viên tiến hành trước, rồi đến lượt chúng ta loại bỏ những chuyện Helen Sharp vừa làm. Nhưng mà Jacob, Chúa ơi. Mỗi lần cậu lên cơn, hoặc cười vào những lời của nhân chứng, là càng khiến ta bất lợi đấy." Anh nhìn tôi. "Cứ tưởng tượng cậu là một bồi thẩm, và cậu có một đứa con gái trạc tuổi Jess, rồi bị cáo bật cười lớn khi viên giám định y khoa nói về cái chết khủng khiếp của Jess. Cậu nghĩ bồi thẩm đó sẽ tự nhủ thế nào?"

“Tôi không phải là bồi thẩm,” tôi nói, “nên tôi không biết được.”

“Câu cuối của ông giám định y khoa đó nói đúng là khá buồn cười mà,” Theo nói thêm.

Oliver trừng mắt với nó. “Tôi có hỏi ý kiến cậu sao?”

“Jacob có hỏi ý kiến anh sao?” Theo nói, rồi ném cho tôi một cái gối. “Đừng nghe anh ta,” Theo bảo tôi rồi nó lẩn ra khỏi phòng.

Tôi quay lại thì thấy Oliver đang nhìn tôi trừng trừng.

“Cậu có nhớ Jess không?”

“Có. Cô ấy là bạn tôi.”

“Vậy sao cậu không thể hiện điều đó?”

“Sao tôi lại phải làm thế?” Tôi hỏi, và ngồi dậy. “Tôi biết cảm giác của mình, thế là được. Có bao giờ anh nhìn một người cuồng loạn nơi công cộng, và tự hỏi không biết người đó làm thế bởi ông ta thấy mình thật sự khốn khổ hay bởi ông ta muốn mọi người biết rằng ông ta khốn khổ hay không? Nếu anh thể hiện cho cả thế giới thấy thì cũng như tự pha loãng cảm xúc của mình vậy. Khiến nó bớt thuần khiết.”

“Nhưng đa số mọi người lại không nghĩ thế. Khi phải nhìn vào những tấm ảnh mổ xác một người họ yêu thương, hầu hết mọi người đều đau buồn. Thậm chí là khóc.”

“Khóc sao? Anh đùa đấy à?” Tôi nhại lại một câu tôi đã nghe lũ bạn nói ở trường. *“Tớ muốn bị giết để được mổ xác như thế.”*

Oliver quay mặt đi. Tôi khá chắc là tôi đã nghe nhầm câu trả lời của anh ta.

Thật thế sao?

Rich

Chúng tôi đang pha trò về chuyện tòa án có cả một phòng nghỉ giác quan. Nếu đã dành cho bị cáo những tiện nghi đặc biệt, sao nhân chứng lại không được thế chứ? Riêng tôi, muốn có một phòng đồ ăn Tàu. Tôi đã nói chuyện này với Helen Sharp khi cô đến báo rằng tôi sẽ là người tiếp theo lên làm chứng.

"Bánh bao hấp," tôi nói, "đã được khoa học chứng minh là có tác dụng tăng sự tập trung. Và món gà hầm có tác dụng ép máu đủ mạnh để tăng lưu lượng máu lên não…"

"Vậy mà suốt thời gian qua tôi cứ tưởng khuyết tật của ông là bị ngắn…"

"Này!"

"… ngắn hạn chú ý," Helen nói. Cô cười với tôi. "Ông có năm phút."

Tôi nửa thật nửa đùa đấy. Bởi nếu tòa đã sẵn sàng chùn bước trước chứng Asperger của Jacob Hunt, còn bao lâu nữa sẽ đến lúc có tiền lệ cho một tên tội phạm chuyên nghiệp cứ khăng khăng bảo rằng vào tù sẽ làm trầm trọng hóa chứng sợ giam hãm của hắn đây? Tôi hoàn toàn ủng hộ sự bình đẳng, nhưng khi nó xói mòn hệ thống thì không.

Tôi quyết định đi xả hơi một lát trước khi tòa triệu tập lại, và vừa rẽ vào hành lang dẫn đến nhà vệ sinh, thì tôi va trực diện một phụ nữ đang đi ngược lại. "Ôi trời," tôi nói, đưa tay giữ cô ấy. "Tôi xin lỗi."

Emma Hunt ngước lên nhìn tôi với đôi mắt đẹp chết người của cô. "Tôi cá là thế," cô nói.

Nếu có kiếp sau, nếu tôi nhận một công việc khác và cô có một đứa con khác, có lẽ chúng tôi có thể nói chuyện với nhau bên ly rượu, có lẽ cô sẽ cười với tôi thay vì nhìn tôi như thể vừa gặp ác mộng. "Bà sao rồi?"

"Anh không có quyền gì để hỏi tôi câu đó."

Cô ấy cố băng qua tôi mà đi, nhưng tôi đã dang tay cản lại. "Tôi chỉ làm việc của mình thôi mà, Emma."

"Tôi phải quay lại chỗ Jacob…"

"Nghe này, tôi rất tiếc khi bà gặp phải chuyện này, bởi bà đã phải trải qua nhiều chuyện đau lòng rồi. Nhưng hôm Jess chết, một bà mẹ khác đã mất đứa con của mình đấy."

"Và giờ," cô nói, "anh đang làm cho tôi mất con của tôi." Cô gạt tay tôi ra. Và lần này, tôi để cô đi.

Helen mất đến mười phút để xác minh nhân thân của tôi, cấp bậc đại úy của tôi, quá trình đào tạo làm thám tử ở Townsend, chuyện tôi đã làm việc ở đây từ ngày xửa ngày xưa, và đủ thứ khác mà bồi thẩm đoàn muốn nghe để biết rằng trước mặt họ là một người vô cùng đáng tin cậy.

"Ông liên quan đến việc điều tra cái chết của Jess Ogilvy như thế nào?" Helen bắt đầu vào phần chính.

"Bạn trai cô ấy, Mark Maguire, đã đến đồn cảnh sát và báo cáo cô ấy mất tích, vào ngày 13-01. Anh ta không gặp cô ấy từ ngày 12 và không thể liên lạc với cô ấy. Cô ấy không có chuyến đi lên lịch sẵn nào cả, và bạn bè cũng như bố mẹ cô ấy cũng không biết cô đang ở đâu. Ví và áo khoác của cô vẫn còn nằm trong nhà, nhưng một số vật dụng cá nhân khác lại biến mất."

“Chẳng hạn như?”

“Bàn chải, điện thoại di động của cô ấy.” Tôi liếc qua Jacob, cậu ta đang nhướn lông mày lên như trông đợi gì đó. “Và một số áo quần trong chiếc balô,” tôi kết lời, và cậu ta mỉm cười gật đầu.

“Ông đã làm gì?”

“Tôi đi với anh Maguire đến ngôi nhà và lên danh sách những vật dụng đã biến mất. Tôi cũng tịch thu một tờ giấy nằm trong hộp thư, trong đó yêu cầu người đưa thư giữ thư lại, rồi tôi gửi nó đến phòng xét nghiệm để tìm dấu vân tay. Sau đó, tôi bảo anh Maguire là chúng tôi phải chờ xem cô Ogilvy có trở về không.”

“Tại sao ông lại gửi tờ giấy đó đến phòng xét nghiệm?” Helen hỏi.

“Bởi tôi thấy việc gửi lời nhắn cho người đưa thư có vẻ là chuyện khá lạ lùng.”

“Ông có kết quả từ phòng xét nghiệm không?”

“Có rồi. Chúng chẳng dẫn đến kết luận nào cả, chẳng tìm thấy dấu vân tay nào trên giấy. Và chuyện đó khiến tôi tin rằng đây có thể là một lời nhắn được viết bởi một người đủ thông minh để mang găng tay khi làm việc này. Một chiêu đánh lạc hướng, để khiến chúng ta nghi rằng Jess đã tự ý muốn bỏ đi xa.”

“Tiếp theo thế nào?”

“Một ngày sau, tôi nhận được cuộc gọi của anh Maguire, anh ta nói rằng giá đĩa CD trong nhà đã bị đổ, rồi được xếp lại theo thứ tự ABC. Có vẻ đấy không phải là dấu hiệu rõ ràng của việc tạo chứng cứ giả, bởi xét cho cùng, cũng có thể chính Jess đã sắp xếp như thế, và hơn nữa, theo kinh nghiệm của tôi, bọn tội phạm không có khuynh hướng ngăn nắp đến thế

đâu. Nhưng chúng tôi cũng đã chính thức mở cuộc điều tra việc cô Ogilvy mất tích. Một đội điều tra hiện trường đã đến nhà cô ấy để thu thập chứng cứ. Từ chiếc ví của cô ấy nằm trong bếp, tôi tìm ra lịch hẹn của cô, và bắt đầu lần theo những cuộc hẹn cô đã gặp trước khi mất tích, và cả những cuộc hẹn sau thời điểm đó nữa."

"Ông đã cố gắng liên lạc với Jess Ogilvy trong thời gian điều tra phải không?"

"Vô số lần đấy. Chúng tôi đã gọi vào điện thoại di động của cô ấy, nhưng nó cứ đi thẳng vào hộp thư thoại, cho đến khi hộp thư đầy. Chúng tôi đã hợp tác với FBI để cố xác định vị trí của chiếc điện thoại."

"Bằng cách nào?"

"Dùng định vị GPS có sẵn trong thiết bị. FBI có một phần mềm có thể xác định vị trí thiết bị đang ở địa điểm nào trên khắp thế giới, nhưng trong trường hợp này, họ không có kết quả chính xác nào cả. Phần mềm đó chỉ dò ra được khi điện thoại mở nguồn, và có vẻ như điện thoại của Jess Ogilvy đã bị tắt nguồn. Chúng tôi cũng chụp lại những tin nhắn gởi đến nhà cô ấy. Một tin của anh Maguire. Một tin từ một người bán hàng, một tin từ mẹ của bị cáo, và ba cuộc gọi nhỡ từ chính số điện thoại di động của Jess Ogilvy. Dựa trên thời gian ghi lại trong máy trả lời tự động, có vẻ như cô Ogilvy vẫn còn sống đâu đó, hoặc là kẻ đang giữ chiếc điện thoại đó muốn chúng tôi tin như vậy."

"Thám tử, ông gặp bị cáo lần đầu tiên là lúc nào?"

"Vào ngày 15-01."

"Trước đó, ông đã từng thấy cậu ta chưa?"

"Có… ở một hiện trường vụ án một tuần trước thời điểm đó. Cậu ta xen ngang cuộc điều tra."

"Ông gặp cậu Hunt vào ngày 15-01 ở đâu?"

"Tại nhà cậu ta."

"Còn ai ở đó nữa không?"

"Mẹ cậu ta."

"Lúc đó ông có bắt giữ bị cáo không?"

"Không, lúc đó cậu ta không phải là nghi phạm. Tôi hỏi cậu ta vài câu về buổi hẹn với Jess. Cậu ta bảo là đã đến nhà cô ấy theo cuộc hẹn lúc 2:30 chiều, nhưng không gặp được cô ấy. Cậu ta bảo là mình đã đi bộ về nhà. Cậu ta cũng cho biết là Mark Maguire không có mặt lúc cậu ta đến nhà của cô Ogilvy. Khi tôi hỏi cậu ta có thấy Jess cãi nhau với bạn trai không, cậu ta nói, *"Tạm biệt, bé yêu."*

"Ông có nhận ra câu này không?"

"Tôi tin câu này là của cựu thống đốc bang California," tôi nói. "Trước khi ông ấy tham gia chính trường."

"Lúc đó, ông có hỏi bị cáo thêm bất kỳ điều gì nữa không?"

"Không, tôi bị… đuổi. Lúc đó là 4:30, và cứ đến 4:30 là cậu ta xem một chương trình truyền hình."

"Ông có gặp lại bị cáo nữa không?"

"Có. Tôi đã nhận một cuộc gọi từ Emma Hunt, mẹ của cậu ta, nói rằng Jacob có chuyện khác cần nói với tôi."

"Jacob đã nói gì trong cuộc nói chuyện thứ hai này?"

"Cậu ta trình cho tôi chiếc ba lô thất lạc cùng vài thứ áo quần của Jess Ogilvy. Cậu ta thừa nhận là đã đến nhà cô ấy, và thấy những dấu hiệu vật lộn, nhưng cậu ta đã dọn dẹp hết rồi."

"Dọn dẹp?"

"Đúng. Cậu ta dựng lại ghế đẩu, nhặt chồng thư nằm dưới sàn lên, rồi xếp lại giá đĩa CD theo thứ ABC. Cậu ta lấy ba lô, bởi nghĩ là cô ấy có thể cần đến nó. Rồi cậu ta cho tôi xem ba lô và những vật dụng bên trong."

"Lúc đó, ông có bắt giữ bị cáo không?"

"Không."

"Ông *có* tịch thu balô và áo quần không?"

"Có. Chúng tôi đã xét nghiệm, và kết quả âm tính. Nghĩa là không có dấu vân tay, không có máu, không có ADN."

"Rồi chuyện gì xảy ra tiếp theo?" Helen hỏi.

"Tôi gặp đội điều tra hiện trường tại nhà Jess Ogilvy. Họ đã tìm thấy bằng chứng là vết máu trong phòng tắm, một khung kính cửa sổ trong nhà bếp bị cắt, và khung kính bị nạy. Họ cũng tìm thấy một dấu giày bên ngoài nhà, có vẻ khớp với dấu đế giày của Mark Maguire."

"Sau đó xảy ra chuyện gì?"

Tôi quay về phía bồi thẩm đoàn. "Sáng sớm ngày thứ hai, 18-01, không lâu sau 3:00 sáng, Tổng đài Townsend nhận được một cuộc gọi 911. Mọi cuộc gọi 911 đều dùng công nghệ dò tìm định vị GPS để có thể tiếp cận với người thực hiện cuộc gọi. Cuộc gọi này được thực hiện từ một ống cống cách nơi ở của Jess Ogilvy khoảng 200 mét. Chúng tôi đã tìm đến đó. Thi thể của nạn nhân, và cả chiếc điện thoại của cô ấy, được tìm thấy tại đó. Cô ấy được bọc trong một tấm mền. Có một đoạn video quay hiện trường chiếu trên bản tin giữa ngày của WCAX…" tôi ngập ngừng, chờ Helen lấy đoạn băng và xác nhận nó là chứng cứ, rồi kéo tivi đến gần bồi thẩm đoàn để họ có thể xem rõ.

Cả khán phòng im lặng khi khuôn mặt phóng viên xuất hiện trên màn

hình, mắt cô ấy rươm rướm ướt trong tuyết lạnh, còn các nhân viên điều tra viên hiện trường đang di chuyển sau lưng cô. Phóng viên nhấc chân, và vừa lúc đó Helen cho đứng hình.

"Thám tử, ông có nhận ra tấm mền này không?" cô hỏi.

Nó là một tấm mền đa sắc, rõ ràng là làm bằng tay.

"Đúng. Nó được quấn quanh thi thể của Jess Ogilvy."

"Đây là tấm mền đó phải không?"

Cô đưa cao tấm mền với những vết máu loang lổ.

"Chính là nó," tôi nói.

"Sau đó xảy ra chuyện gì?"

"Khi tìm được thi thể, tôi đã cho vài cảnh sát đến bắt giữ Mark Maguire vì tội danh sát hại Jess Ogilvy. Tôi đang thẩm vấn anh ta thì nhận được một cuộc gọi."

"Người gọi có xưng danh tính không?"

"Có. Là Emma, mẹ của Jacob Hunt."

"Giọng điệu bà ấy thế nào?" Helen hỏi.

"Bà ấy hoảng loạn. Rối trí cực độ."

"Bà ấy đã nói gì với ông?"

Vừa lúc đó, viên luật sư trông như học sinh trung học đứng lên phản đối. "Thưa thẩm phán, đấy là chứng cứ dựa vào tin đồn."

"Công tố viên, giải trình đi," thẩm phán nói.

Helen nhỏ nhẹ. "Thưa thẩm phán, tôi muốn đưa ra một bằng chứng là mẹ của bị cáo đã gọi bởi bà ấy vừa xem đoạn tin tức có tấm mền đó trên màn hình, và có thể liên kết chuyện này với con trai mình. Do đó, đây là một lời nói đáng để nghe."

"Phản đối vô hiệu," thẩm phán nói, và Helen lại tiếp tục hỏi tôi.

"Mẹ của bị cáo đã nói gì với ông?" cô hỏi lại.

Tôi không muốn phải nhìn thấy Emma. Tôi có thể cảm nhân cái nhìn của cô ấy, những lời kết tội của cô ấy dành cho tôi. "Bà ấy bảo tôi tấm mền đó là của con trai mình."

"Dựa trên cuộc nói chuyện đó, ông đã làm gì?"

"Tôi đã bảo bà ấy đưa Jacob đến đồn, để chúng tôi có thể nói chuyện rõ hơn."

"Ông đã cho bắt giữ Jacob Hunt vì tội sát hại Jess Ogilvy?"

"Đúng."

"Rồi chuyện gì xảy ra tếp theo?"

"Tôi hủy bỏ mọi cáo buộc chống lại anh Maguire. Tôi cũng ra lệnh khám xét nhà của bị cáo."

"Ông đã tìm thấy gì ở đó?"

"Chúng tôi tìm thấy một đài dò tần số cảnh sát, một tủ xông hơi tự chế để lấy dấu vân tay, và hàng trăm quyển sổ."

"Trong những quyển sổ đó có gì?"

"Jacob dùng chúng để ghi lại thông tin về các tập phim *CrimeBusters* mà cậu ta xem. Cậu ta ghi lại ngày tập đó phát sóng, bằng chứng, rồi ghi lại cậu ta có giải được vụ án đó trước khi thám tử trong phim giải được hay không. Tôi từng thấy cậu ta viết chúng, vào lần đầu tiên tôi đến nhà để nói chuyên với cậu ta."

"Ông đã tìm được bao nhiêu quyển sổ như thế?"

"Một trăm mười sáu quyển."

Công tố viên đưa một quyển ra làm chứng cứ. "Ông có nhận ra đây là

gì không, thám tử Matson?"

"Đây là một trong những quyển sổ đó. Quyển ghi lại những tập mới nhất."

"Ông có thể mở trang 14 của quyển sổ này, và cho chúng tôi biết ông thấy gì hay không?"

Tôi đọc to đoạn đó.

Ở nhà cô ấy. 12/01/2010

Tình huống: Bạn trai báo cáo cô gái bị mất tích

Chứng cứ:

Áo quần xếp ngay ngắn trên giường.

Không tìm thấy bàn chải, son dưỡng môi.

Ví và áo khoác của nạn nhân vẫn còn trong nhà.

Không tìm thấy điện thoại di động.

Luminol trong phòng tắm - phát hiện vết máu

Balô biến mất & lời nhắn trong hộp thư - đánh lạc hướng bằng dấu hiệu mất tích.

Cửa sổ bị cắt - dấu chân bên ngoài nhà khớp với dấu chân bạn trai của cô ấy.

Qua cuộc gọi từ điện thoại di động, 911 dò ra địa điểm thi thể trong ống cống.

"Có điều gì đáng chú ý trong đoạn này hay không?"

"Tôi không biết đây có phải cảnh trong một tập phim *CrimeBusters* không, nhưng đây chính xác là hiện trường vụ án mà chúng tôi tìm thấy ở

nhà Jess Ogilvy, chính xác cách chúng tôi tìm thấy thi thể Jess Ogilvy. Và tất cả những thông tin này là những thông tin mà không ai có được," tôi nói. "Ngoại trừ cảnh sát…và kẻ giết người."

Oliver

Tôi biết thế nào Jacob cũng gặp rắc rối khi những quyển sổ đó bị đem ra làm chứng cứ. Tôi đâu muốn một thứ tương đương với nhật ký của mình bị đem ra đọc trước mặt bồi thẩm đoàn. Tôi thì chẳng bao giờ viết nhật ký, và cũng không đời nào ghi lại chứng cứ của một vụ giết người vào nhật ký đâu. Tôi đã lường trước chuyện Jacob bắt đầu lắc lư người nhè nhẹ khi Helen đưa những quyển sổ ra làm chứng cứ. Tôi có thể thấy cột sống cậu ấy cứng đờ, thở nặng nề, và mắt hầu như không chớp.

Khi Jacob cúi người tới, tôi nhìn qua Emma. *Nào,* bà ra hiệu, và tôi thấy Jacob chuồi một mảnh giấy vào bàn tay tôi.

Khốn * * * *, trên tờ giấy viết thế.

Tôi phải mất một hồi mới nhận ra cậu ấy vừa đưa tôi một lời nhắn, hệt như lúc cậu ấy bảo mình cần khoảng nghỉ giác quan.

"Thưa thám phán," tôi đứng dậy. "Chúng tôi xin phép tạm nghỉ."

"Ta vừa tạm nghỉ mà, anh Bond," thẩm phán Cuttings nói, rồi ông nhìn xuống khuôn một bừng đỏ của Jacob. "Năm phút," ông tuyên bố.

Tôi và Emma đi hai bên, đưa Jacob vội vã lên phòng nghỉ giác quan. "Cứ kìm nén nó thêm ba mươi giây nữa thôi," Emma dỗ dành. "Mười bước nữa. Chín… tám…"

Jacob bước vào phòng và quay lại nhìn chúng tôi. "Chúa ơi!" cậu ấy kêu lên, với một nụ cười rạng rỡ. "Chẳng phải quá tuyệt sao?"

Tôi chết trân nhìn Jacob.

“Ý tôi là, đấy là toàn bộ mục đích chuyện này. Cuối cùng họ cũng hiểu ra. Tôi đã dựng một hiện trường vụ án và cảnh sát đã tìm ra toàn bộ sự việc, kể cả trò đánh lạc hướng.” Cậu ấy lấy ngón tay dí vào ngực tôi. “Anh,” Jacob nói, “đang làm tuyệt lắm.”

Sau lưng tôi, Emma bật khóc.

Tôi không quay lại nhìn bà. Tôi không thể. “Tôi sẽ cứu vãn chuyện này,” tôi nói.

Khi đứng lên chất vấn ngược thám tử Matson, tôi bỗng nghĩ có lẽ chúng tôi nên thi nổi nóng thì hơn. Ông ta nhìn về phía Emma mắt vẫn còn đỏ hoe, rồi nhíu mày nhìn tôi như thể bà thành ra như thế là do tôi vậy. Và thế càng khiến tôi muốn vùi dập ông ta hơn nữa.

“Thám tử, lần đầu tiên ông gặp Jacob ở nhà cậu ấy,” tôi bắt đầu, “cậu ấy đã trích lời thoại phim *Kẻ hủy diệt* để nói chuyện với ông, phải chứ?”

“Phải.”

“Và lần thứ hai ông gặp Jacob… cậu ấy đã gợi ý cho ông rất nhiều phương pháp xét nghiệm mà ông có thể làm trên chiếc balô đó, phải không?”

“Phải.”

“Bao nhiêu?”

“Vài phương pháp.”

Tôi cầm tập giấy trước mặt Jacob. “Cậu ấy có gợi ý ông xét nghiệm ADN trên dây balô không?”

“Có.”

“Và xét nghiệm AP trên quần lót trong balô.”

“Có lẽ là có.”

“Luminol?”

“Có vẻ đúng là vậy.”

“Còn xét nghiệm ninhydrin trên tấm thiệp bên trong?”

“Nghe này, tôi không nhớ hết, nhưng có lẽ đúng là thế.”

“Sự thật là, Jacob dường như biết rõ công việc của ông còn hơn ông nữa đấy.”

Ông thám tử nhíu mày. “Chắc chắn cậu ta biết rõ về hiện trường vụ án hơn tôi.”

“Những quyển sổ ông tìm thấy, ông đã đọc hết chúng chưa?”

“Rồi.”

“Một trăm mười lăm quyển sổ kia viết gì?”

“Những tóm tắt của các tập phim *CrimeBusters*.”

“Ông có biết *CrimeBusters* là gì không?”

“Tôi nghĩ họa chăng anh sống trong hang mới không biết,” ông ta nói. “Đấy là một chương trình truyền hình về công việc của cảnh sát, và có lẽ giờ nó đã được phát sóng trên Sao Hỏa rồi cũng nên.”

“Ông đã bao giờ xem nó chưa?”

Ông ta cười. “Tôi cố gắng không xem. Nó không đúng thực tế.”

“Vậy những vụ án đó không phải là tội ác thật sự.”

“Không.”

“Vậy thì có công tâm khi nói rằng 116 quyển sổ mà ông tịch thu ở phòng của Jacob, đều là những mô tả về các hiện trường vụ án hư cấu?”

“Đúng,” Matson nói, “nhưng tôi không nghĩ hiện trường mà cậu ta viết trong quyển thứ 116 hoàn toàn là hư cấu đâu.”

“Làm sao ông biết?” Tôi bước thêm vài bước về phía ông ta. “Sự thật là, truyền thông đã ồạt đưa tin về việc Jess Ogilvy mất tích trước khi ông có quyển sổ này, có phải không?”

“Phải.”

“Tên cô ấy xuất hiện trên báo, và bố mẹ cô ấy đã ngỏ lời nhờ cậy mọi người giúp phá án?”

“Phải.”

“Ông đã làm chứng rằng Jacob từng xuất hiện tại các hiện trường vụ án và muốn giúp cảnh sát một tay, phải thế không?”

“Phải, nhưng…”

“Cậu ấy có từng cung cấp cho ông những thông tin khiến ông phải kinh ngạc chưa?”

Matson ngập ngừng, “Có.”

“Nạn nhân lại là một người quen, có thể Jacob không dùng quyển sổ đó để huênh hoang về vụ giết người… mà như từng làm với mọi tập phim *CrimeBusters,* cậu ấy đang dùng quyển sổ để giúp phá án, chẳng phải có khả năng này sao?”

Tôi quay về phía bồi thẩm đoàn trước khi ông ta kịp trả lời. “Không hỏi gì thêm,” tôi nói.

Bên bàn công tố viên, Helen liền đứng dậy. “Thám tử Matson,” cô ta nói, “ông có thể đọc dòng chữ ở cuối trang đầu quyển sổ được không?”

“Nó viết rằng *ĐÃ PHÁ ÁN: TÔI, 24 phút.”*

“Còn dòng chữ cuối trang sáu?”

“ĐÃ PHÁ ÁN: HỌ, 55 phút… Làm tốt lắm!”

Cô ta bước về phía Matson, “ông có hiểu những dòng đó ngụ ý gì

không?"

"Jacob đã giải thích cho tôi, vào lần đầu tiên tôi thấy cậu ta viết sổ." Cậu ta ghi lại xem mình có phá được vụ án trong phim trước các thám tử của *CrimeBusters* không, và mất thời gian bao lâu để phá án."

"Thám tử," Helen nói, "ông có thể đọc dòng cuối của trang 14 có tựa đề là *"Ở nhà cô ấy,"* mà ông vừa đọc cho chúng tôi nghe hay không?"

Matson nhìn xuống trang sổ. "Nó viết rằng *ĐÃ PHÁ ÁN: TÔI*."

"Còn điều gì đáng chú ý trong dòng đó nữa không?"

Matson nhìn về phía bồi thẩm đoàn. "Những chữ còn lại được gạch chân. Viết là *Mười lần*."

Theo

Trong bữa tối, chỉ mình tôi thấy anh trai tôi trộm con dao.

Lúc đầu tôi chẳng nói gì. Nhưng tôi thấy quá rõ cái cách anh dừng lại khi đang ăn dở món cơm vàng và trứng tráng để cạo hạt bắp khỏi cùi, rồi đẩy nhẹ con dao về cạnh bàn cho nó nhẹ nhàng rơi vào đùi anh.

Mẹ tôi cứ than vãn về phiên tòa, về máy pha cà phê ở tòa chỉ cho ra cà phê lạnh, về bộ nào Jacob phải mặc vào sáng mai, về chuyện biện hộ. Tôi không nghĩ trong chúng tôi có ai lắng nghe mẹ nói không nữa, bởi Jacob đang cố gắng không cử động vai khi nhón tay giấu con dao vào trong khăn ăn, còn tôi thì cố theo dõi từng chuyển động của anh.

Khi anh bắt đầu đứng dậy khỏi bàn, và mẹ tôi khiến anh giật mình vì một cơn ho dữ dội, tôi chắc chắn thế nào anh cũng bị bại lộ chuyện trộm dao. Nhưng thay vào đó, mẹ chỉ nói, "Chẳng phải con quên gì sao?"

"Cho con xin phép?" Jacob lí nhí, rồi một phút sau anh vét sạch đĩa và lên lầu.

"Mẹ chẳng biết có chuyện gì nữa," mẹ bảo tôi. "Anh con hầu như chẳng ăn gì."

Tôi tống số đồ ăn còn lại trên đĩa vào miệng rồi ngồm ngoàm xin phép. Tôi vội vã lên lầu, nhưng Jacob không có trong phòng, cửa phòng tắm cũng đang mở. Hệt như anh tan biến vào không khí vậy.

Tôi đi về phòng mình, đột nhiên, tôi bị tóm lấy đẩy dựa lưng vào tường, với một con dao kề ngay cổ họng.

Được rồi, tôi phải thừa nhận là khá thảm não, khi đây không phải lần

đầu tiên tôi rơi vào cảnh ngộ này với anh trai mình. Tôi làm những gì tôi thấy sẽ thành công. Tôi cắn cổ tay anh.

Bạn sẽ nghĩ anh ấy đã lường trước chuyện đó, nhưng không đâu. Thế là con dao rơi xuống sàn, rồi tôi cho Jacob một đấm vào bụng. Anh gập người xuống, rên rỉ.

"Anh đang làm cái quái gì thế?" Tôi hét lên.

"Thực tập."

Tôi với tay lấy con dao rồi cho vào hộc bàn mình, cái hộc tôi luôn khóa để giữ những thứ tôi không muốn cho Jacob lấy. "Thực tập giết người à?" Tôi nói. "Anh điên thật rồi. Và chính vì thế mà anh sẽ bị kết tội."

"Anh không định làm hại em đâu." Jacob nặng nề ngồi xuống giường tôi. "Hôm nay có người nhìn anh lạ lắm."

"Em nghĩ có rất nhiều người trong phòng xử án nhìn anh lạ đấy."

"Nhưng có một gã theo anh vào tận phòng vệ sinh. Anh phải có cách tự bảo vệ mình."

"Phải rồi. Mà anh nghĩ sẽ có chuyện gì khi anh bước vào phòng xử án và máy dò kim loại bắt đầu réo lên? Rồi đám nhà báo ngu ngốc sẽ chứng kiến anh lôi một con dao cắt thịt ra khỏi vớ hả?"

Anh cau mày. Đây là một trong những âm mưu ngu ngốc kiểu Asperger của anh, những chuyện chẳng bao giờ anh nghĩ cho trót. Hệt như lúc anh gọi 911 tố giác mẹ tôi cách đây hai tháng vậy. Tôi dám cá chắc là Jacob thấy kế hoạch của mình quá hoàn hào. Nhưng với toàn bộ thế giới, thì không.

"Nếu có chuyện với anh thì sao?" Jacob hỏi. "Nếu anh hành động và

suy nghĩ như anh bây giờ là bởi anh cứ bị bỏ mặc suốt thì sao? Nếu anh có bạn, có lẽ anh sẽ không làm những chuyện có vẻ quái lạ trong mắt mọi người khác. Nó hệt như loài vi khuẩn chỉ phát triển trong chân không vậy. Có lẽ chẳng có thứ gọi là hội chứng Asperger đâu. Có lẽ tất cả những chuyện này xảy ra khi em không thể hòa hợp được mà thôi."

"Đừng nói thế với luật sư của anh. Ngay lúc này, anh ta rất cần chứng Asperger để tìm một lối thoát đấy." Tôi nhìn xuống tay Jacob. Anh bị tôi cắn sâu, thường thì đã chảy máu rồi. Mẹ tôi từng phải lấy băng cá nhân bọc kín các ngón tay Jacob trước khi cho anh đến trường. Có lần tôi nghe hai đứa con gái gọi anh là Xác ướp.

"Này Jacob," tôi nói khẽ. "Em sẽ nói với anh một chuyện không ai biết."

Anh liền đập tay lên đùi. "Một bí mật?"

"Phải. Nhưng anh không được kể cho mẹ."

Tôi muốn kể cho anh nghe. Tôi muốn kể cho ai đó từ rất lâu rồi. Nhưng có lẽ Jacob nói đúng, khi thiếu vắng không gian trên đời, những thứ bị vứt bỏ cứ thế lớn dần lên và ngày càng không khó để nhận ra. Chuyện đó chực sẵn nơi cổ tôi, chuyện đó lan tỏa khắp căn phòng. Và đột nhiên, tôi bật khóc như con nít, tôi lấy tay áo lau mắt và cố vờ như anh trai mình không phải ra tòa, anh trai mình không phải vào tù, và đây không phải là nghiệp chướng tôi phải trả vì đủ chuyện xấu tôi đã làm và đủ suy nghĩ xấu tôi từng có.

"Em đã ở đó," tôi òa lên. "Em đã ở đó vào ngày Jess chết."

Jacob không nhìn tôi, và có lẽ thế tôi đỡ đau hơn. Anh đập tay nhanh hơn chút nữa, rồi đưa bàn tay lên cổ. "Anh biết," Jacob nói.

Tôi tròn mắt. "Anh biết sao?"

“Tất nhiên là anh biết. Anh đã thấy dấu chân của em.” Anh nhìn chằm chằm qua vai tôi. “Vì thế anh phải làm chuyện đó.”

Chúa ơi. Cô ấy đã bảo Jacob là tôi đã nhìn trộm cô ấy trần truồng, và cô ấy sẽ đi báo cảnh sát, rồi anh khiến cô ấy phải im miệng. Tôi khóc nức nở, không kịp lấy hơi để thở. “Em xin lỗi.”

Jacob không chạm vào vai tôi, không ôm hay an ủi tôi như cách mẹ thường làm, như cách bất kỳ con người nào khác sẽ làm. Jacob cứ phe phẩy những ngón tay, rồi anh nói *Anh xin lỗi, anh xin lỗi,* hệt như tôi vừa nói vậy, vang dội như âm nhạc, như tiếng mưa rơi trên lon sắt vậy.

Đấy là tính vần điệu, một phần của chứng Asperger. Khi Jacob còn nhỏ, anh thường lặp lại những câu tôi hỏi, rồi ném lại những câu đó vào mặt tôi thay vì trả lời. Mẹ tôi bảo chuyện này cũng giống như kiểu dẫn lời thoại trong phim, là sự kích động trong ngôn ngữ. Đấy là cách Jacob cảm nhận lời lẽ trong miệng mình khi anh chẳng có gì để trả lời người khác.

Nhưng tôi đang giả vờ như những tiếng đều đều như máy của anh cũng là lời van xin tôi tha thứ.

Jacob

Hôm trở về từ tòa án, thay vì xem *CrimeBusters,* tôi lại chọn một video khác. Đấy là đoạn phim nhà tôi, lúc tôi còn nhỏ, chỉ mới một tuổi. Hẳn đó là dịp sinh nhật tôi, bởi tôi thấy có bánh, tôi thì đang vỗ tay và cười, bi bô những tiếng như mẹ, *bố* và *sữa*. Mỗi lần có ai đó gọi *Jacob* là tôi ngước lên nhìn thẳng vào máy quay.

Tôi trông bình thường.

Bố mẹ tôi hạnh phúc. Bố tôi có đó, và lại không có trong bất kỳ video nào có Theo. Mẹ tôi không có những vết nhăn dưới mắt như bây giờ. Hầu như ai cũng quay phim nhà mình để ghi lại những gì họ muốn nhớ, chứ không phải một khoảnh khắc họ muốn quên đi.

Nhưng video này lại không thế. Đột nhiên, thay vì vọc tay vào bánh và cười nhe mấy chiếc răng mới nhú, tôi lại thấy mình đang nhảy trước máy giặt, xem áo quần quay vòng vòng trong đó. Rồi lại là tôi đang nằm trước tivi, nhưng thay vì xem truyền hình, tôi lại xếp những mẩu Lego nối đuôi nhau thành một hàng dọc. Trong video không còn bố tôi nữa, thay vào đó là những người tôi không quen, một bà với mái tóc vàng quăn, mặc chiếc áo len có hình con mèo, đang ngồi trên sàn với tôi và xoay đầu tôi để tôi tập trung vào một câu đố mà bà đưa ra. Một bà mắt xanh sáng đang nói chuyện với tôi, nếu các bạn có thể xem đó là nói chuyện.

Bà mắt xanh: Jacob, cháu có thích đi rạp xiếc không?

Tôi: Có.

Bà mắt xanh: Cháu thích xem gì ở rạp xiếc?

Tôi: (Không trả lời)

Bà mắt xanh: Nói đi, ở rạp xiếc, cháu muốn xem…

Tôi: Cháu muốn xem chú hề.

Bà mắt xanh (cho tôi một viên M&M): Cô thích chú hề. Cháu có thích đi rạp xiếc không?

Tôi: Có, cháu muốn xem chú hề.

Bà mắt xanh (cho tôi một viên M&M): Jacob, giỏi lắm.

Tôi: (cho viên M&M vào miệng)

Đây là những đoạn phim mẹ tôi lưu giữ làm bằng chứng cho thấy giờ tôi là một đứa trẻ khác hẳn so với lúc mẹ bắt đầu cố gắng thay đổi mọi chuyện. Tôi không biết mẹ nghĩ gì khi quay lại những chuyện này. Chắc chắn mẹ không muốn ngồi đó và xem đi xem lại chúng, một thứ chẳng khác nào cái tát vào mặt mẹ. Có lẽ mẹ muốn giữ chúng với hy vọng đến ngày nào đó một giám đốc hãng dược sẽ bất ngờ ghé nhà tôi ăn tối, xem đoạn băng, và viết cho mẹ một ngân phiếu đền bù.

Tôi đang xem thì xuất hiện một đoạn phim trắng chỉ có âm thanh ù ù khiến tôi phải bịt tai lại, rồi tiếp theo là một đoạn video mới. Đoạn này tình cờ ghi đè lên đoạn phim trẻ em tự kỷ xứng đáng đoạt giải Oscar của tôi, và đây là lúc tôi lớn hơn nhiều rồi. Đoạn phim này chỉ mới quay hồi năm ngoái, lúc tôi sẵn sàng đi dự dạ hội trường.

Jess đã quay đoạn này. Chiều hôm ấy cô đến để có thể xem thành quả cuối cùng của quá trình chuẩn bị vất vả của cả hai chúng tôi. Tôi có thể nghe thấy giọng Jess. *Jacob,* cô ấy nói, *vì Chúa, lại gần cô bé đi. Cô bé*

không cắn cậu đâu. Đoạn video lắc lư như đang đi tàu lượn siêu tốc vậy, và tôi lại nghe thấy tiếng của Jess, *Ôi trời, tôi tệ chuyện này quá đi*.

Mẹ tôi thì đang cầm máy ảnh và chụp cho tôi một tấm với cô bạn hôm đó. Cô ấy tên là Amanda, học cùng trường với tôi. Cô mặc một bộ váy màu cam, và chính vì thế mà tôi không chịu đứng gần cô ấy, dù cho tôi thường làm theo ý Jess.

Trên tivi, như thể tôi đang xem một chương trình Nỗ lực Hết mình và Jacob không phải là tôi mà chỉ là một nhân vật trong phim thôi. Người nhắm chặt mắt khi mẹ tôi cố chụp ảnh ở bãi cỏ trước nhà không thật sự là tôi. Người đưa Amanda ra xe rồi ngồi vào ghế sau theo thói quen không thật sự là tôi. *Ôi không,* có tiếng mẹ tôi nói, rồi Jess bắt đầu cười. *Ta hoàn toàn quên mất chuyện này.*

Đột nhiên máy quay xoay ngược lại, và hiện lên cận cảnh khuôn mặt trái xoan của Jess. *Xin chào thế giới!* cô nói và làm bộ nuốt chửng máy quay. Cô đang cười.

Rồi một vạch đỏ chạy dọc màn hình như tấm rèm, và đột nhiên tôi trở lại thành đứa nhóc ba tuổi đang lắp miếng lắp ráp màu xanh lá lên trên miếng màu xanh dương, rồi trên miếng màu vàng, theo lời trị liêu viên bảo tôi. *Jacob! Giỏi lắm!* Bà ấy nói, rồi đẩy chiếc xe tải đồ chơi về phía tôi như một phần thưởng. Tôi lật ngửa nó và lấy tay xoay xoay bốn chiếc bánh.

Tôi muốn Jess xuất hiện lại trên màn hình.

"Tôi ước giá tôi biết cách rời bỏ cô," tôi thì thầm.

Đột nhiên, ngực tôi như thắt lại, hệt như những lúc tôi đang đứng chung với đám nhóc ở trường và nhận ra rằng mình là người duy nhất không hiểu được ý câu chuyện cười. Hoặc tôi chính là câu chuyện đó.

Tôi bắt đầu nghĩ có lẽ mình đã làm chuyện gì đó sai lầm rồi. Thật sự sai lầm.

Bởi không biết làm cách nào để cứu vãn nó, tôi cầm lấy điều khiển và tua đoạn băng lại từ đầu, từ thời điểm tôi không có gì khác mọi người.

Emma

Từ cột báo của Dì Em:

Gửi Dì Em,

Làm sao để một chàng trai chú ý đến cháu? Cháu không biết cách tán tỉnh, và có quá nhiều cô gái khác xinh đẹp và thông minh hơn cháu. Nhưng cháu đau lắm khi chẳng bao giờ được ai để ý, có lẽ cháu nên thay đổi con người mình. Cháu có thể làm gì đây?

Kẻ lạc lối ở Bennington

Gửi Kẻ lạc lối,

Cháu không cần phải là bất kỳ ai ngoại trừ con người cháu. Cháu chỉ cần khiến một anh chàng ngoái lại nhìn cháu thôi. Để làm thế, có hai cách tiếp cận.

1. Đừng chờ đợi nữa, hãy là người mở đầu và đến nói chuyện với cậu ấy đi. Hỏi thử xem cậu ấy có đáp số cho bài tập toán về nhà của cháu không. Bảo là cậu ấy trình diễn rất tuyệt trong cuộc thi tài năng của trường.

2. Bắt đầu trần truồng đi quanh trường.

Nhưng tùy cháu chọn lựa thôi.

Thân mến,

Dì Em

Thường khi không ngủ được, tôi khoác áo len ngoài bộ pyjamas và ra ngồi

ở bậc cửa, cố hình dung một cuộc sống như tôi mong ước.

Henry và tôi, cùng Jacob, sẽ chờ thư nhập học từ trường đại học. Và khi Jacob chọn được trường rồi, chúng tôi sẽ mở một chai champagne và cho nó uống một ly để ăn mừng. Theo sẽ không thu mình trong phòng, cố hết sức để vờ như nó không thuộc về gia đình này. Thay vào đó, nó sẽ ngồi ở bàn bếp, giải ô chữ trong những tờ nhật báo. "Ba ký tự," nó nói và đọc các gợi ý. "Đem lại hy vọng." Và chúng ta đều nghĩ câu trả lời là *BỤT?* Nhưng các gợi ý tiếp theo là "Bầu trời? Arkansas?" - và Jacob lại là người có đáp án đúng. *USO*.

Các cậu bé của tôi sẽ được vinh danh ở trường suốt. Và mọi người sẽ đều hướng mắt về phía tôi mỗi khi tôi đi siêu thị, không phải bởi tôi là mẹ của một đứa trẻ tự kỷ, hay tệ hơn là một kẻ giết người, nhưng là bởi họ ước ao được may mắn như tôi.

Tôi không tin vào tính thương thân trách phận. Tôi nghĩ chỉ có những người quá rảnh rỗi mới làm thế. Thay vì mơ một phép lạ, bạn phải học cách tạo phép lạ cho mình. Nhưng vũ trụ có một cách để trừng phạt những bí mật sâu kín nhất của bạn, và tôi càng yêu thương Jacob bao nhiêu, càng để Jacob là ngôi sao sáng nhất trong thiên hà của mình, thì tôi càng có những khoảnh khắc thinh lặng tưởng tượng con người trong mơ của mình, con người mà tôi đã đánh mất khi lao mình vào cuộc sống nuôi dạy một đứa con tự kỷ.

Phải cẩn thận với những ước mơ của mình.

Cứ hình dung một cuộc sống không có Jacob, rồi nó sẽ thành hiện thực đấy.

Hôm nay tôi nghe phiên làm chứng. Và đúng như lời Oliver, vẫn chưa đến

lượt bị đơn chúng tôi. Nhưng tôi nhìn những khuôn mặt của bồi thẩm đoàn khi họ tròn mắt nhìn Jacob, và tôi thấy những biểu cảm mà tôi từng chứng kiến hàng ngàn lần rồi. Sự xa cách của họ, một nhận thức thầm kín trong họ nghĩ rằng *đứa trẻ này có vấn đề thật rồi*.

Bởi nó không tương tác theo cách giống họ.

Bởi nó không đau buồn theo cách giống họ.

Bởi nó không di chuyển nói năng theo cách giống họ.

Tôi đã đấu tranh hết sức để cho Jacob theo chương trình học chung ở trường, không phải chỉ để nó có thể thấy cách những đứa trẻ khác cư xử, mà còn bởi những đứa trẻ khác cần phải thấy nó và biết rằng sự khác biệt không đồng nghĩa với xấu xa. Nhưng nói thật, tôi không thể nói rằng các bạn học của nó hiểu được bài học đó. Chúng đẩy Jacob ra bờ miệng vực khi giao tiếp với nhau, rồi lại trắng trợn đổ hết lỗi lên đầu nó.

Và sau mọi nỗ lực để cho nó theo học ở một trường bình thường, giờ nó lại ở trong một phòng xử án với đầy những thiết bị cho nhu cầu đặc biệt của nó. Cơ hội duy nhất để nó thoát tội lại nằm ở chứng tự kỷ của nó. Ngay lúc này, nhất quyết rằng nó hệt như mọi người khác, sẽ là một bản án đóng đinh sẵn vào nó.

Sau nhiều năm tôi tránh lấy chứng Asperger để biện bạch cho Jacob, thì bây giờ cái chứng đó lại là cơ hội duy nhất của nó.

Và đột nhiên, tôi chạy, chạy như để cứu mạng sống mình.

Đã 2:00 sáng, tiệm pizza tối câm, tấm biển *Đóng cửa* gắn trên cửa kính, nhưng trong ô cửa sổ trên lầu vẫn còn ánh đèn. Tôi mở cánh cửa của chiếc cầu thang hẹp dẫn lên văn phòng luật sư, leo từng bậc, rồi gõ cửa.

Oliver ra mở cửa, anh mặc quần nỉ và áo thun cũ kĩ với hình một nhân vật có cánh tay gấu đã phai màu. Và dưới ống gấu là dòng chữ, ỦNG HỘ TU CHÍNH ÁN THỨ HAI. Mắt Oliver đỏ ngầu, và trên tay dính vài vết mực. "Emma," anh hỏi. "Mọi chuyện ổn cả chứ?"

"Không," tôi nói, băng qua anh và đi vào phòng. Có vài thùng hàng trên sàn, và bên cạnh là một chai Mountain Dew hai lít đã cạn. Thor đang ngủ gối cằm trên cái chai xanh lá đó. "Không, mọi chuyện không ổn." Tôi quay qua Oliver, giọng run run. "Giờ là hai giờ sáng. Tôi đang mặc bộ đồ ngủ. Tôi vừa chạy đến đây…"

"Bà chạy đến đây?"

"… và con trai tôi sắp vào tù. Nên Oliver à, không, mọi chuyện không ổn chút nào."

"Jacob sẽ được trắng…"

"Oliver," tôi nói. "Nói tôi nghe sự thật đi."

Anh gạt đống giấy tờ trên ghế bành rồi nặng nề ngồi xuống. "Bà biết vì sao tôi thức đến hai giờ sáng không? Tôi đang cố viết bài lập luận mở đầu của mình. Bà muốn nghe đến giờ này tôi đã soạn được gì không?" Oliver đưa tờ giấy đang cầm trong tay lên. "Thưa các vị, Jacob Hunt là…" Anh dừng đọc.

"Là gì?"

"Tôi không biết," Oliver nói. Anh vày vò tờ giấy và tôi biết anh vừa nghĩ đến cơn bộc phát của Jacob, hệt như tôi đang nghĩ đây. "Tôi không biết nữa. Jacob Hunt đã dây vào một luật sư đáng ra nên ở yên trong trại đóng móng ngựa cả đời cho rồi. Chuyện là thế đấy. Đáng ra tôi không nên đồng ý làm luật sư cho bà. Tôi không nên đến đồn cảnh sát lúc đó. Tôi nên

chỉ cho bà một người nào đó có thể biện hộ hình sự ngay cả khi mơ ngủ, thay vì vờ vịt rằng một kẻ tập sự như tôi có chút cơ hội để thắng vụ này."

"Nếu đây là cách để anh khiến tôi thấy khá hơn, thì anh làm hơi quá rồi đấy," tôi bảo.

"Tôi đã bảo bà là tôi làm hỏng chuyện hết rồi."

"Vậy là, ít nhất thì giờ anh đang thành thật." Tôi ngồi xuống cạnh Oliver trên ghế bành.

"Bà muốn thành thật sao?" Oliver nói. "Tôi chẳng biết bồi thẩm đoàn có chịu nghe bên bị đơn không nữa. Tôi sợ. Sợ thua, sợ thẩm phán cười vào mặt tôi và đuổi tôi ra khỏi tòa vì tội giả danh luật sư."

"Suốt thời gian qua, tôi luôn sợ," tôi thừa nhận với Oliver. "Ai cũng nghĩ tôi là một người mẹ không bao giờ bỏ cuộc, nghĩ tôi sẽ lôi Jacob khỏi ngưỡng cửa địa ngục hàng trăm lần nếu tôi phải làm thế. Nhưng có những sáng thức dậy, tôi chỉ muốn trùm kín chăn và nằm im trên giường."

"Sáng nào tôi cũng làm thế cả," Oliver nói, và tôi ngập ngừng một nụ cười nửa vời.

Chúng tôi ngồi dựa lưng vào ghế. Ánh đèn xanh của ngọn đèn đường khiến chúng tôi trông như hai bóng ma. Chúng tôi không còn ở thế giới này nữa, chỉ lảng vảng bên rìa cuộc đời mà thôi.

"Anh muốn nghe một chuyện thật sự buồn không?" Tôi thì thầm. "Anh là bạn thân nhất của tôi."

"Bà nói đúng. Chuyện đó buồn thật." Oliver cười.

"Ý của tôi không phải vậy."

"Ta vẫn đang chơi trò Thú tội à?" anh hỏi. "Còn chơi phải không?"

Anh cúi người về phía tôi, đan mấy ngón tay qua tóc tôi. "Tôi nghĩ bà

thật đẹp," Oliver nói. "Cả tâm hồn lẫn cơ thể."

Anh xích lại gần thêm, thở nhẹ, nhắm mắt lại, trước khi mái tóc anh chạm vào má tôi. Tôi đang có cảm giác đó, như đang sốc vậy.

Tôi không gạt nó đi. Tôi không muốn gạt nó đi.

"Tôi… tôi không biết phải nói gì," tôi ấp úng.

Oliver mở mắt ra. *"Trong mọi thị trấn trên toàn thế giới có biết bao nhiêu quán rượu, vậy mà cô ấy đã đến với tôi,* anh dẫn lại một lời thoại. Anh chậm rãi tiến tới, để tôi không biết đang có chuyện gì, rồi hôn tôi.

Tôi phải ở bên Jacob, theo quy định của tòa. Tôi đã vi phạm luật rồi. Thêm một lần vi phạm nữa thì sao chứ?

Răng anh chạm vào môi tôi. Miệng anh có vị như đường vậy. "Kẹo dẻo," anh thì thầm vào tai tôi. "Thói xấu lớn nhất của tôi. Sau chuyện này."

Tôi đưa tay luồn vào tóc anh. Mái tóc dày, vàng óng, và hoang dại. "Oliver," tôi thở gấp khi anh luồn tay vào trong áo tôi. Những ngón tay anh lướt trên xương sườn tôi. "Tôi khá chắc anh không được ngủ với thân chủ của mình."

"Bà không phải là thân chủ của tôi," anh nói. "Và tôi không thấy hứng thú với Jacob." Anh luồn tay vào sau lưng chiếc áo len, và tôi thấy người mình như bừng cháy. Tôi không thể nhớ nổi lần cuối cùng có ai đối xử với tôi như một báu vật nữa.

Không hiểu sao chúng tôi đều nằm soài trên đi văng. Đầu tôi ngả sang một bên, và môi anh kề trên ngực tôi. Bỗng tôi thấy Thor đang chống chân nhìn trân trối. "Chú chó…"

Oliver ngẩng đầu lên. "Chúa ơi," anh nói, và đứng dậy, cắp lấy Thor

như trái bóng trong tay. "Mày ồn ào không đúng lúc rồi." Anh mở cửa tủ, rắc một đống Xương-Sữa lên chiếc gối trong đó, rồi thả Thor vào, đóng cửa lại.

Khi anh quay lại, tôi đang lấy hơi. Chiếc áo của anh đã nằm trên đi văng từ lúc nào rồi. Đôi vai rộng, vòng eo gọn, và mồ hôi đang chảy trên người anh. Anh có vẻ đẹp của tuổi trẻ, một vẻ đẹp trời phú mà không cần phải nỗ lực gì.

Còn tôi thì ngược lại. Tôi đang nằm trên đi văng trong một căn phòng bừa bộn, với một chú chó đang ghen ngồi trong tủ, cùng những tàn nhang, vết nhăn và thừa đến phải 10 cân…

"Đừng," Oliver nhẹ nhàng nói khi tôi gài lại chiếc áo len. Anh ngồi xuống đi văng cạnh tôi. "Nếu không tôi phải giết Thor mất thôi."

"Oliver, anh có thể có bất kỳ cô gái nào anh muốn. Bất kỳ cô nào trạc tuổi anh."

"Bà biết rượu mới là gì không? Là nước nho thôi. Phải lâu năm mới trở thành rượu. Có những thứ đáng để ta chờ đợi."

"Lập luận đó sẽ thuyết phục hơn nếu không nói ra từ miệng một người vừa uống sạch một máng Mountain Dew.."

Oliver cúi xuống hôn tôi. "Im nào, Emma," anh nói như ra lệnh, và đưa tay lần vào khe áo len của tôi.

"Chờ đợi là mãi mãi." Miệng tôi vuột ra những lời nói trầm lắng như phát ra từ xa xăm.

"Là bởi," Oliver nói, "bà đã chờ đợi tôi rồi." Anh lại kéo áo tôi ra và hôn vào ức tôi. "Emma. Mọi chuyện ổn cả chứ?" anh hỏi lần thứ hai trong đêm nay.

Nhưng lần này, câu trả lời của tôi là có.

Tôi phải vứt bỏ chiếc giường cỡ lớn của mình đi thôi. Thật nản lòng khủng khiếp khi sáng nào cũng chỉ phải dọn một bên giường, bởi bên kia luôn còn nguyên vẹn. Trong lúc ngủ và trong cả cuộc hôn nhân của tôi, tôi chưa bao giờ vượt qua lằn ranh đó, để lấn qua phía của Henry. Tôi để nó cho anh, và cho bất kỳ ai sẽ thế chỗ anh.

Hóa ra chỗ đó lại là của Theo, lúc nó sợ không ngủ được vì sấm chớp. Hay là cho Jacob những lúc nó bệnh và tôi muốn túc trực bên nó suốt đêm. Tôi tự nhủ là dù gì tôi cũng thích có thêm không gian lúc ngủ. Tự nhủ là tôi xứng đáng được duỗi người ra nếu tôi muốn, dù cho lúc ngủ tôi luôn cuộn mình như con tôm ở một bên giường.

Tôi cho là vì thế mà tôi thấy quá tuyệt vời khi ánh nắng hồng ban sáng len vào tấm chăn mà Oliver đã đắp lên hai chúng tôi trong đêm và tôi nhận ra anh đang nằm cuộn tròn bên tôi, hệt như một dấu phẩy, đầu gối anh kề người tôi và cánh tay ôm chặt thắt lưng tôi.

Tôi quay người, nhưng thay vì để tôi đi, Oliver lại ôm chặt hơn nữa. "Mấy giờ rồi?" anh mơ màng.

"Năm giờ rưỡi."

Tôi quay người trong vòng tay Oliver, mặt đối mặt anh. Râu lún phún trên má và cằm anh. "Oliver, nghe này."

Anh mở mắt rồi khép lại ngay. "Không."

"Không, anh không định nghe à? Hay là không, anh không phải là Oliver?"

"Tôi không định nghe đâu," anh trả lời. "Chuyện này không phải là sai

lầm, cũng không phải tình một đêm, một đêm quá tuyệt vời. Và nếu bà cứ cố cãi nhau với tôi về chuyện này, tôi sẽ bắt bà đọc lại bản hợp đồng bà đã ký, trong đó viết rõ là thù lao bao gồm cả phục vụ tình dục cho luật sư đấy."

"Tôi định bảo anh nhớ ghé qua nhà tôi ăn sáng," tôi lạnh lùng nói.

Oliver chớp mắt. "Ồ."

"Hôm nay là thứ Năm. Ngày Màu Nâu. Bánh vòng không gluten nhé?"

"Tôi muốn ăn hết cơ," anh nói rồi đỏ bừng mặt. "Nhưng tôi cho là tối qua tôi đã nói rõ rồi."

Tôi thường thức dậy mỗi sáng và nằm trên giường thêm 30 giây, khoảng thời gian ngắn ngủi cho những giấc mơ của mình, trước khi nhớ ra tôi phải ra khỏi giường và làm bữa sáng đúng màu hôm đó, và tôi tự hỏi chúng tôi có qua nổi hôm đó mà không gặp phải chuyện gì bất ngờ hay những vấn đề giao tiếp phức tạp khiến Jacob lên cơn không. Tôi có ba mươi giây để nghĩ về một tương lai tôi có thể dự tính, chứ không phải sợ hãi nó.

Tôi vòng tay quanh cổ Oliver và hôn anh. Dù biết rằng trong bốn tiếng rưỡi nữa, phiên tòa này sẽ lại bắt đầu, dù cho biết rằng tôi phải vội vã về nhà trước khi Jacob nhận ra tôi mất tích, dù cho biết rằng tôi đã xáo tung mọi thứ bằng việc tôi vừa làm đêm qua… Nhưng tôi đã tìm ra một cách để kéo ba mươi giây đó thành một khoảnh khắc dài và êm dịu.

Ba ký tự: một nơi đem lại hy vọng.

Vui.

Anh.

Vâng.

Nếu chuyện này đã xảy ra… thì, bất kỳ chuyện gì cũng có thể.

Anh đặt tay lên vai tôi và nhẹ nhàng đẩy tôi ra. "Bà biết tôi đau lòng biết bao khi phải từ chối," Oliver nói, "nhưng tôi còn phải viết một bài lập luận mở đầu, và mẹ của thân chủ tôi khó tính vô cùng đấy."

"Không đùa được đâu," tôi nói.

Anh ngồi dậy và lấy áo lót của tôi đang gối dưới đầu, giúp tôi mặc nó vào. "Chuyện này khiến tôi như sắp mất đi niềm vui vậy," anh nói.

Cả hai chúng tôi mặc áo quần xong, Oliver thả Thor khỏi buồng giam của nó và cài dây vào cổ nó, ngỏ ý muốn đưa tôi đi một đoạn về nhà. Vào giờ này, chỉ có hai chúng tôi trên đường. "Tôi thấy mình như con điên vậy," tôi nói, nhìn xuống đôi dép bệt và bộ đồ ngủ.

"Bà trông như sinh viên vậy."

Tôi tròn mắt. "Anh đúng là tay nói dối như cuội."

"Ý bà muốn nói là giống luật sư phải không?"

"Có gì khác nhau đâu?"

Tôi dừng bước và nhìn lên anh. "Chuyện này," tôi nói, "không được, trước mặt Jacob."

Oliver không vờ như chưa hiểu ý tôi. Anh cứ bước, kéo Thor theo sau. "Được."

Chúng tôi tạm biệt nhau ở công viên trượt ván và tôi nhanh chóng cúi đầu bước đi để tránh cơn gió lạnh, và cả những ánh mắt từ các chiếc xe chạy ngang qua. Thỉnh thoảng, trong lòng tôi nở một nụ cười, và vươn lên cả đôi môi. Càng gần đến nhà, tôi lại càng thấy cảm giác đó thật không thích hợp cho tôi. Như thể tôi đang ngoại tình vậy, như thể tôi đã cả gan làm một con người khác thay vì làm người mẹ như tôi đáng phải làm.

Đến 6:15 sáng, tôi đã bước vào con đường nhà mình, thấy yên lòng hơn. Jacob đặt đồng hồ báo thức lúc 6:30, nó sẽ chẳng biết gì đâu.

Nhưng đến gần nhà, tôi thấy có ánh đèn, và tim tôi đập loạn xạ. Tôi bắt đầu chạy, hoang mang, hốt hoảng. Nếu có chuyện gì xảy ra với Jacob lúc nửa đêm thì sao? Tôi quá ngu ngốc khi đã bỏ mặc nó? Tôi đã không để lại lời nhắn, cũng chẳng mang điện thoại. Và khi mở toang cánh cửa vào nhà, tôi gần như đổ quỵ vì trên vai nặng trĩu hoang mang không biết đã có chuyện gì xảy ra với nó rồi.

Jacob đang đứng ở bàn bếp, đã tự làm xong bữa sáng cho nó. Trên bàn có hai chiếc đĩa. "Mẹ," Jacob kêu lên, hào hứng, "mẹ không bao giờ đoán được có ai trong nhà mình đâu."

Trước khi kịp nghĩ ra được gì, tôi đã nghe tiếng xả nước trong toilet, tiếng vòi rửa, và bước chân của vị khách đó tiến vào bếp với một nụ cười gượng gạo.

"Henry?"

VỤ 10: LƯỚI TRỜI LỒNG LỘNG

Vào ngày 19 tháng 11 năm 1986, Helle Crafts, một tiếp viên hãng hàng không Pan Am ở Connecticut đã mất tích. Không lâu sau, cảnh sát tình nghi chồng cô là thủ phạm. Richard Crafts khai báo rằng anh ta không ra khỏi nhà vào ngày 19-11, nhưng thẻ tín dụng cho thấy anh ta đã mua một chiếc giường vào ngày hôm đó. Không lâu trước khi vợ anh ta biến mất, Richard còn mua một tủ lạnh cỡ lớn và thuê một máy nghiền gỗ.

Khi một nhân chứng cho biết đã thấy một máy nghiền gỗ gần Sông Housatonic, cảnh sát đã đến khám xét nhà Richard. Họ tìm thấy máu trên ga giường, và mẫu này khớp với máu của Helle. Người ta còn tìm thấy một lá thư gởi cho Helle ở gần Housatonicm, và thợ lặn đã trục vớt lên một chiếc cưa và thước cắt còn dính tóc và da người. Dựa vào đó, cảnh sát đã tổ chức cuộc tìm kiếm chứng cứ quy mô lớn.

Và đây là những thứ họ tìm thấy.

2660 sợi tóc.

Một móng tay.

Một móng chân.

Một chiếc răng.

Năm cục máu.

(Một móng tay tìm thấy trong chiếc U-Haul mà Richard thuê có lớp sơn trùng khớp với sơn móng tay trong phòng tắm của Helle, nhưng nó đã bị loại khi ra tòa bởi thiếu lệnh khám xét.)

Với các chứng cứ này, vào năm 1989, Richard Crafts bị kết án là có tội sát hại vợ mình và chịu 99 năm tù.

Vụ này đã khiến danh tiếng của Tiến sĩ Henry Lee nổi như cồn. Cứ giao cho ông, một anh hùng pháp y, bạn có thể phá được một vụ giết người…ngay cả khi không có thi thể.

10

Emma

Trong thoáng chốc, tôi chắc chắn mình đang gặp ảo giác. Không thể nào chồng cũ của tôi đang đứng trong căn bếp nhà tôi, đang tiến tới hôn ngượng nghịu lên má tôi.

"Anh làm gì ở đây?" Tôi cao giọng.

Anh nhìn qua Jacob đang rót sữa chocolate đậu nành vào ly. "Anh muốn làm một chuyện đúng đắn một lần trong đời thôi mà," Henry nói.

Tôi khoanh tay lại. "Đừng tâng bốc mình như thế, Henry. Chuyện này không liên quan đến Jacob cho bằng mặc cảm tội lỗi của anh đâu."

"Ồ," anh nói. "Đã có gì đó thay đổi rồi."

"Thế là sao?"

"Chẳng ai chấp nhận nỗ lực nuôi dạy con cái được như em đâu. Hẳn em phải có một tiêu chuẩn vàng, và nếu không, em sẽ dẹp hết tất cả những người khác để bảo đảm được thế."

"Khá là hài hước khi em nghe được câu này từ miệng một người đã bao năm không thèm gặp mặt con đấy."

"Ba năm, sáu tháng, bốn ngày," Jacob nói. Tôi quên mất nó vẫn còn ở đây. "Ta đã đi ăn tối ở Boston bởi mẹ ghé qua đó có công chuyện. Mẹ ăn thịt bò thăn, và mẹ bảo đầu bếp làm lại bởi nó còn hơi sống."

Henry và tôi nhìn nhau. "Jacob," tôi nói, "sao con không lên lầu và tắm trước đi?"

"Còn chuyện ăn sáng…"

“Con có thể ăn khi tắm xong mà.”

Jacob vội vã lên lầu, để lại tôi một mình với Henry. “Anh đùa em đấy à,” tôi giận dữ nói. “Anh nghĩ là anh cứ thế xuất hiện ở đây như bạch mã hoàng tử và cứu vãn tình thế sao?”

“Dựa trên việc anh là người viết ngân phiếu cho luật sư,” Henry nói, “anh có quyền bảo đảm anh ta đang làm tốt công việc của mình.”

Và tất nhiên, lời đó khiến tôi nghĩ về Oliver. Và về tất cả những chuyện ngoài lường chúng tôi đã làm.

“Nghe này,” Henry nói, từng tiếng thoát ra khỏi miệng anh như tuyết rũ trên cành cây. “Emma, anh không đến đây để gây thêm khó khăn cho em. Anh đến để giúp đỡ.”

“Anh không cứ thế làm bố của chúng chỉ khi cái lương tâm ngu ngốc của anh đột nhiên muốn ngóc đầu lên. Hoặc anh làm một người bố 24/7 hoặc chẳng là cái gì hết.”

“Sao em không hỏi bọn trẻ xem chúng muốn anh ở đây hay đi?”

“Phải rồi. Hệt như ném cho chúng một trò chơi điện tử mới toanh. Anh đúng là món đồ mới đấy, Henry.”

Anh khẽ cười. “Anh không thể nhớ có bao giờ anh bị khép vào loại như thế.”

Có tiếng rung khi Theo bước trên cầu thang xuống, “Ồ, bố ở đây,” nó nói. “Quái lạ.”

“Nhờ con đấy,” Henry trả lời. “Sau khi con đi cả quãng đường đến gặp bố, bố nhận ra là bố không thể ngồi yên ở nhà và vờ như không có chuyện gì.”

Theo cười sặc sụa. “Tại sao lại không? Con làm thế suốt mà.”

“Em không nghe mấy thứ vớ vẩn này đâu,” tôi nói, đi vòng vào bếp. “Ta phải đến tòa án trước 9:30.”

“Anh sẽ đi cùng,” Henry nói. “Để hỗ trợ về tinh thần.”

“Em vô cùng biết ơn anh,” tôi lạnh lùng nói. “Em không biết làm sao em sống nổi nếu không có anh ở đây. Mà khoan, em đã qua được năm ngàn ngày không có anh rồi mà.”

Theo len vào giữa hai chúng tôi và mở tủ lạnh. Nó lôi ra một bịch nước nho và uống thẳng không cần rót ra ly. “Vãi thần linh. Nhà mình đúng là gia đình hạnh phúc.” Nó liếc nhìn lên khi nghe tiếng nước ở tầng trên ngừng chảy. “Đến lượt con tắm,” nó nói rồi lao ngược ngay lên lầu.

Tôi thả mình xuống ghế. “Giờ chuyện này thế nào? Anh ngồi trong phòng xử án và tỏ vẻ quan tâm trong khi gia đình thật của anh đang đợi bên ngoài cửa thoát hiểm?”

“Thế không công bằng đâu, Emma.”

“Chẳng có gì là công bằng cả.”

“Anh ở đây bao lâu tùy anh. Meg hiểu là anh phải có trách nhiệm với Jacob.”

“Phải. Trách nhiệm đấy. Nhưng không hiểu sao cô ấy quên khuấy chuyện mời nó đến California nắng ấm để gặp các cô em gái…”

“Jacob đâu chịu lên máy bay, em biết mà.”

“Vậy kế hoạch của anh là cứ thế bước chân vào cuộc đời nó, rồi cứ thế bước ra khi phiên tòa kết thúc sao?”

“Anh không có kế hoạch…”

“Rồi sau đó thì sao?”

“Vì thế anh mới đến đây.” Anh bước lại gần tôi. “Nếu… nếu chuyện

tồi tệ nhất xảy ra, và Jacob không về nhà… thì, anh biết em sẽ ở đó cho nó nương tựa," Henry nói. "Nhưng anh nghĩ em cũng cần ai đó để nương tựa mà."

Hàng trăm suy nghĩ chạy qua đầu tôi, hầu hết đều đặt vấn đề vì sao giờ tôi phải tin Henry khi anh đã từng bỏ rơi tôi. Nhưng rồi tôi lắc đầu. "Jacob sẽ về nhà," tôi nói.

"Emma, em phải…"

Tôi đưa bàn tay lên, như có thể chặn đứng bất kỳ lời lẽ nào nữa sẽ tuôn ra từ miệng anh. "Anh tự làm bữa sáng đi. Em cần thay đồ."

Tôi để Henry ngồi trong bếp, còn tôi lên lầu. Tôi có thể nghe thấy tiếng Theo hát trong phòng tắm. Tôi ngồi xuống giường, thu tay giữa hai đầu gối.

Lúc Jacob và Theo còn nhỏ, chúng tôi đã đặt ra luật nhà. Tôi viết luật lên tấm gương phòng tắm khi chúng đang giỡn nhau trong bồn, để khi ra khỏi bồn, chúng sẽ thấy bộ luật xuất hiện như phép lạ, những giới răn cho một đứa con nít và người anh tự kỷ của nó, những luật không được phép phá vỡ.

1. Dọn sạch đống bày bừa của mình.

2. Nói thật.

3. Đánh răng hai lần mỗi ngày.

4. Không trễ học.

5. Chăm sóc anh em của mình, nó là người duy nhất con có.

Có một đêm, Jacob hỏi xem tôi có theo những luật đó không, và tôi bảo có. Nhưng nó chỉ ra rằng, *Mẹ đâu có anh em trai*.

Vậy thì mẹ sẽ chăm sóc cho con, tôi bảo.

Nhưng tôi đã không làm được thế.

Hôm nay sẽ đến phiên Oliver đứng lên biện hộ trước tòa, và có lẽ là cả ngày mai ngày mốt nữa. Anh sẽ cố hết sức để làm một việc mà tôi đã thử và đã thất bại trong mười tám năm qua: khiến những người lạ hiểu con trai tôi. Khiến cho họ cảm thông với một đứa trẻ không thể tự cảm thông với chính mình.

Khi Theo tắm xong, tôi bước vào phòng tắm. Trong phòng còn đầy hơi nước nóng phủ mờ tấm gương. Tôi không thể thấy nước mắt đang chảy trên khuôn mặt mình, nhưng thế là tốt nhất. Có lẽ tôi hiểu con trai mình, và có lẽ tôi tin một niềm tin mãnh liệt rằng nó không phải là kẻ giết người. Nhưng rõ ràng khả năng bồi thẩm đoàn cũng nhìn nhận như tôi là quá thấp. Bởi dù tôi có nói gì với Henry, hay với chính mình, thì tôi vẫn biết rằng Jacob sẽ không được về nhà nữa.

Jacob

Theo vẫn còn mặc quần áo khi tôi đến gõ cửa phòng nó. "Chuyện gì thế?" nó vừa nói vừa giữ chiếc khăn tắm đang quấn trên người. Tôi nhắm mắt lại cho đến khi nó bảo tôi được phép nhìn, rồi tôi bước vào phòng nó.

"Anh cần em giúp thắt cà vạt," tôi nói.

Tôi rất tự hào về chuyện hôm nay tôi có thể mặc đồ mà không gặp rắc rối gì. Tôi còn hơi sợ những chiếc nút trên áo sơmi, chúng như than nóng bỏ trên ngực tôi vậy, nhưng tôi đã mặc lót bên trong một chiếc áo thun, nên giờ tôi thấy không đau đớn lắm.

Theo mặc quần jean và áo thun. Tôi ước giá mình có thể mặc như thế đến tòa. Nó bẻ cổ áo của tôi và bắt đầu quấn cà vạt vòng vòng để cho ra một chiếc cà vạt, chứ không cố thắt nút như cách tôi đã thử hai lần và đã thất bại. Chiếc cà vạt này hệt như một chiếc khăn quàng len dài, tôi thích nó hơn cái cà vạt sọc mà Oliver bắt tôi mang hôm qua nhiều.

"Xong rồi đấy," Theo nói. Rồi nó nhún vai. "Anh nghĩ sao về bố?"

"Anh chẳng nghĩ gì về bố," tôi nói.

"Ý em là về chuyện bố ở đây ấy."

"À," tôi nói. "Có lẽ là tốt."

Trong thực tế tôi chẳng nghĩ chuyện này tốt hoặc xấu gì hết. Bởi xét cho cùng, nó chẳng thay đổi được gì nhiều. Nhưng có vẻ như những người bình thường sẽ phản ứng tích cực hơn khi gặp một người thân của mình, và bố đã đi 3.000 dặm trên máy bay để đến đây, nên tôi phải có chút gì đó tưởng thưởng cho bố.

“Em nghĩ mẹ sẽ sôi máu đấy.”

Tôi chẳng biết thế nghĩa là gì, nhưng tôi vẫn gật đầu và cười với nó. Bạn sẽ ngạc nhiên khi biết mình có thể phản ứng thế nào khi hoàn toàn chẳng hiểu người ta đang nói gì đấy.

“Anh có nhớ bố không?” Theo hỏi.

“Bố đã gọi vào dịp sinh nhật của anh, và chỉ mới ba tháng rưỡi…”

“Không,” Theo cắt lời tôi. “Ý em là anh có nhớ hồi đó không? Hồi bố còn sống với nhà mình ấy?”

Thật sự là tôi có nhớ. Tôi nhớ mình nằm giữa bố và mẹ, và tôi để tay lên má bố lúc ngủ. Chỗ đó hơi rát vì có râu lún phún, và mấy thứ đó từng khiến tôi thích thú, hơn nữa tôi thích tiếng bố gãi râu. Tôi nhớ chiếc vali của bố. Bố có những chiếc đĩa đủ màu trong đó, và tôi thích xếp chúng theo bảy sắc cầu vồng. Còn có mấy cái kẹp giấy trong ngăn nhỏ mà tôi thường xếp thành hàng dài trên sàn văn phòng bố lúc bố làm việc. Thỉnh thoảng khi bố đang lập trình mà bị bế tắc hay phấn khích, bố thường hét lên và thế là tôi cũng hét lên, rồi bố sẽ gọi mẹ bồng tôi đi bởi bố có việc phải làm cho xong.

“Bố từng đưa anh đi hái táo,” tôi nói. “Bố để anh ngồi trên vai và chỉ cho anh cách thợ hái táo lấy táo ra khỏi giỏ sao cho chúng thật nguyên vẹn.”

Tôi từng làm một danh sách thông tin về táo, bởi những gì tôi nhớ về bố mình là ít nhất ông có hứng thú với cây ăn quả, đủ hứng thú để từng một lần đưa tôi đến vườn cây. Tôi biết:

1. Các nước trồng táo hàng đầu thế giới là Trung Quốc, Hoa Kỳ, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Lan, và Ý.

2. Cần 36 trái táo để làm một gallon rượu táo.

3. Red Delicious là chủng loại táo phổ biến nhất ở Hoa Kỳ.

4. Cần năng lượng của 50 chiếc lá để cho ra một trái táo.

5. Trái táo lớn nhất thế giới nặng đến một ký rưỡi.

6. Táo nổi trên nước, bởi phần ruột xốp của nó chứa không khí.

7. Cây táo có bà con với cây hoa hồng.

8. Các nhà khảo cổ học đã tìm được bằng chứng cho thấy người ta đã ăn táo từ những năm 6.500 trước Công nguyên.

"Hay thật," Theo nói. "Em thì hoàn toàn chẳng nhớ gì về bố cả."

Tôi biết vì sao lại thế, bởi lúc bố đi, Theo mới được vài tháng tuổi. Tôi không nhớ ngày hôm đó, nhưng tôi nhớ nhiều chuyện dẫn đến ngày đó. Mẹ và bố thường cãi nhau trước mặt tôi. Tôi có đó mà cũng như không có, bởi thời đó tôi hoàn toàn mải mê vào lớp tĩnh điện trên màn hình tivi hay mấy cái nút trên máy nướng bánh. Bố mẹ tôi cho rằng tôi không để ý, nhưng không phải thế. Thời đó, tôi có thể nghe, thấy, và ngửi mọi thứ cùng một lúc, vì thế tôi phải tập trung rất dữ để chỉ chú ý đến một thứ mà thôi. Tôi luôn hình dung nó như một bộ phim, một chiếc máy quay có thể ghi lại cả thế giới một lần với đủ mọi âm thanh, hình ảnh. Thế thật ấn tượng, nhưng nó chẳng ích lợi gì lắm nếu bạn muốn nghe cho rõ một cuộc nói chuyện hai người, hay nhìn ra một trái bóng lao về phía bạn. Nhưng tôi đâu thể thay đổi bộ não trời phú, nên thay vào đó tôi học cách thu hẹp thế giới với những tấm chắn trong đầu, cho đến khi tôi có thể chỉ chú tâm vào thứ tôi muốn chú tâm. Đấy là tự kỷ. Với những người chưa từng cảm nhận như thế, đấy là tự kỷ.

Dù gì, cũng vì thế mà dù bố mẹ tôi cho là tôi đang chăm chú vào chuyện khác, tôi vẫn có thể nhớ được chuyện cãi vã hôm đó.

Em có nhớ gì đến anh không, Emma? Anh cũng sống ở đây đấy…

Trời ơi, Henry. Anh ghen vì thời gian em dành cho con trai anh sao?

Và

Anh không quan tâm ta làm cách nào để trả được khoản đó. Anh sẽ không trả tiền điều trị cho Jacob chỉ bởi…

Bởi cái gì? Nói đi… Bởi anh không nghĩ em kiếm được tiền.

Anh không nói, tự em nói đấy thôi.

Và

Anh muốn khi ra khỏi cái công ty chết tiệt và về cái nhà chết tiệt của mình, anh không phải thấy mười người lạ trong phòng khách nhà anh. Thế là quá đáng hay sao?

Những người lạ đó là những người sẽ đưa Jacob về lại cho chúng ta…

Tỉnh lại đi, Emma. Nó là thế rồi. Không có phép lạ nào nằm sẵn trong người nó chờ em mở ra đâu.

Và

Cả tuần nay, tối nào anh cũng đi làm về muộn.

Về nhà thì anh có được cái gì cơ chứ?

Và

Ý em là sao, em có thai? Không nói gì nữa. Ta đã có quá đủ chuyện để lo…

Em không tự mình có thai được, anh biết thế mà.

Anh biết. Em là người uống thuốc mà.

Anh nghĩ em lừa anh sao? Chúa ơi, Henry, em mừng là anh đánh giá em cao thế đấy. Cứ đi đi. Đi khỏi đây đi.

Và rồi một ngày, bố đi thật.

Bỗng nhiên có tiếng gõ cửa phòng Theo, và bố ló đầu vào. "Các con," bố nói. "Các con sao rồi?"

Anh em chúng tôi cứ trơ ra, chẳng nói gì.

"Jacob," bố gọi tôi. "Nói chuyện được không?"

Tôi và bố ngồi trong phòng tôi, tôi thì trên giường, bố thì trên ghế. "Con có… thoải mái nói chuyện bố ở đây không?"

Tôi nhìn quanh. Bố chẳng xáo trộn thứ gì trên bàn tôi, nên tôi gật đầu.

Tôi nghĩ làm thế khiến bố thấy khá hơn, bởi tôi thấy hai vai bố đang thả lỏng dần. "Bố nợ con một lời xin lỗi," bố nói. "Bố không biết làm sao để nói những lời này."

"Con cũng thế," tôi bảo.

Bố khẽ cười và lắc đầu. Theo có vẻ giống bố quá. Tôi nghe mẹ tôi nói thế cả đời rồi, nhưng giờ tôi có thể thấy nơi bố có rất nhiều nét giống tôi. Như cái cách bố rụt đầu lại trước khi nói gì đó. Cách bố gõ mấy ngón tay trên bắp đùi.

"Bố muốn xin lỗi con, Jacob," bố nói. "Có những người như mẹ con, những người không bỏ cuộc. Bố không phải là người như thế. Bố không biện hộ, chỉ là nói ra một sự thật mà thôi. Bố biết đủ rõ về mình để hiểu rằng chuyện này bố không kham nổi."

"Chuyện này của bố," tôi nói, "là con phải không?"

Bố ngập ngừng, rồi gật đầu. "Bố không biết rõ về Asperger như mẹ

con," bố nói. "Nhưng bố nghĩ ai cũng có một điều gì đó trong người ngăn không cho mình liên kết với người khác, kể cả khi mình muốn thế."

Tôi thích cách nghĩ rằng Asperger là một gia vị thêm vào cho con người ta, và dù tôi có khả năng tập trung hơn người khác, nhưng mọi người khác cũng đều có những nét gia vị của mình.

Tôi cố nhìn thẳng vào mắt bố. "Bố có biết táo có thể bị ố màu không?" Tôi hỏi.

"Không," bố nói với giọng nhẹ nhàng hơn. "Bố không biết."

Ngoài danh sách thông tin về táo, tôi còn có một danh sách nữa về bố mình, về những câu tôi sẽ hỏi nếu có dịp.

1. Nếu không có con, bố có ở lại không?

2. Bố có bao giờ thấy có lỗi vì đã bỏ đi không?

3. Bố có nghĩ một ngày nào đó bố và con có thể là bạn không?

4. Nếu con hứa sẽ cố gắng hơn, bố có nghĩ lại chuyện trở về nhà mình không?

Một chuyện đáng chú ý là khi ngồi trong phòng tôi, chúng tôi đã thảo luận về táo, về lời chứng của viên giám định y khoa ngày hôm qua, và bài báo trên tờ *Wired* bàn luận xem Asperger có phát triển ở Thung lũng Silicon do sự tăng mạnh chủng gene chuyên toán-khoa học ở đây hay không. Nhưng tôi lại không hỏi bố câu nào trong danh sách trên của mình, và nó vẫn chỉ là những chữ trong tờ giấy tôi để ở đáy hộc bàn.

Chúng tôi cùng đến tòa trên chiếc xe bố tôi thuê. Nó có màu bạc và mùi như gỗ thông. Như thường lệ, tôi ngồi ở băng sau, ngay sau ghế tài xế của bố tôi. Mẹ ngồi kế bên bố, còn Theo thì cạnh tôi. Trên đường đi, tôi nhìn

vào những khoảng trống giữa các sợi dây điện mắc trên những hàng cột, chúng thu hẹp hai đầu và giãn rộng ở giữa, như những chiếc canô khổng lồ vậy.

Còn năm phút nữa là đến tòa án, thì chuông điện thoại mẹ tôi reo lên. Mẹ suýt làm rơi nó khi lôi ra khỏi túi. "Tôi ổn," mẹ nói, nhưng mặt mẹ đang đỏ lên. "Ta sẽ gặp nhau ở bãi dỗ xe."

Tôi cho là đáng ra tôi phải lo lắng, nhưng tôi lại thấy thực sự phấn khích. Hôm nay là ngày Oliver sẽ nói với mọi người sự thật chuyện tôi đã làm.

"Nào, Jacob," mẹ bảo. "Con nhớ luật chứ?"

"Để Oliver nói. Đưa cho anh một mảnh giấy nếu con thấy cần phải nghỉ. Con không phải thằng đần, mẹ à."

"Tùy cách nhìn nhận của mỗi người thôi," Theo nói.

Mẹ quay người trên ghế. Con ngươi mắt mẹ lớn và sẫm màu, mạch đang đập mạnh nơi hốc họng. "Hôm nay sẽ khó khăn hơn cho con đấy," mẹ nói khẽ. "Con sẽ phải nghe những chuyện người ta nói về con, những chuyện mà con thấy vô lý. Những chuyện có lẽ con sẽ nghĩ là không có thật. Nhưng nhớ nhé, Oliver biết mình đang làm gì."

"Jacob có ra làm chứng không?" bố hỏi.

Mẹ quay qua bố. "Anh nghĩ gì thế hả?"

"Chúa ơi, anh chỉ hỏi thôi mà."

"Anh không thể đến giữa vở kịch và mong em sẽ kể hết cho anh những phần anh bỏ lỡ," mẹ đáp ngay, và rồi một sự thinh lặng bao trùm chiếc xe. Tôi bắt đầu lẩm nhẩm dãy Fibonacci để lấy tinh thần, và hẳn Theo cũng có cảm giác giống tôi, bởi nó hỏi, "Vậy… ta đến mức đó chưa?" rồi nó cười

như điên, như thể vừa nói một câu đùa vui lắm vậy.

Khi chúng tôi đến bãi xe, Oliver đã đứng đó tựa lưng vào chiếc xe của anh ta rồi. Anh bảo chiếc xe cũ này có vẻ hợp với thợ đóng móng hơn là với một luật sư, nhưng nó vẫn chở anh đi nơi này nơi kia được. Chúng tôi đỗ xe ở sau lưng tòa án, tránh xa các máy quay và xe truyền hình. Khi chúng tôi đi ngang, anh có ngước mắt lên, nhưng đây không phải xe mẹ tôi, nên anh không nhận ra. Cho đến khi chúng tôi đỗ lại và ra khỏi chiếc xe thuê thì Oliver mới thấy mẹ tôi và tiến tới với một nụ cười rạng rỡ.

Rồi anh nhìn thấy bố tôi.

"Oliver," mẹ tôi bảo, "đây là chồng cũ của tôi, Henry."

"Cô đùa đấy à?" Oliver nhìn mẹ tôi.

Bố tôi đưa tay ra với Oliver, "Hân hạnh được gặp anh."

"À. Phải rồi. Hân hạnh." Rồi anh quay qua tôi. "Ôi, lạy Chúa lòng lành… Emma à, tôi không thể để cậu ấy vào tòa với bộ dạng này."

Tôi nhìn xuống xem lại mình. Tôi đang mặc quần nhưng nâu, áo nâu, vest nhẹ cũng màu nâu và cà vạt nâu Theo đã thắt cho tôi.

"Hôm nay là thứ Năm, và nó mặc áo vest lẫn cà vạt rồi," mẹ tôi cương quyết nói. "Anh phải biết là sáng nay tôi có rất nhiều chuyện phải lo mà."

Oliver quay qua bố tôi. "Ông thấy cậu ấy giống cái gì nào?"

"Một tài xế của UPS?" bố tôi nói.

"Tôi thì đang nghĩ đến lính Đức Quốc xã." Oliver lắc đầu. "Ta không có thời gian để cậu về nhà thay đồ, và cậu lại quá bự con để mặc vừa bộ…" đột nhiên Oliver khựng lại và nhìn bố tôi từ đầu xuống chân. "Vào phòng thay đồ, đổi áo với bố cậu đi."

"Nhưng nó màu trắng mà," tôi nói.

“Chính xác là vì thế đấy. Ta không muốn tạo hình ảnh một kẻ giết người hàng loạt hiện đại đâu, Jake à.”

Bố liếc qua nhìn mẹ. “Thấy chưa? Em không mừng khi có anh sao?”

Hôm đầu tiên tôi gặp Jess để học kèm kỹ năng xã hội, tình cờ cũng là hôm thấy lo cho mạng sống của mình.

Năm đó tôi học Ngữ văn với cô Wicklow. Môn đó chẳng có gì đặc biệt thú vị, và cô Wicklow lại không may có một một khuôn mặt hệt như củ khoai tây dài và hẹp, lông măng nhú ở cằm, và nước da như vừa xịt sơn màu cam lên vậy. Nhưng cô luôn cho tôi đọc lời thoại mỗi khi chúng tôi tập kịch, ngay cả khi thỉnh thoảng tôi không nhớ mình đang đọc đến đâu, và những khi tôi quên mang sách trong buổi kiểm tra cho dùng sách, thì cô cho tôi làm kiểm tra lại vào ngày hôm sau. Có lần cô nghỉ dạy vì bị cúm, một đứa trong lớp tên là Sawyer Trigg, từng bị đình chỉ vì đem thuốc NyQuil đến bán trong căng tin trường, nó làm ngơ cô giáo dạy thế và lấy một miếng mạng nhện, kẹp kẹo cao su dán vào cằm. Nó nhét giấy dưới áo và bắt đầu vênh váo đi dọc lớp. “Tao là ông Witchlow,” nó nói và ai cũng bật cười.

Tôi cũng cười, nhưng chỉ để khỏi lạc đàn thôi. Bởi bạn phải tôn trọng giáo viên, dù họ không có đó. Vậy nên khi cô Witchlow đi dạy trở lại, tôi cho cô biết chuyện Sawyer đã làm, và cô cho nó đi gặp thầy hiệu trưởng. Hôm sau, nó đẩy tôi sấp mặt vào tủ đồ và nói, “Tao có thể giết mày đấy, Hunt.”

Tôi hoảng loạn suốt cả ngày hôm đó, bởi nó có thể giết tôi, và tôi chẳng chút nghi ngờ chuyện đó. Và khi Jess đến trường gặp mặt tôi lần đầu tiên, tôi đã giấu trong bọc một con dao cắt bơ trộm được từ căng tin,

để phòng khi Sawyer Trigg bất thần lao vào tôi trên hành lang.

Jess bảo tôi là những gì tôi nói với cô là chuyện riêng tư, và cô sẽ không kể với mẹ tôi bất kỳ chuyện gì tôi muốn giữ bí mật chỉ hai chúng tôi biết. Tôi thích thế, nghe như tôi có một người bạn thân vậy, nhưng đầu óc tôi đang rối bù vì Sawyer, nên tôi chẳng tỏ thái độ gì về chuyện này. "Jacob?" Jess hỏi, khi cô thấy tôi cứ ngoái cổ nhìn lui đến lần thứ tám trong vòng vài phút. "Mọi chuyện ổn cả chứ?"

Và thế là tôi kể cho cô mọi chuyện về cô Wicklow và Sawyer Trigg.

Cô lắc đầu. "Nó không giết cậu đâu."

"Nhưng nó đã nói…"

"Đấy là cách nó cho cậu biết là nó nổi điên với cậu vì đã mách lẻo nó."

"Không được đem giáo viên ra đùa…"

"Cậu cũng không được mách lẻo bạn bè mình nữa," Jess nói. "Nhất là khi cậu muốn họ thích cậu. Ý tôi là, cô Wicklow phải tử tế với cậu, bởi đó là một phần công việc. Nhưng cậu phải làm sao để bạn bè trong lớp tin tưởng mình. Và cậu vừa làm hỏng chuyện đó rồi." Jess nghiêng người tới. "Có đủ loại luật đấy, Jacob. Một số thì rõ ràng, chẳng hạn như không được đem giáo viên ra đùa. Nhưng có những luật hệt như bí mật vậy. Chúng là những luật cậu phải biết, ngay cả khi chẳng ai nói ra bao giờ."

Đó đúng là những thứ mà dường như chẳng bao giờ tôi hiểu được, những luật bất thành văn mà những người khác dùng như thể họ có một thiết bị radar xã hội mà tôi không có vậy.

"Cậu có cười khi Sawyer pha trò về cô Wicklow không?"

"Có."

"Nó nghĩ cậu về phe nó, nghĩ cậu thích trò của nó. Nên cứ thử tưởng

tượng nó sẽ cảm thấy gì khi cậu đi mách lẻo nó."

Tôi tròn mắt nhìn Jess. Tôi không phải Sawyer, và tôi đã tôn trọng luật triệt để, còn nó thì cố ý vi phạm luật đó. "Tôi không thể," tôi nói.

Vài phút sau, mẹ đến đón tôi. "Chào," mẹ nói và cười với Jess. "Sao rồi?"

Jess nhìn tôi đến khi thấy tôi nhìn cô. Rồi cô mới quay qua mẹ tôi, "Hôm nay Jacob khiến một cậu khác gặp rắc rối. Và Jacob còn trộm một con dao từ căng tin trường nữa."

Tôi thấy tim mình như vụn vỡ, miệng tôi khô rang. Tôi đã tưởng cô này sẽ là bạn của tôi, sẽ giữ bí mật cho tôi. Và việc đầu tiên cô làm là quay lại kể cho mẹ tôi nghe hết mọi chuyện xảy ra trong ngày.

Tôi giận điên người, không bao giờ muốn gặp lại cô ta nữa. Và tôi thấy bụng mình nôn nao, như thể vừa xuống khỏi tàu lượn siêu tốc vậy, bởi tôi biết mẹ tôi sẽ tiếp tục nói về chuyện này trên đường chở tôi về nhà.

Jess chạm vào tay tôi, để tôi nghe cô nói. "Đó," cô nói, "là cảm giác của Sawyer. Và tôi sẽ không bao giờ làm thế với cậu lần nữa. Còn cậu thì sao?"

Hôm sau tôi đến trường, đứng chờ cạnh tủ đồ của Sawyer.

"Mày làm gì ở đây hả, thằng lếu láo?" nó hỏi.

"Tớ xin lỗi," tôi nói, và tôi thật sự muốn xin lỗi.

Có lẽ là do vẻ mặt của tôi, hay giọng nói, hay chỉ cần việc tôi tìm đến nó cũng là đủ rồi, nên nó đứng đó sững ra một giây, rồi nhún vai. "Sao cũng được," Sawyer nói.

Tôi quyết định xem đó là cách nó nói cảm ơn. "Cậu còn nghĩ đến chuyện giết tớ nữa không?"

Nó lắc đầu và cười lớn. “Tớ không nghĩ thế nữa.”

Và tôi cho bạn biết, Jess Ogilvy đúng là giáo viên tuyệt nhất tôi từng có. Và hơn bất kỳ ai, cô ấy sẽ hiểu vì sao tôi phải làm những chuyện tôi đã làm.

Oliver

Chuyện xảy ra tối qua là kinh nghiệm đáng nhớ nhất trong lịch sử tình trường của tôi, nếu bạn không kể thời gian năm hai đại học của tôi lúc tôi từng có một chuyện tình được đăng trên tạp chí *Penthouse*. Tất nhiên đó là một câu chuyện tôi bịa ra, còn chuyện tối qua thì đúng là chuyện thật trăm phần trăm.

Tôi đã nghĩ về chuyện đó. Được rồi, tôi thú thật, tôi chỉ nghĩ về chuyện đó mà thôi. Khi Emma và tôi đều thú nhận với nhau những nỗi sợ lớn nhất trong đời, là chúng tôi đã cùng chung một con thuyền rồi. Sự mỏng manh yếu đuối đã thắng được cách biệt tuổi tác. Khi bạn phơi bày hết về tình cảm với người khác, thì sự trần trụi thể xác cũng không còn bao xa nữa.

Sáng nay thức dậy với mái tóc lụa trên cánh tay và thân hình ấm áp đang áp chặt vào người, tôi quyết định rằng dù cho Emma ngủ với tôi vì tuyệt vọng, chán nản hay thậm chí chỉ để khuây khỏa, tôi cũng sẽ không để Emma đi đâu. Tôi đã thăm dò từng mảng cơ thể của người phụ nữ này, và tôi muốn trở lại vùng đất đó cho đến khi nào tôi am tường nó hơn bất kỳ ai đã từng hay sẽ được diễm phúc đặt chân đến.

Thế nghĩa là tôi phải giúp con trai Emma được trắng án, bởi nếu không, bà sẽ không bao giờ muốn nhìn mặt tôi nữa.

Và vì thế, sáng nay tôi đến tòa với mong muốn cho Jacob một phiên biện hộ tuyệt vời nhất trong lịch sử bang Vermont. Tôi chỉ có một mục đích duy nhất, hoàn toàn tập trung và quyết tâm, cho đến khi thấy bà bước

ra từ chiếc xe của một người đàn ông khác.

Chồng cũ của bà.

Ông ta có quyền ở đây, tôi cho là thế, bởi dù gì ông ta cũng là bố của Jacob mà. Nhưng Emma lại khiến tôi tin rằng ông ta không thực sự có phần trong chuyện này.

Tôi không thích cách Henry đỡ vợ cũ khi chúng tôi bước lên những bậc cấp tòa án. Tôi không thích chuyện ông ta đô con hơn tôi. Tôi không thích khi tôi chạm vào tay Emma lúc chuẩn bị đi vào phòng xử án, thì Theo thấy tôi làm thế và nhíu mày, nên ngay lập tức tôi phải vờ như đấy là cái chạm tay tình cờ.

Tôi thật sự không thích chuyện tôi cứ nghĩ suốt về Emma, trong khi đúng ra tôi chỉ được tập trung vào con trai bà mà thôi.

Khi bồi thẩm đoàn bước vào, tôi ngồi xuống cạnh Jacob. Trông cậu ấy như vừa uống hết 60 cốc cà phê vậy. Jacob trông thật khoan khoái, dù đang ngồi với tôi trong bàn bị đơn. Emma ngồi bên phải cậu ấy, và tôi thề tôi có thể cảm nhận sức nóng từ làn da bà dù cho có Jacob chắn giữa hai người chúng tôi.

"Tôi không thích cái này," Jacob lẩm bẩm.

Cả tôi và cậu đều không thích mà. Tôi nghĩ. "Cậu không thích chuyện gì?"

"Tóc cô ta?"

"Tóc ai cơ?"

"Cô ta," Jacob nói và chỉ tay về phía Helen Sharp mà không cần nhìn.

Hôm nay công tố viên để tóc xõa quanh mặt. Mái tóc nâu vàng quét

trên vai cô ta. Nó thật sự khiến cô ta trông như một người có tấm lòng nhân từ, dù tôi biết chắc là không thể nào như thế. "À," tôi nói. "Còn có thể tệ hơn mà."

"Là sao?"

"Nó có thể dài hơn."

Chuyện này lại khiến tôi nhớ đến Emma tối qua, với mái tóc buông thả xuống lưng. Tôi chưa từng thấy tóc bà như thế, chỉ vì Jacob.

"Đấy là điềm gở," Jacob nói, và mấy ngón tay bắt đầu mấp máy trên đùi.

"Có vẻ quá nhiều điềm gở quanh đây đấy," tôi nói và quay sang Emma. "Henry làm gì ở đây?"

Cô lắc đầu. "Sáng nay anh ấy đến lúc tôi ra ngoài chạy bộ," bà nhấn mạnh và không nhìn vào mắt tôi. Thế là không ai nói gì nữa.

"Phải nói ra sự thật đi," Jacob nói chắc nịch. Cả Emma và tôi đều ngẩng đầu nhìn cậu ấy. Jacob có trực giác sắc bén hơn cả hai chúng tôi tưởng sao?

"Tất cả đứng dậy," viên chấp hành tòa nói, và thẩm phán bước vào.

"Nếu bên biện hộ muốn có lời trình bày mở đầu," thẩm phán Cuttings nói, "anh có thể bắt đầu."

Tôi muốn được trình bày mở đầu trước Helen Sharp, để khi bồi thẩm đoàn nhìn những phản ứng của Jacob lúc công tố viên làm việc của cô ta, họ sẽ xem những hành động không thích đáng của cậu ấy là *do* chứng Asperger chứ không phải bởi cậu ấy là một kẻ giết người chống đối xã hội. Nhưng thẩm phán đã không cho tôi cơ hội đó, nên giờ tôi phải gây

được một ấn tượng mạnh gấp đôi.

"Sự thật," Jacob lại thầm thì bên tai tôi. "Anh sẽ nói với họ những gì đã xảy ra, phải chứ?"

Tôi nhận ra câu ấy đang nói về bồi thẩm đoàn, về vụ sát hại Jess. Và câu hỏi đó quá khó, quá rộng, đến nỗi đột nhiên tôi không biết làm sao để trả lời Jacob mà không nói dối. Tôi ngập ngừng, rồi hít một hơi thật sâu. *"Chào. Tên tao là Inigo Montoya,"* tôi thì thầm với Jacob. *"Mày đã giết bố tao. Chuẩn bị chết đi."*

Tôi biết cậu ấy vẫn còn cười lúc tôi đứng lên hướng về phía bồi thẩm đoàn. "Trong phiên tòa, các luật sư yêu cầu bồi thẩm đoàn nhìn ra những sắc thái tranh sáng tranh tối. Các vị phải nhìn cả hai mặt của vấn đề. Không định kiến bất kỳ điều gì. Và chờ đợi nghe hết mọi chứng cứ rồi mới đưa ra kết luận. Thẩm phán đã yêu cầu các vị như thế, và tôi sẽ yêu cầu các vị làm thế lần nữa vào cuối phiên tòa này."

Tôi bước về phía bồi thẩm đoàn. "Nhưng Jacob Hunt không biết cách làm thế. Cậu ấy không thể thấy những sắc thái tranh sáng tranh tối. Với cậu ấy, thế giới là hai màu trắng đen. Ví dụ như, nếu các vị bảo Jacob nói rõ trắng đen, cậu ấy sẽ lặp lại hai từ đó với các vị. Một phần của hội chứng Asperger mà Jacob đang mắc, đồng nghĩa với việc cậu ấy không thể hiểu được những ẩn dụ. Với cậu ấy, thế giới luôn theo nghĩa đen." Tôi ngoái lại nhìn Jacob, vẫn đang cắm mặt xuống bàn. "Hẳn các vị đã để ý thấy suốt phiên tòa ngày hôm qua, Jacob đã không nhìn vào mắt các nhân chứng. Cậu ấy cũng không thể hiện nhiều cảm xúc khi công tố viên đưa ra những cảnh hiện trường kinh hoàng của vụ này. Cậu ấy không thể ngồi nghe lời chứng suốt một thời gian dài, cho nên cần phải có phòng nghỉ ở cuối tòa. Thật sự là, trong phiên tòa này, có nhiều lúc các vị tưởng như Jacob đang

hành xử một cách thô lỗ, ấu trĩ, hay thậm chí còn có vẻ là có tội. Nhưng thưa các vị, Jacob không thể ngăn được mình. Những hành vi đó là dấu hiệu đặc trưng của hội chứng Asperger, một rối loạn thần kinh thuộc chứng tự kỷ mà Jacob đã được chẩn đoán đang mắc phải. Những người mắc hội chứng Asperger có thể có IQ bình thường hoặc thậm chí là ngoại hạng, nhưng sẽ có những khiếm khuyết nghiêm trọng về xã hội và kỹ năng giao tiếp. Họ có thể bị ám ảnh bởi các thời gian biểu và quy định, hoặc tập trung tối đa vào một chủ thể nhất định nào đó. Họ không thể hiểu rõ các biểu cảm hay ngôn ngữ cơ thể. Họ nhạy cảm quá mức với ánh sáng, kết cấu vải, mùi vị và âm thanh.

Các vị sẽ nghe lời chứng của các bác sĩ và mẹ của Jacob về những giới hạn của cậu ấy, và biết họ đã cố gắng hết sức để giúp Jacob vượt qua được chúng. Các vị sẽ biết được rằng Jacob vô cùng chắc chắn về nguyên tắc đúng và sai. Trong thế giới của cậu ấy, luật không chỉ quan trọng, mà còn là không thể sai lầm. Và như thế, cậu ấy không hiểu những ngụ ý ẩn sau các luật đó. Cậu ấy không thể nói cho các vị biết hành vi của mình tác động thế nào đến người khác, bởi Jacob không thể đặt mình vào vị trí người khác. Cậu ấy có thể trích dẫn cho các vị mọi lời thoại trong tập 44 của loạt phim *CrimeBusters,* nhưng không thể nói được vì sao bà mẹ trong cảnh thứ bảy lại buồn rầu, hay nói được cái chết của đứa con tác động thế nào đến người bố trong tập đó. Nếu bạn hỏi Jacob, cậu ấy không thể nào giải thích được những chuyện đó. Không phải bởi cậu ấy không muốn, và không phải bởi cậu ấy chống đối xã hội, nhưng là bởi đơn giản rằng bộ não của cậu ấy không vận hành theo cách đó".

Tôi bước lại bàn bị đơn và đặt nhẹ tay lên vai Jacob. Ngay lập tức, cậu ấy rụt người lại, đúng như tôi dự đoán, ngay trước mắt toàn thể bồi thẩm

đoàn. “Nếu các vị dành chút thời gian với Jacob, có lẽ các vị sẽ nghĩ là có gì đó… khác biệt nơi cậu ấy. Có gì đó các vị không thể hiểu nổi. Cậu ấy có vẻ lập dị, hoặc cá tính… nhưng có lẽ các vị sẽ không nghĩ là cậu ấy điên. Xét cho cùng, cậu ấy có thể trao đổi có lý lẽ với các vị, cậu ấy am tường một vài chủ đề nhất định hơn tôi nhiều. Cậu ấy không chạy loạn lên vì những tiếng nói tưởng tượng, cũng không hành hạ thú vật. Nhưng định nghĩa của điên theo pháp lý, rất khác với những gì chúng ta thường nghĩ mỗi khi nghe đến từ điên. Luật pháp nói rằng, vào thời điểm thực thi hành động đó, do một chứng bệnh hay khiếm khuyết tâm thần nghiêm trọng, bị cáo không thể nhận thức sự sai trái trong hành động của mình. Thế nghĩa là khi một người mắc chứng rối loạn thần kinh như Asperger phạm một tội ác, người đó không phải chịu trách nhiệm theo kiểu như tôi hay các vị phải chịu. Và những lời các vị sẽ nghe từ các nhân chứng sẽ là bằng chứng cho thấy hội chứng Asperger đã khiến Jacob không thể hiểu được rằng hành động của mình có thể gây hại cho người khác. Các vị sẽ nghe biết rằng hội chứng Asperger có thể khiến một người như Jacob có một hứng thú đặc biệt đến mức ám ảnh. Và các vị sẽ thấy rằng hội chứng Asperger làm suy yếu năng lực nhận thức của Jacob khiến cậu ấy không thấy được rằng việc mình đã làm với Jess Ogilvy là sai.”

Tôi nghe thấy có tiếng khóc sau lưng. Từ góc nhìn của mình, tôi có thể thấy cả xấp giấy ghi chú chất đống ở phần bàn của tôi. Jacob đang lắc lư, miệng mím chặt. Sau một phút, cậu ấy bắt đầu viết ghi chú đưa cho Emma nữa.

“Không một ai không thấy cái chết của Jess Ogilvy còn hơn cả bi kịch, và chúng ta phải đồng cảm với gia đình cô ấy. Nhưng đừng làm tăng thêm bi kịch đó bằng cách tạo ra một nạn nhân thứ hai.”

Tôi gật đầu ra dấu đã xong, và trở lại ngồi xuống bàn. Các lời nhắn trên giấy ngắn gọn và đầy giận dữ.

KHÔNG.

ANH PHẢI NÓI CHO HỌ NGHE.

CHUYỆN TÔI LÀM LÀ ĐÚNG.

Tôi nghiêng người qua thân chủ của mình. “Cứ tin tôi đi.”

Theo

Hôm qua, riêng tôi ngồi ở cuối phòng xử án, giữa một bà đang đan mũ len cho trẻ sơ sinh, và một ông mặc áo khoác nỉ cứ nhắn tin suốt. Chẳng ai biết tôi là ai, và tôi thích thế. Sau giờ nghỉ giác quan của Jacob, khi tôi đến căn phòng rũ màn và viên chấp hành tòa cho tôi đi vào, thì thân thế bí mật của tôi không còn là bí mật nữa rồi. Tôi để ý thấy bà đan len đã dọn qua góc phòng bên kia, như thể tôi mang một thứ bệnh truyền nhiễm thay vì một cái họ giống như của bị cáo vậy. Còn ông mặc áo nỉ thì không nhắn tin nữa. Ông cứ hỏi tôi liên tục. *Trước đây Jacob có biểu hiện bạo lực không? Jacob có si mê Jess Ogilvy không? Cô ấy có phụ tình anh ta không?* Chẳng mất bao lâu để tôi nhận ra ông ta là một phóng viên, và thế là tôi đành ra đứng cạnh một viên chấp hành tòa.

Hôm nay, tôi ngồi cạnh bố mình, một người có thể nói là tôi hoàn toàn không quen biết.

Khi Oliver bắt đầu nói, bố cúi xuống hỏi tôi. "Con biết gì về gã này không?"

"Anh ta thích đi dạo dọc bãi biển, và thuộc cung Bọ cạp," tôi nói.

Còn đây là chuyện tôi thật sự biết về anh ta. Hôm nay, Oliver đã nắm lấy cánh tay mẹ tôi. Không phải theo kiểu bà-sắp-ngã-kìa, mà là kiểu trìu mến. Chuyện đó là cái quái gì vậy? Anh ta phải cứu anh trai tôi, chứ không phải tán tỉnh mẹ tôi.

Tôi biết tôi nên thấy an lòng hơn khi có bố tôi ở đây. Nhưng thật sự thì không. Tôi ngồi đây tự hỏi tại sao chúng tôi lại đang ngồi trong một phiên

tòa xử tội giết người, thay vì ngồi ở hàng ghế đầu sân vận động Fenway để xem đội Sox thi đấu. Tôi không biết tôi học đâu ra cách thắt cà vạt như tôi vừa thắt cho Jacob sáng nay, bởi bố của tôi không phải là người dạy nó cho tôi. Tôi không hiểu vì sao cùng chia sẻ ADN với một người, không tự động khiến bạn cảm thấy mình và người đó có điểm chung.

Ngay khi Oliver nói xong, tôi quay qua bố. "Con không biết câu cá," tôi nói. "Ý con là, con không biết cách móc mồi vào lưỡi, không biết cách dùng cần, hay bất kỳ thứ gì như thế."

Bố cứ trân mắt nhìn tôi, mày hơi cau lại.

"Sẽ thật tuyệt nếu bố con mình từng đi câu," tôi nói. "Bố biết đây. Câu ở cái hồ sau trường chẳng hạn."

Tất nhiên, chuyện tôi đang nói thật vớ vẩn. Lúc bố bỏ chúng tôi mà đi, tôi chỉ mới sáu tháng. Lúc đó tôi còn chưa biết ngồi, làm sao nói đến câu cá.

Bố tôi rụt đầu lại. "Bố bị say sóng. Ngay cả khi mới bước ra cầu tàu. Lúc nào cũng thế."

Sau đó, chúng tôi chẳng nói gì nữa.

Tôi từng đến gặp bác sĩ Moon một lần. Mẹ tôi nghĩ sẽ tốt cho tôi nếu tôi nói chuyện với một bác sĩ tâm lý về những cảm xúc của mình, bởi các bạn biết rồi đấy, sống chung nhà với một ông anh như thế đâu có dễ dàng gì. Tôi không thể nói là tôi nhớ gì nhiều về bà ấy, trừ việc bà có mùi như hương trầm, và bà bảo tôi có thể cởi giày ra, bởi bà suy nghĩ thông thoáng hơn mỗi khi không mang giày và bà nghĩ có lẽ tôi cũng thế.

Nhưng ngược lại, tôi vẫn còn nhớ như in những chuyện trao đổi ngày hôm đó. Bà bảo rằng đôi khi làm em thật khó, bởi tôi phải làm mọi thứ mà

anh trai thường làm. Bà bảo tôi rằng chứng bệnh của Jacob có thể khiến anh thấy chán nản, và nổi điên, thậm chí còn khiến anh hành động *âu* trĩ hơn nữa. Tôi thấy bà chẳng khác gì dự báo thời tiết cả. Bà có thể cho tôi biết chính xác những chuyện có thể diễn ra, nhưng hoàn toàn chẳng cho tôi thứ gì để đương đầu với cơn bão.

Hôm nay, đứng trên bục nhân chứng, trông bà hơi khác với lúc ở văn phòng. Ví dụ như, bà đang mặc một bộ vest công sở, và mái tóc dài rối bù của bà giờ được búi gọn gàng. À, bà còn mang giày nữa. "Lúc đầu, Jacob được chẩn đoán là rối loạn tự kỷ chung. Rồi chúng tôi chẩn đoán cậu ấy mắc chứng rối loạn phát triển toàn diện. Cho đến tận lúc Jacob học lớp sáu, sau khi thấy cậu ấy không thể lĩnh hội các ngụ ý xã hội, bị hạn chế về lời nói, và không thể tương tác với bạn cùng lứa dù có chỉ số IQ cao, chúng tôi mới xác định được cậu ấy mắc hội chứng Asperger. Với những đứa trẻ trạc tuổi Jacob, những chẩn đoán thay đổi như thế không hiếm. Thế không có nghĩa là cậu *ấy* không mắc hội chứng Asperger ngay từ đầu, mà chỉ có nghĩa là chúng ta không có những ngôn ngữ thích hợp để đặt tên cho tình trạng của cậu ấy."

"Bà có thể cho những người không chuyên ở đây biết định nghĩa về hội chứng Asperger được không?" Oliver hỏi.

"Đấy là một sự rối loạn phát triển tác động đến cách vận hành thông tin trong não, và nó được xem là mức cao nhất trong thang tự kỷ. Những người mắc hội chứng Asperger không như những trẻ bị tự kỷ nặng không thể giao tiếp, họ thường rất thông minh và có tài, nhưng lại có những khiếm khuyết trong tương tác xã hội."

"Vậy người mắc hội chứng Asperger có thể là người thông minh?"

"Một số người mắc hội chứng Asperger có IQ tầm thiên tài. Tuy nhiên,

họ lại vô cùng lạc lõng và bất lực trong những cuộc chuyện trò đơn giản. Phải dạy cho người đó biết cách tương tác xã hội, như thể đó là một ngoại ngữ vậy, chẳng khác gì anh và tôi đi học tiếng Phạn."

"Các luật sư đôi khi cũng khó kết bạn lắm," Oliver nói, khiến bồi thẩm đoàn bật cười. "Thế có nghĩa là chúng tôi đều mắc hội chứng Asperger?"

"Không," bác sĩ Moon trả lời. "Một người mắc hội chứng Asperger vô cùng muốn hòa nhập xã hội nhưng họ lại không thể hiểu những hành vi xã hội vốn đã là trực giác với tất cả chúng ta. Người đó không thể hiểu được các cử chỉ hay biểu cảm khuôn mặt để biết người đối diện đang cảm thấy thế nào. Người đó không thể hiểu được những ngụ ý không lời, chẳng hạn như cái ngáp ra dấu sự chán chường khi phải cố gắng tiếp chuyện. Người đó không thể hiểu được điều mà người khác đang nghĩ hay cảm nhận. Sự thấu cảm là một thứ gì đó phi tự nhiên đối với người đó. Người đó thật sự là trung tâm vũ trụ của mình và sẽ phản ứng dựa trên nguyên tắc đó. Ví dụ như, tôi có một bệnh nhân bắt gặp chị gái mình trộm đồ siêu thị và đi tố cáo cô, không phải bởi cậu ấy nghĩ mình có trách nhiệm phải báo với cảnh sát về tội của chị mình, mà bởi cậu ấy không muốn bị mọi người xem mình như một cậu bé có chị phạm tội. Một đứa trẻ mắc hội chứng Asperger có làm gì, nó cũng làm việc đó với suy nghĩ chuyện đó sẽ tác động thế nào đến mình, chứ không phải đến bất kỳ ai khác."

"Còn có những nét đặc trưng khác của chứng rối loạn này không?"

"Có. Một người mắc chứng Asperger sẽ có tính tổ chức rất cao và thượng tôn luật lệ cũng như nghĩa vụ. Người đó có khuynh hướng tập trung vào các chi tiết hơn là toàn cảnh, và thường trở nên ám ảnh suốt nhiều tháng hoặc nhiều năm với một chủ đề đặc biệt. Người đó có thể nói về chủ đề đó hàng giờ, ngay cả khi đó là một chủ đề phức tạp. Vì thế,

chứng rối loạn này thỉnh thoảng được gọi là hội chứng Giáo sư Nhỏ. Những đứa trẻ mắc hội chứng Asperger nói năng như người lớn, và chúng thường thấy thoải mái khi ngồi với bạn bè của bố mẹ mình hơn là khi chơi với đám bạn cùng tuổi."

"Jacob có kiểu tập trung đến ám ảnh vào một chủ đề không?"

"Có. Cậu ấy đã tập trung vào vài chủ đề suốt nhiều năm, như nghiên cứu về chó, khủng long, và mới nhất là khoa học pháp y."

"Còn điều gì chúng ta nên biết về một người mắc hội chứng Asperger nữa?"

"Người đó sẽ tôn trọng triệt để lệ thường và luật lệ đến mức mù quáng. Người đó thành thật đến mức đau lòng. Người đó không thích giao tiếp bằng mắt. Người đó bị mẫn cảm với ánh sáng, tiếng động, sự tiếp xúc, hay mùi vị. *Ví* dụ như, ngay lúc này, có lẽ Jacob đang cố hết sức để không nghe tiếng ù ù của bóng đèn huỳnh quang trên trần, một âm thanh mà các bạn và tôi đều có thể nghe thấy đây. Một đứa trẻ mắc hội chứng Asperger có thể rất vui tươi phấn khởi, nhưng ngay khi lệ thường của nó bị xáo trộn, nó có thể lên cơn suốt mười phút hoặc vài giờ liền."

"Như cơn quấy dữ của trẻ con?"

"Chính xác là vì thế đấy. Ngoại trừ chuyện nó dữ dội hơn nhiều, bởi đây là một đứa trẻ mười tám tuổi và nặng đến 85 cân," bác sĩ Moon nói.

Tôi có thể cảm nhận bố đang nhìn mình, nên tôi quay về phía bố. "Chuyện đó thường xảy ra không?" bố hỏi khẽ. "Những lúc lên cơn ấy?"

"Rồi bố cũng quen thôi," tôi nói, dù tôi không chắc là thế. Thật sự, chẳng bao giờ bạn thay đổi được cơn bão. Bạn chỉ học cách tránh xa đường đi của nó mà thôi.

Giờ Oliver đang bước về phía bồi thẩm đoàn. "Có thể chữa khỏi chứng Asperger cho Jacob không?" anh ta tiếp tục hỏi bác sĩ Moon.

"Hiện tại, không có phương pháp điều trị nào cho chứng tự kỷ. Nó không phải là một thứ sẽ qua đi khi bạn lớn lên, mà là một thứ gắn liền với bạn mãi mãi."

"Bác sĩ Murano, những năm qua, Jacob có những biểu hiện nào cho thấy một trong những triệu chứng bà vừa nêu hay không?"

"Tất cả những triệu chứng đó."

"Ngay cả bây giờ, lúc đã mười tám tuổi sao?"

"Jacob giờ đã đương đầu khá hơn khi gặp những lúc bị xáo trộn lịch trình. Dù cho cậu ấy vẫn buồn bực, nhưng giờ cậu ấy đã có những cơ chế giúp xoa dịu. Thay vì hét lên như hồi bốn tuổi, giờ cậu ấy sẽ tìm một bài hát hay một bộ phim, rồi lặp đi lặp lại lời nhạc suốt."

"Bác sĩ, tòa đã cho Jacob được nghỉ giác quan lúc cần thiết. Bà có thể giải thích chuyện đó là thế nào không?"

"Đấy là một cách để Jacob thoát ra khỏi sự kích động quá mức đang khiến cậu ấy buồn bực. Khi cậu ấy cảm thấy như mình đang dần đến ngưỡng mất tự chủ, cậu ấy có thể thoát ly và đến một nơi bớt hỗn loạn hơn, yên tĩnh hơn. Ở trường, cậu ấy có một căn phòng để tĩnh trí, và ở phòng xử án này, cậu ấy cũng có một khu vực tương tự như vậy. Bên trong phòng này *có* đủ mọi thứ đồ mà Jacob có thể dùng để xoa dịu bản thân, từ những chiếc chăn nặng, xích đu, cho đến một chiếc đèn cáp quang."

"Bà đã nói rằng những đứa trẻ mắc chứng Asperger thuận theo luật lệ. Trong trường hợp của Jacob, có đúng thế không?"

"Có. Ví dụ như, Jacob biết rằng giờ học bắt đầu vào lúc 8:12 sáng, và

vì đó là luật nên ngày nào cậu ấy cũng đi đúng giờ. Tuy nhiên, có một lần mẹ cậu ấy bảo rằng cậu ấy sẽ trễ học bởi cậu ấy có cuộc hẹn với nha sĩ. Cậu ấy đã lên cơn, đấm thẳng vào tường phòng ngủ của mình, và không thể trấn tĩnh để đi gặp nha sĩ. Trong đầu Jacob, lời thông báo của mẹ cậu ấy là một lời mời cậu ấy phá vỡ luật."

"Cậu ấy đã đấm vào tường? Những đứa trẻ mắc chứng Asperger có khuynh hướng bạo lực sao?" Oliver hỏi.

"Đấy là chuyện chưa biết được. Thật sự là, một đứa trẻ mắc chứng Asperger ít có những hành động xấu hơn là một đứa trẻ bình thường, bởi đơn giản nó biết rằng thế là vi phạm luật. Tuy nhiên, một đứa trẻ mắc chứng Asperger cũng có một ngưỡng động khẩu-động thủ rất thấp. Nếu nó thấy mình cùng đường, theo nghĩa đen, hoặc trong lời nói, cảm xúc, nó sẽ bỏ chạy hoặc đánh lại một cách mù quáng."

"Có bao giờ bà thấy Jacob làm thế chưa?"

"Rồi," bác sĩ Moon nói. "Năm ngoái, Jacob đã bị đình chỉ học vì tội chửi một giáo viên. Có vẻ như một cô bé đã lừa nó làm chuyện đó, nói rằng nếu nó làm thế cô bé sẽ làm bạn nó. Sau đó, nó trả đũa bằng cách xô ngã cô bé, và bị đình chỉ."

"Điều gì kích động phản ứng bạo lực của Jacob?"

"Cảm thấy bị coi thường, tôi nghĩ thế."

"Bà có nói chuyện với cậu ấy về vụ việc đó không?" Oliver hỏi.

"Có."

"Bà có giải thích tại sao một phản ứng bạo lực là không thích đáng không?"

"Có."

“Bà có nghĩ cậu ấy hiểu việc cậu ấy đã làm là sai trái không?”

Bà bác sĩ ngập ngừng. “Ý thức đúng sai của Jacob không dựa vào một bộ luật tinh thần chủ quan. Mà nó dựa vào những chuyện từng được bảo là được phép và không được phép làm. Nếu anh hỏi cậu ấy, *đánh người có đúng không*, thì cậu ấy sẽ nói là không. Nhưng cậu ấy cũng bảo với anh rằng đem người khác ra làm trò cười là sai, và trong đầu cậu ấy, cô bé đó đã vi phạm luật đó trước. Khi Jacob đánh cô bé, cậu ấy không nghĩ mình sẽ làm cô bé bị thương đến mức nào, hay thậm chí không nghĩ rằng hành động của mình sẽ đi ngược lại một luật hành xử đến thế nào. Cậu ấy nghĩ cô bé đã làm tổn thương cậu ấy đến thế nào, và đơn giản là cậu ấy chỉ… phản ứng mà thôi.”

Oliver tiến về phía bục nhân chứng. “Bác sĩ Murano, nếu tôi bảo bà là Jacob đã cãi nhau với Jess Ogilvy, hai ngày trước khi cô ấy chết. Cô ấy còn bảo Jacob biến đi, thì bà nghĩ chuyện đó có tác động đến hành vi của cậu ấy không?”

Bà lắc đầu. “Jess rất quan trọng với Jacob, và nếu họ có cãi nhau, thì cậu ấy sẽ vô cùng buồn lòng. Khi đến nhà cô ấy vào ngày hôm đó, rõ ràng cậu ấy đã thể hiện rằng cậu ấy không biết cách cư xử. Cậu ấy bám vào lịch trình thường lệ hơn là suy nghĩ chiếu theo cuộc cãi vã đó. Khả năng cao là Jacob hình dung cuộc cãi vã như thế này: *Jess bảo tôi biến đi. Tôi không thể biến đi, bởi tôi biết tôi luôn ở đây. Do đó, cô ấy không thật sự có ý nói những lời cô ấy đã nói, nên tôi sẽ xem như cô ấy chưa từng nói thế.* Jacob sẽ không hiểu được ngôn ngữ của Jess muốn nói là cô ấy thật sự không muốn nhìn mặt cậu ấy nữa. Jacob không thể đặt mình vào vị trí của Jess, và cũng chính sự bất lực này đã ngăn cách cậu ấy với các bạn đồng trang lứa. Có thể có những đứa trẻ vụng về trong giao tiếp xã hội, nhưng

Jacob thì khác, cậu ấy hoàn toàn không có sự thấu cảm, và hành động cũng như nhận thức của cậu ấy chỉ xoay quanh nhu cầu của mình mà thôi. Cậu ấy không bao giờ dừng lại để hình dung cảm giác của Jess, cậu ấy chỉ biết rằng cô ấy đã làm tổn thương cậu đến thế nào bằng cuộc cãi vã đó."

"Jacob có biết rằng giết người là đi ngược lại luật pháp không?"

"Chắc chắn cậu ấy biết. Với niềm đam mê tội phạm học pháp y, cậu ấy có thể trích lại các văn bản luật không kém gì anh đâu, anh Bond. Nhưng với Jacob, tự bảo vệ mình là một luật không thể vi phạm, một luật cao hơn bất kỳ thứ *gì* khác. Từ chuyện Jacob nổi nóng với cô bé làm bẽ mặt cậu ấy ở trường, rồi không thật sự hiểu vì sao mình lại gặp rắc rối với chuyện đó bởi rõ ràng cô bé đó là người làm sai trước, tôi cũng có thể hình dung những chuyện đã xảy ra với Jess."

Đột nhiên, Jacob đứng bật dậy. "Tôi không nổi nóng!" anh tôi hét lên, và mẹ phải nắm tay anh để kéo anh ngồi xuống.

Tất nhiên, hành động của anh đã phủ nhận hoàn toàn những lời anh vừa nói.

"Anh Bond, kiểm soát thân chủ của mình đi," thẩm phán cảnh cáo.

Khi Oliver quay người lại, trông anh ta hệt như những người lính trong phim, leo lên một ngọn đồi và thấy trùng trùng quân địch chực sẵn ngay bên dưới, nhận ra rằng dù có chuyện gì xảy ra, họ cũng nắm chắc thất bại rồi. "Jacob," anh ta thở dài. "Ngồi xuống."

"Tôi cần khoảng nghỉ," Jacob hét lên.

Oliver nhìn lên thẩm phán. "Thưa thẩm phán?" Và ngay lập tức, có người đến đưa bồi thẩm đoàn ra ngoài, còn Jacob thì chạy thục mạng lên phòng nghỉ giác quan.

Bố tôi hoàn toàn chẳng hiểu gì. "Đang có chuyện gì thế này?"

"Ta sẽ đợi trong mười lăm phút?"

"Bố có nên… Con có vào đó với Jacob không?"

Tôi đã vào rồi, bất kỳ lúc nào anh tôi vào đó. Tôi ngồi nơi góc phòng, tiêu khiển với mấy cái bóng đèn cáp quang, xem Jacob trấn tĩnh tinh thần. Nhưng giờ, tôi ngước lên nhìn bố. "Bố thích thì cứ đi," tôi nói. "Con ngồi đây."

Ký ức đầu đời của tôi. Tôi bị bệnh nặng lắm và cứ khóc mãi không dứt. Jacob khoảng sáu hay bảy tuổi gì đó, và anh cứ bám theo bảo mẹ chuẩn bị bữa sáng cho anh, trong khi mẹ đã thức suốt đêm chăm tôi. Lúc đó còn sớm lắm, mặt trời vẫn chưa mọc.

Con đói, Jacob nói.

Mẹ biết, nhưng giờ mẹ phải lo cho Theo.

Theo có chuyện gì thế?

Cổ nó đau, đau lắm.

Jacob im lặng một hồi, rồi nói, *Con cá là nếu ăn kem cổ nó sẽ khá hơn đấy.*

Jacob, mẹ tôi sững sờ. *Con đang nghĩ về cảm giác của Theo sao?*

Con không muốn cổ nó bị đau, Jacob nói.

Kem! Kem! Tôi hét lên. Mà thật sự nó còn không hẳn là kem, nó chỉ là kem đậu nành, hệt như tất cả những thứ khác trong tủ lạnh vậy. Nhưng nó vẫn được xem là một phương thuốc, chứ không phải bữa sáng.

Mẹ tôi đồng ý ngay. *Được rồi. Kem,* mẹ nói. Mẹ đặt tôi ngồi vào ghế ăn dặm, cho tôi một cái bát. Mẹ cũng cho Jacob một cái bát và xoa đầu

anh. Mẹ *sẽ báo với bác sĩ Moon là con đã chăm sóc cho em con,* mẹ nói thế.

Jacob ăn kem của anh ấy. *Cuối cùng,* anh nói, *cũng bình an thanh thản rồi.*

Mẹ tôi vẫn xem đó là một ví dụ cho thấy Jacob đã thắng chứng Asperger để thể hiện tình thương với người em trai nhỏ tội nghiệp của anh.

Nhưng khi lớn hơn tôi mới thấy ra.

Jacob được một bát kem để ăn sáng mà không cần phải nài nỉ gì thêm.

Jacob khiến tôi thôi khóc thét ầm ĩ cả lên.

Hôm đó, anh trai tôi không cố giúp tôi. Anh chỉ đang cố giúp mình thôi.

Jacob

Tôi nằm dưới tấm chăn mà cảm thấy như hàng trăm bàn tay đang đè lên người, như tôi đang ở đáy biển và không thể thấy mặt trời, không nghe được những gì đang diễn ra trên bờ biển.

Tôi đã không nổi nóng.

Tôi không hiểu vì sao bác sĩ Moon lại nghĩ thế.

Tôi không hiểu vì sao mẹ tôi không đứng lên và phản đối. Tôi không hiểu vì sao Oliver không nói ra sự thật.

Tôi từng có những cơn ác mộng, thấy mặt trời lao đến quá gần trái đất, và chỉ mình tôi thấy ra chuyện đó, bởi da tôi có thể cảm nhận sự thay đổi nhiệt độ hơn bất kỳ ai khác. Dù cho tôi cố đủ mọi cách để cảnh báo mọi người, nhưng chẳng ai chịu nghe tôi, và cuối cùng cây cối bắt đầu bùng cháy như ngọn đuốc, cả nhà tôi bị thiêu sống. Tôi tỉnh dậy và thấy mặt trời đang lên, thế là tôi lại kinh hãi lần nữa, bởi làm sao tôi biết chắc rằng cơn ác mộng của tôi chỉ là ác mộng chứ không phải một điềm báo?

Tôi cũng nghĩ như thế về chuyện lúc này. Tôi đã nhiều năm tưởng tượng mình là kẻ xa lạ trong thế giới này, với những giác quan nhạy bén hơn những con người bình thường này, với những lối nói mà người bình thường không thể hiểu, những hành vi có vẻ kỳ quặc trên hành tinh này nhưng lại hoàn toàn hợp lý ở hành tinh quê hương tôi. Và cuối cùng những chuyện đó đã trở thành sự thật. Sự thật là dối trá và dối trá là sự thật. Những người trong bồi thẩm đoàn tin vào những gì họ nghe, chứ không tin những gì ngay trước mắt họ.

Chẳng ai chịu lắng nghe cả, dù cho tôi hét lên trong đầu một tiếng lớn đến đâu chăng nữa.

Emma

Tấm chăn như một lồng ngực chứa trái tim đang đập. Tôi lần tìm trong bóng tối và nắm chặt tay Jacob. "Con yêu," tôi nói, "ta phải đi thôi."

Nó quay qua tôi. Trong bóng tối, tôi có thể thấy ánh mắt Jacob lấp lánh. "Con không nổi nóng với Jess," nó thì thầm.

"Ta có thể nói chuyện đó sau…"

"Con không làm đau cô ấy," Jacob nói.

Tôi dừng lại và nhìn thẳng vào nó. Tôi muốn tin nó. Chúa ơi, tôi muốn tin nó. Nhưng rồi tôi nhớ lại tấm mền của nó đang quấn quanh thi thể của cô ấy.

"Con không cố ý làm đau cô ấy," Jacob chỉnh lại.

Chẳng ai nhìn vào đứa con trai mới sinh và tưởng tượng đủ chuyện tồi tệ sẽ xảy ra trong cuộc đời nó. Lúc đó bạn chẳng thấy được gì ngoài những viễn cảnh tươi đẹp, bạn chỉ mường tượng nụ cười của nó, bước đi chập chững đầu đời, lễ tốt nghiệp, lễ cưới, và khuôn mặt của nó lúc đang ẵm đứa con đầu lòng. Với Jacob, tôi liên tục xem lại những chặng mốc của nó, là lúc nó sẵn sàng nhìn vào mắt tôi, lúc nó chấp nhận một thay đổi kế hoạch mà không lên cơn, lúc nó mặc một cái áo mà không tỉ mỉ cắt cái mác sau lưng trước. Bạn không yêu thương con mình vì những chuyện nó làm hoặc không làm, bạn yêu nó vì chính nó mà thôi.

Và dù cho nó là một kẻ giết người, dù chủ tâm hay vô ý, nó vẫn là con tôi.

“Không kết thân với bạn đồng trang lứa,” Helen Sharp bắt đầu. “Là trung tâm vũ trụ của mình. Tự bảo vệ mình là nguyên tắc bất khả xâm phạm. Những vấn đề về tự chủ và kiểm soát cơn giận… Bác sĩ Murano à, theo tôi thấy, Asperger chỉ là một chứng ích kỷ mới xuất hiện thôi.”

“Không. Đấy không phải là chuyện không muốn nghĩ đến cảm giác của người khác, mà là sự bất lực không thể làm việc đó.”

“Nhưng đây là một chẩn đoán tương đối mới, phải không?”

“Nó xuất hiện lần đầu tiên trên tập Chẩn đoán và Phân tích các Rối loạn Tâm thần (DSM-IV) vào năm 1944, nên dù xét theo khía cạnh nào, nó cũng không thể là chuyện mới được. Có nhiều người mắc chứng Asperger trước thời gian đó, nhưng đơn giản là không có tên cho hội chứng của họ.”

“Chẳng hạn như?”

“Đạo diễn Steven Spielberg. Nhà văn John Elder Robison. Satoshi Tajiri, người tạo nên hiện tượng Pokemon. Peter Tork, trong ban nhạc Monkees. Họ đều được chẩn đoán chính thức mắc hội chứng Asperger khi đã là người trưởng thành.”

“Và họ đều vô cùng thành công, phải không?” Helen hỏi.

“Có vẻ là thế.”

“Họ có cuộc sống sáng tạo tương tác với người khác?”

“Tôi cho là thế.”

“Bà có nghĩ họ đều có vấn đề về kết nối xã hội với người khác không?”

“Có.”

“Bà có nghĩ họ có những lúc thấy mình bị loại ra ngoài rìa xã hội không?”

“Tôi không biết.”

“Thật sao? Bà đã từng thấy mái tóc thời trẻ của Peter Tork chưa? Tôi sẽ nói chắc là có, họ đã bị trêu chọc, bị đem ra làm trò cười. Nhưng trong những người mắc chứng Asperger này, không một người nào phải ra tòa vì tội giết người, có phải không?”

“Không, như tôi đã nói, không có mối liên hệ chắc chắn nào giữa Asperger và bạo lực.”

“Nếu một người mắc chứng Asperger không bạo lực, thì làm sao lý giải việc Jacob phạm một hành vi bạo lực kinh khủng như thế này?”

“Phản đối!” Oliver nói. “Thành kiến.”

“Chấp thuận,” thẩm phán nói.

Công tố viên nhún vai. “Tôi rút lại lời vừa nói. Bác sĩ Murano, làm sao bà chính thức hóa chẩn đoán của mình rằng Jacob mắc chứng Asperger?”

“Tôi đã kiểm tra chỉ số IQ và đánh giá những kỹ năng thích nghi để xem Jacob xử lý các tình huống xã hội nhất định như thế nào. Tôi đã phỏng vấn Emma Hunt và các giáo viên để biết rõ quá trình hành vi của cậu ấy. Hội chứng Asperger không xuất hiện một sớm một chiều. Tôi đã xem các băng video quay cảnh cậu ấy trước hai tuổi, lúc cậu ấy đã có được những mốc phát triển như một đứa trẻ bình thường, rồi sau đó, hành vi và giao tiếp tương tác của cậu ấy dần đi xuống. Tôi cũng đã quan sát cậu ấy ở văn phòng của tôi, và ở trong những buổi sự kiện chung của trường.”

“Không có xét nghiệm máu, hay bất kỳ xét nghiệm khoa học nào có thể áp dụng để xem một đứa trẻ có mắc hội chứng Asperger hay không sao?”

“Không. Chuyện này chủ yếu dựa vào quan sát các hành vi lặp đi lặp

lại, những chuyện gây hứng thú, và sự thiếu tương tác xã hội nhưng không bị hạn chế nghiêm trọng về ngôn ngữ."

"Vậy… đây là một quyết định dựa trên phán đoán?"

"Phải," bác sĩ Murano nói. "Của một người có bằng cấp."

"Nếu Jacob từng gặp một bác sĩ tâm lý khác, chẳng phải có khả năng người đó có thể chẩn đoán rằng Jacob không mắc hội chứng Asperger?"

"Tôi vô cùng nghi ngờ chuyện đó. Một chứng dễ bị nhầm lẫn với Asperger là chứng rối loạn chú ý thụ động hoặc hiếu động, và khi họ cho một đứa trẻ mắc Asperger dùng thuốc trị chứng này mà không thấy có phản ứng gì, thì rõ ràng là cần phải chẩn đoán lại."

"Vậy tiêu chuẩn bà dùng để chẩn đoán Jacob là thiếu khả năng giao tiếp với người khác, thiếu khả năng hiểu những dấu hiệu xã hội, sự ám ảnh với lịch trình và cơ cấu, cũng như sự say mê của cậu ta với một vài chủ đề nhất định?"

"Đúng là thế."

"Vậy nếu như tôi có một đứa con bảy tuổi vô cùng ám ảnh về Power Rangers, tối nào cũng phải ăn bánh uống sữa trước giờ ngủ, không thích kể cho tôi những chuyện ở trường, cũng không muốn chia sẻ đồ chơi với em trai nó. Con trai bảy tuổi của tôi có mắc hội chứng Asperger không?"

"Không hẳn. Cứ hình dung cô có hai đứa bé ba tuổi chơi trong hố cát. Một bé nói, 'Nhìn xe tải của tớ này.' Bé kia trả lời, 'Tớ có một con búp bê.' Đấy là chuyện bình thường ở lứa tuổi đó. Nhưng nếu đấy là hai đứa bé tám tuổi, và một bé nói, 'Nhìn xe tải của tớ này,' thì bé kia nên trả lời, 'Xe đẹp thật' hoặc 'Tớ cầm nó được không?' hoặc một câu nào đó sẽ giữ cho tương tác giữa chúng tiếp diễn. Nhưng một đứa trẻ mắc chứng Asperger sẽ trả lời rằng, 'Tớ có một con búp bê.' Và khi bạn nó bỏ đi, nó

chẳng hiểu vì sao lại thế. Nó nghĩ là nó đã đáp lại câu nói của bạn mình và cố giữ cho cuộc nói chuyện tiếp diễn rồi. Nó không hiểu được rằng lời nó vừa nói không phải là một lời đáp thích đáng."

"Hoặc," Helen Sharp nói, "đứa trẻ có con búp bê, chỉ là một đứa bé thật sự chỉ biết chăm chăm vào bản thân mình, phải chứ?"

"Đó là chuyện thường gặp với những người mắc chứng Asperger."

"Nhưng nếu không mắc chứng Asperger thì cũng có khả năng như thế mà. Bác sĩ, tôi muốn nói rằng chẩn đoán và những giả định của bà về Jacob chẳng có căn cứ nào khác ngoài ý kiến riêng của bà. Bà đâu có nhìn vào màn hình điện não đồ…"

"Có rất nhiều chứng rối loạn tâm thần mà cách chẩn đoán duy nhất là quan sát lâm sàng. Và Asperger là một trong số đó. Bất kỳ bác sĩ tâm lý nào trên đất nước này cũng sẽ bảo cho cô biết rằng hội chứng Asperger là một chứng rối loạn đã được công nhận. Thật khó để giải thích bằng những từ ngữ cụ thể, nhưng khi cô thấy nó, cô biết ngay nó là gì."

"Và tôi muốn làm cho rõ một chuyện. Bà cảm thấy hội chứng Asperger đã tác động lên hành vi của Jacob trong ngày Jess Ogilvy bị sát hại?"

"Đúng."

"Bởi Jacob không thể xử lý tốt các tình huống xã hội. Và cậu ấy không có sự thấu cảm? Đôi khi sự thất vọng khiến cậu ấy không kiểm soát được cơn giận dữ?"

"Đúng," bác sĩ Murano nói.

"Và bà thấy đấy cũng là những đặc tính của một người mắc hội chứng Asperger?"

"Phải."

“Thật là trùng hợp,” công tố viên nói và khoanh tay lại. “Đấy cũng là những đặc tính của những kẻ giết người máu lạnh.”

Có lần Jacob bảo tôi là nó có thể nghe thấy cây cối đang chết. *Chúng hét lên,* nó bảo thế. Tôi đã tin chắc đó chỉ là chuyện vớ vẩn, cho đến khi tôi kể nó cho bác sĩ Murano. Trẻ con mắc chứng Asperger, bà nói, chúng có những cảm quan mà chúng ta không tưởng tượng nổi. Chúng ta có một bộ lọc âm thanh ánh sáng, còn với chúng, những thứ đó cứ liên tục ùa vào bộ não của chúng, và đó lại là lý do chúng ta tưởng chúng rút vào thế giới nhỏ bé của mình. Không phải thế đâu. Chúng đang ở trong thế giới của chúng ta, nhưng gắn bó với thế giới đó hơn chúng ta quá nhiều.

Hôm đó tôi về nhà và tìm kiếm *cây chết* trên mạng. Hóa ra, cây cối khi bị căng thẳng sẽ thải ra khí ethylene, và các nhà khoa học ở Đức đã chế tạo được một thiết bị đo năng lượng của những phân tử này dưới dạng rung động hay âm thanh.

Giờ tôi tự hỏi, không biết nó có mệt mỏi không khi phải chứng kiến tự nhiên trút những hơi thở cuối cùng. Giá mà con tôi không chỉ nghe được tiếng cây cối, mà còn nghe được tiếng nghiến răng của đại dương thịnh nộ. Tiếng mặt trời e lệ. Tiếng trái tim tan vỡ.

Oliver

Cô Inverholl, giáo viên hướng dẫn ở trường trung học, từng cho tôi làm một bài kiểm tra năng lực để xác định nghề nghiệp tương lai. Công việc được cho là hợp nhất với các kỹ năng của tôi là làm nhân viên điều tra tai nạn giao thông, và hiện nay trên thế giới chưa đến 50 người làm việc này. Công việc thứ hai là phụ trách bảo tàng Trung Quốc - Hoa Kỳ. Công việc thứ ba là làm chú hề trong rạp xiếc.

Tôi nhớ khá rõ là trong danh sách đó không có nghề *luật sư*.

Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi nghe nói là cô Inverholl đã nghỉ hưu sớm và chuyển đến sống ở cộng đồng Xã hội Không tưởng ở Idaho, đổi tên thành Diễm Phúc và nuôi lạc đà không bướu.

Frances Grenville, giáo viên hướng dẫn ở trường của Jacob, trông không có vẻ gì sẽ sớm mở trang trại nuôi lạc đà. Bà mặc một chiếc áo khoác dài gài nút đến tận cổ, và đôi tay bám chặt trên đùi đến nỗi tôi tưởng tượng thế nào da bà cũng hằn rõ dấu móng tay trên đó. "Bà Grenville," tôi nói, "bà đang làm việc ở đâu?"

"Tại Trường Trung học Townsend."

"Và bà đã làm giáo viên hướng dẫn ở đó được bao lâu rồi."

"Đây là năm thứ mười tôi làm việc ở đó."

"Trách nhiệm của bà gồm những gì?" Tôi hỏi.

"Tôi giúp các học sinh tìm và chọn trường đại học. Tôi viết thư giới thiệu cho các em nộp đơn vào trường đại học. Và tôi làm việc với các học sinh có vấn đề hành xử ở trường."

“Bà có biết Jacob không?”

“Có. Bởi em ấy có IEP, tôi có can thiệp sâu vào việc tổ chức ngày học của em ấy, sắp xếp cho các nhu cầu đặc biệt của em ấy.”

“Bà có thể giải thích IEP là thế nào không?”

“Một chương trình giáo dục riêng biệt,” bà nói. “Đấy là một kế hoạch giáo dục được quy định bởi luật liên bang để cải thiện kết quả giáo dục cho những trẻ em bị khuyết tật. Mỗi chương trình giáo dục riêng biệt mỗi khác, dựa trên cá nhân em đó. Ví dụ như, với Jacob, chúng tôi lập một danh sách các quy định phải tuân thủ triệt để ở trường, bởi em ấy tuân thủ tốt thời gian biểu và quy định.”

“Bà đã từng nói chuyện với Jacob vì những lý do ngoài nhu cầu học hành của cậu ấy chưa?”

“Có rồi,” bà Grenville nói. “Có những lúc em ấy gặp rắc rối với giáo viên vì những hành động bốc đồng trong lớp.”

“Như thế nào?”

“Có lần, em ấy cứ bảo giáo viên sinh học là thầy đã dạy sai.” Bà ngập ngừng. “Thầy Hubbard dạy về cấu trúc ADN. Thầy ghép cặp adenine với adenine, thay vì với thymine. Khi Jacob bảo thầy ấy thế là không đúng, thầy Hubbard đã nổi giận. Jacob không nhận ra thầy giáo đang nổi giận, và cứ chỉ ra điểm sai. Thầy Hubbard cho em ấy lên gặp hiệu trưởng vì tội quấy rối lớp học.”

“Cậu ấy có giải thích cho bà biết vì sao cậu ấy không biết là giáo viên đang nổi giận không?”

“Có. Em ấy bảo gương mặt thầy Hubbard lúc tức giận trông rất giống khuôn mặt người khác khi hạnh phúc.”

"Có thật thế không?"

Bà Grenville mím môi. "Tôi đã để ý thấy thầy Hubbard thường hay nhếch môi mỗi khi bực mình."

"Bà có biết rằng nếu ghép adenine với adenine là sai không?"

"Hóa ra là, Jacob đã nói đúng."

Tôi liếc về bàn bị đơn. Jacob đang cười hết cỡ.

"Còn có tình huống nào bà phải giúp đỡ Jacob không?"

"Năm ngoái, em ấy gặp rắc rối với một học sinh nữ. Lúc đó cô bé đang rất buồn vì điểm thấp, và không hiểu sao đã nói với Jacob rằng nếu em ấy thật sự muốn làm bạn thì phải đi bảo thầy dạy toán đi…" Cô nhìn xuống đất. "Nói chung là nói một lời xúc phạm thầy ấy. Jacob bị đình chỉ vì chuyện đó, và sau đó em ấy đối chất với cô bé, và nắm cổ họng cô bé."

"Rồi tiếp theo thế nào?"

"Một giáo viên thấy chuyện, và lôi em ấy ra. Jacob bị đình chỉ hai tuần. Nếu không vì chương trình giáo dục riêng biệt và chúng tôi hiểu rằng em ấy bị gây chuyện trước, thì Jacob đã bị đuổi học rồi."

"Bà đã làm gì để sửa đổi hành vi xã hội của Jacob trong trường?"

"Em ấy tham gia lớp kỹ năng xã hội, nhưng rồi Emma Hunt và tôi đã bàn chuyện tìm một gia sư riêng cho Jacob. Chúng tôi nghĩ tốt hơn em ấy nên tập những tình huống cụ thể thường khiến em ấy buồn bực, để có thể giải quyết chúng một cách hiệu quả hơn."

"Bà đã tìm thấy một gia sư?"

"Phải. Tôi đã liên lạc với trường đại học, và họ đã hỏi ý những người trong trường." Bà nhìn về phía bồi thẩm đoàn. "Jess Ogilvy là sinh viên đầu tiên ngỏ ý nhận lời."

“Jacob đã học với cô ấy?”

“Phải, từ mùa thu năm ngoái.”

“Bà Grenville, từ khi Jacob học kèm với Jess Ogilvy, cậu ấy có lần nào nổi nóng nữa không?”

Bà lắc đầu. “Một lần cũng không.”

“Đến lượt cô đây,” tôi nói với Helen.

Công tố viên đứng lên. “Thầy Hubbard, giáo viên sinh học, ông ấy đã nổi giận và Jacob không nhận ra điều đó?”

“Không.”

“Bà có xem đấy là một hạn chế của Jacob không? Việc không biết lúc nào người khác nổi giận với mình ấy?”

“Theo những gì tôi biết về chứng Asperger thì đúng là có.”

“Vụ việc kia mà bà vừa nói, có phải Jacob đã chửi một giáo viên vì một lời thách đố, rồi tấn công cô bé đã thách cậu ta không?”

“Phải.”

“Jacob đã được dạy là không được dùng bạo lực thể lý để giải quyết các vấn đề, có phải thế không?”

“Đúng,” bà Greenville đã nói. “Em ấy biết đấy là một luật *của* trường.”

“Nhưng cậu ta đã vi phạm luật đó phải không?” Helen hỏi.

“Đúng.”

“Dù vậy, bà vẫn làm chứng rằng, chuyện tuân thủ luật rất quan trọng đối với Jacob?”

“Đúng,” bà Grenville nói.

“Jacob có lời giải thích nào với bà về lý do cậu ta vi phạm luật đó không?”

Bà Grenville chầm chậm lắc đầu. “Jacob bảo em ấy chỉ chộp lấy cô bé mà thôi.”

Helen ngẫm nghĩ đôi chút. “Bà cũng nói rằng từ khi bắt đầu học kèm, Jacob đã không nổi nóng ở trường.”

“Đúng là thế.”

“Có vẻ như cậu ta để dành cái đó cho thời gian sau giờ học,” Helen nói. “Tôi không hỏi gì thêm.”

Hôm nay tòa nghỉ sớm, bởi thẩm phán Cuttings có hẹn khám bệnh. Khi mọi người đã ra về, tôi mới lấy giấy tờ cho vào cặp. “Vậy,” tôi nói với Emma, “tôi muốn ghé qua nhà và nói chuyện với bà về lời chứng ngày mai.”

Từ góc nhìn này, tôi có thể thấy Theo và Henry đang tiến về phía chúng tôi.

“Tôi tưởng ta đã thảo luận rồi mà,” Emma nói mỉa.

Đúng thế thật. Nhưng tôi sẽ phát điên nếu về lại văn phòng mình trong khi Henry ở chung mái nhà với bà ấy.

“Chẳng bao giờ chuẩn bị cho đủ đâu,” tôi nói, “Ta có hai xe. Thật vô lý khi cả nhà bà lại chen chúc cả vào một xe. Có ai muốn đi với tôi không?”

Tôi nhìn thẳng về phía Emma. “Ý hay đấy,” bà nói. “Jacob, sao con không đi với Oliver?”

Thế là tôi chạy sau chiếc xe thuê của Henry, Jacob ngồi cạnh tôi ở băng trước. Cũng phải thuyết phục một lát cậu ấy mới chịu vào xe, bởi

Jacob thích ngồi ở băng sau hơn, mà xe tôi thì lại không có. Jacob nghịch chiếc đài, nhưng chỉ có mỗi tần số AM, bởi chiếc xe bán tải của tôi có lẽ được sản xuất từ thời thế chiến không biết chừng. "Anh biết tại sao anh có thể mở các đài AM rõ hơn vào ban đêm không?" Jacob hỏi rồi trả lời luôn. "Bởi tầng điện ly phản chiếu tín hiệu radio tốt hơn khi không có mặt trời phát xạ ở tầng thượng quyển."

"Cảm ơn," tôi nói. "Tối nay tôi không thể nào ngon giấc nếu chưa được biết chuyện đó."

Jacob nhìn tôi. "Thật sao?"

"Không, tôi đùa đấy."

Cậu ấy khoanh tay lại. "Trong phiên tòa, anh có lắng nghe bản thân mình không vậy? Tôi không hiểu những lời mỉa mai. Tôi hoàn toàn tập trung vào bản thân mình thôi. Và bất kỳ lúc nào tôi cũng có thể trở nên hoàn toàn điên loạn đấy."

"Cậu không điên," tôi bảo. "Tôi chỉ cố cho bồi thẩm đoàn thấy rằng cậu điên chiếu theo pháp luật."

Jacob rụt người vào ghế. "Tôi không mê gán nhãn."

"Ý cậu là sao?"

"Khi tôi mới được chẩn đoán mắc Asperger, mẹ tôi đã nhẹ nhõm, bởi mẹ xem nó như một thứ gì đó có ích. Ý tôi là, khi nhìn một đứa trẻ học đọc nhanh hơn các bạn, và làm toán phức hợp ngay từ lớp ba, các giáo viên không nghĩ nó cần được giúp đỡ đặc biệt, dù cho nó có bị bạn bè trêu chọc suốt. Khi được xác định mắc chứng Asperger là tôi được có chương trình giáo dục riêng biệt, và thế là quá tốt, nhưng đồng thời cũng thay đổi mọi thứ theo chiều hướng xấu." Jacob nhún vai. "Tôi cho là lúc đó tôi tưởng mình sẽ như một cô bé học chung với tôi hồi tiểu học. Nửa khuôn mặt cô

có màu như rượu vậy. Người ta đến và hỏi thẳng cô về điều đó, và cô bảo từ lúc mới sinh nó đã như thế rồi, và nó cũng chẳng đau đớn gì. Thế là hết chuyện. Không ai hỏi cái đó có lây nhiễm không, và cũng chẳng có đứa nào lại không chịu chơi với cô vì cái đó. Nhưng khi ai đó biết anh bị tự kỷ, thì họ cứ cố nói thật to khi ngồi với anh, như thể anh bị điếc vậy. Và vài thứ mà người ta từng khen tôi như trí thông minh, trí nhớ tuyệt vời, đột nhiên chỉ là những thứ khiến tôi trông kỳ quặc hơn." Jacob im lặng một hồi, rồi quay qua tôi. "Tôi không phải là tự kỷ, mà là tôi mang chứng tự kỷ. Tóc tôi màu nâu, bàn chân bằng bình thường. Nên tôi không hiểu vì sao tôi luôn là 'thằng nhóc Asperger'."

Tôi cứ chăm chăm nhìn đường. "Bởi thế còn hơn là thằng nhóc giết Jess Ogilvy," tôi trả lời, và sau đó chúng tôi không nói gì nữa.

Henry xuất hiện đúng ngày món ăn trong nhà này không Asperger cho lắm. Emma làm thịt nướng và khoai tây nghiền, sốt thịt, và bánh không gluten. Nếu Henry để ý thấy không có rau xanh, hay thấy trên bàn chẳng có món gì không có màu nâu, thì ông ta cũng giữ trong bụng thôi.

"Henry," tôi nói. "Ông làm lập trình viên?"

Ông gật đầu. "Hiện tại, tôi đang phân tích XML cho một ứng dụng chọn món cho iPhone, sẽ có 400 món Mỹ đương đại và thảo mộc Trung Hoa." Thế là ông nói liền một mạch 15 phút về lập trình máy tính mà chẳng ai trong chúng tôi hiểu gì.

"Con nhà tông, không giống lông cũng giống cánh," tôi nói.

"Thật ra, tôi làm việc cho Adobe," Henry nói.

Chỉ có Theo và tôi khẽ cười vì câu đó. Tôi không biết Henry có bao giờ được chẩn đoán về chứng Asperger chưa. "Và anh đã tái hôn, phải

chứ?" tôi vừa nói vừa nhìn Emma.

"Phải. Tôi đã có hai con gái," ông nói, rồi vội vã thêm vào, "ngoài hai đứa con trai, tất nhiên rồi."

"Tất nhiên rồi," tôi trả lời, tay thì bẻ bánh. "Lúc nào anh đi?"

"Oliver!" Emma kêu lên.

Henry bật cười, "Tôi cho là chuyện đó tùy phiên tòa kéo dài bao lâu." Ông ngã người ra sau. "Emma, bữa tối ngon thật đấy."

Cứ chờ đến thứ Sáu Xanh Dương mà xem, tôi nghĩ thầm.

"Tốt hơn anh nên tìm một khách sạn, bởi anh đã thức một mạch 36 tiếng và chắc anh không chịu nổi nữa đâu."

"Anh sẽ ở đây," Emma tuyên bố. Cả Henry và tôi đều tròn mắt nhìn bà. "Thật vớ vẩn khi anh ở cách đây nửa giờ xe, trong khi ngày mai cả nhà đều đến cùng một nơi, phải không nào? Theo, bố ngủ trong phòng con, và con có thể ngủ trên đi văng."

"Cái gì?" Theo nhăn nhó. "Sao con phải nhường phòng? Còn Jacob thì sao?"

"Để mẹ nói thế này cho con hiểu," Emma trả lời. "Con muốn ngủ trên ghế bành hay con muốn giúp mẹ lúc Jacob lên cơn?"

Theo đẩy ghế, giận dữ bước ra. "Mấy cái gối phụ đâu rồi?"

"Anh không muốn để ai phải…" Henry nói.

"Emma," tôi cắt lời, "ta nói chuyện vài phút được chứ?"

"À, phải rồi. Anh muốn điểm lại chuyện làm chứng chứ gì?" Bà quay qua Jacob. "Con yêu, con dọn bàn và cho bát đĩa vào bồn được không?"

Jacob đứng dậy và bắt đầu dọn dẹp, còn tôi kéo tay Emma lên lầu. "Ta cần nơi nào yên tĩnh," tôi nói, và tôi đi trước, Emma theo sau vào phòng

bà ấy.

Tôi chưa từng được vào đây. Nơi này thật yên bình, cả gian phòng đều sơn màu xanh lá và xanh nước biển. Tủ đồ sơn hình một khu vườn thiền, với một cái cào và ba viên đá. Trên cát có dòng chữ C-Ứ-U.

"Tôi chỉ lo lúc Helen thẩm vấn tôi thôi," Emma nói, và bà chỉ kịp nói thế trước khi tôi ôm chặt và hôn lên môi bà. Một nụ hôn chẳng nhẹ nhàng chút nào. Hệt như tôi đang ép lên môi bà mọi cảm giác mà tôi không thể nói thành lời.

Khi đẩy được tôi ra, môi bà đã đỏ au, và thế càng khiến tôi xáp lại lần nữa, nhưng bà đã đặt tay lên ngực tôi, ngăn lại. "Chúa ơi," bà nói, với một nụ cười dịu dàng. "Anh đang ghen."

"Chứ chuyện đó là cái quái gì vậy? *Thật vớ vẩn khi anh ở cách đây nửa giờ xe…*"

"Chuyện là thế thôi. Anh ấy là bố của bọn trẻ, chứ đâu phải người lạ tình cờ ghé qua."

"Vậy ông ta sẽ ngủ ngay phía bên kia bức tường này sao?"

"Từ chủ đạo trong câu đó là 'ngủ' mà," Emma nói. "Anh ấy ở đây là vì Jacob. Tin tôi đi, Henry không có động cơ nào khác đâu."

"Nhưng bà từng yêu ông ta."

Emma cau mày. "Anh nghĩ tôi ngồi đây suốt mười lăm năm để chờ đợi anh ấy sao? Chờ đợi lúc anh ấy lại bước qua cánh cửa đó để tôi có thể cho anh ấy một phòng trên lầu rồi giở trò quyến rũ sao?"

"Không," tôi rụt lại. "Nhưng ông ta thì chưa biết chừng."

Emma tròn mắt nhìn tôi một hồi, rồi bà bật cười. "Anh vẫn chưa thấy

cô vợ nhỏ và mấy bé con của anh ấy rồi. Tin tôi đi, Oliver, tôi không phải là tình yêu cuộc đời anh ấy, một người anh ấy không thể quên."

"Với tôi, bà chính là thế," tôi nói.

Bà nguôi cười, rồi nhón gót và hôn tôi.

"Chẳng phải anh cần thứ này sao?"

Vừa nghe tiếng Jacob gọi, chúng tôi liền tách nhau ra, giữ khoảng cách vài bước. Nhưng Jacob đang đứng ở cửa, một tay cầm nắm cửa và tay kia cầm cặp tài liệu của tôi.

"Hai người vừa…" Cậu ấy cứ lắp bắp. "Hai người…"

Không nói thêm gì nữa. Jacob ném mạnh chiếc cặp vào tôi, mạnh đến nỗi tôi phải nhăn mặt khi đỡ lấy nó. Cậu ấy chạy ào về phòng và đóng sầm cửa. "Nó đã thấy gì rồi?" Emma lo lắng hỏi. "Nó vào đây lúc nào thế?"

Đột nhiên, Henry xuất hiện ngay ngưỡng cửa, nhìn ra hành lang Jacob vừa chạy đi, rồi nhìn Emma. "Mọi chuyện ở đây ổn cả chứ?"

Emma quay qua tôi. "Tôi nghĩ anh nên về nhà đi."

Emma

Khi tôi vào phòng Jacob, nó đang gục mặt xuống bàn, ngân nga khẽ nhạc của Bob Marley, và ấn mạnh nét viết trên tập sổ của nó.

1, 1, 2, 3, 5, 8, 13, 21, 34, 55, 89, 144, 233

Tôi lấy cây viết ra khỏi tay nó, và nó xoay ghế quay lại phía tôi. *"Anh làm em hứng tình không, em yêu?"* nó nói giọng gay gắt.

"Không dẫn thoại nữa," tôi bảo nó. "Nhất là thoại của *Austin Powers*. Mẹ biết là con đang buồn."

"Để tôi nghĩ xem sao. Đáng ra mẹ tôi phải thực tập phần làm chứng với luật sư của tôi, nhưng thay vào đó, bà lại cho lưỡi vào cổ họng anh ta đấy? Phải rồi, chuyện đó khiến tôi hơi buồn."

Tôi cố nén lại cơn giận đang dâng lên cổ. "Thứ nhất, mẹ hoàn toàn sẵn sàng để ra làm chứng. Và thứ hai, mẹ không định hôn anh ấy. Chỉ là nó cứ thế xảy ra thôi."

"Những chuyện như thế không *cứ thế xảy ra,"* Jacob cãi lại. "Mẹ muốn nó xảy ra hoặc không."

"Được rồi, vậy sau 15 năm cô đơn, mẹ không nghĩ mình còn hấp dẫn với ai nữa rồi."

"Không phải là *ai*," nó nói. "Mà là *luật sư* của con."

"Anh ấy hoàn toàn tập trung cho vụ của con mà, Jacob."

"Con không thèm để tâm đến anh ta. Ý con là, nếu anh ta làm không tốt, con cứ thế đuổi anh ta thôi. Nhưng còn mẹ," nó hét lên. "Sao mẹ làm

chuyện này với con ngay lúc này hả? Mẹ là mẹ con đấy!"

Tôi không nhịn nó nữa. "Người mẹ đã dành cả đời để chăm sóc cho con đấy," tôi nói. "Người đã yêu thương con đến nỗi sẵn sàng đổi cuộc sống cho con ngay lập tức. Nhưng thế không có nghĩa mẹ không xứng đáng được hạnh phúc."

"Được, con hy vọng mẹ thật sự hạnh phúc khi con thua phiên tòa này bởi mẹ quá bận rộn với chuyện lăng loàn."

Và ngay lúc đó, tôi tát nó.

Tôi không biết ai mới là người kinh ngạc vì chuyện này. Cả đời mình, tôi chưa từng đánh Jacob. Nó đưa tay lên che vết đỏ đang loang dần trên má.

"Mẹ xin lỗi. Chúa ơi, Jacob, mẹ xin lỗi." Tôi gỡ tay nó ra để thấy sai lầm mình đã gây ra cho nó. "Mẹ sẽ lấy đá cho con," tôi nói, nhưng nó trừng mắt nhìn tôi như người xa lạ.

Vậy nên thay vì xuống bếp, tôi ngồi lên giường và ôm nó vào lòng, hệt như lúc nó còn nhỏ và thế giới quá rộng lớn với nó. Tôi đung đưa người, để nó cũng đung đưa theo.

Dần dần, nó thả lỏng người dựa hẳn vào tôi. "Jacob," tôi bảo nó. "Mẹ không cố ý làm đau con." Ngay khi nó gật đầu, tôi liền nhận ra tôi vừa lặp lại đúng những lời Jacob đã nói với tôi về Jess Ogilvy.

Trong suốt bao nhiêu năm Jacob lên cơn, bùng phát, hoảng loạn, tôi đã kiềm chế nó bằng đủ cách, từ ngồi trên người nó, bám chặt nó như đai ốc, nhưng tôi chưa bao giờ đánh nó. Tôi biết những lời phê bình bất thành văn: *Bố mẹ tốt thì không đánh đòn. Thưởng thì tốt hơn phạt*. Nhưng chỉ cần một phút nản lòng, nhận ra rằng tôi không thể vừa là con người như nó muốn vừa là người như tôi mong muốn, là đã đủ để tôi vung tay rồi.

Đây cũng là chuyện đã xảy ra với Jacob sao?

Tối nay, Oliver đã gọi đến bốn lần, nhưng khi thấy số anh, tôi không nhấc máy. Có lẽ đây là việc đền tội của tôi, cũng có lẽ tôi chẳng biết phải nói gì.

Mới hai giờ sáng, cửa phòng tôi đã bật mở. Tôi ngồi dậy ngay lập tức, nghĩ đó là Jacob. Nhưng người bước vào là Henry. Anh mặc quần pyjamas và áo thun với dòng chữ KHÔNG CÓ NƠI NÀO NHƯ 127.0.0.1.

"Anh thấy phòng em sáng đèn," anh nói.

"Không ngủ được à?"

Henry lắc đầu. "Còn em?"

"Không."

Anh chỉ tay xuống cạnh giường. "Được không?"

Tôi trở người chừa chỗ cho anh. Anh ngồi xuống cạnh giường phía tôi nằm, nhưng tôi thấy anh đang nhìn chiếc gối bên cạnh tôi. "Em biết," tôi nói. "Thế có vẻ hơi kỳ quặc."

"Không… Chỉ là hiện giờ, anh đang ngủ phía bên trái giường, như em vậy. Và anh không biết vì sao lại thế."

Tôi ngồi ngả lưng vào tấm đầu giường. "Có nhiều chuyện em không giải đáp được."

"Anh… không biết chuyện la hét hồi tối là vì việc gì," Henry tế nhị nói. "Nhưng anh đã nghe rồi."

"Vâng. Bình thường không như thế đâu."

"Emma, anh nợ em một lời xin lỗi," anh nói. "Thứ nhất, vì đã xuất hiện thế này. Ít ra, anh nên hỏi ý em trước. Em có đủ chuyện để lo rồi, không cần phải phiền lòng vì anh thêm nữa. Anh nghĩ là anh thật sự chỉ

biết nghĩ cho mình."

"May là, em thực tập sống với người như thế đủ nhiều rồi."

"Đấy cũng là chuyện mà anh phải xin lỗi," Henry nói. "Anh nên ở đây cả những đêm khác, những lúc nó la hét, hay… lên cơn, hay bất kỳ khó khăn gì khi nuôi dạy Jacob. Hôm nay trong tòa, anh đã biết về nó nhiều hơn suốt mười tám năm nó hiện hữu trên đời này. Anh nên ở đây để giúp một tay trong những lúc khó khăn."

Tôi khẽ cười. "Em cho là hai ta khác nhau. Em ước anh ở đây những lúc vui vẻ kia." Tôi nhìn về phía hành lang. "Jacob dễ thương, vui tính, và vô cùng thông minh. Và em rất tiếc khi anh không được biết phần đó của nó."

Anh đưa tay lướt trên tấm mền, và nắm tay tôi. "Emma, em là một người mẹ tốt," anh nói, và tôi phải ngoảnh mặt đi, bởi câu đó khiến tôi chợt nghĩ về chuyện cãi vã vừa xảy ra với Jacob.

Rồi Henry lại nói. "Nó đã làm việc đó sao?"

Tôi chậm rãi quay lại nhìn anh. "Thế thì sao chứ?"

Tôi chỉ có thể nhớ một lần duy nhất tôi từng nổi giận với Jacob. Đó là lúc nó mười hai tuổi và chẳng biết vào ngày sinh nhật tôi mong có thiệp, có quà, hay thậm chí là một cái ôm, dù cho tôi đã nhiều lần nói bóng gió với nó trước đó cả tuần. Nên một tối nọ, tôi dọn ra bàn nhiều món hơn bình thường, và tuyệt vọng chờ đợi Jacob cảm ơn tôi. "Một chút lòng biết ơn thì sao nào?" Tôi chịu hết nổi rồi. "Một chút công nhận rằng mẹ đã làm được gì đó cho con đi chứ?"

Jacob bối rối, nhìn đĩa của nó, rồi nhìn tôi.

"Mẹ nấu cho con ăn. Mẹ gấp đồ cho con. Mẹ đưa con đến trường rồi

về nhà. Con có bao giờ tự hỏi vì sao mẹ làm thế không?"

"Bởi đấy là việc của mẹ?"

"Không, là bởi mẹ thương con, và khi thương ai đó, con làm mọi việc cho họ mà không phàn nàn gì."

"Nhưng mẹ đang phàn nàn," nó nói.

Và lúc đó, tôi nhận ra Jacob sẽ không bao giờ hiểu được tình yêu thương là gì. Nó sẽ mua cho tôi một món quà sinh nhật nếu như tôi bảo nó làm vậy, nhưng đấy không phải là món quà từ đáy lòng. Bạn không thể bắt ai đó yêu thương bạn, tình yêu phải xuất phát từ bên trong con người đó, và Jacob lại không vận hành như thế.

Tôi nhớ lúc đó mình đã lao ra khỏi bếp, và ngồi thẫn thờ nơi thềm cửa một hồi lâu dưới ánh trăng, mà đó cũng chẳng thật sự là ánh sáng, nó chỉ là phản chiếu mờ nhạt của mặt trời mà thôi.

Oliver

“Jacob,” tôi nói ngay khi gặp cậu ấy, “ta cần nói chuyện.”

Tôi bước theo cậu ấy khi chúng tôi băng qua bãi đỗ xe, đủ xa người nhà Jacob để bảo đảm không ai nghe thấy. “Anh có biết thật sự không có từ nào cho đàn ông lăng loàn không?” Jacob hỏi. “Ý tôi là, có từ đĩ đực, nhưng thế lại liên quan đến tiền bạc…”

“Được rồi, nghe này,” tôi thở dài. “Tôi xin lỗi vì để cậu bắt gặp. Nhưng tôi không xin lỗi vì đã thích mẹ cậu đâu.”

“Tôi có thể sa thải anh,” Jacob nói.

“Cậu có thể. Nhưng chuyện đó còn tùy vào thẩm phán, bởi chúng ta đang giữa phiên tòa.”

“Nếu ông ấy thấy anh có hành động bậy bạ với thân chủ mình thì sao?”

“Bà ấy không phải là thân chủ của tôi,” tôi nói, “mà là cậu. Và cảm giác của tôi với mẹ cậu chỉ khiến tôi càng thêm quyết tâm thắng vụ này.”

Jacob ngập ngừng. “Tôi không nói chuyện với anh nữa,” cậu ấy lí nhí, rồi sải bước dài hơn cho đến khi chạm bậc cấp tòa án.

Ava Newcomb, bác sĩ tâm lý pháp y được bên bị đơn thuê, chính là át chủ bài của tôi. Nếu bà ấy không thể khiến bồi thẩm đoàn hiểu ra rằng một vài đặc tính của hội chứng Asperger có thể khiến Jacob giết Jess Ogilvy mà không thật sự nhận thức vì sao chuyện đó là sai, thì chắc chắn Jacob sẽ bị kết án có tội.

“Bác sĩ Newcomb, bà có thể cho biết định nghĩa về điên theo pháp luật được không?”

Bà bác sĩ có vóc người cao, đĩnh đạc, và chuyên nghiệp. Đến bây giờ, mọi chuyện thật quá tốt đẹp.

“Luật nói rằng, vào thời điểm thực hiện hành động đó, bị cáo không có khả năng nhận thức đúng sai do một khiếm khuyết hay bệnh tật tâm thần nghiêm trọng,” Ava Newcomb trả lời.

“Bà có thể cho chúng tôi một ví dụ về khiếm khuyết hay bệnh tật tâm thần được không?”

“Một thứ gì đó có sự loạn trí tách biệt khỏi hiện thực, như chứng tâm thần phân liệt chẳng hạn.”

“Đấy là dạng khiếm khuyết tinh thần duy nhất được pháp luật xác định là điên sao?”

“Không.”

“Hội chứng Asperger có khiến người ta bị loạn trí không?”

“Không, nhưng có những triệu chứng của Asperger ngăn không cho người ta phân biệt được đúng sai vào một thời điểm cụ thể nào đó.”

“Chẳng hạn như?”

“Sự say mê mãnh liệt với một chủ đề có thể đến mức quá đáng và ám ảnh, đến mức nó cản trở những hoạt động thường nhật và thậm chí là vượt qua ranh giới mà luật pháp đặt ra. Tôi từng có một bệnh nhân quá say mê ngựa đến nỗi liên tục bị bắt vì tội xâm nhập vào chuồng ngựa trong vùng. Sự ham thích hiện thời của Jacob là phân tích pháp y và điều tra hiện trường. Tôi đã thấy rõ như thế qua cuộc nói chuyện với cậu ấy, cũng như khi thấy sự ám ảnh của cậu ấy với loạt phim *CrimeBusters* và những

quyển sổ mà cậu ấy ghi lại chi tiết từng tập phim."

"Làm sao một sự say mê như thế lại là bằng chứng để đưa ra trước tòa được?" Tôi hỏi.

"Chúng ta đã nghe biết rằng Jacob ngày càng tìm đến các hiện trường vụ án, nhờ vào chiếc đài dò được tần số của cảnh sát," bà bác sĩ trả lời. "Và cái chết của Jess Ogilvy là một phần trong một hiện trường vụ án đầy tinh vi. Bằng chứng được sắp đặt sao cho lúc đầu mới nhìn vào, ta tưởng đó là một vụ bắt cóc, rồi cuối cùng mới khám phá ra nạn nhân đã chết. Có thể đây là cơ hội để tạo một hiện trường vụ án, thay vì chỉ quan sát những hiện trường hư cấu, và chính điều này khiến Jacob hành động đi ngược lại luật lệ, luật pháp, và nguyên tắc đạo đức. Lúc đó, cậu ấy chỉ nghĩ về việc mình đang tạo một hiện trường vụ án thật để cho các cảnh sát phá án. Như thế, sự say mê với phân tích pháp y, một sự say mê do hội chứng Asperger mà ra, đã khiến Jacob mang một niềm tin sai lầm rằng lúc đó, cái chết của Jess là một phần cần thiết để cậu ấy nghiên cứu khoa học pháp y. Và với chúng ta, thật ớn lạnh khi nạn nhân chỉ là một thiệt hại phụ trong quá trình theo đuổi một mục đích lớn hơn."

"Nhưng Jacob không biết giết người là bất hợp pháp sao?"

"Hoàn toàn biết rõ. Cậu ấy là một gương mẫu cho việc tuân thủ luật, nhìn ra mọi chuyện đúng hoặc sai mà không để hoàn cảnh chi phối. Tuy nhiên, hành động của Jacob lúc đó không phải là hành động tự nguyện. Cậu ấy không hiểu bản chất và hậu quả hành động của mình, và cậu ấy không thể dừng lại."

Tôi khẽ cau mày. "Nhưng chúng tôi cũng biết rằng Jess Ogilvy và Jacob vô cùng thân thiết. Chắc chắn điều này sẽ có tác động lên cậu ta chứ?"

“Thật ra, đấy lại là một lý do khác để chúng ta kết luận rằng chứng Asperger có liên quan đến những chuyện đau lòng đã xảy ra với Jess. Những người mắc hội chứng Asperger có một tâm thức không lành lặn, họ không thể đặt mình vào vị trí của người khác để hình dung người khác đang nghĩ hay cảm giác gì. Với một người bình thường, đấy là thiếu thấu cảm. Ví dụ như, nếu Jess đang khóc, Jacob sẽ không cố gắng an ủi cô ấy. Cậu ấy biết rằng những người đang chảy nước mắt thường là đang buồn, nhưng cậu ấy sẽ đưa ra một phán đoán dựa trên kinh nghiệm, chứ không phải phán đoán theo cảm xúc. Với một người mắc hội chứng Asperger, sự thiếu thấu cảm này là một khuyết tật bất thường, và nó tác động đến hành vi của họ. Trong trường hợp của Jacob, nó làm suy yếu khả năng nhận thức tác động của hành động mình đang làm trên Jess.”

“Nhưng, bác sĩ à,” tôi nói, vào vai một luật sư ma mãnh, “có sự khác biệt lớn giữa việc không thể đưa cho ai đó đang khóc một chiếc khăn tay, và việc giết cô ấy để làm hình nhân dựng hiện trường vụ án phải không?”

“Tất nhiên là thế.” Bà bác sĩ tâm lý của tôi quay về phía bồi thẩm đoàn. “Và đây có lẽ là chuyện khó hiểu nhất với những người bình thường. Với những vụ án kinh hoàng như vụ này, chúng ta luôn muốn tìm kiếm một động cơ gây án. Tôi đã suy nghĩ kỹ chuyện này, từ những trao đổi của tôi với Jacob và bác sĩ Murano, và tôi nghĩ câu trả lời nằm ngay ở cuộc cãi vã giữa Jess và Jacob vào hôm Chủ Nhật trước ngày cô ấy chết. Nét tiêu biểu của hội chứng Asperger là hạn chế năng lực tương tác xã hội. Vì thế, một người mắc hội chứng Asperger có nhận thức rất non nớt và hạn chế về các mối quan hệ, từ đó có thể khiến người đó tìm kiếm quan hệ theo một cách không chính đáng. Điều này dẫn đến sự thất vọng, thậm chí là giận dữ, nếu một mối quan hệ không được như những gì người đó dự

tính.” Bà nhìn qua Jacob. “Tôi không biết chiều hôm Jess chết, cô ấy và Jacob đã nói chuyện gì, nhưng tôi tin rằng Jacob có tình cảm với gia sư của mình. Trớ trêu thay, nhận thức cứng nhắc của cậu ấy về phải trái đã đem lại một kết quả thật sự trái với mong đợi. Nếu Jess cự tuyệt tình cảm của Jacob, cậu ấy sẽ cảm thấy như cô ấy đã làm điều gì đó sai trái với cậu ấy, nghĩ rằng cậu ấy là nạn nhân.”

“Rồi thì sao?” Tôi hỏi.

“Cậu ấy mất tự chủ. Cậu ấy ra tay mà không nhận ra rằng cơ thể mình đang làm thế.”

“Tôi không hỏi gì thêm,” tôi nói rồi lại ngồi xuống. Tôi liếc qua Jacob, và cậu ấy đang trừng trừng nhìn tôi. Emma thì nhìn thẳng về phía trước. Bà có vẻ nhất quyết không thèm biết đến sự hiện diện của tôi.

Helen Sharp đứng dậy. “Có rất nhiều đứa trẻ được chẩn đoán mắc hội chứng Asperger. Vậy bà đang nói với chúng tôi rằng, trên thế giới có đầy những quả bom hẹn giờ sao? Nói rằng bất kỳ lúc nào, nếu chúng ta cư xử không vừa lòng những đứa trẻ đó, nó sẽ lao đến chúng ta với con dao trên tay sao?”

“Không, thật sự thì ngược lại mới đúng. Những người mắc hội chứng Asperger không có khuynh hướng bạo lực. Bởi họ không có một tâm thức chủ động, họ không có động cơ làm hại người khác. Thật sự là họ hoàn toàn không nghĩ đến cảm giác của người khác. Nếu một người mắc hội chứng Asperger trở nên bạo lực, thì đó là do việc chăm chăm theo đuổi một sở thích đặc biệt, hoặc trong tình trạng hoảng loạn, hoặc trong lúc hoàn toàn không hiểu gì về tương tác xã hội thích đáng.”

“Bác sĩ, có phải là hầu hết các bị cáo bị điên đều phạm tội do chứng

rối loạn tinh thần tách biệt họ khỏi hiện thực không?"

"Đúng."

"Nhưng Asperger không phải là chứng rối loạn tinh thần?" Helen nói.

"Đúng là thế. Nó thiên về rối loạn nhân cách hơn, với đặc điểm là sự biến dạng tri giác và quan hệ người với người."

"Theo luật pháp, chẳng phải nếu không bị loạn thần thì người đó chịu trách nhiệm, với tư cách cá nhân và hình sự, cho hành động của mình sao?"

Bà bác sĩ biện luận. "Đúng, nhưng có lẽ có một lỗ hổng pháp lý cho những người mắc chứng Asperger. Chúng ta không thể chứng minh theo khoa học rằng một người mắc chứng Asperger có cảm nghiệm rất khác về hiện thực chủ quan so với người không mắc Asperger, nhưng sự nhạy cảm cực độ của người mắc Asperger với ánh sáng, âm thanh, hương vị, sự động chạm và thớ vải, lại cho chúng ta thấy rõ sự khác biệt đó. Nếu có thể xác định như thế, thì sẽ có sự tương đồng rất lớn giữa Asperger và loạn thần."

Tôi thấy hơi nhói bên hông. Jacob thúc khuỷu tay, rồi đưa cho tôi một mảnh giấy trắng.

"Nếu đúng là thế," Helen nói, "chẳng phải là nói rằng một người mắc chứng Asperger gặp khó khăn trong việc nhận thức hiện thực và vai trò của mình trong hiện thực đó?"

"Chính xác là thế. Vì thế nó mới cấu thành tình trạng mất trí chiếu theo pháp luật."

"Nhưng chẳng phải bà cũng nói rằng sự say mê của Jacob với pháp y đã khiến cậu ta dùng cái chết của Jess để tạo hiện trường vụ án riêng cho

mình sao?"

"Phải."

"Và một hành động chủ định và có tính toán kỹ càng như thế nói lên rằng cậu ta biết rất rõ việc mình đang làm vào lúc đó?"

Bác sĩ Newcomb nhún vai. "Đấy là giả thuyết thôi."

Helen tiến lại bục nhân chứng. "Bà cũng đã nói về sự thiếu thấu cảm. Bà nói rằng đấy là một trong những đặc tính tiêu biểu của hội chứng Asperger?"

"Đúng."

"Bà xem đó là một tiêu chuẩn đánh giá theo cảm thức hay nhận thức?"

"Cảm thức."

"Thiếu thấu cảm có phải là một phần trong tiêu chuẩn đánh giá sự mất trí chiếu theo pháp lý không?"

"Không."

"Chẳng phải điều kiện quyết định để xác định sự mất trí chiếu theo pháp lý là xem bị cáo có nhận thức được phải trái đúng sai vào thời điểm phạm tội đó hay không sao?"

"Phải."

"Bà xem đó là một tiêu chuẩn đánh giá theo cảm thức hay nhận thức?"

"Nhận thức."

"Vậy thì thiếu thấu cảm đơn giản nghĩa là người đó lạnh lùng, vô cảm, tàn nhẫn," Helen nói, "nhưng không nhất thiết đồng nghĩa với việc người đó không nhận thức được bản chất và hậu quả của hành động mình gây ra."

"Chúng thường đi kèm với nhau," bác sĩ Newcomb nói.

“Thật sao?” Helen hỏi. “Một tay súng mafia không có thấu cảm khi kết liễu nạn nhân của mình, nhưng thế không làm cho hắn ta bị mất trí chiếu theo pháp luật, mà chỉ thể hiện hắn là một kẻ rối loạn thần kinh nhân cách mà thôi.”

Jacob lại thúc tôi, nhưng tôi đã sẵn sàng đứng dậy rồi.

“Phản đối,” tôi nói. “Sau những lời khoa ngôn của cô Sharp có ẩn ý gì hay không?”

“Cho phép tôi nói,” bác sĩ Newcomb quay về phía thẩm phán xin phép. “Cô Sharp có vẻ đang cố hết sức để khiến một người mắc hội chứng Asperger tương đồng với một người rối loạn thần kinh nhân cách. Tuy nhiên, những người mắc chứng Asperger không thể hiện vẻ ngoài hấp dẫn như người rối loạn thần kinh nhân cách, và cũng không cố gắng chi phối người khác. Họ không có đủ kỹ năng giao tiếp để làm chuyện đó, và rõ ràng như thế thường khiến họ làm mồi cho những kẻ rối loạn thần kinh nhân cách, thay vì là kẻ săn mồi.”

“Nhưng,” Helen bật lại, “Jacob có tiền sử hung hăng, có phải không?”

“Theo tôi biết thì không.”

“Cậu ta có cãi nhau với Jess hai ngày trước khi cô ấy chết, một cuộc cãi vã mà các nhân viên ở Mama S’s Pizzeria đã nghe được, có phải thế không?”

“Phải, nhưng đấy không phải là xâm phạm thể lý…”

“Được rồi, còn chuyện cậu ta bị đình chỉ hồi năm ngoái vì cố gắng bóp cổ bạn học thì sao?”

Một chồng giấy đậu tới tấp trước mặt tôi, và tôi lại gạt chúng đi. ‘Cứ gượm đã,’ tôi nói qua kẽ răng với Jacob, rồi ra hiệu với thẩm phán. “Phản

đối…”

“Tôi sẽ nói lại. Bà có biết Jacob đã bị đình chỉ vì xâm phạm thể lý một cô gái học cùng khóa không?” Helen sửa lời.

“Phải, tôi có nhớ, bác sĩ Murano có nhắc đến chuyện này. Nhưng có vẻ như chuyện này cùng cũng chung một ngòi nổ, là một mối quan hệ không được như ý định của Jacob. Cậu ấy thấy mình bị sỉ nhục, và cậu ấy…”

“Mất tự chủ,” Helen cắt lời, “Phải chứ?”

“Phải.”

“Và vì thế mà Jess Ogilvy bị giết.”

“Theo tôi nghĩ thì, đúng là vậy.”

“Bác sĩ, nói tôi nghe đi,” Helen hỏi dồn. “Jacob vẫn còn mất tự chủ khi cậu ta sắp xếp lại giá đĩa trong nhà Jess theo thứ tự ABC, sau khi cô ấy chết sao?”

“Đúng.”

“Còn khi cậu ta chuyển thi thể Jess đi 200 mét đến một cống nước sau nhà thì sao?”

“Đúng.”

“Cậu ta vẫn còn mất tự chủ khi dựng cô ấy ngồi thẳng dậy và chu đáo quấn mền quanh người cô ấy, đặt tay cô ấy lên đùi hay sao?”

Bác sĩ Newcomb hơi giật giật cằm.

“Và cậu ta vẫn còn mất tự chủ nhiều ngày sau, khi đến thăm thi thể Jess và gọi cho 911 để cảnh sát tìm thấy cô ấy sao?”

“À,” bà bác sĩ nói yếu ớt. “Tôi nghĩ thế.”

“Vậy thì nói cho tôi biết,” Helen Sharp hỏi. “Lúc nào Jacob mới hết mất tự chủ đây?”

Emma

"Họ đang nói dối," Jacob nói ngay khi chỉ còn hai chúng tôi. "Họ đều nói dối."

Tôi đã chứng kiến nó càng lúc càng đau đớn trong phiên đối chất của bà bác sĩ tâm lý. Dù Jacob đã đưa vô số giấy cho Oliver, nhưng anh vẫn không xin nghỉ cho đến khi Helen Sharp chốt xong những lời cay nghiệt cuối cùng. Nói thật, tôi không biết đã có chuyện gì, không biết nó có tránh tôi trong giờ nghỉ không, và không biết nó có còn giận chuyện hồi tối không. Nhưng có vẻ như, trong hai người ở bàn bị đơn, tôi vẫn là người dễ được đón nhận ở phòng nghỉ giác quan hơn là Oliver.

"Chúng ta đã nói về chuyện này rồi, Jacob," tôi bảo. "Con nhớ chứ? Nói con điên chiếu theo pháp lý chẳng có nghĩa gì hết, nó chỉ cho bồi thẩm đoàn một lý do để kết luận con không có tội. Nó là một công cụ, như việc bảo ban giám hiệu trường là con mắc chứng Asperger vậy. Việc đó không thay đổi con người con… nó chỉ giúp các thầy cô giáo hiểu phong cách học của con hơn thôi."

"Con không quan tâm đến chuyện biện hộ," Jacob cãi lại. "Con quan tâm đến lời những người đó nói con đã làm gì."

"Con biết luật pháp vận hành thế nào mà. Việc của bên công tố là tìm cho ra bằng chứng. Nhưng nếu Oliver có thể tìm được một nhân chứng đưa ra được một diễn biến khác, thì bồi thẩm đoàn có lý do để thấy hoài nghi, và họ không thể kết luận là con có tội." Tôi cầm lấy tay Jacob. "Như thể cho ai đó một quyển sách, và nói rằng có thể có hơn một kết thúc cho

truyện đó."

"Nhưng con đã không muốn cô ấy chết, mẹ à. Đấy không phải là lỗi của con. Con biết đấy là một tai nạn." Mắt Jacob ướt đẫm. "Con nhớ cô ấy."

Tôi lạnh cả người. "Jacob, trời ơi," tôi nói khẽ. "Con đã làm gì?"

"Chuyện đúng đắn. Vậy tại sao ta không thể nói với bồi thẩm đoàn như thế?"

Tôi muốn chặn hết những lời Jacob vừa nói ra, bởi tôi sắp phải lên làm chứng, và thế nghĩa là tôi không thể nói dối nếu công tố viên hỏi tôi Jacob đã kể những gì về cái chết của Jess. Tôi muốn chạy cho đến khi chỉ còn nghe thấy tiếng máu chảy rần rật trong huyết quản, thay vì lời thú nhận của nó.

"Bởi," tôi nói nhẹ nhàng, "đôi khi điều người ta khó nghe nhất chính là sự thật."

Oliver

Tôi biết thế này:

Trước khi vào giờ nghỉ giác quan, Jacob là một hỗn độn hoang dại.

Giờ khi chúng tôi trở lại phiên tòa, và Emma bước lên bục nhân chứng, bà cũng là một đống hỗn độn hoang dại.

Sau khi tôi qua phần nhân thân và quan hệ của bà với Jacob, tôi bước lại bục nhân chứng và giả vờ lóng ngóng đánh rơi cây bút. Khi cúi xuống, tôi thì thầm với bà. Cứ *hít thở đi*.

Trong mười lăm phút qua, có chuyện quái quỷ gì đã xảy ra thế này?

"Bà Hunt, bà sống bằng nghề gì?"

Bà không trả lời, mà cứ chăm chăm nhìn xuống đùi.

"Bà Hunt?"

Emma ngẩng đầu lên. "Anh có thể lặp lại câu hỏi được không?"

Tập trung đi, người yêu dấu, tôi nghĩ thầm. "Công việc của bà. Bà làm nghề gì?"

"Tôi từng viết cho một cột báo tư vấn," bà nói khẽ. "Tôi được yêu cầu tạm nghỉ sau khi Jacob bị bắt."

"Bà bước vào công việc đó như thế nào?"

"Tuyệt vọng. Tôi là bà mẹ đơn thân, với đứa con sơ sinh và một đứa con ba tuổi đột nhiên ngày càng có những hành vi tự kỷ." Giọng bà dần mạnh mẽ hơn. "Các liệu pháp viên đến nhà tôi suốt ngày, họ cố để níu giữ Jacob không tuột hoàn toàn khỏi tay tôi. Tôi phải tìm một công việc, nhưng

tôi không thể rời khỏi nhà."

"Việc chẩn đoán cho Jacob bắt đầu thế nào?"

"Nó là một đứa bé khỏe mạnh, vui vẻ," Emma nói và nhìn về phía Jacob. Đột nhiên bà như nghẹn lời, rồi bà lắc đầu. "Chúng tôi cho nó đi tiêm chủng, và trong vòng một tuần, đứa bé vô cùng dễ thương, mau miệng, thích tiếp xúc này không còn như trước nữa. Đột nhiên nó nằm nghiêng một bên, xoay xoay bánh của chiếc xe đồ chơi, thay vì đẩy nó đi khắp phòng khách."

"Bà đã làm gì?"

"Tất cả mọi thứ," Emma nói. "Tôi cho Jacob đi phân tích hành vi, trị liệu chuyên nghiệp, trị liệu thể lý, trị liệu ngôn ngữ. Tôi cho nó dùng chế độ ăn kiêng không gluten và casein. Tôi cho nó một chế độ vitamin và thực phẩm chức năng mà các bậc cha mẹ có con tự kỷ đã dùng và thấy hiệu quả."

"Vậy nó hiệu quả không?"

"Một mức độ nào đó. Jacob không còn cách ly bản thân nữa. Nó có thể hòa nhập với thế giới, dù chỉ có giới hạn. Ban đầu người ta chẩn đoán nó mắc chứng rối loạn tự kỷ theo di truyền, rồi đến chứng rối loạn phát triển toàn diện, rồi cuối cùng là hội chứng Asperger."

"Việc chẩn đoán cậu ấy bị Asperger có đem lại điều gì lạc quan hơn không?"

"Có," Emma nói. "Jacob có tính hài hước khô khan nhưng phi thường. Nó là người thông minh nhất tôi từng biết. Và nếu tôi muốn có ai đó đi cùng khi tôi chạy việc vặt, hay lúc xếp chén đĩa, hay chỉ là đi dạo, nó liền nhanh chóng tình nguyện theo tôi ngay. Nó sẽ làm tất cả mọi chuyện tôi bảo. Và nó cũng sẽ không làm chuyện gì đó nếu tôi bảo nó không được

làm. Có lẽ tôi là bà mẹ duy nhất không bao giờ phải lo lắng chuyện con trai mình chơi thuốc phiện hay uống rượu trước tuổi quy định."

"Nhưng hẳn phải có những lúc thật khó khăn cho bà khi làm mẹ cậu ấy."

"Tất cả những thứ tôi vừa nêu trên khiến các bạn nghĩ Jacob là đứa trẻ hoàn hảo, và đó là thứ khiến nó khác biệt với một đứa trẻ bình thường. Cả cuộc đời mình, Jacob muốn hòa nhập với bạn bè đồng trang lứa, và cả đời mình, tôi đã thấy nó bị bắt nạt và trêu chọc. Bạn không thể tưởng tượng cái cảnh phải cố gượng một nụ cười khi trong buổi tiệc của đội bóng mềm, con trai mình giành được phần thưởng cho người bị ném bóng trúng nhiều nhất. Bạn phải nhắm mắt lại khi dừng xe trước cổng trường, và con bạn bước ra khỏi xe với chiếc tai nghe bự chảng để chắn những tiếng ồn trong hành lang, và tệ hơn nữa, khi bạn có thể thấy những đứa trẻ khác làm trò sau lưng nó lúc nó đi vào lớp."

"Nếu tôi đến nhà bà vào ngày thứ Ba," tôi nói, "tôi sẽ để ý thấy gì lạ nào?"

"Món ăn. Nếu hôm đó là ngày thứ Ba, mọi món ăn đều phải có màu đỏ. Quả mâm xôi, dâu tây, và súp cà chua. Cá ngừ dùng để ăn sushi. Thịt bò nướng tái. Củ cải đường. Nếu món ăn hôm đó không có màu đỏ, Jacob sẽ rất kích động, và đôi khi nó bỏ lên phòng, không nói chuyện với chúng tôi nữa. Mỗi ngày trong tuần có một màu riêng, cho món ăn và cả áo quần. Trong tủ đồ của nó, áo quần được treo theo trật tự bảy sắc cầu vồng, và không được xáo màu của nó."

Bà quay về phía bồi thẩm đoàn, đúng như chúng tôi đã tập trước. "Jacob mong muốn theo sát lệ thường. Sáng nào nó cũng thức dậy lúc 6:20, dù hôm đó là ngày đi học hay ngày nghỉ, và nó biết chính xác mấy

giờ phải đến trường và mấy giờ nó sẽ về nhà. Nó chưa bao giờ bỏ một tập *CrimeBusters* nào được chiếu trên USA Network lúc 4:30 hằng ngày. Lúc ngồi xem, nó viết lại các ghi chú trong sổ, dù cho có nhiều tập nó đã xem đi xem lại hơn chục lần rồi. Nó luôn luôn để bàn chải ở bên trái bồn rửa mặt lúc đánh xong, và trên xe, nó luôn ngồi ở băng ghế sau, ngay cả khi chỉ có nó là hành khách duy nhất."

"Khi lịch trình thường lệ của Jacob bị phá ngang thì có chuyện gì nào?"

"Sẽ khiến nó vô cùng buồn bực," Emma nói.

"Bà có thể giải thích rõ hơn không?"

"Lúc còn nhỏ, gặp chuyện như thế, nó sẽ la hét và nổi cơn giận điên cuồng. Giờ nó ẩn mình hơn. Dễ hiểu nhất là, những lúc đó, các vị nhìn vào nó, nhưng thấy như nó không có ở đó vậy."

"Bà còn một người con trai nữa phải không?"

"Đúng. Theo được mười lăm tuổi."

"Theo có mắc hội chứng Asperger không?"

"Không."

"Và áo quần của Theo có xếp theo trật tự cầu vồng không?"

Bà lắc đầu. "Hầu như lúc nào chúng cũng nằm vương vãi trên sàn."

"Vào thứ Ba, cậu ấy chỉ ăn món ăn có màu đỏ thôi sao?"

"Nó ăn bất kỳ thứ gì không bị đóng đinh vào sàn nhà," Emma nói, và có vài bà trong bồi thẩm đoàn bật cười.

"Có những lúc Theo không thích nói chuyện với bà chứ?"

"Chắc chắn rồi. Nó là một đứa trẻ rất bình thường."

"Có gì khác nhau giữa sự tránh né của Theo và của Jacob không?"

"Có," Emma nói. "Khi Theo không nói chuyện với tôi, là bởi nó không

muốn. Còn khi Jacob không nói chuyện với tôi, là bởi nó không thể."

"Bà đã có những bước để giúp Jacob thích ứng hơn với các tình huống xã hội phải không?"

"Phải," Emma nói. Bà dừng lại, hắng giọng. "Tôi đã thuê một gia sư dạy kèm để giúp nó thực hành các kỹ năng xã hội, cô Jess Ogilvy."

"Jacob có thích Jess không?"

Emma giàn giụa nước mắt. "Có."

"Làm sao bà biết?"

"Nó thoải mái với cô ấy, và không có mấy người khiến nó được như vậy. Cô ấy khiến nó làm… Cô ấy khiến nó làm những chuyện mà bình thường chẳng bao giờ nó làm…" Emma òa lên, vùi mặt trong hai bàn tay.

Cái quái gì thế này?

"Bà Hunt," tôi nói, "cảm ơn bà. Không hỏi…"

"Khoan," Emma cất lời tôi. "Tôi chỉ… Tôi chưa nói xong."

Đây là chuyện ngoài dự tính của tôi. Tôi lắc đầu nhẹ, nhưng Emma đang mải nhìn Jacob. "Tôi chỉ… Tôi muốn nói…" Bà quay về phía bồi thẩm đoàn. "Jacob đã bảo với tôi rằng nó không muốn cô ấy chết, nói rằng đây không phải lỗi của nó…"

Tôi tròn mắt. Đây là những lời chưa tập trước, những lời có thể gây nhiều nguy hiểm. "Phản đối," tôi kêu lên. "Dựa vào tin đồn."

"Anh không thể phản đối nhân chứng của mình được." Helen hớn hở chọc vào.

Nhưng tôi không buộc phải cho nhân chứng của tôi đủ dây thừng để tự treo cổ mình, và treo luôn cả tôi nữa. "Vậy thì, tôi xong rồi," tôi nói, ngồi xuống cạnh Jacob, và đột nhiên e sợ nhìn qua chiếc ghế còn trống.

Jacob

Mẹ đã nói với họ.

Mẹ tôi đã nói cho họ biết sự thật.

Tôi nhìn bồi thẩm đoàn, nhìn từng khuôn mặt đang háo hức của họ, bởi giờ họ phải biết rằng tôi không phải là con quái vật mà tất cả những nhân chứng vừa qua đã vẽ lên như thế. Oliver xen ngang khiến mẹ tôi không thể nói hết lời, nhưng chắc chắn là họ hiểu.

"Hai luật sư, trước khi bắt đầu phần đối chất," thẩm phán nói, "tôi muốn giải tán sớm, bởi tôi cần xử lý một số việc đã không làm được trong ngày hôm qua. Hai người có ai phản đối việc kết thúc phần làm chứng này, trước khi tôi cho nghỉ tòa hôm nay không?"

Lúc đó, tôi nhìn lên đồng hồ và thấy giờ là 4:00.

Chúng tôi sẽ ra về ngay, thế là tôi sẽ về nhà kịp giờ xem *CrimeBusters* lúc 4:30.

"Oliver," tôi nói thầm. "Nói không đi."

"Không đời nào tôi để những lời cuối cùng của mẹ cậu nằm trong đầu các bồi thẩm suốt dịp cuối tuần đâu," Oliver bật lại. "Tôi không quan tâm cậu lo chuyện này thế nào, Jacob, nhưng cậu sẽ phải đương đầu với nó đấy."

"Anh Bond," thẩm phán nói, "anh có phiền cho chúng tôi tham gia cuộc chuyện trò của anh không?"

"Thân chủ của tôi vừa cho tôi biết rằng cậu ấy thấy nên tiếp tục phiên

tòa."

"Tôi sẵn lòng," thẩm phán Cuttings nói. "Cô Sharp, đến lượt cô."

Công tố viên đứng lên. "Bà Hunt, con trai bà đã ở đâu vào chiều ngày 12 tháng 1?"

"Nó đến nhà Jess để học kèm."

"Lúc về nhà, cậu ta thế nào?"

Mẹ ngập ngừng. "Kích động."

"Sao bà biết?"

"Nó chạy lên phòng và trốn trong tủ áo quần."

"Cậu ấy có những hành động tự hủy hoại mình không?"

"Có," Emma nói. "Nó đập đầu vào tường liên hồi."

(Nghe chuyện này thật đáng tò mò với tôi. Khi lên cơn, tôi không nhớ rõ mọi chuyện lúc đó lắm.)

"Nhưng bà đã có thể khiến cậu ta bình tĩnh lại phải không?"

"Cuối cùng cũng được."

"Bà đã dùng cách nào?" công tố viên hỏi.

"Tôi tắt đèn và hát một bài hát nó thích."

"Có phải là bài *'Tôi đã bắn Cảnh sát trưởng'* của Bob Marley?"

"Phải."

(Giờ đã 4:07, và tôi đang đổ mồ hôi rồi. Đổ nhiều đấy.)

"Cậu ta dùng bài hát *'Tôi đã bắn Cảnh sát trưởng'* như một cách để bình tĩnh lại?" Helen Sharp hỏi.

"Bài hát thực sự chẳng liên quan gì. Chỉ là tình cờ nó thích giai điệu đó, và khi nó còn nhỏ, giai điệu này đã giúp xoa dịu mỗi khi nó lên cơn. Và

cứ thế mà chúng tôi dùng bài đó."

"Chắc chắn nó có liên quan đến sự ám ảnh của cậu ta với tội ác bạo lực, phải vậy không?"

(Tôi không ám ảnh với tội ác bạo lực. Tôi ám ảnh với việc phá án tội ác bạo lực.)

"Jacob không bạo lực," mẹ tôi nói.

"Không ư? Cậu ấy đang ra tòa vì tội giết người," Helen Sharp trả lời, "và năm ngoái cậu ấy đã tấn công một cô gái, có phải thế không?"

"Nó đã bị khiêu khích."

"Bà Hunt, tôi có đây báo cáo của nhân viên trường sau vụ việc đó." Cô ta đưa báo cáo đó vào làm chứng cứ, rồi đưa cho mẹ tôi. (Giờ đã 4:09 rồi.) "Bà có thể đọc đoạn được bôi màu chứ?"

Mẹ tôi cầm tờ giấy lên. *"Một nữ sinh 17 tuổi cho biết Jacob Hunt đã tiến về phía em ấy, xô em vào tủ đồ, và bóp cổ em cho đến khi một thành viên ban giám hiệu dùng sức lôi Jacob ra."*

"Bà cho rằng đây không phải là hành vi bạo lực sao?" Helen Sharp hỏi.

Ngay cả khi rời tòa lúc này, chúng tôi cũng sẽ muộn giờ chiếu *CrimeBusters* đến 11 phút. "Jacob cảm thấy bị dồn vào góc tường," mẹ tôi nói.

"Tôi không hỏi bà Jacob cảm thấy gì. Người duy nhất biết Jacob cảm thấy thế nào, chỉ có chính Jacob mà thôi. Tôi đang hỏi bà là bà có xem việc xô một cô gái trẻ vào tủ đồ rồi bóp cổ cô ấy là hành vi bạo lực không?"

"Nạn nhân này," mẹ tôi nói, giọng đanh lại, "cũng chính là cô gái dễ thương đã bảo là nếu Jacob nói với thầy dạy toán đi chết đi, thì cô ấy sẽ làm bạn với nó."

Một bà trong bồi thẩm đoàn lắc đầu. Tôi không biết là do những chuyện Mimi đã làm hay do mẹ tôi vừa nói tục.

Có lần trong một tập *CrimeBusters* được xếp hạng rất cao, chiếu trực tiếp như một show ở Broadway vậy, có một diễn viên phụ làm rơi chiếc búa vào chân và đã nói ra một chữ rất tục, rồi đài truyền hình bị phạt vì chuyện đó. Những người kiểm duyệt đã chèn tiếng bíp thay cho tiếng chửi, nhưng trên YouTube, nó lại được phục hồi nguyên vẹn âm thanh hoành tráng của mình.

Còn 13 phút nữa là *CrimeBusters* chiếu rồi.

Oliver thúc vai tôi. "Có chuyện gì với cậu thế? Thôi ngay đi. Trông cậu như thằng điên."

Tôi nhìn xuống xem lại mình. Tôi đang đập tay rất dữ xuống một bên đùi, và tôi không nhận ra mình đang làm thế. Nhưng giờ tôi càng rối trí hơn nữa. Tôi tưởng tôi phải tỏ vẻ điên mà.

"Vậy cô gái này đã có ác ý với Jacob. Tôi nghĩ ta đều đồng ý như thế, phải không?"

"Phải."

"Nhưng thế không phủ nhận được sự thật là cậu ta đã có hành vi bạo lực với cô ấy."

"Chuyện nó làm là công bằng," mẹ tôi trả lời.

"Vậy, bà Hunt, bà đang nói rằng nếu một cô gái trẻ nói gì đó không hay với Jacob hoặc làm tổn thương cậu ta, thì cậu ta hoàn toàn chính đáng khi sử dụng bạo lực với cô ấy sao?"

Mẹ tôi chớp mắt, hệt như mọi lúc mẹ sắp nổi giận thật sự. "Đừng có nhét lời lẽ vào miệng tôi. Tôi đang nói rằng con trai tôi tốt bụng và nhạy

cảm, và nó không cố ý làm hại dù chỉ một con ruồi."

"Bà đã nghe thấy các bằng chứng trong vụ này. Bà có nhận thức rằng Jacob đã cãi nhau với Jess, hai ngày trước khi cô ấy chết không?"

"Đó là chuyện khác…"

"Bà có ở đó không, bà Hunt?"

"Không."

Ngay lúc này, trên tivi đang chiếu phần quảng cáo cuối cùng của Law &Order: SVU, phim chiếu trước *CrimeBusters*. Đoạn quảng cáo dài 43 giây, rồi tiếp theo là nhạc vào phim. Tôi nhắm mắt lại và bắt đầu ngâm nga.

"Bà đã nói rằng một trong những hành vi đặc trưng của chứng Asperger là Jacob thấy khó chịu khi ở quanh mình là những người hay những môi trường mà cậu ta không quen biết, phải vậy không?"

"Phải."

"Và thỉnh thoảng cậu ta cũng tránh né bà?"

"Phải."

"Có phải cậu ta có những lúc khó diễn tả cảm giác của mình với bà bằng lời nói?"

"Phải."

Trong một tập *CrimeBusters,* có một đứa trẻ rơi xuống giếng và khi Rhianna thả người xuống để cứu nó, cô ấy rọi đèn pin và phát hiện một bộ xương người hoàn chỉnh, trên bộ xương có ngọc trai và kim cương, nhưng lại là bộ xương của một người đàn ông. Hóa ra đây là bộ xương của một phụ nữ đã biến mất vào thập niên 1960, và bây giờ bạn biết cô ta hóa ra lại là anh ta.

“Chẳng lẽ bà không đồng ý rằng con trai còn lại của bà, Theo, cũng có những hành vi y hệt như vậy sao? Thật sự là, mọi thiếu niên trên hành tinh này đều như thế, có phải không?”

“Tôi không thật sự…”

“Như thế có khiến Theo bị xem là điên không?”

Đã 4:32, đã 4:32 rồi.

“Ta về được chưa?” Tôi nói, nhưng lời lẽ cứ ríu lại. Tôi thấy mọi người đang chầm chậm chuyển động và cũng đang líu nhíu những lời của họ, rồi tôi đứng dậy để họ thấy tôi.

“Anh Bond, kiểm soát thân chủ của anh,” tôi nghe thấy thế, rồi Oliver nắm tay tôi và lôi tôi xuống.

Môi của cô công tố viên mím vào răng, trông như một nụ cười, nhưng đó không phải một nụ cười. “Bà Hunt, bà là người đã liên lạc với cảnh sát khi thấy tấm mền của Jacob trên bản tin, có phải thế không?”

“Phải,” mẹ tôi nói khẽ.

“Bà làm thế bởi bà tin là con trai mình đã giết Jess Ogilvy, có phải không?”

Mẹ lắc đầu và không trả lời. (Giờ đã 4:34 rồi.)

“Bà Hunt, bà đã nghĩ là con trai mình phạm tội giết người, có phải thế không?” công tố viên nói với giọng đanh lại, như tiếng búa nện thép.

Bà Hunt (4:35)

Trả lời

(không)

câu hỏi.

Đột nhiên gian phòng tĩnh lặng, như khoảng không vô hình, và tôi có

thể nghe thấy mọi thứ như đang quay ngược trong đầu.

Kiểm soát thân chủ của anh.

Trông cậu như thằng điên.

Điều khó nghe nhất chính là sự thật.

Tôi nhìn mẹ, nhìn thẳng vào mắt mẹ, và cảm thấy tiếng móng tay cào trên bảng đen đang vang lên trong não tôi, trong ruột tôi. Tôi có thể thấy từng ngăn tim của mẹ, thấy từng khối máu của mẹ, và những suy nghĩ xoắn xít của mẹ.

Trời ơi, Jacob, tôi nghe lại những âm thanh quá khứ. *Con đã làm gì thế?*

Trước cả khi mẹ nói ra, tôi đã biết mẹ sẽ nói gì, và tôi không thể để mẹ tôi làm thế.

Rồi tôi nhớ những lời của công tố viên: Người duy nhất biết Jacob cảm thấy thế nào, chỉ có chính Jacob mà thôi.

"Dừng lại," tôi hét bằng hết sức lực.

"Thẩm phán," Oliver nói, "Tôi nghĩ ta cần nghỉ tòa hôm nay."

Tôi lại đứng dậy, "Dừng lại!"

Mẹ tôi bật dậy khỏi ghế trên bục nhân chứng. "Jacob, ổn…"

"Thưa thẩm phán, nhân chứng chưa trả lời câu hỏi…"

Tôi lấy hai tay bịt tai lại bởi những lời đó quá lớn, quá ồn, và từng lời dội ầm ầm vào tường vào sàn. Tôi đứng lên ghế, rồi lên bàn, và cuối cùng nhảy vào khoảng giữa trước mặt thẩm phán, nơi mẹ tôi dang tay đợi sẵn.

Nhưng trước khi chạm được vào mẹ, tôi đã nằm trên sàn, một viên chấp hành tòa đè gối lên lưng tôi, bồi thẩm đoàn nháo nhác. Đột nhiên không gian thật im ắm và thanh bình, không còn áp lực nào nữa, rồi tôi

nghe một giọng nói quen thuộc.

"Cậu ổn rồi," thám tử Matson nói. Ông đưa tay ra và giúp tôi đứng dậy.

Có lần ở hội chợ, tôi và Theo đã vào nhà gương. Chúng tôi tách nhau ra, hoặc cũng có thể Theo đã tách tôi ra, rồi tôi thấy mình đang đi vào những bức tường, nhìn quanh những góc phòng không thật sự tồn tại. Cuối cùng, tôi ngồi xuống và nhắm mắt lại. Giờ tôi cũng muốn làm thế, dù cho mọi người đang chằm chằm nhìn tôi. Và cũng hệt như lúc đó, giờ tôi cũng chẳng thấy đường nào để thoát ra.

"Cậu ổn rồi," thám tử Matson lặp lại, và dẫn đường cho tôi.

Rich

H`âu như lúc nào cảnh sát tỉnh lẻ can dự vào việc trong địa phận của cảnh sát quận, cũng đ`âu có va chạm nảy lửa. Họ không muốn tôi bảo họ phải làm việc chừng nào, thì tôi cũng không muốn họ làm hỏng một hiện trường vụ án của tôi chừng đó. Nhưng với chuyện Jacob đang làm loạn phòng xử án, có lẽ họ sẵn sàng nhờ cậy cả Vệ binh Quốc gia giúp một tay ấy chứ, nên khi tôi nhảy xuống và nắm tay Jacob, mọi người đ`âu dạt ra, như thể tôi thật sự là anh hùng thời loạn thế.

Cậu ta cứ nhấp nhổm cái đ`âu lên xuống như thể đang nói chuyện một mình vậy, và một bàn tay cứ vỗ v`ô vào đùi, nhưng ít nhất cậu ta không la hét nữa.

Tôi đưa Jacob đến một bu`ông giam. Cậu ta quay người tránh tôi, tựa vai vào song sắt.

"Cậu ổn chứ?" Tôi hỏi, nhưng cậu ta không trả lời.

Tôi cũng dựa lưng vào song sắt, nên chúng tôi thực sự đang vai k`ê vai. "Có một gã đã tự sát trong một bu`ông giam ở Swaton," tôi nói, như thể chúng tôi đang trò chuyện bình thường vậy. "Cảnh sát đã bắt ông ta cho vào bu`ông giam để tan cơn say rượu. Ông ta đứng đó, như cậu vậy, nhưng khoanh tay lại. Ông ta mặc một chiếc áo *sơ* mi cài nút. Máy quay an ninh dõi theo ông ta suốt. Cậu không thể đoán ông ta đã làm cách nào đâu."

Ban đ`âu, Jacob không nói gì. R`ôi cậu ta quay đ`âu lại một chút. "Ông ta làm nút thắt bằng cách cột cánh tay áo quanh cổ," cậu ta trả lời. "Nên qua hình ảnh máy quay, trông như ông ta đang đứng dựa vào song sắt, nhưng

thật ra, ông ta đã tự treo cổ rồi."

Tôi bật cười. "Kinh thật, nhóc. Cậu giỏi thật đấy."

Jacob xoay người, giáp mặt tôi. "Tôi không được nói chuyện với ông."

"Có lẽ là không." Tôi nhìn thẳng Jacob. "Sao cậu lại để tấm mền lại? Cậu thông minh hơn thế mà?"

Jacob ngập ngừng. "Tất nhiên tôi phải để tấm mền lại. Nếu không thì có ai biết được tôi là người dàn dựng mọi chuyện chứ? Ông vẫn còn bỏ sót túi trà."

Ngay lập tức tôi biết rằng cậu ta đang nói về chứng cứ ở nhà của Jess Ogilvy. "Nó nằm trong bồn rửa. Chúng tôi không tìm được dấu vân tay nào."

"Jess bị dị ứng với xoài," Jacob nói. "Và tôi thì ghét cái vị đó." Cậu ta tỉ mỉ đến hoàn hảo. Không phải là quên xóa chứng cứ, mà cậu ta cố tình để nó lại, để thử chúng tôi. Tôi nhìn Jacob, không biết cậu ta đang cố nói với tôi điều gì.

"Nhưng ngoài cái đó ra," cậu ta mỉm cười nói, "ông đã làm tốt."

Oliver

Tôi và Helen đang đứng trước thẩm phán Cuttings như hai đứa học sinh ngỗ nghịch. “Anh Bond, tôi không muốn thấy chuyện này xảy ra lần nữa,” ông nói. “Tôi không quan tâm anh có cần phải tiêm thuốc cho cậu ta không. Hoặc anh kiểm soát thân chủ của mình cho hết phiên tòa này, hoặc tôi sẽ phải cho còng tay cậu ta lại.”

“Thưa thẩm phán,” Helen nói. “Làm sao có được một phiên tòa công bằng khi cứ mười lăm phút ta lại có trình diễn xiếc thú như thế này chứ?”

“Anh biết là cô ấy nói đúng đấy, luật sư à,” thẩm phán quay qua tôi.

“Tôi sẽ đệ đơn kiện vụ này không được thực hiện đúng quy trình,” tôi nói.

“Anh không thể làm thế khi chính thân chủ của anh là người gây rắc rối. Chắc chắn anh biết thế.”

“Vâng,” tôi ấp úng.

“Hai người có kiến nghị gì không, suy nghĩ cho kỹ trước khi đệ lên. Anh Bond, tôi sẽ cho tiếp tục phiên tòa, nhưng tôi phải có lời cảnh cáo trước đã.”

Tôi vội vã ra khỏi phòng trước khi Helen có thể nói thêm gì khiến tôi giận điên thêm nữa. Rồi ngay khi vừa nghĩ mọi chuyện không thể nào tệ hơn, tôi lại thấy ngay Rich Matson đang trò chuyện với thân chủ của mình. “Tôi chỉ ở đây cho cậu ta có bầu bạn, để chờ đến lúc anh tới,” ông ta giải thích.

“Vâng, tôi cá là thế.”

Ông ta phớt lờ tôi, quay qua Jacob. "Này. Chúc may mắn."

Tôi đợi đến khi không còn nghe tiếng bước chân nữa, liền nói ngay, "Chuyện quái quỷ này là vì cái gì vậy?"

"Chẳng gì cả. Chúng tôi đang nói về các vụ án."

"Hay thật. Bởi lần cuối cùng hai người ngồi lại nói chuyện, đúng là một ý tưởng tuyệt vời mà." Tôi khoanh tay lại. "Nghe này Jacob, cậu phải chấn chỉnh lại. Nếu cậu không cư xử phải phép, cậu sẽ vào tù. Chấm hết."

"Nếu tôi không cư xử sao?" Jacob hỏi. *"Kinh!"*

"Cậu không thể đủ già để nhớ lời thoại phim *World* của Wayne được. Và dù gì, tôi cũng không phải là bị cáo. Tôi hoàn toàn nghiêm túc đấy, Jacob. Nếu cậu làm trò như thế một lần nữa, công tố viên sẽ ném cậu vào tù hoặc tuyên bố phiên tòa vô hiệu, và ta phải làm lại chuyện này từ đầu."

"Anh đã hứa ta sẽ nghỉ tòa lúc bốn giờ đúng mà."

"Cậu nói đúng. Nhưng trong tòa án, thẩm phán là Chúa, và Chúa muốn nán lại đấy. Nên nếu ta phải ở lại đây đến bốn giờ sáng mai, hay nếu thẩm phán Cuttings tuyên bố ta phải dậy sớm và chơi hockey, tôi cũng không quan tâm. Cậu phải ngồi yên trên cái ghế cạnh tôi và không được nói bất kỳ lời nào."

"Anh sẽ cho bồi thẩm đoàn biết tại sao tôi làm thế chứ?" Jacob hỏi.

"Tại sao cậu lại làm thế?"

Tôi biết không hỏi thì hơn. Nhưng đến lúc này, tôi không thèm nghĩ về tội khai man nữa. Tôi đang nghĩ rằng Jacob và tôi cần phải thống nhất một lần cho xong. "Bởi tôi không thể bỏ cô ấy," cậu ta nói, như thể chuyện hiển nhiên vậy.

Tôi há hốc mồm. *Cô ấy đã đá cậu? Cậu đã cố hôn cô ấy, và cô ấy vùng*

vẫy quá mạnh? Cậu có ôm cô ấy quá chặt và vô tình khiến cô ấy nghẹt thở? Trước khi tôi kịp hỏi một trong những câu này, một viên chấp hành tòa đã đi vào khu buồng giam. "Họ sẵn sàng rồi."

Tôi ra hiệu cho viên chấp hành tòa mở buồng giam. Chúng tôi là những người cuối cùng trong phòng xử án, ngoại trừ thẩm phán và bồi thẩm đoàn. Emma chăm chăm nhìn con trai bà. "Mọi chuyện ổn cả chứ?"

Nhưng trước khi tôi kịp trả lời bà thì bồi thẩm đoàn đã ổn định và thẩm phán bước vào. "Luật sư," ông nói, và ngồi xuống ghế. "Tiến lại đây." Tôi và Helen tiến lại gần ông. "Anh Bond, anh đã nói chuyện với thân chủ của mình chưa?"

"Rồi, thưa thẩm phán, và sẽ không có chuyện lộn xộn nào nữa đâu."

"Tôi mừng là thế," thẩm phán Cuttings nói. "Thế thì anh có thể tiếp tục." Tôi biết chắc hiện giờ lập luận biện hộ bằng cách chứng minh thân chủ tôi bị điên, đang ngày càng mạnh hơn. Tôi chỉ hy vọng bồi thẩm đoàn hiểu được chuyện này, hiểu rõ như ban ngày mới được. "Bên bị đơn đã xong," tôi tuyên bố.

"Cái gì?" Jacob nói lớn ngay sau lưng tôi. "Không đâu!"

Tôi nhắm mắt lại và bắt đầu đếm đến mười, bởi tôi khá chắc rằng giết thân chủ của mình ngay trước một bồi thẩm đoàn không phải là ý hay. Bỗng một máy bay giấy lượn qua vai tôi. Đấy là một lời nhắn của Jacob, tôi mở ra đọc.

TÔI MUỐN NÓI CHUYỆN.

Tôi quay người lại. "Tuyệt đối không."

"Có vấn đề gì sao, anh Bond?" thẩm phán hỏi.

"Không, thưa thẩm phán," tôi trả lời và vừa lúc đó tiếng Jacob vang

lên, "Có."

Tôi liền quay ngoắt về phía thẩm phán. "Chúng tôi cần khoảng nghỉ giác quan."

"Ta chỉ vừa bắt đầu được mười giây thôi!" Helen bác lại.

"Bên bị đơn không còn nhân chứng nào nữa phải không, anh Bond," thẩm phán Cuttings hỏi. "Hay là còn?"

"Còn," Jacob nói. "Đến lượt tôi nói. Và nếu tôi muốn lên bục nhân chứng, ông phải để tôi lên."

"Con không được lên đó," Emma cương quyết.

"Bà Hunt, bà không có quyền lên tiếng! Ở đây chỉ có một mình tôi biết là ta đang ở trong tòa án pháp luật thôi sao?" Thẩm phán Cuttings gầm lên. "Anh Bond, đưa nhân chứng cuối cùng của anh lên."

"Tôi muốn tạm nghỉ…"

"Tôi cá là anh muốn thế. Tôi muốn ở Nevis thay vì ở đây, nhưng cả hai chúng ta đều không có được thứ mình muốn đâu," thẩm phán cắt lời ngay.

Tôi lắc đầu, đưa Jacob bước lên bục nhân chứng. Tôi quá giận nên không thể nhìn nhận cho chuẩn nữa rồi. Jacob sẽ nói ra sự thật, như cậu ấy đã bảo tôi thế, và vậy là tự đào hố chôn mình. Nếu không phải vì những chuyện cậu ta nói, thì cũng là vì cách cậu ấy nói. Bất chấp tất cả mọi chuyện đã xảy ra đến thời điểm này, bất chấp mọi lời chứng, toàn bộ bồi thẩm đoàn sẽ chỉ nhớ về một thằng nhóc lúng túng, nói nhát gừng, cựa quậy không yên, chẳng thể hiện những cảm xúc chính đáng, và không thể nhìn vào mắt họ, tất cả đều là biểu hiện lâu nay của mặc cảm tội lỗi. Dù Jacob nói gì cũng chẳng thành vấn đề, cách cư xử kết tội cậu ấy trước khi

cậu ấy mở miệng rồi.

Tôi mở cửa để cậu ấy bước vào bục nhân chứng. "Đây là đám tang của cậu đấy," tôi thì thầm.

"Không đâu," Jacob nói. "Đây là phiên tòa của tôi."

Tôi có thể nói ngay rằng Jacob đã nhận ra chuyện mình đang làm không phải là ý hay. Cậu ấy tuyên thệ trước tòa, và hơi nghẹn giọng. Mắt mở to nhìn quanh khắp phòng xử án.

"Jacob, cho tôi biết sẽ có chuyện gì khi cậu hồi hộp," tôi nói.

Cậu ấy liếm môi. "Tôi bước đi bằng mũi chân, hoặc nhảy lên. Thỉnh thoảng tôi vỗ đùi, hoặc nói quá nhanh, hoặc cười dù không thấy buồn cười."

"Giờ cậu có hồi hộp không?"

"Có."

"Tại sao?"

Jacob mím môi một chút. "Bởi tất cả mọi người đang nhìn tôi."

"Thế thôi sao?"

"Còn vì ánh đèn quá sáng. Và tôi không biết anh sẽ nói gì tiếp theo."

Lỗi của ai thế hả? Tôi nghĩ. "Jacob, cậu đã bảo với tòa là cậu muốn nói."

"Phải."

"Cậu muốn nói gì với bồi thẩm đoàn?"

Jacob ngập ngừng. "Sự thật."

Jacob

Máu khắp sàn và cô ấy đang nằm trong vũng máu. Cô ấy không trả lời, dù tôi có gọi tên cô ấy. Tôi biết tôi phải chuyển cô ấy đi, nên tôi đỡ cô ấy dậy và đưa cô ra hành lang, và khi tôi làm thế thì càng thêm nhiều máu chảy ra từ mũi và miệng cô ấy. Tôi cố gắng không nghĩ về chuyện tôi đang động vào thi thể cô ấy và cô ấy đang trần truồng, nó không giống như trong phim khi chàng trai choáng váng trước một cô gái đẹp, mà chỉ là da chạm da, và tôi thấy ái ngại cho cô ấy bởi cô ấy còn không biết mình không mặc áo quần. Tôi không muốn máu dính trên khăn, nên tôi lấy giấy vệ sinh lau mặt cô ấy rồi cho vào bồn cầu xả đi.

Trên sàn có sẵn quần lót và áo ngực, một chiếc quần nỉ và áo sơmi. Tôi mặc áo ngực trước, và tôi biết cách, bởi tôi đã xem người ta cởi áo ngực trên HBO, tôi chỉ cần làm ngược thao tác là được. Tôi không biết làm gì với quần lót, bởi có một mặt có chữ, và tôi không biết đó là mặt trước hay mặt sau, nên tôi cứ thế mặc vào cho cô ấy, mặt nào cũng được. Rồi đến áo sơmi và quần nỉ, cuối cùng là tất và đôi giày Ugg, phần khó nhất, bởi cô ấy không thể tự đứng dậy được.

Tôi vác cô ấy lên vai, cô ấy nặng hơn tôi tưởng, rồi tôi cố đưa cô ấy xuống cầu thang. Đến nền có một đoạn rẽ, và tôi trượt chân, cả hai chúng tôi đều ngã. Tôi nằm đè lên người cô ấy, rồi khi lăn cô ấy lại, tôi thấy một cái răng đã bị gãy. Tôi biết cô ấy không đau, nhưng thế vẫn khiến tôi thấy thật tệ. Không hiểu sao, nhưng những vết thâm và mũi bị gãy không tệ bằng việc nhìn thấy cô ấy mất răng cửa.

Tôi đặt cô ấy ngồi trên ghế tựa. *Đợi ở đây,* tôi nói, rồi tôi bật cười bởi cô ấy đâu thể nghe thấy tôi. Tôi lên lầu lau chùi máu bằng giấy vệ sinh, dùng hết cả cuộn. Nó vẫn còn những vết bẩn và nhớp nháp. Nên tôi tìm một chai thuốc tẩy trong tủ đồ giặt và đổ nó lên sàn, dùng thêm một cuộn giấy vệ sinh nữa để chùi cho thật khô.

Tôi chợt nghĩ *Nếu mình bị bắt gặp thì sao,* và thế là tôi quyết định không chỉ lau chùi mà còn phải tạo một hiện trường vụ án theo một hướng khác. Tôi lấy hai bộ áo quần và bàn chải của cô ấy cho vào balô. Tôi viết một lời nhắn và cho vào hộp thư. Tôi lấy một đôi giày quá lớn, không thể là của cô ấy được, rồi mang chúng đi ra ngoài, cắt cửa kính, cho con dao làm bếp vào máy rửa bát, rồi mở máy. Tôi muốn hiện trường phải thật dễ đoán, bởi Mark không thông minh lắm.

Tôi kiểm tra để bảo đảm đã xóa sạch dấu chân trên bậc cấp và lối vào.

Vào nhà, tôi đeo balô lên vai và bảo đảm mình không quên thứ gì. Tôi biết tôi nên để chiếc ghế đẩu bị lật nhào và giá đĩa CD rơi vung vãi trên sàn phòng khách, nhưng tôi không chịu nổi chúng. Thế là tôi dựng ghế lên, nhặt thư lại, và sắp xếp đĩa CD theo trật tự tôi nghĩ.

Tôi cố gắng vác cô ấy vào rừng, nhưng càng đi cô ấy càng nặng, nên sau một hồi, tôi quyết định kéo lê cô ấy đi. Tôi muốn để cô ấy ở chỗ nào tôi biết là cô không phải chịu gió lạnh, mưa, hay tuyết. Tôi thích ống cống, bởi tôi có thể vào đó từ đường cao tốc, thay vì phải băng qua nhà cô.

Tôi nghĩ về cô ấy ngay cả khi tôi chưa ở đây, ngay cả khi tôi biết cảnh sát đang tìm kiếm và tôi có thể dễ dàng bị phân tâm khi muốn theo dõi tiến trình của họ. Vì thế, tôi trở lại thăm cô ấy, và mang theo tấm mền của tôi. Tôi luôn thích tấm mền đó, và tôi nghĩ nếu cô ấy có thể nói, cô hẳn sẽ rất tự hào khi tôi khoác cho cô tấm mền đó. *Làm tốt lắm, Jacob,* cô ấy sẽ nói

thế. *Cậu nên đổi nó cho ai đó đi*.

Cô chẳng biết gì đâu, tôi nghĩ thế.

Khi tôi vừa nói xong, phòng xử án im lặng đến nỗi tôi có thể nghe thấy tiếng xì xèo của máy sưởi và tiếng tòa nhà đang oằn mình. Tôi nhìn Oliver, rồi nhìn mẹ tôi. Tôi nghĩ họ sẽ khá hài lòng, bởi giờ mọi chuyện đã rõ ràng rồi. Tôi không thể hiểu được nét mặt của họ, và của cả bồi thẩm đoàn. Một bà đang khóc, tôi không biết bà khóc vì buồn bởi tôi kể chuyện về Jess, hay vì vui bởi cuối cùng bà cũng được biết chuyện đã xảy ra.

Giờ tôi không bồn chồn nữa. Cho bạn biết này, giờ tôi có đủ adrenaline trong máu để chạy từ đây về Bennington rồi quay lại đấy. Ý tôi là, thánh thần ơi, tôi vừa thuật lại cách tôi dựng một hiện trường vụ án với một thi thể, lừa được cảnh sát tin rằng đấy là một vụ bắt cóc. Tôi đã liên kết hết mọi manh mối rời rạc mà bên công tố đã đưa ra làm chứng cứ cho phiên tòa này. Hệt như một tập phim *CrimeBusters* tuyệt nhất từ trước đến nay, và tôi là ngôi sao trong đó.

"Anh Bond?" thẩm phán giục.

Oliver hắng giọng. Anh đặt một tay lên bục nhân chứng, tránh nhìn mặt tôi. "Được rồi, Jacob. Cậu đã kể rất nhiều về những chuyện cậu làm sau khi Jess chết. Nhưng cậu chưa kể cho chúng tôi cô ấy chết thế nào."

"Chẳng có gì nhiều để kể," tôi nói.

Đột nhiên, tôi nhận ra tôi đã thấy biểu cảm trên khuôn mặt tất cả mọi người trong phòng xử án này ở đâu đó rồi. Đấy là vẻ mặt của Mimi Scheck, vẻ mặt của Mark Maguire, và của tất cả những người nghĩ rằng họ tuyệt đối không có điểm gì chung với tôi.

Tôi bắt đầu thấy cồn cào trong bụng, một cảm giác khi tôi nhận ra đã

quá muộn rồi, khi tôi đã làm gì đó thật sự không được hay cho lắm.

Rồi Oliver ném cho tôi chiếc phao cứu sinh. "Jacob, cậu có hối tiếc vì chuyện đã giết chết Jess không?"

Tôi cười hớn hở. "Không," tôi nói. "Đấy là điều tôi đã cố nói nãy giờ."

Oliver

Thật đúng là buồn vui lẫn lộn. Jacob đã khiến cậu ấy trông điên loạn hơn bất kỳ những gì tôi có thể làm được qua lời các nhân chứng. Nhưng rồi, cậu ấy cũng khiến mình trông hệt như kẻ sát nhân máu lạnh.

Jacob lại ngồi xuống ghế ở bàn bị đơn, nắm tay mẹ cậu ấy. Emma trắng bệch như tờ giấy, và tôi chẳng thể trách bà được. Sau khi nghe lời chứng của Jacob, một bản mô tả chi tiết từ chính miệng cậu ấy kể về cách dọn dẹp đống hỗn độn do chính mình gây ra, tôi chợt nhận ra giờ đó cũng là việc mình buộc phải làm.

"Các vị," tôi mở lời, "thế là ta đã có rất nhiều chứng cứ cho thấy Jess Ogilvy đã chết thế nào. Chúng ta không bàn luận về lời chứng này. Nhưng nếu có để ý từ đầu phiên tòa, các vị hẳn cũng biết rằng mình không thể xem mặt bắt hình dong. Jacob là một chàng trai mắc hội chứng Asperger, một chứng rối loạn thần kinh ngăn cản không cho cậu ấy có thấu cảm với người khác như các vị hay tôi. Khi cậu ấy kể về những việc đã làm với thi thể của Jess, làm tại nhà của Jess, cậu ấy không thấy mình có liên quan đến một vụ giết người kinh khủng. Thay vào đó, như các vị đã nghe thấy, cậu ấy tự hào vì mình đã dựng được một hiện trường vụ án hoàn chỉnh, một hiện trường xứng đáng được đưa lên báo, hệt như một tập phim *CrimeBusters* vậy. Tôi không xin các vị miễn thứ cho cậu ấy về cái chết của Jess Ogilvy, chúng ta đều thương tiếc cùng gia đình cô ấy vì sự mất mát này, và không tìm cách hạ thấp bi kịch này. Tuy nhiên, tôi muốn xin các vị xem xét những thông tin mình có về Jacob và chứng rối loạn của

cậu ấy, để khi được hỏi xem cậu ấy có phải chịu trách nhiệm hình sự vào thời điểm Jess chết hay không, hỏi xem vào thời điểm đó, cậu ấy có hiểu đúng sai như các vị hay không, thì các vị sẽ không có chọn lựa nào khác ngoài câu trả lời không."

Tôi tiến lại phía bồi thẩm đoàn. "Asperger là một nút thắt khó gỡ. Các vị đã nghe nhiều về hội chứng này trong những ngày qua… và tôi cá là các vị đã nghĩ, *Cái gì thế này?* Không thoải mái khi gặp tình huống mới, muốn làm mọi chuyện ngày nào cũng hệt như nhau, khó lòng kết bạn, đây là những khó khăn mà chúng ta đều gặp trong nhiều thời điểm cuộc sống. Nhưng những thứ ở trên không làm suy giảm khả năng phán đoán của các vị, và không ai trong chúng ta phải ra tòa vì tội giết người. Các vị hẳn nghĩ rằng Jacob không có vẻ gì là một người bị rối loạn thần kinh. Cậu ấy thông minh, và không có vẻ điên theo nghĩa phổ biến của từ này. Vậy làm sao các vị biết chắc rằng hội chứng Asperger là một rối loạn thần kinh đích thực, chứ không phải chỉ là một cái mác gắn bừa cho một đứa trẻ ngỗ ngược? Làm sao các vị biết chắc rằng hội chứng Asperger là lời giải thích cho hành vi của cậu ấy vào thời điểm phạm tội, thay vì chỉ là một cái cớ trốn tránh luật pháp?"

Tôi mỉm cười. "Vâng, tôi xin đưa ra một ví dụ từ thẩm phán Tòa án Tối cao Potter Stewart. Trong thập niên 1950 và 1960, Tòa án còn xử một số vụ án tà dâm. Bởi tà dâm không được Tu chính án Thứ nhất bảo vệ, nên họ phải quyết định xem liệu một loạt phim khiêu dâm có khớp với định nghĩa về tà dâm hay không, và vì thế họ phải xem nó. Mỗi tuần, vào ngày được gọi là thứ Ba Tà dâm, các thẩm phán ngồi xem những phim khiêu dâm và ra phán quyết. Trong vụ án giữa Jacobellis và Tiểu bang Ohio, thẩm phán Stewart đã trở thành huyền thoại của ngành tư pháp khi tuyên

bố rằng thật khó để xác định phim khiêu dâm hạng nặng, nhưng, và tôi xin trích nguyên văn lời của ông, *"Nhìn nó là tôi biết."*

Tôi quay qua Jacob. "Nhìn nó là tôi biết," tôi lặp lại. "Các vị không chỉ lắng nghe các chuyên gia, xem hồ sơ y khoa chứng cứ pháp y, mà các vị còn xem và nghe Jacob. Và chỉ dựa trên điều đó mà thôi, chắc chắn các vị phải thấy rõ ràng cậu ấy không chỉ là một đứa trẻ với vài nét cá tính. Cậu ấy là một đứa giao tiếp đặc biệt không tốt, và thường bị rối rắm trong suy nghĩ. Cậu ấy nói với giọng đều đều và không thể hiện nhiều cảm xúc, ngay cả những cảm xúc chúng ta tưởng là ai cũng phải có. Nhưng cậu ấy đủ can đảm để đứng lên trước mặt các vị và cố gắng biện hộ cho mình trước một cáo buộc nghiêm trọng nhất mà một thanh niên như cậu ấy có thể vướng phải. Những gì cậu ấy nói, và cách cậu ấy nói, có thể khiến các vị buồn bực. Thậm chí là sốc. Nhưng đó là bởi một người mắc hội chứng Asperger như Jacob không phải là một nhân chứng điển hình với các vị.

Tôi không muốn thân chủ của tôi đứng ra làm chứng. Tôi nói thật lòng với các vị. Tôi không nghĩ cậu ấy có thể làm được chuyện đó. Khi làm nhân chứng trước tòa, anh phải thực tập cách nói sao cho có lợi cho vụ của mình. Anh phải thể hiện bản thân sao cho bồi thẩm đoàn thấy cảm thông. Và tôi biết Jacob không thể, và sẽ không làm thế. Trời ơi, tôi còn không thể dễ dàng bắt cậu ấy mang một chiếc cà vạt nữa kia… Tôi chắc chắn không thể khiến cậu ấy tỏ vẻ hối hận, hay thậm chí là đau buồn. Tôi không thể bảo cậu ấy phải và không được làm gì trước mặt các vị. Với Jacob, như thế là nói dối. Và với Jacob, nói lên sự thật là một luật phải tuân theo."

Tôi nhìn các bồi thẩm. "Ở đây các vị có một đứa trẻ không theo hệ thống, bởi cậu ấy bất lực về thể lý và tâm lý không thể theo hệ thống

được. Cậu ấy không biết làm cách nào để kiếm lòng cảm thông của các vị. Cậu ấy không biết điều gì sẽ có lợi hay có hại cho cơ hội trắng án của mình. Cậu ấy đơn thuần chỉ muốn nói với các vị câu chuyện theo những gì mình thấy, và cậu ấy đã làm thế. Và như thế các vị biết rằng Jacob không cố tìm một kẻ hở pháp luật. Như thế các vị biết rằng chứng Asperger của cậu ấy đã, đang, và sẽ có thể làm biến dạng phán đoán của cậu ấy bất kỳ lúc nào. Bởi bất kỳ bị cáo nào khác, bất kỳ bị cáo bình thường nào khác, sẽ biết cách nói chuyện với các vị hơn Jacob.

Các vị và tôi đều biết rằng hệ thống pháp lý ở Hoa Kỳ này sẽ rất nhẹ nhàng nếu như biết giao tiếp theo một cách nào đó, một cách giao tiếp mà Jacob không và không thể làm được. Nhưng mọi người trên đất nước này đều có quyền có một phiên tòa công bằng, ngay cả những người không giao tiếp theo cách khôn khéo nhất và đem lại lời kết án khả quan nhất trong tòa." Tôi hít một hơi thật sâu. "Có lẽ để công lý được thực thi, thì trong vụ của Jacob, chúng ta đơn giản chỉ cần mọi người sẵn sàng lắng nghe và nhìn cậu ấy gần hơn chút nữa."

Tôi vừa ngồi xuống ghế, Helen đã bắt đầu. "Khi còn nhỏ, tôi nhớ từng hỏi mẹ rằng, *tại sao thay vì gọi là giấy nhà cầu lại gọi là giấy vệ sinh*. Và các vị biết mẹ tôi bảo sao không? Con có thể gọi nó là gì tùy con, nhưng tất cả từ ngữ trên thế gian cũng không thể thay đổi được nó là thứ gì. Đây không phải là vụ một thanh niên gặp khó khăn giao tiếp, khó kết bạn, hay không ăn thứ gì khác ngoài Jell-O xanh dương vào ngày thứ Tư…"

Thứ Sáu, tôi nghĩ thầm. Jacob với tay lấy bút chì và bắt đầu viết, nhưng trước khi cậu ấy kịp làm gì, tôi đã giật cây bút chì khỏi tay cậu ấy và nhét vào túi.

"Đây là vụ một cậu bé phạm tội giết người máu lạnh, rồi dùng trí khôn và sự đam mê các hiện trường vụ án của mình để cố che đậy manh mối. Tôi không đặt vấn đề việc Jacob mắc hội chứng Asperger hay không. Tôi cũng không nghĩ có ai trong các vị lại đặt vấn đề chuyện đó. Nhưng như thế không miễn trách nhiệm cho cậu ta trong một vụ giết người tàn bạo và nhẫn tâm. Các vị đã nghe lời những điều tra viên hiện trường vụ án tìm thấy vết máu của Jess loang khắp sàn phòng tắm. Các vị đã nghe chính miệng Jacob nói rằng cậu ta đã lau chùi máu bằng thuốc tẩy, rồi cho giấy vào hố xí xả đi. Tại sao lại thế? Không phải bởi có luật nào xác định phải làm gì với giấy vệ sinh sau khi sử dụng… mà là là bởi cậu ta không muốn bất kỳ ai biết rằng mình đã lau chùi đống máu đó. Cậu ta đã nói cho các vị biết cách cậu ta dàn dựng toàn bộ hiện trường vụ án, cũng như cho biết cậu ta đã dành biết bao tâm sức vào chuyện đó. Cậu ta chủ tâm đánh lạc hướng điều tra của cảnh sát, cố gắng khiến họ nghĩ rằng Jess bị bắt cóc. Cậu ta cắt cửa kính và dùng đôi giày của Mark Maguire nhằm lưu lại dấu chân, để chủ tâm khiến người ta nghĩ rằng thủ phạm là một người khác. Cậu ta lôi thi thể Jess đi cả quãng đường ba sân bóng đá, rồi để mặc cô ấy ngoài đó, nhằm khiến mọi người khó tìm thấy cô ấy hơn. Và cậu ta dần mệt mỏi vì trò *CrimeBusters* của mình, nên đã lấy điện thoại của Jess và gọi 911. Tại sao lại thế? Không phải bởi với Jacob, giao tiếp với xác chết thì dễ hơn với người sống, mà bởi tất cả những chuyện này là một phần của kế hoạch xấu xa mà Jacob Hunt đã vạch ra nhằm ích kỷ vứt bỏ cuộc đời của Jess Ogilvy chỉ để phục vụ cho trò chơi điều tra pháp y của mình."

Cô ta quay về phía bồi thẩm đoàn. "Anh Bond muốn gọi vụ này là gì tùy anh ta, nhưng thế không thay đổi được bản chất của nó. Một thanh niên phạm tội giết người tàn bạo và chủ động che giấu chuyện đó suốt

nhiều ngày bằng cách ngụy tạo chứng cứ giả nhằm đánh lạc hướng cảnh sát. Các vị, đây chính là mô thức của một sát thủ đầy toan tính, chứ không phải của một đứa trẻ mắc hội chứng Asperger."

Emma

Từ cột báo của Dì Em

Gửi Dì Em,

Dì sẽ làm gì nếu mọi dấu hiệu đều chỉ ra rằng thế giới mà gì từng biết sẽ tan thành tro bụi?

Chân thành,

Chim Non Gãy Cánh

Gửi Chim Non,

CỨU!

Thân mến,

Dì Em

Ba ngày trước, bồi thẩm đoàn vẫn còn đang cân nhắc.

Chúng tôi đã thành thông lệ: buổi sáng, Oliver đưa Thor đến nhà tôi ăn sáng. Jacob đưa Thor ra sân chơi bóng ném trong lúc Henry và Theo thưởng thức cà phê. Henry đang dạy Theo ngôn ngữ lập trình C# để nó tự lập trình trò chơi điện tử cho mình, và chắc chắn là Theo mê mẩn chuyện đó. Buổi chiều, tôi và Oliver chơi ô chữ, và nghe những thuật ngữ pháp lý từ chiếc ghế bành, nơi Jacob đang ngồi xem *CrimeBusters*. Nhà chúng tôi không mở chương trình tin tức hay đọc báo, bởi chúng đều tràn ngập bài nói về Jacob.

Chúng tôi không được phép rời khỏi nhà vì hai lý do. Thứ nhất, Jacob

vẫn đang trong tình trạng quản thúc tại gia, và thứ hai, chúng tôi phải ở một nơi có thể đến tòa án trong vòng hai mươi phút, khi bồi thẩm đoàn triệu tập trở lại. Tôi vẫn thấy lạ mỗi khi nhìn đâu đó trong nhà mình lại thấy Henry đang ngồi. Tôi tưởng đến lúc này anh đã ở Thung lũng Silicon rồi, bởi một lý do nào đó chẳng hạn như con gái anh bị bệnh cầu khuẩn hay vợ anh phải đi dự đám tang bà dì, nhưng Henry đã nhất quyết anh sẽ ở đây cho đến khi có phán quyết. Chúng tôi nói chuyện rất khuôn sáo, nhưng ít nhất đấy cũng là nói chuyện. *Anh đang bù đắp thời gian đã mất,* anh nói thế. *Muộn còn hơn không*.

Chúng tôi đã trở thành một gia đình. Dù là một gia đình không bình thường, một gia đình quây quần với nhau nhờ bi kịch. Nhưng sau nhiều năm phải cáng đáng hết công việc chăm sóc con cái, giờ tôi sẽ tận dụng những gì tôi có thể có.

Tối muộn, khi bọn trẻ chuẩn bị đi ngủ, tôi và Oliver đưa Thor đi dạo một vòng quanh khối nhà trước khi anh trở về căn hộ trên tiệm pizza. Chúng tôi nói về chú ngựa đã giẫm lên làm gãy mắt cá chân anh. Chúng tôi nói về khao khát làm nhà văn của tôi. Chúng tôi nói về phiên tòa.

Nhưng không bao giờ nói về chúng tôi.

"Nếu bồi thẩm đoàn không đưa ra phán quyết thì sẽ tốt hay xấu đây?"

"Tốt, tôi nghĩ thế. Nó có nghĩa là có người ta không chấp nhận kết án Jacob có tội."

"Tiếp theo sẽ thế nào?"

"Nếu Jacob bị kết án có tội," Oliver nói khi Thor cứ vờn quanh chúng tôi, "cậu ấy sẽ vào tù. Tôi không biết nó có phải là nhà tù cậu ấy từng ở hay không. Nếu cậu ấy được phán quyết không có tội vì lý do mất trí, có lẽ thẩm phán sẽ yêu cầu kiểm tra tâm thần lần nữa."

"Nhưng rồi nó sẽ được về nhà chứ?"

"Tôi không biết," Oliver thừa nhận. "Chúng ta sẽ nhờ Ava Newcomb và bác sĩ Murano cùng đưa ra một kế hoạch điều trị ngoại trú, nhưng chuyện đó tùy thuộc cả vào thẩm phán Cuttings. Ông ấy có thể cân nhắc chuyện Jacob đã phạm tội giết người và quyết định cách ly cậu ấy khỏi xã hội…"

Oliver từng nói với tôi chuyện này rồi, nhưng dường như tôi cố ý không nhớ. "Trong một bệnh viện tâm thần," tôi nói cho hết câu của Oliver. Khi chúng tôi đến trước hiên nhà, tôi dừng lại, và Oliver cũng dừng lại, nhét tay vào túi. "Tôi đã đấu tranh cả đời để Jacob được đối xử như những đứa trẻ bình thường trong một trường học bình thường, với chương trình bình thường," tôi nói, "và giờ cơ hội duy nhất để nó không phải vào tù lại trông cậy cả vào chiêu bài Asperger."

"Nói thật, tôi không biết sẽ có chuyện gì nữa," Oliver nói. "Nhưng tốt hơn ta nên chuẩn bị tâm lý đi."

"Tôi vẫn chưa cho Jacob biết chuyện này."

Oliver cúi mặt, nhìn xuống đôi giày. "Có lẽ bà nên làm đi cho rồi."

Linh thật, chúng tôi vừa nói xong thì cửa bật mở và Jacob mặc bộ pyjamas đứng yên trong bóng tối. "Con đang đợi mẹ chúc con ngủ ngon," nó nói.

"Mẹ sẽ lên ngay."

Jacob khó chịu nhìn Oliver. "Thế đấy?"

"Thế cái gì cơ?"

"Anh đã hôn tạm biệt mẹ tôi rồi hả?" rồi nó quay đi.

Tôi há hốc mồm. Từ lần cãi nhau với Jacob, tôi và Oliver đã cẩn thận

tránh ở gần nhau khi có nó. Nhưng giờ Oliver đang ôm lấy tôi. "Tôi không cần phải hỏi xin lần hai đâu," anh nói, rồi ép chặt môi vào môi tôi.

Lúc Jacob còn nhỏ, tôi thường vào phòng ngủ của nó lúc nửa đêm và ngồi trên ghế lật cạnh giường để có thể xem nó ngủ. Lúc vô thức, dường như có cây bút màu phép thuật khoác lên cho nó một dung mạo khác hẳn. Tôi không thể nói đôi tay dưới lớp chăn này cũng là đôi tay đã vung vẩy dữ dội lúc ban chiều, khi một cô bé trong công viên leo vào hố cát mà nó đang vui sướng chơi một mình. Tôi không thể nói rằng đôi mắt đang nhắm đó, đã run lên e sợ khi tôi bảo nó nhìn vào mắt tôi. Tôi không thể ngắm nó lúc đang ngủ yên bình thanh thản, mà nghĩ được rằng đây là cậu bé không thể nhớ nổi những từ đơn giản để bảo cô trông trẻ cho nó nước táo thay vì sữa cho bữa trưa.

Lúc Jacob ngủ, mọi thứ đều tan biến, và nó có thể là một đứa trẻ như mọi đứa trẻ khác. Một đứa trẻ bình thường.

Nhưng ngược lại, lúc thức dậy, nó thật khác thường. Và đó đúng là định nghĩa dành cho nó, không bình thường. Khác thường không chỉ có nghĩa là phi thường. Sao Asperger lại không chỉ có một nghĩa chứ?

Bạn có thể nói tôi khác biệt. Tôi sẵn sàng đổi tương lai của mình cho Jacob, sẵn sàng từ bỏ bất kỳ danh vọng tiền tài nào tôi có thể đạt được nếu như thế sẽ cho nó một cuộc sống tốt đẹp hơn. Tôi sẵn sàng bỏ hết mọi mối quan hệ, trừ mối quan hệ tôi đã xây dựng với Jacob. Tôi đã có những lựa chọn mà những phụ nữ khác sẽ không chọn. Có thể tôi sẽ là một người mẹ đấu tranh mãnh liệt, mà cũng có thể là một người mẹ cố chấp mà thôi. Nhưng tôi ước gì những lúc tôi đi vào chỗ đông người, mọi người sẽ không lặng lẽ tránh xa tôi như một nam châm phản cực vô hình. Mọi người

sẽ không quay qua nhìn nhau và nói, *Chúa ơi, cứu tôi, bà ta đến kìa*. Mọi người sẽ không giễu cợt sau lưng tôi những khi tôi nói chuyện. Có thể Jacob hành động thật lạ lùng, nhưng nó không bao giờ ác độc.

Đơn giản là nó không tự nhận thức được điều đó thôi.

Giờ tôi đang thả mình trên chiếc ghế mà tôi thường ngồi nhiều năm trước, và lại lặng ngắm Jacob ngủ. Nó không còn là trẻ con nữa. Khuôn mặt nó đã có những đường nét của người lớn, bàn tay cứng cáp và bờ vai rắn chắc. Tôi với tay vuốt tóc đang phủ trên trán nó. Jacob trở người trong cơ mê.

Tôi không biết nếu không có Jacob thì cuộc đời tôi sẽ thế nào, nhưng tôi không muốn biết. Nếu nó không bị tự kỷ, có thể tôi cũng không yêu thương nó hơn bây giờ. Vả nếu nó bị kết tội, có thể tôi cũng không bớt yêu thương nó.

Tôi cúi người xuống, hệt như lúc trước, và hôn lên trán nó. Đấy là cách lâu đời của các bà mẹ khi muốn xem thử con mình có bị sốt, muốn chúc lành, muốn chúc nó ngủ ngon.

Nhưng không hiểu vì sao tôi lại cảm giác như đó là nụ hôn giã biệt?

Theo

Hôm nay là sinh nhật mười sáu tuổi của tôi, nhưng tôi chẳng kỳ vọng gì nhiều. Bởi hôm nay đã là ngày thứ sáu kể từ khi chúng tôi bắt đầu thấp thỏm đợi phán quyết. Nhưng thật ra, tôi cho là mẹ tôi cũng chẳng nhớ đâu. Bởi thế khi nghe mẹ gọi, *Ăn sáng!* tôi bước xuống lầu, tóc tai còn ướt vì mới tắm xong, rồi nhìn thấy một chiếc bánh chocolate thắp nến bên trên, tôi chết lặng không nói nên lời.

Hôm nay là thứ Năm Nâu, và chắc chắn là bánh không gluten, nhưng ăn mày mà đòi mâm son sao được.

"Chúc mừng sinh nhật, Theo," mẹ tôi nói và bắt đầu hát. Bố, anh, và Oliver đều hát theo. Trên mặt tôi nở nụ cười thỏa mãn hết cỡ. Theo tôi biết thì bố tôi chưa từng dự sinh nhật tôi lần nào, trừ phi bạn tính cả giờ phút tôi ra đời ở bệnh viện, nhưng đấy đâu kể là sinh nhật.

Có đáng không? Trong tôi vang lên một tiếng xoắn xít như làn khói nến đang bay lên. Tất cả những chuyện đã qua có đáng để có một gia đình như những gia đình mày thường rình mò hay không?

Mẹ ôm lấy vai tôi. "Ước đi, Theo."

Một năm trước, đây đúng là điều mà tôi ao ước. Tôi đã ước được thế này, thậm chí không cần bánh cũng được. Nhưng trong giọng mẹ có gì đó, có một khát khao của trái tim bao dung luôn đủ rộng cho cả hai anh em chúng tôi.

Nhưng khát khao đó giờ đang nằm trong tay mười hai bồi thẩm.

Tôi nhắm mắt và thổi nến, mọi người vỗ tay hoan hô. Mẹ tôi cắt bánh

và cho tôi miếng đầu tiên. "Cảm ơn mẹ," tôi nói.

"Mẹ hy vọng con thích nó," mẹ tôi trả lời. "Và mẹ hy vọng con thích cái này."

Rồi mẹ đưa cho tôi một bì thư. Bên trong là một tờ giấy viết tay:

Món nợ của con đã trả xong.

Tôi nghĩ về chuyến đi điên rồ của tôi đến California để tìm bố, về số tiền vé quá lớn, và đột nhiên tôi không nói nên lời.

"Nhưng," mẹ nói, "nếu con làm thế lần nữa, mẹ sẽ giết con đấy."

Tôi bật cười và mẹ vòng tay từ phía sau ôm tôi, hôn lên trán tôi.

"Còn đây nữa này." Bố cũng đưa tôi một bì thư, có tấm thiệp rất bảnh viết chữ "Tặng con trai bố" và 40 đô.

"Con có thể bắt đầu tiết kiệm để lắp mạng mạnh hơn rồi đấy," bố nói.

"Tuyệt quá đi," tôi chẳng còn biết nói gì hơn.

Rồi Oliver đưa tôi một gói đồ bọc giấy quà. "Là cái này hoặc một hộp pizza," anh giải thích.

Tôi lắc nó. "Là pizza calzone à?"

"Tin tưởng tôi chút đi nào," Oliver nói.

Tôi xé hộp và thấy *Sổ tay Tài xế Vermont*.

"Sau khi xong phiên tòa, tôi nghĩ cậu và tôi có thể hẹn gặp tại Sở Nha vận và thi lấy bằng."

Tôi phải cúi mặt xuống bàn, bởi nếu không làm thế, mọi người sẽ nhận ra là tôi đang chực khóc. Tôi còn nhớ lúc nhỏ, mẹ từng đọc cho chúng tôi mấy câu chuyện cổ tích vớ vẩn về con ếch biến thành hoàng tử và công chúa hôn mê tỉnh lại nhờ một nụ hôn. Tôi chưa bao giờ tin mấy thứ vớ vẩn đó. Nhưng ở đời ai biết được? Có lẽ tôi đã sai rồi. Có lẽ cuộc đời người ta

có thể thay đổi trong tích tắc.

"Khoan," Jacob nói. Cho đến giờ, anh vẫn im lặng quan sát, và cười toe toét. Trong những buổi tiệc sinh nhật của tôi lúc nhỏ, luật bất thành văn là Jacob phải giúp tôi thổi nến. Chia sẻ khoảnh khắc đó với anh còn dễ chịu hơn là để anh phá tung bữa tiệc vì lên cơn. "Anh cũng có quà cho em đây, Theo."

Tôi không nghĩ trong đời mình lại có ngày được nhận quà của Jacob. Tôi không nghĩ anh ấy sẽ tặng quà cho bất kỳ ai, trừ phi bạn tính lọ nước hoa mà tôi đã mua tặng mẹ nhân dịp Giáng Sinh sau khi viết cả tên tôi và Jacob lên thiệp. Tặng quà là khái niệm không có trong đầu anh tôi.

"Cậu ấy có gì thế?" Oliver ngớ người khi Jacob chạy ngược lên lầu.

"Tôi không biết," mẹ tôi trả lời.

Một phút sau, Jacob quay lại. Anh cầm trên tay con vịt nhồi bông mà anh thường ôm ngủ khi còn rất nhỏ. "Mở nó ra đi," anh nói khi đưa nó cho tôi.

Tôi cầm lấy và lật đi lật lại trên tay mình. Không thấy giấy gói quà, có gì để mở đâu. "Mà…" tôi nói, cố gượng cười. "Làm sao để mở?"

Jacob lật ngược con vịt và lôi một sợi chỉ lỏng. Nó hé từng chút một rồi bung hẳn ra. Tôi nhét ngón tay vào cái lỗ vừa mở, thấy có thứ gì đó mịn và cứng.

"Cái hộp Tupperware của mẹ chui vào đó phải không?" mẹ nói khi tôi lôi nó ra khỏi lồng ngực của con vịt. Bên trong có thứ gì đó tôi không nhìn rõ. Tôi mở nắp hộp và chết trân khi thấy chiếc iPod Nano màu hồng. Tôi rón rén cầm nó lên, biết nó là cái gì trước cả khi tôi lật nó lại và thấy dòng chữ Jess Ogilvy được khắc vào lớp kim loại lưng máy.

“Con lấy cái này ở đâu?” mẹ tôi thảng thốt, còn tôi thì chao đảo như đang bay giữa chân không.

“Em muốn nó mà, phải không?” Jacob vẫn còn đầy háo hức. “Em làm rơi nó trên đường ra khỏi nhà cô ấy ngày hôm đó.”

Tôi như chết đứng giữa trận tiền. “Anh đang nói gì thế?”

“Anh đã bảo em rồi, anh biết em đã ở đó. Anh thấy dấu giày của em, cũng là những dấu giày anh dùng để sắp đặt hiện trường vụ án giả của anh. Và anh biết em đã lấy đồ của nhà khác…”

“Cái gì!” mẹ tôi kêu lên.

“…anh đã thấy mấy trò chơi video trong phòng em rồi.” Jacob rạng rỡ nhìn tôi. “Ở nhà của Jess, anh đã tẩy sạch cho em, để không ai biết là em đã làm gì. Và đã thành công, Theo à. Không ai biết em đã giết cô ấy đâu.”

Mẹ tôi thở dốc.

“Có chuyện quái quỷ gì thế này?” Oliver hỏi.

“Con không giết cô ấy!” tôi nói. “Con còn không biết cô ấy sống ở đó. Con không nghĩ có ai ở nhà. Con chỉ định ngó nghiêng một lát, có lẽ lấy vài đĩa CD, nhưng rồi con nghe thấy tiếng nước chảy trên lầu và lẻn lên. Cô ấy trần truồng. Cô ấy trần truồng và đã thấy con. Con hoảng lên, và cô ấy chạy ra khỏi vòi sen rồi trượt ngã. Cô ấy đập mặt vào cạnh bồn rửa mặt, vừa lúc con liền chạy đi. Con sợ cô ấy sẽ bắt được con.” Tôi không thở được, tôi tin là tim mình sẽ tan thành tro bụi ngay trong lồng ngực. “Khi con đi, cô ấy còn sống, ở trong phòng tắm. Rồi đột nhiên báo đài nói cô ấy đã chết, thi thể được tìm thấy bên ngoài. Con biết con không phải là người đưa cô ấy ra đó… có người khác đã làm, có lẽ là người đã giết cô ấy. Con nghĩ có lẽ cô ấy đã kể với Jacob về con lúc anh đến học kèm. Rồi

họ cãi nhau về chuyện đó. Rồi Jacob… Con không biết. Con không biết mình đã nghĩ gì nữa."

"Con đã không giết Jess," mẹ tôi nói.

Tôi lắc đầu.

Mẹ tôi nhìn Jacob. "Và con đã không giết Jess."

"Con chỉ di chuyển thi thể cô ấy đi thôi." Jacob ngước mắt lên trời ngao ngán. "Con đã nói thế với mẹ suốt mà."

"Jacob," Oliver hỏi, "lúc cậu đến nhà Jess còn sống không?"

"Không! Nhưng tôi đã thấy ra là Theo từng ở đó, nên tôi làm những gì đúng đắn."

"Sao con không gọi mẹ con, hoặc gọi xe cứu thương?" bố tôi hỏi anh. "Sao con lại dựng một hiện trường vụ án để che đậy cho Theo?"

Jacob nhìn thẳng vào tôi. *Đau*. Cái nhìn đó đau lắm. "Luật nhà," anh nói. "Chăm sóc anh em của mình, nó là người duy nhất con có."

"Anh có việc phải làm," mẹ tôi bảo Oliver. "Đây là chứng cứ mới. Theo có thể làm chứng…"

"Cậu ấy có thể bị dính líu hoặc bị khởi tố vì tội che giấu thông tin…"

"Anh có việc phải làm," mẹ tôi lặp lại.

Oliver liền với tay lấy áo khoác. "Đi thôi," anh nói.

Jacob và tôi là những người cuối cùng ra khỏi bếp. Chiếc bánh vẫn còn nằm trên bàn, cạnh những món quà của tôi. Nó trông như đồ trưng bày trong viện bảo tàng vậy, không được động đến. Đời không ai đoán trước được. Mới năm phút trước chúng tôi còn mừng tiệc. "Jacob?" tôi gọi và anh tôi quay lại. "Em không biết phải nói gì."

Anh ngượng nghịu vỗ vai tôi. "Đừng lo," Jacob trả lời. "Anh gặp

chuyện đó suốt mà.”

Jacob

Hôm nay là ngày 15 tháng 4. Cùng ngày này năm 1912, tàu Titanic đã chìm. Cùng ngày này năm 1924, Rand McNally cho xuất bản tập atlas đường đầu tiên. Cùng ngày này năm 1947, Jackie Robinson chơi trận đầu tiên cho Brooklyn Dodgers. Hôm nay cũng là sinh nhật của Leonardo da Vinci, nhà văn Henry James, cô gái đóng vai Hermione trong phim Harry Potter, và em trai Theo của tôi.

Tôi từng ghen tỵ với ngày sinh nhật của Theo. Vào ngày 21 tháng 12, sinh nhật của tôi, chỉ có một sự kiện đáng nhớ từng xảy ra là vụ nổ máy bay số hiệu 103 của Pan Am trên bầu trời Lockerbie hồi năm 1988. Frank Zappa sinh trùng sinh nhật với tôi, nhưng nói thật là làm sao so sánh ông ấy với Leonardo da Vinci được. Hơn nữa, sinh nhật của tôi lại là ngày ngắn nhất trong năm. Tôi luôn có cảm giác như mình bị ám vậy. Có lẽ Frank Zappa cũng vậy.

Dù thế, hôm nay tôi không ghen tỵ với ngày sinh nhật của Theo. Thật sự là, tôi quá háo hức được tặng món quà tôi để dành lâu nay cho nó.

Oliver bảo cả Theo và tôi sẽ có cơ hội lên tiếng trước tòa. Có vẻ như thế là không đủ để bồi thẩm đoàn biết rằng những vết bầm trên mặt của Jess là do vết nứt sọ nền ở vùng hốc mắt, máu chảy theo lớp bề mặt và tạo nên những chỗ tụ máu. Hay nói cách khác, chuyện mọi người tưởng là một cô gái bị đánh rất có thể chỉ đơn giản là cô ấy ngã xuống và đập đầu vào nền. Có vẻ như cả bồi thẩm đoàn và thẩm phán cần phải nghe Theo và tôi giải thích cùng một chuyện theo những lời lẽ khác nhau.

Tôi cho là tôi không phải người duy nhất không phải lúc nào cũng hiểu được những lời người ta nói.

Mẹ tôi đang lái xe, Oliver ngồi kế bên, còn tôi và Theo ngồi ở băng sau. Bố tôi trực ở nhà phòng khi tòa gọi trong thời gian 20 phút chúng tôi đang trên đường đến đó. Mỗi lần xe chạy ngang vũng tuyết, tôi lại thấy như mình đang nhảy trên nệm, một trò hai anh em chúng tôi thường chơi khi còn nhỏ. Chúng tôi từng tin rằng nếu nhảy đủ cao, chúng tôi có thể với đến trần nhà, nhưng giờ tôi không nghĩ thế nữa.

Sau bao nhiêu năm Theo bảo vệ cho tôi, giờ cuối cùng tôi cũng làm anh hai được rồi. Tôi đã làm chuyện đúng đắn. Tôi không biết vì sao các bồi thẩm đoàn lại chậm hiểu đến thế.

Theo mở nắm tay ra, bên trong là chiếc iPod từng là của Jess. Nó lôi trong túi ra một sợi dây màu trắng, tai nghe của nó. Nó nhét chúng vào tai.

Tôi muốn hỏi thẳng tất cả những chuyên gia từng nói rằng mắc hội chứng Asperger nghĩa là không biết thấu cảm.

Vậy thì đây là gì?

Người không biết thấu cảm chắc chắn không cố gắng bảo vệ người mình yêu thương, ngay cả khi làm thế đồng nghĩa với việc phải ra tòa.

Đột nhiên, Theo rút một tai nghe và đưa qua tôi. "Nghe đi," nó nói, và tôi làm theo. Nhạc của Jess, một bản giao hưởng piano đang xoáy tròn đi vào đầu tôi. Tôi nghiêng đầu về phía em trai mình để vừa tầm sợi dây, và thế là suốt chặng đường, chúng tôi gắn bó với nhau.

VỤ 11: NGƯỜI CHĂM SÓC EM TRAI MÌNH

Theo Hunt đang có những hành vi mạo hiểm. Những cuộc dạo chơi vì tính tò mò của cậu đã leo thang thành chuyện đột nhập những ngôi nhà vắng chủ và lấy vài thứ về làm kỷ niệm, như trò chơi điện tử và máy nghe nhạc MP3. Vào chiều ngày 12 tháng 01 năm 2010, cậu đột nhập vào nhà một giáo sư đại học. Cậu không biết là người trông nhà, cô sinh viên cao học Jess Ogilvy đang tắm ở tầng trên. Cậu tự pha cho mình một tách trà, nghe thấy có tiếng động trên lầu, cậu liến lên đó xem thử.

Thật khó để biết ai mới là người ngạc nhiên hơn. Jess Ogilvy, thấy một cậu bé lạ mặt trong phòng tắm của mình lúc cô đang hoàn toàn trần truồng, hay Theo Hunt, nhận ra rằng mình quen cô gái đang tắm, là gia sư của Jacob, anh trai cậu. Jess Ogilvy với tay lấy khăn tắm và ra khỏi vòi sen, nhưng cô trượt chân, va đầu vào cạnh bồn rửa mặt. Khi cô cố gắng đứng dậy, thì Theo Hunt liền chạy đi, xô đổ vài chiếc ghế và chồng thư trên bàn lúc thoát thân.

Hai giờ sau, Jacob, anh trai của Theo đến để học kèm. Là một sinh viên khoa học pháp y, anh ngạc nhiên khi thấy dấu giày quen thuộc trên bậc cửa, là đế đôi giày Vans trùng khớp với đôi giày của em trai anh. Khi bước qua cánh cửa không khóa, Jacob thấy trong nhà bừa bộn. Anh gọi nhưng không có tiếng trả lời. Khi đi quanh xem xét, anh lên lầu và thấy Jess Ogilvy đang nằm trần truồng trong vũng máu.

Jacob cho rằng em trai mình có liên quan đến cái chết của cô ấy, có thể do vật lộn khi bị phát giác ăn trộm. Anh bắt đầu thay đổi hiện trường vụ

án để không còn manh mối dẫn đến Theo. Anh lau chùi và mặc áo quần cho thi thể rồi chuyển xuống lầu, nhưng lỡ chân trượt trên cầu thang, và làm cho Jess Ogilvy bị gãy một chiếc răng sau khi chết. Anh dùng thuốc tẩy để lau chùi bồn tắm, xóa sạch máu. Anh dựng lại đồ đạc bị xô đổ, cả giá đĩa CD và chồng thư, rồi tiến hành tạo một hiện trường vụ án sao cho khi mới nhìn vào, cảnh sát sẽ xem đấy là một vụ bắt cóc, nhưng rồi khi xem lại sẽ thấy đây là một vụ bị che đậy có liên quan đến Mark Maguire, bạn trai xấu xa của Jess. Để làm thế, Jacob phải đi vào lối suy nghĩ của một tên đần đang cố biến hiện trường vụ giết người trông như một vụ bắt cóc. Anh lấy vài bộ áo quần và dụng cụ vệ sinh của Jess cho vào một chiếc balô, nhưng đấy phải là những bộ cô không thường mặc, một chuyện mà kẻ kém thông minh như Mark Maguire sẽ không bao giờ nhận ra. Anh để lại một lời nhắn đánh máy, ra vẻ như là của Jess muốn người đưa thư giữ lại thư một thời gian, tạo cảm giác như cô đã quyết định đi du lịch một chuyến. Rồi anh cắt kính cửa sổ trong bếp bằng một con dao cắt bơ, một dấu hiệu rõ ràng cho thấy có người đột nhập. Cuối cùng, anh mang đôi giày của Mark Maguire đi vài bước dưới cửa sổ đó, để cảnh sát dò ra trò "che đậy" này của Mark Maguire. Rồi Jacob đưa thi thể Jess đến một ống cống cách nhà cỡ khoảng vài trăm mét, và chờ cho cảnh sát kết nối các manh mối anh đã để lại cho họ.

Nhưng Jacob Hunt đã không nhận ra rằng chính anh đang tạo manh mối cho thấy mình có liên quan đến vụ giết người. Anh quên nghĩ đến chuyện hiện trường án mạng mà anh nghĩ có thể do Theo gây ra dù vô ý hay cố ý, lại hoàn toàn có khả năng chỉ là cái chết tự nhiên, do trượt chân trên sàn, rạn xương sọ và chết vì tụ máu. Nhưng tất cả những chuyện này chẳng thành vấn đề.

Trong suốt nhiều năm về sau, người ta cứ bàn tán xôn xao về động cơ khiến Jacob sắp đặt lại hiện trường vụ án và chuyển thi thể đi. Có người cảm thấy đây là một tội phạm phải do đam mê hoặc một tội phạm phải do tình anh em. Có người lại thấy sự đam mê của Jacob với khoa học pháp y có quan hệ trong vụ này. Họ nghĩ anh muốn cảm nghiệm sự rộn ràng run rẩy của một kẻ giết người đang chờ cảnh sát lần theo những manh mối hắn để lại.

Muốn nghĩ gì tùy bạn. Điều duy nhất thành vấn đề là:

Tôi sẽ làm đi làm lại chuyện này suốt thôi.

[1]Subject: có ba nghĩa phổ biến là *chủ ngữ*, *môn học*, *đề tài*. Ý của thầy giáo có lẽ là *đề tài*, nhưng Jacob lại hiểu là *chủ ngữ*. NXB giữ nguyên chữ gốc để độc giả hiểu thêm về chứng hiểu theo một nghĩa đen duy nhất của trẻ tự kỷ.

Table of Contents

TRI ÂN
VỤ 1: GIẤC NGỦ SAY
1
Emma
Theo
Jacob
Rich
Jacob
VỤ 2: TRỚ TRÊU THAY
2
Emma
Theo
Oliver
Jacob
Emma
Theo
Jacob
Emma
VỤ 3: TỰ ĐẮC, TẾN TÒ, GIAM
3
Rich
Emma
Jacob
Theo
Rich
Jacob
Emma
Theo
Rich
Emma

Jacob
Theo
Emma
Rich
Jacob

VỤ 4: MẸ CỦA MỌI CƠN ĐAU ĐẦU

4

Rich
Theo
Emma
Jacob
Rich
Emma
Rich
Oliver
Jacob

VỤ 5: BÁC SĨ XẤU TÍNH

5

Rich
Oliver
Theo
Jacob
Emma
Jacob
Oliver
Jacob

VỤ 6: CẮN TÔI ĐI

6

Rich
Jacob
Oliver
Rich
Emma
Theo
Jacob
Rich

Oliver
Emma
VỤ 7: MỘT GIỌT MÁU ĐÀO HƠN AO NƯỚC LÃ
7
Theo
Oliver
Emma
Oliver
Emma
Jacob
Rich
Jacob
Rich
Theo
Jacob
VỤ 8: MỘT TRONG SÁU TỶ
8
Oliver
Theo
Jacob
Oliver
Emma
Oliver
Theo
Jacob
Oliver
VỤ 9: CHIẾC ÁO PYJAMAS
9
Theo
Jacob
Oliver
Emma
Oliver
Jacob
Theo
Oliver

Jacob
Rich
Oliver
Theo
Jacob
Emma

VỤ 10: LƯỚI TRỜI LỒNG LỘNG

10

Emma
Jacob
Oliver
Theo
Jacob
Emma
Oliver
Emma
Oliver
Emma
Oliver
Jacob
Rich
Oliver
Jacob
Oliver
Emma
Theo
Jacob

VỤ 11: NGƯỜI CHĂM SÓC EM TRAI MÌNH